

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 136/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 10/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 10/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 10/10/2024: Trước 16h30' ngày 07/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 07/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 10/10/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 07/10/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-9h55'				Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'				Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'				Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'			
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT
1	30M-099.99	Hà Nội	3126	51L-969.69	Hồ Chí Minh	6251	99C-333.33	Bắc Ninh	9376	99A-888.99	Bắc Ninh				
2	30M-412.34	Hà Nội	3127	21A-222.68	Yên Bái	6252	24A-293.86	Lào Cai	9377	15K-512.89	Hải Phòng				
3	34A-919.79	Hải Dương	3128	30M-227.92	Hà Nội	6253	26A-235.79	Sơn La	9378	30M-119.87	Hà Nội				
4	37K-556.66	Nghệ An	3129	37K-498.99	Nghệ An	6254	30M-042.04	Hà Nội	9379	30M-181.79	Hà Nội				
5	51L-916.16	Hồ Chí Minh	3130	64A-187.87	Vĩnh Long	6255	30M-116.16	Hà Nội	9380	30M-219.91	Hà Nội				
6	73C-195.55	Quảng Bình	3131	88A-812.34	Vĩnh Phúc	6256	51N-123.23	Hồ Chí Minh	9381	30M-303.03	Hà Nội				
7	86A-329.99	Bình Thuận	3132	89A-555.68	Hưng Yên	6257	72A-872.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	9382	51N-111.88	Hồ Chí Minh				
8	88A-818.18	Vĩnh Phúc	3133	93A-512.34	Bình Phước	6258	82C-096.66	Kon Tum	9383	72A-818.28	Bà Rịa - Vũng Tàu				
9	88D-023.45	Vĩnh Phúc	3134	98A-819.89	Bắc Giang	6259	99A-856.68	Bắc Ninh	9384	77A-303.33	Bình Định				
10	15K-481.79	Hải Phòng	3135	14K-005.89	Quảng Ninh	6260	14C-459.99	Quảng Ninh	9385	14A-990.91	Quảng Ninh				
11	15K-481.86	Hải Phòng	3136	14K-022.20	Quảng Ninh	6261	15K-439.69	Hải Phòng	9386	14K-007.89	Quảng Ninh				
12	15K-483.48	Hải Phòng	3137	14K-022.79	Quảng Ninh	6262	15K-441.11	Hải Phòng	9387	15C-488.48	Hải Phòng				
13	17A-507.68	Thái Bình	3138	15C-496.86	Hải Phòng	6263	15K-444.38	Hải Phòng	9388	15K-434.39	Hải Phòng				
14	17C-223.69	Thái Bình	3139	15K-456.69	Hải Phòng	6264	15K-468.88	Hải Phòng	9389	15K-441.39	Hải Phòng				
15	18A-505.68	Nam Định	3140	15K-506.89	Hải Phòng	6265	15K-497.69	Hải Phòng	9390	15K-444.68	Hải Phòng				
16	19A-719.70	Phủ Thọ	3141	17A-497.77	Thái Bình	6266	15K-503.88	Hải Phòng	9391	15K-470.47	Hải Phòng				
17	19A-740.04	Phủ Thọ	3142	19A-742.68	Phủ Thọ	6267	15K-509.68	Hải Phòng	9392	15K-506.07	Hải Phòng				
18	19A-741.39	Phủ Thọ	3143	19B-031.68	Phủ Thọ	6268	17A-495.99	Thái Bình	9393	18A-505.66	Nam Định				
19	20A-862.79	Thái Nguyên	3144	20D-034.69	Thái Nguyên	6269	17D-014.66	Thái Bình	9394	18A-511.88	Nam Định				
20	20A-888.06	Thái Nguyên	3145	22A-281.81	Tuyên Quang	6270	19A-755.66	Phủ Thọ	9395	18C-182.28	Nam Định				
21	20B-036.68	Thái Nguyên	3146	23B-011.79	Hà Giang	6271	20A-884.66	Thái Nguyên	9396	20A-888.03	Thái Nguyên				
22	22C-115.89	Tuyên Quang	3147	27A-130.31	Điện Biên	6272	20A-895.39	Thái Nguyên	9397	20A-901.66	Thái Nguyên				
23	23A-166.39	Hà Giang	3148	27A-135.35	Điện Biên	6273	20D-032.79	Thái Nguyên	9398	21D-007.86	Yên Bái				
24	23C-090.39	Hà Giang	3149	27D-008.39	Điện Biên	6274	21D-007.69	Yên Bái	9399	22C-113.66	Tuyên Quang				
25	23C-091.88	Hà Giang	3150	28A-268.62	Hòa Bình	6275	22B-017.17	Tuyên Quang	9400	26A-243.88	Sơn La				
26	24A-326.27	Lào Cai	3151	29B-660.06	Hà Nội	6276	28C-126.21	Hòa Bình	9401	28A-271.11	Hòa Bình				
27	24D-009.68	Lào Cai	3152	29D-631.13	Hà Nội	6277	29K-339.69	Hà Nội	9402	28B-017.66	Hòa Bình				
28	25C-061.79	Lai Châu	3153	29K-350.00	Hà Nội	6278	29K-355.89	Hà Nội	9403	30M-088.33	Hà Nội				
29	26C-166.69	Sơn La	3154	29K-400.79	Hà Nội	6279	29K-374.74	Hà Nội	9404	30M-095.55	Hà Nội				
30	26C-168.16	Sơn La	3155	30M-042.39	Hà Nội	6280	29K-405.86	Hà Nội	9405	30M-098.09	Hà Nội				
31	27C-076.99	Điện Biên	3156	30M-128.39	Hà Nội	6281	29K-433.99	Hà Nội	9406	30M-157.79	Hà Nội				
32	29K-362.89	Hà Nội	3157	30M-231.99	Hà Nội	6282	29K-452.79	Hà Nội	9407	30M-174.74	Hà Nội				
33	29K-450.66	Hà Nội	3158	30M-243.44	Hà Nội	6283	30M-036.68	Hà Nội	9408	30M-296.39	Hà Nội				
34	30M-103.03	Hà Nội	3159	30M-256.39	Hà Nội	6284	30M-041.40	Hà Nội	9409	30M-311.69	Hà Nội				
35	30M-231.68	Hà Nội	3160	30M-297.77	Hà Nội	6285	30M-158.85	Hà Nội	9410	30M-354.44	Hà Nội				
36	30M-295.89	Hà Nội	3161	30M-329.86	Hà Nội	6286	30M-222.89	Hà Nội	9411	30M-355.35	Hà Nội				
37	30M-400.86	Hà Nội	3162	30M-378.87	Hà Nội	6287	30M-362.39	Hà Nội	9412	30M-357.68	Hà Nội				
38	30M-416.88	Hà Nội	3163	30M-382.28	Hà Nội	6288	30M-379.88	Hà Nội	9413	34A-960.79	Hải Dương				
39	34A-939.88	Hải Dương	3164	34A-941.11	Hải Dương	6289	30M-402.39	Hà Nội	9414	36C-558.66	Thanh Hóa				
40	34A-950.39	Hải Dương	3165	36K-252.69	Thanh Hóa	6290	30M-409.09	Hà Nội	9415	36C-572.39	Thanh Hóa				
41	34A-951.52	Hải Dương	3166	36K-265.86	Thanh Hóa	6291	30M-409.89	Hà Nội	9416	36K-302.88	Thanh Hóa				
42	34C-442.39	Hải Dương	3167	37K-507.07	Nghệ An	6292	34A-954.69	Hải Dương	9417	37K-529.89	Nghệ An				
43	35A-481.84	Ninh Bình	3168	37K-521.69	Nghệ An	6293	34A-966.69	Hải Dương	9418	37K-549.39	Nghệ An				
44	35D-017.79	Ninh Bình	3169	37K-555.29	Nghệ An	6294	34C-444.00	Hải Dương	9419	38A-686.87	Hà Tĩnh				
45	36C-569.68	Thanh Hóa	3170	38A-680.68	Hà Tĩnh	6295	35A-465.79	Ninh Bình	9420	43C-322.99	Đà Nẵng				
46	37C-567.76	Nghệ An	3171	47D-025.39	Đắk Lắk	6296	36K-239.23	Thanh Hóa	9421	47C-398.68	Đắk Lắk				
47	37C-576.57	Nghệ An	3172	49A-752.68	Lâm Đồng	6297	36K-257.58	Thanh Hóa	9422	48B-016.39	Đắk Nông				
48	43A-952.53	Đà Nẵng	3173	49A-775.76	Lâm Đồng	6298	36K-271.71	Thanh Hóa	9423	48C-119.97	Đắk Nông				
49	43A-965.66	Đà Nẵng	3174	49C-384.39	Lâm Đồng	6299	37K-518.18	Nghệ An	9424	49A-760.86	Lâm Đồng				
50	47C-399.55	Đắk Lắk	3175	51M-052.22	Hồ Chí Minh	6300	37K-522.88	Nghệ An	9425	49A-766.22	Lâm Đồng				
51	47D-024.86	Đắk Lắk	3176	51M-119.79	Hồ Chí Minh	6301	37K-545.55	Nghệ An	9426	49A-777.56	Lâm Đồng				
52	49A-765.99	Lâm Đồng	3177	51M-148.68	Hồ Chí Minh	6302	37K-562.79	Nghệ An	9427	51L-900.90	Hồ Chí Minh				
53	49A-773.66	Lâm Đồng	3178	51M-205.39	Hồ Chí Minh	6303	38B-025.69	Hà Tĩnh	9428	51L-903.69	Hồ Chí Minh				
54	49A-775.66	Lâm Đồng	3179	51M-231.32	Hồ Chí Minh	6304	43A-955.89	Đà Nẵng	9429	51M-078.78	Hồ Chí Minh				
55	51L-908.39	Hồ Chí Minh	3180	51M-253.88	Hồ Chí Minh	6305	43A-964.88	Đà Nẵng	9430	51M-197.77	Hồ Chí Minh				
56	51L-931.32	Hồ Chí Minh	3181	51N-001.39	Hồ Chí Minh	6306	43D-013.99	Đà Nẵng	9431	51M-301.39	Hồ Chí Minh				
57	51L-944.22	Hồ Chí Minh	3182	51N-042.89	Hồ Chí Minh	6307	47A-816.89	Đắk Lắk	9432	51N-000.34	Hồ Chí Minh				
58	51M-063.66	Hồ Chí Minh	3183	51N-058.39	Hồ Chí Minh	6308	48A-248.42	Đắk Nông	9433	51N-004.69	Hồ Chí Minh				

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
59	51M-153.69	Hồ Chí Minh	3184	51N-152.22	Hồ Chí Minh	6309	49A-776.86	Lâm Đồng	9434	51N-044.00	Hồ Chí Minh
60	51M-155.56	Hồ Chí Minh	3185	60C-769.39	Đồng Nai	6310	51L-899.22	Hồ Chí Minh	9435	51N-067.67	Hồ Chí Minh
61	51M-220.88	Hồ Chí Minh	3186	60C-777.59	Đồng Nai	6311	51L-899.86	Hồ Chí Minh	9436	51N-072.66	Hồ Chí Minh
62	51M-255.88	Hồ Chí Minh	3187	60K-628.68	Đồng Nai	6312	51L-916.91	Hồ Chí Minh	9437	51N-081.18	Hồ Chí Minh
63	51N-010.01	Hồ Chí Minh	3188	60K-665.56	Đồng Nai	6313	51L-989.96	Hồ Chí Minh	9438	60K-655.33	Đồng Nai
64	51N-042.68	Hồ Chí Minh	3189	61K-597.86	Bình Dương	6314	51M-064.86	Hồ Chí Minh	9439	60K-700.77	Đồng Nai
65	51N-074.69	Hồ Chí Minh	3190	62A-487.48	Long An	6315	51M-164.86	Hồ Chí Minh	9440	61B-044.89	Bình Dương
66	51N-083.79	Hồ Chí Minh	3191	62C-219.69	Long An	6316	51M-243.69	Hồ Chí Minh	9441	61C-631.63	Bình Dương
67	51N-133.34	Hồ Chí Minh	3192	65A-520.68	Cần Thơ	6317	51M-276.86	Hồ Chí Minh	9442	61K-528.25	Bình Dương
68	51N-142.41	Hồ Chí Minh	3193	65C-248.88	Cần Thơ	6318	51M-277.89	Hồ Chí Minh	9443	61K-571.88	Bình Dương
69	60C-760.60	Đồng Nai	3194	65C-256.86	Cần Thơ	6319	51N-052.79	Hồ Chí Minh	9444	63D-012.39	Tiền Giang
70	60C-787.88	Đồng Nai	3195	65C-263.89	Cần Thơ	6320	51N-118.99	Hồ Chí Minh	9445	64A-210.79	Vĩnh Long
71	60K-645.55	Đồng Nai	3196	66B-025.52	Đồng Tháp	6321	51N-150.39	Hồ Chí Minh	9446	65B-029.02	Cần Thơ
72	61K-520.79	Bình Dương	3197	68A-368.89	Kiên Giang	6322	60C-776.69	Đồng Nai	9447	68B-036.99	Kiên Giang
73	61K-560.65	Bình Dương	3198	68A-373.86	Kiên Giang	6323	60C-777.11	Đồng Nai	9448	70A-612.86	Tây Ninh
74	62B-034.39	Long An	3199	70A-594.68	Tây Ninh	6324	60C-786.39	Đồng Nai	9449	70B-034.30	Tây Ninh
75	63A-324.42	Tiền Giang	3200	70B-037.88	Tây Ninh	6325	60K-675.86	Đồng Nai	9450	70B-037.38	Tây Ninh
76	65A-530.35	Cần Thơ	3201	70C-216.12	Tây Ninh	6326	61C-617.99	Bình Dương	9451	73A-381.11	Quảng Bình
77	67A-333.37	An Giang	3202	72A-862.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6327	61K-551.89	Bình Dương	9452	73D-011.12	Quảng Bình
78	67B-031.86	An Giang	3203	72C-266.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6328	62B-033.03	Long An	9453	74A-287.39	Quảng Trị
79	68A-380.38	Kiên Giang	3204	72D-015.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6329	64A-212.69	Vĩnh Long	9454	75A-389.68	Thừa Thiên Huế
80	68C-178.71	Kiên Giang	3205	73A-372.99	Quảng Bình	6330	65A-527.27	Cần Thơ	9455	76A-329.86	Quảng Ngãi
81	69C-106.06	Cà Mau	3206	73D-008.66	Quảng Bình	6331	65C-248.86	Cần Thơ	9456	77C-261.26	Bình Định
82	69D-005.79	Cà Mau	3207	76C-180.18	Quảng Ngãi	6332	65C-265.89	Cần Thơ	9457	78B-021.89	Phù Yên
83	72A-884.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3208	77A-363.33	Bình Định	6333	66A-309.89	Đồng Tháp	9458	79C-228.86	Khánh Hòa
84	72C-265.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	3209	79A-577.39	Khánh Hòa	6334	66A-313.13	Đồng Tháp	9459	81D-014.39	Gia Lai
85	73A-370.88	Quảng Bình	3210	79A-581.18	Khánh Hòa	6335	66C-183.89	Đồng Tháp	9460	83C-135.31	Sóc Trăng
86	75C-160.60	Thừa Thiên Huế	3211	79A-593.93	Khánh Hòa	6336	71A-214.99	Bến Tre	9461	85A-146.86	Ninh Thuận
87	77A-360.61	Bình Định	3212	81A-474.75	Gia Lai	6337	72A-863.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	9462	86B-025.86	Bình Thuận
88	81A-472.27	Gia Lai	3213	84C-128.86	Trà Vinh	6338	73B-016.99	Quảng Bình	9463	89C-351.15	Hưng Yên
89	83A-195.55	Sóc Trăng	3214	85A-149.68	Ninh Thuận	6339	75B-032.89	Thừa Thiên Huế	9464	92A-440.39	Quảng Nam
90	84C-127.69	Trà Vinh	3215	88A-821.89	Vĩnh Phúc	6340	76A-332.66	Quảng Ngãi	9465	92A-442.43	Quảng Nam
91	85C-087.79	Ninh Thuận	3216	88C-314.69	Vĩnh Phúc	6341	79A-578.68	Khánh Hòa	9466	92C-263.36	Quảng Nam
92	86C-210.86	Bình Thuận	3217	89A-551.79	Hưng Yên	6342	79C-234.79	Khánh Hòa	9467	93C-207.39	Bình Phước
93	88A-788.55	Vĩnh Phúc	3218	89A-556.86	Hưng Yên	6343	81C-284.79	Gia Lai	9468	94C-085.08	Bạc Liêu
94	88A-793.68	Vĩnh Phúc	3219	89C-352.25	Hưng Yên	6344	81C-291.69	Gia Lai	9469	95C-093.69	Hậu Giang
95	88A-799.68	Vĩnh Phúc	3220	92A-435.89	Quảng Nam	6345	82C-096.88	Kon Tum	9470	95D-024.86	Hậu Giang
96	88A-820.82	Vĩnh Phúc	3221	92C-264.69	Quảng Nam	6346	88A-796.86	Vĩnh Phúc	9471	97B-015.68	Bắc Kan
97	88B-024.68	Vĩnh Phúc	3222	93A-520.68	Bình Phước	6347	88B-024.20	Vĩnh Phúc	9472	98A-900.86	Bắc Giang
98	88C-321.99	Vĩnh Phúc	3223	93C-204.69	Bình Phước	6348	88C-321.23	Vĩnh Phúc	9473	98A-908.80	Bắc Giang
99	90D-011.69	Hà Nam	3224	95A-139.89	Hậu Giang	6349	92A-444.07	Quảng Nam	9474	98A-909.69	Bắc Giang
100	98A-865.56	Bắc Giang	3225	95B-018.19	Hậu Giang	6350	93A-506.07	Bình Phước	9475	99A-888.67	Bắc Ninh
101	98A-877.89	Bắc Giang	3226	98A-866.89	Bắc Giang	6351	94C-084.68	Bạc Liêu	9476	99A-896.79	Bắc Ninh
102	98A-884.89	Bắc Giang	3227	99A-886.87	Bắc Ninh	6352	98A-859.86	Bắc Giang	9477	99C-337.66	Bắc Ninh
103	99A-888.07	Bắc Ninh	3228	99A-895.79	Bắc Ninh	6353	99A-870.99	Bắc Ninh	9478	99C-339.93	Bắc Ninh
104	30M-030.10	Hà Nội	3229	30M-031.60	Hà Nội	6354	30M-029.94	Hà Nội	9479	30M-029.84	Hà Nội
105	30M-031.92	Hà Nội	3230	30M-032.46	Hà Nội	6355	30M-030.13	Hà Nội	9480	30M-030.17	Hà Nội
106	30M-034.37	Hà Nội	3231	30M-033.10	Hà Nội	6356	30M-031.50	Hà Nội	9481	30M-030.42	Hà Nội
107	30M-034.60	Hà Nội	3232	30M-035.60	Hà Nội	6357	30M-033.45	Hà Nội	9482	30M-030.94	Hà Nội
108	30M-036.05	Hà Nội	3233	30M-036.57	Hà Nội	6358	30M-034.41	Hà Nội	9483	30M-031.24	Hà Nội
109	30M-036.67	Hà Nội	3234	30M-036.80	Hà Nội	6359	30M-034.81	Hà Nội	9484	30M-031.27	Hà Nội
110	30M-037.51	Hà Nội	3235	30M-037.72	Hà Nội	6360	30M-035.07	Hà Nội	9485	30M-032.45	Hà Nội
111	30M-038.48	Hà Nội	3236	30M-039.49	Hà Nội	6361	30M-035.12	Hà Nội	9486	30M-033.76	Hà Nội
112	30M-038.52	Hà Nội	3237	30M-041.50	Hà Nội	6362	30M-035.67	Hà Nội	9487	30M-035.46	Hà Nội
113	30M-038.76	Hà Nội	3238	30M-041.78	Hà Nội	6363	30M-035.82	Hà Nội	9488	30M-035.94	Hà Nội
114	30M-040.02	Hà Nội	3239	30M-043.51	Hà Nội	6364	30M-036.73	Hà Nội	9489	30M-037.47	Hà Nội
115	30M-041.23	Hà Nội	3240	30M-043.80	Hà Nội	6365	30M-037.31	Hà Nội	9490	30M-038.47	Hà Nội
116	30M-044.23	Hà Nội	3241	30M-044.62	Hà Nội	6366	30M-038.72	Hà Nội	9491	30M-040.13	Hà Nội
117	30M-044.53	Hà Nội	3242	30M-044.67	Hà Nội	6367	30M-040.01	Hà Nội	9492	30M-040.53	Hà Nội
118	30M-044.91	Hà Nội	3243	30M-044.76	Hà Nội	6368	30M-040.91	Hà Nội	9493	30M-040.92	Hà Nội
119	30M-045.31	Hà Nội	3244	30M-045.01	Hà Nội	6369	30M-041.13	Hà Nội	9494	30M-041.53	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	30M-045.49	Hà Nội	3245	30M-048.50	Hà Nội	6370	30M-041.81	Hà Nội	9495	30M-044.12	Hà Nội
121	30M-046.34	Hà Nội	3246	30M-048.75	Hà Nội	6371	30M-042.41	Hà Nội	9496	30M-044.21	Hà Nội
122	30M-048.03	Hà Nội	3247	30M-051.49	Hà Nội	6372	30M-046.20	Hà Nội	9497	30M-044.73	Hà Nội
123	30M-048.52	Hà Nội	3248	30M-052.60	Hà Nội	6373	30M-046.51	Hà Nội	9498	30M-047.32	Hà Nội
124	30M-048.72	Hà Nội	3249	30M-054.31	Hà Nội	6374	30M-046.70	Hà Nội	9499	30M-048.37	Hà Nội
125	30M-049.13	Hà Nội	3250	30M-054.60	Hà Nội	6375	30M-049.71	Hà Nội	9500	30M-048.92	Hà Nội
126	30M-050.52	Hà Nội	3251	30M-055.24	Hà Nội	6376	30M-051.61	Hà Nội	9501	30M-049.24	Hà Nội
127	30M-051.81	Hà Nội	3252	30M-056.41	Hà Nội	6377	30M-053.42	Hà Nội	9502	30M-049.61	Hà Nội
128	30M-053.62	Hà Nội	3253	30M-056.46	Hà Nội	6378	30M-053.84	Hà Nội	9503	30M-051.71	Hà Nội
129	30M-054.23	Hà Nội	3254	30M-056.60	Hà Nội	6379	30M-057.76	Hà Nội	9504	30M-053.49	Hà Nội
130	30M-055.20	Hà Nội	3255	30M-057.80	Hà Nội	6380	30M-058.32	Hà Nội	9505	30M-057.23	Hà Nội
131	30M-056.45	Hà Nội	3256	30M-059.71	Hà Nội	6381	30M-059.91	Hà Nội	9506	30M-061.30	Hà Nội
132	30M-058.71	Hà Nội	3257	30M-060.47	Hà Nội	6382	30M-063.54	Hà Nội	9507	30M-061.81	Hà Nội
133	30M-058.75	Hà Nội	3258	30M-060.80	Hà Nội	6383	30M-063.90	Hà Nội	9508	30M-063.49	Hà Nội
134	30M-059.78	Hà Nội	3259	30M-060.81	Hà Nội	6384	30M-065.49	Hà Nội	9509	30M-064.14	Hà Nội
135	30M-061.05	Hà Nội	3260	30M-060.94	Hà Nội	6385	30M-069.14	Hà Nội	9510	30M-065.34	Hà Nội
136	30M-062.72	Hà Nội	3261	30M-065.21	Hà Nội	6386	30M-069.50	Hà Nội	9511	30M-065.41	Hà Nội
137	30M-064.51	Hà Nội	3262	30M-065.72	Hà Nội	6387	30M-070.37	Hà Nội	9512	30M-070.60	Hà Nội
138	30M-066.80	Hà Nội	3263	30M-068.41	Hà Nội	6388	30M-072.40	Hà Nội	9513	30M-070.82	Hà Nội
139	30M-066.97	Hà Nội	3264	30M-070.76	Hà Nội	6389	30M-076.03	Hà Nội	9514	30M-071.40	Hà Nội
140	30M-068.76	Hà Nội	3265	30M-072.94	Hà Nội	6390	30M-076.71	Hà Nội	9515	30M-071.78	Hà Nội
141	30M-068.78	Hà Nội	3266	30M-073.21	Hà Nội	6391	30M-078.12	Hà Nội	9516	30M-072.71	Hà Nội
142	30M-069.32	Hà Nội	3267	30M-074.13	Hà Nội	6392	30M-078.43	Hà Nội	9517	30M-073.60	Hà Nội
143	30M-070.53	Hà Nội	3268	30M-074.17	Hà Nội	6393	30M-078.92	Hà Nội	9518	30M-073.80	Hà Nội
144	30M-071.46	Hà Nội	3269	30M-074.43	Hà Nội	6394	30M-081.31	Hà Nội	9519	30M-076.21	Hà Nội
145	30M-072.01	Hà Nội	3270	30M-074.53	Hà Nội	6395	30M-081.72	Hà Nội	9520	30M-076.27	Hà Nội
146	30M-073.71	Hà Nội	3271	30M-076.04	Hà Nội	6396	30M-083.81	Hà Nội	9521	30M-077.32	Hà Nội
147	30M-074.37	Hà Nội	3272	30M-076.60	Hà Nội	6397	30M-086.81	Hà Nội	9522	30M-078.50	Hà Nội
148	30M-076.84	Hà Nội	3273	30M-077.31	Hà Nội	6398	30M-087.31	Hà Nội	9523	30M-079.02	Hà Nội
149	30M-081.90	Hà Nội	3274	30M-078.02	Hà Nội	6399	30M-089.41	Hà Nội	9524	30M-080.71	Hà Nội
150	30M-084.27	Hà Nội	3275	30M-078.20	Hà Nội	6400	30M-089.71	Hà Nội	9525	30M-080.82	Hà Nội
151	30M-085.27	Hà Nội	3276	30M-079.81	Hà Nội	6401	30M-092.61	Hà Nội	9526	30M-083.13	Hà Nội
152	30M-085.54	Hà Nội	3277	30M-080.50	Hà Nội	6402	30M-096.23	Hà Nội	9527	30M-085.57	Hà Nội
153	30M-086.62	Hà Nội	3278	30M-082.92	Hà Nội	6403	30M-099.62	Hà Nội	9528	30M-087.45	Hà Nội
154	30M-088.32	Hà Nội	3279	30M-082.93	Hà Nội	6404	30M-101.37	Hà Nội	9529	30M-091.62	Hà Nội
155	30M-088.50	Hà Nội	3280	30M-084.61	Hà Nội	6405	30M-102.90	Hà Nội	9530	30M-092.43	Hà Nội
156	30M-088.57	Hà Nội	3281	30M-085.43	Hà Nội	6406	30M-103.70	Hà Nội	9531	30M-092.48	Hà Nội
157	30M-088.90	Hà Nội	3282	30M-088.53	Hà Nội	6407	30M-104.32	Hà Nội	9532	30M-092.76	Hà Nội
158	30M-090.14	Hà Nội	3283	30M-091.41	Hà Nội	6408	30M-108.05	Hà Nội	9533	30M-094.71	Hà Nội
159	30M-092.13	Hà Nội	3284	30M-093.87	Hà Nội	6409	30M-110.13	Hà Nội	9534	30M-095.34	Hà Nội
160	30M-092.47	Hà Nội	3285	30M-094.82	Hà Nội	6410	30M-110.78	Hà Nội	9535	30M-095.72	Hà Nội
161	30M-092.52	Hà Nội	3286	30M-095.49	Hà Nội	6411	30M-112.48	Hà Nội	9536	30M-095.76	Hà Nội
162	30M-092.57	Hà Nội	3287	30M-095.78	Hà Nội	6412	30M-115.30	Hà Nội	9537	30M-096.93	Hà Nội
163	30M-093.49	Hà Nội	3288	30M-096.13	Hà Nội	6413	30M-122.20	Hà Nội	9538	30M-098.42	Hà Nội
164	30M-097.64	Hà Nội	3289	30M-097.50	Hà Nội	6414	30M-122.73	Hà Nội	9539	30M-100.90	Hà Nội
165	30M-103.31	Hà Nội	3290	30M-097.53	Hà Nội	6415	30M-124.81	Hà Nội	9540	30M-101.17	Hà Nội
166	30M-105.04	Hà Nội	3291	30M-099.32	Hà Nội	6416	30M-125.17	Hà Nội	9541	30M-104.21	Hà Nội
167	30M-110.45	Hà Nội	3292	30M-099.48	Hà Nội	6417	30M-125.74	Hà Nội	9542	30M-105.23	Hà Nội
168	30M-110.62	Hà Nội	3293	30M-101.20	Hà Nội	6418	30M-126.53	Hà Nội	9543	30M-105.93	Hà Nội
169	30M-110.93	Hà Nội	3294	30M-101.27	Hà Nội	6419	30M-127.54	Hà Nội	9544	30M-106.70	Hà Nội
170	30M-111.76	Hà Nội	3295	30M-101.72	Hà Nội	6420	30M-129.13	Hà Nội	9545	30M-113.51	Hà Nội
171	30M-113.42	Hà Nội	3296	30M-101.78	Hà Nội	6421	30M-129.46	Hà Nội	9546	30M-113.70	Hà Nội
172	30M-116.31	Hà Nội	3297	30M-101.94	Hà Nội	6422	30M-129.93	Hà Nội	9547	30M-115.75	Hà Nội
173	30M-117.64	Hà Nội	3298	30M-102.81	Hà Nội	6423	30M-131.30	Hà Nội	9548	30M-117.47	Hà Nội
174	30M-120.24	Hà Nội	3299	30M-109.46	Hà Nội	6424	30M-134.46	Hà Nội	9549	30M-118.62	Hà Nội
175	30M-122.54	Hà Nội	3300	30M-110.03	Hà Nội	6425	30M-134.73	Hà Nội	9550	30M-119.94	Hà Nội
176	30M-124.03	Hà Nội	3301	30M-113.05	Hà Nội	6426	30M-135.82	Hà Nội	9551	30M-121.03	Hà Nội
177	30M-125.02	Hà Nội	3302	30M-113.27	Hà Nội	6427	30M-135.91	Hà Nội	9552	30M-121.94	Hà Nội
178	30M-125.14	Hà Nội	3303	30M-115.07	Hà Nội	6428	30M-136.40	Hà Nội	9553	30M-122.45	Hà Nội
179	30M-126.20	Hà Nội	3304	30M-115.53	Hà Nội	6429	30M-136.49	Hà Nội	9554	30M-122.90	Hà Nội
180	30M-126.61	Hà Nội	3305	30M-115.82	Hà Nội	6430	30M-137.48	Hà Nội	9555	30M-123.40	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	30M-127.10	Hà Nội	3306	30M-116.40	Hà Nội	6431	30M-137.82	Hà Nội	9556	30M-123.62	Hà Nội
182	30M-127.40	Hà Nội	3307	30M-116.43	Hà Nội	6432	30M-139.41	Hà Nội	9557	30M-127.31	Hà Nội
183	30M-128.05	Hà Nội	3308	30M-117.52	Hà Nội	6433	30M-139.71	Hà Nội	9558	30M-127.84	Hà Nội
184	30M-129.05	Hà Nội	3309	30M-118.13	Hà Nội	6434	30M-139.81	Hà Nội	9559	30M-128.75	Hà Nội
185	30M-129.41	Hà Nội	3310	30M-118.43	Hà Nội	6435	30M-141.17	Hà Nội	9560	30M-128.93	Hà Nội
186	30M-131.78	Hà Nội	3311	30M-118.51	Hà Nội	6436	30M-142.90	Hà Nội	9561	30M-132.27	Hà Nội
187	30M-131.90	Hà Nội	3312	30M-120.64	Hà Nội	6437	30M-143.40	Hà Nội	9562	30M-132.84	Hà Nội
188	30M-133.47	Hà Nội	3313	30M-121.02	Hà Nội	6438	30M-143.45	Hà Nội	9563	30M-133.07	Hà Nội
189	30M-137.94	Hà Nội	3314	30M-121.04	Hà Nội	6439	30M-143.71	Hà Nội	9564	30M-133.52	Hà Nội
190	30M-139.32	Hà Nội	3315	30M-121.78	Hà Nội	6440	30M-146.21	Hà Nội	9565	30M-135.47	Hà Nội
191	30M-140.01	Hà Nội	3316	30M-122.17	Hà Nội	6441	30M-149.42	Hà Nội	9566	30M-136.03	Hà Nội
192	30M-143.97	Hà Nội	3317	30M-126.03	Hà Nội	6442	30M-152.02	Hà Nội	9567	30M-137.43	Hà Nội
193	30M-144.82	Hà Nội	3318	30M-131.05	Hà Nội	6443	30M-153.74	Hà Nội	9568	30M-138.46	Hà Nội
194	30M-145.27	Hà Nội	3319	30M-133.74	Hà Nội	6444	30M-154.92	Hà Nội	9569	30M-138.73	Hà Nội
195	30M-148.37	Hà Nội	3320	30M-136.70	Hà Nội	6445	30M-154.94	Hà Nội	9570	30M-139.12	Hà Nội
196	30M-148.52	Hà Nội	3321	30M-137.01	Hà Nội	6446	30M-155.97	Hà Nội	9571	30M-139.76	Hà Nội
197	30M-148.94	Hà Nội	3322	30M-138.20	Hà Nội	6447	30M-156.70	Hà Nội	9572	30M-146.72	Hà Nội
198	30M-150.14	Hà Nội	3323	30M-140.57	Hà Nội	6448	30M-158.57	Hà Nội	9573	30M-146.90	Hà Nội
199	30M-150.32	Hà Nội	3324	30M-145.21	Hà Nội	6449	30M-159.21	Hà Nội	9574	30M-149.40	Hà Nội
200	30M-153.46	Hà Nội	3325	30M-148.05	Hà Nội	6450	30M-161.70	Hà Nội	9575	30M-150.91	Hà Nội
201	30M-155.90	Hà Nội	3326	30M-148.53	Hà Nội	6451	30M-162.21	Hà Nội	9576	30M-151.17	Hà Nội
202	30M-156.48	Hà Nội	3327	30M-149.30	Hà Nội	6452	30M-162.49	Hà Nội	9577	30M-151.41	Hà Nội
203	30M-157.70	Hà Nội	3328	30M-150.41	Hà Nội	6453	30M-162.81	Hà Nội	9578	30M-153.23	Hà Nội
204	30M-160.13	Hà Nội	3329	30M-152.30	Hà Nội	6454	30M-163.21	Hà Nội	9579	30M-153.92	Hà Nội
205	30M-160.46	Hà Nội	3330	30M-154.24	Hà Nội	6455	30M-163.40	Hà Nội	9580	30M-154.32	Hà Nội
206	30M-162.94	Hà Nội	3331	30M-155.10	Hà Nội	6456	30M-163.42	Hà Nội	9581	30M-155.34	Hà Nội
207	30M-164.93	Hà Nội	3332	30M-157.42	Hà Nội	6457	30M-166.92	Hà Nội	9582	30M-155.40	Hà Nội
208	30M-165.10	Hà Nội	3333	30M-160.10	Hà Nội	6458	30M-167.05	Hà Nội	9583	30M-156.07	Hà Nội
209	30M-166.78	Hà Nội	3334	30M-161.20	Hà Nội	6459	30M-168.42	Hà Nội	9584	30M-157.23	Hà Nội
210	30M-168.03	Hà Nội	3335	30M-163.48	Hà Nội	6460	30M-170.94	Hà Nội	9585	30M-158.72	Hà Nội
211	30M-168.43	Hà Nội	3336	30M-165.34	Hà Nội	6461	30M-174.67	Hà Nội	9586	30M-158.90	Hà Nội
212	30M-168.80	Hà Nội	3337	30M-167.75	Hà Nội	6462	30M-177.23	Hà Nội	9587	30M-161.60	Hà Nội
213	30M-168.84	Hà Nội	3338	30M-167.87	Hà Nội	6463	30M-177.80	Hà Nội	9588	30M-162.73	Hà Nội
214	30M-169.50	Hà Nội	3339	30M-167.97	Hà Nội	6464	30M-178.13	Hà Nội	9589	30M-164.40	Hà Nội
215	30M-171.45	Hà Nội	3340	30M-168.48	Hà Nội	6465	30M-179.80	Hà Nội	9590	30M-164.75	Hà Nội
216	30M-172.61	Hà Nội	3341	30M-169.04	Hà Nội	6466	30M-180.49	Hà Nội	9591	30M-167.64	Hà Nội
217	30M-174.07	Hà Nội	3342	30M-170.87	Hà Nội	6467	30M-181.10	Hà Nội	9592	30M-169.21	Hà Nội
218	30M-176.24	Hà Nội	3343	30M-171.90	Hà Nội	6468	30M-184.54	Hà Nội	9593	30M-169.91	Hà Nội
219	30M-176.31	Hà Nội	3344	30M-174.13	Hà Nội	6469	30M-189.07	Hà Nội	9594	30M-170.91	Hà Nội
220	30M-176.49	Hà Nội	3345	30M-175.48	Hà Nội	6470	30M-189.17	Hà Nội	9595	30M-173.90	Hà Nội
221	30M-177.70	Hà Nội	3346	30M-176.92	Hà Nội	6471	30M-190.42	Hà Nội	9596	30M-178.64	Hà Nội
222	30M-178.32	Hà Nội	3347	30M-177.21	Hà Nội	6472	30M-190.97	Hà Nội	9597	30M-183.94	Hà Nội
223	30M-178.50	Hà Nội	3348	30M-177.34	Hà Nội	6473	30M-191.04	Hà Nội	9598	30M-186.70	Hà Nội
224	30M-178.80	Hà Nội	3349	30M-177.42	Hà Nội	6474	30M-191.57	Hà Nội	9599	30M-187.32	Hà Nội
225	30M-179.43	Hà Nội	3350	30M-177.92	Hà Nội	6475	30M-191.84	Hà Nội	9600	30M-187.45	Hà Nội
226	30M-179.48	Hà Nội	3351	30M-179.82	Hà Nội	6476	30M-192.74	Hà Nội	9601	30M-187.76	Hà Nội
227	30M-182.10	Hà Nội	3352	30M-179.90	Hà Nội	6477	30M-193.03	Hà Nội	9602	30M-188.97	Hà Nội
228	30M-185.17	Hà Nội	3353	30M-181.41	Hà Nội	6478	30M-193.43	Hà Nội	9603	30M-189.20	Hà Nội
229	30M-186.02	Hà Nội	3354	30M-182.20	Hà Nội	6479	30M-194.03	Hà Nội	9604	30M-189.43	Hà Nội
230	30M-186.53	Hà Nội	3355	30M-182.27	Hà Nội	6480	30M-194.41	Hà Nội	9605	30M-190.27	Hà Nội
231	30M-186.94	Hà Nội	3356	30M-184.31	Hà Nội	6481	30M-197.31	Hà Nội	9606	30M-190.60	Hà Nội
232	30M-189.70	Hà Nội	3357	30M-185.30	Hà Nội	6482	30M-199.21	Hà Nội	9607	30M-193.23	Hà Nội
233	30M-191.51	Hà Nội	3358	30M-186.14	Hà Nội	6483	30M-201.78	Hà Nội	9608	30M-196.43	Hà Nội
234	30M-192.05	Hà Nội	3359	30M-187.10	Hà Nội	6484	30M-201.81	Hà Nội	9609	30M-199.71	Hà Nội
235	30M-192.34	Hà Nội	3360	30M-187.17	Hà Nội	6485	30M-204.47	Hà Nội	9610	30M-200.32	Hà Nội
236	30M-192.53	Hà Nội	3361	30M-187.51	Hà Nội	6486	30M-205.30	Hà Nội	9611	30M-200.76	Hà Nội
237	30M-193.37	Hà Nội	3362	30M-188.21	Hà Nội	6487	30M-205.49	Hà Nội	9612	30M-200.92	Hà Nội
238	30M-194.80	Hà Nội	3363	30M-192.60	Hà Nội	6488	30M-205.53	Hà Nội	9613	30M-201.61	Hà Nội
239	30M-195.27	Hà Nội	3364	30M-193.51	Hà Nội	6489	30M-207.27	Hà Nội	9614	30M-201.73	Hà Nội
240	30M-196.07	Hà Nội	3365	30M-193.78	Hà Nội	6490	30M-207.87	Hà Nội	9615	30M-202.07	Hà Nội
241	30M-198.34	Hà Nội	3366	30M-194.37	Hà Nội	6491	30M-208.21	Hà Nội	9616	30M-202.52	Hà Nội

TỶ
IẢ
NH
AM
-T.P.V

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-202.13	Hà Nội	3367	30M-196.45	Hà Nội	6492	30M-210.92	Hà Nội	9617	30M-202.72	Hà Nội
243	30M-204.12	Hà Nội	3368	30M-196.76	Hà Nội	6493	30M-211.07	Hà Nội	9618	30M-205.04	Hà Nội
244	30M-204.78	Hà Nội	3369	30M-197.51	Hà Nội	6494	30M-212.54	Hà Nội	9619	30M-207.62	Hà Nội
245	30M-205.23	Hà Nội	3370	30M-199.13	Hà Nội	6495	30M-213.84	Hà Nội	9620	30M-214.94	Hà Nội
246	30M-205.31	Hà Nội	3371	30M-200.41	Hà Nội	6496	30M-214.61	Hà Nội	9621	30M-217.92	Hà Nội
247	30M-207.50	Hà Nội	3372	30M-201.21	Hà Nội	6497	30M-216.40	Hà Nội	9622	30M-218.72	Hà Nội
248	30M-211.75	Hà Nội	3373	30M-202.43	Hà Nội	6498	30M-218.70	Hà Nội	9623	30M-219.81	Hà Nội
249	30M-212.74	Hà Nội	3374	30M-204.52	Hà Nội	6499	30M-218.71	Hà Nội	9624	30M-222.75	Hà Nội
250	30M-212.87	Hà Nội	3375	30M-207.54	Hà Nội	6500	30M-218.76	Hà Nội	9625	30M-222.81	Hà Nội
251	30M-213.46	Hà Nội	3376	30M-210.34	Hà Nội	6501	30M-220.17	Hà Nội	9626	30M-224.20	Hà Nội
252	30M-213.51	Hà Nội	3377	30M-212.01	Hà Nội	6502	30M-221.60	Hà Nội	9627	30M-225.72	Hà Nội
253	30M-216.78	Hà Nội	3378	30M-212.32	Hà Nội	6503	30M-221.64	Hà Nội	9628	30M-227.64	Hà Nội
254	30M-220.23	Hà Nội	3379	30M-212.80	Hà Nội	6504	30M-222.30	Hà Nội	9629	30M-228.10	Hà Nội
255	30M-221.04	Hà Nội	3380	30M-212.82	Hà Nội	6505	30M-223.05	Hà Nội	9630	30M-232.31	Hà Nội
256	30M-224.14	Hà Nội	3381	30M-212.91	Hà Nội	6506	30M-224.13	Hà Nội	9631	30M-232.40	Hà Nội
257	30M-226.82	Hà Nội	3382	30M-217.01	Hà Nội	6507	30M-225.42	Hà Nội	9632	30M-232.75	Hà Nội
258	30M-229.24	Hà Nội	3383	30M-217.76	Hà Nội	6508	30M-226.30	Hà Nội	9633	30M-234.70	Hà Nội
259	30M-229.70	Hà Nội	3384	30M-218.27	Hà Nội	6509	30M-229.37	Hà Nội	9634	30M-235.10	Hà Nội
260	30M-231.78	Hà Nội	3385	30M-218.52	Hà Nội	6510	30M-229.76	Hà Nội	9635	30M-236.13	Hà Nội
261	30M-232.91	Hà Nội	3386	30M-220.41	Hà Nội	6511	30M-231.20	Hà Nội	9636	30M-236.64	Hà Nội
262	30M-236.53	Hà Nội	3387	30M-221.51	Hà Nội	6512	30M-233.84	Hà Nội	9637	30M-237.87	Hà Nội
263	30M-237.75	Hà Nội	3388	30M-225.37	Hà Nội	6513	30M-235.97	Hà Nội	9638	30M-238.90	Hà Nội
264	30M-239.81	Hà Nội	3389	30M-225.51	Hà Nội	6514	30M-237.02	Hà Nội	9639	30M-239.74	Hà Nội
265	30M-241.01	Hà Nội	3390	30M-228.51	Hà Nội	6515	30M-237.94	Hà Nội	9640	30M-240.49	Hà Nội
266	30M-244.73	Hà Nội	3391	30M-229.75	Hà Nội	6516	30M-238.21	Hà Nội	9641	30M-242.37	Hà Nội
267	30M-244.75	Hà Nội	3392	30M-229.78	Hà Nội	6517	30M-239.48	Hà Nội	9642	30M-243.72	Hà Nội
268	30M-249.51	Hà Nội	3393	30M-230.76	Hà Nội	6518	30M-239.49	Hà Nội	9643	30M-243.76	Hà Nội
269	30M-251.40	Hà Nội	3394	30M-231.45	Hà Nội	6519	30M-239.62	Hà Nội	9644	30M-246.17	Hà Nội
270	30M-252.81	Hà Nội	3395	30M-233.57	Hà Nội	6520	30M-242.53	Hà Nội	9645	30M-247.94	Hà Nội
271	30M-255.04	Hà Nội	3396	30M-235.42	Hà Nội	6521	30M-243.10	Hà Nội	9646	30M-251.13	Hà Nội
272	30M-255.17	Hà Nội	3397	30M-236.92	Hà Nội	6522	30M-245.37	Hà Nội	9647	30M-251.46	Hà Nội
273	30M-258.71	Hà Nội	3398	30M-237.48	Hà Nội	6523	30M-245.72	Hà Nội	9648	30M-253.60	Hà Nội
274	30M-259.60	Hà Nội	3399	30M-238.01	Hà Nội	6524	30M-246.94	Hà Nội	9649	30M-254.82	Hà Nội
275	30M-263.10	Hà Nội	3400	30M-238.14	Hà Nội	6525	30M-250.21	Hà Nội	9650	30M-255.24	Hà Nội
276	30M-263.94	Hà Nội	3401	30M-238.40	Hà Nội	6526	30M-250.23	Hà Nội	9651	30M-255.34	Hà Nội
277	30M-264.21	Hà Nội	3402	30M-238.91	Hà Nội	6527	30M-251.04	Hà Nội	9652	30M-256.60	Hà Nội
278	30M-265.14	Hà Nội	3403	30M-241.04	Hà Nội	6528	30M-252.84	Hà Nội	9653	30M-260.03	Hà Nội
279	30M-265.53	Hà Nội	3404	30M-242.23	Hà Nội	6529	30M-253.27	Hà Nội	9654	30M-260.49	Hà Nội
280	30M-266.43	Hà Nội	3405	30M-243.13	Hà Nội	6530	30M-255.12	Hà Nội	9655	30M-261.01	Hà Nội
281	30M-266.46	Hà Nội	3406	30M-244.71	Hà Nội	6531	30M-255.45	Hà Nội	9656	30M-261.46	Hà Nội
282	30M-267.02	Hà Nội	3407	30M-245.82	Hà Nội	6532	30M-256.24	Hà Nội	9657	30M-263.50	Hà Nội
283	30M-267.04	Hà Nội	3408	30M-248.78	Hà Nội	6533	30M-256.61	Hà Nội	9658	30M-263.80	Hà Nội
284	30M-271.75	Hà Nội	3409	30M-249.41	Hà Nội	6534	30M-257.97	Hà Nội	9659	30M-266.07	Hà Nội
285	30M-273.07	Hà Nội	3410	30M-250.31	Hà Nội	6535	30M-259.74	Hà Nội	9660	30M-268.14	Hà Nội
286	30M-273.10	Hà Nội	3411	30M-250.49	Hà Nội	6536	30M-260.31	Hà Nội	9661	30M-272.43	Hà Nội
287	30M-273.23	Hà Nội	3412	30M-251.03	Hà Nội	6537	30M-262.14	Hà Nội	9662	30M-272.48	Hà Nội
288	30M-274.23	Hà Nội	3413	30M-251.64	Hà Nội	6538	30M-263.31	Hà Nội	9663	30M-273.76	Hà Nội
289	30M-274.41	Hà Nội	3414	30M-252.61	Hà Nội	6539	30M-264.03	Hà Nội	9664	30M-274.07	Hà Nội
290	30M-278.82	Hà Nội	3415	30M-254.75	Hà Nội	6540	30M-267.47	Hà Nội	9665	30M-275.14	Hà Nội
291	30M-279.12	Hà Nội	3416	30M-255.02	Hà Nội	6541	30M-272.34	Hà Nội	9666	30M-277.91	Hà Nội
292	30M-279.73	Hà Nội	3417	30M-255.57	Hà Nội	6542	30M-272.70	Hà Nội	9667	30M-278.42	Hà Nội
293	30M-281.64	Hà Nội	3418	30M-258.04	Hà Nội	6543	30M-277.48	Hà Nội	9668	30M-278.50	Hà Nội
294	30M-282.54	Hà Nội	3419	30M-258.60	Hà Nội	6544	30M-278.45	Hà Nội	9669	30M-279.43	Hà Nội
295	30M-282.70	Hà Nội	3420	30M-259.27	Hà Nội	6545	30M-279.92	Hà Nội	9670	30M-282.24	Hà Nội
296	30M-286.94	Hà Nội	3421	30M-260.37	Hà Nội	6546	30M-280.49	Hà Nội	9671	30M-282.52	Hà Nội
297	30M-288.14	Hà Nội	3422	30M-261.71	Hà Nội	6547	30M-280.53	Hà Nội	9672	30M-284.92	Hà Nội
298	30M-288.87	Hà Nội	3423	30M-261.94	Hà Nội	6548	30M-281.50	Hà Nội	9673	30M-285.50	Hà Nội
299	30M-288.93	Hà Nội	3424	30M-263.07	Hà Nội	6549	30M-284.07	Hà Nội	9674	30M-286.12	Hà Nội
300	30M-289.71	Hà Nội	3425	30M-264.75	Hà Nội	6550	30M-285.13	Hà Nội	9675	30M-288.78	Hà Nội
301	30M-291.02	Hà Nội	3426	30M-267.40	Hà Nội	6551	30M-285.17	Hà Nội	9676	30M-289.17	Hà Nội
302	30M-291.78	Hà Nội	3427	30M-267.94	Hà Nội	6552	30M-285.27	Hà Nội	9677	30M-291.48	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-291.87	Hà Nội	3428	30M-270.34	Hà Nội	6553	30M-287.81	Hà Nội	9678	30M-292.75	Hà Nội
304	30M-292.53	Hà Nội	3429	30M-270.52	Hà Nội	6554	30M-293.24	Hà Nội	9679	30M-293.62	Hà Nội
305	30M-292.61	Hà Nội	3430	30M-271.42	Hà Nội	6555	30M-294.37	Hà Nội	9680	30M-295.13	Hà Nội
306	30M-293.47	Hà Nội	3431	30M-274.01	Hà Nội	6556	30M-295.48	Hà Nội	9681	30M-295.75	Hà Nội
307	30M-294.54	Hà Nội	3432	30M-278.03	Hà Nội	6557	30M-296.40	Hà Nội	9682	30M-299.61	Hà Nội
308	30M-295.52	Hà Nội	3433	30M-280.57	Hà Nội	6558	30M-299.03	Hà Nội	9683	30M-300.21	Hà Nội
309	30M-297.84	Hà Nội	3434	30M-281.53	Hà Nội	6559	30M-302.12	Hà Nội	9684	30M-301.17	Hà Nội
310	30M-300.37	Hà Nội	3435	30M-285.49	Hà Nội	6560	30M-302.34	Hà Nội	9685	30M-301.27	Hà Nội
311	30M-301.70	Hà Nội	3436	30M-286.52	Hà Nội	6561	30M-302.46	Hà Nội	9686	30M-301.51	Hà Nội
312	30M-302.43	Hà Nội	3437	30M-287.12	Hà Nội	6562	30M-302.84	Hà Nội	9687	30M-305.67	Hà Nội
313	30M-304.42	Hà Nội	3438	30M-289.40	Hà Nội	6563	30M-304.01	Hà Nội	9688	30M-307.61	Hà Nội
314	30M-305.24	Hà Nội	3439	30M-289.97	Hà Nội	6564	30M-305.76	Hà Nội	9689	30M-308.51	Hà Nội
315	30M-305.75	Hà Nội	3440	30M-290.48	Hà Nội	6565	30M-308.37	Hà Nội	9690	30M-310.81	Hà Nội
316	30M-307.17	Hà Nội	3441	30M-294.47	Hà Nội	6566	30M-308.74	Hà Nội	9691	30M-314.93	Hà Nội
317	30M-307.91	Hà Nội	3442	30M-295.20	Hà Nội	6567	30M-311.02	Hà Nội	9692	30M-316.37	Hà Nội
318	30M-310.02	Hà Nội	3443	30M-295.74	Hà Nội	6568	30M-311.54	Hà Nội	9693	30M-318.60	Hà Nội
319	30M-310.52	Hà Nội	3444	30M-298.66	Hà Nội	6569	30M-313.73	Hà Nội	9694	30M-320.51	Hà Nội
320	30M-311.21	Hà Nội	3445	30M-298.48	Hà Nội	6570	30M-313.82	Hà Nội	9695	30M-324.53	Hà Nội
321	30M-311.43	Hà Nội	3446	30M-303.75	Hà Nội	6571	30M-314.71	Hà Nội	9696	30M-325.13	Hà Nội
322	30M-311.49	Hà Nội	3447	30M-304.31	Hà Nội	6572	30M-316.71	Hà Nội	9697	30M-326.40	Hà Nội
323	30M-311.64	Hà Nội	3448	30M-305.40	Hà Nội	6573	30M-317.10	Hà Nội	9698	30M-326.78	Hà Nội
324	30M-311.76	Hà Nội	3449	30M-309.14	Hà Nội	6574	30M-317.62	Hà Nội	9699	30M-327.57	Hà Nội
325	30M-312.46	Hà Nội	3450	30M-309.64	Hà Nội	6575	30M-318.03	Hà Nội	9700	30M-328.14	Hà Nội
326	30M-313.46	Hà Nội	3451	30M-310.03	Hà Nội	6576	30M-318.72	Hà Nội	9701	30M-331.45	Hà Nội
327	30M-317.20	Hà Nội	3452	30M-310.60	Hà Nội	6577	30M-318.91	Hà Nội	9702	30M-331.49	Hà Nội
328	30M-318.42	Hà Nội	3453	30M-311.32	Hà Nội	6578	30M-321.42	Hà Nội	9703	30M-332.80	Hà Nội
329	30M-319.51	Hà Nội	3454	30M-315.71	Hà Nội	6579	30M-321.54	Hà Nội	9704	30M-336.04	Hà Nội
330	30M-321.31	Hà Nội	3455	30M-316.47	Hà Nội	6580	30M-321.75	Hà Nội	9705	30M-338.17	Hà Nội
331	30M-323.13	Hà Nội	3456	30M-317.94	Hà Nội	6581	30M-323.04	Hà Nội	9706	30M-340.14	Hà Nội
332	30M-327.42	Hà Nội	3457	30M-318.17	Hà Nội	6582	30M-326.57	Hà Nội	9707	30M-340.62	Hà Nội
333	30M-328.52	Hà Nội	3458	30M-321.34	Hà Nội	6583	30M-329.76	Hà Nội	9708	30M-341.53	Hà Nội
334	30M-333.43	Hà Nội	3459	30M-321.50	Hà Nội	6584	30M-329.78	Hà Nội	9709	30M-342.74	Hà Nội
335	30M-333.91	Hà Nội	3460	30M-321.53	Hà Nội	6585	30M-331.27	Hà Nội	9710	30M-344.12	Hà Nội
336	30M-334.72	Hà Nội	3461	30M-323.37	Hà Nội	6586	30M-331.75	Hà Nội	9711	30M-347.51	Hà Nội
337	30M-334.87	Hà Nội	3462	30M-325.07	Hà Nội	6587	30M-335.07	Hà Nội	9712	30M-348.23	Hà Nội
338	30M-335.73	Hà Nội	3463	30M-326.14	Hà Nội	6588	30M-335.45	Hà Nội	9713	30M-350.21	Hà Nội
339	30M-335.78	Hà Nội	3464	30M-327.90	Hà Nội	6589	30M-339.48	Hà Nội	9714	30M-350.94	Hà Nội
340	30M-335.80	Hà Nội	3465	30M-328.94	Hà Nội	6590	30M-340.80	Hà Nội	9715	30M-351.24	Hà Nội
341	30M-337.12	Hà Nội	3466	30M-329.57	Hà Nội	6591	30M-342.01	Hà Nội	9716	30M-353.94	Hà Nội
342	30M-337.87	Hà Nội	3467	30M-332.70	Hà Nội	6592	30M-343.41	Hà Nội	9717	30M-354.37	Hà Nội
343	30M-338.24	Hà Nội	3468	30M-332.74	Hà Nội	6593	30M-343.70	Hà Nội	9718	30M-356.13	Hà Nội
344	30M-341.07	Hà Nội	3469	30M-333.81	Hà Nội	6594	30M-345.87	Hà Nội	9719	30M-356.20	Hà Nội
345	30M-344.01	Hà Nội	3470	30M-335.49	Hà Nội	6595	30M-346.12	Hà Nội	9720	30M-357.54	Hà Nội
346	30M-344.49	Hà Nội	3471	30M-335.62	Hà Nội	6596	30M-347.91	Hà Nội	9721	30M-361.23	Hà Nội
347	30M-346.24	Hà Nội	3472	30M-342.10	Hà Nội	6597	30M-350.23	Hà Nội	9722	30M-363.70	Hà Nội
348	30M-347.52	Hà Nội	3473	30M-344.48	Hà Nội	6598	30M-350.70	Hà Nội	9723	30M-364.47	Hà Nội
349	30M-347.71	Hà Nội	3474	30M-346.80	Hà Nội	6599	30M-350.84	Hà Nội	9724	30M-365.54	Hà Nội
350	30M-351.73	Hà Nội	3475	30M-347.61	Hà Nội	6600	30M-353.05	Hà Nội	9725	30M-366.92	Hà Nội
351	30M-353.32	Hà Nội	3476	30M-349.75	Hà Nội	6601	30M-353.23	Hà Nội	9726	30M-367.02	Hà Nội
352	30M-354.51	Hà Nội	3477	30M-352.48	Hà Nội	6602	30M-353.45	Hà Nội	9727	30M-368.51	Hà Nội
353	30M-354.72	Hà Nội	3478	30M-353.20	Hà Nội	6603	30M-353.64	Hà Nội	9728	30M-368.94	Hà Nội
354	30M-358.32	Hà Nội	3479	30M-353.50	Hà Nội	6604	30M-357.76	Hà Nội	9729	30M-370.34	Hà Nội
355	30M-358.41	Hà Nội	3480	30M-353.74	Hà Nội	6605	30M-357.90	Hà Nội	9730	30M-370.76	Hà Nội
356	30M-360.42	Hà Nội	3481	30M-354.32	Hà Nội	6606	30M-358.51	Hà Nội	9731	30M-371.47	Hà Nội
357	30M-360.52	Hà Nội	3482	30M-355.32	Hà Nội	6607	30M-358.82	Hà Nội	9732	30M-371.64	Hà Nội
358	30M-360.70	Hà Nội	3483	30M-356.05	Hà Nội	6608	30M-359.02	Hà Nội	9733	30M-371.90	Hà Nội
359	30M-363.49	Hà Nội	3484	30M-358.60	Hà Nội	6609	30M-360.30	Hà Nội	9734	30M-372.50	Hà Nội
360	30M-365.12	Hà Nội	3485	30M-360.46	Hà Nội	6610	30M-360.34	Hà Nội	9735	30M-374.82	Hà Nội
361	30M-367.61	Hà Nội	3486	30M-362.90	Hà Nội	6611	30M-360.71	Hà Nội	9736	30M-376.42	Hà Nội
362	30M-368.30	Hà Nội	3487	30M-363.04	Hà Nội	6612	30M-364.60	Hà Nội	9737	30M-377.60	Hà Nội
363	30M-368.70	Hà Nội	3488	30M-364.12	Hà Nội	6613	30M-364.81	Hà Nội	9738	30M-377.72	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-369.23	Hà Nội	3489	30M-367.53	Hà Nội	6614	30M-366.46	Hà Nội	9739	30M-380.75	Hà Nội
365	30M-370.82	Hà Nội	3490	30M-368.32	Hà Nội	6615	30M-367.71	Hà Nội	9740	30M-381.78	Hà Nội
366	30M-371.48	Hà Nội	3491	30M-369.05	Hà Nội	6616	30M-367.73	Hà Nội	9741	30M-381.91	Hà Nội
367	30M-371.62	Hà Nội	3492	30M-369.67	Hà Nội	6617	30M-368.02	Hà Nội	9742	30M-382.43	Hà Nội
368	30M-372.30	Hà Nội	3493	30M-370.64	Hà Nội	6618	30M-369.60	Hà Nội	9743	30M-383.30	Hà Nội
369	30M-373.27	Hà Nội	3494	30M-373.41	Hà Nội	6619	30M-369.70	Hà Nội	9744	30M-389.37	Hà Nội
370	30M-374.03	Hà Nội	3495	30M-375.31	Hà Nội	6620	30M-370.90	Hà Nội	9745	30M-391.49	Hà Nội
371	30M-375.61	Hà Nội	3496	30M-376.57	Hà Nội	6621	30M-371.12	Hà Nội	9746	30M-392.23	Hà Nội
372	30M-375.67	Hà Nội	3497	30M-377.13	Hà Nội	6622	30M-371.67	Hà Nội	9747	30M-392.54	Hà Nội
373	30M-376.93	Hà Nội	3498	30M-377.93	Hà Nội	6623	30M-371.76	Hà Nội	9748	30M-393.97	Hà Nội
374	30M-378.32	Hà Nội	3499	30M-382.61	Hà Nội	6624	30M-372.84	Hà Nội	9749	30M-396.20	Hà Nội
375	30M-380.82	Hà Nội	3500	30M-382.73	Hà Nội	6625	30M-373.02	Hà Nội	9750	30M-396.27	Hà Nội
376	30M-386.05	Hà Nội	3501	30M-383.02	Hà Nội	6626	30M-374.43	Hà Nội	9751	30M-396.37	Hà Nội
377	30M-387.04	Hà Nội	3502	30M-383.51	Hà Nội	6627	30M-374.70	Hà Nội	9752	30M-397.62	Hà Nội
378	30M-387.10	Hà Nội	3503	30M-384.30	Hà Nội	6628	30M-379.90	Hà Nội	9753	30M-399.60	Hà Nội
379	30M-387.64	Hà Nội	3504	30M-385.93	Hà Nội	6629	30M-381.92	Hà Nội	9754	30M-399.74	Hà Nội
380	30M-387.73	Hà Nội	3505	30M-386.31	Hà Nội	6630	30M-383.07	Hà Nội	9755	30M-400.57	Hà Nội
381	30M-388.64	Hà Nội	3506	30M-386.92	Hà Nội	6631	30M-385.23	Hà Nội	9756	30M-402.12	Hà Nội
382	30M-389.47	Hà Nội	3507	30M-386.94	Hà Nội	6632	30M-385.45	Hà Nội	9757	30M-405.53	Hà Nội
383	30M-390.30	Hà Nội	3508	30M-387.91	Hà Nội	6633	30M-386.52	Hà Nội	9758	30M-406.94	Hà Nội
384	30M-392.17	Hà Nội	3509	30M-387.94	Hà Nội	6634	30M-388.84	Hà Nội	9759	30M-409.41	Hà Nội
385	30M-394.20	Hà Nội	3510	30M-388.03	Hà Nội	6635	30M-390.61	Hà Nội	9760	30M-411.61	Hà Nội
386	30M-394.76	Hà Nội	3511	30M-391.41	Hà Nội	6636	30M-391.31	Hà Nội	9761	30M-411.72	Hà Nội
387	30M-395.76	Hà Nội	3512	30M-391.47	Hà Nội	6637	30M-391.73	Hà Nội	9762	30M-412.27	Hà Nội
388	30M-395.78	Hà Nội	3513	30M-392.75	Hà Nội	6638	30M-393.27	Hà Nội	9763	30M-415.57	Hà Nội
389	30M-397.76	Hà Nội	3514	30M-394.02	Hà Nội	6639	30M-393.34	Hà Nội	9764	30M-418.07	Hà Nội
390	30M-398.64	Hà Nội	3515	30M-396.30	Hà Nội	6640	30M-393.78	Hà Nội	9765	30M-420.91	Hà Nội
391	30M-398.94	Hà Nội	3516	30M-401.64	Hà Nội	6641	30M-396.48	Hà Nội	9766	51L-896.94	Hồ Chí Minh
392	30M-399.20	Hà Nội	3517	30M-402.87	Hà Nội	6642	30M-397.31	Hà Nội	9767	51L-897.02	Hồ Chí Minh
393	30M-402.97	Hà Nội	3518	30M-403.73	Hà Nội	6643	30M-398.30	Hà Nội	9768	51L-898.51	Hồ Chí Minh
394	30M-403.05	Hà Nội	3519	30M-403.92	Hà Nội	6644	30M-401.74	Hà Nội	9769	51L-898.72	Hồ Chí Minh
395	30M-404.32	Hà Nội	3520	30M-404.94	Hà Nội	6645	30M-405.14	Hà Nội	9770	51L-903.87	Hồ Chí Minh
396	30M-405.46	Hà Nội	3521	30M-405.07	Hà Nội	6646	30M-406.62	Hà Nội	9771	51L-905.30	Hồ Chí Minh
397	30M-407.42	Hà Nội	3522	30M-406.42	Hà Nội	6647	30M-406.92	Hà Nội	9772	51L-906.78	Hồ Chí Minh
398	30M-408.73	Hà Nội	3523	30M-406.90	Hà Nội	6648	30M-407.61	Hà Nội	9773	51L-907.61	Hồ Chí Minh
399	30M-414.07	Hà Nội	3524	30M-406.93	Hà Nội	6649	30M-408.61	Hà Nội	9774	51L-907.93	Hồ Chí Minh
400	30M-414.40	Hà Nội	3525	30M-414.23	Hà Nội	6650	30M-409.57	Hà Nội	9775	51L-912.30	Hồ Chí Minh
401	30M-415.67	Hà Nội	3526	30M-414.67	Hà Nội	6651	30M-412.30	Hà Nội	9776	51L-913.20	Hồ Chí Minh
402	30M-417.27	Hà Nội	3527	30M-415.34	Hà Nội	6652	30M-413.48	Hà Nội	9777	51L-914.40	Hồ Chí Minh
403	30M-417.37	Hà Nội	3528	30M-416.04	Hà Nội	6653	30M-416.90	Hà Nội	9778	51L-916.72	Hồ Chí Minh
404	30M-418.04	Hà Nội	3529	30M-416.45	Hà Nội	6654	30M-417.70	Hà Nội	9779	51L-917.23	Hồ Chí Minh
405	30M-418.61	Hà Nội	3530	30M-419.53	Hà Nội	6655	30M-417.91	Hà Nội	9780	51L-921.20	Hồ Chí Minh
406	30M-419.10	Hà Nội	3531	30M-421.01	Hà Nội	6656	30M-418.37	Hà Nội	9781	51L-922.01	Hồ Chí Minh
407	30M-420.34	Hà Nội	3532	51L-898.52	Hồ Chí Minh	6657	30M-418.54	Hà Nội	9782	51L-924.72	Hồ Chí Minh
408	51L-897.47	Hồ Chí Minh	3533	51L-899.40	Hồ Chí Minh	6658	30M-418.90	Hà Nội	9783	51L-926.05	Hồ Chí Minh
409	51L-899.20	Hồ Chí Minh	3534	51L-899.71	Hồ Chí Minh	6659	30M-419.76	Hà Nội	9784	51L-926.67	Hồ Chí Minh
410	51L-900.37	Hồ Chí Minh	3535	51L-902.13	Hồ Chí Minh	6660	30M-421.51	Hà Nội	9785	51L-928.61	Hồ Chí Minh
411	51L-901.41	Hồ Chí Minh	3536	51L-903.17	Hồ Chí Minh	6661	51L-897.34	Hồ Chí Minh	9786	51L-929.74	Hồ Chí Minh
412	51L-902.67	Hồ Chí Minh	3537	51L-903.73	Hồ Chí Minh	6662	51L-898.81	Hồ Chí Minh	9787	51L-930.67	Hồ Chí Minh
413	51L-902.97	Hồ Chí Minh	3538	51L-905.01	Hồ Chí Minh	6663	51L-900.51	Hồ Chí Minh	9788	51L-933.21	Hồ Chí Minh
414	51L-904.27	Hồ Chí Minh	3539	51L-905.23	Hồ Chí Minh	6664	51L-903.67	Hồ Chí Minh	9789	51L-933.27	Hồ Chí Minh
415	51L-904.45	Hồ Chí Minh	3540	51L-905.93	Hồ Chí Minh	6665	51L-905.34	Hồ Chí Minh	9790	51L-933.80	Hồ Chí Minh
416	51L-904.57	Hồ Chí Minh	3541	51L-908.40	Hồ Chí Minh	6666	51L-906.74	Hồ Chí Minh	9791	51L-934.54	Hồ Chí Minh
417	51L-905.27	Hồ Chí Minh	3542	51L-909.54	Hồ Chí Minh	6667	51L-907.02	Hồ Chí Minh	9792	51L-934.91	Hồ Chí Minh
418	51L-909.70	Hồ Chí Minh	3543	51L-910.52	Hồ Chí Minh	6668	51L-908.21	Hồ Chí Minh	9793	51L-935.97	Hồ Chí Minh
419	51L-910.23	Hồ Chí Minh	3544	51L-911.01	Hồ Chí Minh	6669	51L-908.57	Hồ Chí Minh	9794	51L-939.53	Hồ Chí Minh
420	51L-912.54	Hồ Chí Minh	3545	51L-913.71	Hồ Chí Minh	6670	51L-908.67	Hồ Chí Minh	9795	51L-940.70	Hồ Chí Minh
421	51L-913.67	Hồ Chí Minh	3546	51L-914.01	Hồ Chí Minh	6671	51L-908.81	Hồ Chí Minh	9796	51L-941.24	Hồ Chí Minh
422	51L-915.23	Hồ Chí Minh	3547	51L-914.42	Hồ Chí Minh	6672	51L-909.32	Hồ Chí Minh	9797	51L-941.40	Hồ Chí Minh
423	51L-917.12	Hồ Chí Minh	3548	51L-915.04	Hồ Chí Minh	6673	51L-909.57	Hồ Chí Minh	9798	51L-943.04	Hồ Chí Minh
424	51L-917.45	Hồ Chí Minh	3549	51L-917.93	Hồ Chí Minh	6674	51L-909.93	Hồ Chí Minh	9799	51L-943.14	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
425	51L-917.50	Hồ Chí Minh	3550	51L-918.50	Hồ Chí Minh	6675	51L-911.17	Hồ Chí Minh	9800	51L-943.32	Hồ Chí Minh
426	51L-918.42	Hồ Chí Minh	3551	51L-920.45	Hồ Chí Minh	6676	51L-911.32	Hồ Chí Minh	9801	51L-944.01	Hồ Chí Minh
427	51L-918.70	Hồ Chí Minh	3552	51L-920.53	Hồ Chí Minh	6677	51L-912.24	Hồ Chí Minh	9802	51L-944.20	Hồ Chí Minh
428	51L-919.12	Hồ Chí Minh	3553	51L-921.73	Hồ Chí Minh	6678	51L-912.67	Hồ Chí Minh	9803	51L-947.43	Hồ Chí Minh
429	51L-919.75	Hồ Chí Minh	3554	51L-922.93	Hồ Chí Minh	6679	51L-913.92	Hồ Chí Minh	9804	51L-947.62	Hồ Chí Minh
430	51L-920.40	Hồ Chí Minh	3555	51L-923.12	Hồ Chí Minh	6680	51L-914.80	Hồ Chí Minh	9805	51L-947.90	Hồ Chí Minh
431	51L-921.17	Hồ Chí Minh	3556	51L-923.14	Hồ Chí Minh	6681	51L-916.04	Hồ Chí Minh	9806	51L-948.12	Hồ Chí Minh
432	51L-921.42	Hồ Chí Minh	3557	51L-924.45	Hồ Chí Minh	6682	51L-917.40	Hồ Chí Minh	9807	51L-948.73	Hồ Chí Minh
433	51L-923.84	Hồ Chí Minh	3558	51L-926.45	Hồ Chí Minh	6683	51L-918.13	Hồ Chí Minh	9808	51L-950.45	Hồ Chí Minh
434	51L-924.37	Hồ Chí Minh	3559	51L-927.80	Hồ Chí Minh	6684	51L-922.57	Hồ Chí Minh	9809	51L-950.67	Hồ Chí Minh
435	51L-924.60	Hồ Chí Minh	3560	51L-927.94	Hồ Chí Minh	6685	51L-922.64	Hồ Chí Minh	9810	51L-950.74	Hồ Chí Minh
436	51L-925.53	Hồ Chí Minh	3561	51L-928.12	Hồ Chí Minh	6686	51L-923.43	Hồ Chí Minh	9811	51L-951.62	Hồ Chí Minh
437	51L-927.76	Hồ Chí Minh	3562	51L-930.12	Hồ Chí Minh	6687	51L-924.43	Hồ Chí Minh	9812	51L-951.93	Hồ Chí Minh
438	51L-928.05	Hồ Chí Minh	3563	51L-930.17	Hồ Chí Minh	6688	51L-925.27	Hồ Chí Minh	9813	51L-954.30	Hồ Chí Minh
439	51L-929.10	Hồ Chí Minh	3564	51L-931.30	Hồ Chí Minh	6689	51L-925.43	Hồ Chí Minh	9814	51L-955.13	Hồ Chí Minh
440	51L-929.20	Hồ Chí Minh	3565	51L-932.17	Hồ Chí Minh	6690	51L-927.84	Hồ Chí Minh	9815	51L-957.17	Hồ Chí Minh
441	51L-930.21	Hồ Chí Minh	3566	51L-932.48	Hồ Chí Minh	6691	51L-928.78	Hồ Chí Minh	9816	51L-957.43	Hồ Chí Minh
442	51L-930.24	Hồ Chí Minh	3567	51L-933.51	Hồ Chí Minh	6692	51L-928.80	Hồ Chí Minh	9817	51L-957.97	Hồ Chí Minh
443	51L-930.84	Hồ Chí Minh	3568	51L-933.97	Hồ Chí Minh	6693	51L-929.51	Hồ Chí Minh	9818	51L-959.71	Hồ Chí Minh
444	51L-931.17	Hồ Chí Minh	3569	51L-937.97	Hồ Chí Minh	6694	51L-930.81	Hồ Chí Minh	9819	51L-960.10	Hồ Chí Minh
445	51L-932.87	Hồ Chí Minh	3570	51L-939.27	Hồ Chí Minh	6695	51L-933.48	Hồ Chí Minh	9820	51L-960.27	Hồ Chí Minh
446	51L-933.01	Hồ Chí Minh	3571	51L-939.72	Hồ Chí Minh	6696	51L-934.92	Hồ Chí Minh	9821	51L-960.37	Hồ Chí Minh
447	51L-934.13	Hồ Chí Minh	3572	51L-940.64	Hồ Chí Minh	6697	51L-935.82	Hồ Chí Minh	9822	51L-960.84	Hồ Chí Minh
448	51L-937.40	Hồ Chí Minh	3573	51L-941.84	Hồ Chí Minh	6698	51L-936.41	Hồ Chí Minh	9823	51L-963.43	Hồ Chí Minh
449	51L-938.05	Hồ Chí Minh	3574	51L-942.27	Hồ Chí Minh	6699	51L-938.02	Hồ Chí Minh	9824	51L-963.87	Hồ Chí Minh
450	51L-939.40	Hồ Chí Minh	3575	51L-949.02	Hồ Chí Minh	6700	51L-938.50	Hồ Chí Minh	9825	51L-965.80	Hồ Chí Minh
451	51L-941.27	Hồ Chí Minh	3576	51L-949.53	Hồ Chí Minh	6701	51L-942.48	Hồ Chí Minh	9826	51L-967.01	Hồ Chí Minh
452	51L-941.81	Hồ Chí Minh	3577	51L-950.57	Hồ Chí Minh	6702	51L-943.64	Hồ Chí Minh	9827	51L-968.57	Hồ Chí Minh
453	51L-942.02	Hồ Chí Minh	3578	51L-951.07	Hồ Chí Minh	6703	51L-945.70	Hồ Chí Minh	9828	51L-970.49	Hồ Chí Minh
454	51L-943.80	Hồ Chí Minh	3579	51L-951.14	Hồ Chí Minh	6704	51L-945.75	Hồ Chí Minh	9829	51L-971.42	Hồ Chí Minh
455	51L-944.53	Hồ Chí Minh	3580	51L-951.82	Hồ Chí Minh	6705	51L-946.70	Hồ Chí Minh	9830	51L-973.30	Hồ Chí Minh
456	51L-944.61	Hồ Chí Minh	3581	51L-957.64	Hồ Chí Minh	6706	51L-946.78	Hồ Chí Minh	9831	51L-974.51	Hồ Chí Minh
457	51L-944.91	Hồ Chí Minh	3582	51L-958.71	Hồ Chí Minh	6707	51L-950.84	Hồ Chí Minh	9832	51L-974.80	Hồ Chí Minh
458	51L-946.31	Hồ Chí Minh	3583	51L-958.80	Hồ Chí Minh	6708	51L-952.54	Hồ Chí Minh	9833	51L-977.87	Hồ Chí Minh
459	51L-946.50	Hồ Chí Minh	3584	51L-960.03	Hồ Chí Minh	6709	51L-952.71	Hồ Chí Minh	9834	51L-978.73	Hồ Chí Minh
460	51L-948.31	Hồ Chí Minh	3585	51L-963.32	Hồ Chí Minh	6710	51L-953.17	Hồ Chí Minh	9835	51L-979.30	Hồ Chí Minh
461	51L-950.75	Hồ Chí Minh	3586	51L-963.78	Hồ Chí Minh	6711	51L-957.23	Hồ Chí Minh	9836	51L-985.94	Hồ Chí Minh
462	51L-957.48	Hồ Chí Minh	3587	51L-972.43	Hồ Chí Minh	6712	51L-958.51	Hồ Chí Minh	9837	51L-987.05	Hồ Chí Minh
463	51L-957.84	Hồ Chí Minh	3588	51L-980.21	Hồ Chí Minh	6713	51L-959.67	Hồ Chí Minh	9838	51L-988.97	Hồ Chí Minh
464	51L-958.49	Hồ Chí Minh	3589	51L-981.01	Hồ Chí Minh	6714	51L-963.12	Hồ Chí Minh	9839	51L-989.74	Hồ Chí Minh
465	51L-959.74	Hồ Chí Minh	3590	51L-982.01	Hồ Chí Minh	6715	51L-965.54	Hồ Chí Minh	9840	51L-990.43	Hồ Chí Minh
466	51L-959.93	Hồ Chí Minh	3591	51L-983.71	Hồ Chí Minh	6716	51L-967.10	Hồ Chí Minh	9841	51L-991.24	Hồ Chí Minh
467	51L-960.94	Hồ Chí Minh	3592	51L-984.03	Hồ Chí Minh	6717	51L-971.47	Hồ Chí Minh	9842	51L-991.52	Hồ Chí Minh
468	51L-961.23	Hồ Chí Minh	3593	51L-985.14	Hồ Chí Minh	6718	51L-971.54	Hồ Chí Minh	9843	51L-993.52	Hồ Chí Minh
469	51L-962.64	Hồ Chí Minh	3594	51L-985.73	Hồ Chí Minh	6719	51L-972.07	Hồ Chí Minh	9844	51L-993.57	Hồ Chí Minh
470	51L-964.53	Hồ Chí Minh	3595	51L-987.13	Hồ Chí Minh	6720	51L-972.17	Hồ Chí Minh	9845	51L-995.51	Hồ Chí Minh
471	51L-965.74	Hồ Chí Minh	3596	51L-988.53	Hồ Chí Minh	6721	51L-972.82	Hồ Chí Minh	9846	51L-996.93	Hồ Chí Minh
472	51L-966.48	Hồ Chí Minh	3597	51L-989.04	Hồ Chí Minh	6722	51L-973.75	Hồ Chí Minh	9847	51L-998.43	Hồ Chí Minh
473	51L-966.94	Hồ Chí Minh	3598	51L-991.46	Hồ Chí Minh	6723	51L-973.82	Hồ Chí Minh	9848	51L-998.87	Hồ Chí Minh
474	51L-967.46	Hồ Chí Minh	3599	51L-992.49	Hồ Chí Minh	6724	51L-974.05	Hồ Chí Minh	9849	51M-053.34	Hồ Chí Minh
475	51L-967.73	Hồ Chí Minh	3600	51L-995.14	Hồ Chí Minh	6725	51L-976.70	Hồ Chí Minh	9850	51M-055.80	Hồ Chí Minh
476	51L-969.01	Hồ Chí Minh	3601	51L-995.45	Hồ Chí Minh	6726	51L-977.20	Hồ Chí Minh	9851	51M-056.03	Hồ Chí Minh
477	51L-970.47	Hồ Chí Minh	3602	51L-997.94	Hồ Chí Minh	6727	51L-977.82	Hồ Chí Minh	9852	51M-056.64	Hồ Chí Minh
478	51L-970.50	Hồ Chí Minh	3603	51M-052.01	Hồ Chí Minh	6728	51L-978.92	Hồ Chí Minh	9853	51M-056.84	Hồ Chí Minh
479	51L-970.90	Hồ Chí Minh	3604	51M-052.45	Hồ Chí Minh	6729	51L-978.93	Hồ Chí Minh	9854	51M-058.41	Hồ Chí Minh
480	51L-971.81	Hồ Chí Minh	3605	51M-053.37	Hồ Chí Minh	6730	51L-979.43	Hồ Chí Minh	9855	51M-058.67	Hồ Chí Minh
481	51L-974.13	Hồ Chí Minh	3606	51M-057.07	Hồ Chí Minh	6731	51L-979.52	Hồ Chí Minh	9856	51M-059.72	Hồ Chí Minh
482	51L-974.23	Hồ Chí Minh	3607	51M-058.40	Hồ Chí Minh	6732	51L-979.53	Hồ Chí Minh	9857	51M-061.92	Hồ Chí Minh
483	51L-976.03	Hồ Chí Minh	3608	51M-059.92	Hồ Chí Minh	6733	51L-981.92	Hồ Chí Minh	9858	51M-063.27	Hồ Chí Minh
484	51L-976.49	Hồ Chí Minh	3609	51M-060.81	Hồ Chí Minh	6734	51L-982.84	Hồ Chí Minh	9859	51M-064.23	Hồ Chí Minh
485	51L-976.54	Hồ Chí Minh	3610	51M-061.37	Hồ Chí Minh	6735	51L-983.21	Hồ Chí Minh	9860	51M-064.30	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	51L-976.73	Hồ Chí Minh	3611	51M-064.70	Hồ Chí Minh	6736	51L-983.43	Hồ Chí Minh	9861	51M-067.61	Hồ Chí Minh
487	51L-978.07	Hồ Chí Minh	3612	51M-065.20	Hồ Chí Minh	6737	51L-984.73	Hồ Chí Minh	9862	51M-069.27	Hồ Chí Minh
488	51L-978.72	Hồ Chí Minh	3613	51M-066.14	Hồ Chí Minh	6738	51L-985.23	Hồ Chí Minh	9863	51M-070.57	Hồ Chí Minh
489	51L-983.27	Hồ Chí Minh	3614	51M-070.84	Hồ Chí Minh	6739	51L-987.30	Hồ Chí Minh	9864	51M-071.60	Hồ Chí Minh
490	51L-983.54	Hồ Chí Minh	3615	51M-075.43	Hồ Chí Minh	6740	51L-987.71	Hồ Chí Minh	9865	51M-072.30	Hồ Chí Minh
491	51L-985.07	Hồ Chí Minh	3616	51M-078.03	Hồ Chí Minh	6741	51L-988.51	Hồ Chí Minh	9866	51M-072.62	Hồ Chí Minh
492	51L-985.50	Hồ Chí Minh	3617	51M-079.49	Hồ Chí Minh	6742	51L-989.24	Hồ Chí Minh	9867	51M-072.64	Hồ Chí Minh
493	51L-986.21	Hồ Chí Minh	3618	51M-079.71	Hồ Chí Minh	6743	51L-989.97	Hồ Chí Minh	9868	51M-073.40	Hồ Chí Minh
494	51L-987.67	Hồ Chí Minh	3619	51M-081.73	Hồ Chí Minh	6744	51L-990.81	Hồ Chí Minh	9869	51M-074.02	Hồ Chí Minh
495	51L-988.02	Hồ Chí Minh	3620	51M-082.45	Hồ Chí Minh	6745	51L-991.07	Hồ Chí Minh	9870	51M-074.14	Hồ Chí Minh
496	51L-988.46	Hồ Chí Minh	3621	51M-083.12	Hồ Chí Minh	6746	51L-992.52	Hồ Chí Minh	9871	51M-074.93	Hồ Chí Minh
497	51L-989.90	Hồ Chí Minh	3622	51M-084.04	Hồ Chí Minh	6747	51L-992.71	Hồ Chí Minh	9872	51M-077.14	Hồ Chí Minh
498	51L-991.23	Hồ Chí Minh	3623	51M-084.05	Hồ Chí Minh	6748	51L-993.01	Hồ Chí Minh	9873	51M-077.27	Hồ Chí Minh
499	51L-992.10	Hồ Chí Minh	3624	51M-086.04	Hồ Chí Minh	6749	51L-994.04	Hồ Chí Minh	9874	51M-077.52	Hồ Chí Minh
500	51L-992.53	Hồ Chí Minh	3625	51M-090.05	Hồ Chí Minh	6750	51L-994.13	Hồ Chí Minh	9875	51M-078.57	Hồ Chí Minh
501	51L-993.64	Hồ Chí Minh	3626	51M-091.46	Hồ Chí Minh	6751	51L-995.81	Hồ Chí Minh	9876	51M-079.13	Hồ Chí Minh
502	51L-994.47	Hồ Chí Minh	3627	51M-095.78	Hồ Chí Minh	6752	51L-995.91	Hồ Chí Minh	9877	51M-079.57	Hồ Chí Minh
503	51L-995.02	Hồ Chí Minh	3628	51M-096.12	Hồ Chí Minh	6753	51L-997.93	Hồ Chí Minh	9878	51M-079.74	Hồ Chí Minh
504	51L-995.80	Hồ Chí Minh	3629	51M-096.50	Hồ Chí Minh	6754	51L-999.53	Hồ Chí Minh	9879	51M-081.40	Hồ Chí Minh
505	51L-996.17	Hồ Chí Minh	3630	51M-096.78	Hồ Chí Minh	6755	51M-052.24	Hồ Chí Minh	9880	51M-081.49	Hồ Chí Minh
506	51L-996.57	Hồ Chí Minh	3631	51M-097.17	Hồ Chí Minh	6756	51M-052.42	Hồ Chí Minh	9881	51M-089.47	Hồ Chí Minh
507	51L-997.53	Hồ Chí Minh	3632	51M-099.76	Hồ Chí Minh	6757	51M-052.80	Hồ Chí Minh	9882	51M-090.71	Hồ Chí Minh
508	51L-998.47	Hồ Chí Minh	3633	51M-100.04	Hồ Chí Minh	6758	51M-054.90	Hồ Chí Minh	9883	51M-091.14	Hồ Chí Minh
509	51M-052.12	Hồ Chí Minh	3634	51M-100.72	Hồ Chí Minh	6759	51M-059.03	Hồ Chí Minh	9884	51M-093.43	Hồ Chí Minh
510	51M-053.90	Hồ Chí Minh	3635	51M-101.41	Hồ Chí Minh	6760	51M-061.49	Hồ Chí Minh	9885	51M-094.31	Hồ Chí Minh
511	51M-054.53	Hồ Chí Minh	3636	51M-102.37	Hồ Chí Minh	6761	51M-063.04	Hồ Chí Minh	9886	51M-095.46	Hồ Chí Minh
512	51M-055.87	Hồ Chí Minh	3637	51M-104.62	Hồ Chí Minh	6762	51M-063.21	Hồ Chí Minh	9887	51M-095.48	Hồ Chí Minh
513	51M-056.75	Hồ Chí Minh	3638	51M-106.53	Hồ Chí Minh	6763	51M-065.02	Hồ Chí Minh	9888	51M-096.05	Hồ Chí Minh
514	51M-057.54	Hồ Chí Minh	3639	51M-106.97	Hồ Chí Minh	6764	51M-067.47	Hồ Chí Minh	9889	51M-098.23	Hồ Chí Minh
515	51M-060.40	Hồ Chí Minh	3640	51M-108.14	Hồ Chí Minh	6765	51M-068.37	Hồ Chí Minh	9890	51M-098.47	Hồ Chí Minh
516	51M-060.97	Hồ Chí Minh	3641	51M-111.30	Hồ Chí Minh	6766	51M-070.42	Hồ Chí Minh	9891	51M-098.93	Hồ Chí Minh
517	51M-061.70	Hồ Chí Minh	3642	51M-111.87	Hồ Chí Minh	6767	51M-070.51	Hồ Chí Minh	9892	51M-099.05	Hồ Chí Minh
518	51M-061.94	Hồ Chí Minh	3643	51M-113.24	Hồ Chí Minh	6768	51M-072.52	Hồ Chí Minh	9893	51M-101.78	Hồ Chí Minh
519	51M-062.49	Hồ Chí Minh	3644	51M-113.67	Hồ Chí Minh	6769	51M-073.51	Hồ Chí Minh	9894	51M-103.47	Hồ Chí Minh
520	51M-062.50	Hồ Chí Minh	3645	51M-115.49	Hồ Chí Minh	6770	51M-075.27	Hồ Chí Minh	9895	51M-105.75	Hồ Chí Minh
521	51M-062.64	Hồ Chí Minh	3646	51M-116.37	Hồ Chí Minh	6771	51M-076.73	Hồ Chí Minh	9896	51M-109.31	Hồ Chí Minh
522	51M-063.41	Hồ Chí Minh	3647	51M-118.20	Hồ Chí Minh	6772	51M-077.53	Hồ Chí Minh	9897	51M-110.67	Hồ Chí Minh
523	51M-063.45	Hồ Chí Minh	3648	51M-118.32	Hồ Chí Minh	6773	51M-078.24	Hồ Chí Minh	9898	51M-113.01	Hồ Chí Minh
524	51M-065.30	Hồ Chí Minh	3649	51M-118.70	Hồ Chí Minh	6774	51M-078.84	Hồ Chí Minh	9899	51M-119.34	Hồ Chí Minh
525	51M-068.02	Hồ Chí Minh	3650	51M-120.51	Hồ Chí Minh	6775	51M-080.27	Hồ Chí Minh	9900	51M-119.67	Hồ Chí Minh
526	51M-068.71	Hồ Chí Minh	3651	51M-121.46	Hồ Chí Minh	6776	51M-080.42	Hồ Chí Minh	9901	51M-123.81	Hồ Chí Minh
527	51M-069.40	Hồ Chí Minh	3652	51M-121.50	Hồ Chí Minh	6777	51M-081.23	Hồ Chí Minh	9902	51M-124.31	Hồ Chí Minh
528	51M-069.46	Hồ Chí Minh	3653	51M-122.94	Hồ Chí Minh	6778	51M-084.03	Hồ Chí Minh	9903	51M-125.80	Hồ Chí Minh
529	51M-073.45	Hồ Chí Minh	3654	51M-125.43	Hồ Chí Minh	6779	51M-084.73	Hồ Chí Minh	9904	51M-125.94	Hồ Chí Minh
530	51M-074.04	Hồ Chí Minh	3655	51M-128.91	Hồ Chí Minh	6780	51M-085.81	Hồ Chí Minh	9905	51M-128.54	Hồ Chí Minh
531	51M-074.64	Hồ Chí Minh	3656	51M-129.81	Hồ Chí Minh	6781	51M-088.76	Hồ Chí Minh	9906	51M-129.20	Hồ Chí Minh
532	51M-075.24	Hồ Chí Minh	3657	51M-130.49	Hồ Chí Minh	6782	51M-091.72	Hồ Chí Minh	9907	51M-129.73	Hồ Chí Minh
533	51M-077.73	Hồ Chí Minh	3658	51M-130.92	Hồ Chí Minh	6783	51M-091.80	Hồ Chí Minh	9908	51M-132.20	Hồ Chí Minh
534	51M-077.87	Hồ Chí Minh	3659	51M-130.97	Hồ Chí Minh	6784	51M-091.94	Hồ Chí Minh	9909	51M-132.67	Hồ Chí Minh
535	51M-078.14	Hồ Chí Minh	3660	51M-131.49	Hồ Chí Minh	6785	51M-092.53	Hồ Chí Minh	9910	51M-134.49	Hồ Chí Minh
536	51M-078.53	Hồ Chí Minh	3661	51M-134.20	Hồ Chí Minh	6786	51M-093.49	Hồ Chí Minh	9911	51M-135.01	Hồ Chí Minh
537	51M-078.62	Hồ Chí Minh	3662	51M-134.75	Hồ Chí Minh	6787	51M-095.14	Hồ Chí Minh	9912	51M-135.17	Hồ Chí Minh
538	51M-079.93	Hồ Chí Minh	3663	51M-135.90	Hồ Chí Minh	6788	51M-098.32	Hồ Chí Minh	9913	51M-135.81	Hồ Chí Minh
539	51M-080.50	Hồ Chí Minh	3664	51M-137.62	Hồ Chí Minh	6789	51M-098.84	Hồ Chí Minh	9914	51M-135.92	Hồ Chí Minh
540	51M-082.57	Hồ Chí Minh	3665	51M-137.97	Hồ Chí Minh	6790	51M-099.82	Hồ Chí Minh	9915	51M-136.04	Hồ Chí Minh
541	51M-082.67	Hồ Chí Minh	3666	51M-141.20	Hồ Chí Minh	6791	51M-100.92	Hồ Chí Minh	9916	51M-136.32	Hồ Chí Minh
542	51M-085.02	Hồ Chí Minh	3667	51M-143.17	Hồ Chí Minh	6792	51M-102.71	Hồ Chí Minh	9917	51M-136.57	Hồ Chí Minh
543	51M-085.60	Hồ Chí Minh	3668	51M-148.47	Hồ Chí Minh	6793	51M-102.81	Hồ Chí Minh	9918	51M-136.75	Hồ Chí Minh
544	51M-085.62	Hồ Chí Minh	3669	51M-152.61	Hồ Chí Minh	6794	51M-105.03	Hồ Chí Minh	9919	51M-137.14	Hồ Chí Minh
545	51M-088.82	Hồ Chí Minh	3670	51M-153.34	Hồ Chí Minh	6795	51M-105.72	Hồ Chí Minh	9920	51M-138.03	Hồ Chí Minh
546	51M-089.31	Hồ Chí Minh	3671	51M-153.48	Hồ Chí Minh	6796	51M-107.13	Hồ Chí Minh	9921	51M-138.30	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
547	51M-089.73	Hồ Chí Minh	3672	51M-154.12	Hồ Chí Minh	6797	51M-107.93	Hồ Chí Minh	9922	51M-138.92	Hồ Chí Minh
548	51M-091.20	Hồ Chí Minh	3673	51M-154.91	Hồ Chí Minh	6798	51M-110.87	Hồ Chí Minh	9923	51M-139.17	Hồ Chí Minh
549	51M-093.31	Hồ Chí Minh	3674	51M-155.60	Hồ Chí Minh	6799	51M-114.57	Hồ Chí Minh	9924	51M-142.04	Hồ Chí Minh
550	51M-096.75	Hồ Chí Minh	3675	51M-156.43	Hồ Chí Minh	6800	51M-118.03	Hồ Chí Minh	9925	51M-143.64	Hồ Chí Minh
551	51M-100.31	Hồ Chí Minh	3676	51M-156.92	Hồ Chí Minh	6801	51M-119.73	Hồ Chí Minh	9926	51M-146.84	Hồ Chí Minh
552	51M-101.61	Hồ Chí Minh	3677	51M-157.82	Hồ Chí Minh	6802	51M-120.84	Hồ Chí Minh	9927	51M-147.05	Hồ Chí Minh
553	51M-102.32	Hồ Chí Minh	3678	51M-161.57	Hồ Chí Minh	6803	51M-122.75	Hồ Chí Minh	9928	51M-148.64	Hồ Chí Minh
554	51M-102.82	Hồ Chí Minh	3679	51M-166.62	Hồ Chí Minh	6804	51M-122.82	Hồ Chí Minh	9929	51M-149.67	Hồ Chí Minh
555	51M-103.62	Hồ Chí Minh	3680	51M-166.64	Hồ Chí Minh	6805	51M-123.71	Hồ Chí Minh	9930	51M-151.75	Hồ Chí Minh
556	51M-106.34	Hồ Chí Minh	3681	51M-166.75	Hồ Chí Minh	6806	51M-124.14	Hồ Chí Minh	9931	51M-152.72	Hồ Chí Minh
557	51M-109.84	Hồ Chí Minh	3682	51M-172.07	Hồ Chí Minh	6807	51M-125.92	Hồ Chí Minh	9932	51M-153.27	Hồ Chí Minh
558	51M-110.34	Hồ Chí Minh	3683	51M-173.10	Hồ Chí Minh	6808	51M-127.34	Hồ Chí Minh	9933	51M-153.70	Hồ Chí Minh
559	51M-112.92	Hồ Chí Minh	3684	51M-174.90	Hồ Chí Minh	6809	51M-130.74	Hồ Chí Minh	9934	51M-154.90	Hồ Chí Minh
560	51M-114.46	Hồ Chí Minh	3685	51M-175.50	Hồ Chí Minh	6810	51M-132.24	Hồ Chí Minh	9935	51M-156.80	Hồ Chí Minh
561	51M-116.52	Hồ Chí Minh	3686	51M-177.72	Hồ Chí Minh	6811	51M-132.62	Hồ Chí Minh	9936	51M-157.04	Hồ Chí Minh
562	51M-116.94	Hồ Chí Minh	3687	51M-178.49	Hồ Chí Minh	6812	51M-135.46	Hồ Chí Minh	9937	51M-157.78	Hồ Chí Minh
563	51M-117.60	Hồ Chí Minh	3688	51M-179.23	Hồ Chí Minh	6813	51M-136.34	Hồ Chí Minh	9938	51M-158.01	Hồ Chí Minh
564	51M-117.72	Hồ Chí Minh	3689	51M-181.27	Hồ Chí Minh	6814	51M-136.43	Hồ Chí Minh	9939	51M-158.57	Hồ Chí Minh
565	51M-119.03	Hồ Chí Minh	3690	51M-182.04	Hồ Chí Minh	6815	51M-136.62	Hồ Chí Minh	9940	51M-160.94	Hồ Chí Minh
566	51M-119.72	Hồ Chí Minh	3691	51M-184.03	Hồ Chí Minh	6816	51M-139.37	Hồ Chí Minh	9941	51M-161.04	Hồ Chí Minh
567	51M-120.61	Hồ Chí Minh	3692	51M-185.47	Hồ Chí Minh	6817	51M-140.84	Hồ Chí Minh	9942	51M-162.01	Hồ Chí Minh
568	51M-123.31	Hồ Chí Minh	3693	51M-185.52	Hồ Chí Minh	6818	51M-140.92	Hồ Chí Minh	9943	51M-163.02	Hồ Chí Minh
569	51M-123.90	Hồ Chí Minh	3694	51M-187.03	Hồ Chí Minh	6819	51M-141.27	Hồ Chí Minh	9944	51M-163.27	Hồ Chí Minh
570	51M-129.46	Hồ Chí Minh	3695	51M-190.50	Hồ Chí Minh	6820	51M-143.23	Hồ Chí Minh	9945	51M-163.48	Hồ Chí Minh
571	51M-132.75	Hồ Chí Minh	3696	51M-192.14	Hồ Chí Minh	6821	51M-144.05	Hồ Chí Minh	9946	51M-163.87	Hồ Chí Minh
572	51M-133.52	Hồ Chí Minh	3697	51M-196.54	Hồ Chí Minh	6822	51M-144.91	Hồ Chí Minh	9947	51M-165.20	Hồ Chí Minh
573	51M-134.73	Hồ Chí Minh	3698	51M-199.49	Hồ Chí Minh	6823	51M-148.40	Hồ Chí Minh	9948	51M-165.49	Hồ Chí Minh
574	51M-135.30	Hồ Chí Minh	3699	51M-200.14	Hồ Chí Minh	6824	51M-149.57	Hồ Chí Minh	9949	51M-168.78	Hồ Chí Minh
575	51M-135.41	Hồ Chí Minh	3700	51M-200.17	Hồ Chí Minh	6825	51M-149.61	Hồ Chí Minh	9950	51M-168.82	Hồ Chí Minh
576	51M-136.48	Hồ Chí Minh	3701	51M-200.34	Hồ Chí Minh	6826	51M-150.17	Hồ Chí Minh	9951	51M-170.49	Hồ Chí Minh
577	51M-137.10	Hồ Chí Minh	3702	51M-203.47	Hồ Chí Minh	6827	51M-150.49	Hồ Chí Minh	9952	51M-170.64	Hồ Chí Minh
578	51M-137.80	Hồ Chí Minh	3703	51M-204.37	Hồ Chí Minh	6828	51M-152.80	Hồ Chí Minh	9953	51M-172.48	Hồ Chí Minh
579	51M-137.82	Hồ Chí Minh	3704	51M-204.42	Hồ Chí Minh	6829	51M-157.70	Hồ Chí Minh	9954	51M-173.23	Hồ Chí Minh
580	51M-138.64	Hồ Chí Minh	3705	51M-207.64	Hồ Chí Minh	6830	51M-158.91	Hồ Chí Minh	9955	51M-177.81	Hồ Chí Minh
581	51M-139.60	Hồ Chí Minh	3706	51M-208.43	Hồ Chí Minh	6831	51M-161.53	Hồ Chí Minh	9956	51M-178.80	Hồ Chí Minh
582	51M-141.12	Hồ Chí Minh	3707	51M-211.78	Hồ Chí Minh	6832	51M-161.92	Hồ Chí Minh	9957	51M-179.76	Hồ Chí Minh
583	51M-142.92	Hồ Chí Minh	3708	51M-213.70	Hồ Chí Minh	6833	51M-162.14	Hồ Chí Minh	9958	51M-182.50	Hồ Chí Minh
584	51M-143.53	Hồ Chí Minh	3709	51M-214.64	Hồ Chí Minh	6834	51M-163.45	Hồ Chí Minh	9959	51M-183.64	Hồ Chí Minh
585	51M-144.49	Hồ Chí Minh	3710	51M-215.17	Hồ Chí Minh	6835	51M-165.73	Hồ Chí Minh	9960	51M-183.72	Hồ Chí Minh
586	51M-149.03	Hồ Chí Minh	3711	51M-216.97	Hồ Chí Minh	6836	51M-166.02	Hồ Chí Minh	9961	51M-185.90	Hồ Chí Minh
587	51M-150.61	Hồ Chí Minh	3712	51M-217.57	Hồ Chí Minh	6837	51M-170.13	Hồ Chí Minh	9962	51M-185.92	Hồ Chí Minh
588	51M-150.91	Hồ Chí Minh	3713	51M-220.54	Hồ Chí Minh	6838	51M-171.12	Hồ Chí Minh	9963	51M-187.93	Hồ Chí Minh
589	51M-151.49	Hồ Chí Minh	3714	51M-221.05	Hồ Chí Minh	6839	51M-171.27	Hồ Chí Minh	9964	51M-188.50	Hồ Chí Minh
590	51M-153.04	Hồ Chí Minh	3715	51M-227.14	Hồ Chí Minh	6840	51M-173.41	Hồ Chí Minh	9965	51M-191.04	Hồ Chí Minh
591	51M-154.17	Hồ Chí Minh	3716	51M-227.90	Hồ Chí Minh	6841	51M-173.45	Hồ Chí Minh	9966	51M-194.70	Hồ Chí Minh
592	51M-154.24	Hồ Chí Minh	3717	51M-227.91	Hồ Chí Minh	6842	51M-176.10	Hồ Chí Minh	9967	51M-197.01	Hồ Chí Minh
593	51M-154.62	Hồ Chí Minh	3718	51M-229.87	Hồ Chí Minh	6843	51M-176.57	Hồ Chí Minh	9968	51M-199.34	Hồ Chí Minh
594	51M-155.07	Hồ Chí Minh	3719	51M-230.76	Hồ Chí Minh	6844	51M-176.91	Hồ Chí Minh	9969	51M-201.82	Hồ Chí Minh
595	51M-155.82	Hồ Chí Minh	3720	51M-231.53	Hồ Chí Minh	6845	51M-180.91	Hồ Chí Minh	9970	51M-206.67	Hồ Chí Minh
596	51M-156.45	Hồ Chí Minh	3721	51M-232.73	Hồ Chí Minh	6846	51M-180.93	Hồ Chí Minh	9971	51M-207.91	Hồ Chí Minh
597	51M-159.73	Hồ Chí Minh	3722	51M-234.51	Hồ Chí Minh	6847	51M-183.10	Hồ Chí Minh	9972	51M-209.10	Hồ Chí Minh
598	51M-159.76	Hồ Chí Minh	3723	51M-236.12	Hồ Chí Minh	6848	51M-184.47	Hồ Chí Minh	9973	51M-214.04	Hồ Chí Minh
599	51M-160.34	Hồ Chí Minh	3724	51M-236.57	Hồ Chí Minh	6849	51M-184.49	Hồ Chí Minh	9974	51M-215.71	Hồ Chí Minh
600	51M-160.53	Hồ Chí Minh	3725	51M-236.92	Hồ Chí Minh	6850	51M-184.71	Hồ Chí Minh	9975	51M-216.47	Hồ Chí Minh
601	51M-160.73	Hồ Chí Minh	3726	51M-237.07	Hồ Chí Minh	6851	51M-186.24	Hồ Chí Minh	9976	51M-220.78	Hồ Chí Minh
602	51M-163.32	Hồ Chí Minh	3727	51M-237.51	Hồ Chí Minh	6852	51M-187.50	Hồ Chí Minh	9977	51M-223.42	Hồ Chí Minh
603	51M-163.53	Hồ Chí Minh	3728	51M-238.94	Hồ Chí Minh	6853	51M-187.67	Hồ Chí Minh	9978	51M-223.76	Hồ Chí Minh
604	51M-164.92	Hồ Chí Minh	3729	51M-239.04	Hồ Chí Minh	6854	51M-188.10	Hồ Chí Minh	9979	51M-223.80	Hồ Chí Minh
605	51M-166.05	Hồ Chí Minh	3730	51M-239.07	Hồ Chí Minh	6855	51M-188.67	Hồ Chí Minh	9980	51M-225.30	Hồ Chí Minh
606	51M-166.57	Hồ Chí Minh	3731	51M-239.60	Hồ Chí Minh	6856	51M-188.92	Hồ Chí Minh	9981	51M-227.13	Hồ Chí Minh
607	51M-167.10	Hồ Chí Minh	3732	51M-242.30	Hồ Chí Minh	6857	51M-189.24	Hồ Chí Minh	9982	51M-228.45	Hồ Chí Minh

Đ
C
Đ
H
V
ÁNH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-168.02	Hồ Chí Minh	3733	51M-245.32	Hồ Chí Minh	6858	51M-189.51	Hồ Chí Minh	9983	51M-229.37	Hồ Chí Minh
609	51M-169.01	Hồ Chí Minh	3734	51M-246.31	Hồ Chí Minh	6859	51M-190.23	Hồ Chí Minh	9984	51M-231.54	Hồ Chí Minh
610	51M-169.93	Hồ Chí Minh	3735	51M-246.73	Hồ Chí Minh	6860	51M-190.57	Hồ Chí Minh	9985	51M-232.10	Hồ Chí Minh
611	51M-169.97	Hồ Chí Minh	3736	51M-246.94	Hồ Chí Minh	6861	51M-191.12	Hồ Chí Minh	9986	51M-232.21	Hồ Chí Minh
612	51M-170.31	Hồ Chí Minh	3737	51M-247.03	Hồ Chí Minh	6862	51M-191.30	Hồ Chí Minh	9987	51M-232.81	Hồ Chí Minh
613	51M-171.23	Hồ Chí Minh	3738	51M-248.45	Hồ Chí Minh	6863	51M-194.21	Hồ Chí Minh	9988	51M-233.60	Hồ Chí Minh
614	51M-171.64	Hồ Chí Minh	3739	51M-251.60	Hồ Chí Minh	6864	51M-195.45	Hồ Chí Minh	9989	51M-240.02	Hồ Chí Minh
615	51M-172.40	Hồ Chí Minh	3740	51M-254.64	Hồ Chí Minh	6865	51M-196.14	Hồ Chí Minh	9990	51M-241.51	Hồ Chí Minh
616	51M-172.82	Hồ Chí Minh	3741	51M-254.73	Hồ Chí Minh	6866	51M-196.64	Hồ Chí Minh	9991	51M-243.74	Hồ Chí Minh
617	51M-173.48	Hồ Chí Minh	3742	51M-254.82	Hồ Chí Minh	6867	51M-196.67	Hồ Chí Minh	9992	51M-245.93	Hồ Chí Minh
618	51M-174.87	Hồ Chí Minh	3743	51M-255.57	Hồ Chí Minh	6868	51M-196.76	Hồ Chí Minh	9993	51M-247.82	Hồ Chí Minh
619	51M-178.41	Hồ Chí Minh	3744	51M-256.20	Hồ Chí Minh	6869	51M-197.48	Hồ Chí Minh	9994	51M-248.46	Hồ Chí Minh
620	51M-178.42	Hồ Chí Minh	3745	51M-258.80	Hồ Chí Minh	6870	51M-197.71	Hồ Chí Minh	9995	51M-253.23	Hồ Chí Minh
621	51M-179.45	Hồ Chí Minh	3746	51M-259.01	Hồ Chí Minh	6871	51M-198.02	Hồ Chí Minh	9996	51M-255.07	Hồ Chí Minh
622	51M-179.90	Hồ Chí Minh	3747	51M-260.01	Hồ Chí Minh	6872	51M-198.14	Hồ Chí Minh	9997	51M-256.81	Hồ Chí Minh
623	51M-180.48	Hồ Chí Minh	3748	51M-260.41	Hồ Chí Minh	6873	51M-198.74	Hồ Chí Minh	9998	51M-258.46	Hồ Chí Minh
624	51M-191.49	Hồ Chí Minh	3749	51M-262.03	Hồ Chí Minh	6874	51M-199.32	Hồ Chí Minh	9999	51M-259.94	Hồ Chí Minh
625	51M-194.53	Hồ Chí Minh	3750	51M-262.21	Hồ Chí Minh	6875	51M-199.61	Hồ Chí Minh	10000	51M-260.10	Hồ Chí Minh
626	51M-196.52	Hồ Chí Minh	3751	51M-262.23	Hồ Chí Minh	6876	51M-199.70	Hồ Chí Minh	10001	51M-260.71	Hồ Chí Minh
627	51M-197.43	Hồ Chí Minh	3752	51M-262.41	Hồ Chí Minh	6877	51M-201.78	Hồ Chí Minh	10002	51M-261.31	Hồ Chí Minh
628	51M-198.48	Hồ Chí Minh	3753	51M-262.87	Hồ Chí Minh	6878	51M-206.48	Hồ Chí Minh	10003	51M-261.51	Hồ Chí Minh
629	51M-198.75	Hồ Chí Minh	3754	51M-263.05	Hồ Chí Minh	6879	51M-208.45	Hồ Chí Minh	10004	51M-263.52	Hồ Chí Minh
630	51M-198.81	Hồ Chí Minh	3755	51M-263.27	Hồ Chí Minh	6880	51M-215.27	Hồ Chí Minh	10005	51M-266.23	Hồ Chí Minh
631	51M-200.64	Hồ Chí Minh	3756	51M-263.53	Hồ Chí Minh	6881	51M-215.62	Hồ Chí Minh	10006	51M-266.87	Hồ Chí Minh
632	51M-203.76	Hồ Chí Minh	3757	51M-266.97	Hồ Chí Minh	6882	51M-216.43	Hồ Chí Minh	10007	51M-267.13	Hồ Chí Minh
633	51M-205.30	Hồ Chí Minh	3758	51M-267.30	Hồ Chí Minh	6883	51M-218.57	Hồ Chí Minh	10008	51M-271.91	Hồ Chí Minh
634	51M-207.67	Hồ Chí Minh	3759	51M-269.41	Hồ Chí Minh	6884	51M-219.46	Hồ Chí Minh	10009	51M-272.94	Hồ Chí Minh
635	51M-209.82	Hồ Chí Minh	3760	51M-269.91	Hồ Chí Minh	6885	51M-221.50	Hồ Chí Minh	10010	51M-273.48	Hồ Chí Minh
636	51M-212.43	Hồ Chí Minh	3761	51M-271.13	Hồ Chí Minh	6886	51M-221.54	Hồ Chí Minh	10011	51M-274.10	Hồ Chí Minh
637	51M-214.02	Hồ Chí Minh	3762	51M-271.21	Hồ Chí Minh	6887	51M-223.97	Hồ Chí Minh	10012	51M-275.24	Hồ Chí Minh
638	51M-216.46	Hồ Chí Minh	3763	51M-271.87	Hồ Chí Minh	6888	51M-224.78	Hồ Chí Minh	10013	51M-276.84	Hồ Chí Minh
639	51M-217.07	Hồ Chí Minh	3764	51M-272.40	Hồ Chí Minh	6889	51M-226.07	Hồ Chí Minh	10014	51M-276.90	Hồ Chí Minh
640	51M-219.01	Hồ Chí Minh	3765	51M-275.90	Hồ Chí Minh	6890	51M-228.03	Hồ Chí Minh	10015	51M-278.47	Hồ Chí Minh
641	51M-219.49	Hồ Chí Minh	3766	51M-276.62	Hồ Chí Minh	6891	51M-228.43	Hồ Chí Minh	10016	51M-279.42	Hồ Chí Minh
642	51M-220.01	Hồ Chí Minh	3767	51M-278.90	Hồ Chí Minh	6892	51M-228.57	Hồ Chí Minh	10017	51M-279.82	Hồ Chí Minh
643	51M-223.01	Hồ Chí Minh	3768	51M-282.81	Hồ Chí Minh	6893	51M-229.07	Hồ Chí Minh	10018	51M-279.84	Hồ Chí Minh
644	51M-224.04	Hồ Chí Minh	3769	51M-283.57	Hồ Chí Minh	6894	51M-229.84	Hồ Chí Minh	10019	51M-281.64	Hồ Chí Minh
645	51M-226.17	Hồ Chí Minh	3770	51M-284.14	Hồ Chí Minh	6895	51M-234.17	Hồ Chí Minh	10020	51M-282.46	Hồ Chí Minh
646	51M-226.30	Hồ Chí Minh	3771	51M-285.14	Hồ Chí Minh	6896	51M-234.49	Hồ Chí Minh	10021	51M-282.74	Hồ Chí Minh
647	51M-226.75	Hồ Chí Minh	3772	51M-285.93	Hồ Chí Minh	6897	51M-235.07	Hồ Chí Minh	10022	51M-284.42	Hồ Chí Minh
648	51M-226.80	Hồ Chí Minh	3773	51M-286.02	Hồ Chí Minh	6898	51M-235.73	Hồ Chí Minh	10023	51M-285.03	Hồ Chí Minh
649	51M-227.80	Hồ Chí Minh	3774	51M-292.12	Hồ Chí Minh	6899	51M-235.82	Hồ Chí Minh	10024	51M-285.04	Hồ Chí Minh
650	51M-228.32	Hồ Chí Minh	3775	51M-293.46	Hồ Chí Minh	6900	51M-235.84	Hồ Chí Minh	10025	51M-285.07	Hồ Chí Minh
651	51M-231.67	Hồ Chí Minh	3776	51M-293.67	Hồ Chí Minh	6901	51M-236.94	Hồ Chí Minh	10026	51M-288.45	Hồ Chí Minh
652	51M-231.80	Hồ Chí Minh	3777	51M-295.48	Hồ Chí Minh	6902	51M-238.12	Hồ Chí Minh	10027	51M-289.52	Hồ Chí Minh
653	51M-232.61	Hồ Chí Minh	3778	51M-296.24	Hồ Chí Minh	6903	51M-238.41	Hồ Chí Minh	10028	51M-290.24	Hồ Chí Minh
654	51M-232.62	Hồ Chí Minh	3779	51M-297.76	Hồ Chí Minh	6904	51M-239.01	Hồ Chí Minh	10029	51M-290.80	Hồ Chí Minh
655	51M-233.74	Hồ Chí Minh	3780	51M-298.54	Hồ Chí Minh	6905	51M-241.30	Hồ Chí Minh	10030	51M-291.60	Hồ Chí Minh
656	51M-234.05	Hồ Chí Minh	3781	51M-298.62	Hồ Chí Minh	6906	51M-241.81	Hồ Chí Minh	10031	51M-292.53	Hồ Chí Minh
657	51M-234.61	Hồ Chí Minh	3782	51M-299.12	Hồ Chí Minh	6907	51M-242.37	Hồ Chí Minh	10032	51M-295.49	Hồ Chí Minh
658	51M-234.74	Hồ Chí Minh	3783	51M-302.51	Hồ Chí Minh	6908	51M-243.47	Hồ Chí Minh	10033	51M-295.76	Hồ Chí Minh
659	51M-235.14	Hồ Chí Minh	3784	51M-302.91	Hồ Chí Minh	6909	51M-244.48	Hồ Chí Minh	10034	51M-296.52	Hồ Chí Minh
660	51M-236.54	Hồ Chí Minh	3785	51M-304.54	Hồ Chí Minh	6910	51M-244.50	Hồ Chí Minh	10035	51M-296.64	Hồ Chí Minh
661	51M-237.03	Hồ Chí Minh	3786	51M-305.46	Hồ Chí Minh	6911	51M-245.17	Hồ Chí Minh	10036	51M-299.04	Hồ Chí Minh
662	51M-238.60	Hồ Chí Minh	3787	51M-305.54	Hồ Chí Minh	6912	51M-245.27	Hồ Chí Minh	10037	51M-300.51	Hồ Chí Minh
663	51M-239.41	Hồ Chí Minh	3788	51M-308.23	Hồ Chí Minh	6913	51M-247.12	Hồ Chí Minh	10038	51M-303.01	Hồ Chí Minh
664	51M-239.43	Hồ Chí Minh	3789	51M-311.57	Hồ Chí Minh	6914	51M-248.17	Hồ Chí Minh	10039	51M-303.81	Hồ Chí Minh
665	51M-239.54	Hồ Chí Minh	3790	51N-000.87	Hồ Chí Minh	6915	51M-249.61	Hồ Chí Minh	10040	51M-304.20	Hồ Chí Minh
666	51M-239.87	Hồ Chí Minh	3791	51N-003.72	Hồ Chí Minh	6916	51M-252.24	Hồ Chí Minh	10041	51M-305.64	Hồ Chí Minh
667	51M-240.78	Hồ Chí Minh	3792	51N-003.82	Hồ Chí Minh	6917	51M-253.91	Hồ Chí Minh	10042	51M-310.43	Hồ Chí Minh
668	51M-245.02	Hồ Chí Minh	3793	51N-006.70	Hồ Chí Minh	6918	51M-254.43	Hồ Chí Minh	10043	51M-310.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-246.91	Hồ Chí Minh	3794	51N-006.87	Hồ Chí Minh	6919	51M-255.37	Hồ Chí Minh	10044	51N-000.60	Hồ Chí Minh
670	51M-248.23	Hồ Chí Minh	3795	51N-008.10	Hồ Chí Minh	6920	51M-255.46	Hồ Chí Minh	10045	51N-002.14	Hồ Chí Minh
671	51M-250.43	Hồ Chí Minh	3796	51N-008.53	Hồ Chí Minh	6921	51M-257.23	Hồ Chí Minh	10046	51N-003.50	Hồ Chí Minh
672	51M-250.74	Hồ Chí Minh	3797	51N-009.40	Hồ Chí Minh	6922	51M-258.17	Hồ Chí Minh	10047	51N-003.60	Hồ Chí Minh
673	51M-250.97	Hồ Chí Minh	3798	51N-010.87	Hồ Chí Minh	6923	51M-258.73	Hồ Chí Minh	10048	51N-006.57	Hồ Chí Minh
674	51M-252.14	Hồ Chí Minh	3799	51N-011.14	Hồ Chí Minh	6924	51M-261.97	Hồ Chí Minh	10049	51N-008.40	Hồ Chí Minh
675	51M-252.32	Hồ Chí Minh	3800	51N-011.47	Hồ Chí Minh	6925	51M-262.24	Hồ Chí Minh	10050	51N-008.76	Hồ Chí Minh
676	51M-253.02	Hồ Chí Minh	3801	51N-012.82	Hồ Chí Minh	6926	51M-263.40	Hồ Chí Minh	10051	51N-009.81	Hồ Chí Minh
677	51M-255.01	Hồ Chí Minh	3802	51N-014.52	Hồ Chí Minh	6927	51M-263.76	Hồ Chí Minh	10052	51N-011.17	Hồ Chí Minh
678	51M-255.61	Hồ Chí Minh	3803	51N-014.72	Hồ Chí Minh	6928	51M-264.93	Hồ Chí Minh	10053	51N-013.17	Hồ Chí Minh
679	51M-259.41	Hồ Chí Minh	3804	51N-016.47	Hồ Chí Minh	6929	51M-266.37	Hồ Chí Minh	10054	51N-014.82	Hồ Chí Minh
680	51M-259.76	Hồ Chí Minh	3805	51N-016.51	Hồ Chí Minh	6930	51M-267.46	Hồ Chí Minh	10055	51N-015.57	Hồ Chí Minh
681	51M-260.46	Hồ Chí Minh	3806	51N-017.47	Hồ Chí Minh	6931	51M-267.73	Hồ Chí Minh	10056	51N-016.23	Hồ Chí Minh
682	51M-261.20	Hồ Chí Minh	3807	51N-018.27	Hồ Chí Minh	6932	51M-268.75	Hồ Chí Minh	10057	51N-016.52	Hồ Chí Minh
683	51M-262.13	Hồ Chí Minh	3808	51N-018.32	Hồ Chí Minh	6933	51M-268.97	Hồ Chí Minh	10058	51N-016.81	Hồ Chí Minh
684	51M-262.72	Hồ Chí Minh	3809	51N-022.12	Hồ Chí Minh	6934	51M-270.42	Hồ Chí Minh	10059	51N-017.40	Hồ Chí Minh
685	51M-263.24	Hồ Chí Minh	3810	51N-022.21	Hồ Chí Minh	6935	51M-272.60	Hồ Chí Minh	10060	51N-017.60	Hồ Chí Minh
686	51M-264.31	Hồ Chí Minh	3811	51N-022.46	Hồ Chí Minh	6936	51M-272.70	Hồ Chí Minh	10061	51N-019.84	Hồ Chí Minh
687	51M-267.49	Hồ Chí Minh	3812	51N-023.90	Hồ Chí Minh	6937	51M-276.49	Hồ Chí Minh	10062	51N-020.01	Hồ Chí Minh
688	51M-268.50	Hồ Chí Minh	3813	51N-029.48	Hồ Chí Minh	6938	51M-276.75	Hồ Chí Minh	10063	51N-020.87	Hồ Chí Minh
689	51M-269.47	Hồ Chí Minh	3814	51N-031.17	Hồ Chí Minh	6939	51M-279.07	Hồ Chí Minh	10064	51N-021.94	Hồ Chí Minh
690	51M-269.72	Hồ Chí Minh	3815	51N-034.87	Hồ Chí Minh	6940	51M-279.31	Hồ Chí Minh	10065	51N-023.67	Hồ Chí Minh
691	51M-270.78	Hồ Chí Minh	3816	51N-035.01	Hồ Chí Minh	6941	51M-281.20	Hồ Chí Minh	10066	51N-024.60	Hồ Chí Minh
692	51M-273.71	Hồ Chí Minh	3817	51N-036.12	Hồ Chí Minh	6942	51M-281.75	Hồ Chí Minh	10067	51N-025.53	Hồ Chí Minh
693	51M-276.97	Hồ Chí Minh	3818	51N-037.41	Hồ Chí Minh	6943	51M-284.51	Hồ Chí Minh	10068	51N-025.76	Hồ Chí Minh
694	51M-277.94	Hồ Chí Minh	3819	51N-038.02	Hồ Chí Minh	6944	51M-287.62	Hồ Chí Minh	10069	51N-028.34	Hồ Chí Minh
695	51M-278.05	Hồ Chí Minh	3820	51N-038.20	Hồ Chí Minh	6945	51M-289.50	Hồ Chí Minh	10070	51N-031.57	Hồ Chí Minh
696	51M-278.12	Hồ Chí Minh	3821	51N-038.46	Hồ Chí Minh	6946	51M-292.48	Hồ Chí Minh	10071	51N-034.64	Hồ Chí Minh
697	51M-279.53	Hồ Chí Minh	3822	51N-038.84	Hồ Chí Minh	6947	51M-292.73	Hồ Chí Minh	10072	51N-038.40	Hồ Chí Minh
698	51M-281.17	Hồ Chí Minh	3823	51N-039.32	Hồ Chí Minh	6948	51M-296.23	Hồ Chí Minh	10073	51N-039.75	Hồ Chí Minh
699	51M-281.87	Hồ Chí Minh	3824	51N-042.84	Hồ Chí Minh	6949	51M-297.10	Hồ Chí Minh	10074	51N-042.57	Hồ Chí Minh
700	51M-282.73	Hồ Chí Minh	3825	51N-043.27	Hồ Chí Minh	6950	51M-297.57	Hồ Chí Minh	10075	51N-043.20	Hồ Chí Minh
701	51M-284.24	Hồ Chí Minh	3826	51N-044.43	Hồ Chí Minh	6951	51M-300.48	Hồ Chí Minh	10076	51N-043.53	Hồ Chí Minh
702	51M-285.27	Hồ Chí Minh	3827	51N-044.57	Hồ Chí Minh	6952	51M-301.24	Hồ Chí Minh	10077	51N-044.07	Hồ Chí Minh
703	51M-288.04	Hồ Chí Minh	3828	51N-046.73	Hồ Chí Minh	6953	51M-301.48	Hồ Chí Minh	10078	51N-044.23	Hồ Chí Minh
704	51M-288.60	Hồ Chí Minh	3829	51N-046.74	Hồ Chí Minh	6954	51M-307.97	Hồ Chí Minh	10079	51N-045.05	Hồ Chí Minh
705	51M-288.87	Hồ Chí Minh	3830	51N-046.82	Hồ Chí Minh	6955	51M-308.62	Hồ Chí Minh	10080	51N-046.80	Hồ Chí Minh
706	51M-289.92	Hồ Chí Minh	3831	51N-048.73	Hồ Chí Minh	6956	51M-309.41	Hồ Chí Minh	10081	51N-046.81	Hồ Chí Minh
707	51M-291.13	Hồ Chí Minh	3832	51N-049.05	Hồ Chí Minh	6957	51M-309.45	Hồ Chí Minh	10082	51N-046.87	Hồ Chí Minh
708	51M-291.49	Hồ Chí Minh	3833	51N-049.73	Hồ Chí Minh	6958	51N-000.80	Hồ Chí Minh	10083	51N-049.48	Hồ Chí Minh
709	51M-292.84	Hồ Chí Minh	3834	51N-050.48	Hồ Chí Minh	6959	51N-001.05	Hồ Chí Minh	10084	51N-050.82	Hồ Chí Minh
710	51M-293.27	Hồ Chí Minh	3835	51N-051.37	Hồ Chí Minh	6960	51N-002.32	Hồ Chí Minh	10085	51N-050.84	Hồ Chí Minh
711	51M-294.45	Hồ Chí Minh	3836	51N-051.64	Hồ Chí Minh	6961	51N-004.90	Hồ Chí Minh	10086	51N-050.97	Hồ Chí Minh
712	51M-295.94	Hồ Chí Minh	3837	51N-056.23	Hồ Chí Minh	6962	51N-008.72	Hồ Chí Minh	10087	51N-051.21	Hồ Chí Minh
713	51M-296.03	Hồ Chí Minh	3838	51N-059.14	Hồ Chí Minh	6963	51N-009.46	Hồ Chí Minh	10088	51N-052.72	Hồ Chí Minh
714	51M-297.03	Hồ Chí Minh	3839	51N-063.40	Hồ Chí Minh	6964	51N-009.87	Hồ Chí Minh	10089	51N-053.45	Hồ Chí Minh
715	51M-300.41	Hồ Chí Minh	3840	51N-064.31	Hồ Chí Minh	6965	51N-010.37	Hồ Chí Minh	10090	51N-054.40	Hồ Chí Minh
716	51M-301.05	Hồ Chí Minh	3841	51N-064.51	Hồ Chí Minh	6966	51N-011.27	Hồ Chí Minh	10091	51N-054.64	Hồ Chí Minh
717	51M-303.54	Hồ Chí Minh	3842	51N-066.78	Hồ Chí Minh	6967	51N-011.80	Hồ Chí Minh	10092	51N-055.27	Hồ Chí Minh
718	51M-303.72	Hồ Chí Minh	3843	51N-068.78	Hồ Chí Minh	6968	51N-012.80	Hồ Chí Minh	10093	51N-055.54	Hồ Chí Minh
719	51M-303.73	Hồ Chí Minh	3844	51N-069.31	Hồ Chí Minh	6969	51N-013.72	Hồ Chí Minh	10094	51N-056.41	Hồ Chí Minh
720	51M-306.71	Hồ Chí Minh	3845	51N-071.20	Hồ Chí Minh	6970	51N-015.76	Hồ Chí Minh	10095	51N-057.78	Hồ Chí Minh
721	51M-306.82	Hồ Chí Minh	3846	51N-071.50	Hồ Chí Minh	6971	51N-015.91	Hồ Chí Minh	10096	51N-058.13	Hồ Chí Minh
722	51M-308.17	Hồ Chí Minh	3847	51N-071.90	Hồ Chí Minh	6972	51N-022.73	Hồ Chí Minh	10097	51N-058.45	Hồ Chí Minh
723	51M-309.78	Hồ Chí Minh	3848	51N-074.84	Hồ Chí Minh	6973	51N-024.45	Hồ Chí Minh	10098	51N-059.48	Hồ Chí Minh
724	51M-311.10	Hồ Chí Minh	3849	51N-075.24	Hồ Chí Minh	6974	51N-024.71	Hồ Chí Minh	10099	51N-063.31	Hồ Chí Minh
725	51M-311.42	Hồ Chí Minh	3850	51N-078.91	Hồ Chí Minh	6975	51N-025.51	Hồ Chí Minh	10100	51N-065.97	Hồ Chí Minh
726	51N-000.51	Hồ Chí Minh	3851	51N-081.40	Hồ Chí Minh	6976	51N-026.30	Hồ Chí Minh	10101	51N-067.20	Hồ Chí Minh
727	51N-001.71	Hồ Chí Minh	3852	51N-081.78	Hồ Chí Minh	6977	51N-026.49	Hồ Chí Minh	10102	51N-067.72	Hồ Chí Minh
728	51N-001.97	Hồ Chí Minh	3853	51N-083.75	Hồ Chí Minh	6978	51N-026.72	Hồ Chí Minh	10103	51N-067.93	Hồ Chí Minh
729	51N-003.48	Hồ Chí Minh	3854	51N-085.01	Hồ Chí Minh	6979	51N-028.60	Hồ Chí Minh	10104	51N-069.97	Hồ Chí Minh

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51N-004.93	Hồ Chí Minh	3855	51N-087.62	Hồ Chí Minh	6980	51N-029.10	Hồ Chí Minh	10105	51N-070.41	Hồ Chí Minh
731	51N-006.53	Hồ Chí Minh	3856	51N-088.14	Hồ Chí Minh	6981	51N-029.21	Hồ Chí Minh	10106	51N-072.67	Hồ Chí Minh
732	51N-008.04	Hồ Chí Minh	3857	51N-092.10	Hồ Chí Minh	6982	51N-030.34	Hồ Chí Minh	10107	51N-074.21	Hồ Chí Minh
733	51N-009.10	Hồ Chí Minh	3858	51N-092.60	Hồ Chí Minh	6983	51N-031.01	Hồ Chí Minh	10108	51N-074.64	Hồ Chí Minh
734	51N-009.17	Hồ Chí Minh	3859	51N-092.73	Hồ Chí Minh	6984	51N-033.87	Hồ Chí Minh	10109	51N-074.97	Hồ Chí Minh
735	51N-009.32	Hồ Chí Minh	3860	51N-095.10	Hồ Chí Minh	6985	51N-034.54	Hồ Chí Minh	10110	51N-075.20	Hồ Chí Minh
736	51N-011.76	Hồ Chí Minh	3861	51N-096.52	Hồ Chí Minh	6986	51N-036.80	Hồ Chí Minh	10111	51N-078.45	Hồ Chí Minh
737	51N-015.54	Hồ Chí Minh	3862	51N-097.82	Hồ Chí Minh	6987	51N-037.02	Hồ Chí Minh	10112	51N-080.20	Hồ Chí Minh
738	51N-016.73	Hồ Chí Minh	3863	51N-101.90	Hồ Chí Minh	6988	51N-037.42	Hồ Chí Minh	10113	51N-080.48	Hồ Chí Minh
739	51N-018.78	Hồ Chí Minh	3864	51N-103.21	Hồ Chí Minh	6989	51N-038.42	Hồ Chí Minh	10114	51N-082.51	Hồ Chí Minh
740	51N-018.87	Hồ Chí Minh	3865	51N-103.41	Hồ Chí Minh	6990	51N-039.50	Hồ Chí Minh	10115	51N-083.01	Hồ Chí Minh
741	51N-019.80	Hồ Chí Minh	3866	51N-104.43	Hồ Chí Minh	6991	51N-039.60	Hồ Chí Minh	10116	51N-083.72	Hồ Chí Minh
742	51N-023.30	Hồ Chí Minh	3867	51N-106.80	Hồ Chí Minh	6992	51N-044.82	Hồ Chí Minh	10117	51N-083.87	Hồ Chí Minh
743	51N-025.17	Hồ Chí Minh	3868	51N-107.48	Hồ Chí Minh	6993	51N-045.23	Hồ Chí Minh	10118	51N-088.93	Hồ Chí Minh
744	51N-026.84	Hồ Chí Minh	3869	51N-109.45	Hồ Chí Minh	6994	51N-046.61	Hồ Chí Minh	10119	51N-090.05	Hồ Chí Minh
745	51N-027.64	Hồ Chí Minh	3870	51N-110.73	Hồ Chí Minh	6995	51N-047.27	Hồ Chí Minh	10120	51N-098.13	Hồ Chí Minh
746	51N-029.54	Hồ Chí Minh	3871	51N-111.30	Hồ Chí Minh	6996	51N-047.64	Hồ Chí Minh	10121	51N-100.52	Hồ Chí Minh
747	51N-029.81	Hồ Chí Minh	3872	51N-111.71	Hồ Chí Minh	6997	51N-049.07	Hồ Chí Minh	10122	51N-105.90	Hồ Chí Minh
748	51N-033.78	Hồ Chí Minh	3873	51N-112.14	Hồ Chí Minh	6998	51N-049.20	Hồ Chí Minh	10123	51N-106.47	Hồ Chí Minh
749	51N-033.81	Hồ Chí Minh	3874	51N-115.53	Hồ Chí Minh	6999	51N-049.76	Hồ Chí Minh	10124	51N-108.82	Hồ Chí Minh
750	51N-035.27	Hồ Chí Minh	3875	51N-115.61	Hồ Chí Minh	7000	51N-050.78	Hồ Chí Minh	10125	51N-109.04	Hồ Chí Minh
751	51N-035.45	Hồ Chí Minh	3876	51N-116.12	Hồ Chí Minh	7001	51N-050.80	Hồ Chí Minh	10126	51N-109.78	Hồ Chí Minh
752	51N-035.84	Hồ Chí Minh	3877	51N-117.51	Hồ Chí Minh	7002	51N-051.82	Hồ Chí Minh	10127	51N-112.31	Hồ Chí Minh
753	51N-036.62	Hồ Chí Minh	3878	51N-117.82	Hồ Chí Minh	7003	51N-052.41	Hồ Chí Minh	10128	51N-112.41	Hồ Chí Minh
754	51N-036.90	Hồ Chí Minh	3879	51N-118.32	Hồ Chí Minh	7004	51N-053.07	Hồ Chí Minh	10129	51N-114.94	Hồ Chí Minh
755	51N-037.20	Hồ Chí Minh	3880	51N-119.42	Hồ Chí Minh	7005	51N-054.52	Hồ Chí Minh	10130	51N-115.13	Hồ Chí Minh
756	51N-039.37	Hồ Chí Minh	3881	51N-120.24	Hồ Chí Minh	7006	51N-054.87	Hồ Chí Minh	10131	51N-116.82	Hồ Chí Minh
757	51N-040.27	Hồ Chí Minh	3882	51N-120.93	Hồ Chí Minh	7007	51N-058.61	Hồ Chí Minh	10132	51N-117.13	Hồ Chí Minh
758	51N-040.50	Hồ Chí Minh	3883	51N-121.23	Hồ Chí Minh	7008	51N-060.07	Hồ Chí Minh	10133	51N-117.92	Hồ Chí Minh
759	51N-042.14	Hồ Chí Minh	3884	51N-122.04	Hồ Chí Minh	7009	51N-061.42	Hồ Chí Minh	10134	51N-118.02	Hồ Chí Minh
760	51N-042.70	Hồ Chí Minh	3885	51N-123.20	Hồ Chí Minh	7010	51N-065.31	Hồ Chí Minh	10135	51N-118.60	Hồ Chí Minh
761	51N-042.97	Hồ Chí Minh	3886	51N-123.31	Hồ Chí Minh	7011	51N-068.73	Hồ Chí Minh	10136	51N-119.03	Hồ Chí Minh
762	51N-043.50	Hồ Chí Minh	3887	51N-129.42	Hồ Chí Minh	7012	51N-069.21	Hồ Chí Minh	10137	51N-119.10	Hồ Chí Minh
763	51N-043.91	Hồ Chí Minh	3888	51N-130.21	Hồ Chí Minh	7013	51N-070.72	Hồ Chí Minh	10138	51N-120.40	Hồ Chí Minh
764	51N-049.30	Hồ Chí Minh	3889	51N-134.91	Hồ Chí Minh	7014	51N-074.94	Hồ Chí Minh	10139	51N-120.41	Hồ Chí Minh
765	51N-051.27	Hồ Chí Minh	3890	51N-139.78	Hồ Chí Minh	7015	51N-075.67	Hồ Chí Minh	10140	51N-120.57	Hồ Chí Minh
766	51N-053.76	Hồ Chí Minh	3891	51N-140.42	Hồ Chí Minh	7016	51N-079.21	Hồ Chí Minh	10141	51N-121.27	Hồ Chí Minh
767	51N-054.70	Hồ Chí Minh	3892	51N-146.67	Hồ Chí Minh	7017	51N-082.13	Hồ Chí Minh	10142	51N-121.90	Hồ Chí Minh
768	51N-054.80	Hồ Chí Minh	3893	51N-147.70	Hồ Chí Minh	7018	51N-083.20	Hồ Chí Minh	10143	51N-122.62	Hồ Chí Minh
769	51N-055.20	Hồ Chí Minh	3894	51N-148.46	Hồ Chí Minh	7019	51N-083.41	Hồ Chí Minh	10144	51N-124.97	Hồ Chí Minh
770	51N-056.48	Hồ Chí Minh	3895	51N-150.45	Hồ Chí Minh	7020	51N-085.13	Hồ Chí Minh	10145	51N-126.45	Hồ Chí Minh
771	51N-056.53	Hồ Chí Minh	3896	51N-151.07	Hồ Chí Minh	7021	51N-085.71	Hồ Chí Minh	10146	51N-128.03	Hồ Chí Minh
772	51N-057.97	Hồ Chí Minh	3897	51N-151.43	Hồ Chí Minh	7022	51N-086.34	Hồ Chí Minh	10147	51N-128.23	Hồ Chí Minh
773	51N-058.51	Hồ Chí Minh	3898	11A-135.67	Cao Bằng	7023	51N-088.54	Hồ Chí Minh	10148	51N-128.64	Hồ Chí Minh
774	51N-059.74	Hồ Chí Minh	3899	11A-136.42	Cao Bằng	7024	51N-089.51	Hồ Chí Minh	10149	51N-128.80	Hồ Chí Minh
775	51N-060.41	Hồ Chí Minh	3900	11A-140.10	Cao Bằng	7025	51N-091.20	Hồ Chí Minh	10150	51N-130.62	Hồ Chí Minh
776	51N-060.67	Hồ Chí Minh	3901	11A-140.67	Cao Bằng	7026	51N-092.31	Hồ Chí Minh	10151	51N-131.04	Hồ Chí Minh
777	51N-062.42	Hồ Chí Minh	3902	11A-141.01	Cao Bằng	7027	51N-092.49	Hồ Chí Minh	10152	51N-131.49	Hồ Chí Minh
778	51N-063.14	Hồ Chí Minh	3903	11B-013.43	Cao Bằng	7028	51N-096.46	Hồ Chí Minh	10153	51N-140.13	Hồ Chí Minh
779	51N-064.82	Hồ Chí Minh	3904	11B-014.45	Cao Bằng	7029	51N-096.47	Hồ Chí Minh	10154	51N-143.12	Hồ Chí Minh
780	51N-068.02	Hồ Chí Minh	3905	11B-016.91	Cao Bằng	7030	51N-097.50	Hồ Chí Minh	10155	51N-144.10	Hồ Chí Minh
781	51N-068.57	Hồ Chí Minh	3906	11C-088.02	Cao Bằng	7031	51N-098.32	Hồ Chí Minh	10156	51N-146.78	Hồ Chí Minh
782	51N-070.04	Hồ Chí Minh	3907	11C-088.30	Cao Bằng	7032	51N-098.40	Hồ Chí Minh	10157	51N-147.45	Hồ Chí Minh
783	51N-071.49	Hồ Chí Minh	3908	11C-090.78	Cao Bằng	7033	51N-098.78	Hồ Chí Minh	10158	51N-148.72	Hồ Chí Minh
784	51N-074.42	Hồ Chí Minh	3909	11D-009.37	Cao Bằng	7034	51N-100.47	Hồ Chí Minh	10159	51N-148.92	Hồ Chí Minh
785	51N-075.60	Hồ Chí Minh	3910	11D-009.47	Cao Bằng	7035	51N-101.81	Hồ Chí Minh	10160	51N-150.07	Hồ Chí Minh
786	51N-076.23	Hồ Chí Minh	3911	11D-009.54	Cao Bằng	7036	51N-107.74	Hồ Chí Minh	10161	51N-150.23	Hồ Chí Minh
787	51N-076.57	Hồ Chí Minh	3912	11D-010.37	Cao Bằng	7037	51N-108.03	Hồ Chí Minh	10162	51N-151.90	Hồ Chí Minh
788	51N-080.92	Hồ Chí Minh	3913	11D-010.47	Cao Bằng	7038	51N-108.46	Hồ Chí Minh	10163	51N-152.17	Hồ Chí Minh
789	51N-081.61	Hồ Chí Minh	3914	11D-012.43	Cao Bằng	7039	51N-109.24	Hồ Chí Minh	10164	51N-152.27	Hồ Chí Minh
790	51N-084.51	Hồ Chí Minh	3915	11D-012.47	Cao Bằng	7040	51N-110.30	Hồ Chí Minh	10165	51N-154.12	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-085.54	Hồ Chí Minh	3916	11D-012.71	Cao Bằng	7041	51N-110.93	Hồ Chí Minh	10166	51N-155.87	Hồ Chí Minh
792	51N-087.07	Hồ Chí Minh	3917	12A-263.32	Lang Son	7042	51N-112.05	Hồ Chí Minh	10167	51N-156.32	Hồ Chí Minh
793	51N-087.21	Hồ Chí Minh	3918	12A-264.41	Lang Son	7043	51N-112.30	Hồ Chí Minh	10168	11A-139.46	Cao Bằng
794	51N-087.67	Hồ Chí Minh	3919	12A-264.82	Lang Son	7044	51N-113.71	Hồ Chí Minh	10169	11A-139.51	Cao Bằng
795	51N-087.76	Hồ Chí Minh	3920	12A-264.84	Lang Son	7045	51N-113.78	Hồ Chí Minh	10170	11A-140.49	Cao Bằng
796	51N-089.01	Hồ Chí Minh	3921	12A-265.42	Lang Son	7046	51N-114.20	Hồ Chí Minh	10171	11B-014.52	Cao Bằng
797	51N-090.04	Hồ Chí Minh	3922	12A-266.52	Lang Son	7047	51N-114.49	Hồ Chí Minh	10172	11B-015.12	Cao Bằng
798	51N-092.46	Hồ Chí Minh	3923	12A-267.42	Lang Son	7048	51N-114.74	Hồ Chí Minh	10173	11B-016.92	Cao Bằng
799	51N-093.71	Hồ Chí Minh	3924	12A-269.75	Lang Son	7049	51N-117.23	Hồ Chí Minh	10174	11B-017.37	Cao Bằng
800	51N-094.20	Hồ Chí Minh	3925	12A-270.91	Lang Son	7050	51N-119.67	Hồ Chí Minh	10175	11C-089.07	Cao Bằng
801	51N-095.60	Hồ Chí Minh	3926	12A-272.32	Lang Son	7051	51N-120.27	Hồ Chí Minh	10176	11C-089.46	Cao Bằng
802	51N-097.27	Hồ Chí Minh	3927	12B-016.48	Lang Son	7052	51N-122.46	Hồ Chí Minh	10177	11D-009.12	Cao Bằng
803	51N-099.46	Hồ Chí Minh	3928	12B-016.90	Lang Son	7053	51N-123.40	Hồ Chí Minh	10178	11D-010.81	Cao Bằng
804	51N-100.41	Hồ Chí Minh	3929	12B-018.45	Lang Son	7054	51N-123.80	Hồ Chí Minh	10179	12A-263.51	Lang Son
805	51N-101.04	Hồ Chí Minh	3930	12C-142.32	Lang Son	7055	51N-127.32	Hồ Chí Minh	10180	12A-265.14	Lang Son
806	51N-103.52	Hồ Chí Minh	3931	12C-142.52	Lang Son	7056	51N-131.27	Hồ Chí Minh	10181	12A-266.03	Lang Son
807	51N-103.60	Hồ Chí Minh	3932	12C-142.78	Lang Son	7057	51N-131.84	Hồ Chí Minh	10182	12A-267.10	Lang Son
808	51N-104.50	Hồ Chí Minh	3933	12C-143.02	Lang Son	7058	51N-132.67	Hồ Chí Minh	10183	12A-268.72	Lang Son
809	51N-104.52	Hồ Chí Minh	3934	12C-144.52	Lang Son	7059	51N-137.40	Hồ Chí Minh	10184	12A-268.84	Lang Son
810	51N-107.17	Hồ Chí Minh	3935	12C-145.43	Lang Son	7060	51N-138.20	Hồ Chí Minh	10185	12A-270.47	Lang Son
811	51N-107.84	Hồ Chí Minh	3936	12D-008.82	Lang Son	7061	51N-138.72	Hồ Chí Minh	10186	12A-272.67	Lang Son
812	51N-108.07	Hồ Chí Minh	3937	12D-009.78	Lang Son	7062	51N-139.07	Hồ Chí Minh	10187	12B-018.24	Lang Son
813	51N-109.07	Hồ Chí Minh	3938	12D-010.78	Lang Son	7063	51N-142.12	Hồ Chí Minh	10188	12B-018.51	Lang Son
814	51N-109.13	Hồ Chí Minh	3939	14A-990.94	Quảng Ninh	7064	51N-142.48	Hồ Chí Minh	10189	12C-140.10	Lang Son
815	51N-109.75	Hồ Chí Minh	3940	14A-991.13	Quảng Ninh	7065	51N-143.17	Hồ Chí Minh	10190	12C-140.47	Lang Son
816	51N-112.92	Hồ Chí Minh	3941	14A-992.60	Quảng Ninh	7066	51N-144.93	Hồ Chí Minh	10191	12C-144.42	Lang Son
817	51N-113.42	Hồ Chí Minh	3942	14A-993.27	Quảng Ninh	7067	51N-148.34	Hồ Chí Minh	10192	12C-145.17	Lang Son
818	51N-114.10	Hồ Chí Minh	3943	14A-994.51	Quảng Ninh	7068	51N-148.90	Hồ Chí Minh	10193	12C-145.27	Lang Son
819	51N-114.90	Hồ Chí Minh	3944	14A-996.49	Quảng Ninh	7069	51N-150.78	Hồ Chí Minh	10194	12D-007.87	Lang Son
820	51N-117.87	Hồ Chí Minh	3945	14A-998.97	Quảng Ninh	7070	51N-152.31	Hồ Chí Minh	10195	12D-010.71	Lang Son
821	51N-119.32	Hồ Chí Minh	3946	14B-052.94	Quảng Ninh	7071	51N-155.45	Hồ Chí Minh	10196	14A-989.67	Quảng Ninh
822	51N-119.43	Hồ Chí Minh	3947	14B-053.07	Quảng Ninh	7072	51N-155.80	Hồ Chí Minh	10197	14A-990.53	Quảng Ninh
823	51N-119.74	Hồ Chí Minh	3948	14B-054.23	Quảng Ninh	7073	51N-156.21	Hồ Chí Minh	10198	14A-990.71	Quảng Ninh
824	51N-120.72	Hồ Chí Minh	3949	14C-449.43	Quảng Ninh	7074	51N-156.46	Hồ Chí Minh	10199	14A-991.21	Quảng Ninh
825	51N-121.78	Hồ Chí Minh	3950	14C-449.50	Quảng Ninh	7075	11A-135.45	Cao Bằng	10200	14A-991.62	Quảng Ninh
826	51N-122.82	Hồ Chí Minh	3951	14C-450.48	Quảng Ninh	7076	11A-135.60	Cao Bằng	10201	14A-993.92	Quảng Ninh
827	51N-122.97	Hồ Chí Minh	3952	14C-451.05	Quảng Ninh	7077	11A-135.73	Cao Bằng	10202	14A-994.31	Quảng Ninh
828	51N-123.03	Hồ Chí Minh	3953	14C-453.48	Quảng Ninh	7078	11A-137.03	Cao Bằng	10203	14A-994.78	Quảng Ninh
829	51N-123.62	Hồ Chí Minh	3954	14C-455.13	Quảng Ninh	7079	11A-137.46	Cao Bằng	10204	14A-995.62	Quảng Ninh
830	51N-125.13	Hồ Chí Minh	3955	14C-455.14	Quảng Ninh	7080	11A-138.20	Cao Bằng	10205	14A-996.17	Quảng Ninh
831	51N-125.43	Hồ Chí Minh	3956	14C-455.27	Quảng Ninh	7081	11A-138.27	Cao Bằng	10206	14A-996.20	Quảng Ninh
832	51N-127.34	Hồ Chí Minh	3957	14C-456.60	Quảng Ninh	7082	11A-141.43	Cao Bằng	10207	14A-997.12	Quảng Ninh
833	51N-127.47	Hồ Chí Minh	3958	14C-457.32	Quảng Ninh	7083	11B-013.41	Cao Bằng	10208	14A-997.17	Quảng Ninh
834	51N-129.04	Hồ Chí Minh	3959	14C-459.84	Quảng Ninh	7084	11B-016.42	Cao Bằng	10209	14A-998.76	Quảng Ninh
835	51N-133.75	Hồ Chí Minh	3960	14C-460.97	Quảng Ninh	7085	11C-087.23	Cao Bằng	10210	14A-999.62	Quảng Ninh
836	51N-134.73	Hồ Chí Minh	3961	14C-464.03	Quảng Ninh	7086	11C-087.30	Cao Bằng	10211	14B-053.01	Quảng Ninh
837	51N-134.90	Hồ Chí Minh	3962	14C-464.52	Quảng Ninh	7087	11C-088.73	Cao Bằng	10212	14B-055.80	Quảng Ninh
838	51N-135.21	Hồ Chí Minh	3963	14C-465.70	Quảng Ninh	7088	11C-088.91	Cao Bằng	10213	14B-055.82	Quảng Ninh
839	51N-135.32	Hồ Chí Minh	3964	14C-465.90	Quảng Ninh	7089	11C-090.51	Cao Bằng	10214	14C-450.72	Quảng Ninh
840	51N-136.42	Hồ Chí Minh	3965	14C-466.54	Quảng Ninh	7090	11D-009.57	Cao Bằng	10215	14C-451.14	Quảng Ninh
841	51N-136.75	Hồ Chí Minh	3966	14C-467.14	Quảng Ninh	7091	11D-010.57	Cao Bằng	10216	14C-451.21	Quảng Ninh
842	51N-138.03	Hồ Chí Minh	3967	14C-468.01	Quảng Ninh	7092	12A-264.48	Lang Son	10217	14C-451.57	Quảng Ninh
843	51N-142.17	Hồ Chí Minh	3968	14C-469.52	Quảng Ninh	7093	12A-266.92	Lang Son	10218	14C-452.17	Quảng Ninh
844	51N-142.27	Hồ Chí Minh	3969	14D-029.51	Quảng Ninh	7094	12A-268.80	Lang Son	10219	14C-452.32	Quảng Ninh
845	51N-142.97	Hồ Chí Minh	3970	14K-001.49	Quảng Ninh	7095	12A-269.70	Lang Son	10220	14C-452.49	Quảng Ninh
846	51N-143.67	Hồ Chí Minh	3971	14K-001.81	Quảng Ninh	7096	12B-016.49	Lang Son	10221	14C-452.80	Quảng Ninh
847	51N-145.07	Hồ Chí Minh	3972	14K-004.43	Quảng Ninh	7097	12B-018.13	Lang Son	10222	14C-453.20	Quảng Ninh
848	51N-146.20	Hồ Chí Minh	3973	14K-008.74	Quảng Ninh	7098	12B-018.82	Lang Son	10223	14C-453.73	Quảng Ninh
849	51N-148.47	Hồ Chí Minh	3974	14K-009.14	Quảng Ninh	7099	12B-018.93	Lang Son	10224	14C-453.97	Quảng Ninh
850	51N-151.17	Hồ Chí Minh	3975	14K-009.31	Quảng Ninh	7100	12B-019.05	Lang Son	10225	14C-454.30	Quảng Ninh
851	51N-151.62	Hồ Chí Minh	3976	14K-010.62	Quảng Ninh	7101	12B-019.27	Lang Son	10226	14C-454.53	Quảng Ninh



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
852	51N-152.87	Hồ Chí Minh	3977	14K-011.21	Quảng Ninh	7102	12C-141.04	Lang Son	10227	14C-454.82	Quảng Ninh
853	51N-155.64	Hồ Chí Minh	3978	14K-011.67	Quảng Ninh	7103	12C-143.78	Lang Son	10228	14C-458.02	Quảng Ninh
854	51N-155.72	Hồ Chí Minh	3979	14K-012.45	Quảng Ninh	7104	12D-008.01	Lang Son	10229	14C-459.24	Quảng Ninh
855	51N-155.73	Hồ Chí Minh	3980	14K-012.47	Quảng Ninh	7105	12D-008.34	Lang Son	10230	14C-459.62	Quảng Ninh
856	11A-138.70	Cao Bằng	3981	14K-012.70	Quảng Ninh	7106	12D-009.72	Lang Son	10231	14C-460.12	Quảng Ninh
857	11A-139.12	Cao Bằng	3982	14K-013.24	Quảng Ninh	7107	12D-009.84	Lang Son	10232	14C-460.13	Quảng Ninh
858	11A-140.76	Cao Bằng	3983	14K-013.57	Quảng Ninh	7108	12D-011.43	Lang Son	10233	14C-461.03	Quảng Ninh
859	11A-140.93	Cao Bằng	3984	14K-014.47	Quảng Ninh	7109	14A-994.42	Quảng Ninh	10234	14C-462.13	Quảng Ninh
860	11B-014.40	Cao Bằng	3985	14K-015.91	Quảng Ninh	7110	14A-995.52	Quảng Ninh	10235	14C-464.14	Quảng Ninh
861	11B-016.41	Cao Bằng	3986	14K-017.12	Quảng Ninh	7111	14A-996.04	Quảng Ninh	10236	14C-467.49	Quảng Ninh
862	11D-009.04	Cao Bằng	3987	14K-017.30	Quảng Ninh	7112	14A-996.87	Quảng Ninh	10237	14C-469.45	Quảng Ninh
863	11D-009.50	Cao Bằng	3988	14K-018.37	Quảng Ninh	7113	14A-998.20	Quảng Ninh	10238	14D-029.52	Quảng Ninh
864	11D-009.51	Cao Bằng	3989	14K-018.73	Quảng Ninh	7114	14B-052.62	Quảng Ninh	10239	14D-031.75	Quảng Ninh
865	11D-010.04	Cao Bằng	3990	14K-020.37	Quảng Ninh	7115	14B-055.20	Quảng Ninh	10240	14K-005.12	Quảng Ninh
866	11D-012.78	Cao Bằng	3991	14K-020.49	Quảng Ninh	7116	14C-449.92	Quảng Ninh	10241	14K-005.32	Quảng Ninh
867	12A-265.54	Lang Son	3992	14K-020.67	Quảng Ninh	7117	14C-450.03	Quảng Ninh	10242	14K-007.64	Quảng Ninh
868	12A-267.97	Lang Son	3993	14K-021.92	Quảng Ninh	7118	14C-452.13	Quảng Ninh	10243	14K-011.32	Quảng Ninh
869	12A-269.90	Lang Son	3994	14K-022.50	Quảng Ninh	7119	14C-452.73	Quảng Ninh	10244	14K-011.46	Quảng Ninh
870	12B-018.84	Lang Son	3995	14K-022.53	Quảng Ninh	7120	14C-454.48	Quảng Ninh	10245	14K-011.93	Quảng Ninh
871	12C-140.31	Lang Son	3996	14K-023.91	Quảng Ninh	7121	14C-456.76	Quảng Ninh	10246	14K-012.42	Quảng Ninh
872	12C-140.78	Lang Son	3997	14K-024.37	Quảng Ninh	7122	14C-457.60	Quảng Ninh	10247	14K-012.72	Quảng Ninh
873	12C-141.32	Lang Son	3998	14K-025.12	Quảng Ninh	7123	14C-458.73	Quảng Ninh	10248	14K-013.62	Quảng Ninh
874	12C-143.07	Lang Son	3999	14K-027.46	Quảng Ninh	7124	14C-460.05	Quảng Ninh	10249	14K-013.73	Quảng Ninh
875	12C-143.76	Lang Son	4000	14K-027.97	Quảng Ninh	7125	14C-460.78	Quảng Ninh	10250	14K-013.74	Quảng Ninh
876	12C-144.94	Lang Son	4001	14K-029.03	Quảng Ninh	7126	14C-462.31	Quảng Ninh	10251	14K-019.43	Quảng Ninh
877	12D-008.76	Lang Son	4002	14K-029.54	Quảng Ninh	7127	14C-463.31	Quảng Ninh	10252	14K-020.50	Quảng Ninh
878	12D-009.37	Lang Son	4003	14K-030.94	Quảng Ninh	7128	14C-465.03	Quảng Ninh	10253	14K-020.92	Quảng Ninh
879	12D-010.48	Lang Son	4004	14K-033.14	Quảng Ninh	7129	14C-467.27	Quảng Ninh	10254	14K-021.43	Quảng Ninh
880	14A-990.41	Quảng Ninh	4005	14K-033.46	Quảng Ninh	7130	14C-471.05	Quảng Ninh	10255	14K-022.14	Quảng Ninh
881	14A-993.03	Quảng Ninh	4006	14K-036.07	Quảng Ninh	7131	14D-029.32	Quảng Ninh	10256	14K-026.70	Quảng Ninh
882	14A-993.31	Quảng Ninh	4007	14K-036.23	Quảng Ninh	7132	14D-029.94	Quảng Ninh	10257	14K-026.71	Quảng Ninh
883	14A-993.78	Quảng Ninh	4008	14K-038.12	Quảng Ninh	7133	14D-031.67	Quảng Ninh	10258	14K-028.40	Quảng Ninh
884	14A-993.82	Quảng Ninh	4009	14K-038.53	Quảng Ninh	7134	14D-032.31	Quảng Ninh	10259	14K-030.21	Quảng Ninh
885	14A-995.82	Quảng Ninh	4010	14K-038.60	Quảng Ninh	7135	14D-033.10	Quảng Ninh	10260	14K-030.73	Quảng Ninh
886	14A-996.02	Quảng Ninh	4011	14K-039.52	Quảng Ninh	7136	14K-003.13	Quảng Ninh	10261	14K-034.20	Quảng Ninh
887	14A-997.10	Quảng Ninh	4012	14K-043.31	Quảng Ninh	7137	14K-003.17	Quảng Ninh	10262	14K-034.32	Quảng Ninh
888	14A-997.48	Quảng Ninh	4013	14K-044.92	Quảng Ninh	7138	14K-003.64	Quảng Ninh	10263	14K-035.20	Quảng Ninh
889	14B-052.54	Quảng Ninh	4014	14K-046.32	Quảng Ninh	7139	14K-005.60	Quảng Ninh	10264	14K-035.64	Quảng Ninh
890	14C-449.93	Quảng Ninh	4015	14K-047.53	Quảng Ninh	7140	14K-005.84	Quảng Ninh	10265	14K-036.72	Quảng Ninh
891	14C-450.32	Quảng Ninh	4016	14K-048.41	Quảng Ninh	7141	14K-006.43	Quảng Ninh	10266	14K-036.93	Quảng Ninh
892	14C-452.72	Quảng Ninh	4017	14K-048.54	Quảng Ninh	7142	14K-006.67	Quảng Ninh	10267	14K-039.14	Quảng Ninh
893	14C-456.90	Quảng Ninh	4018	14K-048.97	Quảng Ninh	7143	14K-006.76	Quảng Ninh	10268	14K-039.49	Quảng Ninh
894	14C-458.20	Quảng Ninh	4019	15B-054.94	Hải Phòng	7144	14K-007.61	Quảng Ninh	10269	14K-039.53	Quảng Ninh
895	14C-459.17	Quảng Ninh	4020	15B-055.12	Hải Phòng	7145	14K-009.21	Quảng Ninh	10270	14K-040.73	Quảng Ninh
896	14C-460.03	Quảng Ninh	4021	15B-057.14	Hải Phòng	7146	14K-010.60	Quảng Ninh	10271	14K-042.12	Quảng Ninh
897	14C-460.49	Quảng Ninh	4022	15B-057.43	Hải Phòng	7147	14K-011.20	Quảng Ninh	10272	14K-042.80	Quảng Ninh
898	14C-461.27	Quảng Ninh	4023	15B-058.30	Hải Phòng	7148	14K-015.21	Quảng Ninh	10273	14K-043.01	Quảng Ninh
899	14C-463.41	Quảng Ninh	4024	15C-481.12	Hải Phòng	7149	14K-016.54	Quảng Ninh	10274	14K-043.92	Quảng Ninh
900	14C-464.01	Quảng Ninh	4025	15C-481.43	Hải Phòng	7150	14K-016.71	Quảng Ninh	10275	14K-044.48	Quảng Ninh
901	14C-464.13	Quảng Ninh	4026	15C-483.21	Hải Phòng	7151	14K-016.97	Quảng Ninh	10276	14K-044.80	Quảng Ninh
902	14C-464.67	Quảng Ninh	4027	15C-483.27	Hải Phòng	7152	14K-017.84	Quảng Ninh	10277	14K-045.01	Quảng Ninh
903	14C-465.43	Quảng Ninh	4028	15C-483.52	Hải Phòng	7153	14K-019.46	Quảng Ninh	10278	14K-045.03	Quảng Ninh
904	14C-468.31	Quảng Ninh	4029	15C-486.82	Hải Phòng	7154	14K-019.48	Quảng Ninh	10279	14K-046.13	Quảng Ninh
905	14C-468.51	Quảng Ninh	4030	15C-489.20	Hải Phòng	7155	14K-020.13	Quảng Ninh	10280	14K-048.01	Quảng Ninh
906	14C-468.76	Quảng Ninh	4031	15C-491.10	Hải Phòng	7156	14K-020.32	Quảng Ninh	10281	15B-057.45	Hải Phòng
907	14C-469.14	Quảng Ninh	4032	15C-492.07	Hải Phòng	7157	14K-020.48	Quảng Ninh	10282	15B-058.02	Hải Phòng
908	14C-471.27	Quảng Ninh	4033	15C-497.13	Hải Phòng	7158	14K-021.03	Quảng Ninh	10283	15C-481.17	Hải Phòng
909	14D-030.24	Quảng Ninh	4034	15C-497.46	Hải Phòng	7159	14K-021.49	Quảng Ninh	10284	15C-483.82	Hải Phòng
910	14D-031.01	Quảng Ninh	4035	15C-497.81	Hải Phòng	7160	14K-023.67	Quảng Ninh	10285	15C-484.57	Hải Phòng
911	14D-032.53	Quảng Ninh	4036	15D-054.52	Hải Phòng	7161	14K-024.30	Quảng Ninh	10286	15C-491.24	Hải Phòng
912	14K-000.93	Quảng Ninh	4037	15D-054.82	Hải Phòng	7162	14K-026.50	Quảng Ninh	10287	15C-496.12	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	14K-001.78	Quảng Ninh	4038	15D-055.64	Hải Phòng	7163	14K-029.17	Quảng Ninh	10288	15C-496.62	Hải Phòng
914	14K-002.04	Quảng Ninh	4039	15D-055.73	Hải Phòng	7164	14K-029.31	Quảng Ninh	10289	15C-497.07	Hải Phòng
915	14K-003.92	Quảng Ninh	4040	15K-426.45	Hải Phòng	7165	14K-029.90	Quảng Ninh	10290	15D-053.10	Hải Phòng
916	14K-004.01	Quảng Ninh	4041	15K-427.13	Hải Phòng	7166	14K-032.80	Quảng Ninh	10291	15D-054.30	Hải Phòng
917	14K-005.41	Quảng Ninh	4042	15K-430.45	Hải Phòng	7167	14K-033.21	Quảng Ninh	10292	15D-054.70	Hải Phòng
918	14K-006.94	Quảng Ninh	4043	15K-431.47	Hải Phòng	7168	14K-033.40	Quảng Ninh	10293	15D-055.17	Hải Phòng
919	14K-007.03	Quảng Ninh	4044	15K-432.72	Hải Phòng	7169	14K-033.64	Quảng Ninh	10294	15D-055.78	Hải Phòng
920	14K-007.84	Quảng Ninh	4045	15K-438.37	Hải Phòng	7170	14K-033.76	Quảng Ninh	10295	15D-055.94	Hải Phòng
921	14K-007.94	Quảng Ninh	4046	15K-438.47	Hải Phòng	7171	14K-034.74	Quảng Ninh	10296	15K-426.34	Hải Phòng
922	14K-008.93	Quảng Ninh	4047	15K-439.50	Hải Phòng	7172	14K-038.70	Quảng Ninh	10297	15K-428.07	Hải Phòng
923	14K-009.03	Quảng Ninh	4048	15K-440.01	Hải Phòng	7173	14K-038.72	Quảng Ninh	10298	15K-428.70	Hải Phòng
924	14K-009.75	Quảng Ninh	4049	15K-441.32	Hải Phòng	7174	14K-043.53	Quảng Ninh	10299	15K-434.49	Hải Phòng
925	14K-011.02	Quảng Ninh	4050	15K-441.94	Hải Phòng	7175	14K-045.14	Quảng Ninh	10300	15K-434.67	Hải Phòng
926	14K-011.07	Quảng Ninh	4051	15K-442.02	Hải Phòng	7176	14K-045.61	Quảng Ninh	10301	15K-434.75	Hải Phòng
927	14K-014.82	Quảng Ninh	4052	15K-442.14	Hải Phòng	7177	14K-047.31	Quảng Ninh	10302	15K-434.76	Hải Phòng
928	14K-014.97	Quảng Ninh	4053	15K-442.81	Hải Phòng	7178	14K-048.31	Quảng Ninh	10303	15K-435.14	Hải Phòng
929	14K-015.23	Quảng Ninh	4054	15K-443.04	Hải Phòng	7179	15B-055.40	Hải Phòng	10304	15K-436.03	Hải Phòng
930	14K-018.30	Quảng Ninh	4055	15K-447.31	Hải Phòng	7180	15B-056.12	Hải Phòng	10305	15K-439.07	Hải Phòng
931	14K-018.53	Quảng Ninh	4056	15K-451.37	Hải Phòng	7181	15B-058.45	Hải Phòng	10306	15K-441.10	Hải Phòng
932	14K-019.32	Quảng Ninh	4057	15K-451.84	Hải Phòng	7182	15B-058.57	Hải Phòng	10307	15K-445.03	Hải Phòng
933	14K-022.24	Quảng Ninh	4058	15K-455.02	Hải Phòng	7183	15C-483.13	Hải Phòng	10308	15K-447.27	Hải Phòng
934	14K-023.51	Quảng Ninh	4059	15K-455.10	Hải Phòng	7184	15C-483.75	Hải Phòng	10309	15K-449.05	Hải Phòng
935	14K-024.23	Quảng Ninh	4060	15K-455.42	Hải Phòng	7185	15C-485.27	Hải Phòng	10310	15K-449.92	Hải Phòng
936	14K-024.40	Quảng Ninh	4061	15K-456.87	Hải Phòng	7186	15C-485.31	Hải Phòng	10311	15K-451.31	Hải Phòng
937	14K-024.48	Quảng Ninh	4062	15K-460.80	Hải Phòng	7187	15C-485.37	Hải Phòng	10312	15K-453.81	Hải Phòng
938	14K-025.21	Quảng Ninh	4063	15K-461.30	Hải Phòng	7188	15C-485.46	Hải Phòng	10313	15K-455.04	Hải Phòng
939	14K-028.52	Quảng Ninh	4064	15K-461.72	Hải Phòng	7189	15C-485.70	Hải Phòng	10314	15K-455.46	Hải Phòng
940	14K-028.70	Quảng Ninh	4065	15K-464.74	Hải Phòng	7190	15C-486.05	Hải Phòng	10315	15K-459.13	Hải Phòng
941	14K-029.12	Quảng Ninh	4066	15K-465.71	Hải Phòng	7191	15C-487.02	Hải Phòng	10316	15K-459.20	Hải Phòng
942	14K-030.47	Quảng Ninh	4067	15K-466.92	Hải Phòng	7192	15C-487.24	Hải Phòng	10317	15K-461.90	Hải Phòng
943	14K-031.61	Quảng Ninh	4068	15K-467.52	Hải Phòng	7193	15C-490.60	Hải Phòng	10318	15K-466.03	Hải Phòng
944	14K-031.78	Quảng Ninh	4069	15K-467.82	Hải Phòng	7194	15C-490.82	Hải Phòng	10319	15K-466.43	Hải Phòng
945	14K-033.20	Quảng Ninh	4070	15K-468.01	Hải Phòng	7195	15C-491.02	Hải Phòng	10320	15K-466.70	Hải Phòng
946	14K-039.42	Quảng Ninh	4071	15K-468.27	Hải Phòng	7196	15C-491.48	Hải Phòng	10321	15K-467.21	Hải Phòng
947	14K-041.80	Quảng Ninh	4072	15K-468.51	Hải Phòng	7197	15C-493.10	Hải Phòng	10322	15K-467.50	Hải Phòng
948	14K-045.27	Quảng Ninh	4073	15K-472.17	Hải Phòng	7198	15C-493.76	Hải Phòng	10323	15K-472.97	Hải Phòng
949	15B-055.43	Hải Phòng	4074	15K-473.94	Hải Phòng	7199	15C-494.67	Hải Phòng	10324	15K-475.05	Hải Phòng
950	15B-056.70	Hải Phòng	4075	15K-474.12	Hải Phòng	7200	15C-495.72	Hải Phòng	10325	15K-477.53	Hải Phòng
951	15B-057.02	Hải Phòng	4076	15K-474.17	Hải Phòng	7201	15C-497.34	Hải Phòng	10326	15K-477.62	Hải Phòng
952	15B-058.76	Hải Phòng	4077	15K-474.48	Hải Phòng	7202	15C-497.74	Hải Phòng	10327	15K-479.42	Hải Phòng
953	15C-481.90	Hải Phòng	4078	15K-475.73	Hải Phòng	7203	15D-052.93	Hải Phòng	10328	15K-482.34	Hải Phòng
954	15C-482.01	Hải Phòng	4079	15K-476.21	Hải Phòng	7204	15D-054.32	Hải Phòng	10329	15K-483.64	Hải Phòng
955	15C-482.21	Hải Phòng	4080	15K-480.87	Hải Phòng	7205	15D-054.64	Hải Phòng	10330	15K-484.21	Hải Phòng
956	15C-485.72	Hải Phòng	4081	15K-482.05	Hải Phòng	7206	15D-055.27	Hải Phòng	10331	15K-488.05	Hải Phòng
957	15C-487.72	Hải Phòng	4082	15K-485.49	Hải Phòng	7207	15D-056.51	Hải Phòng	10332	15K-488.50	Hải Phòng
958	15C-487.80	Hải Phòng	4083	15K-487.03	Hải Phòng	7208	15D-056.52	Hải Phòng	10333	15K-489.62	Hải Phòng
959	15C-491.43	Hải Phòng	4084	15K-487.46	Hải Phòng	7209	15K-425.61	Hải Phòng	10334	15K-491.20	Hải Phòng
960	15C-493.01	Hải Phòng	4085	15K-488.91	Hải Phòng	7210	15K-425.94	Hải Phòng	10335	15K-492.45	Hải Phòng
961	15C-493.70	Hải Phòng	4086	15K-491.01	Hải Phòng	7211	15K-427.02	Hải Phòng	10336	15K-492.60	Hải Phòng
962	15C-494.02	Hải Phòng	4087	15K-491.27	Hải Phòng	7212	15K-427.20	Hải Phòng	10337	15K-492.91	Hải Phòng
963	15C-494.31	Hải Phòng	4088	15K-491.31	Hải Phòng	7213	15K-428.05	Hải Phòng	10338	15K-493.01	Hải Phòng
964	15C-495.75	Hải Phòng	4089	15K-493.31	Hải Phòng	7214	15K-428.41	Hải Phòng	10339	15K-493.92	Hải Phòng
965	15C-496.52	Hải Phòng	4090	15K-493.54	Hải Phòng	7215	15K-429.93	Hải Phòng	10340	15K-494.60	Hải Phòng
966	15D-052.90	Hải Phòng	4091	15K-494.62	Hải Phòng	7216	15K-430.24	Hải Phòng	10341	15K-496.31	Hải Phòng
967	15D-053.74	Hải Phòng	4092	15K-495.03	Hải Phòng	7217	15K-431.27	Hải Phòng	10342	15K-496.90	Hải Phòng
968	15D-054.17	Hải Phòng	4093	15K-496.03	Hải Phòng	7218	15K-434.07	Hải Phòng	10343	15K-497.84	Hải Phòng
969	15D-054.20	Hải Phòng	4094	15K-496.70	Hải Phòng	7219	15K-434.90	Hải Phòng	10344	15K-498.40	Hải Phòng
970	15D-054.34	Hải Phòng	4095	15K-498.90	Hải Phòng	7220	15K-436.60	Hải Phòng	10345	15K-499.43	Hải Phòng
971	15D-054.41	Hải Phòng	4096	15K-499.84	Hải Phòng	7221	15K-437.84	Hải Phòng	10346	15K-499.64	Hải Phòng
972	15K-427.07	Hải Phòng	4097	15K-500.57	Hải Phòng	7222	15K-438.71	Hải Phòng	10347	15K-499.91	Hải Phòng
973	15K-427.52	Hải Phòng	4098	15K-505.23	Hải Phòng	7223	15K-440.46	Hải Phòng	10348	15K-504.21	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	15K-430.20	Hải Phòng	4099	15K-506.30	Hải Phòng	7224	15K-441.13	Hải Phòng	10349	15K-504.94	Hải Phòng
975	15K-430.27	Hải Phòng	4100	15K-508.48	Hải Phòng	7225	15K-446.93	Hải Phòng	10350	15K-505.53	Hải Phòng
976	15K-430.47	Hải Phòng	4101	15K-509.41	Hải Phòng	7226	15K-447.41	Hải Phòng	10351	15K-507.30	Hải Phòng
977	15K-430.87	Hải Phòng	4102	15K-510.67	Hải Phòng	7227	15K-447.80	Hải Phòng	10352	15K-508.87	Hải Phòng
978	15K-434.92	Hải Phòng	4103	15K-511.10	Hải Phòng	7228	15K-449.30	Hải Phòng	10353	15K-509.03	Hải Phòng
979	15K-435.27	Hải Phòng	4104	15K-513.32	Hải Phòng	7229	15K-450.43	Hải Phòng	10354	15K-510.45	Hải Phòng
980	15K-437.20	Hải Phòng	4105	15K-513.49	Hải Phòng	7230	15K-451.34	Hải Phòng	10355	15K-510.91	Hải Phòng
981	15K-437.82	Hải Phòng	4106	17A-492.73	Thái Bình	7231	15K-454.75	Hải Phòng	10356	15K-511.48	Hải Phòng
982	15K-440.05	Hải Phòng	4107	17A-493.05	Thái Bình	7232	15K-456.53	Hải Phòng	10357	15K-511.67	Hải Phòng
983	15K-444.20	Hải Phòng	4108	17A-493.80	Thái Bình	7233	15K-459.43	Hải Phòng	10358	15K-512.01	Hải Phòng
984	15K-444.50	Hải Phòng	4109	17A-494.57	Thái Bình	7234	15K-460.03	Hải Phòng	10359	15K-512.40	Hải Phòng
985	15K-444.87	Hải Phòng	4110	17A-496.17	Thái Bình	7235	15K-460.14	Hải Phòng	10360	17A-492.53	Thái Bình
986	15K-445.62	Hải Phòng	4111	17A-498.20	Thái Bình	7236	15K-461.24	Hải Phòng	10361	17A-493.37	Thái Bình
987	15K-445.72	Hải Phòng	4112	17A-498.45	Thái Bình	7237	15K-461.60	Hải Phòng	10362	17A-493.91	Thái Bình
988	15K-449.64	Hải Phòng	4113	17A-499.10	Thái Bình	7238	15K-463.61	Hải Phòng	10363	17A-494.81	Thái Bình
989	15K-450.30	Hải Phòng	4114	17A-500.14	Thái Bình	7239	15K-463.94	Hải Phòng	10364	17A-495.01	Thái Bình
990	15K-455.72	Hải Phòng	4115	17A-502.04	Thái Bình	7240	15K-464.31	Hải Phòng	10365	17A-495.72	Thái Bình
991	15K-456.04	Hải Phòng	4116	17A-502.64	Thái Bình	7241	15K-465.60	Hải Phòng	10366	17A-497.54	Thái Bình
992	15K-457.20	Hải Phòng	4117	17A-503.60	Thái Bình	7242	15K-465.81	Hải Phòng	10367	17A-498.92	Thái Bình
993	15K-457.84	Hải Phòng	4118	17A-505.90	Thái Bình	7243	15K-467.43	Hải Phòng	10368	17A-500.72	Thái Bình
994	15K-458.87	Hải Phòng	4119	17A-509.20	Thái Bình	7244	15K-467.78	Hải Phòng	10369	17A-502.40	Thái Bình
995	15K-463.71	Hải Phòng	4120	17A-509.61	Thái Bình	7245	15K-470.27	Hải Phòng	10370	17A-506.62	Thái Bình
996	15K-464.97	Hải Phòng	4121	17A-510.03	Thái Bình	7246	15K-471.23	Hải Phòng	10371	17A-508.07	Thái Bình
997	15K-468.97	Hải Phòng	4122	17A-513.41	Thái Bình	7247	15K-472.01	Hải Phòng	10372	17A-508.73	Thái Bình
998	15K-474.62	Hải Phòng	4123	17B-029.10	Thái Bình	7248	15K-474.34	Hải Phòng	10373	17A-510.71	Thái Bình
999	15K-475.50	Hải Phòng	4124	17B-030.57	Thái Bình	7249	15K-475.72	Hải Phòng	10374	17A-511.61	Thái Bình
1000	15K-477.60	Hải Phòng	4125	17B-030.87	Thái Bình	7250	15K-477.17	Hải Phòng	10375	17A-513.50	Thái Bình
1001	15K-478.84	Hải Phòng	4126	17B-031.45	Thái Bình	7251	15K-477.48	Hải Phòng	10376	17B-030.42	Thái Bình
1002	15K-480.07	Hải Phòng	4127	17B-031.92	Thái Bình	7252	15K-482.32	Hải Phòng	10377	17B-030.62	Thái Bình
1003	15K-480.97	Hải Phòng	4128	17B-032.76	Thái Bình	7253	15K-482.37	Hải Phòng	10378	17B-031.05	Thái Bình
1004	15K-481.70	Hải Phòng	4129	17B-032.93	Thái Bình	7254	15K-483.05	Hải Phòng	10379	17C-215.34	Thái Bình
1005	15K-483.47	Hải Phòng	4130	17C-216.04	Thái Bình	7255	15K-483.40	Hải Phòng	10380	17C-215.62	Thái Bình
1006	15K-484.75	Hải Phòng	4131	17C-218.42	Thái Bình	7256	15K-485.43	Hải Phòng	10381	17C-217.62	Thái Bình
1007	15K-485.31	Hải Phòng	4132	17C-221.14	Thái Bình	7257	15K-485.73	Hải Phòng	10382	17C-221.30	Thái Bình
1008	15K-485.61	Hải Phòng	4133	17D-016.62	Thái Bình	7258	15K-486.78	Hải Phòng	10383	17C-222.82	Thái Bình
1009	15K-486.37	Hải Phòng	4134	17D-016.80	Thái Bình	7259	15K-486.94	Hải Phòng	10384	17C-223.21	Thái Bình
1010	15K-486.97	Hải Phòng	4135	18A-492.43	Nam Định	7260	15K-487.92	Hải Phòng	10385	17C-223.46	Thái Bình
1011	15K-488.46	Hải Phòng	4136	18A-492.76	Nam Định	7261	15K-488.20	Hải Phòng	10386	17D-013.81	Thái Bình
1012	15K-491.62	Hải Phòng	4137	18A-494.03	Nam Định	7262	15K-490.21	Hải Phòng	10387	17D-015.84	Thái Bình
1013	15K-493.41	Hải Phòng	4138	18A-503.87	Nam Định	7263	15K-491.40	Hải Phòng	10388	17D-016.51	Thái Bình
1014	15K-494.51	Hải Phòng	4139	18A-504.07	Nam Định	7264	15K-492.30	Hải Phòng	10389	18A-491.90	Nam Định
1015	15K-495.13	Hải Phòng	4140	18A-505.17	Nam Định	7265	15K-492.87	Hải Phòng	10390	18A-491.93	Nam Định
1016	15K-495.73	Hải Phòng	4141	18A-505.30	Nam Định	7266	15K-496.81	Hải Phòng	10391	18A-493.62	Nam Định
1017	15K-497.12	Hải Phòng	4142	18A-505.78	Nam Định	7267	15K-499.74	Hải Phòng	10392	18A-494.12	Nam Định
1018	15K-497.74	Hải Phòng	4143	18A-507.43	Nam Định	7268	15K-501.62	Hải Phòng	10393	18A-494.46	Nam Định
1019	15K-497.82	Hải Phòng	4144	18A-509.04	Nam Định	7269	15K-502.27	Hải Phòng	10394	18A-495.84	Nam Định
1020	15K-498.27	Hải Phòng	4145	18A-509.31	Nam Định	7270	15K-502.62	Hải Phòng	10395	18A-501.13	Nam Định
1021	15K-499.05	Hải Phòng	4146	18A-509.49	Nam Định	7271	15K-503.43	Hải Phòng	10396	18A-502.81	Nam Định
1022	15K-500.07	Hải Phòng	4147	18A-511.90	Nam Định	7272	15K-506.72	Hải Phòng	10397	18A-503.13	Nam Định
1023	15K-500.47	Hải Phòng	4148	18A-512.94	Nam Định	7273	15K-507.03	Hải Phòng	10398	18A-503.52	Nam Định
1024	15K-500.94	Hải Phòng	4149	18B-031.02	Nam Định	7274	15K-508.41	Hải Phòng	10399	18A-504.61	Nam Định
1025	15K-502.43	Hải Phòng	4150	18B-033.70	Nam Định	7275	15K-510.40	Hải Phòng	10400	18A-504.90	Nam Định
1026	15K-502.46	Hải Phòng	4151	18B-034.53	Nam Định	7276	17A-492.61	Thái Bình	10401	18A-506.71	Nam Định
1027	15K-505.82	Hải Phòng	4152	18C-174.54	Nam Định	7277	17A-495.31	Thái Bình	10402	18A-507.30	Nam Định
1028	15K-506.75	Hải Phòng	4153	18C-174.81	Nam Định	7278	17A-495.51	Thái Bình	10403	18A-507.90	Nam Định
1029	15K-508.43	Hải Phòng	4154	18C-175.31	Nam Định	7279	17A-497.41	Thái Bình	10404	18A-508.78	Nam Định
1030	15K-509.02	Hải Phòng	4155	18C-175.40	Nam Định	7280	17A-499.01	Thái Bình	10405	18A-511.03	Nam Định
1031	15K-509.32	Hải Phòng	4156	18C-176.42	Nam Định	7281	17A-499.37	Thái Bình	10406	18B-031.34	Nam Định
1032	15K-510.82	Hải Phòng	4157	18C-178.32	Nam Định	7282	17A-501.47	Thái Bình	10407	18B-031.46	Nam Định
1033	15K-513.52	Hải Phòng	4158	18C-178.46	Nam Định	7283	17A-502.82	Thái Bình	10408	18B-031.92	Nam Định
1034	17A-492.64	Thái Bình	4159	18C-178.49	Nam Định	7284	17A-503.37	Thái Bình	10409	18B-033.62	Nam Định

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	17A-493.12	Thái Bình	4160	18C-180.05	Nam Định	7285	17A-504.24	Thái Bình	10410	18B-034.61	Nam Định
1036	17A-493.30	Thái Bình	4161	18C-182.46	Nam Định	7286	17A-504.72	Thái Bình	10411	18C-174.31	Nam Định
1037	17A-494.78	Thái Bình	4162	18C-183.03	Nam Định	7287	17A-504.90	Thái Bình	10412	18C-175.61	Nam Định
1038	17A-495.64	Thái Bình	4163	18D-016.34	Nam Định	7288	17A-505.81	Thái Bình	10413	18C-175.82	Nam Định
1039	17A-496.04	Thái Bình	4164	18D-018.54	Nam Định	7289	17A-506.23	Thái Bình	10414	18C-180.01	Nam Định
1040	17A-503.52	Thái Bình	4165	19A-716.74	Phủ Thọ	7290	17A-508.43	Thái Bình	10415	18C-180.73	Nam Định
1041	17A-505.02	Thái Bình	4166	19A-717.46	Phủ Thọ	7291	17A-508.62	Thái Bình	10416	18C-180.78	Nam Định
1042	17A-506.82	Thái Bình	4167	19A-719.80	Phủ Thọ	7292	17A-509.30	Thái Bình	10417	18C-181.07	Nam Định
1043	17A-508.37	Thái Bình	4168	19A-720.70	Phủ Thọ	7293	17A-509.46	Thái Bình	10418	18D-017.12	Nam Định
1044	17A-509.10	Thái Bình	4169	19A-721.97	Phủ Thọ	7294	17A-510.67	Thái Bình	10419	18D-017.84	Nam Định
1045	17A-512.27	Thái Bình	4170	19A-722.80	Phủ Thọ	7295	17A-514.01	Thái Bình	10420	18D-018.57	Nam Định
1046	17A-512.30	Thái Bình	4171	19A-723.13	Phủ Thọ	7296	17A-514.05	Thái Bình	10421	19A-715.53	Phủ Thọ
1047	17A-512.84	Thái Bình	4172	19A-725.45	Phủ Thọ	7297	17B-029.61	Thái Bình	10422	19A-717.21	Phủ Thọ
1048	17A-512.91	Thái Bình	4173	19A-726.12	Phủ Thọ	7298	17B-029.64	Thái Bình	10423	19A-718.04	Phủ Thọ
1049	17B-029.17	Thái Bình	4174	19A-728.46	Phủ Thọ	7299	17B-030.72	Thái Bình	10424	19A-718.12	Phủ Thọ
1050	17B-029.84	Thái Bình	4175	19A-728.47	Phủ Thọ	7300	17B-032.13	Thái Bình	10425	19A-718.13	Phủ Thọ
1051	17C-220.81	Thái Bình	4176	19A-728.57	Phủ Thọ	7301	17B-032.34	Thái Bình	10426	19A-720.14	Phủ Thọ
1052	17C-221.90	Thái Bình	4177	19A-731.27	Phủ Thọ	7302	17B-032.75	Thái Bình	10427	19A-720.32	Phủ Thọ
1053	17C-223.60	Thái Bình	4178	19A-731.60	Phủ Thọ	7303	17B-032.87	Thái Bình	10428	19A-720.71	Phủ Thọ
1054	17D-014.87	Thái Bình	4179	19A-733.40	Phủ Thọ	7304	17C-217.24	Thái Bình	10429	19A-724.54	Phủ Thọ
1055	17D-015.41	Thái Bình	4180	19A-733.80	Phủ Thọ	7305	17C-218.45	Thái Bình	10430	19A-726.81	Phủ Thọ
1056	18A-491.81	Nam Định	4181	19A-735.52	Phủ Thọ	7306	17C-218.75	Thái Bình	10431	19A-735.43	Phủ Thọ
1057	18A-493.07	Nam Định	4182	19A-739.40	Phủ Thọ	7307	17C-221.76	Thái Bình	10432	19A-736.17	Phủ Thọ
1058	18A-496.05	Nam Định	4183	19A-739.72	Phủ Thọ	7308	17C-222.61	Thái Bình	10433	19A-738.91	Phủ Thọ
1059	18A-496.61	Nam Định	4184	19A-740.60	Phủ Thọ	7309	17C-223.04	Thái Bình	10434	19A-739.31	Phủ Thọ
1060	18A-498.14	Nam Định	4185	19A-740.87	Phủ Thọ	7310	17D-013.54	Thái Bình	10435	19A-741.10	Phủ Thọ
1061	18A-499.24	Nam Định	4186	19A-741.34	Phủ Thọ	7311	18A-491.78	Nam Định	10436	19A-744.02	Phủ Thọ
1062	18A-499.31	Nam Định	4187	19A-742.17	Phủ Thọ	7312	18A-493.97	Nam Định	10437	19A-744.92	Phủ Thọ
1063	18A-499.51	Nam Định	4188	19A-742.62	Phủ Thọ	7313	18A-494.48	Nam Định	10438	19A-746.23	Phủ Thọ
1064	18A-499.84	Nam Định	4189	19A-743.76	Phủ Thọ	7314	18A-495.45	Nam Định	10439	19A-746.76	Phủ Thọ
1065	18A-501.12	Nam Định	4190	19A-744.32	Phủ Thọ	7315	18A-496.53	Nam Định	10440	19A-748.80	Phủ Thọ
1066	18A-501.41	Nam Định	4191	19A-745.14	Phủ Thọ	7316	18A-497.24	Nam Định	10441	19A-749.72	Phủ Thọ
1067	18A-501.70	Nam Định	4192	19A-745.64	Phủ Thọ	7317	18A-500.84	Nam Định	10442	19A-750.27	Phủ Thọ
1068	18A-502.76	Nam Định	4193	19A-746.32	Phủ Thọ	7318	18A-503.91	Nam Định	10443	19A-750.49	Phủ Thọ
1069	18A-504.81	Nam Định	4194	19A-746.87	Phủ Thọ	7319	18A-505.37	Nam Định	10444	19A-754.04	Phủ Thọ
1070	18A-505.53	Nam Định	4195	19A-748.91	Phủ Thọ	7320	18A-505.75	Nam Định	10445	19A-754.20	Phủ Thọ
1071	18A-506.76	Nam Định	4196	19A-751.93	Phủ Thọ	7321	18A-505.90	Nam Định	10446	19A-755.24	Phủ Thọ
1072	18A-507.32	Nam Định	4197	19A-752.10	Phủ Thọ	7322	18A-509.14	Nam Định	10447	19A-757.42	Phủ Thọ
1073	18A-508.45	Nam Định	4198	19A-752.74	Phủ Thọ	7323	18A-513.01	Nam Định	10448	19B-027.81	Phủ Thọ
1074	18A-511.92	Nam Định	4199	19A-753.07	Phủ Thọ	7324	18B-032.21	Nam Định	10449	19B-028.70	Phủ Thọ
1075	18A-512.07	Nam Định	4200	19A-753.62	Phủ Thọ	7325	18B-033.20	Nam Định	10450	19B-029.91	Phủ Thọ
1076	18A-512.50	Nam Định	4201	19A-755.62	Phủ Thọ	7326	18B-033.21	Nam Định	10451	19B-031.05	Phủ Thọ
1077	18B-031.50	Nam Định	4202	19A-756.93	Phủ Thọ	7327	18B-034.76	Nam Định	10452	19B-031.07	Phủ Thọ
1078	18B-032.07	Nam Định	4203	19A-757.76	Phủ Thọ	7328	18C-175.62	Nam Định	10453	19B-031.64	Phủ Thọ
1079	18B-034.12	Nam Định	4204	19B-029.70	Phủ Thọ	7329	18C-175.67	Nam Định	10454	19C-263.50	Phủ Thọ
1080	18C-177.91	Nam Định	4205	19B-030.75	Phủ Thọ	7330	18C-176.31	Nam Định	10455	19C-263.75	Phủ Thọ
1081	18C-179.57	Nam Định	4206	19C-265.37	Phủ Thọ	7331	18C-176.40	Nam Định	10456	19C-264.01	Phủ Thọ
1082	18C-181.02	Nam Định	4207	19C-268.51	Phủ Thọ	7332	18C-176.90	Nam Định	10457	19C-264.40	Phủ Thọ
1083	18D-015.27	Nam Định	4208	19C-270.49	Phủ Thọ	7333	18C-177.48	Nam Định	10458	19C-266.43	Phủ Thọ
1084	18D-015.50	Nam Định	4209	19C-271.87	Phủ Thọ	7334	18C-178.81	Nam Định	10459	19C-266.70	Phủ Thọ
1085	18D-016.03	Nam Định	4210	19C-274.51	Phủ Thọ	7335	18C-181.31	Nam Định	10460	19C-268.17	Phủ Thọ
1086	18D-016.94	Nam Định	4211	19C-276.04	Phủ Thọ	7336	18C-182.62	Nam Định	10461	19C-269.75	Phủ Thọ
1087	18D-017.20	Nam Định	4212	19C-277.41	Phủ Thọ	7337	18C-182.94	Nam Định	10462	19C-270.75	Phủ Thọ
1088	18D-017.24	Nam Định	4213	19C-278.70	Phủ Thọ	7338	18D-015.05	Nam Định	10463	19C-271.51	Phủ Thọ
1089	18D-018.17	Nam Định	4214	19C-278.73	Phủ Thọ	7339	18D-015.64	Nam Định	10464	19C-272.67	Phủ Thọ
1090	19A-715.46	Phủ Thọ	4215	19C-279.12	Phủ Thọ	7340	18D-016.40	Nam Định	10465	19C-275.71	Phủ Thọ
1091	19A-719.20	Phủ Thọ	4216	19D-019.24	Phủ Thọ	7341	18D-016.93	Nam Định	10466	19C-277.31	Phủ Thọ
1092	19A-719.57	Phủ Thọ	4217	19D-020.30	Phủ Thọ	7342	18D-017.47	Nam Định	10467	19C-277.53	Phủ Thọ
1093	19A-719.74	Phủ Thọ	4218	19D-020.70	Phủ Thọ	7343	18D-017.48	Nam Định	10468	19C-278.03	Phủ Thọ
1094	19A-721.71	Phủ Thọ	4219	19D-021.70	Phủ Thọ	7344	18D-017.78	Nam Định	10469	19D-019.94	Phủ Thọ
1095	19A-723.76	Phủ Thọ	4220	19D-022.76	Phủ Thọ	7345	18D-018.53	Nam Định	10470	19D-021.10	Phủ Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	19A-723.81	Phú Thọ	4221	20A-861.71	Thái Nguyên	7346	18D-019.02	Nam Định	10471	19D-022.75	Phú Thọ
1097	19A-729.40	Phú Thọ	4222	20A-862.03	Thái Nguyên	7347	19A-717.37	Phú Thọ	10472	20A-860.72	Thái Nguyên
1098	19A-730.27	Phú Thọ	4223	20A-864.20	Thái Nguyên	7348	19A-717.54	Phú Thọ	10473	20A-864.97	Thái Nguyên
1099	19A-731.34	Phú Thọ	4224	20A-865.52	Thái Nguyên	7349	19A-720.10	Phú Thọ	10474	20A-865.64	Thái Nguyên
1100	19A-733.75	Phú Thọ	4225	20A-866.32	Thái Nguyên	7350	19A-720.48	Phú Thọ	10475	20A-866.37	Thái Nguyên
1101	19A-736.49	Phú Thọ	4226	20A-866.60	Thái Nguyên	7351	19A-722.30	Phú Thọ	10476	20A-867.40	Thái Nguyên
1102	19A-738.46	Phú Thọ	4227	20A-866.74	Thái Nguyên	7352	19A-722.31	Phú Thọ	10477	20A-867.53	Thái Nguyên
1103	19A-739.97	Phú Thọ	4228	20A-867.12	Thái Nguyên	7353	19A-722.32	Phú Thọ	10478	20A-867.71	Thái Nguyên
1104	19A-740.03	Phú Thọ	4229	20A-868.12	Thái Nguyên	7354	19A-723.01	Phú Thọ	10479	20A-869.32	Thái Nguyên
1105	19A-742.70	Phú Thọ	4230	20A-868.54	Thái Nguyên	7355	19A-723.04	Phú Thọ	10480	20A-870.45	Thái Nguyên
1106	19A-744.05	Phú Thọ	4231	20A-871.32	Thái Nguyên	7356	19A-723.57	Phú Thọ	10481	20A-871.84	Thái Nguyên
1107	19A-746.27	Phú Thọ	4232	20A-872.32	Thái Nguyên	7357	19A-724.60	Phú Thọ	10482	20A-872.30	Thái Nguyên
1108	19A-747.04	Phú Thọ	4233	20A-872.97	Thái Nguyên	7358	19A-725.48	Phú Thọ	10483	20A-872.67	Thái Nguyên
1109	19A-747.30	Phú Thọ	4234	20A-873.13	Thái Nguyên	7359	19A-729.13	Phú Thọ	10484	20A-873.70	Thái Nguyên
1110	19A-747.37	Phú Thọ	4235	20A-873.93	Thái Nguyên	7360	19A-729.21	Phú Thọ	10485	20A-874.27	Thái Nguyên
1111	19A-749.20	Phú Thọ	4236	20A-874.81	Thái Nguyên	7361	19A-729.78	Phú Thọ	10486	20A-875.41	Thái Nguyên
1112	19A-749.30	Phú Thọ	4237	20A-875.48	Thái Nguyên	7362	19A-730.50	Phú Thọ	10487	20A-875.52	Thái Nguyên
1113	19A-750.30	Phú Thọ	4238	20A-875.94	Thái Nguyên	7363	19A-733.61	Phú Thọ	10488	20A-876.50	Thái Nguyên
1114	19A-751.84	Phú Thọ	4239	20A-876.31	Thái Nguyên	7364	19A-738.30	Phú Thọ	10489	20A-880.27	Thái Nguyên
1115	19A-752.71	Phú Thọ	4240	20A-876.52	Thái Nguyên	7365	19A-738.50	Phú Thọ	10490	20A-882.49	Thái Nguyên
1116	19A-753.91	Phú Thọ	4241	20A-879.37	Thái Nguyên	7366	19A-739.61	Phú Thọ	10491	20A-882.73	Thái Nguyên
1117	19A-754.53	Phú Thọ	4242	20A-880.73	Thái Nguyên	7367	19A-739.90	Phú Thọ	10492	20A-884.93	Thái Nguyên
1118	19A-757.30	Phú Thọ	4243	20A-880.94	Thái Nguyên	7368	19A-742.87	Phú Thọ	10493	20A-886.17	Thái Nguyên
1119	19B-028.24	Phú Thọ	4244	20A-881.04	Thái Nguyên	7369	19A-743.41	Phú Thọ	10494	20A-890.57	Thái Nguyên
1120	19B-030.21	Phú Thọ	4245	20A-884.43	Thái Nguyên	7370	19A-749.13	Phú Thọ	10495	20A-890.92	Thái Nguyên
1121	19B-030.67	Phú Thọ	4246	20A-886.49	Thái Nguyên	7371	19A-750.40	Phú Thọ	10496	20A-892.07	Thái Nguyên
1122	19C-265.43	Phú Thọ	4247	20A-888.50	Thái Nguyên	7372	19A-750.45	Phú Thọ	10497	20A-892.78	Thái Nguyên
1123	19C-268.24	Phú Thọ	4248	20A-889.12	Thái Nguyên	7373	19A-750.94	Phú Thọ	10498	20A-893.05	Thái Nguyên
1124	19C-268.78	Phú Thọ	4249	20A-890.75	Thái Nguyên	7374	19A-754.67	Phú Thọ	10499	20A-894.57	Thái Nguyên
1125	19C-270.31	Phú Thọ	4250	20A-891.50	Thái Nguyên	7375	19A-755.80	Phú Thọ	10500	20A-895.05	Thái Nguyên
1126	19C-271.07	Phú Thọ	4251	20A-891.97	Thái Nguyên	7376	19B-027.80	Phú Thọ	10501	20A-898.81	Thái Nguyên
1127	19C-272.84	Phú Thọ	4252	20A-895.52	Thái Nguyên	7377	19B-029.76	Phú Thọ	10502	20A-901.46	Thái Nguyên
1128	19C-273.12	Phú Thọ	4253	20A-901.41	Thái Nguyên	7378	19B-030.12	Phú Thọ	10503	20A-901.54	Thái Nguyên
1129	19C-279.17	Phú Thọ	4254	20A-901.61	Thái Nguyên	7379	19B-030.41	Phú Thọ	10504	20A-902.97	Thái Nguyên
1130	19C-279.74	Phú Thọ	4255	20A-902.01	Thái Nguyên	7380	19C-263.82	Phú Thọ	10505	20A-904.46	Thái Nguyên
1131	19C-280.23	Phú Thọ	4256	20A-902.82	Thái Nguyên	7381	19C-265.27	Phú Thọ	10506	20A-905.72	Thái Nguyên
1132	19C-280.49	Phú Thọ	4257	20A-904.31	Thái Nguyên	7382	19C-266.42	Phú Thọ	10507	20A-906.87	Thái Nguyên
1133	19D-018.97	Phú Thọ	4258	20A-904.91	Thái Nguyên	7383	19C-266.54	Phú Thọ	10508	20B-035.75	Thái Nguyên
1134	19D-019.32	Phú Thọ	4259	20A-906.12	Thái Nguyên	7384	19C-266.60	Phú Thọ	10509	20B-037.78	Thái Nguyên
1135	19D-021.23	Phú Thọ	4260	20B-035.31	Thái Nguyên	7385	19C-268.30	Phú Thọ	10510	20C-309.87	Thái Nguyên
1136	20A-861.24	Thái Nguyên	4261	20B-038.61	Thái Nguyên	7386	19C-268.60	Phú Thọ	10511	20C-310.27	Thái Nguyên
1137	20A-863.46	Thái Nguyên	4262	20C-309.75	Thái Nguyên	7387	19C-270.41	Phú Thọ	10512	20C-311.27	Thái Nguyên
1138	20A-865.31	Thái Nguyên	4263	20C-309.82	Thái Nguyên	7388	19C-272.71	Phú Thọ	10513	20C-312.40	Thái Nguyên
1139	20A-868.57	Thái Nguyên	4264	20C-311.10	Thái Nguyên	7389	19C-273.14	Phú Thọ	10514	20C-312.94	Thái Nguyên
1140	20A-871.10	Thái Nguyên	4265	20C-312.01	Thái Nguyên	7390	19C-275.60	Phú Thọ	10515	20C-313.02	Thái Nguyên
1141	20A-871.27	Thái Nguyên	4266	20C-312.47	Thái Nguyên	7391	19C-276.82	Phú Thọ	10516	20C-314.01	Thái Nguyên
1142	20A-871.50	Thái Nguyên	4267	20C-313.34	Thái Nguyên	7392	19C-277.40	Phú Thọ	10517	20C-316.41	Thái Nguyên
1143	20A-871.75	Thái Nguyên	4268	20C-317.92	Thái Nguyên	7393	19C-278.46	Phú Thọ	10518	20C-316.49	Thái Nguyên
1144	20A-872.46	Thái Nguyên	4269	20C-322.17	Thái Nguyên	7394	19C-279.20	Phú Thọ	10519	20C-319.81	Thái Nguyên
1145	20A-873.31	Thái Nguyên	4270	20C-322.21	Thái Nguyên	7395	19C-279.45	Phú Thọ	10520	20C-322.48	Thái Nguyên
1146	20A-873.46	Thái Nguyên	4271	20C-322.24	Thái Nguyên	7396	19D-020.14	Phú Thọ	10521	20C-323.91	Thái Nguyên
1147	20A-873.75	Thái Nguyên	4272	20C-322.67	Thái Nguyên	7397	19D-020.82	Phú Thọ	10522	20D-032.24	Thái Nguyên
1148	20A-875.50	Thái Nguyên	4273	20C-322.76	Thái Nguyên	7398	19D-021.05	Phú Thọ	10523	20D-032.72	Thái Nguyên
1149	20A-878.07	Thái Nguyên	4274	20D-032.20	Thái Nguyên	7399	19D-021.61	Phú Thọ	10524	20D-032.84	Thái Nguyên
1150	20A-878.12	Thái Nguyên	4275	20D-033.13	Thái Nguyên	7400	19D-021.76	Phú Thọ	10525	20D-033.27	Thái Nguyên
1151	20A-878.31	Thái Nguyên	4276	21A-222.73	Yên Bái	7401	19D-022.34	Phú Thọ	10526	20D-033.91	Thái Nguyên
1152	20A-883.23	Thái Nguyên	4277	21A-224.01	Yên Bái	7402	20A-862.80	Thái Nguyên	10527	20D-034.41	Thái Nguyên
1153	20A-886.20	Thái Nguyên	4278	21A-225.50	Yên Bái	7403	20A-864.75	Thái Nguyên	10528	21A-222.30	Yên Bái
1154	20A-888.71	Thái Nguyên	4279	21A-225.60	Yên Bái	7404	20A-865.32	Thái Nguyên	10529	21A-223.62	Yên Bái
1155	20A-892.14	Thái Nguyên	4280	21A-226.14	Yên Bái	7405	20A-866.14	Thái Nguyên	10530	21A-224.02	Yên Bái
1156	20A-892.46	Thái Nguyên	4281	21A-226.46	Yên Bái	7406	20A-866.45	Thái Nguyên	10531	21A-224.74	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	20A-893.43	Thái Nguyên	4282	21A-226.72	Yên Bái	7407	20A-866.73	Thái Nguyên	10532	21A-225.31	Yên Bái
1158	20A-894.23	Thái Nguyên	4283	21A-231.47	Yên Bái	7408	20A-867.41	Thái Nguyên	10533	21A-225.61	Yên Bái
1159	20A-894.52	Thái Nguyên	4284	21A-231.64	Yên Bái	7409	20A-869.80	Thái Nguyên	10534	21A-228.20	Yên Bái
1160	20A-895.47	Thái Nguyên	4285	21A-232.97	Yên Bái	7410	20A-870.24	Thái Nguyên	10535	21A-230.12	Yên Bái
1161	20A-897.31	Thái Nguyên	4286	21B-013.62	Yên Bái	7411	20A-872.41	Thái Nguyên	10536	21A-230.72	Yên Bái
1162	20A-897.41	Thái Nguyên	4287	21B-016.21	Yên Bái	7412	20A-872.75	Thái Nguyên	10537	21A-231.03	Yên Bái
1163	20A-898.24	Thái Nguyên	4288	21C-111.41	Yên Bái	7413	20A-880.74	Thái Nguyên	10538	21B-013.70	Yên Bái
1164	20A-898.62	Thái Nguyên	4289	21C-112.92	Yên Bái	7414	20A-881.43	Thái Nguyên	10539	21B-016.57	Yên Bái
1165	20A-899.93	Thái Nguyên	4290	21C-113.12	Yên Bái	7415	20A-881.97	Thái Nguyên	10540	21C-111.54	Yên Bái
1166	20A-900.45	Thái Nguyên	4291	21D-007.48	Yên Bái	7416	20A-882.54	Thái Nguyên	10541	21C-112.80	Yên Bái
1167	20A-903.14	Thái Nguyên	4292	21D-008.51	Yên Bái	7417	20A-883.37	Thái Nguyên	10542	21C-113.34	Yên Bái
1168	20A-903.64	Thái Nguyên	4293	21D-008.73	Yên Bái	7418	20A-885.31	Thái Nguyên	10543	21C-114.82	Yên Bái
1169	20A-903.91	Thái Nguyên	4294	21D-009.74	Yên Bái	7419	20A-886.53	Thái Nguyên	10544	21D-007.60	Yên Bái
1170	20A-906.05	Thái Nguyên	4295	21D-009.92	Yên Bái	7420	20A-887.82	Thái Nguyên	10545	21D-008.27	Yên Bái
1171	20B-036.46	Thái Nguyên	4296	22A-270.87	Tuyên Quang	7421	20A-888.21	Thái Nguyên	10546	21D-008.54	Yên Bái
1172	20C-309.78	Thái Nguyên	4297	22A-271.32	Tuyên Quang	7422	20A-888.92	Thái Nguyên	10547	21D-009.78	Yên Bái
1173	20C-309.94	Thái Nguyên	4298	22A-273.10	Tuyên Quang	7423	20A-890.97	Thái Nguyên	10548	22A-270.13	Tuyên Quang
1174	20C-310.46	Thái Nguyên	4299	22A-273.17	Tuyên Quang	7424	20A-891.45	Thái Nguyên	10549	22A-272.21	Tuyên Quang
1175	20C-311.40	Thái Nguyên	4300	22A-274.52	Tuyên Quang	7425	20A-895.51	Thái Nguyên	10550	22A-272.31	Tuyên Quang
1176	20C-311.54	Thái Nguyên	4301	22A-274.84	Tuyên Quang	7426	20A-896.01	Thái Nguyên	10551	22A-273.40	Tuyên Quang
1177	20C-311.84	Thái Nguyên	4302	22A-275.30	Tuyên Quang	7427	20A-897.76	Thái Nguyên	10552	22A-275.24	Tuyên Quang
1178	20C-312.52	Thái Nguyên	4303	22A-277.64	Tuyên Quang	7428	20A-898.05	Thái Nguyên	10553	22A-275.84	Tuyên Quang
1179	20C-321.54	Thái Nguyên	4304	22A-278.45	Tuyên Quang	7429	20A-898.37	Thái Nguyên	10554	22A-276.07	Tuyên Quang
1180	20C-321.71	Thái Nguyên	4305	22A-278.54	Tuyên Quang	7430	20A-899.53	Thái Nguyên	10555	22A-277.23	Tuyên Quang
1181	20C-322.05	Thái Nguyên	4306	22A-279.74	Tuyên Quang	7431	20A-901.04	Thái Nguyên	10556	22A-280.30	Tuyên Quang
1182	20D-032.78	Thái Nguyên	4307	22A-282.48	Tuyên Quang	7432	20A-901.87	Thái Nguyên	10557	22A-283.50	Tuyên Quang
1183	20D-032.90	Thái Nguyên	4308	22B-016.05	Tuyên Quang	7433	20A-902.53	Thái Nguyên	10558	22B-017.20	Tuyên Quang
1184	20D-033.12	Thái Nguyên	4309	22B-017.37	Tuyên Quang	7434	20A-903.62	Thái Nguyên	10559	22B-018.64	Tuyên Quang
1185	20D-035.75	Thái Nguyên	4310	22B-018.50	Tuyên Quang	7435	20B-035.90	Thái Nguyên	10560	22B-019.67	Tuyên Quang
1186	21A-225.07	Yên Bái	4311	22C-112.73	Tuyên Quang	7436	20B-036.01	Thái Nguyên	10561	22C-114.51	Tuyên Quang
1187	21A-226.03	Yên Bái	4312	22C-113.40	Tuyên Quang	7437	20C-310.76	Thái Nguyên	10562	22C-115.34	Tuyên Quang
1188	21A-227.48	Yên Bái	4313	22C-115.91	Tuyên Quang	7438	20C-311.70	Thái Nguyên	10563	22D-009.71	Tuyên Quang
1189	21A-230.60	Yên Bái	4314	22C-116.03	Tuyên Quang	7439	20C-311.94	Thái Nguyên	10564	22D-009.80	Tuyên Quang
1190	21A-230.87	Yên Bái	4315	22C-116.07	Tuyên Quang	7440	20C-313.70	Thái Nguyên	10565	22D-012.97	Tuyên Quang
1191	21A-232.52	Yên Bái	4316	22C-117.03	Tuyên Quang	7441	20C-313.97	Thái Nguyên	10566	23A-165.20	Hà Giang
1192	21A-232.91	Yên Bái	4317	22C-117.40	Tuyên Quang	7442	20C-314.27	Thái Nguyên	10567	23A-168.20	Hà Giang
1193	21B-013.73	Yên Bái	4318	22C-118.50	Tuyên Quang	7443	20C-315.12	Thái Nguyên	10568	23A-168.93	Hà Giang
1194	21B-016.13	Yên Bái	4319	22C-118.61	Tuyên Quang	7444	20C-315.41	Thái Nguyên	10569	23A-169.37	Hà Giang
1195	21C-113.01	Yên Bái	4320	22D-010.14	Tuyên Quang	7445	20C-315.78	Thái Nguyên	10570	23A-169.47	Hà Giang
1196	21C-113.24	Yên Bái	4321	22D-010.78	Tuyên Quang	7446	20C-315.91	Thái Nguyên	10571	23A-170.37	Hà Giang
1197	21C-113.46	Yên Bái	4322	22D-011.27	Tuyên Quang	7447	20C-315.97	Thái Nguyên	10572	23B-014.50	Hà Giang
1198	21C-113.61	Yên Bái	4323	22D-012.03	Tuyên Quang	7448	20C-316.37	Thái Nguyên	10573	23C-091.48	Hà Giang
1199	21C-114.43	Yên Bái	4324	23A-163.90	Hà Giang	7449	20C-318.48	Thái Nguyên	10574	23C-091.82	Hà Giang
1200	21C-114.54	Yên Bái	4325	23A-165.47	Hà Giang	7450	20C-318.87	Thái Nguyên	10575	23C-092.05	Hà Giang
1201	21D-007.14	Yên Bái	4326	23A-166.71	Hà Giang	7451	20C-320.01	Thái Nguyên	10576	23C-092.70	Hà Giang
1202	21D-008.49	Yên Bái	4327	23A-166.90	Hà Giang	7452	20C-320.12	Thái Nguyên	10577	23C-093.46	Hà Giang
1203	21D-008.64	Yên Bái	4328	23A-167.37	Hà Giang	7453	20C-321.31	Thái Nguyên	10578	23C-093.81	Hà Giang
1204	21D-009.07	Yên Bái	4329	23A-167.50	Hà Giang	7454	20C-321.41	Thái Nguyên	10579	23C-093.91	Hà Giang
1205	22A-274.03	Tuyên Quang	4330	23A-169.93	Hà Giang	7455	20C-322.87	Thái Nguyên	10580	23D-008.32	Hà Giang
1206	22A-274.78	Tuyên Quang	4331	23A-170.46	Hà Giang	7456	20D-032.70	Thái Nguyên	10581	23D-009.60	Hà Giang
1207	22A-275.52	Tuyên Quang	4332	23A-170.50	Hà Giang	7457	21A-223.41	Yên Bái	10582	23D-010.81	Hà Giang
1208	22A-277.47	Tuyên Quang	4333	23B-013.41	Hà Giang	7458	21A-225.41	Yên Bái	10583	24A-316.14	Lào Cai
1209	22A-278.80	Tuyên Quang	4334	23C-090.30	Hà Giang	7459	21A-225.70	Yên Bái	10584	24A-316.24	Lào Cai
1210	22A-282.30	Tuyên Quang	4335	23C-090.82	Hà Giang	7460	21A-226.42	Yên Bái	10585	24A-316.48	Lào Cai
1211	22A-282.71	Tuyên Quang	4336	23C-091.53	Hà Giang	7461	21A-227.45	Yên Bái	10586	24A-322.31	Lào Cai
1212	22A-283.05	Tuyên Quang	4337	23C-092.03	Hà Giang	7462	21A-228.34	Yên Bái	10587	24A-322.91	Lào Cai
1213	22A-283.97	Tuyên Quang	4338	23C-092.51	Hà Giang	7463	21A-228.51	Yên Bái	10588	24A-323.61	Lào Cai
1214	22B-016.62	Tuyên Quang	4339	23D-008.92	Hà Giang	7464	21A-228.72	Yên Bái	10589	24A-325.74	Lào Cai
1215	22B-018.92	Tuyên Quang	4340	23D-010.42	Hà Giang	7465	21A-229.75	Yên Bái	10590	24B-021.05	Lào Cai
1216	22B-019.37	Tuyên Quang	4341	23D-011.43	Hà Giang	7466	21A-229.91	Yên Bái	10591	24B-021.13	Lào Cai
1217	22C-112.75	Tuyên Quang	4342	24A-316.10	Lào Cai	7467	21A-232.01	Yên Bái	10592	24B-021.40	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	22C-113.78	Tuyên Quang	4343	24A-319.62	Lào Cai	7468	21A-232.60	Yên Bái	10593	24B-021.50	Lào Cai
1219	22C-115.12	Tuyên Quang	4344	24A-320.01	Lào Cai	7469	21B-014.21	Yên Bái	10594	24B-021.60	Lào Cai
1220	22C-115.43	Tuyên Quang	4345	24A-320.70	Lào Cai	7470	21B-014.75	Yên Bái	10595	24C-165.64	Lào Cai
1221	22C-117.80	Tuyên Quang	4346	24A-321.47	Lào Cai	7471	21B-016.46	Yên Bái	10596	24C-165.78	Lào Cai
1222	22C-118.02	Tuyên Quang	4347	24A-322.73	Lào Cai	7472	21C-115.70	Yên Bái	10597	24C-166.62	Lào Cai
1223	22C-118.60	Tuyên Quang	4348	24A-323.74	Lào Cai	7473	21D-007.71	Yên Bái	10598	24C-167.62	Lào Cai
1224	22D-010.50	Tuyên Quang	4349	24A-325.01	Lào Cai	7474	21D-009.76	Yên Bái	10599	24C-167.80	Lào Cai
1225	22D-010.61	Tuyên Quang	4350	24B-019.34	Lào Cai	7475	21D-010.41	Yên Bái	10600	24C-169.04	Lào Cai
1226	22D-013.40	Tuyên Quang	4351	24B-022.17	Lào Cai	7476	21D-010.43	Yên Bái	10601	24C-169.20	Lào Cai
1227	23A-164.43	Hà Giang	4352	24C-166.03	Lào Cai	7477	21D-010.76	Yên Bái	10602	24C-169.21	Lào Cai
1228	23A-166.31	Hà Giang	4353	24C-166.91	Lào Cai	7478	22A-270.61	Tuyên Quang	10603	24C-169.42	Lào Cai
1229	23A-166.57	Hà Giang	4354	24C-168.10	Lào Cai	7479	22A-270.90	Tuyên Quang	10604	24D-010.78	Lào Cai
1230	23A-166.74	Hà Giang	4355	24C-172.04	Lào Cai	7480	22A-271.93	Tuyên Quang	10605	24D-012.64	Lào Cai
1231	23A-166.92	Hà Giang	4356	24D-010.52	Lào Cai	7481	22A-272.45	Tuyên Quang	10606	25A-085.46	Lai Châu
1232	23A-167.71	Hà Giang	4357	24D-012.61	Lào Cai	7482	22A-273.20	Tuyên Quang	10607	25A-086.76	Lai Châu
1233	23A-168.42	Hà Giang	4358	24D-013.24	Lào Cai	7483	22A-277.05	Tuyên Quang	10608	25A-088.62	Lai Châu
1234	23A-170.42	Hà Giang	4359	25A-085.34	Lai Châu	7484	22A-277.30	Tuyên Quang	10609	25B-008.45	Lai Châu
1235	23A-170.93	Hà Giang	4360	25A-085.52	Lai Châu	7485	22A-278.24	Tuyên Quang	10610	25B-008.70	Lai Châu
1236	23A-171.02	Hà Giang	4361	25A-087.72	Lai Châu	7486	22A-278.31	Tuyên Quang	10611	25B-010.84	Lai Châu
1237	23B-011.93	Hà Giang	4362	25B-009.42	Lai Châu	7487	22A-279.32	Tuyên Quang	10612	25C-059.70	Lai Châu
1238	23B-013.67	Hà Giang	4363	25B-009.47	Lai Châu	7488	22A-282.93	Tuyên Quang	10613	25C-061.21	Lai Châu
1239	23B-013.80	Hà Giang	4364	25B-009.50	Lai Châu	7489	22A-284.17	Tuyên Quang	10614	26A-238.12	Sơn La
1240	23C-090.42	Hà Giang	4365	25B-009.51	Lai Châu	7490	22B-016.90	Tuyên Quang	10615	26A-238.64	Sơn La
1241	23C-090.53	Hà Giang	4366	25B-009.54	Lai Châu	7491	22B-017.61	Tuyên Quang	10616	26A-239.62	Sơn La
1242	23C-091.20	Hà Giang	4367	25B-011.47	Lai Châu	7492	22B-018.52	Tuyên Quang	10617	26A-239.75	Sơn La
1243	23C-093.43	Hà Giang	4368	25B-011.73	Lai Châu	7493	22B-019.49	Tuyên Quang	10618	26A-240.60	Sơn La
1244	23D-010.04	Hà Giang	4369	25C-060.78	Lai Châu	7494	22C-114.90	Tuyên Quang	10619	26A-240.97	Sơn La
1245	24A-315.71	Lào Cai	4370	25C-061.17	Lai Châu	7495	22C-117.13	Tuyên Quang	10620	26A-244.62	Sơn La
1246	24A-318.12	Lào Cai	4371	25C-062.67	Lai Châu	7496	22D-011.04	Tuyên Quang	10621	26A-244.78	Sơn La
1247	24A-321.54	Lào Cai	4372	25D-006.92	Lai Châu	7497	22D-011.05	Tuyên Quang	10622	26A-246.30	Sơn La
1248	24A-323.17	Lào Cai	4373	26A-235.52	Sơn La	7498	22D-011.40	Tuyên Quang	10623	26B-018.97	Sơn La
1249	24A-323.72	Lào Cai	4374	26A-236.87	Sơn La	7499	22D-012.02	Tuyên Quang	10624	26B-019.23	Sơn La
1250	24B-019.04	Lào Cai	4375	26A-239.37	Sơn La	7500	22D-012.52	Tuyên Quang	10625	26B-019.70	Sơn La
1251	24B-019.31	Lào Cai	4376	26A-240.13	Sơn La	7501	22D-013.04	Tuyên Quang	10626	26B-020.37	Sơn La
1252	24C-166.71	Lào Cai	4377	26A-243.90	Sơn La	7502	23A-164.80	Hà Giang	10627	26B-021.14	Sơn La
1253	24C-167.43	Lào Cai	4378	26A-245.20	Sơn La	7503	23A-165.87	Hà Giang	10628	26B-021.76	Sơn La
1254	24C-168.41	Lào Cai	4379	26B-019.62	Sơn La	7504	23A-167.20	Hà Giang	10629	26B-022.60	Sơn La
1255	24C-169.30	Lào Cai	4380	26B-022.30	Sơn La	7505	23A-167.62	Hà Giang	10630	26C-163.17	Sơn La
1256	24C-169.46	Lào Cai	4381	26C-164.40	Sơn La	7506	23A-169.30	Hà Giang	10631	26C-164.37	Sơn La
1257	24C-169.90	Lào Cai	4382	26C-164.84	Sơn La	7507	23A-171.51	Hà Giang	10632	26C-165.30	Sơn La
1258	24C-170.34	Lào Cai	4383	26C-165.10	Sơn La	7508	23B-011.21	Hà Giang	10633	26C-166.47	Sơn La
1259	24D-009.72	Lào Cai	4384	26C-165.90	Sơn La	7509	23B-011.80	Hà Giang	10634	26C-169.71	Sơn La
1260	24D-010.04	Lào Cai	4385	26C-167.40	Sơn La	7510	23B-012.17	Hà Giang	10635	26D-014.04	Sơn La
1261	24D-012.74	Lào Cai	4386	26C-167.50	Sơn La	7511	23B-012.20	Hà Giang	10636	26D-015.34	Sơn La
1262	25A-084.82	Lai Châu	4387	26D-013.54	Sơn La	7512	23B-014.03	Hà Giang	10637	26D-016.71	Sơn La
1263	25A-086.41	Lai Châu	4388	26D-013.93	Sơn La	7513	23B-014.24	Hà Giang	10638	26D-017.04	Sơn La
1264	25A-086.64	Lai Châu	4389	26D-014.42	Sơn La	7514	23C-091.49	Hà Giang	10639	26D-017.13	Sơn La
1265	25B-008.31	Lai Châu	4390	26D-014.93	Sơn La	7515	23C-091.52	Hà Giang	10640	27A-129.50	Điện Biên
1266	25B-009.13	Lai Châu	4391	26D-016.23	Sơn La	7516	23C-091.80	Hà Giang	10641	27A-131.75	Điện Biên
1267	25B-009.52	Lai Châu	4392	27A-129.94	Điện Biên	7517	23C-092.45	Hà Giang	10642	27A-132.90	Điện Biên
1268	25B-009.72	Lai Châu	4393	27A-132.05	Điện Biên	7518	23C-092.81	Hà Giang	10643	27A-133.81	Điện Biên
1269	25B-009.76	Lai Châu	4394	27A-133.60	Điện Biên	7519	23C-093.92	Hà Giang	10644	27A-136.02	Điện Biên
1270	25C-061.43	Lai Châu	4395	27A-134.05	Điện Biên	7520	24A-315.84	Lào Cai	10645	27B-014.48	Điện Biên
1271	25C-061.97	Lai Châu	4396	27A-135.62	Điện Biên	7521	24A-316.67	Lào Cai	10646	27B-015.12	Điện Biên
1272	25C-062.45	Lai Châu	4397	27B-014.54	Điện Biên	7522	24A-317.14	Lào Cai	10647	27B-017.23	Điện Biên
1273	25C-062.48	Lai Châu	4398	27B-015.32	Điện Biên	7523	24A-318.21	Lào Cai	10648	27C-074.43	Điện Biên
1274	25C-062.93	Lai Châu	4399	27B-016.42	Điện Biên	7524	24A-318.50	Lào Cai	10649	27C-074.52	Điện Biên
1275	25C-063.31	Lai Châu	4400	27C-075.04	Điện Biên	7525	24A-321.81	Lào Cai	10650	27C-075.93	Điện Biên
1276	25C-063.40	Lai Châu	4401	27D-007.41	Điện Biên	7526	24A-322.10	Lào Cai	10651	27C-078.03	Điện Biên
1277	25C-063.62	Lai Châu	4402	27D-008.32	Điện Biên	7527	24A-324.50	Lào Cai	10652	27D-009.24	Điện Biên
1278	25D-006.73	Lai Châu	4403	28A-261.82	Hòa Bình	7528	24A-325.21	Lào Cai	10653	27D-010.82	Điện Biên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	25D-007.05	Lai Châu	4404	28A-264.70	Hòa Bình	7529	24A-325.97	Lào Cai	10654	28A-258.71	Hòa Bình
1280	26A-235.54	Sơn La	4405	28A-264.72	Hòa Bình	7530	24B-021.42	Lào Cai	10655	28A-259.41	Hòa Bình
1281	26A-236.51	Sơn La	4406	28A-266.82	Hòa Bình	7531	24C-166.48	Lào Cai	10656	28A-260.97	Hòa Bình
1282	26A-236.53	Sơn La	4407	28A-267.02	Hòa Bình	7532	24C-169.34	Lào Cai	10657	28A-263.17	Hòa Bình
1283	26A-239.02	Sơn La	4408	28B-017.74	Hòa Bình	7533	24C-171.45	Lào Cai	10658	28A-263.34	Hòa Bình
1284	26A-239.47	Sơn La	4409	28B-019.48	Hòa Bình	7534	24D-011.91	Lào Cai	10659	28A-265.50	Hòa Bình
1285	26A-245.52	Sơn La	4410	28B-020.72	Hòa Bình	7535	25A-085.87	Lai Châu	10660	28A-268.76	Hòa Bình
1286	26B-019.42	Sơn La	4411	28C-122.17	Hòa Bình	7536	25A-086.53	Lai Châu	10661	28A-269.23	Hòa Bình
1287	26B-019.61	Sơn La	4412	28C-123.07	Hòa Bình	7537	25A-087.12	Lai Châu	10662	28A-269.43	Hòa Bình
1288	26B-022.42	Sơn La	4413	28C-125.07	Hòa Bình	7538	25B-010.52	Lai Châu	10663	28A-269.90	Hòa Bình
1289	26B-022.75	Sơn La	4414	29B-659.03	Hà Nội	7539	25B-011.32	Lai Châu	10664	28A-270.23	Hòa Bình
1290	26B-022.76	Sơn La	4415	30M-101.11	Hà Nội	7540	25B-011.49	Lai Châu	10665	28B-018.80	Hòa Bình
1291	26C-164.01	Sơn La	4416	29D-628.67	Hà Nội	7541	25C-059.80	Lai Châu	10666	28B-019.24	Hòa Bình
1292	26C-165.32	Sơn La	4417	29D-629.51	Hà Nội	7542	25C-060.23	Lai Châu	10667	28B-020.40	Hòa Bình
1293	26C-165.84	Sơn La	4418	29D-629.64	Hà Nội	7543	25C-061.90	Lai Châu	10668	28B-021.04	Hòa Bình
1294	26C-166.14	Sơn La	4419	29D-630.61	Hà Nội	7544	25C-062.90	Lai Châu	10669	28C-122.04	Hòa Bình
1295	26C-168.57	Sơn La	4420	29D-631.01	Hà Nội	7545	25D-007.02	Lai Châu	10670	28C-122.76	Hòa Bình
1296	26D-017.34	Sơn La	4421	29D-631.81	Hà Nội	7546	25D-007.47	Lai Châu	10671	28C-123.57	Hòa Bình
1297	27A-129.05	Điện Biên	4422	29D-633.41	Hà Nội	7547	26A-236.17	Sơn La	10672	28C-126.05	Hòa Bình
1298	27A-130.87	Điện Biên	4423	29D-633.76	Hà Nội	7548	26A-236.54	Sơn La	10673	28C-126.20	Hòa Bình
1299	27A-132.40	Điện Biên	4424	29D-637.60	Hà Nội	7549	26A-237.81	Sơn La	10674	28D-014.72	Hòa Bình
1300	27A-133.40	Điện Biên	4425	29D-637.61	Hà Nội	7550	26A-238.62	Sơn La	10675	29B-658.91	Hà Nội
1301	27B-014.57	Điện Biên	4426	29D-641.05	Hà Nội	7551	26A-239.49	Sơn La	10676	29B-659.12	Hà Nội
1302	27C-074.62	Điện Biên	4427	29D-641.51	Hà Nội	7552	26A-239.70	Sơn La	10677	29B-659.52	Hà Nội
1303	27C-076.61	Điện Biên	4428	29K-327.02	Hà Nội	7553	26A-242.10	Sơn La	10678	29B-659.74	Hà Nội
1304	27D-007.82	Điện Biên	4429	29K-328.42	Hà Nội	7554	26A-242.41	Sơn La	10679	29B-660.50	Hà Nội
1305	27D-008.23	Điện Biên	4430	29K-330.07	Hà Nội	7555	26B-020.51	Sơn La	10680	29B-662.30	Hà Nội
1306	27D-008.81	Điện Biên	4431	29K-331.40	Hà Nội	7556	26B-021.03	Sơn La	10681	29D-628.90	Hà Nội
1307	27D-010.32	Điện Biên	4432	29K-332.90	Hà Nội	7557	26B-021.23	Sơn La	10682	29D-629.93	Hà Nội
1308	28A-261.45	Hòa Bình	4433	29K-335.21	Hà Nội	7558	26C-163.13	Sơn La	10683	29D-630.48	Hà Nội
1309	28A-262.64	Hòa Bình	4434	29K-337.57	Hà Nội	7559	26C-163.84	Sơn La	10684	29D-631.84	Hà Nội
1310	28A-264.81	Hòa Bình	4435	29K-337.94	Hà Nội	7560	26C-165.17	Sơn La	10685	29D-633.42	Hà Nội
1311	28A-265.23	Hòa Bình	4436	29K-338.72	Hà Nội	7561	26C-167.07	Sơn La	10686	29D-634.02	Hà Nội
1312	28A-266.41	Hòa Bình	4437	29K-343.92	Hà Nội	7562	26C-168.02	Sơn La	10687	29D-637.07	Hà Nội
1313	28A-268.90	Hòa Bình	4438	29K-345.04	Hà Nội	7563	26C-168.81	Sơn La	10688	29D-637.20	Hà Nội
1314	28A-271.37	Hòa Bình	4439	29K-345.51	Hà Nội	7564	26C-169.60	Sơn La	10689	29D-638.34	Hà Nội
1315	28A-271.78	Hòa Bình	4440	29K-347.37	Hà Nội	7565	26D-013.74	Sơn La	10690	29D-639.03	Hà Nội
1316	28A-272.03	Hòa Bình	4441	29K-348.02	Hà Nội	7566	27A-129.62	Điện Biên	10691	29D-639.87	Hà Nội
1317	28B-019.05	Hòa Bình	4442	29K-348.20	Hà Nội	7567	27A-129.80	Điện Biên	10692	29K-325.78	Hà Nội
1318	28B-019.47	Hòa Bình	4443	29K-348.45	Hà Nội	7568	27A-132.62	Điện Biên	10693	29K-326.43	Hà Nội
1319	28B-020.67	Hòa Bình	4444	29K-349.32	Hà Nội	7569	27A-133.91	Điện Biên	10694	29K-329.01	Hà Nội
1320	28C-122.90	Hòa Bình	4445	29K-352.10	Hà Nội	7570	27B-017.61	Điện Biên	10695	29K-330.84	Hà Nội
1321	28C-123.20	Hòa Bình	4446	29K-352.57	Hà Nội	7571	27D-008.51	Điện Biên	10696	29K-331.75	Hà Nội
1322	28C-124.37	Hòa Bình	4447	29K-352.81	Hà Nội	7572	27D-009.02	Điện Biên	10697	29K-332.04	Hà Nội
1323	28C-124.50	Hòa Bình	4448	29K-353.94	Hà Nội	7573	27D-009.30	Điện Biên	10698	29K-332.34	Hà Nội
1324	28C-127.03	Hòa Bình	4449	29K-355.12	Hà Nội	7574	27D-009.74	Điện Biên	10699	29K-333.70	Hà Nội
1325	28D-012.84	Hòa Bình	4450	29K-355.24	Hà Nội	7575	27D-010.30	Điện Biên	10700	29K-334.04	Hà Nội
1326	28D-013.42	Hòa Bình	4451	29K-355.40	Hà Nội	7576	27D-010.93	Điện Biên	10701	29K-334.17	Hà Nội
1327	29B-660.12	Hà Nội	4452	29K-359.24	Hà Nội	7577	28A-259.73	Hòa Bình	10702	29K-334.62	Hà Nội
1328	29B-660.57	Hà Nội	4453	29K-359.78	Hà Nội	7578	28A-260.31	Hòa Bình	10703	29K-338.51	Hà Nội
1329	29B-661.30	Hà Nội	4454	29K-360.43	Hà Nội	7579	28A-262.12	Hòa Bình	10704	29K-344.03	Hà Nội
1330	29B-661.78	Hà Nội	4455	29K-360.78	Hà Nội	7580	28A-262.91	Hòa Bình	10705	29K-346.50	Hà Nội
1331	29B-662.14	Hà Nội	4456	29K-361.21	Hà Nội	7581	28A-263.76	Hòa Bình	10706	29K-347.70	Hà Nội
1332	29D-626.90	Hà Nội	4457	29K-362.50	Hà Nội	7582	28A-263.80	Hòa Bình	10707	29K-350.80	Hà Nội
1333	29D-629.40	Hà Nội	4458	29K-364.91	Hà Nội	7583	28A-264.74	Hòa Bình	10708	29K-352.30	Hà Nội
1334	29D-629.53	Hà Nội	4459	29K-365.84	Hà Nội	7584	28A-265.03	Hòa Bình	10709	29K-353.01	Hà Nội
1335	29D-630.54	Hà Nội	4460	29K-366.03	Hà Nội	7585	28A-265.20	Hòa Bình	10710	29K-353.60	Hà Nội
1336	29D-634.50	Hà Nội	4461	29K-366.30	Hà Nội	7586	28A-266.10	Hòa Bình	10711	29K-353.67	Hà Nội
1337	29D-634.91	Hà Nội	4462	29K-371.81	Hà Nội	7587	28A-266.24	Hòa Bình	10712	29K-354.13	Hà Nội
1338	29D-639.42	Hà Nội	4463	29K-372.24	Hà Nội	7588	28A-266.57	Hòa Bình	10713	29K-354.81	Hà Nội
1339	29D-639.54	Hà Nội	4464	29K-373.47	Hà Nội	7589	28A-268.40	Hòa Bình	10714	29K-355.91	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1340	29K-327.17	Hà Nội	4465	29K-373.93	Hà Nội	7590	28A-271.43	Hòa Bình	10715	29K-357.92	Hà Nội
1341	29K-327.70	Hà Nội	4466	29K-374.70	Hà Nội	7591	28B-018.30	Hòa Bình	10716	29K-359.54	Hà Nội
1342	29K-331.54	Hà Nội	4467	29K-375.54	Hà Nội	7592	28B-020.76	Hòa Bình	10717	29K-360.46	Hà Nội
1343	29K-332.78	Hà Nội	4468	29K-377.27	Hà Nội	7593	28C-123.76	Hòa Bình	10718	29K-360.51	Hà Nội
1344	29K-334.14	Hà Nội	4469	29K-381.17	Hà Nội	7594	28C-124.62	Hòa Bình	10719	29K-360.91	Hà Nội
1345	29K-334.50	Hà Nội	4470	29K-382.30	Hà Nội	7595	28C-126.81	Hòa Bình	10720	29K-363.51	Hà Nội
1346	29K-336.51	Hà Nội	4471	29K-382.37	Hà Nội	7596	28C-127.23	Hòa Bình	10721	29K-365.78	Hà Nội
1347	29K-339.17	Hà Nội	4472	29K-383.48	Hà Nội	7597	28D-011.46	Hòa Bình	10722	29K-366.81	Hà Nội
1348	29K-339.40	Hà Nội	4473	29K-384.94	Hà Nội	7598	28D-012.23	Hòa Bình	10723	29K-368.72	Hà Nội
1349	29K-342.21	Hà Nội	4474	29K-386.50	Hà Nội	7599	28D-014.40	Hòa Bình	10724	29K-369.20	Hà Nội
1350	29K-342.74	Hà Nội	4475	29K-387.94	Hà Nội	7600	29B-661.10	Hà Nội	10725	29K-370.94	Hà Nội
1351	29K-343.07	Hà Nội	4476	29K-390.54	Hà Nội	7601	29D-627.34	Hà Nội	10726	29K-372.47	Hà Nội
1352	29K-346.94	Hà Nội	4477	29K-390.81	Hà Nội	7602	29D-631.05	Hà Nội	10727	29K-375.50	Hà Nội
1353	29K-353.92	Hà Nội	4478	29K-394.71	Hà Nội	7603	29D-631.57	Hà Nội	10728	29K-376.34	Hà Nội
1354	29K-355.46	Hà Nội	4479	29K-394.87	Hà Nội	7604	29D-633.13	Hà Nội	10729	29K-376.41	Hà Nội
1355	29K-355.60	Hà Nội	4480	29K-395.03	Hà Nội	7605	29D-639.10	Hà Nội	10730	29K-377.02	Hà Nội
1356	29K-355.71	Hà Nội	4481	29K-395.13	Hà Nội	7606	29D-639.45	Hà Nội	10731	29K-378.50	Hà Nội
1357	29K-355.80	Hà Nội	4482	29K-396.75	Hà Nội	7607	29D-640.17	Hà Nội	10732	29K-382.32	Hà Nội
1358	29K-356.93	Hà Nội	4483	29K-397.64	Hà Nội	7608	29D-641.13	Hà Nội	10733	29K-383.92	Hà Nội
1359	29K-357.21	Hà Nội	4484	29K-397.82	Hà Nội	7609	29K-327.90	Hà Nội	10734	29K-384.17	Hà Nội
1360	29K-357.70	Hà Nội	4485	29K-399.87	Hà Nội	7610	29K-329.51	Hà Nội	10735	29K-385.07	Hà Nội
1361	29K-358.45	Hà Nội	4486	29K-401.71	Hà Nội	7611	29K-330.34	Hà Nội	10736	29K-385.32	Hà Nội
1362	29K-358.46	Hà Nội	4487	29K-402.42	Hà Nội	7612	29K-331.07	Hà Nội	10737	29K-388.70	Hà Nội
1363	29K-359.48	Hà Nội	4488	29K-403.62	Hà Nội	7613	29K-331.41	Hà Nội	10738	29K-389.61	Hà Nội
1364	29K-361.17	Hà Nội	4489	29K-403.82	Hà Nội	7614	29K-335.91	Hà Nội	10739	29K-390.01	Hà Nội
1365	29K-361.27	Hà Nội	4490	29K-404.30	Hà Nội	7615	29K-336.45	Hà Nội	10740	29K-390.73	Hà Nội
1366	29K-364.78	Hà Nội	4491	29K-405.10	Hà Nội	7616	29K-339.05	Hà Nội	10741	29K-391.12	Hà Nội
1367	29K-366.21	Hà Nội	4492	29K-405.27	Hà Nội	7617	29K-340.73	Hà Nội	10742	29K-391.52	Hà Nội
1368	29K-367.34	Hà Nội	4493	29K-405.73	Hà Nội	7618	29K-342.47	Hà Nội	10743	29K-394.31	Hà Nội
1369	29K-367.42	Hà Nội	4494	29K-406.54	Hà Nội	7619	29K-343.52	Hà Nội	10744	29K-394.57	Hà Nội
1370	29K-367.53	Hà Nội	4495	29K-407.37	Hà Nội	7620	29K-343.72	Hà Nội	10745	29K-398.52	Hà Nội
1371	29K-369.61	Hà Nội	4496	29K-409.10	Hà Nội	7621	29K-344.32	Hà Nội	10746	29K-400.42	Hà Nội
1372	29K-371.24	Hà Nội	4497	29K-411.57	Hà Nội	7622	29K-344.64	Hà Nội	10747	29K-401.61	Hà Nội
1373	29K-371.97	Hà Nội	4498	29K-411.91	Hà Nội	7623	29K-345.78	Hà Nội	10748	29K-402.49	Hà Nội
1374	29K-375.52	Hà Nội	4499	29K-412.03	Hà Nội	7624	29K-347.27	Hà Nội	10749	29K-402.54	Hà Nội
1375	29K-375.62	Hà Nội	4500	29K-412.92	Hà Nội	7625	29K-347.57	Hà Nội	10750	29K-405.02	Hà Nội
1376	29K-376.74	Hà Nội	4501	29K-413.42	Hà Nội	7626	29K-347.80	Hà Nội	10751	29K-406.64	Hà Nội
1377	29K-378.94	Hà Nội	4502	29K-413.70	Hà Nội	7627	29K-348.37	Hà Nội	10752	29K-407.93	Hà Nội
1378	29K-380.05	Hà Nội	4503	29K-414.46	Hà Nội	7628	29K-350.90	Hà Nội	10753	29K-408.48	Hà Nội
1379	29K-380.52	Hà Nội	4504	29K-415.02	Hà Nội	7629	29K-351.54	Hà Nội	10754	29K-417.73	Hà Nội
1380	29K-381.07	Hà Nội	4505	29K-417.01	Hà Nội	7630	29K-352.61	Hà Nội	10755	29K-418.20	Hà Nội
1381	29K-382.17	Hà Nội	4506	29K-417.76	Hà Nội	7631	29K-357.17	Hà Nội	10756	29K-418.21	Hà Nội
1382	29K-383.52	Hà Nội	4507	29K-418.61	Hà Nội	7632	29K-359.30	Hà Nội	10757	29K-418.34	Hà Nội
1383	29K-384.87	Hà Nội	4508	29K-420.17	Hà Nội	7633	29K-359.52	Hà Nội	10758	29K-419.47	Hà Nội
1384	29K-386.13	Hà Nội	4509	29K-420.30	Hà Nội	7634	29K-361.54	Hà Nội	10759	29K-419.53	Hà Nội
1385	29K-388.53	Hà Nội	4510	29K-420.78	Hà Nội	7635	29K-362.32	Hà Nội	10760	29K-421.14	Hà Nội
1386	29K-392.12	Hà Nội	4511	29K-420.84	Hà Nội	7636	29K-363.02	Hà Nội	10761	29K-422.81	Hà Nội
1387	29K-393.05	Hà Nội	4512	29K-426.01	Hà Nội	7637	29K-363.72	Hà Nội	10762	29K-430.50	Hà Nội
1388	29K-393.47	Hà Nội	4513	29K-427.57	Hà Nội	7638	29K-364.17	Hà Nội	10763	29K-431.91	Hà Nội
1389	29K-394.03	Hà Nội	4514	29K-428.30	Hà Nội	7639	29K-369.13	Hà Nội	10764	29K-432.80	Hà Nội
1390	29K-396.12	Hà Nội	4515	29K-428.51	Hà Nội	7640	29K-373.67	Hà Nội	10765	29K-432.84	Hà Nội
1391	29K-396.84	Hà Nội	4516	29K-430.07	Hà Nội	7641	29K-373.81	Hà Nội	10766	29K-432.90	Hà Nội
1392	29K-397.14	Hà Nội	4517	29K-430.70	Hà Nội	7642	29K-375.30	Hà Nội	10767	29K-433.49	Hà Nội
1393	29K-397.41	Hà Nội	4518	29K-431.90	Hà Nội	7643	29K-376.80	Hà Nội	10768	29K-434.23	Hà Nội
1394	29K-400.45	Hà Nội	4519	29K-432.07	Hà Nội	7644	29K-376.82	Hà Nội	10769	29K-434.27	Hà Nội
1395	29K-400.60	Hà Nội	4520	29K-434.70	Hà Nội	7645	29K-377.90	Hà Nội	10770	29K-437.21	Hà Nội
1396	29K-400.62	Hà Nội	4521	29K-435.80	Hà Nội	7646	29K-378.27	Hà Nội	10771	29K-440.75	Hà Nội
1397	29K-401.32	Hà Nội	4522	29K-436.40	Hà Nội	7647	29K-379.62	Hà Nội	10772	29K-443.84	Hà Nội
1398	29K-404.46	Hà Nội	4523	29K-437.46	Hà Nội	7648	29K-380.13	Hà Nội	10773	29K-446.49	Hà Nội
1399	29K-405.37	Hà Nội	4524	29K-442.73	Hà Nội	7649	29K-380.92	Hà Nội	10774	29K-447.62	Hà Nội
1400	29K-405.97	Hà Nội	4525	29K-442.84	Hà Nội	7650	29K-381.50	Hà Nội	10775	29K-447.91	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29K-410.52	Hà Nội	4526	29K-445.27	Hà Nội	7651	29K-384.24	Hà Nội	10776	29K-448.07	Hà Nội
1402	29K-413.57	Hà Nội	4527	29K-446.84	Hà Nội	7652	29K-384.30	Hà Nội	10777	29K-449.04	Hà Nội
1403	29K-415.76	Hà Nội	4528	29K-449.74	Hà Nội	7653	29K-384.81	Hà Nội	10778	29K-450.53	Hà Nội
1404	29K-415.82	Hà Nội	4529	29K-450.10	Hà Nội	7654	29K-386.53	Hà Nội	10779	29K-450.80	Hà Nội
1405	29K-416.54	Hà Nội	4530	29K-451.64	Hà Nội	7655	29K-386.84	Hà Nội	10780	29K-451.72	Hà Nội
1406	29K-417.23	Hà Nội	4531	29K-451.97	Hà Nội	7656	29K-387.02	Hà Nội	10781	29K-453.70	Hà Nội
1407	29K-418.47	Hà Nội	4532	29K-452.48	Hà Nội	7657	29K-390.10	Hà Nội	10782	29K-453.72	Hà Nội
1408	29K-418.67	Hà Nội	4533	29K-452.92	Hà Nội	7658	29K-391.32	Hà Nội	10783	29K-456.76	Hà Nội
1409	29K-419.31	Hà Nội	4534	29K-455.01	Hà Nội	7659	29K-392.60	Hà Nội	10784	29K-457.93	Hà Nội
1410	29K-421.01	Hà Nội	4535	29K-455.14	Hà Nội	7660	29K-393.01	Hà Nội	10785	29K-458.02	Hà Nội
1411	29K-421.37	Hà Nội	4536	29K-460.80	Hà Nội	7661	29K-396.01	Hà Nội	10786	29K-458.93	Hà Nội
1412	29K-422.72	Hà Nội	4537	29K-461.45	Hà Nội	7662	29K-397.54	Hà Nội	10787	29K-459.51	Hà Nội
1413	29K-423.17	Hà Nội	4538	29K-462.50	Hà Nội	7663	29K-399.62	Hà Nội	10788	29K-460.31	Hà Nội
1414	29K-425.12	Hà Nội	4539	29K-463.14	Hà Nội	7664	29K-402.64	Hà Nội	10789	29K-461.17	Hà Nội
1415	29K-425.82	Hà Nội	4540	29K-463.78	Hà Nội	7665	29K-405.72	Hà Nội	10790	29K-461.47	Hà Nội
1416	29K-426.31	Hà Nội	4541	29K-464.13	Hà Nội	7666	29K-406.42	Hà Nội	10791	29K-462.21	Hà Nội
1417	29K-428.37	Hà Nội	4542	29K-464.17	Hà Nội	7667	29K-407.03	Hà Nội	10792	29K-462.31	Hà Nội
1418	29K-428.62	Hà Nội	4543	29K-464.47	Hà Nội	7668	29K-409.05	Hà Nội	10793	29K-466.61	Hà Nội
1419	29K-432.71	Hà Nội	4544	29K-464.49	Hà Nội	7669	29K-409.52	Hà Nội	10794	29K-467.90	Hà Nội
1420	29K-435.23	Hà Nội	4545	29K-468.51	Hà Nội	7670	29K-410.04	Hà Nội	10795	29K-469.48	Hà Nội
1421	29K-436.81	Hà Nội	4546	29K-469.20	Hà Nội	7671	29K-410.32	Hà Nội	10796	29K-470.04	Hà Nội
1422	29K-437.04	Hà Nội	4547	29K-470.97	Hà Nội	7672	29K-410.48	Hà Nội	10797	29K-470.64	Hà Nội
1423	29K-437.32	Hà Nội	4548	29K-471.30	Hà Nội	7673	29K-410.75	Hà Nội	10798	29K-472.54	Hà Nội
1424	29K-438.93	Hà Nội	4549	29K-471.80	Hà Nội	7674	29K-411.71	Hà Nội	10799	29K-472.78	Hà Nội
1425	29K-439.07	Hà Nội	4550	29K-473.67	Hà Nội	7675	29K-411.73	Hà Nội	10800	29K-473.72	Hà Nội
1426	29K-441.17	Hà Nội	4551	29K-475.49	Hà Nội	7676	29K-413.81	Hà Nội	10801	34A-919.87	Hải Dương
1427	29K-443.32	Hà Nội	4552	29K-477.92	Hà Nội	7677	29K-419.73	Hà Nội	10802	34A-920.14	Hải Dương
1428	29K-443.46	Hà Nội	4553	34A-920.87	Hải Dương	7678	29K-420.48	Hà Nội	10803	34A-920.17	Hải Dương
1429	29K-443.82	Hà Nội	4554	34A-921.41	Hải Dương	7679	29K-420.94	Hà Nội	10804	34A-922.10	Hải Dương
1430	29K-446.14	Hà Nội	4555	34A-921.94	Hải Dương	7680	29K-423.90	Hà Nội	10805	34A-922.47	Hải Dương
1431	29K-446.53	Hà Nội	4556	34A-923.91	Hải Dương	7681	29K-427.31	Hà Nội	10806	34A-923.20	Hải Dương
1432	29K-447.32	Hà Nội	4557	34A-924.45	Hải Dương	7682	29K-431.37	Hà Nội	10807	34A-925.45	Hải Dương
1433	29K-447.60	Hà Nội	4558	34A-928.20	Hải Dương	7683	29K-435.05	Hà Nội	10808	34A-925.80	Hải Dương
1434	29K-447.87	Hà Nội	4559	34A-929.49	Hải Dương	7684	29K-437.31	Hà Nội	10809	34A-925.84	Hải Dương
1435	29K-447.97	Hà Nội	4560	34A-931.70	Hải Dương	7685	29K-437.60	Hà Nội	10810	34A-928.45	Hải Dương
1436	29K-448.01	Hà Nội	4561	34A-935.62	Hải Dương	7686	29K-437.70	Hà Nội	10811	34A-928.73	Hải Dương
1437	29K-448.54	Hà Nội	4562	34A-936.10	Hải Dương	7687	29K-437.84	Hà Nội	10812	34A-929.70	Hải Dương
1438	29K-450.90	Hà Nội	4563	34A-937.04	Hải Dương	7688	29K-438.32	Hà Nội	10813	34A-930.47	Hải Dương
1439	29K-451.12	Hà Nội	4564	34A-938.87	Hải Dương	7689	29K-439.02	Hà Nội	10814	34A-931.76	Hải Dương
1440	29K-451.71	Hà Nội	4565	34A-940.12	Hải Dương	7690	29K-440.07	Hà Nội	10815	34A-932.03	Hải Dương
1441	29K-454.21	Hà Nội	4566	34A-940.30	Hải Dương	7691	29K-440.62	Hà Nội	10816	34A-936.02	Hải Dương
1442	29K-457.31	Hà Nội	4567	34A-941.87	Hải Dương	7692	29K-440.90	Hà Nội	10817	34A-936.84	Hải Dương
1443	29K-458.34	Hà Nội	4568	34A-943.54	Hải Dương	7693	29K-444.84	Hà Nội	10818	34A-937.42	Hải Dương
1444	29K-458.82	Hà Nội	4569	34A-943.57	Hải Dương	7694	29K-447.90	Hà Nội	10819	34A-939.05	Hải Dương
1445	29K-458.87	Hà Nội	4570	34A-943.92	Hải Dương	7695	29K-450.23	Hà Nội	10820	34A-939.80	Hải Dương
1446	29K-462.37	Hà Nội	4571	34A-946.02	Hải Dương	7696	29K-450.94	Hà Nội	10821	34A-939.90	Hải Dương
1447	29K-464.71	Hà Nội	4572	34A-946.03	Hải Dương	7697	29K-451.27	Hà Nội	10822	34A-940.76	Hải Dương
1448	29K-467.73	Hà Nội	4573	34A-946.17	Hải Dương	7698	29K-451.34	Hà Nội	10823	34A-942.82	Hải Dương
1449	29K-469.73	Hà Nội	4574	34A-946.87	Hải Dương	7699	29K-452.41	Hà Nội	10824	34A-943.90	Hải Dương
1450	29K-470.51	Hà Nội	4575	34A-950.27	Hải Dương	7700	29K-452.75	Hà Nội	10825	34A-944.07	Hải Dương
1451	29K-471.60	Hà Nội	4576	34A-950.57	Hải Dương	7701	29K-454.12	Hà Nội	10826	34A-944.80	Hải Dương
1452	29K-472.48	Hà Nội	4577	34A-951.82	Hải Dương	7702	29K-454.53	Hà Nội	10827	34A-945.78	Hải Dương
1453	29K-474.43	Hà Nội	4578	34A-954.37	Hải Dương	7703	29K-456.62	Hà Nội	10828	34A-946.53	Hải Dương
1454	29K-475.81	Hà Nội	4579	34A-955.21	Hải Dương	7704	29K-459.37	Hà Nội	10829	34A-948.73	Hải Dương
1455	34A-919.60	Hải Dương	4580	34A-955.71	Hải Dương	7705	29K-468.21	Hà Nội	10830	34A-948.87	Hải Dương
1456	34A-919.74	Hải Dương	4581	34A-957.02	Hải Dương	7706	29K-472.93	Hà Nội	10831	34A-953.71	Hải Dương
1457	34A-923.34	Hải Dương	4582	34A-957.32	Hải Dương	7707	29K-474.05	Hà Nội	10832	34A-955.40	Hải Dương
1458	34A-924.81	Hải Dương	4583	34A-958.04	Hải Dương	7708	29K-475.21	Hà Nội	10833	34A-955.73	Hải Dương
1459	34A-926.23	Hải Dương	4584	34A-960.42	Hải Dương	7709	29K-476.54	Hà Nội	10834	34A-958.01	Hải Dương
1460	34A-927.71	Hải Dương	4585	34A-960.84	Hải Dương	7710	34A-920.74	Hải Dương	10835	34A-959.32	Hải Dương
1461	34A-932.75	Hải Dương	4586	34A-961.82	Hải Dương	7711	34A-921.01	Hải Dương	10836	34A-964.04	Hải Dương

TY
IẢ
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1462	34A-933.21	Hải Dương	4587	34A-962.70	Hải Dương	7712	34A-922.32	Hải Dương	10837	34A-965.75	Hải Dương
1463	34A-933.37	Hải Dương	4588	34A-963.62	Hải Dương	7713	34A-923.71	Hải Dương	10838	34A-966.30	Hải Dương
1464	34A-934.50	Hải Dương	4589	34A-965.27	Hải Dương	7714	34A-924.46	Hải Dương	10839	34A-966.61	Hải Dương
1465	34A-937.14	Hải Dương	4590	34A-965.64	Hải Dương	7715	34A-925.12	Hải Dương	10840	34A-966.90	Hải Dương
1466	34A-938.07	Hải Dương	4591	34A-967.17	Hải Dương	7716	34A-926.13	Hải Dương	10841	34A-967.04	Hải Dương
1467	34A-938.27	Hải Dương	4592	34A-967.41	Hải Dương	7717	34A-926.64	Hải Dương	10842	34A-968.05	Hải Dương
1468	34A-939.34	Hải Dương	4593	34A-970.17	Hải Dương	7718	34A-926.74	Hải Dương	10843	34A-968.34	Hải Dương
1469	34A-940.01	Hải Dương	4594	34B-043.74	Hải Dương	7719	34A-926.75	Hải Dương	10844	34A-971.37	Hải Dương
1470	34A-941.02	Hải Dương	4595	34B-046.73	Hải Dương	7720	34A-929.57	Hải Dương	10845	34A-971.42	Hải Dương
1471	34A-941.71	Hải Dương	4596	34C-434.24	Hải Dương	7721	34A-930.82	Hải Dương	10846	34A-975.78	Hải Dương
1472	34A-943.87	Hải Dương	4597	34C-436.10	Hải Dương	7722	34A-932.61	Hải Dương	10847	34A-975.91	Hải Dương
1473	34A-951.42	Hải Dương	4598	34C-437.84	Hải Dương	7723	34A-935.41	Hải Dương	10848	34A-976.51	Hải Dương
1474	34A-951.57	Hải Dương	4599	34C-439.57	Hải Dương	7724	34A-939.60	Hải Dương	10849	34B-043.31	Hải Dương
1475	34A-951.61	Hải Dương	4600	34C-440.37	Hải Dương	7725	34A-940.73	Hải Dương	10850	34B-044.53	Hải Dương
1476	34A-952.73	Hải Dương	4601	34C-441.62	Hải Dương	7726	34A-940.91	Hải Dương	10851	34C-433.13	Hải Dương
1477	34A-953.40	Hải Dương	4602	34C-444.71	Hải Dương	7727	34A-944.82	Hải Dương	10852	34C-436.03	Hải Dương
1478	34A-955.53	Hải Dương	4603	34C-447.67	Hải Dương	7728	34A-947.23	Hải Dương	10853	34C-437.64	Hải Dương
1479	34A-957.80	Hải Dương	4604	34D-039.81	Hải Dương	7729	34A-947.76	Hải Dương	10854	34C-438.21	Hải Dương
1480	34A-957.82	Hải Dương	4605	34D-040.10	Hải Dương	7730	34A-948.61	Hải Dương	10855	34C-438.51	Hải Dương
1481	34A-959.04	Hải Dương	4606	34D-040.75	Hải Dương	7731	34A-950.02	Hải Dương	10856	34C-439.03	Hải Dương
1482	34A-959.31	Hải Dương	4607	35A-464.47	Ninh Bình	7732	34A-951.60	Hải Dương	10857	34C-439.17	Hải Dương
1483	34A-961.78	Hải Dương	4608	35A-464.91	Ninh Bình	7733	34A-951.75	Hải Dương	10858	34C-440.10	Hải Dương
1484	34A-962.13	Hải Dương	4609	35A-466.07	Ninh Bình	7734	34A-954.05	Hải Dương	10859	34C-440.24	Hải Dương
1485	34A-964.71	Hải Dương	4610	35A-469.67	Ninh Bình	7735	34A-954.24	Hải Dương	10860	34C-440.31	Hải Dương
1486	34A-965.40	Hải Dương	4611	35A-472.23	Ninh Bình	7736	34A-956.61	Hải Dương	10861	34C-441.94	Hải Dương
1487	34A-965.91	Hải Dương	4612	35A-473.93	Ninh Bình	7737	34A-957.53	Hải Dương	10862	34C-442.90	Hải Dương
1488	34A-966.70	Hải Dương	4613	35A-477.41	Ninh Bình	7738	34A-958.72	Hải Dương	10863	34C-444.91	Hải Dương
1489	34A-966.97	Hải Dương	4614	35A-478.20	Ninh Bình	7739	34A-965.43	Hải Dương	10864	34C-447.91	Hải Dương
1490	34A-968.12	Hải Dương	4615	35A-478.34	Ninh Bình	7740	34A-965.82	Hải Dương	10865	34C-448.40	Hải Dương
1491	34A-969.82	Hải Dương	4616	35A-479.76	Ninh Bình	7741	34A-966.01	Hải Dương	10866	34C-449.80	Hải Dương
1492	34A-972.84	Hải Dương	4617	35A-481.34	Ninh Bình	7742	34A-968.27	Hải Dương	10867	34C-450.71	Hải Dương
1493	34A-975.31	Hải Dương	4618	35A-481.43	Ninh Bình	7743	34A-970.41	Hải Dương	10868	34C-451.50	Hải Dương
1494	34A-976.47	Hải Dương	4619	35A-481.57	Ninh Bình	7744	34A-970.93	Hải Dương	10869	34C-452.92	Hải Dương
1495	34B-044.97	Hải Dương	4620	35A-482.71	Ninh Bình	7745	34A-971.23	Hải Dương	10870	34C-453.01	Hải Dương
1496	34B-045.17	Hải Dương	4621	35A-482.76	Ninh Bình	7746	34A-971.24	Hải Dương	10871	34C-453.03	Hải Dương
1497	34C-435.49	Hải Dương	4622	35B-022.47	Ninh Bình	7747	34A-972.03	Hải Dương	10872	34D-039.41	Hải Dương
1498	34C-435.94	Hải Dương	4623	35B-023.17	Ninh Bình	7748	34A-973.14	Hải Dương	10873	34D-039.43	Hải Dương
1499	34C-436.07	Hải Dương	4624	35B-024.52	Ninh Bình	7749	34A-974.12	Hải Dương	10874	34D-039.90	Hải Dương
1500	34C-437.42	Hải Dương	4625	35C-181.14	Ninh Bình	7750	34A-974.62	Hải Dương	10875	34D-041.90	Hải Dương
1501	34C-438.45	Hải Dương	4626	35C-181.24	Ninh Bình	7751	34A-976.03	Hải Dương	10876	34D-042.34	Hải Dương
1502	34C-441.34	Hải Dương	4627	35C-182.37	Ninh Bình	7752	34A-976.32	Hải Dương	10877	35A-464.53	Ninh Bình
1503	34C-441.54	Hải Dương	4628	35C-184.05	Ninh Bình	7753	34A-976.90	Hải Dương	10878	35A-466.02	Ninh Bình
1504	34C-441.70	Hải Dương	4629	35C-185.94	Ninh Bình	7754	34B-044.90	Hải Dương	10879	35A-466.30	Ninh Bình
1505	34C-443.52	Hải Dương	4630	35D-016.03	Ninh Bình	7755	34B-046.30	Hải Dương	10880	35A-466.42	Ninh Bình
1506	34C-445.49	Hải Dương	4631	35D-016.14	Ninh Bình	7756	34C-436.21	Hải Dương	10881	35A-466.97	Ninh Bình
1507	34C-445.60	Hải Dương	4632	35D-018.32	Ninh Bình	7757	34C-436.27	Hải Dương	10882	35A-468.12	Ninh Bình
1508	34C-446.07	Hải Dương	4633	36B-047.54	Thanh Hóa	7758	34C-438.02	Hải Dương	10883	35A-468.21	Ninh Bình
1509	34C-446.17	Hải Dương	4634	36B-048.13	Thanh Hóa	7759	34C-438.47	Hải Dương	10884	35A-468.41	Ninh Bình
1510	34C-446.41	Hải Dương	4635	36B-049.13	Thanh Hóa	7760	34C-438.91	Hải Dương	10885	35A-469.93	Ninh Bình
1511	34C-446.52	Hải Dương	4636	36B-049.27	Thanh Hóa	7761	34C-439.30	Hải Dương	10886	35A-470.04	Ninh Bình
1512	34C-447.61	Hải Dương	4637	36B-049.53	Thanh Hóa	7762	34C-439.37	Hải Dương	10887	35A-473.67	Ninh Bình
1513	34C-448.03	Hải Dương	4638	36C-546.94	Thanh Hóa	7763	34C-439.94	Hải Dương	10888	35A-474.12	Ninh Bình
1514	34C-450.90	Hải Dương	4639	36C-547.02	Thanh Hóa	7764	34C-444.31	Hải Dương	10889	35A-476.12	Ninh Bình
1515	34C-452.71	Hải Dương	4640	36C-548.34	Thanh Hóa	7765	34C-448.78	Hải Dương	10890	35A-477.87	Ninh Bình
1516	34D-038.61	Hải Dương	4641	36C-552.05	Thanh Hóa	7766	34C-452.27	Hải Dương	10891	35A-479.14	Ninh Bình
1517	34D-038.75	Hải Dương	4642	36C-552.31	Thanh Hóa	7767	34C-452.78	Hải Dương	10892	35A-481.23	Ninh Bình
1518	34D-042.37	Hải Dương	4643	36C-552.32	Thanh Hóa	7768	34D-038.64	Hải Dương	10893	35A-482.57	Ninh Bình
1519	35A-463.94	Ninh Bình	4644	36C-554.64	Thanh Hóa	7769	34D-038.67	Hải Dương	10894	35A-484.17	Ninh Bình
1520	35A-464.02	Ninh Bình	4645	36C-556.74	Thanh Hóa	7770	34D-040.21	Hải Dương	10895	35B-024.92	Ninh Bình
1521	35A-464.21	Ninh Bình	4646	36C-558.41	Thanh Hóa	7771	34D-040.87	Hải Dương	10896	35C-180.32	Ninh Bình
1522	35A-464.52	Ninh Bình	4647	36C-558.87	Thanh Hóa	7772	35A-463.73	Ninh Bình	10897	35C-183.05	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1523	35A-464.94	Ninh Bình	4648	36C-559.54	Thanh Hóa	7773	35A-464.40	Ninh Bình	10898	35C-183.51	Ninh Bình
1524	35A-465.92	Ninh Bình	4649	36C-567.03	Thanh Hóa	7774	35A-464.51	Ninh Bình	10899	35C-183.71	Ninh Bình
1525	35A-466.82	Ninh Bình	4650	36C-569.07	Thanh Hóa	7775	35A-464.74	Ninh Bình	10900	35C-183.78	Ninh Bình
1526	35A-470.21	Ninh Bình	4651	36C-570.76	Thanh Hóa	7776	35A-466.53	Ninh Bình	10901	35C-184.12	Ninh Bình
1527	35A-470.23	Ninh Bình	4652	36C-572.20	Thanh Hóa	7777	35A-467.32	Ninh Bình	10902	35C-185.03	Ninh Bình
1528	35A-470.51	Ninh Bình	4653	36C-574.10	Thanh Hóa	7778	35A-467.80	Ninh Bình	10903	35C-185.12	Ninh Bình
1529	35A-470.82	Ninh Bình	4654	36C-575.51	Thanh Hóa	7779	35A-469.62	Ninh Bình	10904	35D-016.71	Ninh Bình
1530	35A-474.10	Ninh Bình	4655	36C-576.46	Thanh Hóa	7780	35A-470.01	Ninh Bình	10905	35D-016.82	Ninh Bình
1531	35A-474.31	Ninh Bình	4656	36C-578.07	Thanh Hóa	7781	35A-470.27	Ninh Bình	10906	36B-047.71	Thanh Hóa
1532	35A-475.13	Ninh Bình	4657	36C-578.67	Thanh Hóa	7782	35A-470.54	Ninh Bình	10907	36B-048.30	Thanh Hóa
1533	35A-477.50	Ninh Bình	4658	36C-578.72	Thanh Hóa	7783	35A-470.94	Ninh Bình	10908	36B-048.41	Thanh Hóa
1534	35A-478.14	Ninh Bình	4659	36C-579.53	Thanh Hóa	7784	35A-471.13	Ninh Bình	10909	36B-048.47	Thanh Hóa
1535	35A-479.24	Ninh Bình	4660	36C-581.04	Thanh Hóa	7785	35A-471.78	Ninh Bình	10910	36B-048.60	Thanh Hóa
1536	35A-479.34	Ninh Bình	4661	36C-581.46	Thanh Hóa	7786	35A-473.57	Ninh Bình	10911	36B-050.40	Thanh Hóa
1537	35A-479.53	Ninh Bình	4662	36D-030.78	Thanh Hóa	7787	35A-473.84	Ninh Bình	10912	36C-546.53	Thanh Hóa
1538	35A-480.13	Ninh Bình	4663	36D-033.43	Thanh Hóa	7788	35A-475.81	Ninh Bình	10913	36C-547.24	Thanh Hóa
1539	35A-480.20	Ninh Bình	4664	36K-230.91	Thanh Hóa	7789	35A-477.62	Ninh Bình	10914	36C-548.51	Thanh Hóa
1540	35A-480.32	Ninh Bình	4665	36K-232.84	Thanh Hóa	7790	35A-478.76	Ninh Bình	10915	36C-548.53	Thanh Hóa
1541	35A-482.67	Ninh Bình	4666	36K-234.42	Thanh Hóa	7791	35A-479.73	Ninh Bình	10916	36C-548.76	Thanh Hóa
1542	35A-483.53	Ninh Bình	4667	36K-235.46	Thanh Hóa	7792	35A-479.84	Ninh Bình	10917	36C-549.78	Thanh Hóa
1543	35B-024.01	Ninh Bình	4668	36K-236.14	Thanh Hóa	7793	35A-480.02	Ninh Bình	10918	36C-552.80	Thanh Hóa
1544	35B-024.23	Ninh Bình	4669	36K-236.40	Thanh Hóa	7794	35A-480.91	Ninh Bình	10919	36C-553.32	Thanh Hóa
1545	35B-026.23	Ninh Bình	4670	36K-236.84	Thanh Hóa	7795	35A-481.61	Ninh Bình	10920	36C-554.71	Thanh Hóa
1546	35C-180.84	Ninh Bình	4671	36K-240.14	Thanh Hóa	7796	35A-482.78	Ninh Bình	10921	36C-556.46	Thanh Hóa
1547	35C-181.46	Ninh Bình	4672	36K-242.61	Thanh Hóa	7797	35B-026.12	Ninh Bình	10922	36C-558.32	Thanh Hóa
1548	35C-182.27	Ninh Bình	4673	36K-242.78	Thanh Hóa	7798	35C-179.90	Ninh Bình	10923	36C-560.24	Thanh Hóa
1549	35C-182.54	Ninh Bình	4674	36K-243.04	Thanh Hóa	7799	35C-179.92	Ninh Bình	10924	36C-560.40	Thanh Hóa
1550	35D-016.41	Ninh Bình	4675	36K-243.75	Thanh Hóa	7800	35C-180.91	Ninh Bình	10925	36C-561.23	Thanh Hóa
1551	35D-016.74	Ninh Bình	4676	36K-245.71	Thanh Hóa	7801	35C-182.50	Ninh Bình	10926	36C-563.40	Thanh Hóa
1552	35D-016.91	Ninh Bình	4677	36K-246.40	Thanh Hóa	7802	35C-182.71	Ninh Bình	10927	36C-564.47	Thanh Hóa
1553	35D-018.48	Ninh Bình	4678	36K-248.52	Thanh Hóa	7803	35C-182.91	Ninh Bình	10928	36C-564.94	Thanh Hóa
1554	35D-018.82	Ninh Bình	4679	36K-249.46	Thanh Hóa	7804	35C-183.40	Ninh Bình	10929	36C-566.30	Thanh Hóa
1555	36B-047.02	Thanh Hóa	4680	36K-249.62	Thanh Hóa	7805	35C-183.46	Ninh Bình	10930	36C-566.94	Thanh Hóa
1556	36B-047.41	Thanh Hóa	4681	36K-250.24	Thanh Hóa	7806	35D-016.62	Ninh Bình	10931	36C-567.80	Thanh Hóa
1557	36C-546.80	Thanh Hóa	4682	36K-250.84	Thanh Hóa	7807	35D-017.93	Ninh Bình	10932	36C-568.42	Thanh Hóa
1558	36C-547.01	Thanh Hóa	4683	36K-253.50	Thanh Hóa	7808	35D-018.67	Ninh Bình	10933	36C-570.78	Thanh Hóa
1559	36C-547.76	Thanh Hóa	4684	36K-254.70	Thanh Hóa	7809	36B-049.46	Thanh Hóa	10934	36C-571.01	Thanh Hóa
1560	36C-549.21	Thanh Hóa	4685	36K-255.01	Thanh Hóa	7810	36C-547.52	Thanh Hóa	10935	36C-571.50	Thanh Hóa
1561	36C-550.42	Thanh Hóa	4686	36K-255.87	Thanh Hóa	7811	36C-550.24	Thanh Hóa	10936	36C-574.41	Thanh Hóa
1562	36C-550.52	Thanh Hóa	4687	36K-258.97	Thanh Hóa	7812	36C-551.57	Thanh Hóa	10937	36C-575.02	Thanh Hóa
1563	36C-550.67	Thanh Hóa	4688	36K-261.78	Thanh Hóa	7813	36C-554.82	Thanh Hóa	10938	36C-575.30	Thanh Hóa
1564	36C-554.21	Thanh Hóa	4689	36K-261.93	Thanh Hóa	7814	36C-556.05	Thanh Hóa	10939	36C-575.32	Thanh Hóa
1565	36C-554.37	Thanh Hóa	4690	36K-262.20	Thanh Hóa	7815	36C-556.20	Thanh Hóa	10940	36C-575.40	Thanh Hóa
1566	36C-554.87	Thanh Hóa	4691	36K-263.84	Thanh Hóa	7816	36C-556.87	Thanh Hóa	10941	36C-577.12	Thanh Hóa
1567	36C-556.54	Thanh Hóa	4692	36K-264.53	Thanh Hóa	7817	36C-559.14	Thanh Hóa	10942	36C-579.17	Thanh Hóa
1568	36C-557.20	Thanh Hóa	4693	36K-264.82	Thanh Hóa	7818	36C-560.74	Thanh Hóa	10943	36C-579.23	Thanh Hóa
1569	36C-557.43	Thanh Hóa	4694	36K-265.97	Thanh Hóa	7819	36C-561.90	Thanh Hóa	10944	36C-579.32	Thanh Hóa
1570	36C-557.46	Thanh Hóa	4695	36K-266.43	Thanh Hóa	7820	36C-562.90	Thanh Hóa	10945	36C-580.42	Thanh Hóa
1571	36C-557.87	Thanh Hóa	4696	36K-266.80	Thanh Hóa	7821	36C-564.61	Thanh Hóa	10946	36C-580.82	Thanh Hóa
1572	36C-560.12	Thanh Hóa	4697	36K-268.71	Thanh Hóa	7822	36C-565.74	Thanh Hóa	10947	36C-581.27	Thanh Hóa
1573	36C-561.46	Thanh Hóa	4698	36K-269.01	Thanh Hóa	7823	36C-569.24	Thanh Hóa	10948	36C-581.93	Thanh Hóa
1574	36C-562.03	Thanh Hóa	4699	36K-269.42	Thanh Hóa	7824	36C-569.74	Thanh Hóa	10949	36D-031.93	Thanh Hóa
1575	36C-562.46	Thanh Hóa	4700	36K-269.75	Thanh Hóa	7825	36C-571.13	Thanh Hóa	10950	36K-229.54	Thanh Hóa
1576	36C-563.05	Thanh Hóa	4701	36K-272.50	Thanh Hóa	7826	36C-571.37	Thanh Hóa	10951	36K-236.04	Thanh Hóa
1577	36C-566.37	Thanh Hóa	4702	36K-274.07	Thanh Hóa	7827	36C-571.76	Thanh Hóa	10952	36K-238.75	Thanh Hóa
1578	36C-566.84	Thanh Hóa	4703	36K-275.32	Thanh Hóa	7828	36C-573.02	Thanh Hóa	10953	36K-239.13	Thanh Hóa
1579	36C-569.91	Thanh Hóa	4704	36K-276.45	Thanh Hóa	7829	36C-573.24	Thanh Hóa	10954	36K-239.61	Thanh Hóa
1580	36C-570.10	Thanh Hóa	4705	36K-278.17	Thanh Hóa	7830	36C-575.71	Thanh Hóa	10955	36K-240.73	Thanh Hóa
1581	36C-571.04	Thanh Hóa	4706	36K-278.40	Thanh Hóa	7831	36C-576.90	Thanh Hóa	10956	36K-242.10	Thanh Hóa
1582	36C-571.45	Thanh Hóa	4707	36K-279.75	Thanh Hóa	7832	36C-580.50	Thanh Hóa	10957	36K-244.31	Thanh Hóa
1583	36C-571.73	Thanh Hóa	4708	36K-281.70	Thanh Hóa	7833	36D-030.04	Thanh Hóa	10958	36K-246.87	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1584	36C-572.10	Thanh Hóa	4709	36K-281.94	Thanh Hóa	7834	36D-032.52	Thanh Hóa	10959	36K-247.80	Thanh Hóa
1585	36C-572.48	Thanh Hóa	4710	36K-282.54	Thanh Hóa	7835	36D-032.93	Thanh Hóa	10960	36K-248.20	Thanh Hóa
1586	36C-574.91	Thanh Hóa	4711	36K-283.30	Thanh Hóa	7836	36D-032.94	Thanh Hóa	10961	36K-249.23	Thanh Hóa
1587	36C-578.48	Thanh Hóa	4712	36K-283.54	Thanh Hóa	7837	36D-033.47	Thanh Hóa	10962	36K-259.43	Thanh Hóa
1588	36C-579.64	Thanh Hóa	4713	36K-283.91	Thanh Hóa	7838	36K-229.20	Thanh Hóa	10963	36K-260.04	Thanh Hóa
1589	36D-030.48	Thanh Hóa	4714	36K-284.57	Thanh Hóa	7839	36K-231.74	Thanh Hóa	10964	36K-260.21	Thanh Hóa
1590	36K-229.37	Thanh Hóa	4715	36K-287.03	Thanh Hóa	7840	36K-234.67	Thanh Hóa	10965	36K-260.92	Thanh Hóa
1591	36K-233.97	Thanh Hóa	4716	36K-291.04	Thanh Hóa	7841	36K-235.84	Thanh Hóa	10966	36K-267.02	Thanh Hóa
1592	36K-234.50	Thanh Hóa	4717	36K-293.53	Thanh Hóa	7842	36K-237.48	Thanh Hóa	10967	36K-267.30	Thanh Hóa
1593	36K-234.90	Thanh Hóa	4718	36K-294.04	Thanh Hóa	7843	36K-239.81	Thanh Hóa	10968	36K-269.54	Thanh Hóa
1594	36K-234.91	Thanh Hóa	4719	36K-295.51	Thanh Hóa	7844	36K-241.13	Thanh Hóa	10969	36K-271.10	Thanh Hóa
1595	36K-235.05	Thanh Hóa	4720	36K-295.90	Thanh Hóa	7845	36K-241.76	Thanh Hóa	10970	36K-271.90	Thanh Hóa
1596	36K-235.12	Thanh Hóa	4721	36K-296.13	Thanh Hóa	7846	36K-244.71	Thanh Hóa	10971	36K-272.14	Thanh Hóa
1597	36K-235.78	Thanh Hóa	4722	36K-296.27	Thanh Hóa	7847	36K-249.51	Thanh Hóa	10972	36K-272.70	Thanh Hóa
1598	36K-235.80	Thanh Hóa	4723	36K-297.21	Thanh Hóa	7848	36K-253.62	Thanh Hóa	10973	36K-274.50	Thanh Hóa
1599	36K-237.07	Thanh Hóa	4724	36K-297.27	Thanh Hóa	7849	36K-258.21	Thanh Hóa	10974	36K-278.47	Thanh Hóa
1600	36K-237.62	Thanh Hóa	4725	36K-297.52	Thanh Hóa	7850	36K-258.27	Thanh Hóa	10975	36K-282.60	Thanh Hóa
1601	36K-241.94	Thanh Hóa	4726	36K-298.10	Thanh Hóa	7851	36K-258.87	Thanh Hóa	10976	36K-286.72	Thanh Hóa
1602	36K-242.92	Thanh Hóa	4727	36K-302.21	Thanh Hóa	7852	36K-258.91	Thanh Hóa	10977	36K-287.81	Thanh Hóa
1603	36K-243.17	Thanh Hóa	4728	36K-302.52	Thanh Hóa	7853	36K-259.04	Thanh Hóa	10978	36K-288.04	Thanh Hóa
1604	36K-243.21	Thanh Hóa	4729	36K-304.02	Thanh Hóa	7854	36K-259.20	Thanh Hóa	10979	36K-289.51	Thanh Hóa
1605	36K-245.49	Thanh Hóa	4730	36K-304.84	Thanh Hóa	7855	36K-261.74	Thanh Hóa	10980	36K-289.62	Thanh Hóa
1606	36K-245.53	Thanh Hóa	4731	36K-305.51	Thanh Hóa	7856	36K-265.12	Thanh Hóa	10981	36K-290.67	Thanh Hóa
1607	36K-246.76	Thanh Hóa	4732	36K-306.52	Thanh Hóa	7857	36K-265.43	Thanh Hóa	10982	36K-290.76	Thanh Hóa
1608	36K-247.50	Thanh Hóa	4733	37B-047.97	Nghệ An	7858	36K-267.93	Thanh Hóa	10983	36K-292.14	Thanh Hóa
1609	36K-247.91	Thanh Hóa	4734	37B-049.42	Nghệ An	7859	36K-270.23	Thanh Hóa	10984	36K-292.34	Thanh Hóa
1610	36K-250.80	Thanh Hóa	4735	37C-567.49	Nghệ An	7860	36K-270.57	Thanh Hóa	10985	36K-293.81	Thanh Hóa
1611	36K-252.32	Thanh Hóa	4736	37C-568.10	Nghệ An	7861	36K-272.32	Thanh Hóa	10986	36K-294.34	Thanh Hóa
1612	36K-252.50	Thanh Hóa	4737	37C-568.87	Nghệ An	7862	36K-273.20	Thanh Hóa	10987	36K-294.40	Thanh Hóa
1613	36K-252.90	Thanh Hóa	4738	37C-571.62	Nghệ An	7863	36K-273.30	Thanh Hóa	10988	36K-295.45	Thanh Hóa
1614	36K-252.94	Thanh Hóa	4739	37C-572.62	Nghệ An	7864	36K-273.91	Thanh Hóa	10989	36K-296.04	Thanh Hóa
1615	36K-253.21	Thanh Hóa	4740	37C-573.84	Nghệ An	7865	36K-276.10	Thanh Hóa	10990	36K-296.40	Thanh Hóa
1616	36K-255.34	Thanh Hóa	4741	37C-574.14	Nghệ An	7866	36K-277.31	Thanh Hóa	10991	36K-297.50	Thanh Hóa
1617	36K-257.05	Thanh Hóa	4742	37C-576.42	Nghệ An	7867	36K-280.60	Thanh Hóa	10992	36K-301.07	Thanh Hóa
1618	36K-258.64	Thanh Hóa	4743	37C-578.17	Nghệ An	7868	36K-281.03	Thanh Hóa	10993	36K-303.21	Thanh Hóa
1619	36K-259.27	Thanh Hóa	4744	37C-578.53	Nghệ An	7869	36K-281.67	Thanh Hóa	10994	37B-046.57	Nghệ An
1620	36K-259.71	Thanh Hóa	4745	37C-581.78	Nghệ An	7870	36K-282.13	Thanh Hóa	10995	37B-047.64	Nghệ An
1621	36K-262.84	Thanh Hóa	4746	37C-583.01	Nghệ An	7871	36K-285.42	Thanh Hóa	10996	37B-048.70	Nghệ An
1622	36K-263.80	Thanh Hóa	4747	37C-588.23	Nghệ An	7872	36K-286.23	Thanh Hóa	10997	37B-049.50	Nghệ An
1623	36K-264.04	Thanh Hóa	4748	37C-588.70	Nghệ An	7873	36K-286.31	Thanh Hóa	10998	37C-572.32	Nghệ An
1624	36K-267.07	Thanh Hóa	4749	37C-590.92	Nghệ An	7874	36K-286.34	Thanh Hóa	10999	37C-572.41	Nghệ An
1625	36K-267.51	Thanh Hóa	4750	37C-594.04	Nghệ An	7875	36K-289.87	Thanh Hóa	11000	37C-576.91	Nghệ An
1626	36K-267.54	Thanh Hóa	4751	37C-594.61	Nghệ An	7876	36K-289.91	Thanh Hóa	11001	37C-578.67	Nghệ An
1627	36K-267.81	Thanh Hóa	4752	37C-595.61	Nghệ An	7877	36K-291.34	Thanh Hóa	11002	37C-579.53	Nghệ An
1628	36K-269.81	Thanh Hóa	4753	37C-596.07	Nghệ An	7878	36K-291.41	Thanh Hóa	11003	37C-579.74	Nghệ An
1629	36K-270.40	Thanh Hóa	4754	37D-047.14	Nghệ An	7879	36K-292.57	Thanh Hóa	11004	37C-580.37	Nghệ An
1630	36K-270.45	Thanh Hóa	4755	37D-047.73	Nghệ An	7880	36K-294.41	Thanh Hóa	11005	37C-580.87	Nghệ An
1631	36K-270.52	Thanh Hóa	4756	37D-050.47	Nghệ An	7881	36K-296.78	Thanh Hóa	11006	37C-581.76	Nghệ An
1632	36K-271.31	Thanh Hóa	4757	37K-482.32	Nghệ An	7882	36K-297.57	Thanh Hóa	11007	37C-584.12	Nghệ An
1633	36K-272.75	Thanh Hóa	4758	37K-482.47	Nghệ An	7883	36K-297.70	Thanh Hóa	11008	37C-584.37	Nghệ An
1634	36K-277.47	Thanh Hóa	4759	37K-484.04	Nghệ An	7884	36K-297.80	Thanh Hóa	11009	37C-585.53	Nghệ An
1635	36K-278.07	Thanh Hóa	4760	37K-484.14	Nghệ An	7885	36K-297.90	Thanh Hóa	11010	37C-586.20	Nghệ An
1636	36K-278.73	Thanh Hóa	4761	37K-485.30	Nghệ An	7886	36K-298.73	Thanh Hóa	11011	37C-587.41	Nghệ An
1637	36K-282.45	Thanh Hóa	4762	37K-486.90	Nghệ An	7887	36K-300.72	Thanh Hóa	11012	37C-587.67	Nghệ An
1638	36K-283.05	Thanh Hóa	4763	37K-487.92	Nghệ An	7888	36K-301.92	Thanh Hóa	11013	37C-587.80	Nghệ An
1639	36K-284.43	Thanh Hóa	4764	37K-489.53	Nghệ An	7889	36K-303.31	Thanh Hóa	11014	37C-589.94	Nghệ An
1640	36K-284.50	Thanh Hóa	4765	37K-493.47	Nghệ An	7890	36K-303.53	Thanh Hóa	11015	37C-592.07	Nghệ An
1641	36K-286.57	Thanh Hóa	4766	37K-496.40	Nghệ An	7891	36K-303.70	Thanh Hóa	11016	37C-592.12	Nghệ An
1642	36K-286.61	Thanh Hóa	4767	37K-496.74	Nghệ An	7892	36K-306.34	Thanh Hóa	11017	37C-592.20	Nghệ An
1643	36K-287.17	Thanh Hóa	4768	37K-497.61	Nghệ An	7893	36K-306.49	Thanh Hóa	11018	37C-593.40	Nghệ An
1644	36K-287.75	Thanh Hóa	4769	37K-499.10	Nghệ An	7894	37B-046.82	Nghệ An	11019	37C-593.70	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36K-288.74	Thanh Hóa	4770	37K-500.72	Nghệ An	7895	37B-048.34	Nghệ An	11020	37C-596.64	Nghệ An
1646	36K-288.78	Thanh Hóa	4771	37K-503.40	Nghệ An	7896	37B-048.50	Nghệ An	11021	37D-047.42	Nghệ An
1647	36K-288.81	Thanh Hóa	4772	37K-503.62	Nghệ An	7897	37B-048.75	Nghệ An	11022	37D-048.23	Nghệ An
1648	36K-289.72	Thanh Hóa	4773	37K-507.64	Nghệ An	7898	37B-050.17	Nghệ An	11023	37D-048.57	Nghệ An
1649	36K-290.72	Thanh Hóa	4774	37K-508.94	Nghệ An	7899	37C-569.82	Nghệ An	11024	37D-050.37	Nghệ An
1650	36K-291.10	Thanh Hóa	4775	37K-510.82	Nghệ An	7900	37C-570.80	Nghệ An	11025	37K-483.17	Nghệ An
1651	36K-291.20	Thanh Hóa	4776	37K-511.80	Nghệ An	7901	37C-572.21	Nghệ An	11026	37K-485.87	Nghệ An
1652	36K-292.30	Thanh Hóa	4777	37K-512.04	Nghệ An	7902	37C-574.97	Nghệ An	11027	37K-486.17	Nghệ An
1653	36K-293.05	Thanh Hóa	4778	37K-512.05	Nghệ An	7903	37C-575.12	Nghệ An	11028	37K-487.72	Nghệ An
1654	36K-293.49	Thanh Hóa	4779	37K-512.45	Nghệ An	7904	37C-576.84	Nghệ An	11029	37K-488.82	Nghệ An
1655	36K-293.50	Thanh Hóa	4780	37K-512.84	Nghệ An	7905	37C-577.92	Nghệ An	11030	37K-489.90	Nghệ An
1656	36K-296.74	Thanh Hóa	4781	37K-513.23	Nghệ An	7906	37C-578.37	Nghệ An	11031	37K-490.20	Nghệ An
1657	36K-297.84	Thanh Hóa	4782	37K-513.64	Nghệ An	7907	37C-578.52	Nghệ An	11032	37K-490.82	Nghệ An
1658	36K-298.24	Thanh Hóa	4783	37K-513.91	Nghệ An	7908	37C-579.20	Nghệ An	11033	37K-494.54	Nghệ An
1659	36K-300.67	Thanh Hóa	4784	37K-514.34	Nghệ An	7909	37C-579.82	Nghệ An	11034	37K-495.37	Nghệ An
1660	36K-300.82	Thanh Hóa	4785	37K-514.94	Nghệ An	7910	37C-582.76	Nghệ An	11035	37K-495.81	Nghệ An
1661	36K-301.20	Thanh Hóa	4786	37K-515.03	Nghệ An	7911	37C-583.47	Nghệ An	11036	37K-498.91	Nghệ An
1662	36K-301.75	Thanh Hóa	4787	37K-516.62	Nghệ An	7912	37C-585.52	Nghệ An	11037	37K-499.04	Nghệ An
1663	36K-302.72	Thanh Hóa	4788	37K-517.21	Nghệ An	7913	37C-586.46	Nghệ An	11038	37K-499.21	Nghệ An
1664	36K-304.78	Thanh Hóa	4789	37K-521.01	Nghệ An	7914	37C-591.54	Nghệ An	11039	37K-499.32	Nghệ An
1665	37B-047.13	Nghệ An	4790	37K-521.40	Nghệ An	7915	37C-591.82	Nghệ An	11040	37K-500.31	Nghệ An
1666	37B-049.03	Nghệ An	4791	37K-521.51	Nghệ An	7916	37C-592.60	Nghệ An	11041	37K-501.84	Nghệ An
1667	37B-049.47	Nghệ An	4792	37K-522.94	Nghệ An	7917	37C-593.82	Nghệ An	11042	37K-503.21	Nghệ An
1668	37C-569.21	Nghệ An	4793	37K-524.51	Nghệ An	7918	37C-594.70	Nghệ An	11043	37K-503.37	Nghệ An
1669	37C-571.49	Nghệ An	4794	37K-525.31	Nghệ An	7919	37C-595.13	Nghệ An	11044	37K-503.46	Nghệ An
1670	37C-573.31	Nghệ An	4795	37K-525.49	Nghệ An	7920	37C-595.57	Nghệ An	11045	37K-505.21	Nghệ An
1671	37C-577.74	Nghệ An	4796	37K-527.62	Nghệ An	7921	37C-596.10	Nghệ An	11046	37K-505.41	Nghệ An
1672	37C-578.76	Nghệ An	4797	37K-528.45	Nghệ An	7922	37D-048.01	Nghệ An	11047	37K-507.48	Nghệ An
1673	37C-579.02	Nghệ An	4798	37K-528.76	Nghệ An	7923	37D-050.81	Nghệ An	11048	37K-508.41	Nghệ An
1674	37C-580.84	Nghệ An	4799	37K-530.41	Nghệ An	7924	37K-483.90	Nghệ An	11049	37K-508.92	Nghệ An
1675	37C-581.12	Nghệ An	4800	37K-531.82	Nghệ An	7925	37K-486.05	Nghệ An	11050	37K-509.13	Nghệ An
1676	37C-581.67	Nghệ An	4801	37K-532.30	Nghệ An	7926	37K-488.37	Nghệ An	11051	37K-510.71	Nghệ An
1677	37C-584.03	Nghệ An	4802	37K-532.47	Nghệ An	7927	37K-488.81	Nghệ An	11052	37K-510.93	Nghệ An
1678	37C-584.05	Nghệ An	4803	37K-533.71	Nghệ An	7928	37K-492.23	Nghệ An	11053	37K-511.20	Nghệ An
1679	37C-586.73	Nghệ An	4804	37K-533.76	Nghệ An	7929	37K-494.14	Nghệ An	11054	37K-512.91	Nghệ An
1680	37C-587.31	Nghệ An	4805	37K-534.73	Nghệ An	7930	37K-494.41	Nghệ An	11055	37K-516.94	Nghệ An
1681	37C-588.03	Nghệ An	4806	37K-536.07	Nghệ An	7931	37K-494.71	Nghệ An	11056	37K-517.57	Nghệ An
1682	37C-588.94	Nghệ An	4807	37K-539.30	Nghệ An	7932	37K-495.02	Nghệ An	11057	37K-518.21	Nghệ An
1683	37C-589.76	Nghệ An	4808	37K-540.17	Nghệ An	7933	37K-495.41	Nghệ An	11058	37K-518.46	Nghệ An
1684	37C-592.61	Nghệ An	4809	37K-542.62	Nghệ An	7934	37K-496.04	Nghệ An	11059	37K-520.71	Nghệ An
1685	37C-592.75	Nghệ An	4810	37K-544.42	Nghệ An	7935	37K-496.21	Nghệ An	11060	37K-521.53	Nghệ An
1686	37C-593.30	Nghệ An	4811	37K-544.49	Nghệ An	7936	37K-496.54	Nghệ An	11061	37K-522.24	Nghệ An
1687	37C-595.12	Nghệ An	4812	37K-545.72	Nghệ An	7937	37K-498.53	Nghệ An	11062	37K-523.14	Nghệ An
1688	37C-595.41	Nghệ An	4813	37K-546.24	Nghệ An	7938	37K-499.62	Nghệ An	11063	37K-523.97	Nghệ An
1689	37C-596.13	Nghệ An	4814	37K-548.47	Nghệ An	7939	37K-501.32	Nghệ An	11064	37K-527.05	Nghệ An
1690	37C-596.90	Nghệ An	4815	37K-549.50	Nghệ An	7940	37K-501.64	Nghệ An	11065	37K-527.67	Nghệ An
1691	37C-597.20	Nghệ An	4816	37K-555.87	Nghệ An	7941	37K-503.51	Nghệ An	11066	37K-528.50	Nghệ An
1692	37C-597.30	Nghệ An	4817	37K-559.34	Nghệ An	7942	37K-503.90	Nghệ An	11067	37K-530.73	Nghệ An
1693	37D-047.41	Nghệ An	4818	37K-562.01	Nghệ An	7943	37K-503.94	Nghệ An	11068	37K-531.03	Nghệ An
1694	37D-049.41	Nghệ An	4819	37K-562.23	Nghệ An	7944	37K-504.34	Nghệ An	11069	37K-534.81	Nghệ An
1695	37K-484.42	Nghệ An	4820	37K-562.41	Nghệ An	7945	37K-505.48	Nghệ An	11070	37K-539.51	Nghệ An
1696	37K-486.76	Nghệ An	4821	37K-562.57	Nghệ An	7946	37K-506.21	Nghệ An	11071	37K-541.53	Nghệ An
1697	37K-487.75	Nghệ An	4822	37K-563.20	Nghệ An	7947	37K-506.45	Nghệ An	11072	37K-542.37	Nghệ An
1698	37K-489.91	Nghệ An	4823	37K-564.12	Nghệ An	7948	37K-507.37	Nghệ An	11073	37K-543.75	Nghệ An
1699	37K-491.21	Nghệ An	4824	37K-565.51	Nghệ An	7949	37K-508.21	Nghệ An	11074	37K-546.49	Nghệ An
1700	37K-491.47	Nghệ An	4825	37K-566.60	Nghệ An	7950	37K-508.87	Nghệ An	11075	37K-547.17	Nghệ An
1701	37K-491.76	Nghệ An	4826	37K-567.57	Nghệ An	7951	37K-509.87	Nghệ An	11076	37K-547.50	Nghệ An
1702	37K-493.70	Nghệ An	4827	37K-568.12	Nghệ An	7952	37K-511.54	Nghệ An	11077	37K-552.07	Nghệ An
1703	37K-494.24	Nghệ An	4828	37K-569.23	Nghệ An	7953	37K-511.62	Nghệ An	11078	37K-552.57	Nghệ An
1704	37K-498.17	Nghệ An	4829	37K-569.52	Nghệ An	7954	37K-513.32	Nghệ An	11079	37K-552.73	Nghệ An
1705	37K-499.30	Nghệ An	4830	37K-571.31	Nghệ An	7955	37K-513.42	Nghệ An	11080	37K-556.54	Nghệ An

TY
GIÁ
ANH
VAM
V-T.P.P

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37K-503.45	Nghệ An	4831	37K-571.61	Nghệ An	7956	37K-514.73	Nghệ An	11081	37K-556.94	Nghệ An
1707	37K-503.92	Nghệ An	4832	37K-572.76	Nghệ An	7957	37K-514.91	Nghệ An	11082	37K-558.41	Nghệ An
1708	37K-504.10	Nghệ An	4833	37K-574.64	Nghệ An	7958	37K-515.27	Nghệ An	11083	37K-559.03	Nghệ An
1709	37K-505.32	Nghệ An	4834	37K-575.45	Nghệ An	7959	37K-515.32	Nghệ An	11084	37K-559.91	Nghệ An
1710	37K-509.61	Nghệ An	4835	37K-575.46	Nghệ An	7960	37K-519.12	Nghệ An	11085	37K-561.27	Nghệ An
1711	37K-511.02	Nghệ An	4836	37K-575.48	Nghệ An	7961	37K-519.94	Nghệ An	11086	37K-564.54	Nghệ An
1712	37K-511.24	Nghệ An	4837	38A-680.42	Hà Tĩnh	7962	37K-520.24	Nghệ An	11087	37K-564.62	Nghệ An
1713	37K-513.97	Nghệ An	4838	38A-681.30	Hà Tĩnh	7963	37K-520.64	Nghệ An	11088	37K-565.13	Nghệ An
1714	37K-514.42	Nghệ An	4839	38A-681.61	Hà Tĩnh	7964	37K-521.54	Nghệ An	11089	37K-565.81	Nghệ An
1715	37K-514.67	Nghệ An	4840	38A-682.21	Hà Tĩnh	7965	37K-521.70	Nghệ An	11090	37K-567.01	Nghệ An
1716	37K-514.81	Nghệ An	4841	38A-682.48	Hà Tĩnh	7966	37K-524.32	Nghệ An	11091	37K-567.80	Nghệ An
1717	37K-517.53	Nghệ An	4842	38A-683.47	Hà Tĩnh	7967	37K-525.20	Nghệ An	11092	37K-568.24	Nghệ An
1718	37K-518.47	Nghệ An	4843	38A-685.43	Hà Tĩnh	7968	37K-525.50	Nghệ An	11093	37K-569.93	Nghệ An
1719	37K-519.60	Nghệ An	4844	38A-688.21	Hà Tĩnh	7969	37K-529.90	Nghệ An	11094	37K-570.91	Nghệ An
1720	37K-519.76	Nghệ An	4845	38A-690.13	Hà Tĩnh	7970	37K-530.47	Nghệ An	11095	37K-571.64	Nghệ An
1721	37K-520.80	Nghệ An	4846	38A-690.20	Hà Tĩnh	7971	37K-532.21	Nghệ An	11096	37K-572.20	Nghệ An
1722	37K-521.42	Nghệ An	4847	38A-690.48	Hà Tĩnh	7972	37K-536.42	Nghệ An	11097	37K-573.49	Nghệ An
1723	37K-523.03	Nghệ An	4848	38A-691.24	Hà Tĩnh	7973	37K-538.62	Nghệ An	11098	37K-574.32	Nghệ An
1724	37K-523.72	Nghệ An	4849	38A-691.31	Hà Tĩnh	7974	37K-539.20	Nghệ An	11099	37K-574.43	Nghệ An
1725	37K-525.04	Nghệ An	4850	38A-692.14	Hà Tĩnh	7975	37K-539.52	Nghệ An	11100	38A-679.17	Hà Tĩnh
1726	37K-526.13	Nghệ An	4851	38A-692.48	Hà Tĩnh	7976	37K-542.47	Nghệ An	11101	38A-679.23	Hà Tĩnh
1727	37K-528.07	Nghệ An	4852	38A-693.92	Hà Tĩnh	7977	37K-543.53	Nghệ An	11102	38A-679.84	Hà Tĩnh
1728	37K-528.93	Nghệ An	4853	38A-694.41	Hà Tĩnh	7978	37K-544.53	Nghệ An	11103	38A-683.34	Hà Tĩnh
1729	37K-529.43	Nghệ An	4854	38A-695.24	Hà Tĩnh	7979	37K-544.70	Nghệ An	11104	38A-683.37	Hà Tĩnh
1730	37K-530.10	Nghệ An	4855	38A-695.31	Hà Tĩnh	7980	37K-545.97	Nghệ An	11105	38A-684.05	Hà Tĩnh
1731	37K-530.61	Nghệ An	4856	38A-697.61	Hà Tĩnh	7981	37K-546.34	Nghệ An	11106	38A-684.61	Hà Tĩnh
1732	37K-532.82	Nghệ An	4857	38A-698.67	Hà Tĩnh	7982	37K-546.61	Nghệ An	11107	38A-685.37	Hà Tĩnh
1733	37K-533.05	Nghệ An	4858	38A-699.49	Hà Tĩnh	7983	37K-547.21	Nghệ An	11108	38A-685.51	Hà Tĩnh
1734	37K-533.14	Nghệ An	4859	38A-699.80	Hà Tĩnh	7984	37K-547.76	Nghệ An	11109	38A-686.71	Hà Tĩnh
1735	37K-534.50	Nghệ An	4860	38A-701.37	Hà Tĩnh	7985	37K-547.93	Nghệ An	11110	38A-687.42	Hà Tĩnh
1736	37K-535.64	Nghệ An	4861	38A-705.10	Hà Tĩnh	7986	37K-548.30	Nghệ An	11111	38A-689.41	Hà Tĩnh
1737	37K-537.93	Nghệ An	4862	38A-705.45	Hà Tĩnh	7987	37K-550.61	Nghệ An	11112	38A-690.04	Hà Tĩnh
1738	37K-541.20	Nghệ An	4863	38A-706.34	Hà Tĩnh	7988	37K-552.05	Nghệ An	11113	38A-690.10	Hà Tĩnh
1739	37K-542.97	Nghệ An	4864	38A-706.46	Hà Tĩnh	7989	37K-553.17	Nghệ An	11114	38A-690.17	Hà Tĩnh
1740	37K-546.78	Nghệ An	4865	38B-025.07	Hà Tĩnh	7990	37K-558.01	Nghệ An	11115	38A-691.76	Hà Tĩnh
1741	37K-547.51	Nghệ An	4866	38B-025.74	Hà Tĩnh	7991	37K-558.71	Nghệ An	11116	38A-696.21	Hà Tĩnh
1742	37K-547.71	Nghệ An	4867	38C-243.17	Hà Tĩnh	7992	37K-558.82	Nghệ An	11117	38A-697.32	Hà Tĩnh
1743	37K-547.82	Nghệ An	4868	38C-244.49	Hà Tĩnh	7993	37K-561.49	Nghệ An	11118	38A-699.60	Hà Tĩnh
1744	37K-549.12	Nghệ An	4869	38C-246.61	Hà Tĩnh	7994	37K-565.07	Nghệ An	11119	38A-699.61	Hà Tĩnh
1745	37K-550.52	Nghệ An	4870	38C-247.12	Hà Tĩnh	7995	37K-565.67	Nghệ An	11120	38A-700.37	Hà Tĩnh
1746	37K-551.30	Nghệ An	4871	38C-247.14	Hà Tĩnh	7996	37K-565.92	Nghệ An	11121	38A-701.74	Hà Tĩnh
1747	37K-553.45	Nghệ An	4872	38C-247.46	Hà Tĩnh	7997	37K-566.04	Nghệ An	11122	38A-702.34	Hà Tĩnh
1748	37K-553.93	Nghệ An	4873	38C-249.05	Hà Tĩnh	7998	37K-566.31	Nghệ An	11123	38A-703.31	Hà Tĩnh
1749	37K-556.40	Nghệ An	4874	38C-250.75	Hà Tĩnh	7999	37K-567.48	Nghệ An	11124	38A-703.87	Hà Tĩnh
1750	37K-559.20	Nghệ An	4875	38C-251.02	Hà Tĩnh	8000	37K-567.75	Nghệ An	11125	38A-705.41	Hà Tĩnh
1751	37K-559.94	Nghệ An	4876	38C-251.57	Hà Tĩnh	8001	37K-568.50	Nghệ An	11126	38A-705.60	Hà Tĩnh
1752	37K-562.14	Nghệ An	4877	38C-253.43	Hà Tĩnh	8002	37K-569.21	Nghệ An	11127	38A-705.80	Hà Tĩnh
1753	37K-562.43	Nghệ An	4878	38D-021.71	Hà Tĩnh	8003	37K-569.72	Nghệ An	11128	38A-705.92	Hà Tĩnh
1754	37K-562.60	Nghệ An	4879	38D-022.71	Hà Tĩnh	8004	38A-680.76	Hà Tĩnh	11129	38A-706.42	Hà Tĩnh
1755	37K-563.40	Nghệ An	4880	38D-023.41	Hà Tĩnh	8005	38A-682.97	Hà Tĩnh	11130	38A-708.03	Hà Tĩnh
1756	37K-564.23	Nghệ An	4881	43A-943.46	Đà Nẵng	8006	38A-684.81	Hà Tĩnh	11131	38A-708.21	Hà Tĩnh
1757	37K-566.73	Nghệ An	4882	43A-945.78	Đà Nẵng	8007	38A-685.62	Hà Tĩnh	11132	38A-710.50	Hà Tĩnh
1758	37K-567.14	Nghệ An	4883	43A-945.92	Đà Nẵng	8008	38A-686.75	Hà Tĩnh	11133	38C-243.84	Hà Tĩnh
1759	37K-568.54	Nghệ An	4884	43A-948.47	Đà Nẵng	8009	38A-690.72	Hà Tĩnh	11134	38C-244.73	Hà Tĩnh
1760	37K-571.84	Nghệ An	4885	43A-950.43	Đà Nẵng	8010	38A-691.41	Hà Tĩnh	11135	38C-244.92	Hà Tĩnh
1761	37K-571.92	Nghệ An	4886	43A-952.61	Đà Nẵng	8011	38A-692.13	Hà Tĩnh	11136	38C-248.20	Hà Tĩnh
1762	37K-573.61	Nghệ An	4887	43A-955.20	Đà Nẵng	8012	38A-694.37	Hà Tĩnh	11137	38C-249.78	Hà Tĩnh
1763	37K-574.23	Nghệ An	4888	43A-955.54	Đà Nẵng	8013	38A-695.48	Hà Tĩnh	11138	38C-250.02	Hà Tĩnh
1764	37K-574.34	Nghệ An	4889	43A-957.46	Đà Nẵng	8014	38A-696.46	Hà Tĩnh	11139	38C-251.23	Hà Tĩnh
1765	37K-574.72	Nghệ An	4890	43A-961.13	Đà Nẵng	8015	38A-697.84	Hà Tĩnh	11140	38C-252.01	Hà Tĩnh
1766	38A-679.24	Hà Tĩnh	4891	43A-961.24	Đà Nẵng	8016	38A-698.27	Hà Tĩnh	11141	38C-252.12	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	38A-679.93	Hà Tĩnh	4892	43A-962.01	Đà Nẵng	8017	38A-699.34	Hà Tĩnh	11142	38C-254.02	Hà Tĩnh
1768	38A-680.21	Hà Tĩnh	4893	43A-962.48	Đà Nẵng	8018	38A-699.72	Hà Tĩnh	11143	38D-021.67	Hà Tĩnh
1769	38A-682.91	Hà Tĩnh	4894	43A-962.82	Đà Nẵng	8019	38A-700.51	Hà Tĩnh	11144	38D-022.45	Hà Tĩnh
1770	38A-686.93	Hà Tĩnh	4895	43A-964.80	Đà Nẵng	8020	38A-700.75	Hà Tĩnh	11145	38D-023.93	Hà Tĩnh
1771	38A-688.76	Hà Tĩnh	4896	43A-969.81	Đà Nẵng	8021	38A-700.78	Hà Tĩnh	11146	43A-945.13	Đà Nẵng
1772	38A-692.37	Hà Tĩnh	4897	43A-970.12	Đà Nẵng	8022	38A-701.34	Hà Tĩnh	11147	43A-947.41	Đà Nẵng
1773	38A-694.64	Hà Tĩnh	4898	43A-970.43	Đà Nẵng	8023	38A-701.52	Hà Tĩnh	11148	43A-948.76	Đà Nẵng
1774	38A-695.72	Hà Tĩnh	4899	43A-971.40	Đà Nẵng	8024	38A-701.82	Hà Tĩnh	11149	43A-949.01	Đà Nẵng
1775	38A-698.49	Hà Tĩnh	4900	43A-974.46	Đà Nẵng	8025	38A-705.01	Hà Tĩnh	11150	43A-954.73	Đà Nẵng
1776	38A-699.57	Hà Tĩnh	4901	43A-975.92	Đà Nẵng	8026	38A-705.94	Hà Tĩnh	11151	43A-956.49	Đà Nẵng
1777	38A-699.81	Hà Tĩnh	4902	43A-976.87	Đà Nẵng	8027	38A-707.02	Hà Tĩnh	11152	43A-957.42	Đà Nẵng
1778	38A-703.10	Hà Tĩnh	4903	43A-977.75	Đà Nẵng	8028	38A-707.13	Hà Tĩnh	11153	43A-957.48	Đà Nẵng
1779	38A-704.01	Hà Tĩnh	4904	43A-978.52	Đà Nẵng	8029	38A-707.24	Hà Tĩnh	11154	43A-958.34	Đà Nẵng
1780	38A-706.49	Hà Tĩnh	4905	43A-978.61	Đà Nẵng	8030	38A-709.40	Hà Tĩnh	11155	43A-958.72	Đà Nẵng
1781	38A-707.14	Hà Tĩnh	4906	43A-978.64	Đà Nẵng	8031	38A-711.48	Hà Tĩnh	11156	43A-959.43	Đà Nẵng
1782	38A-707.31	Hà Tĩnh	4907	43B-064.53	Đà Nẵng	8032	38A-711.49	Hà Tĩnh	11157	43A-959.80	Đà Nẵng
1783	38A-709.20	Hà Tĩnh	4908	43B-065.37	Đà Nẵng	8033	38B-023.37	Hà Tĩnh	11158	43A-961.31	Đà Nẵng
1784	38A-709.75	Hà Tĩnh	4909	43B-065.46	Đà Nẵng	8034	38B-023.82	Hà Tĩnh	11159	43A-964.07	Đà Nẵng
1785	38B-024.78	Hà Tĩnh	4910	43B-066.46	Đà Nẵng	8035	38C-243.71	Hà Tĩnh	11160	43A-964.60	Đà Nẵng
1786	38B-025.21	Hà Tĩnh	4911	43C-315.42	Đà Nẵng	8036	38C-244.13	Hà Tĩnh	11161	43A-965.13	Đà Nẵng
1787	38B-025.42	Hà Tĩnh	4912	43C-317.60	Đà Nẵng	8037	38C-247.17	Hà Tĩnh	11162	43A-965.51	Đà Nẵng
1788	38B-026.52	Hà Tĩnh	4913	43C-318.12	Đà Nẵng	8038	38C-247.72	Hà Tĩnh	11163	43A-965.70	Đà Nẵng
1789	38B-026.82	Hà Tĩnh	4914	43C-318.49	Đà Nẵng	8039	38C-249.60	Hà Tĩnh	11164	43A-965.80	Đà Nẵng
1790	38C-246.05	Hà Tĩnh	4915	43C-321.34	Đà Nẵng	8040	38D-020.17	Hà Tĩnh	11165	43A-965.81	Đà Nẵng
1791	38C-246.93	Hà Tĩnh	4916	43C-322.49	Đà Nẵng	8041	38D-021.61	Hà Tĩnh	11166	43A-966.61	Đà Nẵng
1792	38C-247.41	Hà Tĩnh	4917	43C-322.76	Đà Nẵng	8042	38D-022.04	Hà Tĩnh	11167	43A-969.97	Đà Nẵng
1793	38C-248.37	Hà Tĩnh	4918	43D-012.97	Đà Nẵng	8043	38D-023.70	Hà Tĩnh	11168	43A-970.84	Đà Nẵng
1794	38C-249.37	Hà Tĩnh	4919	43D-014.27	Đà Nẵng	8044	43A-942.14	Đà Nẵng	11169	43A-971.21	Đà Nẵng
1795	38C-251.40	Hà Tĩnh	4920	47A-813.71	Đắk Lắk	8045	43A-942.23	Đà Nẵng	11170	43A-971.74	Đà Nẵng
1796	38C-253.07	Hà Tĩnh	4921	47A-813.74	Đắk Lắk	8046	43A-943.10	Đà Nẵng	11171	43A-972.40	Đà Nẵng
1797	38D-020.91	Hà Tĩnh	4922	47A-813.76	Đắk Lắk	8047	43A-943.73	Đà Nẵng	11172	43A-972.49	Đà Nẵng
1798	38D-021.04	Hà Tĩnh	4923	47A-813.90	Đắk Lắk	8048	43A-946.03	Đà Nẵng	11173	43A-973.71	Đà Nẵng
1799	43A-941.91	Đà Nẵng	4924	47A-816.43	Đắk Lắk	8049	43A-947.20	Đà Nẵng	11174	43A-973.82	Đà Nẵng
1800	43A-942.51	Đà Nẵng	4925	47A-816.52	Đắk Lắk	8050	43A-947.67	Đà Nẵng	11175	43A-974.17	Đà Nẵng
1801	43A-942.53	Đà Nẵng	4926	47A-818.42	Đắk Lắk	8051	43A-948.97	Đà Nẵng	11176	43A-975.78	Đà Nẵng
1802	43A-947.64	Đà Nẵng	4927	47A-819.48	Đắk Lắk	8052	43A-951.20	Đà Nẵng	11177	43A-976.40	Đà Nẵng
1803	43A-948.90	Đà Nẵng	4928	47A-819.70	Đắk Lắk	8053	43A-954.75	Đà Nẵng	11178	43A-977.52	Đà Nẵng
1804	43A-951.92	Đà Nẵng	4929	47A-820.37	Đắk Lắk	8054	43A-954.80	Đà Nẵng	11179	43A-978.82	Đà Nẵng
1805	43A-952.01	Đà Nẵng	4930	47A-823.05	Đắk Lắk	8055	43A-955.14	Đà Nẵng	11180	43A-978.91	Đà Nẵng
1806	43A-952.72	Đà Nẵng	4931	47A-823.51	Đắk Lắk	8056	43A-956.27	Đà Nẵng	11181	43A-980.51	Đà Nẵng
1807	43A-953.05	Đà Nẵng	4932	47A-824.03	Đắk Lắk	8057	43A-957.23	Đà Nẵng	11182	43B-063.81	Đà Nẵng
1808	43A-956.30	Đà Nẵng	4933	47A-825.76	Đắk Lắk	8058	43A-959.82	Đà Nẵng	11183	43C-314.42	Đà Nẵng
1809	43A-959.04	Đà Nẵng	4934	47A-826.84	Đắk Lắk	8059	43A-959.97	Đà Nẵng	11184	43C-314.53	Đà Nẵng
1810	43A-959.62	Đà Nẵng	4935	47A-827.49	Đắk Lắk	8060	43A-962.72	Đà Nẵng	11185	43C-318.70	Đà Nẵng
1811	43A-960.40	Đà Nẵng	4936	47A-829.78	Đắk Lắk	8061	43A-963.75	Đà Nẵng	11186	43C-320.75	Đà Nẵng
1812	43A-960.67	Đà Nẵng	4937	47A-830.72	Đắk Lắk	8062	43A-963.82	Đà Nẵng	11187	43C-322.04	Đà Nẵng
1813	43A-962.03	Đà Nẵng	4938	47A-831.75	Đắk Lắk	8063	43A-965.94	Đà Nẵng	11188	43C-322.05	Đà Nẵng
1814	43A-962.52	Đà Nẵng	4939	47A-832.71	Đắk Lắk	8064	43A-966.24	Đà Nẵng	11189	43C-323.01	Đà Nẵng
1815	43A-962.70	Đà Nẵng	4940	47A-833.87	Đắk Lắk	8065	43A-966.74	Đà Nẵng	11190	43D-014.47	Đà Nẵng
1816	43A-963.78	Đà Nẵng	4941	47A-834.90	Đắk Lắk	8066	43A-966.87	Đà Nẵng	11191	47A-814.43	Đắk Lắk
1817	43A-964.27	Đà Nẵng	4942	47A-835.21	Đắk Lắk	8067	43A-972.05	Đà Nẵng	11192	47A-814.71	Đắk Lắk
1818	43A-965.34	Đà Nẵng	4943	47A-837.45	Đắk Lắk	8068	43A-973.76	Đà Nẵng	11193	47A-814.75	Đắk Lắk
1819	43A-966.07	Đà Nẵng	4944	47A-838.07	Đắk Lắk	8069	43A-974.53	Đà Nẵng	11194	47A-816.71	Đắk Lắk
1820	43A-967.41	Đà Nẵng	4945	47A-839.46	Đắk Lắk	8070	43A-977.41	Đà Nẵng	11195	47A-818.20	Đắk Lắk
1821	43A-969.62	Đà Nẵng	4946	47A-839.48	Đắk Lắk	8071	43A-979.78	Đà Nẵng	11196	47A-818.21	Đắk Lắk
1822	43A-970.13	Đà Nẵng	4947	47A-840.24	Đắk Lắk	8072	43A-980.07	Đà Nẵng	11197	47A-819.45	Đắk Lắk
1823	43A-970.24	Đà Nẵng	4948	47A-840.92	Đắk Lắk	8073	43A-980.10	Đà Nẵng	11198	47A-819.76	Đắk Lắk
1824	43A-971.57	Đà Nẵng	4949	47A-841.51	Đắk Lắk	8074	43B-065.21	Đà Nẵng	11199	47A-819.78	Đắk Lắk
1825	43A-973.84	Đà Nẵng	4950	47A-841.60	Đắk Lắk	8075	43B-067.27	Đà Nẵng	11200	47A-820.13	Đắk Lắk
1826	43A-975.54	Đà Nẵng	4951	47A-843.31	Đắk Lắk	8076	43C-314.43	Đà Nẵng	11201	47A-822.04	Đắk Lắk
1827	43A-977.14	Đà Nẵng	4952	47A-844.43	Đắk Lắk	8077	43C-318.47	Đà Nẵng	11202	47A-822.41	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	43B-066.71	Đà Nẵng	4953	47A-845.82	Đắk Lắk	8078	43C-319.62	Đà Nẵng	11203	47A-823.42	Đắk Lắk
1829	43C-315.49	Đà Nẵng	4954	47A-846.37	Đắk Lắk	8079	43C-320.41	Đà Nẵng	11204	47A-824.75	Đắk Lắk
1830	43C-316.12	Đà Nẵng	4955	47A-849.41	Đắk Lắk	8080	43C-320.82	Đà Nẵng	11205	47A-825.31	Đắk Lắk
1831	43C-318.03	Đà Nẵng	4956	47A-851.37	Đắk Lắk	8081	43C-321.04	Đà Nẵng	11206	47A-826.97	Đắk Lắk
1832	43C-322.75	Đà Nẵng	4957	47A-851.50	Đắk Lắk	8082	43C-322.34	Đà Nẵng	11207	47A-833.27	Đắk Lắk
1833	43C-322.78	Đà Nẵng	4958	47A-851.76	Đắk Lắk	8083	43C-323.20	Đà Nẵng	11208	47A-834.71	Đắk Lắk
1834	43D-013.12	Đà Nẵng	4959	47A-851.87	Đắk Lắk	8084	43C-324.46	Đà Nẵng	11209	47A-834.94	Đắk Lắk
1835	43D-013.52	Đà Nẵng	4960	47A-854.12	Đắk Lắk	8085	43D-012.57	Đà Nẵng	11210	47A-835.41	Đắk Lắk
1836	43D-014.04	Đà Nẵng	4961	47A-855.42	Đắk Lắk	8086	43D-012.62	Đà Nẵng	11211	47A-835.43	Đắk Lắk
1837	43D-014.76	Đà Nẵng	4962	47A-856.42	Đắk Lắk	8087	43D-014.31	Đà Nẵng	11212	47A-836.72	Đắk Lắk
1838	43D-015.34	Đà Nẵng	4963	47A-857.27	Đắk Lắk	8088	43D-015.73	Đà Nẵng	11213	47A-837.30	Đắk Lắk
1839	43D-015.48	Đà Nẵng	4964	47A-858.53	Đắk Lắk	8089	43D-015.90	Đà Nẵng	11214	47A-838.73	Đắk Lắk
1840	47A-814.37	Đắk Lắk	4965	47A-859.52	Đắk Lắk	8090	47A-813.61	Đắk Lắk	11215	47A-839.45	Đắk Lắk
1841	47A-816.02	Đắk Lắk	4966	47A-859.97	Đắk Lắk	8091	47A-814.60	Đắk Lắk	11216	47A-839.47	Đắk Lắk
1842	47A-816.41	Đắk Lắk	4967	47A-861.13	Đắk Lắk	8092	47A-814.64	Đắk Lắk	11217	47A-842.47	Đắk Lắk
1843	47A-817.02	Đắk Lắk	4968	47A-861.34	Đắk Lắk	8093	47A-817.97	Đắk Lắk	11218	47A-842.57	Đắk Lắk
1844	47A-817.41	Đắk Lắk	4969	47A-862.94	Đắk Lắk	8094	47A-818.46	Đắk Lắk	11219	47A-843.52	Đắk Lắk
1845	47A-817.92	Đắk Lắk	4970	47B-042.37	Đắk Lắk	8095	47A-818.62	Đắk Lắk	11220	47A-846.31	Đắk Lắk
1846	47A-819.72	Đắk Lắk	4971	47B-043.91	Đắk Lắk	8096	47A-819.20	Đắk Lắk	11221	47A-847.67	Đắk Lắk
1847	47A-820.07	Đắk Lắk	4972	47B-045.27	Đắk Lắk	8097	47A-819.42	Đắk Lắk	11222	47A-848.45	Đắk Lắk
1848	47A-820.60	Đắk Lắk	4973	47C-398.51	Đắk Lắk	8098	47A-820.01	Đắk Lắk	11223	47A-848.46	Đắk Lắk
1849	47A-821.94	Đắk Lắk	4974	47C-398.62	Đắk Lắk	8099	47A-822.53	Đắk Lắk	11224	47A-848.72	Đắk Lắk
1850	47A-823.80	Đắk Lắk	4975	47C-399.90	Đắk Lắk	8100	47A-822.91	Đắk Lắk	11225	47A-849.13	Đắk Lắk
1851	47A-824.80	Đắk Lắk	4976	47C-400.13	Đắk Lắk	8101	47A-823.54	Đắk Lắk	11226	47A-849.14	Đắk Lắk
1852	47A-826.05	Đắk Lắk	4977	47C-400.46	Đắk Lắk	8102	47A-823.94	Đắk Lắk	11227	47A-849.97	Đắk Lắk
1853	47A-826.41	Đắk Lắk	4978	47C-400.71	Đắk Lắk	8103	47A-824.54	Đắk Lắk	11228	47A-850.17	Đắk Lắk
1854	47A-829.81	Đắk Lắk	4979	47C-402.80	Đắk Lắk	8104	47A-825.87	Đắk Lắk	11229	47A-850.46	Đắk Lắk
1855	47A-830.91	Đắk Lắk	4980	47C-406.03	Đắk Lắk	8105	47A-827.41	Đắk Lắk	11230	47A-850.80	Đắk Lắk
1856	47A-832.43	Đắk Lắk	4981	47C-406.32	Đắk Lắk	8106	47A-828.03	Đắk Lắk	11231	47A-851.80	Đắk Lắk
1857	47A-833.72	Đắk Lắk	4982	47C-407.37	Đắk Lắk	8107	47A-832.70	Đắk Lắk	11232	47A-853.03	Đắk Lắk
1858	47A-834.92	Đắk Lắk	4983	47C-409.27	Đắk Lắk	8108	47A-834.67	Đắk Lắk	11233	47A-853.45	Đắk Lắk
1859	47A-835.46	Đắk Lắk	4984	47C-409.57	Đắk Lắk	8109	47A-835.57	Đắk Lắk	11234	47A-855.43	Đắk Lắk
1860	47A-835.73	Đắk Lắk	4985	47C-411.27	Đắk Lắk	8110	47A-841.43	Đắk Lắk	11235	47A-856.93	Đắk Lắk
1861	47A-836.62	Đắk Lắk	4986	47C-411.75	Đắk Lắk	8111	47A-841.52	Đắk Lắk	11236	47A-858.52	Đắk Lắk
1862	47A-836.91	Đắk Lắk	4987	47C-412.52	Đắk Lắk	8112	47A-842.32	Đắk Lắk	11237	47A-860.21	Đắk Lắk
1863	47A-837.42	Đắk Lắk	4988	47C-413.71	Đắk Lắk	8113	47A-842.73	Đắk Lắk	11238	47A-861.80	Đắk Lắk
1864	47A-840.71	Đắk Lắk	4989	47C-416.20	Đắk Lắk	8114	47A-842.75	Đắk Lắk	11239	47A-862.60	Đắk Lắk
1865	47A-841.12	Đắk Lắk	4990	47C-416.49	Đắk Lắk	8115	47A-843.01	Đắk Lắk	11240	47A-863.07	Đắk Lắk
1866	47A-842.74	Đắk Lắk	4991	47C-417.10	Đắk Lắk	8116	47A-843.20	Đắk Lắk	11241	47A-864.73	Đắk Lắk
1867	47A-844.40	Đắk Lắk	4992	47C-417.64	Đắk Lắk	8117	47A-843.42	Đắk Lắk	11242	47A-864.78	Đắk Lắk
1868	47A-846.92	Đắk Lắk	4993	47C-418.37	Đắk Lắk	8118	47A-844.30	Đắk Lắk	11243	47B-043.05	Đắk Lắk
1869	47A-847.75	Đắk Lắk	4994	47C-421.48	Đắk Lắk	8119	47A-846.62	Đắk Lắk	11244	47B-043.81	Đắk Lắk
1870	47A-848.50	Đắk Lắk	4995	47C-423.21	Đắk Lắk	8120	47A-847.53	Đắk Lắk	11245	47B-044.37	Đắk Lắk
1871	47A-849.62	Đắk Lắk	4996	47C-423.30	Đắk Lắk	8121	47A-848.10	Đắk Lắk	11246	47C-397.62	Đắk Lắk
1872	47A-851.49	Đắk Lắk	4997	47D-020.49	Đắk Lắk	8122	47A-848.67	Đắk Lắk	11247	47C-398.50	Đắk Lắk
1873	47A-853.70	Đắk Lắk	4998	47D-020.60	Đắk Lắk	8123	47A-848.75	Đắk Lắk	11248	47C-399.14	Đắk Lắk
1874	47A-854.48	Đắk Lắk	4999	47D-021.70	Đắk Lắk	8124	47A-849.70	Đắk Lắk	11249	47C-400.31	Đắk Lắk
1875	47A-855.50	Đắk Lắk	5000	48A-248.14	Đắk Nông	8125	47A-850.94	Đắk Lắk	11250	47C-400.32	Đắk Lắk
1876	47A-855.92	Đắk Lắk	5001	48A-248.72	Đắk Nông	8126	47A-850.97	Đắk Lắk	11251	47C-400.82	Đắk Lắk
1877	47A-857.42	Đắk Lắk	5002	48A-249.31	Đắk Nông	8127	47A-851.60	Đắk Lắk	11252	47C-404.70	Đắk Lắk
1878	47A-857.60	Đắk Lắk	5003	48A-250.90	Đắk Nông	8128	47A-852.70	Đắk Lắk	11253	47C-409.53	Đắk Lắk
1879	47A-858.57	Đắk Lắk	5004	48A-251.50	Đắk Nông	8129	47A-854.46	Đắk Lắk	11254	47C-412.45	Đắk Lắk
1880	47A-859.10	Đắk Lắk	5005	48A-251.62	Đắk Nông	8130	47A-854.64	Đắk Lắk	11255	47C-416.74	Đắk Lắk
1881	47A-860.67	Đắk Lắk	5006	48A-254.97	Đắk Nông	8131	47A-855.49	Đắk Lắk	11256	47C-418.32	Đắk Lắk
1882	47A-861.40	Đắk Lắk	5007	48A-256.03	Đắk Nông	8132	47A-858.49	Đắk Lắk	11257	47C-420.04	Đắk Lắk
1883	47A-862.17	Đắk Lắk	5008	48A-256.54	Đắk Nông	8133	47A-859.41	Đắk Lắk	11258	47C-420.48	Đắk Lắk
1884	47A-863.21	Đắk Lắk	5009	48A-257.54	Đắk Nông	8134	47A-859.42	Đắk Lắk	11259	47C-421.27	Đắk Lắk
1885	47A-865.13	Đắk Lắk	5010	48A-258.27	Đắk Nông	8135	47A-860.57	Đắk Lắk	11260	47C-421.87	Đắk Lắk
1886	47B-043.41	Đắk Lắk	5011	48A-259.10	Đắk Nông	8136	47A-863.45	Đắk Lắk	11261	47C-422.34	Đắk Lắk
1887	47B-045.05	Đắk Lắk	5012	48A-259.13	Đắk Nông	8137	47B-045.32	Đắk Lắk	11262	47C-422.97	Đắk Lắk
1888	47B-045.07	Đắk Lắk	5013	48A-261.12	Đắk Nông	8138	47C-398.72	Đắk Lắk	11263	47C-423.54	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1889	47C-398.03	Đắk Lắk	5014	48A-261.34	Đắk Nông	8139	47C-399.27	Đắk Lắk	11264	47D-021.13	Đắk Lắk
1890	47C-399.20	Đắk Lắk	5015	48B-015.17	Đắk Nông	8140	47C-399.40	Đắk Lắk	11265	47D-025.37	Đắk Lắk
1891	47C-399.75	Đắk Lắk	5016	48B-015.82	Đắk Nông	8141	47C-399.78	Đắk Lắk	11266	48A-248.21	Đắk Nông
1892	47C-400.20	Đắk Lắk	5017	48C-118.49	Đắk Nông	8142	47C-399.94	Đắk Lắk	11267	48A-249.67	Đắk Nông
1893	47C-400.54	Đắk Lắk	5018	48D-007.45	Đắk Nông	8143	47C-400.23	Đắk Lắk	11268	48A-249.74	Đắk Nông
1894	47C-401.21	Đắk Lắk	5019	48D-008.40	Đắk Nông	8144	47C-400.34	Đắk Lắk	11269	48A-255.73	Đắk Nông
1895	47C-402.90	Đắk Lắk	5020	48D-010.17	Đắk Nông	8145	47C-401.81	Đắk Lắk	11270	48A-256.21	Đắk Nông
1896	47C-402.92	Đắk Lắk	5021	49A-746.40	Lâm Đồng	8146	47C-402.42	Đắk Lắk	11271	48A-258.41	Đắk Nông
1897	47C-403.21	Đắk Lắk	5022	49A-747.54	Lâm Đồng	8147	47C-404.80	Đắk Lắk	11272	48A-260.48	Đắk Nông
1898	47C-403.91	Đắk Lắk	5023	49A-749.91	Lâm Đồng	8148	47C-404.91	Đắk Lắk	11273	48B-013.67	Đắk Nông
1899	47C-404.53	Đắk Lắk	5024	49A-750.93	Lâm Đồng	8149	47C-405.37	Đắk Lắk	11274	48B-014.97	Đắk Nông
1900	47C-405.30	Đắk Lắk	5025	49A-753.52	Lâm Đồng	8150	47C-408.37	Đắk Lắk	11275	48C-116.54	Đắk Nông
1901	47C-406.84	Đắk Lắk	5026	49A-753.93	Lâm Đồng	8151	47C-408.43	Đắk Lắk	11276	48C-117.60	Đắk Nông
1902	47C-407.57	Đắk Lắk	5027	49A-754.12	Lâm Đồng	8152	47C-409.24	Đắk Lắk	11277	48C-118.60	Đắk Nông
1903	47C-408.81	Đắk Lắk	5028	49A-754.30	Lâm Đồng	8153	47C-410.49	Đắk Lắk	11278	48C-121.50	Đắk Nông
1904	47C-409.67	Đắk Lắk	5029	49A-756.17	Lâm Đồng	8154	47C-414.37	Đắk Lắk	11279	48C-122.24	Đắk Nông
1905	47C-410.76	Đắk Lắk	5030	49A-757.60	Lâm Đồng	8155	47C-415.80	Đắk Lắk	11280	48D-006.57	Đắk Nông
1906	47C-412.60	Đắk Lắk	5031	49A-758.45	Lâm Đồng	8156	47C-417.51	Đắk Lắk	11281	48D-006.92	Đắk Nông
1907	47C-412.64	Đắk Lắk	5032	49A-758.97	Lâm Đồng	8157	47C-421.45	Đắk Lắk	11282	48D-007.21	Đắk Nông
1908	47C-413.51	Đắk Lắk	5033	49A-759.41	Lâm Đồng	8158	47C-423.57	Đắk Lắk	11283	48D-009.37	Đắk Nông
1909	47C-417.70	Đắk Lắk	5034	49A-759.45	Lâm Đồng	8159	47C-423.71	Đắk Lắk	11284	49A-746.31	Lâm Đồng
1910	47C-418.73	Đắk Lắk	5035	49A-761.74	Lâm Đồng	8160	47D-025.40	Đắk Lắk	11285	49A-746.75	Lâm Đồng
1911	47C-420.10	Đắk Lắk	5036	49A-763.24	Lâm Đồng	8161	48A-248.91	Đắk Nông	11286	49A-747.37	Lâm Đồng
1912	47C-420.32	Đắk Lắk	5037	49A-764.12	Lâm Đồng	8162	48A-251.30	Đắk Nông	11287	49A-747.82	Lâm Đồng
1913	47C-420.53	Đắk Lắk	5038	49A-767.61	Lâm Đồng	8163	48A-253.10	Đắk Nông	11288	49A-747.90	Lâm Đồng
1914	47C-423.03	Đắk Lắk	5039	49A-767.64	Lâm Đồng	8164	48A-257.73	Đắk Nông	11289	49A-747.97	Lâm Đồng
1915	47D-020.05	Đắk Lắk	5040	49A-769.14	Lâm Đồng	8165	48A-258.43	Đắk Nông	11290	49A-748.20	Lâm Đồng
1916	47D-020.52	Đắk Lắk	5041	49A-769.90	Lâm Đồng	8166	48B-014.21	Đắk Nông	11291	49A-748.54	Lâm Đồng
1917	47D-021.82	Đắk Lắk	5042	49A-770.02	Lâm Đồng	8167	48B-014.75	Đắk Nông	11292	49A-751.30	Lâm Đồng
1918	47D-025.04	Đắk Lắk	5043	49A-771.13	Lâm Đồng	8168	48B-014.91	Đắk Nông	11293	49A-751.53	Lâm Đồng
1919	47D-025.62	Đắk Lắk	5044	49A-775.61	Lâm Đồng	8169	48B-016.97	Đắk Nông	11294	49A-752.48	Lâm Đồng
1920	48A-248.90	Đắk Nông	5045	49A-776.07	Lâm Đồng	8170	48C-117.48	Đắk Nông	11295	49A-755.21	Lâm Đồng
1921	48A-250.21	Đắk Nông	5046	49A-776.80	Lâm Đồng	8171	48C-117.57	Đắk Nông	11296	49A-755.97	Lâm Đồng
1922	48A-252.76	Đắk Nông	5047	49A-777.97	Lâm Đồng	8172	48C-121.13	Đắk Nông	11297	49A-757.53	Lâm Đồng
1923	48A-254.20	Đắk Nông	5048	49A-778.71	Lâm Đồng	8173	48C-122.71	Đắk Nông	11298	49A-758.34	Lâm Đồng
1924	48A-254.81	Đắk Nông	5049	49A-778.84	Lâm Đồng	8174	48C-123.48	Đắk Nông	11299	49A-758.37	Lâm Đồng
1925	48A-256.64	Đắk Nông	5050	49A-778.92	Lâm Đồng	8175	48C-123.50	Đắk Nông	11300	49A-758.91	Lâm Đồng
1926	48A-256.80	Đắk Nông	5051	49A-780.67	Lâm Đồng	8176	48C-127.61	Đắk Nông	11301	49A-759.82	Lâm Đồng
1927	48A-257.91	Đắk Nông	5052	49B-034.71	Lâm Đồng	8177	48D-007.81	Đắk Nông	11302	49A-760.40	Lâm Đồng
1928	48A-259.46	Đắk Nông	5053	49B-035.61	Lâm Đồng	8178	48D-008.76	Đắk Nông	11303	49A-761.64	Lâm Đồng
1929	48A-259.60	Đắk Nông	5054	49C-383.52	Lâm Đồng	8179	48D-010.20	Đắk Nông	11304	49A-761.70	Lâm Đồng
1930	48A-260.81	Đắk Nông	5055	49C-384.34	Lâm Đồng	8180	49A-745.90	Lâm Đồng	11305	49A-762.84	Lâm Đồng
1931	48B-013.12	Đắk Nông	5056	49C-385.91	Lâm Đồng	8181	49A-750.64	Lâm Đồng	11306	49A-764.74	Lâm Đồng
1932	48B-013.47	Đắk Nông	5057	49C-388.46	Lâm Đồng	8182	49A-751.72	Lâm Đồng	11307	49A-767.10	Lâm Đồng
1933	48B-016.05	Đắk Nông	5058	49C-391.07	Lâm Đồng	8183	49A-751.93	Lâm Đồng	11308	49A-770.23	Lâm Đồng
1934	48C-117.04	Đắk Nông	5059	49C-391.37	Lâm Đồng	8184	49A-752.82	Lâm Đồng	11309	49A-771.21	Lâm Đồng
1935	48C-117.12	Đắk Nông	5060	49C-393.41	Lâm Đồng	8185	49A-754.87	Lâm Đồng	11310	49A-772.40	Lâm Đồng
1936	48C-117.32	Đắk Nông	5061	49C-393.92	Lâm Đồng	8186	49A-757.73	Lâm Đồng	11311	49A-774.07	Lâm Đồng
1937	48C-118.78	Đắk Nông	5062	49C-394.17	Lâm Đồng	8187	49A-760.51	Lâm Đồng	11312	49A-778.97	Lâm Đồng
1938	48C-119.04	Đắk Nông	5063	49C-394.48	Lâm Đồng	8188	49A-761.60	Lâm Đồng	11313	49A-780.14	Lâm Đồng
1939	48C-119.61	Đắk Nông	5064	49C-395.52	Lâm Đồng	8189	49A-761.71	Lâm Đồng	11314	49B-035.24	Lâm Đồng
1940	48C-119.90	Đắk Nông	5065	49C-396.20	Lâm Đồng	8190	49A-763.10	Lâm Đồng	11315	49C-384.24	Lâm Đồng
1941	48C-121.71	Đắk Nông	5066	49C-396.30	Lâm Đồng	8191	49A-767.74	Lâm Đồng	11316	49C-384.67	Lâm Đồng
1942	48C-122.70	Đắk Nông	5067	49C-398.91	Lâm Đồng	8192	49A-767.81	Lâm Đồng	11317	49C-385.17	Lâm Đồng
1943	48C-122.78	Đắk Nông	5068	51B-712.91	Hồ Chí Minh	8193	49A-768.52	Lâm Đồng	11318	49C-387.24	Lâm Đồng
1944	48D-008.41	Đắk Nông	5069	51B-713.67	Hồ Chí Minh	8194	49A-768.54	Lâm Đồng	11319	49C-387.46	Lâm Đồng
1945	48D-009.49	Đắk Nông	5070	51B-714.12	Hồ Chí Minh	8195	49A-769.94	Lâm Đồng	11320	49C-387.51	Lâm Đồng
1946	49A-747.50	Lâm Đồng	5071	51B-714.80	Hồ Chí Minh	8196	49A-770.40	Lâm Đồng	11321	49C-388.54	Lâm Đồng
1947	49A-749.10	Lâm Đồng	5072	51B-715.03	Hồ Chí Minh	8197	49A-772.31	Lâm Đồng	11322	49C-390.10	Lâm Đồng
1948	49A-749.21	Lâm Đồng	5073	51B-715.70	Hồ Chí Minh	8198	49A-772.48	Lâm Đồng	11323	49C-391.48	Lâm Đồng
1949	49A-750.43	Lâm Đồng	5074	51E-341.48	Hồ Chí Minh	8199	49A-773.76	Lâm Đồng	11324	49C-393.12	Lâm Đồng

Y
Á
VH
IM
T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	49A-754.72	Lâm Đồng	5075	51E-342.75	Hồ Chí Minh	8200	49A-777.64	Lâm Đồng	11325	49C-394.61	Lâm Đồng
1951	49A-755.70	Lâm Đồng	5076	51E-342.76	Hồ Chí Minh	8201	49A-779.80	Lâm Đồng	11326	49C-395.41	Lâm Đồng
1952	49A-755.91	Lâm Đồng	5077	51E-342.92	Hồ Chí Minh	8202	49A-780.62	Lâm Đồng	11327	49C-396.12	Lâm Đồng
1953	49A-756.80	Lâm Đồng	5078	51E-344.41	Hồ Chí Minh	8203	49B-032.49	Lâm Đồng	11328	49C-397.42	Lâm Đồng
1954	49A-757.02	Lâm Đồng	5079	51E-348.41	Hồ Chí Minh	8204	49B-033.12	Lâm Đồng	11329	49C-397.54	Lâm Đồng
1955	49A-757.05	Lâm Đồng	5080	51E-352.48	Hồ Chí Minh	8205	49B-033.81	Lâm Đồng	11330	49C-397.67	Lâm Đồng
1956	49A-762.46	Lâm Đồng	5081	51E-352.91	Hồ Chí Minh	8206	49B-034.94	Lâm Đồng	11331	49D-016.53	Lâm Đồng
1957	49A-765.80	Lâm Đồng	5082	51E-352.93	Hồ Chí Minh	8207	49B-035.67	Lâm Đồng	11332	49D-016.57	Lâm Đồng
1958	49A-767.12	Lâm Đồng	5083	51E-354.57	Hồ Chí Minh	8208	49B-035.76	Lâm Đồng	11333	49D-016.93	Lâm Đồng
1959	49A-767.84	Lâm Đồng	5084	51E-354.87	Hồ Chí Minh	8209	49C-383.23	Lâm Đồng	11334	49D-017.24	Lâm Đồng
1960	49A-769.31	Lâm Đồng	5085	60B-079.20	Đồng Nai	8210	49C-384.54	Lâm Đồng	11335	49D-018.24	Lâm Đồng
1961	49A-770.76	Lâm Đồng	5086	60C-763.14	Đồng Nai	8211	49C-385.41	Lâm Đồng	11336	49D-018.40	Lâm Đồng
1962	49A-770.84	Lâm Đồng	5087	60C-765.54	Đồng Nai	8212	49C-385.49	Lâm Đồng	11337	49D-018.61	Lâm Đồng
1963	49A-771.40	Lâm Đồng	5088	60C-766.91	Đồng Nai	8213	49C-386.32	Lâm Đồng	11338	51B-712.52	Hồ Chí Minh
1964	49A-773.07	Lâm Đồng	5089	60C-767.27	Đồng Nai	8214	49C-388.45	Lâm Đồng	11339	51B-713.40	Hồ Chí Minh
1965	49A-774.92	Lâm Đồng	5090	60C-767.45	Đồng Nai	8215	49C-389.50	Lâm Đồng	11340	51B-714.97	Hồ Chí Minh
1966	49A-775.03	Lâm Đồng	5091	60C-768.94	Đồng Nai	8216	49C-390.24	Lâm Đồng	11341	51B-716.03	Hồ Chí Minh
1967	49A-775.43	Lâm Đồng	5092	60C-768.97	Đồng Nai	8217	49C-391.17	Lâm Đồng	11342	51B-716.07	Hồ Chí Minh
1968	49A-778.51	Lâm Đồng	5093	60C-771.51	Đồng Nai	8218	49C-395.05	Lâm Đồng	11343	51E-343.92	Hồ Chí Minh
1969	49A-781.03	Lâm Đồng	5094	60C-771.84	Đồng Nai	8219	49C-398.42	Lâm Đồng	11344	51E-348.21	Hồ Chí Minh
1970	49B-034.54	Lâm Đồng	5095	60C-772.48	Đồng Nai	8220	51B-712.42	Hồ Chí Minh	11345	51E-348.70	Hồ Chí Minh
1971	49C-383.31	Lâm Đồng	5096	60C-773.34	Đồng Nai	8221	51B-712.51	Hồ Chí Minh	11346	51E-349.50	Hồ Chí Minh
1972	49C-384.42	Lâm Đồng	5097	60C-775.53	Đồng Nai	8222	51B-712.64	Hồ Chí Minh	11347	51E-350.37	Hồ Chí Minh
1973	49C-389.30	Lâm Đồng	5098	60C-776.21	Đồng Nai	8223	51B-712.67	Hồ Chí Minh	11348	51E-351.41	Hồ Chí Minh
1974	49C-389.48	Lâm Đồng	5099	60C-777.87	Đồng Nai	8224	51B-713.37	Hồ Chí Minh	11349	51E-353.27	Hồ Chí Minh
1975	49C-391.32	Lâm Đồng	5100	60C-781.17	Đồng Nai	8225	51E-342.13	Hồ Chí Minh	11350	51E-353.48	Hồ Chí Minh
1976	49C-392.45	Lâm Đồng	5101	60C-781.94	Đồng Nai	8226	51E-342.50	Hồ Chí Minh	11351	51E-354.43	Hồ Chí Minh
1977	49C-392.54	Lâm Đồng	5102	60C-782.01	Đồng Nai	8227	51E-342.90	Hồ Chí Minh	11352	60B-078.72	Đồng Nai
1978	49C-395.42	Lâm Đồng	5103	60C-783.17	Đồng Nai	8228	51E-343.40	Hồ Chí Minh	11353	60B-080.49	Đồng Nai
1979	49C-395.43	Lâm Đồng	5104	60C-784.04	Đồng Nai	8229	51E-345.13	Hồ Chí Minh	11354	60B-081.53	Đồng Nai
1980	49C-395.84	Lâm Đồng	5105	60C-787.42	Đồng Nai	8230	51E-345.24	Hồ Chí Minh	11355	60C-756.45	Đồng Nai
1981	49C-396.43	Lâm Đồng	5106	60C-788.14	Đồng Nai	8231	51E-347.03	Hồ Chí Minh	11356	60C-760.97	Đồng Nai
1982	49C-399.12	Lâm Đồng	5107	60C-788.34	Đồng Nai	8232	51E-347.07	Hồ Chí Minh	11357	60C-761.52	Đồng Nai
1983	49C-399.53	Lâm Đồng	5108	60C-790.94	Đồng Nai	8233	51E-347.64	Hồ Chí Minh	11358	60C-764.50	Đồng Nai
1984	49C-399.70	Lâm Đồng	5109	60C-791.04	Đồng Nai	8234	51E-347.87	Hồ Chí Minh	11359	60C-766.12	Đồng Nai
1985	49C-400.34	Lâm Đồng	5110	60C-792.01	Đồng Nai	8235	51E-348.24	Hồ Chí Minh	11360	60C-767.24	Đồng Nai
1986	49D-016.27	Lâm Đồng	5111	60C-793.47	Đồng Nai	8236	51E-350.17	Hồ Chí Minh	11361	60C-768.51	Đồng Nai
1987	49D-017.20	Lâm Đồng	5112	60C-793.54	Đồng Nai	8237	51E-351.57	Hồ Chí Minh	11362	60C-770.10	Đồng Nai
1988	49D-017.93	Lâm Đồng	5113	60C-793.76	Đồng Nai	8238	51E-352.27	Hồ Chí Minh	11363	60C-771.31	Đồng Nai
1989	49D-018.93	Lâm Đồng	5114	60C-793.78	Đồng Nai	8239	60B-078.12	Đồng Nai	11364	60C-772.57	Đồng Nai
1990	51B-714.91	Hồ Chí Minh	5115	60C-794.50	Đồng Nai	8240	60B-078.42	Đồng Nai	11365	60C-774.40	Đồng Nai
1991	51E-341.46	Hồ Chí Minh	5116	60D-022.30	Đồng Nai	8241	60B-078.64	Đồng Nai	11366	60C-775.30	Đồng Nai
1992	51E-341.51	Hồ Chí Minh	5117	60D-023.70	Đồng Nai	8242	60B-079.12	Đồng Nai	11367	60C-776.01	Đồng Nai
1993	51E-341.62	Hồ Chí Minh	5118	60D-024.10	Đồng Nai	8243	60B-080.32	Đồng Nai	11368	60C-776.40	Đồng Nai
1994	51E-342.74	Hồ Chí Minh	5119	60D-024.78	Đồng Nai	8244	60B-081.13	Đồng Nai	11369	60C-776.71	Đồng Nai
1995	51E-343.10	Hồ Chí Minh	5120	60K-619.50	Đồng Nai	8245	60B-081.34	Đồng Nai	11370	60C-778.84	Đồng Nai
1996	51E-343.70	Hồ Chí Minh	5121	60K-622.07	Đồng Nai	8246	60C-756.97	Đồng Nai	11371	60C-780.50	Đồng Nai
1997	51E-345.42	Hồ Chí Minh	5122	60K-623.05	Đồng Nai	8247	60C-758.03	Đồng Nai	11372	60C-780.60	Đồng Nai
1998	51E-345.81	Hồ Chí Minh	5123	60K-623.67	Đồng Nai	8248	60C-758.34	Đồng Nai	11373	60C-781.91	Đồng Nai
1999	51E-347.45	Hồ Chí Minh	5124	60K-625.32	Đồng Nai	8249	60C-759.45	Đồng Nai	11374	60C-781.93	Đồng Nai
2000	51E-348.03	Hồ Chí Minh	5125	60K-625.61	Đồng Nai	8250	60C-759.92	Đồng Nai	11375	60C-782.49	Đồng Nai
2001	51E-349.17	Hồ Chí Minh	5126	60K-626.42	Đồng Nai	8251	60C-763.52	Đồng Nai	11376	60C-782.50	Đồng Nai
2002	51E-349.20	Hồ Chí Minh	5127	60K-626.49	Đồng Nai	8252	60C-763.80	Đồng Nai	11377	60C-783.07	Đồng Nai
2003	51E-351.17	Hồ Chí Minh	5128	60K-627.31	Đồng Nai	8253	60C-763.94	Đồng Nai	11378	60C-783.53	Đồng Nai
2004	51E-351.81	Hồ Chí Minh	5129	60K-627.76	Đồng Nai	8254	60C-766.24	Đồng Nai	11379	60C-783.90	Đồng Nai
2005	51E-352.80	Hồ Chí Minh	5130	60K-630.04	Đồng Nai	8255	60C-768.17	Đồng Nai	11380	60C-787.53	Đồng Nai
2006	51E-353.07	Hồ Chí Minh	5131	60K-630.12	Đồng Nai	8256	60C-768.93	Đồng Nai	11381	60C-787.64	Đồng Nai
2007	60B-077.94	Đồng Nai	5132	60K-631.91	Đồng Nai	8257	60C-769.43	Đồng Nai	11382	60C-791.52	Đồng Nai
2008	60B-078.93	Đồng Nai	5133	60K-632.64	Đồng Nai	8258	60C-772.51	Đồng Nai	11383	60C-792.04	Đồng Nai
2009	60B-079.46	Đồng Nai	5134	60K-632.84	Đồng Nai	8259	60C-773.51	Đồng Nai	11384	60C-793.01	Đồng Nai
2010	60C-760.07	Đồng Nai	5135	60K-633.87	Đồng Nai	8260	60C-774.81	Đồng Nai	11385	60D-022.48	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2011	60C-760.31	Đồng Nai	5136	60K-634.97	Đồng Nai	8261	60C-775.20	Đồng Nai	11386	60D-023.60	Đồng Nai
2012	60C-761.32	Đồng Nai	5137	60K-635.05	Đồng Nai	8262	60C-775.47	Đồng Nai	11387	60D-023.71	Đồng Nai
2013	60C-763.37	Đồng Nai	5138	60K-639.17	Đồng Nai	8263	60C-777.51	Đồng Nai	11388	60D-023.81	Đồng Nai
2014	60C-764.43	Đồng Nai	5139	60K-641.61	Đồng Nai	8264	60C-778.27	Đồng Nai	11389	60D-024.31	Đồng Nai
2015	60C-765.07	Đồng Nai	5140	60K-642.03	Đồng Nai	8265	60C-778.64	Đồng Nai	11390	60D-024.61	Đồng Nai
2016	60C-766.07	Đồng Nai	5141	60K-642.10	Đồng Nai	8266	60C-780.24	Đồng Nai	11391	60D-025.05	Đồng Nai
2017	60C-767.01	Đồng Nai	5142	60K-644.42	Đồng Nai	8267	60C-780.40	Đồng Nai	11392	60D-025.21	Đồng Nai
2018	60C-767.47	Đồng Nai	5143	60K-644.47	Đồng Nai	8268	60C-780.46	Đồng Nai	11393	60D-025.30	Đồng Nai
2019	60C-767.49	Đồng Nai	5144	60K-644.70	Đồng Nai	8269	60C-783.62	Đồng Nai	11394	60K-619.07	Đồng Nai
2020	60C-768.78	Đồng Nai	5145	60K-646.27	Đồng Nai	8270	60C-784.03	Đồng Nai	11395	60K-620.30	Đồng Nai
2021	60C-770.20	Đồng Nai	5146	60K-648.50	Đồng Nai	8271	60C-786.07	Đồng Nai	11396	60K-621.42	Đồng Nai
2022	60C-770.31	Đồng Nai	5147	60K-648.90	Đồng Nai	8272	60C-787.60	Đồng Nai	11397	60K-622.14	Đồng Nai
2023	60C-770.91	Đồng Nai	5148	60K-649.74	Đồng Nai	8273	60C-788.02	Đồng Nai	11398	60K-623.02	Đồng Nai
2024	60C-774.78	Đồng Nai	5149	60K-650.03	Đồng Nai	8274	60C-788.91	Đồng Nai	11399	60K-624.72	Đồng Nai
2025	60C-781.43	Đồng Nai	5150	60K-655.70	Đồng Nai	8275	60C-788.97	Đồng Nai	11400	60K-625.80	Đồng Nai
2026	60C-782.20	Đồng Nai	5151	60K-656.17	Đồng Nai	8276	60C-789.17	Đồng Nai	11401	60K-629.03	Đồng Nai
2027	60C-783.03	Đồng Nai	5152	60K-657.17	Đồng Nai	8277	60C-790.54	Đồng Nai	11402	60K-630.57	Đồng Nai
2028	60C-784.32	Đồng Nai	5153	60K-659.48	Đồng Nai	8278	60C-790.74	Đồng Nai	11403	60K-632.12	Đồng Nai
2029	60C-786.75	Đồng Nai	5154	60K-660.80	Đồng Nai	8279	60C-792.50	Đồng Nai	11404	60K-632.14	Đồng Nai
2030	60C-786.97	Đồng Nai	5155	60K-661.50	Đồng Nai	8280	60C-792.94	Đồng Nai	11405	60K-632.71	Đồng Nai
2031	60C-787.46	Đồng Nai	5156	60K-665.20	Đồng Nai	8281	60C-794.42	Đồng Nai	11406	60K-637.50	Đồng Nai
2032	60C-787.97	Đồng Nai	5157	60K-665.45	Đồng Nai	8282	60D-022.37	Đồng Nai	11407	60K-638.17	Đồng Nai
2033	60C-788.05	Đồng Nai	5158	60K-672.12	Đồng Nai	8283	60D-024.50	Đồng Nai	11408	60K-639.41	Đồng Nai
2034	60C-788.42	Đồng Nai	5159	60K-672.61	Đồng Nai	8284	60K-619.17	Đồng Nai	11409	60K-641.32	Đồng Nai
2035	60C-789.20	Đồng Nai	5160	60K-674.02	Đồng Nai	8285	60K-619.67	Đồng Nai	11410	60K-643.31	Đồng Nai
2036	60C-790.71	Đồng Nai	5161	60K-676.54	Đồng Nai	8286	60K-620.41	Đồng Nai	11411	60K-646.45	Đồng Nai
2037	60C-791.21	Đồng Nai	5162	60K-677.53	Đồng Nai	8287	60K-620.93	Đồng Nai	11412	60K-646.72	Đồng Nai
2038	60C-791.23	Đồng Nai	5163	60K-680.60	Đồng Nai	8288	60K-626.45	Đồng Nai	11413	60K-647.12	Đồng Nai
2039	60C-792.73	Đồng Nai	5164	60K-681.14	Đồng Nai	8289	60K-626.97	Đồng Nai	11414	60K-649.01	Đồng Nai
2040	60C-792.90	Đồng Nai	5165	60K-682.81	Đồng Nai	8290	60K-627.80	Đồng Nai	11415	60K-649.41	Đồng Nai
2041	60D-023.46	Đồng Nai	5166	60K-684.14	Đồng Nai	8291	60K-627.92	Đồng Nai	11416	60K-649.76	Đồng Nai
2042	60D-023.94	Đồng Nai	5167	60K-684.80	Đồng Nai	8292	60K-629.54	Đồng Nai	11417	60K-650.10	Đồng Nai
2043	60K-620.37	Đồng Nai	5168	60K-688.53	Đồng Nai	8293	60K-630.53	Đồng Nai	11418	60K-650.64	Đồng Nai
2044	60K-620.92	Đồng Nai	5169	60K-688.81	Đồng Nai	8294	60K-634.04	Đồng Nai	11419	60K-651.67	Đồng Nai
2045	60K-622.03	Đồng Nai	5170	60K-690.12	Đồng Nai	8295	60K-634.45	Đồng Nai	11420	60K-655.02	Đồng Nai
2046	60K-623.47	Đồng Nai	5171	60K-690.93	Đồng Nai	8296	60K-634.75	Đồng Nai	11421	60K-655.14	Đồng Nai
2047	60K-625.03	Đồng Nai	5172	60K-693.01	Đồng Nai	8297	60K-635.04	Đồng Nai	11422	60K-655.57	Đồng Nai
2048	60K-626.73	Đồng Nai	5173	60K-693.37	Đồng Nai	8298	60K-636.04	Đồng Nai	11423	60K-656.91	Đồng Nai
2049	60K-627.32	Đồng Nai	5174	60K-693.51	Đồng Nai	8299	60K-637.04	Đồng Nai	11424	60K-657.27	Đồng Nai
2050	60K-628.30	Đồng Nai	5175	60K-694.27	Đồng Nai	8300	60K-638.91	Đồng Nai	11425	60K-657.51	Đồng Nai
2051	60K-633.50	Đồng Nai	5176	60K-695.49	Đồng Nai	8301	60K-640.07	Đồng Nai	11426	60K-658.97	Đồng Nai
2052	60K-634.10	Đồng Nai	5177	60K-696.53	Đồng Nai	8302	60K-640.49	Đồng Nai	11427	60K-660.04	Đồng Nai
2053	60K-639.60	Đồng Nai	5178	60K-699.70	Đồng Nai	8303	60K-641.97	Đồng Nai	11428	60K-660.64	Đồng Nai
2054	60K-642.17	Đồng Nai	5179	60K-699.84	Đồng Nai	8304	60K-644.37	Đồng Nai	11429	60K-662.93	Đồng Nai
2055	60K-642.87	Đồng Nai	5180	60K-700.23	Đồng Nai	8305	60K-645.24	Đồng Nai	11430	60K-663.14	Đồng Nai
2056	60K-648.78	Đồng Nai	5181	60K-700.40	Đồng Nai	8306	60K-645.70	Đồng Nai	11431	60K-667.80	Đồng Nai
2057	60K-651.01	Đồng Nai	5182	60K-700.64	Đồng Nai	8307	60K-646.51	Đồng Nai	11432	60K-668.52	Đồng Nai
2058	60K-652.23	Đồng Nai	5183	60K-700.92	Đồng Nai	8308	60K-646.67	Đồng Nai	11433	60K-673.78	Đồng Nai
2059	60K-652.78	Đồng Nai	5184	60K-702.23	Đồng Nai	8309	60K-652.04	Đồng Nai	11434	60K-675.07	Đồng Nai
2060	60K-653.32	Đồng Nai	5185	61B-044.78	Bình Dương	8310	60K-653.03	Đồng Nai	11435	60K-676.37	Đồng Nai
2061	60K-654.21	Đồng Nai	5186	61B-045.12	Bình Dương	8311	60K-653.57	Đồng Nai	11436	60K-677.03	Đồng Nai
2062	60K-655.31	Đồng Nai	5187	61B-047.46	Bình Dương	8312	60K-654.12	Đồng Nai	11437	60K-677.23	Đồng Nai
2063	60K-656.50	Đồng Nai	5188	61B-048.10	Bình Dương	8313	60K-655.13	Đồng Nai	11438	60K-679.03	Đồng Nai
2064	60K-658.04	Đồng Nai	5189	61C-614.34	Bình Dương	8314	60K-655.49	Đồng Nai	11439	60K-679.81	Đồng Nai
2065	60K-658.10	Đồng Nai	5190	61C-614.43	Bình Dương	8315	60K-656.45	Đồng Nai	11440	60K-680.04	Đồng Nai
2066	60K-660.34	Đồng Nai	5191	61C-616.13	Bình Dương	8316	60K-656.48	Đồng Nai	11441	60K-680.48	Đồng Nai
2067	60K-660.73	Đồng Nai	5192	61C-620.46	Bình Dương	8317	60K-657.04	Đồng Nai	11442	60K-682.60	Đồng Nai
2068	60K-660.91	Đồng Nai	5193	61C-621.48	Bình Dương	8318	60K-657.48	Đồng Nai	11443	60K-682.75	Đồng Nai
2069	60K-661.78	Đồng Nai	5194	61C-624.07	Bình Dương	8319	60K-658.48	Đồng Nai	11444	60K-683.51	Đồng Nai
2070	60K-664.27	Đồng Nai	5195	61C-628.57	Bình Dương	8320	60K-661.75	Đồng Nai	11445	60K-684.49	Đồng Nai
2071	60K-664.80	Đồng Nai	5196	61C-629.42	Bình Dương	8321	60K-662.13	Đồng Nai	11446	60K-686.72	Đồng Nai



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60K-664.82	Đồng Nai	5197	61C-631.84	Bình Dương	8322	60K-663.01	Đồng Nai	11447	60K-687.02	Đồng Nai
2073	60K-668.01	Đồng Nai	5198	61C-635.49	Bình Dương	8323	60K-663.05	Đồng Nai	11448	60K-687.70	Đồng Nai
2074	60K-669.72	Đồng Nai	5199	61C-636.12	Bình Dương	8324	60K-665.80	Đồng Nai	11449	60K-688.07	Đồng Nai
2075	60K-670.64	Đồng Nai	5200	61C-636.81	Bình Dương	8325	60K-669.90	Đồng Nai	11450	60K-691.01	Đồng Nai
2076	60K-670.82	Đồng Nai	5201	61C-636.92	Bình Dương	8326	60K-670.21	Đồng Nai	11451	60K-692.04	Đồng Nai
2077	60K-672.46	Đồng Nai	5202	61C-637.34	Bình Dương	8327	60K-670.54	Đồng Nai	11452	60K-692.91	Đồng Nai
2078	60K-677.40	Đồng Nai	5203	61C-637.53	Bình Dương	8328	60K-670.62	Đồng Nai	11453	60K-695.90	Đồng Nai
2079	60K-679.07	Đồng Nai	5204	61C-638.21	Bình Dương	8329	60K-671.84	Đồng Nai	11454	60K-696.23	Đồng Nai
2080	60K-679.53	Đồng Nai	5205	61C-638.31	Bình Dương	8330	60K-672.97	Đồng Nai	11455	60K-696.74	Đồng Nai
2081	60K-685.70	Đồng Nai	5206	61C-638.40	Bình Dương	8331	60K-674.13	Đồng Nai	11456	60K-697.49	Đồng Nai
2082	60K-686.49	Đồng Nai	5207	61C-638.72	Bình Dương	8332	60K-676.51	Đồng Nai	11457	60K-699.40	Đồng Nai
2083	60K-688.48	Đồng Nai	5208	61C-638.94	Bình Dương	8333	60K-676.62	Đồng Nai	11458	60K-699.75	Đồng Nai
2084	60K-688.87	Đồng Nai	5209	61C-639.04	Bình Dương	8334	60K-677.34	Đồng Nai	11459	60K-700.50	Đồng Nai
2085	60K-689.94	Đồng Nai	5210	61C-639.05	Bình Dương	8335	60K-677.52	Đồng Nai	11460	60K-700.72	Đồng Nai
2086	60K-692.02	Đồng Nai	5211	61C-642.03	Bình Dương	8336	60K-681.57	Đồng Nai	11461	60K-700.87	Đồng Nai
2087	60K-692.17	Đồng Nai	5212	61C-642.92	Bình Dương	8337	60K-681.62	Đồng Nai	11462	60K-701.23	Đồng Nai
2088	60K-692.90	Đồng Nai	5213	61C-643.30	Bình Dương	8338	60K-682.94	Đồng Nai	11463	60K-702.45	Đồng Nai
2089	60K-693.21	Đồng Nai	5214	61D-023.78	Bình Dương	8339	60K-683.01	Đồng Nai	11464	61B-044.70	Bình Dương
2090	60K-694.97	Đồng Nai	5215	61D-024.45	Bình Dương	8340	60K-683.31	Đồng Nai	11465	61B-046.70	Bình Dương
2091	60K-697.53	Đồng Nai	5216	61D-025.45	Bình Dương	8341	60K-683.62	Đồng Nai	11466	61B-048.05	Bình Dương
2092	60K-698.87	Đồng Nai	5217	61K-519.30	Bình Dương	8342	60K-685.67	Đồng Nai	11467	61C-613.52	Bình Dương
2093	60K-698.93	Đồng Nai	5218	61K-519.34	Bình Dương	8343	60K-687.45	Đồng Nai	11468	61C-615.94	Bình Dương
2094	60K-701.82	Đồng Nai	5219	61K-520.23	Bình Dương	8344	60K-690.45	Đồng Nai	11469	61C-616.02	Bình Dương
2095	61B-044.54	Bình Dương	5220	61K-523.02	Bình Dương	8345	60K-690.61	Đồng Nai	11470	61C-617.49	Bình Dương
2096	61B-047.92	Bình Dương	5221	61K-524.50	Bình Dương	8346	60K-691.97	Đồng Nai	11471	61C-618.03	Bình Dương
2097	61C-612.93	Bình Dương	5222	61K-524.76	Bình Dương	8347	60K-693.75	Đồng Nai	11472	61C-619.14	Bình Dương
2098	61C-613.80	Bình Dương	5223	61K-524.97	Bình Dương	8348	60K-697.50	Đồng Nai	11473	61C-619.27	Bình Dương
2099	61C-615.02	Bình Dương	5224	61K-525.30	Bình Dương	8349	60K-698.60	Đồng Nai	11474	61C-620.90	Bình Dương
2100	61C-615.14	Bình Dương	5225	61K-525.32	Bình Dương	8350	60K-700.04	Đồng Nai	11475	61C-621.41	Bình Dương
2101	61C-615.45	Bình Dương	5226	61K-525.78	Bình Dương	8351	60K-700.27	Đồng Nai	11476	61C-622.76	Bình Dương
2102	61C-616.43	Bình Dương	5227	61K-526.82	Bình Dương	8352	60K-700.61	Đồng Nai	11477	61C-623.40	Bình Dương
2103	61C-616.90	Bình Dương	5228	61K-527.37	Bình Dương	8353	60K-700.97	Đồng Nai	11478	61C-624.01	Bình Dương
2104	61C-617.60	Bình Dương	5229	61K-529.70	Bình Dương	8354	60K-701.27	Đồng Nai	11479	61C-624.45	Bình Dương
2105	61C-617.81	Bình Dương	5230	61K-532.62	Bình Dương	8355	60K-702.53	Đồng Nai	11480	61C-624.84	Bình Dương
2106	61C-618.70	Bình Dương	5231	61K-533.54	Bình Dương	8356	61B-044.91	Bình Dương	11481	61C-625.30	Bình Dương
2107	61C-620.40	Bình Dương	5232	61K-533.76	Bình Dương	8357	61B-046.24	Bình Dương	11482	61C-627.75	Bình Dương
2108	61C-621.75	Bình Dương	5233	61K-533.84	Bình Dương	8358	61B-046.57	Bình Dương	11483	61C-629.40	Bình Dương
2109	61C-623.50	Bình Dương	5234	61K-534.10	Bình Dương	8359	61B-047.45	Bình Dương	11484	61C-630.27	Bình Dương
2110	61C-623.84	Bình Dương	5235	61K-534.40	Bình Dương	8360	61B-047.71	Bình Dương	11485	61C-631.34	Bình Dương
2111	61C-624.37	Bình Dương	5236	61K-534.87	Bình Dương	8361	61C-613.37	Bình Dương	11486	61C-632.92	Bình Dương
2112	61C-626.02	Bình Dương	5237	61K-537.54	Bình Dương	8362	61C-615.07	Bình Dương	11487	61C-633.01	Bình Dương
2113	61C-626.50	Bình Dương	5238	61K-539.03	Bình Dương	8363	61C-616.40	Bình Dương	11488	61C-633.91	Bình Dương
2114	61C-626.52	Bình Dương	5239	61K-539.05	Bình Dương	8364	61C-617.13	Bình Dương	11489	61C-634.23	Bình Dương
2115	61C-628.47	Bình Dương	5240	61K-539.07	Bình Dương	8365	61C-617.31	Bình Dương	11490	61C-636.50	Bình Dương
2116	61C-628.78	Bình Dương	5241	61K-539.72	Bình Dương	8366	61C-618.52	Bình Dương	11491	61C-637.97	Bình Dương
2117	61C-630.76	Bình Dương	5242	61K-539.97	Bình Dương	8367	61C-619.07	Bình Dương	11492	61C-640.07	Bình Dương
2118	61C-631.47	Bình Dương	5243	61K-542.92	Bình Dương	8368	61C-619.34	Bình Dương	11493	61C-640.14	Bình Dương
2119	61C-633.30	Bình Dương	5244	61K-543.81	Bình Dương	8369	61C-620.24	Bình Dương	11494	61C-641.12	Bình Dương
2120	61C-634.01	Bình Dương	5245	61K-543.87	Bình Dương	8370	61C-621.47	Bình Dương	11495	61C-642.27	Bình Dương
2121	61C-635.47	Bình Dương	5246	61K-549.75	Bình Dương	8371	61C-622.40	Bình Dương	11496	61C-642.60	Bình Dương
2122	61C-635.62	Bình Dương	5247	61K-549.81	Bình Dương	8372	61C-623.07	Bình Dương	11497	61D-024.49	Bình Dương
2123	61C-638.02	Bình Dương	5248	61K-549.84	Bình Dương	8373	61C-623.17	Bình Dương	11498	61D-025.24	Bình Dương
2124	61C-638.64	Bình Dương	5249	61K-553.32	Bình Dương	8374	61C-624.94	Bình Dương	11499	61K-520.46	Bình Dương
2125	61C-639.53	Bình Dương	5250	61K-554.14	Bình Dương	8375	61C-625.50	Bình Dương	11500	61K-522.74	Bình Dương
2126	61C-639.57	Bình Dương	5251	61K-556.97	Bình Dương	8376	61C-626.20	Bình Dương	11501	61K-522.87	Bình Dương
2127	61C-639.94	Bình Dương	5252	61K-559.62	Bình Dương	8377	61C-627.51	Bình Dương	11502	61K-523.21	Bình Dương
2128	61C-640.10	Bình Dương	5253	61K-560.05	Bình Dương	8378	61C-627.78	Bình Dương	11503	61K-524.17	Bình Dương
2129	61C-642.20	Bình Dương	5254	61K-560.70	Bình Dương	8379	61C-628.42	Bình Dương	11504	61K-525.75	Bình Dương
2130	61C-643.90	Bình Dương	5255	61K-560.93	Bình Dương	8380	61C-629.73	Bình Dương	11505	61K-526.24	Bình Dương
2131	61C-644.23	Bình Dương	5256	61K-561.50	Bình Dương	8381	61C-632.04	Bình Dương	11506	61K-526.64	Bình Dương
2132	61D-024.13	Bình Dương	5257	61K-561.97	Bình Dương	8382	61C-632.05	Bình Dương	11507	61K-527.07	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61D-024.54	Bình Dương	5258	61K-562.31	Bình Dương	8383	61C-632.81	Bình Dương	11508	61K-528.42	Bình Dương
2134	61K-522.76	Bình Dương	5259	61K-563.62	Bình Dương	8384	61C-632.97	Bình Dương	11509	61K-530.49	Bình Dương
2135	61K-522.93	Bình Dương	5260	61K-563.71	Bình Dương	8385	61C-634.05	Bình Dương	11510	61K-532.14	Bình Dương
2136	61K-524.81	Bình Dương	5261	61K-564.14	Bình Dương	8386	61C-634.87	Bình Dương	11511	61K-532.41	Bình Dương
2137	61K-526.45	Bình Dương	5262	61K-564.21	Bình Dương	8387	61C-637.80	Bình Dương	11512	61K-536.34	Bình Dương
2138	61K-526.97	Bình Dương	5263	61K-566.10	Bình Dương	8388	61C-639.24	Bình Dương	11513	61K-536.50	Bình Dương
2139	61K-529.46	Bình Dương	5264	61K-566.76	Bình Dương	8389	61C-639.40	Bình Dương	11514	61K-537.76	Bình Dương
2140	61K-529.50	Bình Dương	5265	61K-567.49	Bình Dương	8390	61D-023.93	Bình Dương	11515	61K-538.75	Bình Dương
2141	61K-530.10	Bình Dương	5266	61K-567.72	Bình Dương	8391	61K-519.92	Bình Dương	11516	61K-543.71	Bình Dương
2142	61K-532.84	Bình Dương	5267	61K-567.93	Bình Dương	8392	61K-521.42	Bình Dương	11517	61K-544.64	Bình Dương
2143	61K-533.24	Bình Dương	5268	61K-568.70	Bình Dương	8393	61K-521.53	Bình Dương	11518	61K-546.57	Bình Dương
2144	61K-533.48	Bình Dương	5269	61K-568.74	Bình Dương	8394	61K-523.60	Bình Dương	11519	61K-549.80	Bình Dương
2145	61K-534.91	Bình Dương	5270	61K-568.87	Bình Dương	8395	61K-523.84	Bình Dương	11520	61K-551.78	Bình Dương
2146	61K-538.31	Bình Dương	5271	61K-570.43	Bình Dương	8396	61K-525.17	Bình Dương	11521	61K-552.87	Bình Dương
2147	61K-539.64	Bình Dương	5272	61K-570.60	Bình Dương	8397	61K-526.47	Bình Dương	11522	61K-554.21	Bình Dương
2148	61K-541.51	Bình Dương	5273	61K-570.78	Bình Dương	8398	61K-527.53	Bình Dương	11523	61K-556.46	Bình Dương
2149	61K-544.50	Bình Dương	5274	61K-571.02	Bình Dương	8399	61K-528.97	Bình Dương	11524	61K-558.97	Bình Dương
2150	61K-544.93	Bình Dương	5275	61K-571.40	Bình Dương	8400	61K-529.97	Bình Dương	11525	61K-560.67	Bình Dương
2151	61K-545.43	Bình Dương	5276	61K-572.37	Bình Dương	8401	61K-530.75	Bình Dương	11526	61K-563.02	Bình Dương
2152	61K-545.48	Bình Dương	5277	61K-572.82	Bình Dương	8402	61K-531.51	Bình Dương	11527	61K-565.30	Bình Dương
2153	61K-545.72	Bình Dương	5278	61K-573.32	Bình Dương	8403	61K-531.92	Bình Dương	11528	61K-566.45	Bình Dương
2154	61K-545.73	Bình Dương	5279	61K-573.40	Bình Dương	8404	61K-533.01	Bình Dương	11529	61K-567.53	Bình Dương
2155	61K-546.01	Bình Dương	5280	61K-573.42	Bình Dương	8405	61K-533.37	Bình Dương	11530	61K-568.30	Bình Dương
2156	61K-546.37	Bình Dương	5281	61K-573.52	Bình Dương	8406	61K-534.97	Bình Dương	11531	61K-569.24	Bình Dương
2157	61K-546.52	Bình Dương	5282	61K-579.03	Bình Dương	8407	61K-535.49	Bình Dương	11532	61K-570.13	Bình Dương
2158	61K-547.93	Bình Dương	5283	61K-581.57	Bình Dương	8408	61K-535.91	Bình Dương	11533	61K-570.46	Bình Dương
2159	61K-549.91	Bình Dương	5284	61K-581.84	Bình Dương	8409	61K-536.02	Bình Dương	11534	61K-572.49	Bình Dương
2160	61K-551.91	Bình Dương	5285	61K-582.42	Bình Dương	8410	61K-536.61	Bình Dương	11535	61K-574.17	Bình Dương
2161	61K-555.32	Bình Dương	5286	61K-583.64	Bình Dương	8411	61K-538.27	Bình Dương	11536	61K-575.41	Bình Dương
2162	61K-559.64	Bình Dương	5287	61K-589.17	Bình Dương	8412	61K-539.84	Bình Dương	11537	61K-576.50	Bình Dương
2163	61K-560.46	Bình Dương	5288	61K-591.74	Bình Dương	8413	61K-544.51	Bình Dương	11538	61K-576.51	Bình Dương
2164	61K-560.97	Bình Dương	5289	61K-595.04	Bình Dương	8414	61K-545.31	Bình Dương	11539	61K-577.10	Bình Dương
2165	61K-562.10	Bình Dương	5290	61K-595.13	Bình Dương	8415	61K-545.37	Bình Dương	11540	61K-581.49	Bình Dương
2166	61K-563.12	Bình Dương	5291	61K-595.30	Bình Dương	8416	61K-545.76	Bình Dương	11541	61K-582.21	Bình Dương
2167	61K-563.48	Bình Dương	5292	62A-470.50	Long An	8417	61K-546.05	Bình Dương	11542	61K-583.60	Bình Dương
2168	61K-564.57	Bình Dương	5293	62A-471.92	Long An	8418	61K-546.93	Bình Dương	11543	61K-583.61	Bình Dương
2169	61K-564.80	Bình Dương	5294	62A-475.20	Long An	8419	61K-547.23	Bình Dương	11544	61K-584.46	Bình Dương
2170	61K-565.50	Bình Dương	5295	62A-475.49	Long An	8420	61K-548.13	Bình Dương	11545	61K-585.37	Bình Dương
2171	61K-567.02	Bình Dương	5296	62A-475.50	Long An	8421	61K-552.10	Bình Dương	11546	61K-585.71	Bình Dương
2172	61K-567.04	Bình Dương	5297	62A-476.52	Long An	8422	61K-552.27	Bình Dương	11547	61K-586.07	Bình Dương
2173	61K-569.23	Bình Dương	5298	62A-476.90	Long An	8423	61K-553.72	Bình Dương	11548	61K-586.60	Bình Dương
2174	61K-569.46	Bình Dương	5299	62A-477.12	Long An	8424	61K-554.81	Bình Dương	11549	61K-586.64	Bình Dương
2175	61K-570.48	Bình Dương	5300	62A-477.23	Long An	8425	61K-556.74	Bình Dương	11550	61K-588.71	Bình Dương
2176	61K-572.17	Bình Dương	5301	62A-477.27	Long An	8426	61K-557.50	Bình Dương	11551	61K-588.73	Bình Dương
2177	61K-572.46	Bình Dương	5302	62A-477.31	Long An	8427	61K-557.81	Bình Dương	11552	61K-597.03	Bình Dương
2178	61K-573.13	Bình Dương	5303	62A-481.13	Long An	8428	61K-560.49	Bình Dương	11553	61K-597.04	Bình Dương
2179	61K-573.43	Bình Dương	5304	62A-481.97	Long An	8429	61K-561.80	Bình Dương	11554	61K-597.31	Bình Dương
2180	61K-573.72	Bình Dương	5305	62A-483.10	Long An	8430	61K-562.03	Bình Dương	11555	61K-598.87	Bình Dương
2181	61K-575.37	Bình Dương	5306	62A-483.37	Long An	8431	61K-562.07	Bình Dương	11556	61K-599.03	Bình Dương
2182	61K-575.62	Bình Dương	5307	62A-483.49	Long An	8432	61K-564.75	Bình Dương	11557	62A-472.71	Long An
2183	61K-576.13	Bình Dương	5308	62A-486.82	Long An	8433	61K-565.02	Bình Dương	11558	62A-473.05	Long An
2184	61K-576.64	Bình Dương	5309	62A-488.12	Long An	8434	61K-570.40	Bình Dương	11559	62A-474.72	Long An
2185	61K-577.03	Bình Dương	5310	62A-489.27	Long An	8435	61K-570.62	Bình Dương	11560	62A-477.93	Long An
2186	61K-577.71	Bình Dương	5311	62A-490.23	Long An	8436	61K-570.64	Bình Dương	11561	62A-479.81	Long An
2187	61K-580.61	Bình Dương	5312	62A-491.17	Long An	8437	61K-572.74	Bình Dương	11562	62A-479.94	Long An
2188	61K-581.30	Bình Dương	5313	62A-491.75	Long An	8438	61K-573.67	Bình Dương	11563	62A-480.54	Long An
2189	61K-581.71	Bình Dương	5314	62A-491.81	Long An	8439	61K-576.81	Bình Dương	11564	62A-481.70	Long An
2190	61K-582.32	Bình Dương	5315	62A-494.41	Long An	8440	61K-577.20	Bình Dương	11565	62A-482.14	Long An
2191	61K-582.60	Bình Dương	5316	62B-032.40	Long An	8441	61K-577.43	Bình Dương	11566	62A-483.04	Long An
2192	61K-584.10	Bình Dương	5317	62B-032.73	Long An	8442	61K-581.32	Bình Dương	11567	62A-483.57	Long An
2193	61K-585.31	Bình Dương	5318	62C-217.52	Long An	8443	61K-581.37	Bình Dương	11568	62A-483.90	Long An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	61K-588.80	Bình Dương	5319	62C-220.27	Long An	8444	61K-581.48	Bình Dương	11569	62A-484.31	Long An
2195	61K-589.54	Bình Dương	5320	62C-220.48	Long An	8445	61K-582.20	Bình Dương	11570	62A-484.60	Long An
2196	61K-590.76	Bình Dương	5321	62C-222.51	Long An	8446	61K-582.54	Bình Dương	11571	62A-484.73	Long An
2197	61K-597.70	Bình Dương	5322	62C-223.37	Long An	8447	61K-583.20	Bình Dương	11572	62A-488.47	Long An
2198	62A-471.48	Long An	5323	62C-223.91	Long An	8448	61K-583.82	Bình Dương	11573	62A-489.50	Long An
2199	62A-472.10	Long An	5324	62C-225.01	Long An	8449	61K-585.72	Bình Dương	11574	62A-489.73	Long An
2200	62A-472.54	Long An	5325	62C-225.07	Long An	8450	61K-587.48	Bình Dương	11575	62A-489.94	Long An
2201	62A-473.21	Long An	5326	62C-226.17	Long An	8451	61K-588.97	Bình Dương	11576	62A-492.23	Long An
2202	62A-474.60	Long An	5327	62C-226.49	Long An	8452	61K-589.14	Bình Dương	11577	62A-494.12	Long An
2203	62A-475.01	Long An	5328	62D-014.76	Long An	8453	61K-590.45	Bình Dương	11578	62B-031.42	Long An
2204	62A-475.61	Long An	5329	62D-014.84	Long An	8454	61K-590.78	Bình Dương	11579	62B-032.42	Long An
2205	62A-475.84	Long An	5330	62D-016.93	Long An	8455	61K-591.97	Bình Dương	11580	62B-033.53	Long An
2206	62A-478.07	Long An	5331	63A-325.40	Tiền Giang	8456	61K-593.41	Bình Dương	11581	62B-033.90	Long An
2207	62A-479.50	Long An	5332	63A-326.82	Tiền Giang	8457	61K-595.07	Bình Dương	11582	62B-034.52	Long An
2208	62A-480.70	Long An	5333	63A-327.75	Tiền Giang	8458	61K-596.42	Bình Dương	11583	62B-034.61	Long An
2209	62A-481.42	Long An	5334	63A-328.53	Tiền Giang	8459	61K-597.10	Bình Dương	11584	62C-216.64	Long An
2210	62A-481.60	Long An	5335	63A-329.34	Tiền Giang	8460	62A-470.62	Long An	11585	62C-218.51	Long An
2211	62A-483.67	Long An	5336	63A-330.27	Tiền Giang	8461	62A-473.03	Long An	11586	62C-218.64	Long An
2212	62A-483.97	Long An	5337	63A-331.14	Tiền Giang	8462	62A-473.84	Long An	11587	62C-225.82	Long An
2213	62A-485.67	Long An	5338	63A-333.70	Tiền Giang	8463	62A-476.60	Long An	11588	62C-226.02	Long An
2214	62A-486.07	Long An	5339	63A-333.92	Tiền Giang	8464	62A-479.20	Long An	11589	62C-226.80	Long An
2215	62A-487.49	Long An	5340	63A-334.10	Tiền Giang	8465	62A-479.51	Long An	11590	62D-015.12	Long An
2216	62A-488.61	Long An	5341	63A-336.12	Tiền Giang	8466	62A-481.45	Long An	11591	62D-015.82	Long An
2217	62A-488.81	Long An	5342	63A-336.40	Tiền Giang	8467	62A-482.71	Long An	11592	62D-016.43	Long An
2218	62A-488.91	Long An	5343	63A-336.46	Tiền Giang	8468	62A-486.01	Long An	11593	62D-017.52	Long An
2219	62A-489.42	Long An	5344	63A-338.60	Tiền Giang	8469	62A-486.23	Long An	11594	62D-017.87	Long An
2220	62A-489.47	Long An	5345	63A-338.78	Tiền Giang	8470	62A-489.46	Long An	11595	63A-325.70	Tiền Giang
2221	62A-491.78	Long An	5346	63A-340.03	Tiền Giang	8471	62A-489.82	Long An	11596	63A-326.01	Tiền Giang
2222	62A-492.80	Long An	5347	63A-340.61	Tiền Giang	8472	62B-033.01	Long An	11597	63A-329.01	Tiền Giang
2223	62A-493.84	Long An	5348	63A-341.51	Tiền Giang	8473	62B-033.50	Long An	11598	63A-329.71	Tiền Giang
2224	62A-494.20	Long An	5349	63B-034.78	Tiền Giang	8474	62C-218.27	Long An	11599	63A-330.67	Tiền Giang
2225	62B-031.91	Long An	5350	63B-034.84	Tiền Giang	8475	62C-218.60	Long An	11600	63A-330.87	Tiền Giang
2226	62B-033.31	Long An	5351	63B-035.05	Tiền Giang	8476	62C-219.54	Long An	11601	63A-334.37	Tiền Giang
2227	62B-034.92	Long An	5352	63B-036.92	Tiền Giang	8477	62C-221.71	Long An	11602	63A-336.53	Tiền Giang
2228	62C-218.76	Long An	5353	63C-228.78	Tiền Giang	8478	62C-221.94	Long An	11603	63A-341.07	Tiền Giang
2229	62C-219.75	Long An	5354	63C-229.93	Tiền Giang	8479	62C-222.70	Long An	11604	63A-341.50	Tiền Giang
2230	62C-220.60	Long An	5355	63C-230.67	Tiền Giang	8480	62C-223.07	Long An	11605	63A-342.27	Tiền Giang
2231	62C-222.32	Long An	5356	63C-232.73	Tiền Giang	8481	62C-223.34	Long An	11606	63B-033.82	Tiền Giang
2232	62C-223.31	Long An	5357	63C-233.04	Tiền Giang	8482	62C-224.82	Long An	11607	63B-035.52	Tiền Giang
2233	62C-224.21	Long An	5358	63C-233.62	Tiền Giang	8483	62D-014.70	Long An	11608	63C-231.47	Tiền Giang
2234	62C-224.87	Long An	5359	63C-233.93	Tiền Giang	8484	62D-015.13	Long An	11609	63C-231.49	Tiền Giang
2235	62C-225.12	Long An	5360	63C-235.03	Tiền Giang	8485	62D-017.04	Long An	11610	63C-233.54	Tiền Giang
2236	62C-226.01	Long An	5361	63C-235.40	Tiền Giang	8486	62D-017.43	Long An	11611	63C-233.94	Tiền Giang
2237	62D-017.05	Long An	5362	63C-236.70	Tiền Giang	8487	62D-017.74	Long An	11612	63C-236.80	Tiền Giang
2238	62D-017.12	Long An	5363	63C-238.50	Tiền Giang	8488	62D-017.80	Long An	11613	63C-237.84	Tiền Giang
2239	62D-017.92	Long An	5364	63C-239.10	Tiền Giang	8489	63A-326.87	Tiền Giang	11614	63C-238.75	Tiền Giang
2240	63A-325.34	Tiền Giang	5365	63C-239.43	Tiền Giang	8490	63A-328.43	Tiền Giang	11615	63C-240.78	Tiền Giang
2241	63A-325.42	Tiền Giang	5366	63C-240.05	Tiền Giang	8491	63A-331.01	Tiền Giang	11616	63C-240.87	Tiền Giang
2242	63A-326.21	Tiền Giang	5367	63C-240.37	Tiền Giang	8492	63A-331.94	Tiền Giang	11617	63D-014.43	Tiền Giang
2243	63A-326.46	Tiền Giang	5368	63D-012.72	Tiền Giang	8493	63A-332.52	Tiền Giang	11618	64A-204.80	Vĩnh Long
2244	63A-326.57	Tiền Giang	5369	63D-013.45	Tiền Giang	8494	63A-333.73	Tiền Giang	11619	64A-206.78	Vĩnh Long
2245	63A-327.24	Tiền Giang	5370	63D-014.76	Tiền Giang	8495	63A-334.61	Tiền Giang	11620	64A-207.03	Vĩnh Long
2246	63A-328.80	Tiền Giang	5371	64A-205.21	Vĩnh Long	8496	63A-335.20	Tiền Giang	11621	64A-207.60	Vĩnh Long
2247	63A-332.71	Tiền Giang	5372	64A-205.71	Vĩnh Long	8497	63A-335.27	Tiền Giang	11622	64A-208.54	Vĩnh Long
2248	63A-336.75	Tiền Giang	5373	64A-207.75	Vĩnh Long	8498	63A-335.46	Tiền Giang	11623	64A-209.24	Vĩnh Long
2249	63A-336.93	Tiền Giang	5374	64A-208.47	Vĩnh Long	8499	63A-335.52	Tiền Giang	11624	64A-210.57	Vĩnh Long
2250	63A-337.50	Tiền Giang	5375	64A-210.40	Vĩnh Long	8500	63A-336.73	Tiền Giang	11625	64A-210.87	Vĩnh Long
2251	63A-337.90	Tiền Giang	5376	64A-211.48	Vĩnh Long	8501	63A-338.30	Tiền Giang	11626	64A-211.93	Vĩnh Long
2252	63A-338.37	Tiền Giang	5377	64A-211.84	Vĩnh Long	8502	63A-341.53	Tiền Giang	11627	64A-212.51	Vĩnh Long
2253	63A-339.45	Tiền Giang	5378	64A-212.10	Vĩnh Long	8503	63A-342.48	Tiền Giang	11628	64A-213.57	Vĩnh Long
2254	63A-340.75	Tiền Giang	5379	64B-017.75	Vĩnh Long	8504	63A-342.51	Tiền Giang	11629	64B-018.14	Vĩnh Long

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2255	63B-033.10	Tiền Giang	5380	64B-017.82	Vĩnh Long	8505	63A-342.52	Tiền Giang	11630	64B-020.32	Vĩnh Long
2256	63B-033.37	Tiền Giang	5381	64B-018.60	Vĩnh Long	8506	63B-034.74	Tiền Giang	11631	64B-020.48	Vĩnh Long
2257	63B-034.76	Tiền Giang	5382	64B-018.70	Vĩnh Long	8507	63B-035.49	Tiền Giang	11632	64B-020.50	Vĩnh Long
2258	63B-036.76	Tiền Giang	5383	64B-019.52	Vĩnh Long	8508	63B-036.27	Tiền Giang	11633	64C-135.72	Vĩnh Long
2259	63C-229.64	Tiền Giang	5384	64B-019.78	Vĩnh Long	8509	63B-036.52	Tiền Giang	11634	64C-135.91	Vĩnh Long
2260	63C-230.64	Tiền Giang	5385	64B-020.27	Vĩnh Long	8510	63C-229.02	Tiền Giang	11635	64C-140.46	Vĩnh Long
2261	63C-231.78	Tiền Giang	5386	64C-134.50	Vĩnh Long	8511	63C-231.84	Tiền Giang	11636	64D-008.13	Vĩnh Long
2262	63C-232.70	Tiền Giang	5387	64C-134.51	Vĩnh Long	8512	63C-232.80	Tiền Giang	11637	64D-009.93	Vĩnh Long
2263	63C-233.21	Tiền Giang	5388	64C-137.17	Vĩnh Long	8513	63C-233.41	Tiền Giang	11638	64D-010.31	Vĩnh Long
2264	63C-236.07	Tiền Giang	5389	64C-137.21	Vĩnh Long	8514	63C-233.46	Tiền Giang	11639	65A-519.10	Cần Thơ
2265	63C-237.70	Tiền Giang	5390	64C-137.48	Vĩnh Long	8515	63C-233.84	Tiền Giang	11640	65A-519.31	Cần Thơ
2266	63C-237.71	Tiền Giang	5391	64C-138.05	Vĩnh Long	8516	63C-235.27	Tiền Giang	11641	65A-519.64	Cần Thơ
2267	63C-237.82	Tiền Giang	5392	64D-008.34	Vĩnh Long	8517	63C-238.21	Tiền Giang	11642	65A-520.47	Cần Thơ
2268	63C-239.04	Tiền Giang	5393	64D-009.64	Vĩnh Long	8518	63C-239.62	Tiền Giang	11643	65A-521.94	Cần Thơ
2269	63C-239.92	Tiền Giang	5394	64D-010.34	Vĩnh Long	8519	63D-013.17	Tiền Giang	11644	65A-523.34	Cần Thơ
2270	63D-014.97	Tiền Giang	5395	65A-515.90	Cần Thơ	8520	63D-013.40	Tiền Giang	11645	65A-525.04	Cần Thơ
2271	64A-204.74	Vĩnh Long	5396	65A-516.57	Cần Thơ	8521	64A-204.31	Vĩnh Long	11646	65A-527.12	Cần Thơ
2272	64A-207.34	Vĩnh Long	5397	65A-518.42	Cần Thơ	8522	64A-204.90	Vĩnh Long	11647	65A-527.31	Cần Thơ
2273	64A-208.27	Vĩnh Long	5398	65A-518.74	Cần Thơ	8523	64A-206.61	Vĩnh Long	11648	65A-529.93	Cần Thơ
2274	64A-209.70	Vĩnh Long	5399	65A-519.41	Cần Thơ	8524	64A-207.24	Vĩnh Long	11649	65A-532.67	Cần Thơ
2275	64A-209.78	Vĩnh Long	5400	65A-521.70	Cần Thơ	8525	64A-207.32	Vĩnh Long	11650	65A-534.21	Cần Thơ
2276	64A-209.82	Vĩnh Long	5401	65A-522.04	Cần Thơ	8526	64A-207.84	Vĩnh Long	11651	65B-025.48	Cần Thơ
2277	64A-211.72	Vĩnh Long	5402	65A-523.57	Cần Thơ	8527	64A-208.23	Vĩnh Long	11652	65B-025.67	Cần Thơ
2278	64A-212.53	Vĩnh Long	5403	65A-525.20	Cần Thơ	8528	64A-208.41	Vĩnh Long	11653	65B-025.71	Cần Thơ
2279	64A-213.30	Vĩnh Long	5404	65A-527.24	Cần Thơ	8529	64A-208.42	Vĩnh Long	11654	65D-012.46	Cần Thơ
2280	64A-213.42	Vĩnh Long	5405	65A-529.48	Cần Thơ	8530	64A-208.50	Vĩnh Long	11655	65D-013.40	Cần Thơ
2281	64A-213.61	Vĩnh Long	5406	65A-530.40	Cần Thơ	8531	64A-210.04	Vĩnh Long	11656	65D-013.43	Cần Thơ
2282	64A-213.92	Vĩnh Long	5407	65A-531.81	Cần Thơ	8532	64A-213.23	Vĩnh Long	11657	65D-014.24	Cần Thơ
2283	64B-016.72	Vĩnh Long	5408	65A-532.07	Cần Thơ	8533	64A-213.54	Vĩnh Long	11658	66A-302.01	Đồng Tháp
2284	64B-016.97	Vĩnh Long	5409	65B-026.91	Cần Thơ	8534	64B-017.73	Vĩnh Long	11659	66A-303.54	Đồng Tháp
2285	64B-017.92	Vĩnh Long	5410	65B-028.10	Cần Thơ	8535	64C-134.84	Vĩnh Long	11660	66A-303.61	Đồng Tháp
2286	64B-020.01	Vĩnh Long	5411	65B-028.12	Cần Thơ	8536	64C-135.47	Vĩnh Long	11661	66A-306.05	Đồng Tháp
2287	64C-135.50	Vĩnh Long	5412	65D-010.75	Cần Thơ	8537	64C-136.05	Vĩnh Long	11662	66A-307.81	Đồng Tháp
2288	64C-135.93	Vĩnh Long	5413	65D-012.82	Cần Thơ	8538	64C-137.03	Vĩnh Long	11663	66A-309.50	Đồng Tháp
2289	64C-136.82	Vĩnh Long	5414	65D-013.78	Cần Thơ	8539	64C-137.61	Vĩnh Long	11664	66A-310.53	Đồng Tháp
2290	64C-137.81	Vĩnh Long	5415	65D-013.90	Cần Thơ	8540	64C-137.67	Vĩnh Long	11665	66A-310.67	Đồng Tháp
2291	64C-138.41	Vĩnh Long	5416	66A-301.82	Đồng Tháp	8541	64C-138.81	Vĩnh Long	11666	66A-313.27	Đồng Tháp
2292	64C-138.64	Vĩnh Long	5417	66A-301.92	Đồng Tháp	8542	64C-139.42	Vĩnh Long	11667	66A-314.32	Đồng Tháp
2293	64C-138.90	Vĩnh Long	5418	66A-302.72	Đồng Tháp	8543	64C-139.76	Vĩnh Long	11668	66A-315.47	Đồng Tháp
2294	64C-140.34	Vĩnh Long	5419	66A-304.75	Đồng Tháp	8544	64C-140.27	Vĩnh Long	11669	66A-315.80	Đồng Tháp
2295	64D-007.75	Vĩnh Long	5420	66A-304.91	Đồng Tháp	8545	64D-008.94	Vĩnh Long	11670	66A-317.80	Đồng Tháp
2296	64D-008.27	Vĩnh Long	5421	66A-306.12	Đồng Tháp	8546	65A-515.37	Cần Thơ	11671	66A-318.17	Đồng Tháp
2297	64D-008.78	Vĩnh Long	5422	66A-307.78	Đồng Tháp	8547	65A-516.01	Cần Thơ	11672	66B-023.78	Đồng Tháp
2298	65A-518.50	Cần Thơ	5423	66A-308.91	Đồng Tháp	8548	65A-516.50	Cần Thơ	11673	66B-025.03	Đồng Tháp
2299	65A-518.62	Cần Thơ	5424	66A-309.34	Đồng Tháp	8549	65A-516.90	Cần Thơ	11674	66B-025.12	Đồng Tháp
2300	65A-518.76	Cần Thơ	5425	66A-311.01	Đồng Tháp	8550	65A-517.76	Cần Thơ	11675	66B-026.01	Đồng Tháp
2301	65A-519.67	Cần Thơ	5426	66A-315.24	Đồng Tháp	8551	65A-518.64	Cần Thơ	11676	66C-189.27	Đồng Tháp
2302	65A-520.82	Cần Thơ	5427	66A-315.34	Đồng Tháp	8552	65A-521.31	Cần Thơ	11677	66C-189.30	Đồng Tháp
2303	65A-521.01	Cần Thơ	5428	66A-316.92	Đồng Tháp	8553	65A-521.50	Cần Thơ	11678	66C-189.64	Đồng Tháp
2304	65A-521.07	Cần Thơ	5429	66A-317.46	Đồng Tháp	8554	65A-522.32	Cần Thơ	11679	66C-190.53	Đồng Tháp
2305	65A-521.75	Cần Thơ	5430	66A-317.72	Đồng Tháp	8555	65A-522.87	Cần Thơ	11680	66C-190.64	Đồng Tháp
2306	65A-528.78	Cần Thơ	5431	66B-023.53	Đồng Tháp	8556	65A-524.43	Cần Thơ	11681	66C-191.41	Đồng Tháp
2307	65A-530.50	Cần Thơ	5432	66B-024.80	Đồng Tháp	8557	65A-526.40	Cần Thơ	11682	67A-329.27	An Giang
2308	65B-025.41	Cần Thơ	5433	66B-026.73	Đồng Tháp	8558	65A-527.05	Cần Thơ	11683	67A-330.14	An Giang
2309	65B-025.51	Cần Thơ	5434	66C-188.21	Đồng Tháp	8559	65A-527.41	Cần Thơ	11684	67A-335.17	An Giang
2310	65B-027.70	Cần Thơ	5435	66C-189.34	Đồng Tháp	8560	65A-527.87	Cần Thơ	11685	67A-335.20	An Giang
2311	65D-012.04	Cần Thơ	5436	66C-190.30	Đồng Tháp	8561	65A-528.05	Cần Thơ	11686	67A-336.17	An Giang
2312	65D-012.24	Cần Thơ	5437	66C-191.60	Đồng Tháp	8562	65A-528.60	Cần Thơ	11687	67A-336.48	An Giang
2313	66A-303.47	Đồng Tháp	5438	66C-192.17	Đồng Tháp	8563	65A-528.81	Cần Thơ	11688	67A-338.01	An Giang
2314	66A-303.74	Đồng Tháp	5439	67A-333.20	An Giang	8564	65A-532.03	Cần Thơ	11689	67A-338.72	An Giang
2315	66A-304.01	Đồng Tháp	5440	67A-334.32	An Giang	8565	65A-533.32	Cần Thơ	11690	67A-339.91	An Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2316	66A-304.53	Đồng Tháp	5441	67A-334.75	An Giang	8566	65A-534.13	Cần Thơ	11691	67A-340.14	An Giang
2317	66A-305.37	Đồng Tháp	5442	67A-336.20	An Giang	8567	65A-534.40	Cần Thơ	11692	67A-340.81	An Giang
2318	66A-305.45	Đồng Tháp	5443	67A-336.93	An Giang	8568	65A-534.93	Cần Thơ	11693	67A-341.31	An Giang
2319	66A-305.62	Đồng Tháp	5444	67A-337.75	An Giang	8569	65B-025.46	Cần Thơ	11694	67A-341.97	An Giang
2320	66A-306.04	Đồng Tháp	5445	67A-338.53	An Giang	8570	65B-025.61	Cần Thơ	11695	67A-343.45	An Giang
2321	66A-310.78	Đồng Tháp	5446	67A-341.05	An Giang	8571	65B-026.12	Cần Thơ	11696	67A-343.78	An Giang
2322	66A-313.90	Đồng Tháp	5447	67A-342.04	An Giang	8572	65B-026.84	Cần Thơ	11697	67A-343.92	An Giang
2323	66A-314.48	Đồng Tháp	5448	67A-343.07	An Giang	8573	65B-027.32	Cần Thơ	11698	67A-344.10	An Giang
2324	66A-317.78	Đồng Tháp	5449	67A-343.90	An Giang	8574	65B-028.61	Cần Thơ	11699	67A-344.31	An Giang
2325	66B-024.07	Đồng Tháp	5450	67A-344.24	An Giang	8575	65D-013.87	Cần Thơ	11700	67B-032.52	An Giang
2326	66C-185.84	Đồng Tháp	5451	67A-344.27	An Giang	8576	65D-014.12	Cần Thơ	11701	67C-191.67	An Giang
2327	66C-186.31	Đồng Tháp	5452	67A-346.07	An Giang	8577	65D-014.47	Cần Thơ	11702	67C-192.37	An Giang
2328	66C-187.51	Đồng Tháp	5453	67B-030.14	An Giang	8578	66A-303.46	Đồng Tháp	11703	67C-192.60	An Giang
2329	66C-191.62	Đồng Tháp	5454	67B-030.53	An Giang	8579	66A-304.41	Đồng Tháp	11704	67C-193.42	An Giang
2330	66D-013.50	Đồng Tháp	5455	67B-030.54	An Giang	8580	66A-306.61	Đồng Tháp	11705	67C-193.92	An Giang
2331	67A-329.30	An Giang	5456	67B-032.49	An Giang	8581	66A-307.17	Đồng Tháp	11706	67C-194.93	An Giang
2332	67A-329.43	An Giang	5457	67B-032.62	An Giang	8582	66A-307.41	Đồng Tháp	11707	67C-195.32	An Giang
2333	67A-332.07	An Giang	5458	67C-189.47	An Giang	8583	66A-308.78	Đồng Tháp	11708	67C-196.87	An Giang
2334	67A-333.92	An Giang	5459	67C-191.78	An Giang	8584	66A-313.01	Đồng Tháp	11709	67D-009.32	An Giang
2335	67A-334.03	An Giang	5460	67C-192.27	An Giang	8585	66A-313.74	Đồng Tháp	11710	67D-010.43	An Giang
2336	67A-334.23	An Giang	5461	67C-192.64	An Giang	8586	66A-317.92	Đồng Tháp	11711	67D-011.31	An Giang
2337	67A-335.93	An Giang	5462	67C-194.50	An Giang	8587	66C-185.60	Đồng Tháp	11712	67D-011.41	An Giang
2338	67A-337.14	An Giang	5463	67C-197.70	An Giang	8588	66C-187.53	Đồng Tháp	11713	68A-365.43	Kiên Giang
2339	67A-341.71	An Giang	5464	67D-009.49	An Giang	8589	66C-189.31	Đồng Tháp	11714	68A-366.73	Kiên Giang
2340	67B-030.32	An Giang	5465	67D-010.51	An Giang	8590	66D-013.02	Đồng Tháp	11715	68A-367.37	Kiên Giang
2341	67C-193.17	An Giang	5466	67D-010.73	An Giang	8591	66D-014.02	Đồng Tháp	11716	68A-367.49	Kiên Giang
2342	67C-193.27	An Giang	5467	68A-367.40	Kiên Giang	8592	66D-014.05	Đồng Tháp	11717	68A-367.94	Kiên Giang
2343	67C-195.12	An Giang	5468	68A-367.64	Kiên Giang	8593	66D-014.12	Đồng Tháp	11718	68A-368.81	Kiên Giang
2344	67C-197.48	An Giang	5469	68A-368.74	Kiên Giang	8594	66D-015.40	Đồng Tháp	11719	68A-369.27	Kiên Giang
2345	67C-198.03	An Giang	5470	68A-369.52	Kiên Giang	8595	67A-329.10	An Giang	11720	68A-370.76	Kiên Giang
2346	67D-009.62	An Giang	5471	68A-371.43	Kiên Giang	8596	67A-330.87	An Giang	11721	68A-371.12	Kiên Giang
2347	68A-370.91	Kiên Giang	5472	68A-372.42	Kiên Giang	8597	67A-331.40	An Giang	11722	68A-371.84	Kiên Giang
2348	68A-371.42	Kiên Giang	5473	68A-373.05	Kiên Giang	8598	67A-332.02	An Giang	11723	68A-372.10	Kiên Giang
2349	68A-372.80	Kiên Giang	5474	68A-373.20	Kiên Giang	8599	67A-334.50	An Giang	11724	68A-373.27	Kiên Giang
2350	68A-375.93	Kiên Giang	5475	68A-373.30	Kiên Giang	8600	67A-334.57	An Giang	11725	68A-373.60	Kiên Giang
2351	68A-377.57	Kiên Giang	5476	68A-374.12	Kiên Giang	8601	67A-334.64	An Giang	11726	68A-374.40	Kiên Giang
2352	68B-035.76	Kiên Giang	5477	68A-374.20	Kiên Giang	8602	67A-335.42	An Giang	11727	68A-374.71	Kiên Giang
2353	68B-036.51	Kiên Giang	5478	68A-375.78	Kiên Giang	8603	67A-335.46	An Giang	11728	68A-375.04	Kiên Giang
2354	68B-037.80	Kiên Giang	5479	68A-378.30	Kiên Giang	8604	67A-335.61	An Giang	11729	68A-375.60	Kiên Giang
2355	68C-179.03	Kiên Giang	5480	68A-380.37	Kiên Giang	8605	67A-335.71	An Giang	11730	68A-377.24	Kiên Giang
2356	68C-180.02	Kiên Giang	5481	68B-034.53	Kiên Giang	8606	67A-336.32	An Giang	11731	68A-377.52	Kiên Giang
2357	68C-180.73	Kiên Giang	5482	68B-037.23	Kiên Giang	8607	67A-336.42	An Giang	11732	68A-377.84	Kiên Giang
2358	68C-181.93	Kiên Giang	5483	68C-177.76	Kiên Giang	8608	67A-336.47	An Giang	11733	68A-377.90	Kiên Giang
2359	68C-182.43	Kiên Giang	5484	68C-178.62	Kiên Giang	8609	67A-337.05	An Giang	11734	68A-378.04	Kiên Giang
2360	68C-184.40	Kiên Giang	5485	68C-179.24	Kiên Giang	8610	67A-337.93	An Giang	11735	68A-378.94	Kiên Giang
2361	68C-184.70	Kiên Giang	5486	68C-179.60	Kiên Giang	8611	67A-338.82	An Giang	11736	68A-379.05	Kiên Giang
2362	68C-185.41	Kiên Giang	5487	68C-180.21	Kiên Giang	8612	67A-339.53	An Giang	11737	68A-380.82	Kiên Giang
2363	68C-185.46	Kiên Giang	5488	68C-182.02	Kiên Giang	8613	67A-340.74	An Giang	11738	68A-382.14	Kiên Giang
2364	68C-185.54	Kiên Giang	5489	68C-182.41	Kiên Giang	8614	67A-340.76	An Giang	11739	68B-035.24	Kiên Giang
2365	68D-007.97	Kiên Giang	5490	68C-182.45	Kiên Giang	8615	67A-341.48	An Giang	11740	68B-036.43	Kiên Giang
2366	68D-010.52	Kiên Giang	5491	68C-183.70	Kiên Giang	8616	67A-343.94	An Giang	11741	68B-037.49	Kiên Giang
2367	69A-169.91	Cà Mau	5492	68C-184.41	Kiên Giang	8617	67A-344.05	An Giang	11742	68C-177.82	Kiên Giang
2368	69A-171.94	Cà Mau	5493	68C-185.48	Kiên Giang	8618	67A-344.73	An Giang	11743	68C-178.07	Kiên Giang
2369	69A-173.13	Cà Mau	5494	68D-006.97	Kiên Giang	8619	67A-344.80	An Giang	11744	68C-178.50	Kiên Giang
2370	69A-173.62	Cà Mau	5495	68D-008.01	Kiên Giang	8620	67A-344.92	An Giang	11745	68C-179.70	Kiên Giang
2371	69A-175.21	Cà Mau	5496	68D-008.24	Kiên Giang	8621	67A-345.57	An Giang	11746	68C-180.49	Kiên Giang
2372	69C-105.03	Cà Mau	5497	68D-009.46	Kiên Giang	8622	67B-030.13	An Giang	11747	68C-180.52	Kiên Giang
2373	69C-106.72	Cà Mau	5498	69A-170.82	Cà Mau	8623	67B-030.40	An Giang	11748	68C-183.17	Kiên Giang
2374	69C-108.74	Cà Mau	5499	69A-171.70	Cà Mau	8624	67B-030.90	An Giang	11749	68C-183.42	Kiên Giang
2375	69C-108.82	Cà Mau	5500	69A-173.03	Cà Mau	8625	67B-032.57	An Giang	11750	68C-184.73	Kiên Giang
2376	69C-109.34	Cà Mau	5501	69A-174.76	Cà Mau	8626	67B-032.73	An Giang	11751	68D-007.45	Kiên Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2377	69C-109.40	Cà Mau	5502	69A-176.45	Cà Mau	8627	67B-033.20	An Giang	11752	68D-009.82	Kiên Giang
2378	69D-005.76	Cà Mau	5503	69A-176.52	Cà Mau	8628	67B-034.10	An Giang	11753	69A-169.40	Cà Mau
2379	69D-007.82	Cà Mau	5504	69B-013.60	Cà Mau	8629	67C-189.41	An Giang	11754	69A-170.47	Cà Mau
2380	69D-007.90	Cà Mau	5505	69C-104.62	Cà Mau	8630	67C-189.50	An Giang	11755	69A-171.52	Cà Mau
2381	69D-009.40	Cà Mau	5506	69C-108.90	Cà Mau	8631	67C-193.64	An Giang	11756	69A-173.75	Cà Mau
2382	70A-584.94	Tây Ninh	5507	69D-006.04	Cà Mau	8632	67C-195.45	An Giang	11757	69B-013.51	Cà Mau
2383	70A-585.45	Tây Ninh	5508	69D-006.27	Cà Mau	8633	67D-009.53	An Giang	11758	69B-014.47	Cà Mau
2384	70A-589.17	Tây Ninh	5509	70A-586.70	Tây Ninh	8634	67D-009.72	An Giang	11759	69B-014.91	Cà Mau
2385	70A-590.24	Tây Ninh	5510	70A-587.73	Tây Ninh	8635	68A-366.14	Kiên Giang	11760	69B-016.67	Cà Mau
2386	70A-590.50	Tây Ninh	5511	70A-588.78	Tây Ninh	8636	68A-366.82	Kiên Giang	11761	69C-105.87	Cà Mau
2387	70A-593.23	Tây Ninh	5512	70A-589.97	Tây Ninh	8637	68A-368.46	Kiên Giang	11762	69C-105.92	Cà Mau
2388	70A-593.73	Tây Ninh	5513	70A-591.41	Tây Ninh	8638	68A-368.64	Kiên Giang	11763	69C-106.34	Cà Mau
2389	70A-594.76	Tây Ninh	5514	70A-595.82	Tây Ninh	8639	68A-369.13	Kiên Giang	11764	69C-109.60	Cà Mau
2390	70A-595.37	Tây Ninh	5515	70A-596.32	Tây Ninh	8640	68A-369.30	Kiên Giang	11765	69C-109.61	Cà Mau
2391	70A-597.84	Tây Ninh	5516	70A-596.61	Tây Ninh	8641	68A-370.97	Kiên Giang	11766	69D-005.54	Cà Mau
2392	70A-599.24	Tây Ninh	5517	70A-596.75	Tây Ninh	8642	68A-372.03	Kiên Giang	11767	69D-007.64	Cà Mau
2393	70A-599.43	Tây Ninh	5518	70A-597.01	Tây Ninh	8643	68A-372.84	Kiên Giang	11768	69D-008.04	Cà Mau
2394	70A-599.73	Tây Ninh	5519	70A-597.03	Tây Ninh	8644	68A-373.41	Kiên Giang	11769	69D-008.30	Cà Mau
2395	70A-601.07	Tây Ninh	5520	70A-597.24	Tây Ninh	8645	68A-373.47	Kiên Giang	11770	70A-585.34	Tây Ninh
2396	70A-601.32	Tây Ninh	5521	70A-599.02	Tây Ninh	8646	68A-373.52	Kiên Giang	11771	70A-585.75	Tây Ninh
2397	70A-603.32	Tây Ninh	5522	70A-599.45	Tây Ninh	8647	68A-374.31	Kiên Giang	11772	70A-586.14	Tây Ninh
2398	70A-603.90	Tây Ninh	5523	70A-599.48	Tây Ninh	8648	68A-376.64	Kiên Giang	11773	70A-588.90	Tây Ninh
2399	70A-606.49	Tây Ninh	5524	70A-603.31	Tây Ninh	8649	68A-379.07	Kiên Giang	11774	70A-591.42	Tây Ninh
2400	70A-610.27	Tây Ninh	5525	70A-603.94	Tây Ninh	8650	68A-379.46	Kiên Giang	11775	70A-598.52	Tây Ninh
2401	70A-611.93	Tây Ninh	5526	70A-604.30	Tây Ninh	8651	68A-380.57	Kiên Giang	11776	70A-599.72	Tây Ninh
2402	70A-612.72	Tây Ninh	5527	70A-605.40	Tây Ninh	8652	68B-035.42	Kiên Giang	11777	70A-600.21	Tây Ninh
2403	70B-034.40	Tây Ninh	5528	70A-605.46	Tây Ninh	8653	68B-035.67	Kiên Giang	11778	70A-601.37	Tây Ninh
2404	70B-035.37	Tây Ninh	5529	70A-605.93	Tây Ninh	8654	68B-035.92	Kiên Giang	11779	70A-601.74	Tây Ninh
2405	70B-037.10	Tây Ninh	5530	70A-607.64	Tây Ninh	8655	68B-037.67	Kiên Giang	11780	70A-603.10	Tây Ninh
2406	70B-037.45	Tây Ninh	5531	70A-609.51	Tây Ninh	8656	68B-037.90	Kiên Giang	11781	70A-604.91	Tây Ninh
2407	70C-213.52	Tây Ninh	5532	70B-036.82	Tây Ninh	8657	68C-181.47	Kiên Giang	11782	70A-605.92	Tây Ninh
2408	70C-214.50	Tây Ninh	5533	70B-036.92	Tây Ninh	8658	68C-181.75	Kiên Giang	11783	70A-606.46	Tây Ninh
2409	70C-214.54	Tây Ninh	5534	70C-213.27	Tây Ninh	8659	68C-182.14	Kiên Giang	11784	70A-607.94	Tây Ninh
2410	70C-215.45	Tây Ninh	5535	70C-213.70	Tây Ninh	8660	68C-182.61	Kiên Giang	11785	70A-610.23	Tây Ninh
2411	70C-217.90	Tây Ninh	5536	70C-214.31	Tây Ninh	8661	68C-184.71	Kiên Giang	11786	70A-610.74	Tây Ninh
2412	70C-218.51	Tây Ninh	5537	70C-217.52	Tây Ninh	8662	68D-007.64	Kiên Giang	11787	70A-611.48	Tây Ninh
2413	70C-218.71	Tây Ninh	5538	70C-219.73	Tây Ninh	8663	68D-010.30	Kiên Giang	11788	70A-613.60	Tây Ninh
2414	70C-218.76	Tây Ninh	5539	70D-011.61	Tây Ninh	8664	69A-169.70	Cà Mau	11789	70A-613.75	Tây Ninh
2415	70C-219.57	Tây Ninh	5540	70D-014.31	Tây Ninh	8665	69A-170.30	Cà Mau	11790	70A-613.76	Tây Ninh
2416	70D-013.92	Tây Ninh	5541	70D-015.07	Tây Ninh	8666	69A-170.61	Cà Mau	11791	70A-614.37	Tây Ninh
2417	70D-014.03	Tây Ninh	5542	71A-213.49	Bến Tre	8667	69A-170.87	Cà Mau	11792	70A-614.72	Tây Ninh
2418	71A-212.82	Bến Tre	5543	71A-214.76	Bến Tre	8668	69A-171.76	Cà Mau	11793	70A-615.02	Tây Ninh
2419	71A-213.52	Bến Tre	5544	71A-215.05	Bến Tre	8669	69A-176.24	Cà Mau	11794	70A-615.24	Tây Ninh
2420	71A-213.92	Bến Tre	5545	71A-215.57	Bến Tre	8670	69A-176.32	Cà Mau	11795	70A-615.49	Tây Ninh
2421	71A-214.67	Bến Tre	5546	71A-215.73	Bến Tre	8671	69B-013.49	Cà Mau	11796	70B-035.47	Tây Ninh
2422	71A-216.47	Bến Tre	5547	71A-216.20	Bến Tre	8672	69B-015.31	Cà Mau	11797	70B-035.67	Tây Ninh
2423	71A-217.76	Bến Tre	5548	71A-218.40	Bến Tre	8673	69B-015.75	Cà Mau	11798	70B-036.40	Tây Ninh
2424	71A-217.82	Bến Tre	5549	71A-219.41	Bến Tre	8674	69B-016.64	Cà Mau	11799	70B-036.70	Tây Ninh
2425	71A-221.60	Bến Tre	5550	71B-022.60	Bến Tre	8675	69B-016.76	Cà Mau	11800	70B-037.92	Tây Ninh
2426	71A-222.97	Bến Tre	5551	71B-023.30	Bến Tre	8676	69B-016.93	Cà Mau	11801	70C-217.04	Tây Ninh
2427	71B-022.46	Bến Tre	5552	71B-023.75	Bến Tre	8677	69C-105.64	Cà Mau	11802	70C-217.53	Tây Ninh
2428	71B-022.80	Bến Tre	5553	71B-026.13	Bến Tre	8678	69C-108.14	Cà Mau	11803	70D-012.14	Tây Ninh
2429	71B-024.40	Bến Tre	5554	71C-135.34	Bến Tre	8679	69C-108.78	Cà Mau	11804	70D-014.64	Tây Ninh
2430	71B-025.43	Bến Tre	5555	71C-135.48	Bến Tre	8680	69C-109.47	Cà Mau	11805	71A-213.42	Bến Tre
2431	71B-025.45	Bến Tre	5556	71C-135.74	Bến Tre	8681	69D-006.47	Cà Mau	11806	71A-215.40	Bến Tre
2432	71C-133.80	Bến Tre	5557	71D-007.80	Bến Tre	8682	69D-008.12	Cà Mau	11807	71A-216.01	Bến Tre
2433	71C-135.42	Bến Tre	5558	72A-846.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8683	70A-587.92	Tây Ninh	11808	71A-217.05	Bến Tre
2434	71C-135.43	Bến Tre	5559	72A-848.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8684	70A-590.31	Tây Ninh	11809	71A-218.23	Bến Tre
2435	71C-135.91	Bến Tre	5560	72A-849.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8685	70A-594.07	Tây Ninh	11810	71A-218.51	Bến Tre
2436	71C-136.34	Bến Tre	5561	72A-850.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8686	70A-595.48	Tây Ninh	11811	71A-218.97	Bến Tre
2437	71C-138.02	Bến Tre	5562	72A-851.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8687	70A-596.52	Tây Ninh	11812	71A-220.45	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	71D-005.80	Bến Tre	5563	72A-853.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8688	70A-598.17	Tây Ninh	11813	71A-221.64	Bến Tre
2439	71D-005.92	Bến Tre	5564	72A-854.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8689	70A-598.84	Tây Ninh	11814	71A-223.74	Bến Tre
2440	71D-007.50	Bến Tre	5565	72A-855.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8690	70A-599.80	Tây Ninh	11815	71B-023.01	Bến Tre
2441	71D-009.02	Bến Tre	5566	72A-857.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	8691	70A-600.20	Tây Ninh	11816	71B-023.71	Bến Tre
2442	71D-009.37	Bến Tre	5567	72A-857.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8692	70A-600.75	Tây Ninh	11817	71B-024.04	Bến Tre
2443	72A-844.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5568	72A-859.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8693	70A-600.91	Tây Ninh	11818	71B-024.82	Bến Tre
2444	72A-846.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	5569	72A-860.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8694	70A-602.10	Tây Ninh	11819	71B-025.64	Bến Tre
2445	72A-846.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5570	72A-860.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8695	70A-602.34	Tây Ninh	11820	71B-026.23	Bến Tre
2446	72A-847.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5571	72A-862.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8696	70A-606.37	Tây Ninh	11821	71C-136.45	Bến Tre
2447	72A-847.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	5572	72A-865.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8697	70A-607.51	Tây Ninh	11822	71C-137.40	Bến Tre
2448	72A-848.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5573	72A-866.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8698	70A-609.74	Tây Ninh	11823	71C-137.62	Bến Tre
2449	72A-859.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5574	72A-867.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8699	70A-611.07	Tây Ninh	11824	71C-138.37	Bến Tre
2450	72A-860.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	72A-867.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8700	70A-614.07	Tây Ninh	11825	71D-005.78	Bến Tre
2451	72A-861.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	72A-868.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	8701	70B-034.81	Tây Ninh	11826	71D-005.91	Bến Tre
2452	72A-861.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	72A-868.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	8702	70C-213.20	Tây Ninh	11827	71D-007.81	Bến Tre
2453	72A-862.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72A-868.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	70C-213.90	Tây Ninh	11828	71D-009.49	Bến Tre
2454	72A-863.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72A-870.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	70C-214.17	Tây Ninh	11829	72A-843.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2455	72A-865.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72A-874.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	70C-215.23	Tây Ninh	11830	72A-843.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2456	72A-866.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72A-875.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	70C-215.37	Tây Ninh	11831	72A-846.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
2457	72A-867.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72A-877.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	70C-217.57	Tây Ninh	11832	72A-848.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2458	72A-867.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72A-877.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	70C-218.05	Tây Ninh	11833	72A-855.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2459	72A-870.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72A-880.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	70C-219.97	Tây Ninh	11834	72A-855.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2460	72A-871.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72A-880.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	70D-012.48	Tây Ninh	11835	72A-856.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
2461	72A-871.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72A-881.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	71A-213.84	Bến Tre	11836	72A-857.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
2462	72A-872.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72A-884.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	71A-215.48	Bến Tre	11837	72A-858.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2463	72A-873.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72A-884.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	71A-217.87	Bến Tre	11838	72A-858.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2464	72A-874.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72B-045.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	71A-219.20	Bến Tre	11839	72A-860.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2465	72A-878.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72B-045.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	71A-219.34	Bến Tre	11840	72A-863.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2466	72A-878.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	72B-045.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	71A-221.57	Bến Tre	11841	72A-865.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2467	72A-880.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	72B-046.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	71B-024.72	Bến Tre	11842	72A-865.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2468	72A-881.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5593	72B-047.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	71B-025.49	Bến Tre	11843	72A-865.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2469	72A-884.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5594	72B-049.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	71C-134.10	Bến Tre	11844	72A-865.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
2470	72A-884.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5595	72C-264.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	71C-135.75	Bến Tre	11845	72A-866.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2471	72A-884.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5596	72C-265.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	71C-135.81	Bến Tre	11846	72A-866.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2472	72B-046.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5597	72C-266.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	71C-137.47	Bến Tre	11847	72A-867.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
2473	72B-046.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5598	72C-266.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	71D-008.02	Bến Tre	11848	72A-868.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2474	72B-047.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5599	72C-266.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8724	72A-843.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11849	72A-869.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2475	72B-047.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	5600	72C-266.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8725	72A-844.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11850	72A-869.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2476	72C-268.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5601	72C-267.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8726	72A-845.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11851	72A-870.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2477	72C-268.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5602	72C-268.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8727	72A-851.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11852	72A-870.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2478	72C-269.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	5603	72C-269.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	8728	72A-852.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11853	72A-871.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2479	72C-269.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5604	72C-269.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8729	72A-853.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11854	72A-871.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
2480	72C-271.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	5605	72C-269.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8730	72A-854.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	11855	72A-874.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2481	72C-271.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	5606	72C-270.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8731	72A-856.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11856	72A-877.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2482	72C-273.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5607	72C-270.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8732	72A-857.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11857	72A-877.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2483	72C-275.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5608	72C-272.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	8733	72A-858.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11858	72A-878.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2484	72C-275.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	5609	72C-275.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8734	72A-859.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11859	72A-878.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2485	72C-275.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5610	72C-275.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8735	72A-859.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11860	72A-879.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2486	72C-276.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5611	72C-278.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8736	72A-860.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11861	72A-880.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2487	72C-276.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5612	72C-279.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8737	72A-861.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11862	72A-881.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2488	72C-276.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5613	72C-279.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8738	72A-864.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11863	72B-045.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2489	72C-276.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	5614	72C-279.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	8739	72A-864.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11864	72B-045.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
2490	72C-278.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5615	72C-281.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8740	72A-864.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11865	72B-048.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
2491	72C-279.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5616	72C-281.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8741	72A-868.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	11866	72B-048.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
2492	72C-280.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5617	72C-282.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8742	72A-868.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11867	72B-049.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2493	72D-013.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5618	72C-282.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8743	72A-869.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	11868	72C-265.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2494	73A-371.01	Quảng Bình	5619	72D-013.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8744	72A-869.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11869	72C-265.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2495	73A-372.31	Quảng Bình	5620	72D-013.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8745	72A-872.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11870	72C-269.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2496	73A-372.74	Quảng Bình	5621	72D-014.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8746	72A-873.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11871	72C-270.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
2497	73A-375.21	Quảng Bình	5622	72D-015.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8747	72A-875.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11872	72C-271.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
2498	73A-375.70	Quảng Bình	5623	72D-016.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8748	72A-876.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11873	72C-274.24	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	73A-375.78	Quảng Bình	5624	73A-371.43	Quảng Bình	8749	72A-876.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11874	72C-275.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2500	73A-377.24	Quảng Bình	5625	73A-372.40	Quảng Bình	8750	72A-877.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	11875	72C-276.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2501	73A-380.52	Quảng Bình	5626	73A-373.01	Quảng Bình	8751	72A-879.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11876	72C-277.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2502	73A-383.34	Quảng Bình	5627	73A-373.10	Quảng Bình	8752	72A-879.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11877	72C-279.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2503	73B-017.57	Quảng Bình	5628	73A-376.02	Quảng Bình	8753	72A-879.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11878	72C-280.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2504	73B-018.87	Quảng Bình	5629	73A-376.03	Quảng Bình	8754	72A-880.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11879	72C-280.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2505	73B-020.34	Quảng Bình	5630	73A-378.32	Quảng Bình	8755	72A-880.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11880	72D-014.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2506	73C-192.81	Quảng Bình	5631	73A-379.80	Quảng Bình	8756	72A-880.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11881	72D-014.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2507	73C-193.34	Quảng Bình	5632	73B-019.64	Quảng Bình	8757	72A-882.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11882	72D-014.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
2508	73C-196.46	Quảng Bình	5633	73C-191.84	Quảng Bình	8758	72A-883.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11883	72D-015.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
2509	73C-197.75	Quảng Bình	5634	73C-194.13	Quảng Bình	8759	72A-884.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11884	72D-016.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
2510	73D-009.03	Quảng Bình	5635	73C-194.24	Quảng Bình	8760	72B-046.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	11885	72D-016.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2511	73D-009.57	Quảng Bình	5636	73C-195.71	Quảng Bình	8761	72B-047.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11886	73A-372.51	Quảng Bình
2512	73D-010.20	Quảng Bình	5637	73C-196.31	Quảng Bình	8762	72C-264.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11887	73A-372.54	Quảng Bình
2513	73D-011.49	Quảng Bình	5638	73C-197.73	Quảng Bình	8763	72C-268.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11888	73A-374.17	Quảng Bình
2514	73D-011.50	Quảng Bình	5639	73D-011.14	Quảng Bình	8764	72C-269.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11889	73A-375.24	Quảng Bình
2515	73D-011.75	Quảng Bình	5640	74A-277.80	Quảng Trị	8765	72C-270.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	11890	73A-375.72	Quảng Bình
2516	73D-011.87	Quảng Bình	5641	74A-279.46	Quảng Trị	8766	72C-271.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11891	73A-377.51	Quảng Bình
2517	74A-278.51	Quảng Trị	5642	74A-279.90	Quảng Trị	8767	72C-273.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11892	73A-377.92	Quảng Bình
2518	74A-279.48	Quảng Trị	5643	74A-280.32	Quảng Trị	8768	72C-276.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11893	73A-378.04	Quảng Bình
2519	74A-280.48	Quảng Trị	5644	74A-281.12	Quảng Trị	8769	72C-277.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11894	73A-382.27	Quảng Bình
2520	74A-280.61	Quảng Trị	5645	74A-281.14	Quảng Trị	8770	72C-278.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11895	73A-383.30	Quảng Bình
2521	74A-280.74	Quảng Trị	5646	74A-282.05	Quảng Trị	8771	72C-280.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11896	73A-383.51	Quảng Bình
2522	74A-283.42	Quảng Trị	5647	74A-282.12	Quảng Trị	8772	72C-281.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	11897	73A-383.54	Quảng Bình
2523	74A-283.90	Quảng Trị	5648	74A-282.14	Quảng Trị	8773	72C-281.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11898	73A-383.64	Quảng Bình
2524	74A-286.81	Quảng Trị	5649	74A-285.01	Quảng Trị	8774	72D-013.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11899	73B-017.03	Quảng Bình
2525	74A-286.92	Quảng Trị	5650	74A-286.84	Quảng Trị	8775	72D-014.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11900	73B-017.50	Quảng Bình
2526	74A-287.32	Quảng Trị	5651	74A-287.17	Quảng Trị	8776	72D-015.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11901	73B-017.84	Quảng Bình
2527	74A-287.45	Quảng Trị	5652	74B-017.49	Quảng Trị	8777	72D-015.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	11902	73C-192.76	Quảng Bình
2528	74B-017.46	Quảng Trị	5653	74B-017.60	Quảng Trị	8778	73A-370.94	Quảng Bình	11903	73C-194.61	Quảng Bình
2529	74B-017.84	Quảng Trị	5654	74B-017.75	Quảng Trị	8779	73A-372.23	Quảng Bình	11904	73C-194.81	Quảng Bình
2530	74B-018.54	Quảng Trị	5655	74B-018.34	Quảng Trị	8780	73A-372.34	Quảng Bình	11905	73C-195.03	Quảng Bình
2531	74B-020.31	Quảng Trị	5656	74B-019.46	Quảng Trị	8781	73A-372.87	Quảng Bình	11906	73C-195.42	Quảng Bình
2532	74C-144.48	Quảng Trị	5657	74C-144.02	Quảng Trị	8782	73A-373.46	Quảng Bình	11907	73D-008.46	Quảng Bình
2533	74C-147.12	Quảng Trị	5658	74C-147.13	Quảng Trị	8783	73A-376.46	Quảng Bình	11908	73D-008.84	Quảng Bình
2534	74C-147.17	Quảng Trị	5659	74C-147.24	Quảng Trị	8784	73A-377.21	Quảng Bình	11909	73D-009.07	Quảng Bình
2535	74C-147.92	Quảng Trị	5660	74C-147.42	Quảng Trị	8785	73A-378.45	Quảng Bình	11910	73D-009.76	Quảng Bình
2536	74D-013.70	Quảng Trị	5661	75A-388.64	Thừa Thiên Huế	8786	73A-378.46	Quảng Bình	11911	73D-011.81	Quảng Bình
2537	74D-015.12	Quảng Trị	5662	75A-388.70	Thừa Thiên Huế	8787	73A-378.61	Quảng Bình	11912	74A-280.62	Quảng Trị
2538	74D-015.60	Quảng Trị	5663	75A-389.04	Thừa Thiên Huế	8788	73A-379.72	Quảng Bình	11913	74A-281.72	Quảng Trị
2539	75A-388.01	Thừa Thiên Huế	5664	75A-391.34	Thừa Thiên Huế	8789	73A-382.23	Quảng Bình	11914	74A-283.23	Quảng Trị
2540	75A-388.50	Thừa Thiên Huế	5665	75A-394.41	Thừa Thiên Huế	8790	73A-382.93	Quảng Bình	11915	74B-017.02	Quảng Trị
2541	75A-389.71	Thừa Thiên Huế	5666	75A-394.92	Thừa Thiên Huế	8791	73A-383.50	Quảng Bình	11916	74B-017.52	Quảng Trị
2542	75A-391.78	Thừa Thiên Huế	5667	75A-396.61	Thừa Thiên Huế	8792	73B-018.46	Quảng Bình	11917	74B-018.72	Quảng Trị
2543	75A-395.27	Thừa Thiên Huế	5668	75A-398.49	Thừa Thiên Huế	8793	73B-018.82	Quảng Bình	11918	74B-018.91	Quảng Trị
2544	75A-396.80	Thừa Thiên Huế	5669	75A-399.03	Thừa Thiên Huế	8794	73B-019.37	Quảng Bình	11919	74B-020.17	Quảng Trị
2545	75A-397.13	Thừa Thiên Huế	5670	75A-399.67	Thừa Thiên Huế	8795	73B-019.67	Quảng Bình	11920	74C-143.94	Quảng Trị
2546	75A-398.02	Thừa Thiên Huế	5671	75A-402.24	Thừa Thiên Huế	8796	73C-192.31	Quảng Bình	11921	74C-146.07	Quảng Trị
2547	75A-401.78	Thừa Thiên Huế	5672	75B-030.84	Thừa Thiên Huế	8797	73C-196.30	Quảng Bình	11922	74C-147.62	Quảng Trị
2548	75A-402.27	Thừa Thiên Huế	5673	75B-032.70	Thừa Thiên Huế	8798	73C-196.76	Quảng Bình	11923	74C-148.40	Quảng Trị
2549	75A-402.32	Thừa Thiên Huế	5674	75B-032.80	Thừa Thiên Huế	8799	73C-196.78	Quảng Bình	11924	74D-012.84	Quảng Trị
2550	75B-029.04	Thừa Thiên Huế	5675	75C-157.03	Thừa Thiên Huế	8800	73C-197.48	Quảng Bình	11925	74D-014.43	Quảng Trị
2551	75B-029.74	Thừa Thiên Huế	5676	75C-159.45	Thừa Thiên Huế	8801	73D-012.07	Quảng Bình	11926	74D-014.82	Quảng Trị
2552	75B-030.10	Thừa Thiên Huế	5677	75C-159.54	Thừa Thiên Huế	8802	74A-279.67	Quảng Trị	11927	74D-015.81	Quảng Trị
2553	75B-031.42	Thừa Thiên Huế	5678	75C-160.05	Thừa Thiên Huế	8803	74A-281.20	Quảng Trị	11928	75A-392.70	Thừa Thiên Huế
2554	75C-157.34	Thừa Thiên Huế	5679	75C-163.93	Thừa Thiên Huế	8804	74A-283.97	Quảng Trị	11929	75A-394.02	Thừa Thiên Huế
2555	75C-158.67	Thừa Thiên Huế	5680	75C-164.14	Thừa Thiên Huế	8805	74A-285.12	Quảng Trị	11930	75A-395.54	Thừa Thiên Huế
2556	75C-159.04	Thừa Thiên Huế	5681	75D-009.84	Thừa Thiên Huế	8806	74B-018.49	Quảng Trị	11931	75A-397.47	Thừa Thiên Huế
2557	75C-161.23	Thừa Thiên Huế	5682	75D-011.62	Thừa Thiên Huế	8807	74B-019.62	Quảng Trị	11932	75A-400.37	Thừa Thiên Huế
2558	75C-163.23	Thừa Thiên Huế	5683	75D-011.74	Thừa Thiên Huế	8808	74B-019.73	Quảng Trị	11933	75A-400.45	Thừa Thiên Huế
2559	75D-009.51	Thừa Thiên Huế	5684	75D-011.92	Thừa Thiên Huế	8809	74B-019.93	Quảng Trị	11934	75A-401.23	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	75D-010.23	Thừa Thiên Huế	5685	75D-012.41	Thừa Thiên Huế	8810	74B-020.10	Quảng Trị	11935	75A-402.84	Thừa Thiên Huế
2561	75D-011.50	Thừa Thiên Huế	5686	76A-324.60	Quảng Ngãi	8811	74C-144.13	Quảng Trị	11936	75B-031.78	Thừa Thiên Huế
2562	75D-011.90	Thừa Thiên Huế	5687	76A-325.20	Quảng Ngãi	8812	74C-144.49	Quảng Trị	11937	75B-031.94	Thừa Thiên Huế
2563	76A-324.27	Quảng Ngãi	5688	76A-327.75	Quảng Ngãi	8813	74C-144.53	Quảng Trị	11938	75B-031.97	Thừa Thiên Huế
2564	76A-324.48	Quảng Ngãi	5689	76A-329.21	Quảng Ngãi	8814	74C-145.71	Quảng Trị	11939	75B-032.93	Thừa Thiên Huế
2565	76A-325.93	Quảng Ngãi	5690	76A-330.14	Quảng Ngãi	8815	74C-146.90	Quảng Trị	11940	75C-158.43	Thừa Thiên Huế
2566	76A-326.64	Quảng Ngãi	5691	76A-330.93	Quảng Ngãi	8816	74C-149.43	Quảng Trị	11941	75C-158.57	Thừa Thiên Huế
2567	76A-327.97	Quảng Ngãi	5692	76A-331.40	Quảng Ngãi	8817	74C-149.91	Quảng Trị	11942	75C-161.46	Thừa Thiên Huế
2568	76A-328.48	Quảng Ngãi	5693	76A-331.50	Quảng Ngãi	8818	74D-012.51	Quảng Trị	11943	75C-161.91	Thừa Thiên Huế
2569	76A-329.48	Quảng Ngãi	5694	76A-331.67	Quảng Ngãi	8819	74D-012.64	Quảng Trị	11944	75C-162.73	Thừa Thiên Huế
2570	76A-331.64	Quảng Ngãi	5695	76A-332.91	Quảng Ngãi	8820	74D-012.76	Quảng Trị	11945	75C-164.20	Thừa Thiên Huế
2571	76A-331.93	Quảng Ngãi	5696	76A-334.40	Quảng Ngãi	8821	74D-013.41	Quảng Trị	11946	75D-009.94	Thừa Thiên Huế
2572	76A-335.67	Quảng Ngãi	5697	76A-335.12	Quảng Ngãi	8822	74D-015.75	Quảng Trị	11947	76A-324.02	Quảng Ngãi
2573	76B-027.12	Quảng Ngãi	5698	76A-335.70	Quảng Ngãi	8823	75A-387.67	Thừa Thiên Huế	11948	76A-325.94	Quảng Ngãi
2574	76B-027.82	Quảng Ngãi	5699	76A-336.45	Quảng Ngãi	8824	75A-388.48	Thừa Thiên Huế	11949	76A-326.13	Quảng Ngãi
2575	76B-029.30	Quảng Ngãi	5700	76A-336.97	Quảng Ngãi	8825	75A-388.91	Thừa Thiên Huế	11950	76A-326.42	Quảng Ngãi
2576	76B-030.62	Quảng Ngãi	5701	76B-027.42	Quảng Ngãi	8826	75A-389.72	Thừa Thiên Huế	11951	76A-326.97	Quảng Ngãi
2577	76C-180.17	Quảng Ngãi	5702	76B-029.75	Quảng Ngãi	8827	75A-390.30	Thừa Thiên Huế	11952	76A-328.53	Quảng Ngãi
2578	76C-181.75	Quảng Ngãi	5703	76C-177.87	Quảng Ngãi	8828	75A-390.51	Thừa Thiên Huế	11953	76A-328.92	Quảng Ngãi
2579	76D-013.42	Quảng Ngãi	5704	76C-178.43	Quảng Ngãi	8829	75A-391.51	Thừa Thiên Huế	11954	76A-330.92	Quảng Ngãi
2580	76D-013.57	Quảng Ngãi	5705	76D-012.92	Quảng Ngãi	8830	75A-391.76	Thừa Thiên Huế	11955	76A-331.82	Quảng Ngãi
2581	77A-357.10	Bình Định	5706	76D-013.32	Quảng Ngãi	8831	75A-392.04	Thừa Thiên Huế	11956	76A-333.40	Quảng Ngãi
2582	77A-358.78	Bình Định	5707	76D-014.60	Quảng Ngãi	8832	75A-392.31	Thừa Thiên Huế	11957	76A-333.91	Quảng Ngãi
2583	77A-360.05	Bình Định	5708	76D-015.48	Quảng Ngãi	8833	75A-392.61	Thừa Thiên Huế	11958	76A-337.13	Quảng Ngãi
2584	77A-360.71	Bình Định	5709	77A-358.24	Bình Định	8834	75A-397.01	Thừa Thiên Huế	11959	76B-027.71	Quảng Ngãi
2585	77A-363.02	Bình Định	5710	77A-359.37	Bình Định	8835	75A-399.34	Thừa Thiên Huế	11960	76C-178.27	Quảng Ngãi
2586	77A-363.12	Bình Định	5711	77A-368.20	Bình Định	8836	75B-030.78	Thừa Thiên Huế	11961	76C-179.57	Quảng Ngãi
2587	77A-363.27	Bình Định	5712	77A-368.51	Bình Định	8837	75B-031.72	Thừa Thiên Huế	11962	76C-181.13	Quảng Ngãi
2588	77A-364.71	Bình Định	5713	77A-369.41	Bình Định	8838	75B-032.87	Thừa Thiên Huế	11963	76C-181.21	Quảng Ngãi
2589	77A-367.47	Bình Định	5714	77A-370.17	Bình Định	8839	75C-156.73	Thừa Thiên Huế	11964	76D-012.52	Quảng Ngãi
2590	77A-367.51	Bình Định	5715	77A-370.42	Bình Định	8840	75C-156.92	Thừa Thiên Huế	11965	76D-013.92	Quảng Ngãi
2591	77A-367.52	Bình Định	5716	77A-371.21	Bình Định	8841	75C-157.45	Thừa Thiên Huế	11966	76D-014.04	Quảng Ngãi
2592	77A-368.53	Bình Định	5717	77A-371.54	Bình Định	8842	75C-157.84	Thừa Thiên Huế	11967	76D-014.76	Quảng Ngãi
2593	77A-368.61	Bình Định	5718	77A-371.76	Bình Định	8843	75C-159.72	Thừa Thiên Huế	11968	77A-357.64	Bình Định
2594	77A-371.31	Bình Định	5719	77B-037.60	Bình Định	8844	75C-160.07	Thừa Thiên Huế	11969	77A-358.49	Bình Định
2595	77A-371.91	Bình Định	5720	77B-037.92	Bình Định	8845	75C-160.81	Thừa Thiên Huế	11970	77A-358.57	Bình Định
2596	77B-038.20	Bình Định	5721	77B-039.92	Bình Định	8846	75C-161.93	Thừa Thiên Huế	11971	77A-359.91	Bình Định
2597	77B-038.21	Bình Định	5722	77C-261.80	Bình Định	8847	75C-162.13	Thừa Thiên Huế	11972	77A-360.57	Bình Định
2598	77B-038.41	Bình Định	5723	77C-263.46	Bình Định	8848	75C-164.21	Thừa Thiên Huế	11973	77A-364.50	Bình Định
2599	77B-040.75	Bình Định	5724	77C-264.01	Bình Định	8849	76A-324.70	Quảng Ngãi	11974	77A-364.92	Bình Định
2600	77C-265.14	Bình Định	5725	77C-265.81	Bình Định	8850	76A-325.34	Quảng Ngãi	11975	77A-365.03	Bình Định
2601	77C-266.80	Bình Định	5726	77C-266.14	Bình Định	8851	76A-325.37	Quảng Ngãi	11976	77A-369.02	Bình Định
2602	77D-008.01	Bình Định	5727	77C-266.72	Bình Định	8852	76A-326.14	Quảng Ngãi	11977	77B-037.76	Bình Định
2603	77D-010.27	Bình Định	5728	77D-006.84	Bình Định	8853	76A-330.57	Quảng Ngãi	11978	77B-037.82	Bình Định
2604	78A-215.71	Phủ Yên	5729	77D-009.20	Bình Định	8854	76A-332.52	Quảng Ngãi	11979	77B-038.13	Bình Định
2605	78A-215.97	Phủ Yên	5730	77D-009.73	Bình Định	8855	76A-332.54	Quảng Ngãi	11980	77B-040.07	Bình Định
2606	78A-216.27	Phủ Yên	5731	77D-010.02	Bình Định	8856	76A-334.47	Quảng Ngãi	11981	77B-040.61	Bình Định
2607	78A-217.70	Phủ Yên	5732	78A-216.47	Phủ Yên	8857	76A-336.72	Quảng Ngãi	11982	77B-040.78	Bình Định
2608	78A-217.76	Phủ Yên	5733	78A-219.31	Phủ Yên	8858	76A-337.03	Quảng Ngãi	11983	77C-261.91	Bình Định
2609	78A-218.32	Phủ Yên	5734	78A-219.32	Phủ Yên	8859	76B-028.05	Quảng Ngãi	11984	77C-262.78	Bình Định
2610	78A-218.46	Phủ Yên	5735	78A-220.31	Phủ Yên	8860	76D-012.30	Quảng Ngãi	11985	77C-264.20	Bình Định
2611	78A-220.13	Phủ Yên	5736	78A-222.53	Phủ Yên	8861	77A-357.50	Bình Định	11986	77C-265.82	Bình Định
2612	78A-222.97	Phủ Yên	5737	78A-223.01	Phủ Yên	8862	77A-359.13	Bình Định	11987	77D-008.43	Bình Định
2613	78A-223.31	Phủ Yên	5738	78A-226.10	Phủ Yên	8863	77A-359.24	Bình Định	11988	77D-009.67	Bình Định
2614	78A-223.51	Phủ Yên	5739	78A-226.40	Phủ Yên	8864	77A-361.14	Bình Định	11989	78A-215.84	Phủ Yên
2615	78A-223.62	Phủ Yên	5740	78B-018.91	Phủ Yên	8865	77A-365.34	Bình Định	11990	78A-216.10	Phủ Yên
2616	78B-018.54	Phủ Yên	5741	78B-019.67	Phủ Yên	8866	77A-368.80	Bình Định	11991	78A-218.04	Phủ Yên
2617	78B-019.14	Phủ Yên	5742	78B-020.92	Phủ Yên	8867	77A-369.40	Bình Định	11992	78A-219.54	Phủ Yên
2618	78B-019.23	Phủ Yên	5743	78B-021.75	Phủ Yên	8868	77A-369.71	Bình Định	11993	78A-221.45	Phủ Yên
2619	78C-126.34	Phủ Yên	5744	78C-127.41	Phủ Yên	8869	77A-370.12	Bình Định	11994	78A-223.67	Phủ Yên
2620	78C-126.45	Phủ Yên	5745	78C-128.17	Phủ Yên	8870	77A-370.78	Bình Định	11995	78A-224.23	Phủ Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	78C-128.47	Phủ Yên	5746	78C-129.54	Phủ Yên	8871	77A-371.12	Bình Định	11996	78A-224.32	Phủ Yên
2622	78C-129.03	Phủ Yên	5747	78D-007.50	Phủ Yên	8872	77B-037.62	Bình Định	11997	78A-224.92	Phủ Yên
2623	78C-129.62	Phủ Yên	5748	78D-007.53	Phủ Yên	8873	77B-040.13	Bình Định	11998	78A-225.34	Phủ Yên
2624	78D-007.12	Phủ Yên	5749	78D-007.80	Phủ Yên	8874	77B-040.90	Bình Định	11999	78A-226.07	Phủ Yên
2625	79A-569.34	Khánh Hòa	5750	78D-008.32	Phủ Yên	8875	77C-263.12	Bình Định	12000	78B-019.76	Phủ Yên
2626	79A-570.27	Khánh Hòa	5751	78D-009.92	Phủ Yên	8876	77C-263.91	Bình Định	12001	78B-020.05	Phủ Yên
2627	79A-571.48	Khánh Hòa	5752	79A-572.01	Khánh Hòa	8877	77C-264.13	Bình Định	12002	78B-020.42	Phủ Yên
2628	79A-572.31	Khánh Hòa	5753	79A-574.01	Khánh Hòa	8878	77C-264.75	Bình Định	12003	78B-020.47	Phủ Yên
2629	79A-575.05	Khánh Hòa	5754	79A-576.34	Khánh Hòa	8879	77C-264.81	Bình Định	12004	78B-020.48	Phủ Yên
2630	79A-577.47	Khánh Hòa	5755	79A-576.62	Khánh Hòa	8880	77C-267.31	Bình Định	12005	78B-021.45	Phủ Yên
2631	79A-577.48	Khánh Hòa	5756	79A-578.50	Khánh Hòa	8881	77D-007.17	Bình Định	12006	78C-128.13	Phủ Yên
2632	79A-579.34	Khánh Hòa	5757	79A-579.87	Khánh Hòa	8882	77D-007.53	Bình Định	12007	78C-128.23	Phủ Yên
2633	79A-580.10	Khánh Hòa	5758	79A-580.71	Khánh Hòa	8883	77D-010.30	Bình Định	12008	78C-128.94	Phủ Yên
2634	79A-580.75	Khánh Hòa	5759	79A-581.05	Khánh Hòa	8884	78A-215.57	Phủ Yên	12009	78C-129.43	Phủ Yên
2635	79A-582.75	Khánh Hòa	5760	79A-586.30	Khánh Hòa	8885	78A-215.67	Phủ Yên	12010	78C-129.73	Phủ Yên
2636	79A-582.80	Khánh Hòa	5761	79A-586.94	Khánh Hòa	8886	78A-217.51	Phủ Yên	12011	78D-007.64	Phủ Yên
2637	79A-583.93	Khánh Hòa	5762	79A-589.05	Khánh Hòa	8887	78A-217.80	Phủ Yên	12012	78D-008.91	Phủ Yên
2638	79A-585.94	Khánh Hòa	5763	79A-590.40	Khánh Hòa	8888	78A-218.01	Phủ Yên	12013	78D-009.02	Phủ Yên
2639	79A-589.03	Khánh Hòa	5764	79A-590.94	Khánh Hòa	8889	78A-218.43	Phủ Yên	12014	79A-571.40	Khánh Hòa
2640	79A-590.02	Khánh Hòa	5765	79A-592.41	Khánh Hòa	8890	78A-220.43	Phủ Yên	12015	79A-573.27	Khánh Hòa
2641	79A-591.75	Khánh Hòa	5766	79A-593.27	Khánh Hòa	8891	78A-223.27	Phủ Yên	12016	79A-573.64	Khánh Hòa
2642	79B-044.46	Khánh Hòa	5767	79A-593.49	Khánh Hòa	8892	78A-223.91	Phủ Yên	12017	79A-574.49	Khánh Hòa
2643	79B-045.27	Khánh Hòa	5768	79B-043.71	Khánh Hòa	8893	78A-224.34	Phủ Yên	12018	79A-575.24	Khánh Hòa
2644	79C-230.54	Khánh Hòa	5769	79B-043.75	Khánh Hòa	8894	78A-224.61	Phủ Yên	12019	79A-576.92	Khánh Hòa
2645	79C-230.74	Khánh Hòa	5770	79B-046.52	Khánh Hòa	8895	78B-018.75	Phủ Yên	12020	79A-577.31	Khánh Hòa
2646	79C-231.78	Khánh Hòa	5771	79C-227.78	Khánh Hòa	8896	78B-019.37	Phủ Yên	12021	79A-579.12	Khánh Hòa
2647	79C-233.53	Khánh Hòa	5772	79C-228.84	Khánh Hòa	8897	78B-021.92	Phủ Yên	12022	79A-583.21	Khánh Hòa
2648	79C-233.57	Khánh Hòa	5773	79C-229.30	Khánh Hòa	8898	78C-127.52	Phủ Yên	12023	79A-587.27	Khánh Hòa
2649	79C-233.60	Khánh Hòa	5774	79C-231.46	Khánh Hòa	8899	78C-128.02	Phủ Yên	12024	79A-587.67	Khánh Hòa
2650	79C-233.64	Khánh Hòa	5775	79C-231.62	Khánh Hòa	8900	78C-128.54	Phủ Yên	12025	79A-588.13	Khánh Hòa
2651	79C-234.97	Khánh Hòa	5776	79C-232.91	Khánh Hòa	8901	78C-129.07	Phủ Yên	12026	79A-589.01	Khánh Hòa
2652	79D-011.20	Khánh Hòa	5777	79C-233.21	Khánh Hòa	8902	78C-129.64	Phủ Yên	12027	79A-589.78	Khánh Hòa
2653	79D-012.48	Khánh Hòa	5778	79C-233.31	Khánh Hòa	8903	78D-008.31	Phủ Yên	12028	79A-590.93	Khánh Hòa
2654	79D-012.84	Khánh Hòa	5779	79D-010.74	Khánh Hòa	8904	79A-571.02	Khánh Hòa	12029	79A-592.97	Khánh Hòa
2655	79D-013.61	Khánh Hòa	5780	79D-012.49	Khánh Hòa	8905	79A-575.73	Khánh Hòa	12030	79A-593.90	Khánh Hòa
2656	81A-455.23	Gia Lai	5781	79D-012.72	Khánh Hòa	8906	79A-576.71	Khánh Hòa	12031	79A-594.75	Khánh Hòa
2657	81A-455.97	Gia Lai	5782	79D-013.04	Khánh Hòa	8907	79A-577.32	Khánh Hòa	12032	79A-595.60	Khánh Hòa
2658	81A-457.04	Gia Lai	5783	79D-013.82	Khánh Hòa	8908	79A-577.52	Khánh Hòa	12033	79B-044.53	Khánh Hòa
2659	81A-460.84	Gia Lai	5784	79D-014.32	Khánh Hòa	8909	79A-579.93	Khánh Hòa	12034	79B-046.97	Khánh Hòa
2660	81A-461.73	Gia Lai	5785	79D-014.37	Khánh Hòa	8910	79A-581.46	Khánh Hòa	12035	79C-228.20	Khánh Hòa
2661	81A-463.48	Gia Lai	5786	81A-460.75	Gia Lai	8911	79A-584.13	Khánh Hòa	12036	79C-229.41	Khánh Hòa
2662	81A-463.76	Gia Lai	5787	81A-460.93	Gia Lai	8912	79A-586.20	Khánh Hòa	12037	79C-229.54	Khánh Hòa
2663	81A-463.93	Gia Lai	5788	81A-461.87	Gia Lai	8913	79A-587.34	Khánh Hòa	12038	79C-230.46	Khánh Hòa
2664	81A-464.05	Gia Lai	5789	81A-465.07	Gia Lai	8914	79A-588.90	Khánh Hòa	12039	79C-232.71	Khánh Hòa
2665	81A-464.14	Gia Lai	5790	81A-465.27	Gia Lai	8915	79A-589.43	Khánh Hòa	12040	79C-232.87	Khánh Hòa
2666	81A-466.32	Gia Lai	5791	81A-469.78	Gia Lai	8916	79A-589.71	Khánh Hòa	12041	79C-233.81	Khánh Hòa
2667	81A-468.76	Gia Lai	5792	81A-472.04	Gia Lai	8917	79A-591.52	Khánh Hòa	12042	79C-234.62	Khánh Hòa
2668	81A-468.87	Gia Lai	5793	81A-472.91	Gia Lai	8918	79A-593.84	Khánh Hòa	12043	79D-011.78	Khánh Hòa
2669	81A-469.03	Gia Lai	5794	81A-473.23	Gia Lai	8919	79A-595.04	Khánh Hòa	12044	79D-011.87	Khánh Hòa
2670	81A-469.04	Gia Lai	5795	81A-474.30	Gia Lai	8920	79A-595.13	Khánh Hòa	12045	79D-012.53	Khánh Hòa
2671	81A-469.81	Gia Lai	5796	81A-474.45	Gia Lai	8921	79B-044.10	Khánh Hòa	12046	81A-454.64	Gia Lai
2672	81A-470.34	Gia Lai	5797	81A-475.50	Gia Lai	8922	79C-228.78	Khánh Hòa	12047	81A-455.74	Gia Lai
2673	81A-471.57	Gia Lai	5798	81A-476.24	Gia Lai	8923	79C-232.21	Khánh Hòa	12048	81A-459.03	Gia Lai
2674	81A-471.78	Gia Lai	5799	81A-478.52	Gia Lai	8924	79C-234.75	Khánh Hòa	12049	81A-460.71	Gia Lai
2675	81A-471.94	Gia Lai	5800	81B-028.17	Gia Lai	8925	79D-011.31	Khánh Hòa	12050	81A-461.54	Gia Lai
2676	81A-472.97	Gia Lai	5801	81B-028.49	Gia Lai	8926	79D-011.67	Khánh Hòa	12051	81A-466.62	Gia Lai
2677	81A-474.04	Gia Lai	5802	81B-029.82	Gia Lai	8927	79D-013.51	Khánh Hòa	12052	81A-467.41	Gia Lai
2678	81A-474.73	Gia Lai	5803	81C-286.74	Gia Lai	8928	79D-013.93	Khánh Hòa	12053	81A-473.13	Gia Lai
2679	81A-475.61	Gia Lai	5804	81C-287.41	Gia Lai	8929	81A-454.41	Gia Lai	12054	81A-474.14	Gia Lai
2680	81A-477.42	Gia Lai	5805	81C-288.42	Gia Lai	8930	81A-454.70	Gia Lai	12055	81A-475.03	Gia Lai
2681	81A-477.62	Gia Lai	5806	81C-288.60	Gia Lai	8931	81A-454.80	Gia Lai	12056	81A-475.17	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	81A-478.42	Gia Lai	5807	81C-288.76	Gia Lai	8932	81A-454.93	Gia Lai	12057	81A-478.01	Gia Lai
2683	81A-479.17	Gia Lai	5808	81C-289.10	Gia Lai	8933	81A-455.40	Gia Lai	12058	81A-478.14	Gia Lai
2684	81B-028.76	Gia Lai	5809	81C-292.10	Gia Lai	8934	81A-456.50	Gia Lai	12059	81A-479.53	Gia Lai
2685	81B-031.04	Gia Lai	5810	81C-292.27	Gia Lai	8935	81A-457.13	Gia Lai	12060	81A-479.60	Gia Lai
2686	81B-031.17	Gia Lai	5811	81C-294.31	Gia Lai	8936	81A-459.37	Gia Lai	12061	81B-030.61	Gia Lai
2687	81B-031.62	Gia Lai	5812	81C-294.52	Gia Lai	8937	81A-463.34	Gia Lai	12062	81B-031.41	Gia Lai
2688	81C-285.47	Gia Lai	5813	81C-295.42	Gia Lai	8938	81A-463.90	Gia Lai	12063	81C-283.50	Gia Lai
2689	81C-288.40	Gia Lai	5814	81C-295.75	Gia Lai	8939	81A-464.52	Gia Lai	12064	81C-283.64	Gia Lai
2690	81C-289.07	Gia Lai	5815	81C-296.80	Gia Lai	8940	81A-465.97	Gia Lai	12065	81C-283.91	Gia Lai
2691	81C-290.37	Gia Lai	5816	81C-299.40	Gia Lai	8941	81A-466.14	Gia Lai	12066	81C-284.92	Gia Lai
2692	81C-295.20	Gia Lai	5817	81D-014.20	Gia Lai	8942	81A-469.82	Gia Lai	12067	81C-285.30	Gia Lai
2693	81C-297.01	Gia Lai	5818	81D-015.73	Gia Lai	8943	81A-477.40	Gia Lai	12068	81C-285.75	Gia Lai
2694	81C-297.48	Gia Lai	5819	82A-160.30	Kon Tum	8944	81A-479.70	Gia Lai	12069	81C-286.46	Gia Lai
2695	81C-298.07	Gia Lai	5820	82A-160.67	Kon Tum	8945	81B-029.46	Gia Lai	12070	81C-287.40	Gia Lai
2696	81D-014.90	Gia Lai	5821	82A-162.87	Kon Tum	8946	81B-030.78	Gia Lai	12071	81C-287.45	Gia Lai
2697	81D-016.48	Gia Lai	5822	82A-162.91	Kon Tum	8947	81B-031.61	Gia Lai	12072	81C-287.90	Gia Lai
2698	81D-017.32	Gia Lai	5823	82A-163.48	Kon Tum	8948	81C-284.30	Gia Lai	12073	81C-288.53	Gia Lai
2699	82A-160.32	Kon Tum	5824	82A-164.84	Kon Tum	8949	81C-284.52	Gia Lai	12074	81C-289.17	Gia Lai
2700	82A-163.01	Kon Tum	5825	82B-020.75	Kon Tum	8950	81C-284.71	Gia Lai	12075	81C-289.42	Gia Lai
2701	82A-163.13	Kon Tum	5826	82B-022.74	Kon Tum	8951	81C-285.81	Gia Lai	12076	81C-291.94	Gia Lai
2702	82A-163.50	Kon Tum	5827	82B-023.34	Kon Tum	8952	81C-286.92	Gia Lai	12077	81C-293.04	Gia Lai
2703	82A-164.48	Kon Tum	5828	82C-095.42	Kon Tum	8953	81C-288.23	Gia Lai	12078	81C-293.42	Gia Lai
2704	82A-164.75	Kon Tum	5829	82C-095.93	Kon Tum	8954	81C-288.92	Gia Lai	12079	81C-294.71	Gia Lai
2705	82A-165.67	Kon Tum	5830	82C-097.93	Kon Tum	8955	81C-288.97	Gia Lai	12080	81C-296.71	Gia Lai
2706	82B-020.54	Kon Tum	5831	82C-098.71	Kon Tum	8956	81C-289.91	Gia Lai	12081	81C-298.70	Gia Lai
2707	82B-020.67	Kon Tum	5832	82D-012.43	Kon Tum	8957	81C-290.49	Gia Lai	12082	81C-299.05	Gia Lai
2708	82B-021.47	Kon Tum	5833	82D-013.47	Kon Tum	8958	81C-290.70	Gia Lai	12083	81D-013.81	Gia Lai
2709	82B-022.27	Kon Tum	5834	83A-194.34	Sóc Trăng	8959	81C-291.54	Gia Lai	12084	81D-014.94	Gia Lai
2710	82C-095.73	Kon Tum	5835	83A-194.62	Sóc Trăng	8960	81C-296.67	Gia Lai	12085	81D-015.94	Gia Lai
2711	82C-096.21	Kon Tum	5836	83A-194.97	Sóc Trăng	8961	81C-296.73	Gia Lai	12086	81D-016.12	Gia Lai
2712	82C-096.30	Kon Tum	5837	83A-195.43	Sóc Trăng	8962	81C-296.84	Gia Lai	12087	81D-016.52	Gia Lai
2713	82C-096.62	Kon Tum	5838	83A-195.51	Sóc Trăng	8963	81C-297.82	Gia Lai	12088	82A-159.41	Kon Tum
2714	82C-096.91	Kon Tum	5839	83A-196.23	Sóc Trăng	8964	81C-298.17	Gia Lai	12089	82A-160.80	Kon Tum
2715	82C-097.27	Kon Tum	5840	83A-196.74	Sóc Trăng	8965	81D-013.91	Gia Lai	12090	82A-163.27	Kon Tum
2716	82C-097.34	Kon Tum	5841	83A-196.78	Sóc Trăng	8966	81D-015.03	Gia Lai	12091	82A-165.30	Kon Tum
2717	82C-098.02	Kon Tum	5842	83A-197.73	Sóc Trăng	8967	81D-015.12	Gia Lai	12092	82A-165.57	Kon Tum
2718	82D-010.90	Kon Tum	5843	83B-026.01	Sóc Trăng	8968	81D-015.75	Gia Lai	12093	82B-020.57	Kon Tum
2719	82D-012.27	Kon Tum	5844	83C-135.14	Sóc Trăng	8969	82A-162.21	Kon Tum	12094	82B-020.74	Kon Tum
2720	83A-197.76	Sóc Trăng	5845	83C-135.17	Sóc Trăng	8970	82A-162.81	Kon Tum	12095	82B-020.78	Kon Tum
2721	83A-198.90	Sóc Trăng	5846	83C-135.93	Sóc Trăng	8971	82A-163.43	Kon Tum	12096	82B-021.87	Kon Tum
2722	83A-200.05	Sóc Trăng	5847	83C-138.60	Sóc Trăng	8972	82A-163.80	Kon Tum	12097	82C-095.31	Kon Tum
2723	83B-025.17	Sóc Trăng	5848	83D-008.43	Sóc Trăng	8973	82A-165.64	Kon Tum	12098	82C-097.50	Kon Tum
2724	83B-026.61	Sóc Trăng	5849	83D-009.60	Sóc Trăng	8974	82B-023.73	Kon Tum	12099	82C-097.67	Kon Tum
2725	83B-026.81	Sóc Trăng	5850	83D-010.46	Sóc Trăng	8975	82C-096.78	Kon Tum	12100	82C-097.91	Kon Tum
2726	83C-133.57	Sóc Trăng	5851	83D-011.71	Sóc Trăng	8976	82C-096.84	Kon Tum	12101	82C-098.49	Kon Tum
2727	83C-135.73	Sóc Trăng	5852	84A-149.34	Trà Vinh	8977	82C-097.03	Kon Tum	12102	82D-013.34	Kon Tum
2728	83C-135.84	Sóc Trăng	5853	84A-150.10	Trà Vinh	8978	82D-011.48	Kon Tum	12103	83A-193.14	Sóc Trăng
2729	83C-137.27	Sóc Trăng	5854	84A-150.84	Trà Vinh	8979	82D-013.87	Kon Tum	12104	83A-193.92	Sóc Trăng
2730	83C-137.92	Sóc Trăng	5855	84A-151.90	Trà Vinh	8980	82D-013.90	Kon Tum	12105	83A-195.73	Sóc Trăng
2731	83C-138.05	Sóc Trăng	5856	84A-153.37	Trà Vinh	8981	83A-193.34	Sóc Trăng	12106	83A-196.48	Sóc Trăng
2732	83C-138.30	Sóc Trăng	5857	84A-154.12	Trà Vinh	8982	83A-193.45	Sóc Trăng	12107	83A-197.50	Sóc Trăng
2733	83C-139.07	Sóc Trăng	5858	84B-021.52	Trà Vinh	8983	83A-196.61	Sóc Trăng	12108	83A-199.76	Sóc Trăng
2734	83C-139.42	Sóc Trăng	5859	84B-021.82	Trà Vinh	8984	83A-197.93	Sóc Trăng	12109	83B-023.54	Sóc Trăng
2735	84A-148.51	Trà Vinh	5860	84B-022.90	Trà Vinh	8985	83A-199.37	Sóc Trăng	12110	83B-024.78	Sóc Trăng
2736	84A-149.13	Trà Vinh	5861	84C-126.76	Trà Vinh	8986	83A-200.13	Sóc Trăng	12111	83B-025.72	Sóc Trăng
2737	84A-149.27	Trà Vinh	5862	84C-127.30	Trà Vinh	8987	83B-023.34	Sóc Trăng	12112	83C-132.47	Sóc Trăng
2738	84A-149.31	Trà Vinh	5863	84C-127.51	Trà Vinh	8988	83B-024.54	Sóc Trăng	12113	83C-133.48	Sóc Trăng
2739	84A-149.40	Trà Vinh	5864	84D-005.91	Trà Vinh	8989	83C-134.27	Sóc Trăng	12114	83C-135.50	Sóc Trăng
2740	84A-150.43	Trà Vinh	5865	84D-007.50	Trà Vinh	8990	83C-134.42	Sóc Trăng	12115	83C-137.43	Sóc Trăng
2741	84A-152.41	Trà Vinh	5866	84D-008.34	Trà Vinh	8991	83C-134.84	Sóc Trăng	12116	83D-008.53	Sóc Trăng
2742	84A-152.87	Trà Vinh	5867	84D-008.53	Trà Vinh	8992	83C-135.87	Sóc Trăng	12117	83D-009.14	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	84A-153.57	Trà Vinh	5868	85A-147.42	Ninh Thuận	8993	83C-136.12	Sóc Trăng	12118	83D-009.50	Sóc Trăng
2744	84A-153.67	Trà Vinh	5869	85A-147.91	Ninh Thuận	8994	83C-137.14	Sóc Trăng	12119	84A-147.12	Trà Vinh
2745	84A-153.87	Trà Vinh	5870	85A-149.23	Ninh Thuận	8995	83C-137.24	Sóc Trăng	12120	84A-148.20	Trà Vinh
2746	84B-019.94	Trà Vinh	5871	85A-149.84	Ninh Thuận	8996	83C-137.34	Sóc Trăng	12121	84A-148.37	Trà Vinh
2747	84B-022.04	Trà Vinh	5872	85A-152.81	Ninh Thuận	8997	83C-137.72	Sóc Trăng	12122	84A-148.90	Trà Vinh
2748	84B-023.43	Trà Vinh	5873	85A-152.94	Ninh Thuận	8998	83C-137.82	Sóc Trăng	12123	84A-149.05	Trà Vinh
2749	84C-124.80	Trà Vinh	5874	85B-015.17	Ninh Thuận	8999	84A-146.92	Trà Vinh	12124	84A-149.48	Trà Vinh
2750	84C-125.48	Trà Vinh	5875	85B-015.94	Ninh Thuận	9000	84A-147.32	Trà Vinh	12125	84A-152.03	Trà Vinh
2751	84C-125.75	Trà Vinh	5876	85C-085.49	Ninh Thuận	9001	84A-149.42	Trà Vinh	12126	84A-152.67	Trà Vinh
2752	84C-128.67	Trà Vinh	5877	85C-085.60	Ninh Thuận	9002	84A-150.32	Trà Vinh	12127	84A-153.78	Trà Vinh
2753	84C-128.84	Trà Vinh	5878	85C-086.67	Ninh Thuận	9003	84A-151.82	Trà Vinh	12128	84B-021.45	Trà Vinh
2754	84D-006.71	Trà Vinh	5879	85C-086.76	Ninh Thuận	9004	84A-152.10	Trà Vinh	12129	84C-124.92	Trà Vinh
2755	85A-146.82	Ninh Thuận	5880	85D-006.76	Ninh Thuận	9005	84A-153.64	Trà Vinh	12130	84C-126.50	Trà Vinh
2756	85A-148.75	Ninh Thuận	5881	85D-008.37	Ninh Thuận	9006	84B-021.23	Trà Vinh	12131	84D-006.05	Trà Vinh
2757	85A-148.94	Ninh Thuận	5882	85D-009.45	Ninh Thuận	9007	84B-022.61	Trà Vinh	12132	84D-006.10	Trà Vinh
2758	85A-150.41	Ninh Thuận	5883	86A-321.42	Bình Thuận	9008	84C-124.75	Trà Vinh	12133	84D-007.54	Trà Vinh
2759	85A-151.40	Ninh Thuận	5884	86A-322.82	Bình Thuận	9009	84C-125.03	Trà Vinh	12134	84D-008.02	Trà Vinh
2760	85B-016.34	Ninh Thuận	5885	86A-324.20	Bình Thuận	9010	84C-126.93	Trà Vinh	12135	85A-147.03	Ninh Thuận
2761	85C-087.64	Ninh Thuận	5886	86A-324.81	Bình Thuận	9011	84D-007.10	Trà Vinh	12136	85A-148.93	Ninh Thuận
2762	85C-090.54	Ninh Thuận	5887	86A-325.31	Bình Thuận	9012	85A-149.40	Ninh Thuận	12137	85A-150.02	Ninh Thuận
2763	85D-006.94	Ninh Thuận	5888	86A-325.60	Bình Thuận	9013	85A-149.47	Ninh Thuận	12138	85A-151.73	Ninh Thuận
2764	85D-009.42	Ninh Thuận	5889	86A-326.14	Bình Thuận	9014	85A-149.53	Ninh Thuận	12139	85A-152.04	Ninh Thuận
2765	86A-322.91	Bình Thuận	5890	86A-327.73	Bình Thuận	9015	85A-153.64	Ninh Thuận	12140	85B-014.13	Ninh Thuận
2766	86A-323.13	Bình Thuận	5891	86A-329.42	Bình Thuận	9016	85B-014.40	Ninh Thuận	12141	85B-014.84	Ninh Thuận
2767	86A-324.31	Bình Thuận	5892	86A-329.70	Bình Thuận	9017	85B-017.23	Ninh Thuận	12142	85B-016.82	Ninh Thuận
2768	86A-324.97	Bình Thuận	5893	86A-330.37	Bình Thuận	9018	85C-086.20	Ninh Thuận	12143	85B-016.92	Ninh Thuận
2769	86A-325.12	Bình Thuận	5894	86A-330.53	Bình Thuận	9019	85C-086.78	Ninh Thuận	12144	85B-017.60	Ninh Thuận
2770	86A-325.30	Bình Thuận	5895	86A-331.07	Bình Thuận	9020	85C-088.04	Ninh Thuận	12145	85C-086.30	Ninh Thuận
2771	86A-325.49	Bình Thuận	5896	86A-331.24	Bình Thuận	9021	86A-320.13	Bình Thuận	12146	85C-087.07	Ninh Thuận
2772	86A-328.73	Bình Thuận	5897	86A-331.80	Bình Thuận	9022	86A-320.41	Bình Thuận	12147	85C-087.14	Ninh Thuận
2773	86A-330.52	Bình Thuận	5898	86A-331.87	Bình Thuận	9023	86A-320.64	Bình Thuận	12148	85D-006.70	Ninh Thuận
2774	86A-331.57	Bình Thuận	5899	86A-333.61	Bình Thuận	9024	86A-321.02	Bình Thuận	12149	85D-008.49	Ninh Thuận
2775	86A-331.84	Bình Thuận	5900	86A-334.24	Bình Thuận	9025	86A-321.80	Bình Thuận	12150	85D-009.03	Ninh Thuận
2776	86A-332.78	Bình Thuận	5901	86B-025.43	Bình Thuận	9026	86A-321.94	Bình Thuận	12151	85D-009.43	Ninh Thuận
2777	86A-333.60	Bình Thuận	5902	86C-208.97	Bình Thuận	9027	86A-323.67	Bình Thuận	12152	86A-322.60	Bình Thuận
2778	86B-025.92	Bình Thuận	5903	86C-209.12	Bình Thuận	9028	86A-326.75	Bình Thuận	12153	86A-322.81	Bình Thuận
2779	86C-209.40	Bình Thuận	5904	86C-211.10	Bình Thuận	9029	86A-327.01	Bình Thuận	12154	86A-323.43	Bình Thuận
2780	86C-209.94	Bình Thuận	5905	86C-211.84	Bình Thuận	9030	86A-327.78	Bình Thuận	12155	86A-325.24	Bình Thuận
2781	86C-210.31	Bình Thuận	5906	88A-787.93	Vĩnh Phúc	9031	86A-329.01	Bình Thuận	12156	86A-326.87	Bình Thuận
2782	86C-210.92	Bình Thuận	5907	88A-788.94	Vĩnh Phúc	9032	86A-329.84	Bình Thuận	12157	86A-326.97	Bình Thuận
2783	86C-211.32	Bình Thuận	5908	88A-789.90	Vĩnh Phúc	9033	86A-330.24	Bình Thuận	12158	86A-327.62	Bình Thuận
2784	86C-211.64	Bình Thuận	5909	88A-790.20	Vĩnh Phúc	9034	86A-330.91	Bình Thuận	12159	86A-328.12	Bình Thuận
2785	86C-214.10	Bình Thuận	5910	88A-790.74	Vĩnh Phúc	9035	86A-332.21	Bình Thuận	12160	86A-329.03	Bình Thuận
2786	86C-217.10	Bình Thuận	5911	88A-791.24	Vĩnh Phúc	9036	86A-332.61	Bình Thuận	12161	86A-329.72	Bình Thuận
2787	86D-006.97	Bình Thuận	5912	88A-792.62	Vĩnh Phúc	9037	86A-332.67	Bình Thuận	12162	86A-333.75	Bình Thuận
2788	86D-008.46	Bình Thuận	5913	88A-793.27	Vĩnh Phúc	9038	86A-334.13	Bình Thuận	12163	86B-025.93	Bình Thuận
2789	86D-009.31	Bình Thuận	5914	88A-793.62	Vĩnh Phúc	9039	86B-026.23	Bình Thuận	12164	86B-026.80	Bình Thuận
2790	86D-009.45	Bình Thuận	5915	88A-794.03	Vĩnh Phúc	9040	86B-026.53	Bình Thuận	12165	86B-028.24	Bình Thuận
2791	88A-788.48	Vĩnh Phúc	5916	88A-798.04	Vĩnh Phúc	9041	86B-026.87	Bình Thuận	12166	86C-211.23	Bình Thuận
2792	88A-789.94	Vĩnh Phúc	5917	88A-800.90	Vĩnh Phúc	9042	86C-211.07	Bình Thuận	12167	86C-211.37	Bình Thuận
2793	88A-790.48	Vĩnh Phúc	5918	88A-801.34	Vĩnh Phúc	9043	86D-006.01	Bình Thuận	12168	86C-212.50	Bình Thuận
2794	88A-791.57	Vĩnh Phúc	5919	88A-802.91	Vĩnh Phúc	9044	86D-006.67	Bình Thuận	12169	86C-213.24	Bình Thuận
2795	88A-794.23	Vĩnh Phúc	5920	88A-805.61	Vĩnh Phúc	9045	86D-007.94	Bình Thuận	12170	86D-007.73	Bình Thuận
2796	88A-795.73	Vĩnh Phúc	5921	88A-808.30	Vĩnh Phúc	9046	86D-008.41	Bình Thuận	12171	86D-008.37	Bình Thuận
2797	88A-796.12	Vĩnh Phúc	5922	88A-808.61	Vĩnh Phúc	9047	86D-009.47	Bình Thuận	12172	86D-008.60	Bình Thuận
2798	88A-798.45	Vĩnh Phúc	5923	88A-808.78	Vĩnh Phúc	9048	88A-793.87	Vĩnh Phúc	12173	86D-009.21	Bình Thuận
2799	88A-799.17	Vĩnh Phúc	5924	88A-809.49	Vĩnh Phúc	9049	88A-794.64	Vĩnh Phúc	12174	86D-009.62	Bình Thuận
2800	88A-800.78	Vĩnh Phúc	5925	88A-809.74	Vĩnh Phúc	9050	88A-796.45	Vĩnh Phúc	12175	88A-790.72	Vĩnh Phúc
2801	88A-801.46	Vĩnh Phúc	5926	88A-809.82	Vĩnh Phúc	9051	88A-797.60	Vĩnh Phúc	12176	88A-790.75	Vĩnh Phúc
2802	88A-802.12	Vĩnh Phúc	5927	88A-810.20	Vĩnh Phúc	9052	88A-798.64	Vĩnh Phúc	12177	88A-791.02	Vĩnh Phúc
2803	88A-802.34	Vĩnh Phúc	5928	88A-810.47	Vĩnh Phúc	9053	88A-799.70	Vĩnh Phúc	12178	88A-791.60	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88A-803.54	Vĩnh Phúc	5929	88A-810.51	Vĩnh Phúc	9054	88A-801.43	Vĩnh Phúc	12179	88A-791.90	Vĩnh Phúc
2805	88A-804.30	Vĩnh Phúc	5930	88A-811.24	Vĩnh Phúc	9055	88A-801.71	Vĩnh Phúc	12180	88A-792.72	Vĩnh Phúc
2806	88A-806.92	Vĩnh Phúc	5931	88A-813.07	Vĩnh Phúc	9056	88A-801.91	Vĩnh Phúc	12181	88A-792.91	Vĩnh Phúc
2807	88A-807.93	Vĩnh Phúc	5932	88A-813.78	Vĩnh Phúc	9057	88A-801.93	Vĩnh Phúc	12182	88A-793.13	Vĩnh Phúc
2808	88A-808.74	Vĩnh Phúc	5933	88A-814.72	Vĩnh Phúc	9058	88A-802.23	Vĩnh Phúc	12183	88A-793.84	Vĩnh Phúc
2809	88A-808.76	Vĩnh Phúc	5934	88A-816.43	Vĩnh Phúc	9059	88A-802.57	Vĩnh Phúc	12184	88A-794.82	Vĩnh Phúc
2810	88A-811.04	Vĩnh Phúc	5935	88A-817.67	Vĩnh Phúc	9060	88A-804.13	Vĩnh Phúc	12185	88A-797.74	Vĩnh Phúc
2811	88A-811.49	Vĩnh Phúc	5936	88A-818.90	Vĩnh Phúc	9061	88A-805.27	Vĩnh Phúc	12186	88A-798.74	Vĩnh Phúc
2812	88A-812.07	Vĩnh Phúc	5937	88A-818.92	Vĩnh Phúc	9062	88A-805.97	Vĩnh Phúc	12187	88A-800.12	Vĩnh Phúc
2813	88A-812.40	Vĩnh Phúc	5938	88A-819.47	Vĩnh Phúc	9063	88A-806.34	Vĩnh Phúc	12188	88A-800.74	Vĩnh Phúc
2814	88A-812.93	Vĩnh Phúc	5939	88A-819.51	Vĩnh Phúc	9064	88A-808.13	Vĩnh Phúc	12189	88A-802.21	Vĩnh Phúc
2815	88A-813.20	Vĩnh Phúc	5940	88A-820.03	Vĩnh Phúc	9065	88A-808.21	Vĩnh Phúc	12190	88A-805.20	Vĩnh Phúc
2816	88A-814.53	Vĩnh Phúc	5941	88A-820.46	Vĩnh Phúc	9066	88A-809.03	Vĩnh Phúc	12191	88A-805.84	Vĩnh Phúc
2817	88A-815.62	Vĩnh Phúc	5942	88A-822.73	Vĩnh Phúc	9067	88A-810.60	Vĩnh Phúc	12192	88A-814.76	Vĩnh Phúc
2818	88A-817.80	Vĩnh Phúc	5943	88A-823.81	Vĩnh Phúc	9068	88A-812.23	Vĩnh Phúc	12193	88A-815.75	Vĩnh Phúc
2819	88A-819.61	Vĩnh Phúc	5944	88A-824.14	Vĩnh Phúc	9069	88A-812.30	Vĩnh Phúc	12194	88A-816.71	Vĩnh Phúc
2820	88A-819.84	Vĩnh Phúc	5945	88A-828.17	Vĩnh Phúc	9070	88A-814.20	Vĩnh Phúc	12195	88A-816.91	Vĩnh Phúc
2821	88A-820.32	Vĩnh Phúc	5946	88A-828.37	Vĩnh Phúc	9071	88A-814.75	Vĩnh Phúc	12196	88A-817.40	Vĩnh Phúc
2822	88A-822.12	Vĩnh Phúc	5947	88B-022.78	Vĩnh Phúc	9072	88A-815.07	Vĩnh Phúc	12197	88A-817.60	Vĩnh Phúc
2823	88A-822.49	Vĩnh Phúc	5948	88B-024.10	Vĩnh Phúc	9073	88A-816.30	Vĩnh Phúc	12198	88A-819.30	Vĩnh Phúc
2824	88A-822.62	Vĩnh Phúc	5949	88B-025.37	Vĩnh Phúc	9074	88A-817.51	Vĩnh Phúc	12199	88A-819.94	Vĩnh Phúc
2825	88A-823.03	Vĩnh Phúc	5950	88B-025.46	Vĩnh Phúc	9075	88A-818.13	Vĩnh Phúc	12200	88A-821.92	Vĩnh Phúc
2826	88A-823.47	Vĩnh Phúc	5951	88C-312.52	Vĩnh Phúc	9076	88A-819.03	Vĩnh Phúc	12201	88A-824.10	Vĩnh Phúc
2827	88A-823.64	Vĩnh Phúc	5952	88C-312.71	Vĩnh Phúc	9077	88A-819.31	Vĩnh Phúc	12202	88A-825.10	Vĩnh Phúc
2828	88A-823.91	Vĩnh Phúc	5953	88C-318.87	Vĩnh Phúc	9078	88A-820.40	Vĩnh Phúc	12203	88A-825.93	Vĩnh Phúc
2829	88A-824.32	Vĩnh Phúc	5954	88C-326.61	Vĩnh Phúc	9079	88A-824.21	Vĩnh Phúc	12204	88A-826.05	Vĩnh Phúc
2830	88A-825.13	Vĩnh Phúc	5955	88D-022.93	Vĩnh Phúc	9080	88A-826.02	Vĩnh Phúc	12205	88A-826.21	Vĩnh Phúc
2831	88A-826.13	Vĩnh Phúc	5956	88D-023.05	Vĩnh Phúc	9081	88A-829.05	Vĩnh Phúc	12206	88A-827.17	Vĩnh Phúc
2832	88A-826.48	Vĩnh Phúc	5957	88D-025.04	Vĩnh Phúc	9082	88B-024.76	Vĩnh Phúc	12207	88A-828.34	Vĩnh Phúc
2833	88A-826.57	Vĩnh Phúc	5958	89A-535.14	Hưng Yên	9083	88B-025.31	Vĩnh Phúc	12208	88A-829.04	Vĩnh Phúc
2834	88A-827.87	Vĩnh Phúc	5959	89A-536.14	Hưng Yên	9084	88C-314.75	Vĩnh Phúc	12209	88A-829.87	Vĩnh Phúc
2835	88A-829.76	Vĩnh Phúc	5960	89A-536.34	Hưng Yên	9085	88C-315.40	Vĩnh Phúc	12210	88B-022.27	Vĩnh Phúc
2836	88B-022.93	Vĩnh Phúc	5961	89A-536.62	Hưng Yên	9086	88C-317.57	Vĩnh Phúc	12211	88B-022.81	Vĩnh Phúc
2837	88B-025.05	Vĩnh Phúc	5962	89A-538.87	Hưng Yên	9087	88C-318.45	Vĩnh Phúc	12212	88B-023.04	Vĩnh Phúc
2838	88C-310.45	Vĩnh Phúc	5963	89A-539.67	Hưng Yên	9088	88C-322.51	Vĩnh Phúc	12213	88C-310.72	Vĩnh Phúc
2839	88C-310.53	Vĩnh Phúc	5964	89A-541.90	Hưng Yên	9089	88C-322.76	Vĩnh Phúc	12214	88C-311.60	Vĩnh Phúc
2840	88C-311.02	Vĩnh Phúc	5965	89A-542.57	Hưng Yên	9090	88C-322.90	Vĩnh Phúc	12215	88C-312.02	Vĩnh Phúc
2841	88C-311.51	Vĩnh Phúc	5966	89A-544.40	Hưng Yên	9091	88C-325.67	Vĩnh Phúc	12216	88C-312.57	Vĩnh Phúc
2842	88C-317.67	Vĩnh Phúc	5967	89A-544.53	Hưng Yên	9092	89A-535.75	Hưng Yên	12217	88C-313.24	Vĩnh Phúc
2843	88C-317.78	Vĩnh Phúc	5968	89A-544.80	Hưng Yên	9093	89A-537.74	Hưng Yên	12218	88C-315.04	Vĩnh Phúc
2844	88C-319.45	Vĩnh Phúc	5969	89A-545.04	Hưng Yên	9094	89A-542.13	Hưng Yên	12219	88C-315.43	Vĩnh Phúc
2845	88C-319.64	Vĩnh Phúc	5970	89A-545.21	Hưng Yên	9095	89A-542.37	Hưng Yên	12220	88C-317.34	Vĩnh Phúc
2846	88C-321.42	Vĩnh Phúc	5971	89A-545.76	Hưng Yên	9096	89A-545.81	Hưng Yên	12221	88C-317.75	Vĩnh Phúc
2847	88C-324.03	Vĩnh Phúc	5972	89A-546.90	Hưng Yên	9097	89A-545.87	Hưng Yên	12222	88C-318.57	Vĩnh Phúc
2848	88C-324.64	Vĩnh Phúc	5973	89A-547.50	Hưng Yên	9098	89A-550.34	Hưng Yên	12223	88C-319.48	Vĩnh Phúc
2849	88C-325.14	Vĩnh Phúc	5974	89A-548.81	Hưng Yên	9099	89A-550.40	Hưng Yên	12224	88C-319.78	Vĩnh Phúc
2850	88C-325.51	Vĩnh Phúc	5975	89A-550.54	Hưng Yên	9100	89A-551.43	Hưng Yên	12225	88C-320.54	Vĩnh Phúc
2851	88C-326.13	Vĩnh Phúc	5976	89A-550.80	Hưng Yên	9101	89A-552.40	Hưng Yên	12226	88C-321.46	Vĩnh Phúc
2852	88C-326.40	Vĩnh Phúc	5977	89A-551.31	Hưng Yên	9102	89A-554.81	Hưng Yên	12227	88C-322.03	Vĩnh Phúc
2853	88D-021.60	Vĩnh Phúc	5978	89A-553.17	Hưng Yên	9103	89A-557.23	Hưng Yên	12228	88C-323.75	Vĩnh Phúc
2854	88D-022.14	Vĩnh Phúc	5979	89A-553.48	Hưng Yên	9104	89A-557.47	Hưng Yên	12229	88C-323.87	Vĩnh Phúc
2855	88D-024.61	Vĩnh Phúc	5980	89A-553.60	Hưng Yên	9105	89A-557.53	Hưng Yên	12230	88C-325.84	Vĩnh Phúc
2856	89A-532.60	Hưng Yên	5981	89A-554.12	Hưng Yên	9106	89A-558.43	Hưng Yên	12231	88D-021.24	Vĩnh Phúc
2857	89A-533.20	Hưng Yên	5982	89A-554.47	Hưng Yên	9107	89A-559.12	Hưng Yên	12232	88D-024.14	Vĩnh Phúc
2858	89A-533.48	Hưng Yên	5983	89A-555.82	Hưng Yên	9108	89A-560.75	Hưng Yên	12233	88D-025.10	Vĩnh Phúc
2859	89A-534.23	Hưng Yên	5984	89A-557.02	Hưng Yên	9109	89A-562.51	Hưng Yên	12234	89A-532.76	Hưng Yên
2860	89A-534.71	Hưng Yên	5985	89A-557.41	Hưng Yên	9110	89A-563.71	Hưng Yên	12235	89A-533.61	Hưng Yên
2861	89A-536.41	Hưng Yên	5986	89A-558.71	Hưng Yên	9111	89A-564.45	Hưng Yên	12236	89A-536.31	Hưng Yên
2862	89A-536.43	Hưng Yên	5987	89A-564.43	Hưng Yên	9112	89A-566.62	Hưng Yên	12237	89A-539.01	Hưng Yên
2863	89A-536.51	Hưng Yên	5988	89A-564.80	Hưng Yên	9113	89A-567.61	Hưng Yên	12238	89A-539.07	Hưng Yên
2864	89A-537.30	Hưng Yên	5989	89A-565.10	Hưng Yên	9114	89B-025.21	Hưng Yên	12239	89A-541.71	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2865	89A-537.50	Hung Yên	5990	89A-566.03	Hung Yên	9115	89B-025.37	Hung Yên	12240	89A-542.53	Hung Yên
2866	89A-537.72	Hung Yên	5991	89A-567.34	Hung Yên	9116	89C-346.74	Hung Yên	12241	89A-543.04	Hung Yên
2867	89A-537.92	Hung Yên	5992	89A-567.60	Hung Yên	9117	89C-350.76	Hung Yên	12242	89A-543.52	Hung Yên
2868	89A-538.04	Hung Yên	5993	89B-026.64	Hung Yên	9118	89C-353.84	Hung Yên	12243	89A-545.50	Hung Yên
2869	89A-538.67	Hung Yên	5994	89C-345.70	Hung Yên	9119	89C-355.87	Hung Yên	12244	89A-548.62	Hung Yên
2870	89A-539.76	Hung Yên	5995	89C-347.12	Hung Yên	9120	89C-356.71	Hung Yên	12245	89A-548.97	Hung Yên
2871	89A-541.81	Hung Yên	5996	89C-348.03	Hung Yên	9121	89C-357.20	Hung Yên	12246	89A-549.42	Hung Yên
2872	89A-542.23	Hung Yên	5997	89C-348.32	Hung Yên	9122	89C-358.48	Hung Yên	12247	89A-553.34	Hung Yên
2873	89A-542.51	Hung Yên	5998	89C-349.30	Hung Yên	9123	89C-359.50	Hung Yên	12248	89A-553.41	Hung Yên
2874	89A-546.37	Hung Yên	5999	89C-351.57	Hung Yên	9124	89C-359.73	Hung Yên	12249	89A-554.62	Hung Yên
2875	89A-547.31	Hung Yên	6000	89C-352.12	Hung Yên	9125	89C-359.78	Hung Yên	12250	89A-555.40	Hung Yên
2876	89A-551.17	Hung Yên	6001	89C-352.17	Hung Yên	9126	89D-024.90	Hung Yên	12251	89A-557.42	Hung Yên
2877	89A-559.52	Hung Yên	6002	89C-352.80	Hung Yên	9127	90A-288.31	Hà Nam	12252	89A-558.80	Hung Yên
2878	89A-559.74	Hung Yên	6003	89C-353.81	Hung Yên	9128	90A-289.02	Hà Nam	12253	89A-560.03	Hung Yên
2879	89A-559.97	Hung Yên	6004	89C-354.84	Hung Yên	9129	90A-289.71	Hà Nam	12254	89A-560.87	Hung Yên
2880	89A-564.21	Hung Yên	6005	89C-356.14	Hung Yên	9130	90A-291.80	Hà Nam	12255	89A-561.17	Hung Yên
2881	89A-565.03	Hung Yên	6006	89C-358.12	Hung Yên	9131	90A-292.12	Hà Nam	12256	89A-561.91	Hung Yên
2882	89B-026.92	Hung Yên	6007	89C-358.54	Hung Yên	9132	90A-292.24	Hà Nam	12257	89A-562.21	Hung Yên
2883	89B-028.53	Hung Yên	6008	89C-359.43	Hung Yên	9133	90A-297.60	Hà Nam	12258	89A-563.47	Hung Yên
2884	89C-349.82	Hung Yên	6009	89C-360.53	Hung Yên	9134	90A-301.93	Hà Nam	12259	89A-565.17	Hung Yên
2885	89C-350.20	Hung Yên	6010	89D-023.42	Hung Yên	9135	90B-012.67	Hà Nam	12260	89A-565.84	Hung Yên
2886	89C-353.52	Hung Yên	6011	89D-025.10	Hung Yên	9136	90B-014.45	Hà Nam	12261	89C-345.49	Hung Yên
2887	89C-354.61	Hung Yên	6012	89D-025.82	Hung Yên	9137	90B-015.75	Hà Nam	12262	89C-346.70	Hung Yên
2888	89C-354.92	Hung Yên	6013	89D-025.91	Hung Yên	9138	90B-016.27	Hà Nam	12263	89C-347.81	Hung Yên
2889	89C-355.50	Hung Yên	6014	89D-026.34	Hung Yên	9139	90C-154.53	Hà Nam	12264	89C-350.49	Hung Yên
2890	89C-356.05	Hung Yên	6015	90A-292.07	Hà Nam	9140	90C-155.02	Hà Nam	12265	89C-350.94	Hung Yên
2891	89C-356.31	Hung Yên	6016	90A-292.32	Hà Nam	9141	90C-157.40	Hà Nam	12266	89C-351.74	Hung Yên
2892	89C-356.60	Hung Yên	6017	90A-292.78	Hà Nam	9142	90C-157.46	Hà Nam	12267	89C-352.20	Hung Yên
2893	89C-357.54	Hung Yên	6018	90A-293.31	Hà Nam	9143	90C-158.17	Hà Nam	12268	89C-355.97	Hung Yên
2894	89C-357.87	Hung Yên	6019	90A-294.51	Hà Nam	9144	90D-010.97	Hà Nam	12269	89C-356.34	Hung Yên
2895	89C-358.67	Hung Yên	6020	90A-295.71	Hà Nam	9145	90D-012.80	Hà Nam	12270	89D-023.76	Hung Yên
2896	89C-359.49	Hung Yên	6021	90A-296.51	Hà Nam	9146	90D-012.92	Hà Nam	12271	89D-023.82	Hung Yên
2897	89C-359.76	Hung Yên	6022	90A-299.52	Hà Nam	9147	90D-013.47	Hà Nam	12272	89D-024.14	Hung Yên
2898	89C-360.07	Hung Yên	6023	90A-299.54	Hà Nam	9148	90D-013.57	Hà Nam	12273	89D-025.23	Hung Yên
2899	89C-360.12	Hung Yên	6024	90A-300.70	Hà Nam	9149	90D-013.61	Hà Nam	12274	89D-025.53	Hung Yên
2900	89C-360.32	Hung Yên	6025	90A-301.32	Hà Nam	9150	92A-433.47	Quảng Nam	12275	90A-288.50	Hà Nam
2901	89D-026.24	Hung Yên	6026	90A-301.48	Hà Nam	9151	92A-434.30	Quảng Nam	12276	90A-288.54	Hà Nam
2902	89D-026.60	Hung Yên	6027	90A-301.71	Hà Nam	9152	92A-434.90	Quảng Nam	12277	90A-289.14	Hà Nam
2903	90A-289.51	Hà Nam	6028	90A-301.75	Hà Nam	9153	92A-435.81	Quảng Nam	12278	90A-289.81	Hà Nam
2904	90A-290.31	Hà Nam	6029	90A-302.43	Hà Nam	9154	92A-436.93	Quảng Nam	12279	90A-289.97	Hà Nam
2905	90A-293.42	Hà Nam	6030	90B-014.40	Hà Nam	9155	92A-436.97	Quảng Nam	12280	90A-292.61	Hà Nam
2906	90A-293.46	Hà Nam	6031	90B-015.05	Hà Nam	9156	92A-437.31	Quảng Nam	12281	90A-293.17	Hà Nam
2907	90A-294.45	Hà Nam	6032	90B-015.60	Hà Nam	9157	92A-437.93	Quảng Nam	12282	90A-293.73	Hà Nam
2908	90A-295.57	Hà Nam	6033	90C-156.53	Hà Nam	9158	92A-438.62	Quảng Nam	12283	90A-296.13	Hà Nam
2909	90A-296.75	Hà Nam	6034	90C-156.73	Hà Nam	9159	92A-439.31	Quảng Nam	12284	90A-296.17	Hà Nam
2910	90A-297.20	Hà Nam	6035	90C-157.80	Hà Nam	9160	92A-439.49	Quảng Nam	12285	90A-296.54	Hà Nam
2911	90B-016.50	Hà Nam	6036	90C-160.20	Hà Nam	9161	92A-440.02	Quảng Nam	12286	90A-302.31	Hà Nam
2912	90C-155.07	Hà Nam	6037	90D-010.05	Hà Nam	9162	92A-442.94	Quảng Nam	12287	90B-012.62	Hà Nam
2913	90C-157.53	Hà Nam	6038	90D-012.49	Hà Nam	9163	92A-442.97	Quảng Nam	12288	90B-012.81	Hà Nam
2914	90C-158.02	Hà Nam	6039	90D-012.76	Hà Nam	9164	92A-444.87	Quảng Nam	12289	90B-014.78	Hà Nam
2915	90C-158.72	Hà Nam	6040	90D-013.27	Hà Nam	9165	92A-446.53	Quảng Nam	12290	90C-155.92	Hà Nam
2916	90D-009.93	Hà Nam	6041	92A-434.71	Quảng Nam	9166	92A-446.71	Quảng Nam	12291	90C-156.41	Hà Nam
2917	90D-012.57	Hà Nam	6042	92A-434.82	Quảng Nam	9167	92A-448.53	Quảng Nam	12292	90C-160.01	Hà Nam
2918	92A-438.24	Quảng Nam	6043	92A-436.92	Quảng Nam	9168	92A-449.03	Quảng Nam	12293	90C-160.24	Hà Nam
2919	92A-442.20	Quảng Nam	6044	92A-439.48	Quảng Nam	9169	92A-449.60	Quảng Nam	12294	90C-160.47	Hà Nam
2920	92A-443.72	Quảng Nam	6045	92A-445.57	Quảng Nam	9170	92B-040.13	Quảng Nam	12295	92A-434.05	Quảng Nam
2921	92A-443.87	Quảng Nam	6046	92A-447.72	Quảng Nam	9171	92B-040.61	Quảng Nam	12296	92A-434.74	Quảng Nam
2922	92A-443.97	Quảng Nam	6047	92A-449.91	Quảng Nam	9172	92B-040.72	Quảng Nam	12297	92A-437.94	Quảng Nam
2923	92A-444.21	Quảng Nam	6048	92B-039.91	Quảng Nam	9173	92B-040.97	Quảng Nam	12298	92A-438.31	Quảng Nam
2924	92A-446.12	Quảng Nam	6049	92B-041.76	Quảng Nam	9174	92B-042.13	Quảng Nam	12299	92A-438.82	Quảng Nam
2925	92A-447.82	Quảng Nam	6050	92C-258.45	Quảng Nam	9175	92B-042.32	Quảng Nam	12300	92A-440.34	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2926	92A-447.91	Quảng Nam	6051	92C-258.76	Quảng Nam	9176	92C-258.34	Quảng Nam	12301	92A-442.61	Quảng Nam
2927	92A-448.01	Quảng Nam	6052	92C-259.94	Quảng Nam	9177	92C-259.13	Quảng Nam	12302	92A-442.82	Quảng Nam
2928	92A-449.32	Quảng Nam	6053	92C-261.02	Quảng Nam	9178	92C-261.49	Quảng Nam	12303	92A-443.84	Quảng Nam
2929	92A-450.03	Quảng Nam	6054	92C-263.45	Quảng Nam	9179	92C-262.94	Quảng Nam	12304	92A-445.49	Quảng Nam
2930	92B-038.60	Quảng Nam	6055	92C-264.21	Quảng Nam	9180	92C-263.23	Quảng Nam	12305	92A-447.93	Quảng Nam
2931	92B-040.90	Quảng Nam	6056	92C-265.27	Quảng Nam	9181	92C-263.61	Quảng Nam	12306	92A-448.43	Quảng Nam
2932	92B-040.91	Quảng Nam	6057	92D-013.40	Quảng Nam	9182	92C-264.81	Quảng Nam	12307	92A-448.97	Quảng Nam
2933	92B-041.01	Quảng Nam	6058	92D-013.41	Quảng Nam	9183	92C-265.45	Quảng Nam	12308	92A-449.40	Quảng Nam
2934	92B-041.81	Quảng Nam	6059	93A-505.72	Bình Phước	9184	92C-265.81	Quảng Nam	12309	92A-449.93	Quảng Nam
2935	92C-262.30	Quảng Nam	6060	93A-505.90	Bình Phước	9185	92C-266.43	Quảng Nam	12310	92B-038.91	Quảng Nam
2936	92C-263.57	Quảng Nam	6061	93A-507.82	Bình Phước	9186	92D-015.40	Quảng Nam	12311	92B-040.47	Quảng Nam
2937	92C-265.17	Quảng Nam	6062	93A-511.53	Bình Phước	9187	93A-505.37	Bình Phước	12312	92B-041.82	Quảng Nam
2938	92C-266.02	Quảng Nam	6063	93A-511.72	Bình Phước	9188	93A-505.80	Bình Phước	12313	92C-258.03	Quảng Nam
2939	92D-013.64	Quảng Nam	6064	93A-513.24	Bình Phước	9189	93A-506.04	Bình Phước	12314	92C-259.46	Quảng Nam
2940	92D-014.34	Quảng Nam	6065	93A-513.70	Bình Phước	9190	93A-506.13	Bình Phước	12315	92C-264.02	Quảng Nam
2941	93A-505.43	Bình Phước	6066	93A-514.74	Bình Phước	9191	93A-507.97	Bình Phước	12316	92C-266.03	Quảng Nam
2942	93A-506.23	Bình Phước	6067	93A-515.67	Bình Phước	9192	93A-511.17	Bình Phước	12317	92D-014.93	Quảng Nam
2943	93A-506.76	Bình Phước	6068	93A-515.75	Bình Phước	9193	93A-511.93	Bình Phước	12318	92D-015.32	Quảng Nam
2944	93A-506.92	Bình Phước	6069	93A-516.04	Bình Phước	9194	93A-516.42	Bình Phước	12319	93A-505.92	Bình Phước
2945	93A-508.94	Bình Phước	6070	93A-518.04	Bình Phước	9195	93A-516.71	Bình Phước	12320	93A-506.10	Bình Phước
2946	93A-509.93	Bình Phước	6071	93A-520.14	Bình Phước	9196	93A-518.57	Bình Phước	12321	93A-506.82	Bình Phước
2947	93A-510.43	Bình Phước	6072	93A-521.34	Bình Phước	9197	93A-522.34	Bình Phước	12322	93A-511.02	Bình Phước
2948	93A-510.46	Bình Phước	6073	93A-521.40	Bình Phước	9198	93A-524.78	Bình Phước	12323	93A-512.70	Bình Phước
2949	93A-511.57	Bình Phước	6074	93A-522.32	Bình Phước	9199	93A-525.80	Bình Phước	12324	93A-515.05	Bình Phước
2950	93A-514.43	Bình Phước	6075	93A-522.92	Bình Phước	9200	93B-023.14	Bình Phước	12325	93A-515.41	Bình Phước
2951	93A-517.04	Bình Phước	6076	93A-524.48	Bình Phước	9201	93B-023.43	Bình Phước	12326	93A-516.54	Bình Phước
2952	93A-521.17	Bình Phước	6077	93A-524.91	Bình Phước	9202	93C-201.52	Bình Phước	12327	93A-516.97	Bình Phước
2953	93A-523.51	Bình Phước	6078	93A-525.49	Bình Phước	9203	93C-201.74	Bình Phước	12328	93A-517.93	Bình Phước
2954	93A-524.43	Bình Phước	6079	93B-022.04	Bình Phước	9204	93C-202.43	Bình Phước	12329	93A-518.01	Bình Phước
2955	93B-024.57	Bình Phước	6080	93B-022.41	Bình Phước	9205	93C-203.42	Bình Phước	12330	93A-520.47	Bình Phước
2956	93C-200.30	Bình Phước	6081	93B-024.21	Bình Phước	9206	93C-203.64	Bình Phước	12331	93A-521.48	Bình Phước
2957	93C-200.90	Bình Phước	6082	93B-024.82	Bình Phước	9207	93C-205.07	Bình Phước	12332	93A-524.01	Bình Phước
2958	93C-201.53	Bình Phước	6083	93B-025.49	Bình Phước	9208	93C-206.53	Bình Phước	12333	93A-525.04	Bình Phước
2959	93C-201.75	Bình Phước	6084	93C-200.47	Bình Phước	9209	93C-207.49	Bình Phước	12334	93A-525.51	Bình Phước
2960	93C-202.04	Bình Phước	6085	93C-201.50	Bình Phước	9210	93C-207.84	Bình Phước	12335	93B-021.82	Bình Phước
2961	93C-202.51	Bình Phước	6086	93C-202.75	Bình Phước	9211	93C-208.51	Bình Phước	12336	93B-022.12	Bình Phước
2962	93C-203.62	Bình Phước	6087	93C-202.76	Bình Phước	9212	93D-008.90	Bình Phước	12337	93B-022.34	Bình Phước
2963	93C-204.90	Bình Phước	6088	93C-204.78	Bình Phước	9213	94A-109.80	Bạc Liêu	12338	93B-024.76	Bình Phước
2964	93C-205.04	Bình Phước	6089	93C-205.45	Bình Phước	9214	94A-111.87	Bạc Liêu	12339	93C-199.24	Bình Phước
2965	93C-206.21	Bình Phước	6090	93C-205.93	Bình Phước	9215	94A-112.54	Bạc Liêu	12340	93C-200.03	Bình Phước
2966	93C-206.40	Bình Phước	6091	93C-206.41	Bình Phước	9216	94A-113.12	Bạc Liêu	12341	93C-202.21	Bình Phước
2967	93D-007.84	Bình Phước	6092	93C-206.97	Bình Phước	9217	94A-113.49	Bạc Liêu	12342	93C-204.46	Bình Phước
2968	93D-009.91	Bình Phước	6093	93C-207.76	Bình Phước	9218	94B-015.37	Bạc Liêu	12343	93C-204.47	Bình Phước
2969	93D-010.37	Bình Phước	6094	93C-208.37	Bình Phước	9219	94B-016.49	Bạc Liêu	12344	93C-204.61	Bình Phước
2970	93D-010.93	Bình Phước	6095	93D-008.62	Bình Phước	9220	94B-018.46	Bạc Liêu	12345	93C-205.13	Bình Phước
2971	94A-110.17	Bạc Liêu	6096	93D-009.27	Bình Phước	9221	94C-084.20	Bạc Liêu	12346	93C-207.80	Bình Phước
2972	94A-110.46	Bạc Liêu	6097	93D-011.21	Bình Phước	9222	94C-085.02	Bạc Liêu	12347	93C-207.91	Bình Phước
2973	94A-110.82	Bạc Liêu	6098	94A-109.52	Bạc Liêu	9223	94C-086.37	Bạc Liêu	12348	93D-007.64	Bình Phước
2974	94A-111.70	Bạc Liêu	6099	94A-113.81	Bạc Liêu	9224	94C-087.42	Bạc Liêu	12349	93D-010.73	Bình Phước
2975	94A-112.43	Bạc Liêu	6100	94B-017.27	Bạc Liêu	9225	94D-005.49	Bạc Liêu	12350	94B-015.48	Bạc Liêu
2976	94A-113.52	Bạc Liêu	6101	94B-017.81	Bạc Liêu	9226	94D-006.40	Bạc Liêu	12351	94B-016.73	Bạc Liêu
2977	94A-114.47	Bạc Liêu	6102	94C-085.82	Bạc Liêu	9227	94D-006.73	Bạc Liêu	12352	94C-084.42	Bạc Liêu
2978	94B-016.91	Bạc Liêu	6103	94C-086.20	Bạc Liêu	9228	94D-007.32	Bạc Liêu	12353	94C-085.07	Bạc Liêu
2979	94B-017.03	Bạc Liêu	6104	94C-086.64	Bạc Liêu	9229	94D-008.12	Bạc Liêu	12354	94C-085.17	Bạc Liêu
2980	94B-017.50	Bạc Liêu	6105	94C-087.45	Bạc Liêu	9230	95A-136.57	Hầu Giang	12355	94D-006.51	Bạc Liêu
2981	94B-017.93	Bạc Liêu	6106	94C-087.73	Bạc Liêu	9231	95A-136.93	Hầu Giang	12356	95A-137.60	Hầu Giang
2982	94C-084.27	Bạc Liêu	6107	94D-005.76	Bạc Liêu	9232	95A-136.94	Hầu Giang	12357	95A-140.90	Hầu Giang
2983	94C-085.14	Bạc Liêu	6108	94D-006.75	Bạc Liêu	9233	95A-138.04	Hầu Giang	12358	95A-141.71	Hầu Giang
2984	94C-085.40	Bạc Liêu	6109	94D-008.31	Bạc Liêu	9234	95A-140.50	Hầu Giang	12359	95A-142.07	Hầu Giang
2985	94C-085.46	Bạc Liêu	6110	95A-137.45	Hầu Giang	9235	95A-140.81	Hầu Giang	12360	95B-017.03	Hầu Giang
2986	94C-086.71	Bạc Liêu	6111	95A-137.87	Hầu Giang	9236	95A-142.17	Hầu Giang	12361	95B-017.62	Hầu Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2987	94C-086.72	Bạc Liêu	6112	95A-139.84	Hầu Giang	9237	95B-016.57	Hầu Giang	12362	95B-018.90	Hầu Giang
2988	94C-087.62	Bạc Liêu	6113	95A-140.57	Hầu Giang	9238	95B-016.72	Hầu Giang	12363	95D-024.76	Hầu Giang
2989	94D-005.60	Bạc Liêu	6114	95B-018.61	Hầu Giang	9239	95B-017.72	Hầu Giang	12364	95D-026.50	Hầu Giang
2990	94D-008.48	Bạc Liêu	6115	95B-019.34	Hầu Giang	9240	95B-018.32	Hầu Giang	12365	97A-096.52	Bắc Kan
2991	95A-139.81	Hầu Giang	6116	95B-019.45	Hầu Giang	9241	95B-019.47	Hầu Giang	12366	97A-096.76	Bắc Kan
2992	95A-140.34	Hầu Giang	6117	95C-091.24	Hầu Giang	9242	95B-019.62	Hầu Giang	12367	97A-096.93	Bắc Kan
2993	95B-017.50	Hầu Giang	6118	95C-092.54	Hầu Giang	9243	95B-019.87	Hầu Giang	12368	97A-100.82	Bắc Kan
2994	95B-020.12	Hầu Giang	6119	95C-092.67	Hầu Giang	9244	95C-090.04	Hầu Giang	12369	97B-015.97	Bắc Kan
2995	95C-089.73	Hầu Giang	6120	95C-093.53	Hầu Giang	9245	95C-090.07	Hầu Giang	12370	97B-016.42	Bắc Kan
2996	95D-023.75	Hầu Giang	6121	95C-093.64	Hầu Giang	9246	95D-024.43	Hầu Giang	12371	97B-018.57	Bắc Kan
2997	95D-027.30	Hầu Giang	6122	95D-025.93	Hầu Giang	9247	95D-026.17	Hầu Giang	12372	97C-049.81	Bắc Kan
2998	95D-027.32	Hầu Giang	6123	95D-027.03	Hầu Giang	9248	97A-095.37	Bắc Kan	12373	97C-050.84	Bắc Kan
2999	97A-095.70	Bắc Kan	6124	97A-095.32	Bắc Kan	9249	97A-096.04	Bắc Kan	12374	97C-051.24	Bắc Kan
3000	97A-097.53	Bắc Kan	6125	97A-095.42	Bắc Kan	9250	97A-098.81	Bắc Kan	12375	97C-051.62	Bắc Kan
3001	97A-098.04	Bắc Kan	6126	97A-098.05	Bắc Kan	9251	97A-099.50	Bắc Kan	12376	97C-052.73	Bắc Kan
3002	97A-100.47	Bắc Kan	6127	97A-098.84	Bắc Kan	9252	97B-016.87	Bắc Kan	12377	97D-008.87	Bắc Kan
3003	97B-017.31	Bắc Kan	6128	97A-099.24	Bắc Kan	9253	97B-018.13	Bắc Kan	12378	97D-009.52	Bắc Kan
3004	97B-018.51	Bắc Kan	6129	97A-099.45	Bắc Kan	9254	97B-018.78	Bắc Kan	12379	97D-010.37	Bắc Kan
3005	97B-018.76	Bắc Kan	6130	97A-099.87	Bắc Kan	9255	97B-018.92	Bắc Kan	12380	97D-011.21	Bắc Kan
3006	97C-050.81	Bắc Kan	6131	97B-016.20	Bắc Kan	9256	97B-019.04	Bắc Kan	12381	98A-858.67	Bắc Giang
3007	97C-052.97	Bắc Kan	6132	97B-018.23	Bắc Kan	9257	97B-019.21	Bắc Kan	12382	98A-859.76	Bắc Giang
3008	97D-008.12	Bắc Kan	6133	97B-018.48	Bắc Kan	9258	97C-049.51	Bắc Kan	12383	98A-862.64	Bắc Giang
3009	97D-008.93	Bắc Kan	6134	97C-052.57	Bắc Kan	9259	97C-049.52	Bắc Kan	12384	98A-866.97	Bắc Giang
3010	97D-011.45	Bắc Kan	6135	97D-008.30	Bắc Kan	9260	97C-050.52	Bắc Kan	12385	98A-867.37	Bắc Giang
3011	98A-859.32	Bắc Giang	6136	97D-008.60	Bắc Kan	9261	97C-052.45	Bắc Kan	12386	98A-868.74	Bắc Giang
3012	98A-859.78	Bắc Giang	6137	97D-009.31	Bắc Kan	9262	98A-859.40	Bắc Giang	12387	98A-870.97	Bắc Giang
3013	98A-860.72	Bắc Giang	6138	97D-010.42	Bắc Kan	9263	98A-859.50	Bắc Giang	12388	98A-871.61	Bắc Giang
3014	98A-862.67	Bắc Giang	6139	97D-010.51	Bắc Kan	9264	98A-859.57	Bắc Giang	12389	98A-872.49	Bắc Giang
3015	98A-863.78	Bắc Giang	6140	97D-010.78	Bắc Kan	9265	98A-860.87	Bắc Giang	12390	98A-872.53	Bắc Giang
3016	98A-870.61	Bắc Giang	6141	98A-859.14	Bắc Giang	9266	98A-861.34	Bắc Giang	12391	98A-873.75	Bắc Giang
3017	98A-871.84	Bắc Giang	6142	98A-859.75	Bắc Giang	9267	98A-861.76	Bắc Giang	12392	98A-875.34	Bắc Giang
3018	98A-874.51	Bắc Giang	6143	98A-861.49	Bắc Giang	9268	98A-861.92	Bắc Giang	12393	98A-875.37	Bắc Giang
3019	98A-876.80	Bắc Giang	6144	98A-863.82	Bắc Giang	9269	98A-862.01	Bắc Giang	12394	98A-877.97	Bắc Giang
3020	98A-881.52	Bắc Giang	6145	98A-864.91	Bắc Giang	9270	98A-866.53	Bắc Giang	12395	98A-878.20	Bắc Giang
3021	98A-881.71	Bắc Giang	6146	98A-865.10	Bắc Giang	9271	98A-866.70	Bắc Giang	12396	98A-878.84	Bắc Giang
3022	98A-883.97	Bắc Giang	6147	98A-868.34	Bắc Giang	9272	98A-866.82	Bắc Giang	12397	98A-879.47	Bắc Giang
3023	98A-884.72	Bắc Giang	6148	98A-870.20	Bắc Giang	9273	98A-868.24	Bắc Giang	12398	98A-881.48	Bắc Giang
3024	98A-884.81	Bắc Giang	6149	98A-872.48	Bắc Giang	9274	98A-868.71	Bắc Giang	12399	98A-881.90	Bắc Giang
3025	98A-885.04	Bắc Giang	6150	98A-872.91	Bắc Giang	9275	98A-869.14	Bắc Giang	12400	98A-882.21	Bắc Giang
3026	98A-885.80	Bắc Giang	6151	98A-874.10	Bắc Giang	9276	98A-869.57	Bắc Giang	12401	98A-887.14	Bắc Giang
3027	98A-885.97	Bắc Giang	6152	98A-881.02	Bắc Giang	9277	98A-874.72	Bắc Giang	12402	98A-889.70	Bắc Giang
3028	98A-886.57	Bắc Giang	6153	98A-881.12	Bắc Giang	9278	98A-875.45	Bắc Giang	12403	98A-889.81	Bắc Giang
3029	98A-886.75	Bắc Giang	6154	98A-881.37	Bắc Giang	9279	98A-879.51	Bắc Giang	12404	98A-890.20	Bắc Giang
3030	98A-887.51	Bắc Giang	6155	98A-883.21	Bắc Giang	9280	98A-880.43	Bắc Giang	12405	98A-890.21	Bắc Giang
3031	98A-887.93	Bắc Giang	6156	98A-883.78	Bắc Giang	9281	98A-882.78	Bắc Giang	12406	98A-891.21	Bắc Giang
3032	98A-890.48	Bắc Giang	6157	98A-886.34	Bắc Giang	9282	98A-885.73	Bắc Giang	12407	98A-891.87	Bắc Giang
3033	98A-890.93	Bắc Giang	6158	98A-887.91	Bắc Giang	9283	98A-888.32	Bắc Giang	12408	98A-892.27	Bắc Giang
3034	98A-892.34	Bắc Giang	6159	98A-892.94	Bắc Giang	9284	98A-889.42	Bắc Giang	12409	98A-894.10	Bắc Giang
3035	98A-893.73	Bắc Giang	6160	98A-894.84	Bắc Giang	9285	98A-890.53	Bắc Giang	12410	98A-894.81	Bắc Giang
3036	98A-895.91	Bắc Giang	6161	98A-899.81	Bắc Giang	9286	98A-890.67	Bắc Giang	12411	98A-895.12	Bắc Giang
3037	98A-897.62	Bắc Giang	6162	98A-900.62	Bắc Giang	9287	98A-891.12	Bắc Giang	12412	98A-895.57	Bắc Giang
3038	98A-898.27	Bắc Giang	6163	98A-902.82	Bắc Giang	9288	98A-891.72	Bắc Giang	12413	98A-896.42	Bắc Giang
3039	98A-903.61	Bắc Giang	6164	98A-903.91	Bắc Giang	9289	98A-893.75	Bắc Giang	12414	98A-897.05	Bắc Giang
3040	98A-904.14	Bắc Giang	6165	98A-905.60	Bắc Giang	9290	98A-896.03	Bắc Giang	12415	98A-897.21	Bắc Giang
3041	98A-905.70	Bắc Giang	6166	98A-908.20	Bắc Giang	9291	98A-897.61	Bắc Giang	12416	98A-898.40	Bắc Giang
3042	98A-906.01	Bắc Giang	6167	98A-909.43	Bắc Giang	9292	98A-897.64	Bắc Giang	12417	98A-900.34	Bắc Giang
3043	98A-906.12	Bắc Giang	6168	98A-909.46	Bắc Giang	9293	98A-898.54	Bắc Giang	12418	98A-902.62	Bắc Giang
3044	98A-906.75	Bắc Giang	6169	98A-911.43	Bắc Giang	9294	98A-901.76	Bắc Giang	12419	98A-903.49	Bắc Giang
3045	98A-907.49	Bắc Giang	6170	98A-912.76	Bắc Giang	9295	98A-901.92	Bắc Giang	12420	98A-905.54	Bắc Giang
3046	98A-910.81	Bắc Giang	6171	98B-044.76	Bắc Giang	9296	98A-902.32	Bắc Giang	12421	98A-906.72	Bắc Giang
3047	98A-911.57	Bắc Giang	6172	98C-376.01	Bắc Giang	9297	98A-902.61	Bắc Giang	12422	98A-908.17	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98B-047.82	Bắc Giang	6173	98C-377.92	Bắc Giang	9298	98A-902.76	Bắc Giang	12423	98A-909.94	Bắc Giang
3049	98C-376.48	Bắc Giang	6174	98C-380.21	Bắc Giang	9299	98A-904.42	Bắc Giang	12424	98A-910.60	Bắc Giang
3050	98C-379.62	Bắc Giang	6175	98C-383.14	Bắc Giang	9300	98A-904.91	Bắc Giang	12425	98B-044.52	Bắc Giang
3051	98C-381.48	Bắc Giang	6176	98C-383.49	Bắc Giang	9301	98A-906.20	Bắc Giang	12426	98B-047.01	Bắc Giang
3052	98C-382.75	Bắc Giang	6177	98C-384.12	Bắc Giang	9302	98A-908.60	Bắc Giang	12427	98C-377.51	Bắc Giang
3053	98C-383.30	Bắc Giang	6178	98C-388.01	Bắc Giang	9303	98A-910.32	Bắc Giang	12428	98C-378.32	Bắc Giang
3054	98C-384.93	Bắc Giang	6179	98C-389.54	Bắc Giang	9304	98A-910.43	Bắc Giang	12429	98C-380.43	Bắc Giang
3055	98C-386.52	Bắc Giang	6180	98C-389.81	Bắc Giang	9305	98A-910.45	Bắc Giang	12430	98C-383.40	Bắc Giang
3056	98C-387.34	Bắc Giang	6181	98C-391.13	Bắc Giang	9306	98A-910.53	Bắc Giang	12431	98C-385.01	Bắc Giang
3057	98C-387.94	Bắc Giang	6182	98C-392.14	Bắc Giang	9307	98A-912.47	Bắc Giang	12432	98C-385.53	Bắc Giang
3058	98C-388.64	Bắc Giang	6183	98C-392.64	Bắc Giang	9308	98C-377.04	Bắc Giang	12433	98C-386.05	Bắc Giang
3059	98C-389.60	Bắc Giang	6184	98C-397.10	Bắc Giang	9309	98C-377.23	Bắc Giang	12434	98C-386.49	Bắc Giang
3060	98C-390.10	Bắc Giang	6185	98C-397.17	Bắc Giang	9310	98C-379.20	Bắc Giang	12435	98C-392.32	Bắc Giang
3061	98C-392.47	Bắc Giang	6186	98C-398.01	Bắc Giang	9311	98C-379.34	Bắc Giang	12436	98C-394.13	Bắc Giang
3062	98C-396.62	Bắc Giang	6187	98D-021.93	Bắc Giang	9312	98C-379.43	Bắc Giang	12437	98C-395.61	Bắc Giang
3063	98C-397.13	Bắc Giang	6188	98D-022.31	Bắc Giang	9313	98C-380.53	Bắc Giang	12438	98C-395.73	Bắc Giang
3064	98D-021.73	Bắc Giang	6189	98D-023.30	Bắc Giang	9314	98C-380.70	Bắc Giang	12439	98C-396.17	Bắc Giang
3065	98D-022.30	Bắc Giang	6190	99A-851.78	Bắc Ninh	9315	98C-381.74	Bắc Giang	12440	98C-397.14	Bắc Giang
3066	98D-022.46	Bắc Giang	6191	99A-857.02	Bắc Ninh	9316	98C-383.87	Bắc Giang	12441	98C-397.48	Bắc Giang
3067	98D-023.42	Bắc Giang	6192	99A-858.60	Bắc Ninh	9317	98C-385.40	Bắc Giang	12442	98D-021.37	Bắc Giang
3068	98D-023.80	Bắc Giang	6193	99A-858.81	Bắc Ninh	9318	98C-387.23	Bắc Giang	12443	98D-023.41	Bắc Giang
3069	99A-851.61	Bắc Ninh	6194	99A-859.14	Bắc Ninh	9319	98C-387.72	Bắc Giang	12444	98D-023.78	Bắc Giang
3070	99A-851.73	Bắc Ninh	6195	99A-859.48	Bắc Ninh	9320	98C-389.10	Bắc Giang	12445	98D-024.01	Bắc Giang
3071	99A-852.17	Bắc Ninh	6196	99A-860.46	Bắc Ninh	9321	98C-389.42	Bắc Giang	12446	99A-851.12	Bắc Ninh
3072	99A-853.75	Bắc Ninh	6197	99A-861.71	Bắc Ninh	9322	98C-393.07	Bắc Giang	12447	99A-852.80	Bắc Ninh
3073	99A-858.82	Bắc Ninh	6198	99A-862.20	Bắc Ninh	9323	98C-394.75	Bắc Giang	12448	99A-852.90	Bắc Ninh
3074	99A-858.97	Bắc Ninh	6199	99A-862.46	Bắc Ninh	9324	98C-396.05	Bắc Giang	12449	99A-854.07	Bắc Ninh
3075	99A-860.62	Bắc Ninh	6200	99A-862.80	Bắc Ninh	9325	98C-396.50	Bắc Giang	12450	99A-855.42	Bắc Ninh
3076	99A-865.40	Bắc Ninh	6201	99A-864.07	Bắc Ninh	9326	98C-396.84	Bắc Giang	12451	99A-857.42	Bắc Ninh
3077	99A-866.78	Bắc Ninh	6202	99A-864.53	Bắc Ninh	9327	98D-021.13	Bắc Giang	12452	99A-859.82	Bắc Ninh
3078	99A-867.40	Bắc Ninh	6203	99A-871.30	Bắc Ninh	9328	98D-021.50	Bắc Giang	12453	99A-860.10	Bắc Ninh
3079	99A-867.46	Bắc Ninh	6204	99A-873.04	Bắc Ninh	9329	98D-023.81	Bắc Giang	12454	99A-861.03	Bắc Ninh
3080	99A-867.82	Bắc Ninh	6205	99A-874.54	Bắc Ninh	9330	99A-854.80	Bắc Ninh	12455	99A-861.72	Bắc Ninh
3081	99A-868.40	Bắc Ninh	6206	99A-876.74	Bắc Ninh	9331	99A-855.49	Bắc Ninh	12456	99A-862.54	Bắc Ninh
3082	99A-868.61	Bắc Ninh	6207	99A-878.02	Bắc Ninh	9332	99A-857.13	Bắc Ninh	12457	99A-863.53	Bắc Ninh
3083	99A-868.75	Bắc Ninh	6208	99A-878.14	Bắc Ninh	9333	99A-858.41	Bắc Ninh	12458	99A-864.92	Bắc Ninh
3084	99A-869.78	Bắc Ninh	6209	99A-878.94	Bắc Ninh	9334	99A-860.53	Bắc Ninh	12459	99A-865.37	Bắc Ninh
3085	99A-869.80	Bắc Ninh	6210	99A-879.41	Bắc Ninh	9335	99A-862.91	Bắc Ninh	12460	99A-867.21	Bắc Ninh
3086	99A-870.12	Bắc Ninh	6211	99A-880.21	Bắc Ninh	9336	99A-864.73	Bắc Ninh	12461	99A-868.84	Bắc Ninh
3087	99A-872.02	Bắc Ninh	6212	99A-881.90	Bắc Ninh	9337	99A-865.73	Bắc Ninh	12462	99A-869.41	Bắc Ninh
3088	99A-872.24	Bắc Ninh	6213	99A-882.47	Bắc Ninh	9338	99A-866.03	Bắc Ninh	12463	99A-870.97	Bắc Ninh
3089	99A-872.31	Bắc Ninh	6214	99A-882.76	Bắc Ninh	9339	99A-868.90	Bắc Ninh	12464	99A-872.62	Bắc Ninh
3090	99A-872.37	Bắc Ninh	6215	99A-883.17	Bắc Ninh	9340	99A-869.31	Bắc Ninh	12465	99A-873.40	Bắc Ninh
3091	99A-873.01	Bắc Ninh	6216	99A-884.17	Bắc Ninh	9341	99A-869.75	Bắc Ninh	12466	99A-876.90	Bắc Ninh
3092	99A-873.07	Bắc Ninh	6217	99A-884.73	Bắc Ninh	9342	99A-871.46	Bắc Ninh	12467	99A-878.61	Bắc Ninh
3093	99A-873.91	Bắc Ninh	6218	99A-885.70	Bắc Ninh	9343	99A-872.47	Bắc Ninh	12468	99A-879.64	Bắc Ninh
3094	99A-876.57	Bắc Ninh	6219	99A-886.93	Bắc Ninh	9344	99A-878.91	Bắc Ninh	12469	99A-880.78	Bắc Ninh
3095	99A-879.94	Bắc Ninh	6220	99A-887.17	Bắc Ninh	9345	99A-879.30	Bắc Ninh	12470	99A-883.64	Bắc Ninh
3096	99A-880.64	Bắc Ninh	6221	99A-887.93	Bắc Ninh	9346	99A-879.84	Bắc Ninh	12471	99A-885.02	Bắc Ninh
3097	99A-886.31	Bắc Ninh	6222	99A-888.60	Bắc Ninh	9347	99A-881.34	Bắc Ninh	12472	99A-886.73	Bắc Ninh
3098	99A-886.75	Bắc Ninh	6223	99A-890.34	Bắc Ninh	9348	99A-881.37	Bắc Ninh	12473	99A-887.67	Bắc Ninh
3099	99A-887.50	Bắc Ninh	6224	99A-895.23	Bắc Ninh	9349	99A-881.64	Bắc Ninh	12474	99A-887.97	Bắc Ninh
3100	99A-888.73	Bắc Ninh	6225	99B-030.46	Bắc Ninh	9350	99A-882.14	Bắc Ninh	12475	99A-890.64	Bắc Ninh
3101	99A-890.45	Bắc Ninh	6226	99B-032.75	Bắc Ninh	9351	99A-883.45	Bắc Ninh	12476	99A-891.04	Bắc Ninh
3102	99A-891.75	Bắc Ninh	6227	99C-330.75	Bắc Ninh	9352	99A-885.84	Bắc Ninh	12477	99A-891.54	Bắc Ninh
3103	99A-895.07	Bắc Ninh	6228	99C-331.74	Bắc Ninh	9353	99A-885.94	Bắc Ninh	12478	99A-892.01	Bắc Ninh
3104	99A-895.12	Bắc Ninh	6229	99C-335.46	Bắc Ninh	9354	99A-890.23	Bắc Ninh	12479	99A-892.20	Bắc Ninh
3105	99A-895.31	Bắc Ninh	6230	99C-336.60	Bắc Ninh	9355	99A-890.74	Bắc Ninh	12480	99A-893.42	Bắc Ninh
3106	99A-895.91	Bắc Ninh	6231	99C-336.90	Bắc Ninh	9356	99A-890.81	Bắc Ninh	12481	99A-893.50	Bắc Ninh
3107	99B-030.12	Bắc Ninh	6232	99C-337.23	Bắc Ninh	9357	99A-891.51	Bắc Ninh	12482	99A-895.49	Bắc Ninh
3108	99B-031.51	Bắc Ninh	6233	99C-339.02	Bắc Ninh	9358	99A-891.57	Bắc Ninh	12483	99A-896.67	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99B-031.84	Bắc Ninh	6234	99C-340.05	Bắc Ninh	9359	99A-892.07	Bắc Ninh	12484	99B-030.04	Bắc Ninh
3110	99B-033.12	Bắc Ninh	6235	99C-340.30	Bắc Ninh	9360	99A-893.81	Bắc Ninh	12485	99B-032.07	Bắc Ninh
3111	99B-033.70	Bắc Ninh	6236	99C-341.24	Bắc Ninh	9361	99A-894.43	Bắc Ninh	12486	99B-032.41	Bắc Ninh
3112	99C-330.47	Bắc Ninh	6237	99C-342.13	Bắc Ninh	9362	99A-896.64	Bắc Ninh	12487	99B-032.57	Bắc Ninh
3113	99C-331.72	Bắc Ninh	6238	99C-342.48	Bắc Ninh	9363	99B-030.10	Bắc Ninh	12488	99B-033.73	Bắc Ninh
3114	99C-332.21	Bắc Ninh	6239	99C-343.50	Bắc Ninh	9364	99C-331.07	Bắc Ninh	12489	99C-337.02	Bắc Ninh
3115	99C-335.21	Bắc Ninh	6240	99C-344.17	Bắc Ninh	9365	99C-332.10	Bắc Ninh	12490	99C-337.49	Bắc Ninh
3116	99C-336.13	Bắc Ninh	6241	99C-344.31	Bắc Ninh	9366	99C-332.64	Bắc Ninh	12491	99C-338.10	Bắc Ninh
3117	99C-336.30	Bắc Ninh	6242	99C-345.12	Bắc Ninh	9367	99C-332.70	Bắc Ninh	12492	99C-340.54	Bắc Ninh
3118	99C-338.17	Bắc Ninh	6243	99C-345.21	Bắc Ninh	9368	99C-336.57	Bắc Ninh	12493	99C-342.84	Bắc Ninh
3119	99C-338.20	Bắc Ninh	6244	99D-024.76	Bắc Ninh	9369	99C-338.34	Bắc Ninh	12494	99C-343.97	Bắc Ninh
3120	99C-338.40	Bắc Ninh	6245	99D-025.23	Bắc Ninh	9370	99C-339.70	Bắc Ninh	12495	99C-346.87	Bắc Ninh
3121	99C-338.57	Bắc Ninh	6246	99D-026.01	Bắc Ninh	9371	99C-343.20	Bắc Ninh	12496	99C-347.10	Bắc Ninh
3122	99C-339.57	Bắc Ninh	6247	99D-026.31	Bắc Ninh	9372	99C-345.20	Bắc Ninh	12497	99D-024.60	Bắc Ninh
3123	99C-341.61	Bắc Ninh	6248	99D-026.53	Bắc Ninh	9373	99D-025.61	Bắc Ninh	12498	99D-024.75	Bắc Ninh
3124	99C-342.23	Bắc Ninh	6249	99D-027.31	Bắc Ninh	9374	99D-026.80	Bắc Ninh	12499	99D-027.40	Bắc Ninh
3125	99C-345.94	Bắc Ninh	6250	99D-027.50	Bắc Ninh	9375	99D-027.51	Bắc Ninh	12500	99D-027.91	Bắc Ninh

Y
A
H
M
-T.P.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	15K-499.99	Hải Phòng	15626	12A-266.88	Lang Sơn	18751	47A-833.33	Đắk Lắk	21876	74A-279.79	Quảng Trị
12502	30M-038.99	Hà Nội	15627	15K-477.76	Hải Phòng	18752	30L-575.77	Hà Nội	21877	30M-123.68	Hà Nội
12503	30M-117.17	Hà Nội	15628	30M-161.16	Hà Nội	18753	30M-119.92	Hà Nội	21878	30M-181.88	Hà Nội
12504	30M-218.88	Hà Nội	15629	30M-256.88	Hà Nội	18754	30M-286.86	Hà Nội	21879	30M-293.86	Hà Nội
12505	30M-283.88	Hà Nội	15630	30M-273.73	Hà Nội	18755	30M-381.83	Hà Nội	21880	30M-363.99	Hà Nội
12506	60K-667.89	Đồng Nai	15631	30M-363.66	Hà Nội	18756	51N-018.18	Hồ Chí Minh	21881	36K-133.36	Thanh Hóa
12507	88A-818.88	Vĩnh Phúc	15632	34A-926.66	Hải Dương	18757	61K-559.99	Bình Dương	21882	48A-258.68	Đắk Nông
12508	90A-299.89	Hà Nam	15633	61K-579.79	Bình Dương	18758	77A-366.66	Bình Định	21883	61K-567.79	Bình Dương
12509	98A-869.99	Bắc Giang	15634	62C-223.45	Long An	18759	88A-789.10	Vĩnh Phúc	21884	65A-523.45	Cần Thơ
12510	14K-031.11	Quảng Ninh	15635	11B-015.10	Cao Bằng	18760	89A-556.78	Hưng Yên	21885	89A-559.55	Hưng Yên
12511	14K-035.39	Quảng Ninh	15636	14C-450.99	Quảng Ninh	18761	99A-885.55	Bắc Ninh	21886	93A-519.68	Bình Phước
12512	15K-438.89	Hải Phòng	15637	14K-018.86	Quảng Ninh	18762	14K-038.88	Quảng Ninh	21887	11A-135.35	Cao Bằng
12513	15K-485.55	Hải Phòng	15638	14K-032.89	Quảng Ninh	18763	15K-444.16	Hải Phòng	21888	14B-055.39	Quảng Ninh
12514	15K-493.69	Hải Phòng	15639	15C-496.66	Hải Phòng	18764	15K-450.00	Hải Phòng	21889	15C-483.88	Hải Phòng
12515	15K-495.94	Hải Phòng	15640	15K-435.99	Hải Phòng	18765	15K-450.88	Hải Phòng	21890	15K-444.15	Hải Phòng
12516	17B-032.99	Thái Bình	15641	15K-440.00	Hải Phòng	18766	18C-178.39	Nam Định	21891	15K-501.68	Hải Phòng
12517	17C-222.36	Thái Bình	15642	15K-457.66	Hải Phòng	18767	20A-874.87	Thái Nguyên	21892	15K-507.70	Hải Phòng
12518	18C-176.17	Nam Định	15643	15K-496.79	Hải Phòng	18768	20A-900.69	Thái Nguyên	21893	17A-505.66	Thái Bình
12519	19A-738.73	Phủ Tho	15644	17C-216.21	Thái Bình	18769	20C-316.17	Thái Nguyên	21894	18A-502.88	Nam Định
12520	19C-279.97	Phủ Tho	15645	19C-273.72	Phủ Tho	18770	20C-321.86	Thái Nguyên	21895	20A-872.72	Thái Nguyên
12521	23D-007.66	Hà Giang	15646	19C-277.68	Phủ Tho	18771	22A-270.27	Tuyên Quang	21896	22A-277.33	Tuyên Quang
12522	24A-325.89	Lào Cai	15647	19C-279.27	Phủ Tho	18772	23B-014.89	Hà Giang	21897	24A-316.69	Lào Cai
12523	26A-246.46	Sơn La	15648	22A-277.89	Tuyên Quang	18773	24B-021.89	Lào Cai	21898	24C-166.61	Lào Cai
12524	28B-019.96	Hòa Bình	15649	22B-016.16	Tuyên Quang	18774	26A-235.53	Sơn La	21899	26D-014.39	Sơn La
12525	29K-375.86	Hà Nội	15650	23A-171.69	Hà Giang	18775	28A-263.26	Hòa Bình	21900	28B-019.77	Hòa Bình
12526	29K-382.66	Hà Nội	15651	23C-092.39	Hà Giang	18776	28B-021.11	Hòa Bình	21901	28D-013.33	Hòa Bình
12527	29K-385.99	Hà Nội	15652	25C-059.96	Lai Châu	18777	29D-630.99	Hà Nội	21902	29K-356.69	Hà Nội
12528	29K-398.79	Hà Nội	15653	26A-241.89	Sơn La	18778	29K-335.53	Hà Nội	21903	29K-362.26	Hà Nội
12529	29K-427.79	Hà Nội	15654	27D-009.90	Điện Biên	18779	29K-377.88	Hà Nội	21904	29K-434.34	Hà Nội
12530	30M-055.88	Hà Nội	15655	29D-631.32	Hà Nội	18780	29K-458.86	Hà Nội	21905	29K-451.86	Hà Nội
12531	30M-103.88	Hà Nội	15656	29K-419.86	Hà Nội	18781	30M-044.88	Hà Nội	21906	29K-470.69	Hà Nội
12532	30M-151.89	Hà Nội	15657	29K-471.74	Hà Nội	18782	30M-165.39	Hà Nội	21907	29K-475.76	Hà Nội
12533	30M-184.88	Hà Nội	15658	30M-239.23	Hà Nội	18783	30M-209.88	Hà Nội	21908	30M-057.50	Hà Nội
12534	30M-257.58	Hà Nội	15659	30M-300.99	Hà Nội	18784	30M-263.88	Hà Nội	21909	30M-145.46	Hà Nội
12535	30M-309.89	Hà Nội	15660	30M-378.88	Hà Nội	18785	30M-346.39	Hà Nội	21910	30M-146.66	Hà Nội
12536	30M-326.39	Hà Nội	15661	30M-408.40	Hà Nội	18786	30M-356.35	Hà Nội	21911	30M-183.38	Hà Nội
12537	30M-344.39	Hà Nội	15662	34A-965.65	Hải Dương	18787	30M-375.79	Hà Nội	21912	30M-193.66	Hà Nội
12538	30M-376.76	Hà Nội	15663	34A-975.97	Hải Dương	18788	30M-379.68	Hà Nội	21913	30M-233.32	Hà Nội
12539	30M-419.73	Hà Nội	15664	34C-433.22	Hải Dương	18789	30M-385.38	Hà Nội	21914	30M-275.89	Hà Nội
12540	34A-948.84	Hải Dương	15665	34C-435.55	Hải Dương	18790	34A-967.67	Hải Dương	21915	30M-313.69	Hà Nội
12541	34A-976.99	Hải Dương	15666	35A-476.77	Ninh Bình	18791	34C-444.57	Hải Dương	21916	30M-415.15	Hà Nội
12542	37C-578.66	Nghệ An	15667	36K-265.26	Thanh Hóa	18792	34C-451.51	Hải Dương	21917	34C-439.34	Hải Dương
12543	37K-519.72	Nghệ An	15668	37K-583.89	Nghệ An	18793	35D-017.18	Ninh Bình	21918	34D-042.24	Hải Dương
12544	37K-557.58	Nghệ An	15669	37D-049.69	Nghệ An	18794	36C-548.54	Thanh Hóa	21919	36K-230.32	Thanh Hóa
12545	47A-845.55	Đắk Lắk	15670	37K-496.88	Nghệ An	18795	36C-558.59	Thanh Hóa	21920	36K-259.86	Thanh Hóa
12546	49A-750.89	Lâm Đồng	15671	37K-513.66	Nghệ An	18796	36C-578.86	Thanh Hóa	21921	37C-584.48	Nghệ An
12547	49A-775.89	Lâm Đồng	15672	37K-555.47	Nghệ An	18797	36K-257.88	Thanh Hóa	21922	37K-571.72	Nghệ An
12548	49C-391.66	Lâm Đồng	15673	43A-978.88	Đà Nẵng	18798	37C-595.95	Nghệ An	21923	38A-684.69	Hà Tĩnh
12549	51B-715.15	Hồ Chí Minh	15674	43C-321.69	Đà Nẵng	18799	38A-691.89	Hà Tĩnh	21924	38A-692.93	Hà Tĩnh
12550	51E-341.41	Hồ Chí Minh	15675	47A-819.69	Đắk Lắk	18800	43A-962.62	Đà Nẵng	21925	38B-026.89	Hà Tĩnh
12551	51M-078.86	Hồ Chí Minh	15676	47A-847.66	Đắk Lắk	18801	43A-964.99	Đà Nẵng	21926	38C-244.79	Hà Tĩnh
12552	51M-085.85	Hồ Chí Minh	15677	51B-713.86	Hồ Chí Minh	18802	43A-975.66	Đà Nẵng	21927	38C-247.66	Hà Tĩnh
12553	51M-090.39	Hồ Chí Minh	15678	51E-351.86	Hồ Chí Minh	18803	43C-324.42	Đà Nẵng	21928	47A-831.66	Đắk Lắk
12554	51M-208.80	Hồ Chí Minh	15679	51L-944.68	Hồ Chí Minh	18804	47A-818.19	Đắk Lắk	21929	47A-841.14	Đắk Lắk
12555	51M-244.69	Hồ Chí Minh	15680	51L-947.66	Hồ Chí Minh	18805	47A-824.86	Đắk Lắk	21930	47A-841.99	Đắk Lắk
12556	51M-248.84	Hồ Chí Minh	15681	51L-997.89	Hồ Chí Minh	18806	47A-856.85	Đắk Lắk	21931	49A-750.00	Lâm Đồng
12557	51M-271.17	Hồ Chí Minh	15682	51M-071.79	Hồ Chí Minh	18807	47A-859.58	Đắk Lắk	21932	51L-898.86	Hồ Chí Minh
12558	51N-034.79	Hồ Chí Minh	15683	51M-078.89	Hồ Chí Minh	18808	48A-248.86	Đắk Nông	21933	51L-915.69	Hồ Chí Minh
12559	51N-054.86	Hồ Chí Minh	15684	51M-109.79	Hồ Chí Minh	18809	49B-035.66	Lâm Đồng	21934	51L-925.39	Hồ Chí Minh
12560	51N-055.00	Hồ Chí Minh	15685	51M-161.39	Hồ Chí Minh	18810	51B-713.68	Hồ Chí Minh	21935	51L-941.66	Hồ Chí Minh
12561	51N-064.44	Hồ Chí Minh	15686	51M-207.86	Hồ Chí Minh	18811	51L-984.99	Hồ Chí Minh	21936	51L-945.94	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	51N-100.33	Hồ Chí Minh	15687	51M-210.10	Hồ Chí Minh	18812	51M-053.86	Hồ Chí Minh	21937	51M-097.99	Hồ Chí Minh
12563	60K-618.89	Đồng Nai	15688	51M-222.08	Hồ Chí Minh	18813	51M-069.88	Hồ Chí Minh	21938	51M-111.37	Hồ Chí Minh
12564	60K-647.47	Đồng Nai	15689	51M-251.25	Hồ Chí Minh	18814	51M-071.89	Hồ Chí Minh	21939	51M-196.68	Hồ Chí Minh
12565	60K-667.68	Đồng Nai	15690	51M-293.79	Hồ Chí Minh	18815	51M-103.79	Hồ Chí Minh	21940	51M-227.86	Hồ Chí Minh
12566	60K-700.99	Đồng Nai	15691	51M-310.31	Hồ Chí Minh	18816	51M-228.86	Hồ Chí Minh	21941	51M-244.45	Hồ Chí Minh
12567	61K-530.86	Bình Dương	15692	51N-070.66	Hồ Chí Minh	18817	51M-255.22	Hồ Chí Minh	21942	51M-278.88	Hồ Chí Minh
12568	62C-226.62	Long An	15693	51N-100.10	Hồ Chí Minh	18818	51N-018.01	Hồ Chí Minh	21943	51N-000.28	Hồ Chí Minh
12569	66A-315.88	Đồng Tháp	15694	51N-135.99	Hồ Chí Minh	18819	51N-061.39	Hồ Chí Minh	21944	51N-077.66	Hồ Chí Minh
12570	67A-333.18	An Giang	15695	51N-136.88	Hồ Chí Minh	18820	51N-121.66	Hồ Chí Minh	21945	51N-094.68	Hồ Chí Minh
12571	67A-344.66	An Giang	15696	60B-080.86	Đồng Nai	18821	60C-761.61	Đồng Nai	21946	60C-790.89	Đồng Nai
12572	69B-017.39	Cà Mau	15697	60K-636.36	Đồng Nai	18822	60K-648.66	Đồng Nai	21947	60K-642.42	Đồng Nai
12573	70A-589.86	Tây Ninh	15698	61C-620.69	Bình Dương	18823	61B-046.40	Bình Dương	21948	60K-687.68	Đồng Nai
12574	71B-024.79	Bến Tre	15699	61K-557.66	Bình Dương	18824	61K-576.68	Bình Dương	21949	61C-633.44	Bình Dương
12575	71C-135.69	Bến Tre	15700	62C-219.92	Long An	18825	66A-301.86	Đồng Tháp	21950	61K-535.79	Bình Dương
12576	72A-864.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	15701	63C-237.73	Tiền Giang	18826	67A-338.86	An Giang	21951	61K-554.88	Bình Dương
12577	73B-019.19	Quảng Bình	15702	66C-187.79	Đồng Tháp	18827	67C-195.91	An Giang	21952	61K-571.69	Bình Dương
12578	73D-010.10	Quảng Bình	15703	66D-015.15	Đồng Tháp	18828	68A-380.99	Kiên Giang	21953	61K-598.68	Bình Dương
12579	75B-032.23	Thừa Thiên Huế	15704	67A-341.34	An Giang	18829	70A-592.66	Tây Ninh	21954	65A-529.89	Cần Thơ
12580	75C-162.26	Thừa Thiên Huế	15705	68A-380.86	Kiên Giang	18830	70A-615.39	Tây Ninh	21955	65C-251.89	Cần Thơ
12581	76C-178.69	Quảng Ngãi	15706	70A-601.11	Tây Ninh	18831	71C-135.66	Bến Tre	21956	67A-330.89	An Giang
12582	77A-369.89	Bình Định	15707	70A-613.99	Tây Ninh	18832	72A-850.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	21957	67C-195.66	An Giang
12583	79A-590.68	Khánh Hòa	15708	72A-863.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	18833	72C-266.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	21958	68A-370.88	Kiên Giang
12584	81C-287.79	Gia Lai	15709	72C-280.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	18834	72D-015.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	21959	70B-034.44	Tây Ninh
12585	81C-296.92	Gia Lai	15710	78A-219.95	Phú Yên	18835	77A-371.37	Bình Định	21960	70B-037.99	Tây Ninh
12586	82D-014.79	Kon Tum	15711	78D-008.86	Phú Yên	18836	81A-462.86	Gia Lai	21961	70C-219.76	Tây Ninh
12587	86B-025.69	Bình Thuận	15712	81A-472.79	Gia Lai	18837	81A-476.79	Gia Lai	21962	74A-284.48	Quảng Trị
12588	88A-788.00	Vĩnh Phúc	15713	84A-153.39	Trà Vinh	18838	88A-797.86	Vĩnh Phúc	21963	77A-356.89	Bình Định
12589	88A-798.66	Vĩnh Phúc	15714	86D-006.07	Bình Thuận	18839	88A-803.03	Vĩnh Phúc	21964	82A-161.86	Kon Tum
12590	88A-806.60	Vĩnh Phúc	15715	86D-006.79	Bình Thuận	18840	88A-819.98	Vĩnh Phúc	21965	86D-009.39	Bình Thuận
12591	89A-533.88	Hưng Yên	15716	89A-547.39	Hưng Yên	18841	88C-311.77	Vĩnh Phúc	21966	88A-795.96	Vĩnh Phúc
12592	89A-547.79	Hưng Yên	15717	89C-356.65	Hưng Yên	18842	89A-555.44	Hưng Yên	21967	88A-812.69	Vĩnh Phúc
12593	89A-558.88	Hưng Yên	15718	93A-519.71	Bình Phước	18843	89C-353.86	Hưng Yên	21968	89A-562.63	Hưng Yên
12594	89A-564.46	Hưng Yên	15719	93A-521.25	Bình Phước	18844	89C-354.88	Hưng Yên	21969	89B-027.27	Hưng Yên
12595	89D-025.52	Hưng Yên	15720	93C-207.20	Bình Phước	18845	90B-012.69	Hà Nam	21970	89C-357.58	Hưng Yên
12596	90D-012.99	Hà Nam	15721	94B-014.86	Bạc Liêu	18846	92C-263.68	Quảng Nam	21971	93B-024.99	Bình Phước
12597	93A-512.88	Bình Phước	15722	97A-096.39	Bắc Kan	18847	93A-508.80	Bình Phước	21972	97B-018.88	Bắc Kan
12598	93B-022.88	Bình Phước	15723	97C-052.39	Bắc Kan	18848	93A-523.86	Bình Phước	21973	97D-008.89	Bắc Kan
12599	95B-017.18	Hầu Giang	15724	98A-888.35	Bắc Giang	18849	93B-025.20	Bình Phước	21974	98A-890.98	Bắc Giang
12600	98A-903.68	Bắc Giang	15725	98A-901.86	Bắc Giang	18850	93D-007.70	Bình Phước	21975	98A-895.59	Bắc Giang
12601	98A-904.89	Bắc Giang	15726	98C-397.97	Bắc Giang	18851	94B-016.61	Bạc Liêu	21976	98A-901.79	Bắc Giang
12602	98A-908.08	Bắc Giang	15727	99A-870.86	Bắc Ninh	18852	97C-049.96	Bắc Kan	21977	98C-391.68	Bắc Giang
12603	99A-867.99	Bắc Ninh	15728	99A-874.78	Bắc Ninh	18853	98C-384.38	Bắc Giang	21978	99A-880.86	Bắc Ninh
12604	30M-029.61	Hà Nội	15729	30M-033.92	Hà Nội	18854	99A-855.99	Bắc Ninh	21979	99A-885.66	Bắc Ninh
12605	30M-031.17	Hà Nội	15730	30M-036.52	Hà Nội	18855	99A-856.58	Bắc Ninh	21980	30M-032.20	Hà Nội
12606	30M-031.87	Hà Nội	15731	30M-037.14	Hà Nội	18856	30M-029.67	Hà Nội	21981	30M-032.91	Hà Nội
12607	30M-034.80	Hà Nội	15732	30M-039.24	Hà Nội	18857	30M-030.23	Hà Nội	21982	30M-034.47	Hà Nội
12608	30M-034.82	Hà Nội	15733	30M-040.27	Hà Nội	18858	30M-030.71	Hà Nội	21983	30M-035.14	Hà Nội
12609	30M-035.57	Hà Nội	15734	30M-041.70	Hà Nội	18859	30M-030.81	Hà Nội	21984	30M-037.12	Hà Nội
12610	30M-036.21	Hà Nội	15735	30M-041.76	Hà Nội	18860	30M-034.17	Hà Nội	21985	30M-039.07	Hà Nội
12611	30M-036.75	Hà Nội	15736	30M-043.78	Hà Nội	18861	30M-038.07	Hà Nội	21986	30M-039.78	Hà Nội
12612	30M-038.74	Hà Nội	15737	30M-048.20	Hà Nội	18862	30M-039.48	Hà Nội	21987	30M-040.81	Hà Nội
12613	30M-039.32	Hà Nội	15738	30M-049.03	Hà Nội	18863	30M-040.49	Hà Nội	21988	30M-043.75	Hà Nội
12614	30M-039.34	Hà Nội	15739	30M-049.14	Hà Nội	18864	30M-040.64	Hà Nội	21989	30M-045.07	Hà Nội
12615	30M-040.57	Hà Nội	15740	30M-051.20	Hà Nội	18865	30M-041.21	Hà Nội	21990	30M-045.84	Hà Nội
12616	30M-040.90	Hà Nội	15741	30M-053.27	Hà Nội	18866	30M-041.30	Hà Nội	21991	30M-047.17	Hà Nội
12617	30M-041.62	Hà Nội	15742	30M-058.13	Hà Nội	18867	30M-042.46	Hà Nội	21992	30M-047.43	Hà Nội
12618	30M-046.73	Hà Nội	15743	30M-059.04	Hà Nội	18868	30M-043.62	Hà Nội	21993	30M-048.27	Hà Nội
12619	30M-047.61	Hà Nội	15744	30M-063.12	Hà Nội	18869	30M-043.92	Hà Nội	21994	30M-049.32	Hà Nội
12620	30M-047.62	Hà Nội	15745	30M-064.67	Hà Nội	18870	30M-046.82	Hà Nội	21995	30M-050.01	Hà Nội
12621	30M-049.41	Hà Nội	15746	30M-064.84	Hà Nội	18871	30M-047.01	Hà Nội	21996	30M-050.27	Hà Nội
12622	30M-052.45	Hà Nội	15747	30M-066.43	Hà Nội	18872	30M-047.60	Hà Nội	21997	30M-050.34	Hà Nội



A.Đ.

CÔNG ĐÀ

HỢI VIỆ

ANH X

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	30M-052.82	Hà Nội	15748	30M-066.82	Hà Nội	18873	30M-050.84	Hà Nội	21998	30M-053.52	Hà Nội
12624	30M-054.76	Hà Nội	15749	30M-069.75	Hà Nội	18874	30M-052.37	Hà Nội	21999	30M-054.49	Hà Nội
12625	30M-055.45	Hà Nội	15750	30M-070.02	Hà Nội	18875	30M-052.90	Hà Nội	22000	30M-054.90	Hà Nội
12626	30M-055.53	Hà Nội	15751	30M-072.51	Hà Nội	18876	30M-053.97	Hà Nội	22001	30M-055.07	Hà Nội
12627	30M-056.23	Hà Nội	15752	30M-074.67	Hà Nội	18877	30M-054.94	Hà Nội	22002	30M-055.73	Hà Nội
12628	30M-057.43	Hà Nội	15753	30M-075.47	Hà Nội	18878	30M-055.75	Hà Nội	22003	30M-058.91	Hà Nội
12629	30M-060.01	Hà Nội	15754	30M-075.60	Hà Nội	18879	30M-056.37	Hà Nội	22004	30M-060.21	Hà Nội
12630	30M-068.07	Hà Nội	15755	30M-076.57	Hà Nội	18880	30M-058.92	Hà Nội	22005	30M-060.43	Hà Nội
12631	30M-068.87	Hà Nội	15756	30M-077.17	Hà Nội	18881	30M-059.45	Hà Nội	22006	30M-060.84	Hà Nội
12632	30M-071.12	Hà Nội	15757	30M-080.78	Hà Nội	18882	30M-059.92	Hà Nội	22007	30M-060.90	Hà Nội
12633	30M-071.81	Hà Nội	15758	30M-084.81	Hà Nội	18883	30M-063.47	Hà Nội	22008	30M-061.76	Hà Nội
12634	30M-074.42	Hà Nội	15759	30M-084.94	Hà Nội	18884	30M-063.48	Hà Nội	22009	30M-062.54	Hà Nội
12635	30M-075.04	Hà Nội	15760	30M-087.82	Hà Nội	18885	30M-063.84	Hà Nội	22010	30M-063.17	Hà Nội
12636	30M-075.30	Hà Nội	15761	30M-089.91	Hà Nội	18886	30M-064.53	Hà Nội	22011	30M-065.80	Hà Nội
12637	30M-076.62	Hà Nội	15762	30M-090.05	Hà Nội	18887	30M-065.20	Hà Nội	22012	30M-066.52	Hà Nội
12638	30M-078.42	Hà Nội	15763	30M-091.34	Hà Nội	18888	30M-065.30	Hà Nội	22013	30M-066.94	Hà Nội
12639	30M-079.48	Hà Nội	15764	30M-093.24	Hà Nội	18889	30M-065.73	Hà Nội	22014	30M-067.97	Hà Nội
12640	30M-080.41	Hà Nội	15765	30M-093.92	Hà Nội	18890	30M-065.90	Hà Nội	22015	30M-068.74	Hà Nội
12641	30M-081.21	Hà Nội	15766	30M-095.02	Hà Nội	18891	30M-065.91	Hà Nội	22016	30M-069.27	Hà Nội
12642	30M-081.67	Hà Nội	15767	30M-095.48	Hà Nội	18892	30M-066.57	Hà Nội	22017	30M-070.03	Hà Nội
12643	30M-082.41	Hà Nội	15768	30M-096.04	Hà Nội	18893	30M-068.23	Hà Nội	22018	30M-070.42	Hà Nội
12644	30M-085.24	Hà Nội	15769	30M-097.46	Hà Nội	18894	30M-068.71	Hà Nội	22019	30M-071.91	Hà Nội
12645	30M-085.48	Hà Nội	15770	30M-099.64	Hà Nội	18895	30M-069.03	Hà Nội	22020	30M-072.41	Hà Nội
12646	30M-088.82	Hà Nội	15771	30M-099.71	Hà Nội	18896	30M-072.02	Hà Nội	22021	30M-072.90	Hà Nội
12647	30M-090.27	Hà Nội	15772	30M-101.31	Hà Nội	18897	30M-072.60	Hà Nội	22022	30M-074.21	Hà Nội
12648	30M-092.70	Hà Nội	15773	30M-104.43	Hà Nội	18898	30M-073.81	Hà Nội	22023	30M-075.10	Hà Nội
12649	30M-094.42	Hà Nội	15774	30M-104.46	Hà Nội	18899	30M-077.30	Hà Nội	22024	30M-079.61	Hà Nội
12650	30M-094.54	Hà Nội	15775	30M-106.62	Hà Nội	18900	30M-079.47	Hà Nội	22025	30M-082.42	Hà Nội
12651	30M-095.04	Hà Nội	15776	30M-107.43	Hà Nội	18901	30M-082.43	Hà Nội	22026	30M-083.02	Hà Nội
12652	30M-095.30	Hà Nội	15777	30M-108.50	Hà Nội	18902	30M-082.45	Hà Nội	22027	30M-085.04	Hà Nội
12653	30M-100.20	Hà Nội	15778	30M-109.32	Hà Nội	18903	30M-083.93	Hà Nội	22028	30M-085.87	Hà Nội
12654	30M-100.61	Hà Nội	15779	30M-109.71	Hà Nội	18904	30M-085.90	Hà Nội	22029	30M-087.17	Hà Nội
12655	30M-101.48	Hà Nội	15780	30M-111.21	Hà Nội	18905	30M-086.23	Hà Nội	22030	30M-088.17	Hà Nội
12656	30M-102.54	Hà Nội	15781	30M-115.34	Hà Nội	18906	30M-090.76	Hà Nội	22031	30M-088.42	Hà Nội
12657	30M-102.67	Hà Nội	15782	30M-115.97	Hà Nội	18907	30M-091.50	Hà Nội	22032	30M-088.64	Hà Nội
12658	30M-107.67	Hà Nội	15783	30M-119.57	Hà Nội	18908	30M-092.07	Hà Nội	22033	30M-088.92	Hà Nội
12659	30M-107.73	Hà Nội	15784	30M-124.13	Hà Nội	18909	30M-092.72	Hà Nội	22034	30M-089.04	Hà Nội
12660	30M-108.78	Hà Nội	15785	30M-125.07	Hà Nội	18910	30M-092.73	Hà Nội	22035	30M-089.27	Hà Nội
12661	30M-110.74	Hà Nội	15786	30M-125.73	Hà Nội	18911	30M-094.78	Hà Nội	22036	30M-089.57	Hà Nội
12662	30M-110.84	Hà Nội	15787	30M-130.45	Hà Nội	18912	30M-095.32	Hà Nội	22037	30M-093.61	Hà Nội
12663	30M-111.75	Hà Nội	15788	30M-130.48	Hà Nội	18913	30M-095.92	Hà Nội	22038	30M-094.32	Hà Nội
12664	30M-114.80	Hà Nội	15789	30M-131.03	Hà Nội	18914	30M-096.84	Hà Nội	22039	30M-094.48	Hà Nội
12665	30M-115.52	Hà Nội	15790	30M-131.43	Hà Nội	18915	30M-097.02	Hà Nội	22040	30M-095.23	Hà Nội
12666	30M-116.52	Hà Nội	15791	30M-132.67	Hà Nội	18916	30M-097.49	Hà Nội	22041	30M-095.27	Hà Nội
12667	30M-116.92	Hà Nội	15792	30M-134.12	Hà Nội	18917	30M-098.03	Hà Nội	22042	30M-096.03	Hà Nội
12668	30M-117.20	Hà Nội	15793	30M-134.21	Hà Nội	18918	30M-100.24	Hà Nội	22043	30M-098.02	Hà Nội
12669	30M-117.37	Hà Nội	15794	30M-134.70	Hà Nội	18919	30M-100.57	Hà Nội	22044	30M-099.40	Hà Nội
12670	30M-117.80	Hà Nội	15795	30M-135.04	Hà Nội	18920	30M-101.21	Hà Nội	22045	30M-102.07	Hà Nội
12671	30M-118.60	Hà Nội	15796	30M-135.80	Hà Nội	18921	30M-101.64	Hà Nội	22046	30M-102.62	Hà Nội
12672	30M-118.75	Hà Nội	15797	30M-136.41	Hà Nội	18922	30M-103.42	Hà Nội	22047	30M-105.45	Hà Nội
12673	30M-119.14	Hà Nội	15798	30M-138.57	Hà Nội	18923	30M-104.14	Hà Nội	22048	30M-105.49	Hà Nội
12674	30M-125.27	Hà Nội	15799	30M-139.57	Hà Nội	18924	30M-104.72	Hà Nội	22049	30M-106.24	Hà Nội
12675	30M-125.50	Hà Nội	15800	30M-141.02	Hà Nội	18925	30M-106.67	Hà Nội	22050	30M-108.52	Hà Nội
12676	30M-126.01	Hà Nội	15801	30M-141.24	Hà Nội	18926	30M-106.73	Hà Nội	22051	30M-109.27	Hà Nội
12677	30M-127.90	Hà Nội	15802	30M-141.51	Hà Nội	18927	30M-107.02	Hà Nội	22052	30M-110.40	Hà Nội
12678	30M-128.90	Hà Nội	15803	30M-141.84	Hà Nội	18928	30M-107.71	Hà Nội	22053	30M-110.54	Hà Nội
12679	30M-130.34	Hà Nội	15804	30M-144.02	Hà Nội	18929	30M-107.94	Hà Nội	22054	30M-111.30	Hà Nội
12680	30M-130.67	Hà Nội	15805	30M-144.37	Hà Nội	18930	30M-109.07	Hà Nội	22055	30M-111.52	Hà Nội
12681	30M-130.82	Hà Nội	15806	30M-144.78	Hà Nội	18931	30M-109.81	Hà Nội	22056	30M-114.64	Hà Nội
12682	30M-131.42	Hà Nội	15807	30M-145.20	Hà Nội	18932	30M-110.90	Hà Nội	22057	30M-114.93	Hà Nội
12683	30M-133.43	Hà Nội	15808	30M-147.97	Hà Nội	18933	30M-110.94	Hà Nội	22058	30M-115.54	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	30M-133.61	Hà Nội	15809	30M-149.43	Hà Nội	18934	30M-114.32	Hà Nội	22059	30M-117.32	Hà Nội
12685	30M-133.62	Hà Nội	15810	30M-149.52	Hà Nội	18935	30M-115.49	Hà Nội	22060	30M-117.48	Hà Nội
12686	30M-133.72	Hà Nội	15811	30M-153.13	Hà Nội	18936	30M-116.48	Hà Nội	22061	30M-119.50	Hà Nội
12687	30M-135.60	Hà Nội	15812	30M-153.78	Hà Nội	18937	30M-116.64	Hà Nội	22062	30M-120.93	Hà Nội
12688	30M-137.90	Hà Nội	15813	30M-157.49	Hà Nội	18938	30M-116.82	Hà Nội	22063	30M-122.61	Hà Nội
12689	30M-138.74	Hà Nội	15814	30M-159.53	Hà Nội	18939	30M-117.78	Hà Nội	22064	30M-123.75	Hà Nội
12690	30M-142.52	Hà Nội	15815	30M-162.97	Hà Nội	18940	30M-118.57	Hà Nội	22065	30M-128.03	Hà Nội
12691	30M-142.74	Hà Nội	15816	30M-164.01	Hà Nội	18941	30M-118.97	Hà Nội	22066	30M-130.01	Hà Nội
12692	30M-146.49	Hà Nội	15817	30M-165.01	Hà Nội	18942	30M-120.51	Hà Nội	22067	30M-131.76	Hà Nội
12693	30M-147.02	Hà Nội	15818	30M-165.24	Hà Nội	18943	30M-124.80	Hà Nội	22068	30M-131.97	Hà Nội
12694	30M-150.70	Hà Nội	15819	30M-165.75	Hà Nội	18944	30M-125.30	Hà Nội	22069	30M-133.71	Hà Nội
12695	30M-151.21	Hà Nội	15820	30M-167.27	Hà Nội	18945	30M-126.05	Hà Nội	22070	30M-134.41	Hà Nội
12696	30M-153.71	Hà Nội	15821	30M-168.12	Hà Nội	18946	30M-128.27	Hà Nội	22071	30M-134.48	Hà Nội
12697	30M-154.05	Hà Nội	15822	30M-168.54	Hà Nội	18947	30M-128.62	Hà Nội	22072	30M-138.52	Hà Nội
12698	30M-154.13	Hà Nội	15823	30M-168.78	Hà Nội	18948	30M-129.42	Hà Nội	22073	30M-139.23	Hà Nội
12699	30M-157.90	Hà Nội	15824	30M-169.02	Hà Nội	18949	30M-129.75	Hà Nội	22074	30M-139.87	Hà Nội
12700	30M-158.91	Hà Nội	15825	30M-171.75	Hà Nội	18950	30M-131.53	Hà Nội	22075	30M-147.10	Hà Nội
12701	30M-162.78	Hà Nội	15826	30M-173.75	Hà Nội	18951	30M-131.64	Hà Nội	22076	30M-147.46	Hà Nội
12702	30M-166.93	Hà Nội	15827	30M-175.27	Hà Nội	18952	30M-132.50	Hà Nội	22077	30M-147.67	Hà Nội
12703	30M-167.14	Hà Nội	15828	30M-175.51	Hà Nội	18953	30M-136.48	Hà Nội	22078	30M-148.07	Hà Nội
12704	30M-168.75	Hà Nội	15829	30M-176.45	Hà Nội	18954	30M-136.60	Hà Nội	22079	30M-150.40	Hà Nội
12705	30M-170.13	Hà Nội	15830	30M-178.93	Hà Nội	18955	30M-137.21	Hà Nội	22080	30M-151.48	Hà Nội
12706	30M-171.04	Hà Nội	15831	30M-179.64	Hà Nội	18956	30M-138.02	Hà Nội	22081	30M-151.53	Hà Nội
12707	30M-172.32	Hà Nội	15832	30M-182.90	Hà Nội	18957	30M-140.10	Hà Nội	22082	30M-153.12	Hà Nội
12708	30M-173.78	Hà Nội	15833	30M-184.51	Hà Nội	18958	30M-140.37	Hà Nội	22083	30M-154.42	Hà Nội
12709	30M-173.92	Hà Nội	15834	30M-184.60	Hà Nội	18959	30M-147.17	Hà Nội	22084	30M-155.73	Hà Nội
12710	30M-174.31	Hà Nội	15835	30M-184.72	Hà Nội	18960	30M-147.76	Hà Nội	22085	30M-156.60	Hà Nội
12711	30M-177.94	Hà Nội	15836	30M-188.82	Hà Nội	18961	30M-148.02	Hà Nội	22086	30M-157.07	Hà Nội
12712	30M-180.04	Hà Nội	15837	30M-189.14	Hà Nội	18962	30M-150.20	Hà Nội	22087	30M-157.87	Hà Nội
12713	30M-181.01	Hà Nội	15838	30M-190.50	Hà Nội	18963	30M-150.53	Hà Nội	22088	30M-159.90	Hà Nội
12714	30M-181.51	Hà Nội	15839	30M-190.74	Hà Nội	18964	30M-150.84	Hà Nội	22089	30M-160.14	Hà Nội
12715	30M-181.75	Hà Nội	15840	30M-190.94	Hà Nội	18965	30M-151.43	Hà Nội	22090	30M-160.37	Hà Nội
12716	30M-188.14	Hà Nội	15841	30M-191.45	Hà Nội	18966	30M-152.62	Hà Nội	22091	30M-161.54	Hà Nội
12717	30M-188.31	Hà Nội	15842	30M-191.81	Hà Nội	18967	30M-155.20	Hà Nội	22092	30M-163.71	Hà Nội
12718	30M-189.90	Hà Nội	15843	30M-192.21	Hà Nội	18968	30M-155.81	Hà Nội	22093	30M-165.91	Hà Nội
12719	30M-191.43	Hà Nội	15844	30M-193.92	Hà Nội	18969	30M-156.20	Hà Nội	22094	30M-166.13	Hà Nội
12720	30M-192.76	Hà Nội	15845	30M-194.31	Hà Nội	18970	30M-157.48	Hà Nội	22095	30M-166.31	Hà Nội
12721	30M-193.40	Hà Nội	15846	30M-194.46	Hà Nội	18971	30M-157.73	Hà Nội	22096	30M-170.31	Hà Nội
12722	30M-194.10	Hà Nội	15847	30M-194.97	Hà Nội	18972	30M-160.87	Hà Nội	22097	30M-171.47	Hà Nội
12723	30M-199.48	Hà Nội	15848	30M-196.20	Hà Nội	18973	30M-163.12	Hà Nội	22098	30M-173.21	Hà Nội
12724	30M-200.46	Hà Nội	15849	30M-199.47	Hà Nội	18974	30M-164.49	Hà Nội	22099	30M-178.81	Hà Nội
12725	30M-200.82	Hà Nội	15850	30M-199.94	Hà Nội	18975	30M-165.21	Hà Nội	22100	30M-179.45	Hà Nội
12726	30M-201.74	Hà Nội	15851	30M-200.03	Hà Nội	18976	30M-165.70	Hà Nội	22101	30M-180.47	Hà Nội
12727	30M-202.75	Hà Nội	15852	30M-200.24	Hà Nội	18977	30M-168.91	Hà Nội	22102	30M-181.40	Hà Nội
12728	30M-203.07	Hà Nội	15853	30M-201.71	Hà Nội	18978	30M-169.01	Hà Nội	22103	30M-181.74	Hà Nội
12729	30M-205.90	Hà Nội	15854	30M-204.21	Hà Nội	18979	30M-169.53	Hà Nội	22104	30M-182.53	Hà Nội
12730	30M-207.05	Hà Nội	15855	30M-204.23	Hà Nội	18980	30M-169.75	Hà Nội	22105	30M-184.45	Hà Nội
12731	30M-207.78	Hà Nội	15856	30M-204.34	Hà Nội	18981	30M-169.82	Hà Nội	22106	30M-185.53	Hà Nội
12732	30M-208.73	Hà Nội	15857	30M-206.12	Hà Nội	18982	30M-170.82	Hà Nội	22107	30M-188.10	Hà Nội
12733	30M-208.97	Hà Nội	15858	30M-208.32	Hà Nội	18983	30M-171.34	Hà Nội	22108	30M-192.10	Hà Nội
12734	30M-209.91	Hà Nội	15859	30M-208.47	Hà Nội	18984	30M-172.48	Hà Nội	22109	30M-193.62	Hà Nội
12735	30M-210.84	Hà Nội	15860	30M-208.87	Hà Nội	18985	30M-172.84	Hà Nội	22110	30M-194.71	Hà Nội
12736	30M-211.57	Hà Nội	15861	30M-209.93	Hà Nội	18986	30M-175.24	Hà Nội	22111	30M-195.30	Hà Nội
12737	30M-212.05	Hà Nội	15862	30M-212.27	Hà Nội	18987	30M-177.13	Hà Nội	22112	30M-197.67	Hà Nội
12738	30M-214.62	Hà Nội	15863	30M-212.40	Hà Nội	18988	30M-179.10	Hà Nội	22113	30M-198.61	Hà Nội
12739	30M-214.75	Hà Nội	15864	30M-213.53	Hà Nội	18989	30M-179.67	Hà Nội	22114	30M-200.27	Hà Nội
12740	30M-215.23	Hà Nội	15865	30M-213.82	Hà Nội	18990	30M-182.75	Hà Nội	22115	30M-200.80	Hà Nội
12741	30M-217.97	Hà Nội	15866	30M-215.70	Hà Nội	18991	30M-183.05	Hà Nội	22116	30M-203.21	Hà Nội
12742	30M-218.23	Hà Nội	15867	30M-216.13	Hà Nội	18992	30M-186.91	Hà Nội	22117	30M-203.81	Hà Nội
12743	30M-218.62	Hà Nội	15868	30M-216.97	Hà Nội	18993	30M-187.03	Hà Nội	22118	30M-204.82	Hà Nội
12744	30M-222.31	Hà Nội	15869	30M-219.54	Hà Nội	18994	30M-187.24	Hà Nội	22119	30M-205.70	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-222.72	Hà Nội	15870	30M-221.07	Hà Nội	18995	30M-188.87	Hà Nội	22120	30M-206.37	Hà Nội
12746	30M-224.02	Hà Nội	15871	30M-223.87	Hà Nội	18996	30M-189.04	Hà Nội	22121	30M-206.92	Hà Nội
12747	30M-224.32	Hà Nội	15872	30M-223.93	Hà Nội	18997	30M-198.78	Hà Nội	22122	30M-207.90	Hà Nội
12748	30M-224.80	Hà Nội	15873	30M-223.97	Hà Nội	18998	30M-202.71	Hà Nội	22123	30M-211.03	Hà Nội
12749	30M-224.92	Hà Nội	15874	30M-225.91	Hà Nội	18999	30M-203.92	Hà Nội	22124	30M-211.67	Hà Nội
12750	30M-226.45	Hà Nội	15875	30M-226.02	Hà Nội	19000	30M-205.24	Hà Nội	22125	30M-212.61	Hà Nội
12751	30M-229.12	Hà Nội	15876	30M-226.37	Hà Nội	19001	30M-206.57	Hà Nội	22126	30M-213.45	Hà Nội
12752	30M-231.40	Hà Nội	15877	30M-226.42	Hà Nội	19002	30M-209.14	Hà Nội	22127	30M-215.81	Hà Nội
12753	30M-233.97	Hà Nội	15878	30M-227.10	Hà Nội	19003	30M-209.30	Hà Nội	22128	30M-216.05	Hà Nội
12754	30M-234.50	Hà Nội	15879	30M-227.21	Hà Nội	19004	30M-210.17	Hà Nội	22129	30M-216.76	Hà Nội
12755	30M-234.60	Hà Nội	15880	30M-227.60	Hà Nội	19005	30M-210.70	Hà Nội	22130	30M-219.43	Hà Nội
12756	30M-236.40	Hà Nội	15881	30M-228.62	Hà Nội	19006	30M-214.54	Hà Nội	22131	30M-219.62	Hà Nội
12757	30M-236.78	Hà Nội	15882	30M-229.48	Hà Nội	19007	30M-217.46	Hà Nội	22132	30M-221.80	Hà Nội
12758	30M-237.72	Hà Nội	15883	30M-230.34	Hà Nội	19008	30M-217.67	Hà Nội	22133	30M-221.82	Hà Nội
12759	30M-238.53	Hà Nội	15884	30M-239.82	Hà Nội	19009	30M-217.75	Hà Nội	22134	30M-223.42	Hà Nội
12760	30M-238.73	Hà Nội	15885	30M-240.32	Hà Nội	19010	30M-219.45	Hà Nội	22135	30M-224.40	Hà Nội
12761	30M-239.92	Hà Nội	15886	30M-241.50	Hà Nội	19011	30M-221.53	Hà Nội	22136	30M-225.80	Hà Nội
12762	30M-240.20	Hà Nội	15887	30M-242.32	Hà Nội	19012	30M-221.72	Hà Nội	22137	30M-226.10	Hà Nội
12763	30M-242.12	Hà Nội	15888	30M-242.92	Hà Nội	19013	30M-223.49	Hà Nội	22138	30M-228.21	Hà Nội
12764	30M-242.27	Hà Nội	15889	30M-244.30	Hà Nội	19014	30M-224.61	Hà Nội	22139	30M-229.23	Hà Nội
12765	30M-243.27	Hà Nội	15890	30M-245.57	Hà Nội	19015	30M-225.93	Hà Nội	22140	30M-230.84	Hà Nội
12766	30M-245.10	Hà Nội	15891	30M-246.05	Hà Nội	19016	30M-226.57	Hà Nội	22141	30M-233.48	Hà Nội
12767	30M-245.12	Hà Nội	15892	30M-248.45	Hà Nội	19017	30M-227.47	Hà Nội	22142	30M-236.71	Hà Nội
12768	30M-246.49	Hà Nội	15893	30M-248.67	Hà Nội	19018	30M-230.54	Hà Nội	22143	30M-237.27	Hà Nội
12769	30M-248.01	Hà Nội	15894	30M-250.02	Hà Nội	19019	30M-231.50	Hà Nội	22144	30M-238.45	Hà Nội
12770	30M-248.12	Hà Nội	15895	30M-250.47	Hà Nội	19020	30M-231.71	Hà Nội	22145	30M-240.03	Hà Nội
12771	30M-249.71	Hà Nội	15896	30M-251.93	Hà Nội	19021	30M-235.74	Hà Nội	22146	30M-241.62	Hà Nội
12772	30M-250.13	Hà Nội	15897	30M-254.20	Hà Nội	19022	30M-236.52	Hà Nội	22147	30M-243.48	Hà Nội
12773	30M-251.27	Hà Nội	15898	30M-256.37	Hà Nội	19023	30M-238.07	Hà Nội	22148	30M-243.54	Hà Nội
12774	30M-251.41	Hà Nội	15899	30M-258.76	Hà Nội	19024	30M-238.10	Hà Nội	22149	30M-244.27	Hà Nội
12775	30M-252.93	Hà Nội	15900	30M-259.24	Hà Nội	19025	30M-238.78	Hà Nội	22150	30M-246.12	Hà Nội
12776	30M-254.60	Hà Nội	15901	30M-260.32	Hà Nội	19026	30M-243.78	Hà Nội	22151	30M-248.02	Hà Nội
12777	30M-255.50	Hà Nội	15902	30M-263.53	Hà Nội	19027	30M-244.04	Hà Nội	22152	30M-248.20	Hà Nội
12778	30M-256.10	Hà Nội	15903	30M-267.14	Hà Nội	19028	30M-244.64	Hà Nội	22153	30M-250.57	Hà Nội
12779	30M-263.90	Hà Nội	15904	30M-268.27	Hà Nội	19029	30M-244.94	Hà Nội	22154	30M-251.91	Hà Nội
12780	30M-266.03	Hà Nội	15905	30M-269.23	Hà Nội	19030	30M-246.87	Hà Nội	22155	30M-252.01	Hà Nội
12781	30M-267.84	Hà Nội	15906	30M-269.72	Hà Nội	19031	30M-248.21	Hà Nội	22156	30M-252.04	Hà Nội
12782	30M-270.05	Hà Nội	15907	30M-269.78	Hà Nội	19032	30M-248.64	Hà Nội	22157	30M-254.73	Hà Nội
12783	30M-270.17	Hà Nội	15908	30M-270.37	Hà Nội	19033	30M-249.04	Hà Nội	22158	30M-255.73	Hà Nội
12784	30M-272.04	Hà Nội	15909	30M-273.45	Hà Nội	19034	30M-250.60	Hà Nội	22159	30M-256.72	Hà Nội
12785	30M-272.20	Hà Nội	15910	30M-275.74	Hà Nội	19035	30M-253.01	Hà Nội	22160	30M-257.23	Hà Nội
12786	30M-274.13	Hà Nội	15911	30M-276.05	Hà Nội	19036	30M-254.97	Hà Nội	22161	30M-258.67	Hà Nội
12787	30M-275.84	Hà Nội	15912	30M-276.60	Hà Nội	19037	30M-257.27	Hà Nội	22162	30M-259.92	Hà Nội
12788	30M-276.84	Hà Nội	15913	30M-277.05	Hà Nội	19038	30M-257.60	Hà Nội	22163	30M-262.01	Hà Nội
12789	30M-277.51	Hà Nội	15914	30M-277.34	Hà Nội	19039	30M-259.91	Hà Nội	22164	30M-262.54	Hà Nội
12790	30M-278.37	Hà Nội	15915	30M-278.94	Hà Nội	19040	30M-260.10	Hà Nội	22165	30M-266.51	Hà Nội
12791	30M-278.67	Hà Nội	15916	30M-279.07	Hà Nội	19041	30M-260.20	Hà Nội	22166	30M-266.73	Hà Nội
12792	30M-278.71	Hà Nội	15917	30M-279.51	Hà Nội	19042	30M-260.34	Hà Nội	22167	30M-268.52	Hà Nội
12793	30M-279.50	Hà Nội	15918	30M-279.74	Hà Nội	19043	30M-261.14	Hà Nội	22168	30M-269.52	Hà Nội
12794	30M-280.07	Hà Nội	15919	30M-280.92	Hà Nội	19044	30M-262.24	Hà Nội	22169	30M-274.49	Hà Nội
12795	30M-280.71	Hà Nội	15920	30M-281.07	Hà Nội	19045	30M-262.94	Hà Nội	22170	30M-275.54	Hà Nội
12796	30M-280.72	Hà Nội	15921	30M-282.41	Hà Nội	19046	30M-265.40	Hà Nội	22171	30M-276.41	Hà Nội
12797	30M-284.43	Hà Nội	15922	30M-284.04	Hà Nội	19047	30M-265.72	Hà Nội	22172	30M-277.90	Hà Nội
12798	30M-285.51	Hà Nội	15923	30M-288.10	Hà Nội	19048	30M-266.70	Hà Nội	22173	30M-279.31	Hà Nội
12799	30M-286.23	Hà Nội	15924	30M-288.45	Hà Nội	19049	30M-267.64	Hà Nội	22174	30M-283.71	Hà Nội
12800	30M-287.37	Hà Nội	15925	30M-289.53	Hà Nội	19050	30M-267.74	Hà Nội	22175	30M-285.21	Hà Nội
12801	30M-289.04	Hà Nội	15926	30M-290.41	Hà Nội	19051	30M-268.80	Hà Nội	22176	30M-286.50	Hà Nội
12802	30M-289.37	Hà Nội	15927	30M-290.94	Hà Nội	19052	30M-269.94	Hà Nội	22177	30M-288.67	Hà Nội
12803	30M-290.23	Hà Nội	15928	30M-291.43	Hà Nội	19053	30M-270.51	Hà Nội	22178	30M-288.70	Hà Nội
12804	30M-292.45	Hà Nội	15929	30M-293.67	Hà Nội	19054	30M-273.01	Hà Nội	22179	30M-289.20	Hà Nội
12805	30M-293.97	Hà Nội	15930	30M-294.74	Hà Nội	19055	30M-273.32	Hà Nội	22180	30M-289.42	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-295.82	Hà Nội	15931	30M-296.23	Hà Nội	19056	30M-274.51	Hà Nội	22181	30M-290.70	Hà Nội
12807	30M-296.05	Hà Nội	15932	30M-296.60	Hà Nội	19057	30M-275.21	Hà Nội	22182	30M-293.84	Hà Nội
12808	30M-299.34	Hà Nội	15933	30M-299.04	Hà Nội	19058	30M-275.37	Hà Nội	22183	30M-294.82	Hà Nội
12809	30M-300.93	Hà Nội	15934	30M-300.50	Hà Nội	19059	30M-275.40	Hà Nội	22184	30M-296.04	Hà Nội
12810	30M-303.21	Hà Nội	15935	30M-301.41	Hà Nội	19060	30M-278.46	Hà Nội	22185	30M-297.10	Hà Nội
12811	30M-304.43	Hà Nội	15936	30M-301.48	Hà Nội	19061	30M-278.97	Hà Nội	22186	30M-297.37	Hà Nội
12812	30M-304.61	Hà Nội	15937	30M-301.72	Hà Nội	19062	30M-279.42	Hà Nội	22187	30M-297.62	Hà Nội
12813	30M-304.71	Hà Nội	15938	30M-301.84	Hà Nội	19063	30M-280.21	Hà Nội	22188	30M-298.53	Hà Nội
12814	30M-305.32	Hà Nội	15939	30M-302.72	Hà Nội	19064	30M-280.52	Hà Nội	22189	30M-299.31	Hà Nội
12815	30M-307.47	Hà Nội	15940	30M-304.34	Hà Nội	19065	30M-281.23	Hà Nội	22190	30M-300.62	Hà Nội
12816	30M-309.78	Hà Nội	15941	30M-304.90	Hà Nội	19066	30M-282.03	Hà Nội	22191	30M-301.04	Hà Nội
12817	30M-313.40	Hà Nội	15942	30M-306.75	Hà Nội	19067	30M-282.87	Hà Nội	22192	30M-301.45	Hà Nội
12818	30M-315.05	Hà Nội	15943	30M-308.20	Hà Nội	19068	30M-283.94	Hà Nội	22193	30M-302.67	Hà Nội
12819	30M-315.23	Hà Nội	15944	30M-308.21	Hà Nội	19069	30M-284.10	Hà Nội	22194	30M-304.57	Hà Nội
12820	30M-315.62	Hà Nội	15945	30M-311.80	Hà Nội	19070	30M-284.32	Hà Nội	22195	30M-307.46	Hà Nội
12821	30M-316.76	Hà Nội	15946	30M-311.94	Hà Nội	19071	30M-285.90	Hà Nội	22196	30M-309.12	Hà Nội
12822	30M-318.74	Hà Nội	15947	30M-312.50	Hà Nội	19072	30M-286.93	Hà Nội	22197	30M-309.80	Hà Nội
12823	30M-319.03	Hà Nội	15948	30M-312.97	Hà Nội	19073	30M-288.27	Hà Nội	22198	30M-309.92	Hà Nội
12824	30M-321.30	Hà Nội	15949	30M-313.61	Hà Nội	19074	30M-288.31	Hà Nội	22199	30M-311.71	Hà Nội
12825	30M-321.84	Hà Nội	15950	30M-314.49	Hà Nội	19075	30M-288.47	Hà Nội	22200	30M-312.17	Hà Nội
12826	30M-322.24	Hà Nội	15951	30M-314.76	Hà Nội	19076	30M-289.46	Hà Nội	22201	30M-312.41	Hà Nội
12827	30M-322.67	Hà Nội	15952	30M-315.42	Hà Nội	19077	30M-289.70	Hà Nội	22202	30M-312.51	Hà Nội
12828	30M-322.87	Hà Nội	15953	30M-315.52	Hà Nội	19078	30M-291.51	Hà Nội	22203	30M-312.70	Hà Nội
12829	30M-325.12	Hà Nội	15954	30M-316.43	Hà Nội	19079	30M-292.07	Hà Nội	22204	30M-314.07	Hà Nội
12830	30M-326.60	Hà Nội	15955	30M-319.52	Hà Nội	19080	30M-293.40	Hà Nội	22205	30M-315.94	Hà Nội
12831	30M-327.70	Hà Nội	15956	30M-319.61	Hà Nội	19081	30M-294.76	Hà Nội	22206	30M-316.64	Hà Nội
12832	30M-327.93	Hà Nội	15957	30M-319.72	Hà Nội	19082	30M-296.30	Hà Nội	22207	30M-317.70	Hà Nội
12833	30M-331.43	Hà Nội	15958	30M-320.12	Hà Nội	19083	30M-297.24	Hà Nội	22208	30M-319.05	Hà Nội
12834	30M-331.62	Hà Nội	15959	30M-320.92	Hà Nội	19084	30M-298.62	Hà Nội	22209	30M-319.53	Hà Nội
12835	30M-333.49	Hà Nội	15960	30M-321.60	Hà Nội	19085	30M-298.76	Hà Nội	22210	30M-323.57	Hà Nội
12836	30M-334.05	Hà Nội	15961	30M-323.53	Hà Nội	19086	30M-299.12	Hà Nội	22211	30M-325.51	Hà Nội
12837	30M-336.31	Hà Nội	15962	30M-325.81	Hà Nội	19087	30M-300.34	Hà Nội	22212	30M-325.87	Hà Nội
12838	30M-336.72	Hà Nội	15963	30M-326.01	Hà Nội	19088	30M-302.31	Hà Nội	22213	30M-329.45	Hà Nội
12839	30M-336.87	Hà Nội	15964	30M-326.03	Hà Nội	19089	30M-302.71	Hà Nội	22214	30M-331.48	Hà Nội
12840	30M-338.04	Hà Nội	15965	30M-329.90	Hà Nội	19090	30M-303.10	Hà Nội	22215	30M-331.50	Hà Nội
12841	30M-339.05	Hà Nội	15966	30M-330.57	Hà Nội	19091	30M-303.57	Hà Nội	22216	30M-332.51	Hà Nội
12842	30M-340.20	Hà Nội	15967	30M-330.93	Hà Nội	19092	30M-304.94	Hà Nội	22217	30M-333.61	Hà Nội
12843	30M-341.04	Hà Nội	15968	30M-331.34	Hà Nội	19093	30M-305.60	Hà Nội	22218	30M-333.70	Hà Nội
12844	30M-342.12	Hà Nội	15969	30M-332.46	Hà Nội	19094	30M-305.92	Hà Nội	22219	30M-334.23	Hà Nội
12845	30M-342.23	Hà Nội	15970	30M-335.30	Hà Nội	19095	30M-308.40	Hà Nội	22220	30M-334.60	Hà Nội
12846	30M-342.48	Hà Nội	15971	30M-336.62	Hà Nội	19096	30M-310.57	Hà Nội	22221	30M-336.90	Hà Nội
12847	30M-342.64	Hà Nội	15972	30M-339.47	Hà Nội	19097	30M-312.04	Hà Nội	22222	30M-338.34	Hà Nội
12848	30M-343.60	Hà Nội	15973	30M-340.21	Hà Nội	19098	30M-312.07	Hà Nội	22223	30M-340.64	Hà Nội
12849	30M-343.84	Hà Nội	15974	30M-340.60	Hà Nội	19099	30M-313.23	Hà Nội	22224	30M-342.46	Hà Nội
12850	30M-345.93	Hà Nội	15975	30M-341.02	Hà Nội	19100	30M-313.91	Hà Nội	22225	30M-343.17	Hà Nội
12851	30M-347.21	Hà Nội	15976	30M-344.46	Hà Nội	19101	30M-315.49	Hà Nội	22226	30M-345.02	Hà Nội
12852	30M-347.87	Hà Nội	15977	30M-344.80	Hà Nội	19102	30M-317.97	Hà Nội	22227	30M-348.92	Hà Nội
12853	30M-348.60	Hà Nội	15978	30M-345.01	Hà Nội	19103	30M-318.71	Hà Nội	22228	30M-351.05	Hà Nội
12854	30M-348.75	Hà Nội	15979	30M-346.23	Hà Nội	19104	30M-318.97	Hà Nội	22229	30M-351.13	Hà Nội
12855	30M-349.53	Hà Nội	15980	30M-347.37	Hà Nội	19105	30M-319.84	Hà Nội	22230	30M-351.23	Hà Nội
12856	30M-349.80	Hà Nội	15981	30M-348.14	Hà Nội	19106	30M-321.67	Hà Nội	22231	30M-352.10	Hà Nội
12857	30M-350.20	Hà Nội	15982	30M-348.97	Hà Nội	19107	30M-324.87	Hà Nội	22232	30M-352.90	Hà Nội
12858	30M-350.27	Hà Nội	15983	30M-350.48	Hà Nội	19108	30M-325.27	Hà Nội	22233	30M-356.46	Hà Nội
12859	30M-350.75	Hà Nội	15984	30M-352.03	Hà Nội	19109	30M-325.91	Hà Nội	22234	30M-356.60	Hà Nội
12860	30M-351.07	Hà Nội	15985	30M-353.14	Hà Nội	19110	30M-326.04	Hà Nội	22235	30M-356.81	Hà Nội
12861	30M-351.54	Hà Nội	15986	30M-353.97	Hà Nội	19111	30M-326.48	Hà Nội	22236	30M-357.17	Hà Nội
12862	30M-354.03	Hà Nội	15987	30M-354.31	Hà Nội	19112	30M-326.50	Hà Nội	22237	30M-357.24	Hà Nội
12863	30M-355.17	Hà Nội	15988	30M-357.20	Hà Nội	19113	30M-328.60	Hà Nội	22238	30M-357.50	Hà Nội
12864	30M-356.30	Hà Nội	15989	30M-357.23	Hà Nội	19114	30M-329.17	Hà Nội	22239	30M-357.70	Hà Nội
12865	30M-356.92	Hà Nội	15990	30M-357.74	Hà Nội	19115	30M-329.81	Hà Nội	22240	30M-357.94	Hà Nội
12866	30M-358.48	Hà Nội	15991	30M-359.82	Hà Nội	19116	30M-329.94	Hà Nội	22241	30M-358.97	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-358.73	Hà Nội	15992	30M-360.20	Hà Nội	19117	30M-331.64	Hà Nội	22242	30M-362.27	Hà Nội
12868	30M-359.37	Hà Nội	15993	30M-362.03	Hà Nội	19118	30M-332.84	Hà Nội	22243	30M-362.64	Hà Nội
12869	30M-360.03	Hà Nội	15994	30M-362.72	Hà Nội	19119	30M-335.04	Hà Nội	22244	30M-363.17	Hà Nội
12870	30M-362.10	Hà Nội	15995	30M-366.48	Hà Nội	19120	30M-335.17	Hà Nội	22245	30M-363.34	Hà Nội
12871	30M-363.02	Hà Nội	15996	30M-366.91	Hà Nội	19121	30M-335.70	Hà Nội	22246	30M-365.20	Hà Nội
12872	30M-363.23	Hà Nội	15997	30M-367.04	Hà Nội	19122	30M-339.21	Hà Nội	22247	30M-368.84	Hà Nội
12873	30M-363.81	Hà Nội	15998	30M-367.52	Hà Nội	19123	30M-339.46	Hà Nội	22248	30M-369.34	Hà Nội
12874	30M-364.45	Hà Nội	15999	30M-368.75	Hà Nội	19124	30M-343.94	Hà Nội	22249	30M-370.10	Hà Nội
12875	30M-366.41	Hà Nội	16000	30M-369.14	Hà Nội	19125	30M-344.37	Hà Nội	22250	30M-370.78	Hà Nội
12876	30M-367.40	Hà Nội	16001	30M-369.48	Hà Nội	19126	30M-350.49	Hà Nội	22251	30M-371.14	Hà Nội
12877	30M-369.13	Hà Nội	16002	30M-372.42	Hà Nội	19127	30M-351.04	Hà Nội	22252	30M-371.92	Hà Nội
12878	30M-372.51	Hà Nội	16003	30M-375.01	Hà Nội	19128	30M-351.72	Hà Nội	22253	30M-372.48	Hà Nội
12879	30M-372.53	Hà Nội	16004	30M-377.01	Hà Nội	19129	30M-352.27	Hà Nội	22254	30M-378.13	Hà Nội
12880	30M-373.82	Hà Nội	16005	30M-377.97	Hà Nội	19130	30M-352.34	Hà Nội	22255	30M-378.48	Hà Nội
12881	30M-375.17	Hà Nội	16006	30M-379.46	Hà Nội	19131	30M-353.04	Hà Nội	22256	30M-379.93	Hà Nội
12882	30M-375.82	Hà Nội	16007	30M-380.50	Hà Nội	19132	30M-355.12	Hà Nội	22257	30M-380.54	Hà Nội
12883	30M-375.97	Hà Nội	16008	30M-382.70	Hà Nội	19133	30M-355.71	Hà Nội	22258	30M-381.03	Hà Nội
12884	30M-376.05	Hà Nội	16009	30M-384.74	Hà Nội	19134	30M-356.73	Hà Nội	22259	30M-386.03	Hà Nội
12885	30M-377.53	Hà Nội	16010	30M-387.17	Hà Nội	19135	30M-357.80	Hà Nội	22260	30M-391.62	Hà Nội
12886	30M-377.75	Hà Nội	16011	30M-389.53	Hà Nội	19136	30M-358.49	Hà Nội	22261	30M-392.12	Hà Nội
12887	30M-378.51	Hà Nội	16012	30M-389.97	Hà Nội	19137	30M-359.51	Hà Nội	22262	30M-392.14	Hà Nội
12888	30M-380.05	Hà Nội	16013	30M-392.03	Hà Nội	19138	30M-362.02	Hà Nội	22263	30M-395.46	Hà Nội
12889	30M-380.17	Hà Nội	16014	30M-392.67	Hà Nội	19139	30M-364.34	Hà Nội	22264	30M-396.71	Hà Nội
12890	30M-380.42	Hà Nội	16015	30M-393.92	Hà Nội	19140	30M-364.62	Hà Nội	22265	30M-398.82	Hà Nội
12891	30M-383.14	Hà Nội	16016	30M-395.21	Hà Nội	19141	30M-364.82	Hà Nội	22266	30M-399.50	Hà Nội
12892	30M-384.49	Hà Nội	16017	30M-397.75	Hà Nội	19142	30M-368.37	Hà Nội	22267	30M-400.14	Hà Nội
12893	30M-385.94	Hà Nội	16018	30M-399.49	Hà Nội	19143	30M-371.24	Hà Nội	22268	30M-400.81	Hà Nội
12894	30M-386.04	Hà Nội	16019	30M-401.70	Hà Nội	19144	30M-371.43	Hà Nội	22269	30M-401.32	Hà Nội
12895	30M-386.41	Hà Nội	16020	30M-401.75	Hà Nội	19145	30M-372.70	Hà Nội	22270	30M-402.61	Hà Nội
12896	30M-387.43	Hà Nội	16021	30M-401.91	Hà Nội	19146	30M-373.60	Hà Nội	22271	30M-403.49	Hà Nội
12897	30M-388.49	Hà Nội	16022	30M-402.45	Hà Nội	19147	30M-375.92	Hà Nội	22272	30M-403.62	Hà Nội
12898	30M-393.13	Hà Nội	16023	30M-402.60	Hà Nội	19148	30M-376.94	Hà Nội	22273	30M-403.70	Hà Nội
12899	30M-393.57	Hà Nội	16024	30M-403.07	Hà Nội	19149	30M-379.01	Hà Nội	22274	30M-409.20	Hà Nội
12900	30M-396.21	Hà Nội	16025	30M-403.67	Hà Nội	19150	30M-379.32	Hà Nội	22275	30M-415.94	Hà Nội
12901	30M-403.82	Hà Nội	16026	30M-403.80	Hà Nội	19151	30M-380.24	Hà Nội	22276	30M-416.57	Hà Nội
12902	30M-405.87	Hà Nội	16027	30M-406.61	Hà Nội	19152	30M-380.64	Hà Nội	22277	30M-416.91	Hà Nội
12903	30M-407.21	Hà Nội	16028	30M-406.80	Hà Nội	19153	30M-381.52	Hà Nội	22278	30M-418.32	Hà Nội
12904	30M-407.27	Hà Nội	16029	30M-409.74	Hà Nội	19154	30M-382.12	Hà Nội	22279	30M-419.90	Hà Nội
12905	30M-408.92	Hà Nội	16030	30M-410.97	Hà Nội	19155	30M-382.34	Hà Nội	22280	30M-420.62	Hà Nội
12906	30M-409.37	Hà Nội	16031	30M-411.78	Hà Nội	19156	30M-383.57	Hà Nội	22281	30M-421.05	Hà Nội
12907	30M-409.49	Hà Nội	16032	30M-414.87	Hà Nội	19157	30M-384.04	Hà Nội	22282	30M-421.90	Hà Nội
12908	30M-411.46	Hà Nội	16033	30M-415.74	Hà Nội	19158	30M-386.42	Hà Nội	22283	51L-897.94	Hồ Chí Minh
12909	30M-411.57	Hà Nội	16034	30M-416.21	Hà Nội	19159	30M-388.23	Hà Nội	22284	51L-903.74	Hồ Chí Minh
12910	30M-411.94	Hà Nội	16035	30M-417.13	Hà Nội	19160	30M-394.97	Hà Nội	22285	51L-904.41	Hồ Chí Minh
12911	30M-413.54	Hà Nội	16036	30M-417.45	Hà Nội	19161	30M-395.34	Hà Nội	22286	51L-905.76	Hồ Chí Minh
12912	30M-417.75	Hà Nội	16037	30M-417.73	Hà Nội	19162	30M-395.43	Hà Nội	22287	51L-906.32	Hồ Chí Minh
12913	30M-418.46	Hà Nội	16038	30M-419.12	Hà Nội	19163	30M-395.48	Hà Nội	22288	51L-907.32	Hồ Chí Minh
12914	30M-418.62	Hà Nội	16039	30M-419.82	Hà Nội	19164	30M-398.32	Hà Nội	22289	51L-909.46	Hồ Chí Minh
12915	30M-420.64	Hà Nội	16040	30M-421.78	Hà Nội	19165	30M-402.24	Hà Nội	22290	51L-909.49	Hồ Chí Minh
12916	30M-420.80	Hà Nội	16041	51L-897.50	Hồ Chí Minh	19166	30M-406.24	Hà Nội	22291	51L-912.14	Hồ Chí Minh
12917	51L-897.73	Hồ Chí Minh	16042	51L-897.61	Hồ Chí Minh	19167	30M-406.67	Hà Nội	22292	51L-912.20	Hồ Chí Minh
12918	51L-897.90	Hồ Chí Minh	16043	51L-901.70	Hồ Chí Minh	19168	30M-407.24	Hà Nội	22293	51L-914.45	Hồ Chí Minh
12919	51L-899.31	Hồ Chí Minh	16044	51L-902.42	Hồ Chí Minh	19169	30M-407.87	Hà Nội	22294	51L-914.61	Hồ Chí Minh
12920	51L-899.41	Hồ Chí Minh	16045	51L-903.80	Hồ Chí Minh	19170	30M-410.31	Hà Nội	22295	51L-915.76	Hồ Chí Minh
12921	51L-899.53	Hồ Chí Minh	16046	51L-903.84	Hồ Chí Minh	19171	30M-410.45	Hà Nội	22296	51L-916.14	Hồ Chí Minh
12922	51L-900.80	Hồ Chí Minh	16047	51L-904.48	Hồ Chí Minh	19172	30M-410.87	Hà Nội	22297	51L-917.30	Hồ Chí Minh
12923	51L-900.84	Hồ Chí Minh	16048	51L-906.12	Hồ Chí Minh	19173	30M-412.60	Hà Nội	22298	51L-917.51	Hồ Chí Minh
12924	51L-903.72	Hồ Chí Minh	16049	51L-906.52	Hồ Chí Minh	19174	30M-413.12	Hà Nội	22299	51L-917.52	Hồ Chí Minh
12925	51L-905.46	Hồ Chí Minh	16050	51L-907.23	Hồ Chí Minh	19175	30M-413.76	Hà Nội	22300	51L-917.92	Hồ Chí Minh
12926	51L-905.94	Hồ Chí Minh	16051	51L-909.05	Hồ Chí Minh	19176	30M-413.97	Hà Nội	22301	51L-920.97	Hồ Chí Minh
12927	51L-906.51	Hồ Chí Minh	16052	51L-909.72	Hồ Chí Minh	19177	30M-419.57	Hà Nội	22302	51L-921.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	51L-908.46	Hồ Chí Minh	16053	51L-911.20	Hồ Chí Minh	19178	51L-896.84	Hồ Chí Minh	22303	51L-922.61	Hồ Chí Minh
12929	51L-909.24	Hồ Chí Minh	16054	51L-912.17	Hồ Chí Minh	19179	51L-898.75	Hồ Chí Minh	22304	51L-924.05	Hồ Chí Minh
12930	51L-910.70	Hồ Chí Minh	16055	51L-913.54	Hồ Chí Minh	19180	51L-899.91	Hồ Chí Minh	22305	51L-925.51	Hồ Chí Minh
12931	51L-913.04	Hồ Chí Minh	16056	51L-917.14	Hồ Chí Minh	19181	51L-900.21	Hồ Chí Minh	22306	51L-925.82	Hồ Chí Minh
12932	51L-913.43	Hồ Chí Minh	16057	51L-918.02	Hồ Chí Minh	19182	51L-900.67	Hồ Chí Minh	22307	51L-925.94	Hồ Chí Minh
12933	51L-914.84	Hồ Chí Minh	16058	51L-920.03	Hồ Chí Minh	19183	51L-901.37	Hồ Chí Minh	22308	51L-926.60	Hồ Chí Minh
12934	51L-917.76	Hồ Chí Minh	16059	51L-920.84	Hồ Chí Minh	19184	51L-902.57	Hồ Chí Minh	22309	51L-930.45	Hồ Chí Minh
12935	51L-927.67	Hồ Chí Minh	16060	51L-921.51	Hồ Chí Minh	19185	51L-907.51	Hồ Chí Minh	22310	51L-931.42	Hồ Chí Minh
12936	51L-929.41	Hồ Chí Minh	16061	51L-923.80	Hồ Chí Minh	19186	51L-908.12	Hồ Chí Minh	22311	51L-931.50	Hồ Chí Minh
12937	51L-930.02	Hồ Chí Minh	16062	51L-924.34	Hồ Chí Minh	19187	51L-909.41	Hồ Chí Minh	22312	51L-933.31	Hồ Chí Minh
12938	51L-937.87	Hồ Chí Minh	16063	51L-926.50	Hồ Chí Minh	19188	51L-909.48	Hồ Chí Minh	22313	51L-935.27	Hồ Chí Minh
12939	51L-939.51	Hồ Chí Minh	16064	51L-928.48	Hồ Chí Minh	19189	51L-911.46	Hồ Chí Minh	22314	51L-935.42	Hồ Chí Minh
12940	51L-940.76	Hồ Chí Minh	16065	51L-929.42	Hồ Chí Minh	19190	51L-912.32	Hồ Chí Minh	22315	51L-936.49	Hồ Chí Minh
12941	51L-942.07	Hồ Chí Minh	16066	51L-931.61	Hồ Chí Minh	19191	51L-914.81	Hồ Chí Minh	22316	51L-937.72	Hồ Chí Minh
12942	51L-942.74	Hồ Chí Minh	16067	51L-932.07	Hồ Chí Minh	19192	51L-917.07	Hồ Chí Minh	22317	51L-938.72	Hồ Chí Minh
12943	51L-943.48	Hồ Chí Minh	16068	51L-932.72	Hồ Chí Minh	19193	51L-917.67	Hồ Chí Minh	22318	51L-940.71	Hồ Chí Minh
12944	51L-944.73	Hồ Chí Minh	16069	51L-934.60	Hồ Chí Minh	19194	51L-918.34	Hồ Chí Minh	22319	51L-942.62	Hồ Chí Minh
12945	51L-945.47	Hồ Chí Minh	16070	51L-938.94	Hồ Chí Minh	19195	51L-918.76	Hồ Chí Minh	22320	51L-946.41	Hồ Chí Minh
12946	51L-947.76	Hồ Chí Minh	16071	51L-940.05	Hồ Chí Minh	19196	51L-920.94	Hồ Chí Minh	22321	51L-947.01	Hồ Chí Minh
12947	51L-948.03	Hồ Chí Minh	16072	51L-943.13	Hồ Chí Minh	19197	51L-922.47	Hồ Chí Minh	22322	51L-947.34	Hồ Chí Minh
12948	51L-949.42	Hồ Chí Minh	16073	51L-945.30	Hồ Chí Minh	19198	51L-925.37	Hồ Chí Minh	22323	51L-948.93	Hồ Chí Minh
12949	51L-950.03	Hồ Chí Minh	16074	51L-947.80	Hồ Chí Minh	19199	51L-925.61	Hồ Chí Minh	22324	51L-951.23	Hồ Chí Minh
12950	51L-951.27	Hồ Chí Minh	16075	51L-949.13	Hồ Chí Minh	19200	51L-926.20	Hồ Chí Minh	22325	51L-951.37	Hồ Chí Minh
12951	51L-953.71	Hồ Chí Minh	16076	51L-950.31	Hồ Chí Minh	19201	51L-928.43	Hồ Chí Minh	22326	51L-951.53	Hồ Chí Minh
12952	51L-957.45	Hồ Chí Minh	16077	51L-951.73	Hồ Chí Minh	19202	51L-931.48	Hồ Chí Minh	22327	51L-951.64	Hồ Chí Minh
12953	51L-958.91	Hồ Chí Minh	16078	51L-951.87	Hồ Chí Minh	19203	51L-933.30	Hồ Chí Minh	22328	51L-952.12	Hồ Chí Minh
12954	51L-958.93	Hồ Chí Minh	16079	51L-958.23	Hồ Chí Minh	19204	51L-934.30	Hồ Chí Minh	22329	51L-952.43	Hồ Chí Minh
12955	51L-960.92	Hồ Chí Minh	16080	51L-959.53	Hồ Chí Minh	19205	51L-935.02	Hồ Chí Minh	22330	51L-952.70	Hồ Chí Minh
12956	51L-961.40	Hồ Chí Minh	16081	51L-960.90	Hồ Chí Minh	19206	51L-936.01	Hồ Chí Minh	22331	51L-952.80	Hồ Chí Minh
12957	51L-961.42	Hồ Chí Minh	16082	51L-961.01	Hồ Chí Minh	19207	51L-937.57	Hồ Chí Minh	22332	51L-953.87	Hồ Chí Minh
12958	51L-961.60	Hồ Chí Minh	16083	51L-962.60	Hồ Chí Minh	19208	51L-939.24	Hồ Chí Minh	22333	51L-954.53	Hồ Chí Minh
12959	51L-962.37	Hồ Chí Minh	16084	51L-963.97	Hồ Chí Minh	19209	51L-940.47	Hồ Chí Minh	22334	51L-955.24	Hồ Chí Minh
12960	51L-967.07	Hồ Chí Minh	16085	51L-964.17	Hồ Chí Minh	19210	51L-940.50	Hồ Chí Minh	22335	51L-955.81	Hồ Chí Minh
12961	51L-969.90	Hồ Chí Minh	16086	51L-964.21	Hồ Chí Minh	19211	51L-940.54	Hồ Chí Minh	22336	51L-957.91	Hồ Chí Minh
12962	51L-970.64	Hồ Chí Minh	16087	51L-965.30	Hồ Chí Minh	19212	51L-944.10	Hồ Chí Minh	22337	51L-959.03	Hồ Chí Minh
12963	51L-970.75	Hồ Chí Minh	16088	51L-966.17	Hồ Chí Minh	19213	51L-944.47	Hồ Chí Minh	22338	51L-960.71	Hồ Chí Minh
12964	51L-971.13	Hồ Chí Minh	16089	51L-966.50	Hồ Chí Minh	19214	51L-945.78	Hồ Chí Minh	22339	51L-960.80	Hồ Chí Minh
12965	51L-971.74	Hồ Chí Minh	16090	51L-967.87	Hồ Chí Minh	19215	51L-949.75	Hồ Chí Minh	22340	51L-960.81	Hồ Chí Minh
12966	51L-972.21	Hồ Chí Minh	16091	51L-969.41	Hồ Chí Minh	19216	51L-950.27	Hồ Chí Minh	22341	51L-964.01	Hồ Chí Minh
12967	51L-973.07	Hồ Chí Minh	16092	51L-969.53	Hồ Chí Minh	19217	51L-950.37	Hồ Chí Minh	22342	51L-964.40	Hồ Chí Minh
12968	51L-973.17	Hồ Chí Minh	16093	51L-970.01	Hồ Chí Minh	19218	51L-952.87	Hồ Chí Minh	22343	51L-968.13	Hồ Chí Minh
12969	51L-973.52	Hồ Chí Minh	16094	51L-970.03	Hồ Chí Minh	19219	51L-955.27	Hồ Chí Minh	22344	51L-968.76	Hồ Chí Minh
12970	51L-974.10	Hồ Chí Minh	16095	51L-970.54	Hồ Chí Minh	19220	51L-955.72	Hồ Chí Minh	22345	51L-969.57	Hồ Chí Minh
12971	51L-975.34	Hồ Chí Minh	16096	51L-971.64	Hồ Chí Minh	19221	51L-956.46	Hồ Chí Minh	22346	51L-970.27	Hồ Chí Minh
12972	51L-978.49	Hồ Chí Minh	16097	51L-971.92	Hồ Chí Minh	19222	51L-956.76	Hồ Chí Minh	22347	51L-972.10	Hồ Chí Minh
12973	51L-979.27	Hồ Chí Minh	16098	51L-972.41	Hồ Chí Minh	19223	51L-957.49	Hồ Chí Minh	22348	51L-972.12	Hồ Chí Minh
12974	51L-979.37	Hồ Chí Minh	16099	51L-973.03	Hồ Chí Minh	19224	51L-958.01	Hồ Chí Minh	22349	51L-972.47	Hồ Chí Minh
12975	51L-979.50	Hồ Chí Minh	16100	51L-974.32	Hồ Chí Minh	19225	51L-959.50	Hồ Chí Minh	22350	51L-973.50	Hồ Chí Minh
12976	51L-979.84	Hồ Chí Minh	16101	51L-977.47	Hồ Chí Minh	19226	51L-961.17	Hồ Chí Minh	22351	51L-978.67	Hồ Chí Minh
12977	51L-981.12	Hồ Chí Minh	16102	51L-977.84	Hồ Chí Minh	19227	51L-962.27	Hồ Chí Minh	22352	51L-980.23	Hồ Chí Minh
12978	51L-981.41	Hồ Chí Minh	16103	51L-979.71	Hồ Chí Minh	19228	51L-968.17	Hồ Chí Minh	22353	51L-980.61	Hồ Chí Minh
12979	51L-984.94	Hồ Chí Minh	16104	51L-980.57	Hồ Chí Minh	19229	51L-973.49	Hồ Chí Minh	22354	51L-982.48	Hồ Chí Minh
12980	51L-986.74	Hồ Chí Minh	16105	51L-981.46	Hồ Chí Minh	19230	51L-974.21	Hồ Chí Minh	22355	51L-985.61	Hồ Chí Minh
12981	51L-987.49	Hồ Chí Minh	16106	51L-983.92	Hồ Chí Minh	19231	51L-975.07	Hồ Chí Minh	22356	51L-985.82	Hồ Chí Minh
12982	51L-989.60	Hồ Chí Minh	16107	51L-984.46	Hồ Chí Minh	19232	51L-976.43	Hồ Chí Minh	22357	51L-986.97	Hồ Chí Minh
12983	51L-990.50	Hồ Chí Minh	16108	51L-984.60	Hồ Chí Minh	19233	51L-979.51	Hồ Chí Minh	22358	51L-987.17	Hồ Chí Minh
12984	51L-991.71	Hồ Chí Minh	16109	51L-988.24	Hồ Chí Minh	19234	51L-979.90	Hồ Chí Minh	22359	51L-988.30	Hồ Chí Minh
12985	51L-991.72	Hồ Chí Minh	16110	51L-988.32	Hồ Chí Minh	19235	51L-980.67	Hồ Chí Minh	22360	51L-990.60	Hồ Chí Minh
12986	51L-992.30	Hồ Chí Minh	16111	51L-989.32	Hồ Chí Minh	19236	51L-981.51	Hồ Chí Minh	22361	51L-990.67	Hồ Chí Minh
12987	51L-992.78	Hồ Chí Minh	16112	51L-989.54	Hồ Chí Minh	19237	51L-982.05	Hồ Chí Minh	22362	51L-992.46	Hồ Chí Minh
12988	51L-993.51	Hồ Chí Minh	16113	51L-989.78	Hồ Chí Minh	19238	51L-982.90	Hồ Chí Minh	22363	51L-993.10	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	51L-993.72	Hồ Chí Minh	16114	51L-991.47	Hồ Chí Minh	19239	51L-983.05	Hồ Chí Minh	22364	51L-995.71	Hồ Chí Minh
12990	51L-993.81	Hồ Chí Minh	16115	51L-992.03	Hồ Chí Minh	19240	51L-988.41	Hồ Chí Minh	22365	51L-996.14	Hồ Chí Minh
12991	51L-994.78	Hồ Chí Minh	16116	51L-993.31	Hồ Chí Minh	19241	51L-989.10	Hồ Chí Minh	22366	51M-052.70	Hồ Chí Minh
12992	51L-995.46	Hồ Chí Minh	16117	51L-993.61	Hồ Chí Minh	19242	51L-992.50	Hồ Chí Minh	22367	51M-053.24	Hồ Chí Minh
12993	51L-996.20	Hồ Chí Minh	16118	51L-995.24	Hồ Chí Minh	19243	51L-992.61	Hồ Chí Minh	22368	51M-057.48	Hồ Chí Minh
12994	51L-996.23	Hồ Chí Minh	16119	51L-995.37	Hồ Chí Minh	19244	51L-992.94	Hồ Chí Minh	22369	51M-058.97	Hồ Chí Minh
12995	51L-997.14	Hồ Chí Minh	16120	51L-995.60	Hồ Chí Minh	19245	51L-993.21	Hồ Chí Minh	22370	51M-060.48	Hồ Chí Minh
12996	51L-997.80	Hồ Chí Minh	16121	51L-997.72	Hồ Chí Minh	19246	51L-993.76	Hồ Chí Minh	22371	51M-063.92	Hồ Chí Minh
12997	51L-998.72	Hồ Chí Minh	16122	51L-998.64	Hồ Chí Minh	19247	51L-996.27	Hồ Chí Minh	22372	51M-064.31	Hồ Chí Minh
12998	51L-999.40	Hồ Chí Minh	16123	51M-052.13	Hồ Chí Minh	19248	51L-996.71	Hồ Chí Minh	22373	51M-064.72	Hồ Chí Minh
12999	51M-054.37	Hồ Chí Minh	16124	51M-052.81	Hồ Chí Minh	19249	51L-998.48	Hồ Chí Minh	22374	51M-074.10	Hồ Chí Minh
13000	51M-054.41	Hồ Chí Minh	16125	51M-055.81	Hồ Chí Minh	19250	51M-052.34	Hồ Chí Minh	22375	51M-074.60	Hồ Chí Minh
13001	51M-055.13	Hồ Chí Minh	16126	51M-062.02	Hồ Chí Minh	19251	51M-052.92	Hồ Chí Minh	22376	51M-074.61	Hồ Chí Minh
13002	51M-055.92	Hồ Chí Minh	16127	51M-064.03	Hồ Chí Minh	19252	51M-056.04	Hồ Chí Minh	22377	51M-076.74	Hồ Chí Minh
13003	51M-057.21	Hồ Chí Minh	16128	51M-064.84	Hồ Chí Minh	19253	51M-057.61	Hồ Chí Minh	22378	51M-078.75	Hồ Chí Minh
13004	51M-058.72	Hồ Chí Minh	16129	51M-066.97	Hồ Chí Minh	19254	51M-057.73	Hồ Chí Minh	22379	51M-079.48	Hồ Chí Minh
13005	51M-058.78	Hồ Chí Minh	16130	51M-067.43	Hồ Chí Minh	19255	51M-058.30	Hồ Chí Minh	22380	51M-079.73	Hồ Chí Minh
13006	51M-059.46	Hồ Chí Minh	16131	51M-070.40	Hồ Chí Minh	19256	51M-058.90	Hồ Chí Minh	22381	51M-080.48	Hồ Chí Minh
13007	51M-061.75	Hồ Chí Minh	16132	51M-071.42	Hồ Chí Minh	19257	51M-060.71	Hồ Chí Minh	22382	51M-081.20	Hồ Chí Minh
13008	51M-061.76	Hồ Chí Minh	16133	51M-071.48	Hồ Chí Minh	19258	51M-065.13	Hồ Chí Minh	22383	51M-081.50	Hồ Chí Minh
13009	51M-062.71	Hồ Chí Minh	16134	51M-077.01	Hồ Chí Minh	19259	51M-070.67	Hồ Chí Minh	22384	51M-082.53	Hồ Chí Minh
13010	51M-065.54	Hồ Chí Minh	16135	51M-078.74	Hồ Chí Minh	19260	51M-070.78	Hồ Chí Minh	22385	51M-083.07	Hồ Chí Minh
13011	51M-066.78	Hồ Chí Minh	16136	51M-079.84	Hồ Chí Minh	19261	51M-071.84	Hồ Chí Minh	22386	51M-083.90	Hồ Chí Minh
13012	51M-067.31	Hồ Chí Minh	16137	51M-080.76	Hồ Chí Minh	19262	51M-074.82	Hồ Chí Minh	22387	51M-083.93	Hồ Chí Minh
13013	51M-068.30	Hồ Chí Minh	16138	51M-081.93	Hồ Chí Minh	19263	51M-075.17	Hồ Chí Minh	22388	51M-085.46	Hồ Chí Minh
13014	51M-069.13	Hồ Chí Minh	16139	51M-083.37	Hồ Chí Minh	19264	51M-075.72	Hồ Chí Minh	22389	51M-092.32	Hồ Chí Minh
13015	51M-069.23	Hồ Chí Minh	16140	51M-085.24	Hồ Chí Minh	19265	51M-077.72	Hồ Chí Minh	22390	51M-092.42	Hồ Chí Minh
13016	51M-070.23	Hồ Chí Minh	16141	51M-085.64	Hồ Chí Minh	19266	51M-078.92	Hồ Chí Minh	22391	51M-093.01	Hồ Chí Minh
13017	51M-070.97	Hồ Chí Minh	16142	51M-089.46	Hồ Chí Minh	19267	51M-080.74	Hồ Chí Minh	22392	51M-093.21	Hồ Chí Minh
13018	51M-071.76	Hồ Chí Minh	16143	51M-090.60	Hồ Chí Minh	19268	51M-084.17	Hồ Chí Minh	22393	51M-094.02	Hồ Chí Minh
13019	51M-073.14	Hồ Chí Minh	16144	51M-090.74	Hồ Chí Minh	19269	51M-085.72	Hồ Chí Minh	22394	51M-095.62	Hồ Chí Minh
13020	51M-073.67	Hồ Chí Minh	16145	51M-090.94	Hồ Chí Minh	19270	51M-086.50	Hồ Chí Minh	22395	51M-097.91	Hồ Chí Minh
13021	51M-074.51	Hồ Chí Minh	16146	51M-091.45	Hồ Chí Minh	19271	51M-087.03	Hồ Chí Minh	22396	51M-098.52	Hồ Chí Minh
13022	51M-075.01	Hồ Chí Minh	16147	51M-093.20	Hồ Chí Minh	19272	51M-087.42	Hồ Chí Minh	22397	51M-100.51	Hồ Chí Minh
13023	51M-076.49	Hồ Chí Minh	16148	51M-094.21	Hồ Chí Minh	19273	51M-087.51	Hồ Chí Minh	22398	51M-100.78	Hồ Chí Minh
13024	51M-076.84	Hồ Chí Minh	16149	51M-096.01	Hồ Chí Minh	19274	51M-092.48	Hồ Chí Minh	22399	51M-101.72	Hồ Chí Minh
13025	51M-079.23	Hồ Chí Minh	16150	51M-096.48	Hồ Chí Minh	19275	51M-094.62	Hồ Chí Minh	22400	51M-103.13	Hồ Chí Minh
13026	51M-080.03	Hồ Chí Minh	16151	51M-105.21	Hồ Chí Minh	19276	51M-097.92	Hồ Chí Minh	22401	51M-103.23	Hồ Chí Minh
13027	51M-080.94	Hồ Chí Minh	16152	51M-105.30	Hồ Chí Minh	19277	51M-098.27	Hồ Chí Minh	22402	51M-105.43	Hồ Chí Minh
13028	51M-082.49	Hồ Chí Minh	16153	51M-106.21	Hồ Chí Minh	19278	51M-101.94	Hồ Chí Minh	22403	51M-105.61	Hồ Chí Minh
13029	51M-082.94	Hồ Chí Minh	16154	51M-109.57	Hồ Chí Minh	19279	51M-105.17	Hồ Chí Minh	22404	51M-106.76	Hồ Chí Minh
13030	51M-087.20	Hồ Chí Minh	16155	51M-110.70	Hồ Chí Minh	19280	51M-106.78	Hồ Chí Minh	22405	51M-107.21	Hồ Chí Minh
13031	51M-089.67	Hồ Chí Minh	16156	51M-110.97	Hồ Chí Minh	19281	51M-108.54	Hồ Chí Minh	22406	51M-107.57	Hồ Chí Minh
13032	51M-090.92	Hồ Chí Minh	16157	51M-112.14	Hồ Chí Minh	19282	51M-108.76	Hồ Chí Minh	22407	51M-108.82	Hồ Chí Minh
13033	51M-091.32	Hồ Chí Minh	16158	51M-112.40	Hồ Chí Minh	19283	51M-109.20	Hồ Chí Minh	22408	51M-109.23	Hồ Chí Minh
13034	51M-092.17	Hồ Chí Minh	16159	51M-114.51	Hồ Chí Minh	19284	51M-110.94	Hồ Chí Minh	22409	51M-109.70	Hồ Chí Minh
13035	51M-094.71	Hồ Chí Minh	16160	51M-116.34	Hồ Chí Minh	19285	51M-111.93	Hồ Chí Minh	22410	51M-111.53	Hồ Chí Minh
13036	51M-095.12	Hồ Chí Minh	16161	51M-116.53	Hồ Chí Minh	19286	51M-112.27	Hồ Chí Minh	22411	51M-112.70	Hồ Chí Minh
13037	51M-095.31	Hồ Chí Minh	16162	51M-117.74	Hồ Chí Minh	19287	51M-112.31	Hồ Chí Minh	22412	51M-112.76	Hồ Chí Minh
13038	51M-096.49	Hồ Chí Minh	16163	51M-117.87	Hồ Chí Minh	19288	51M-113.21	Hồ Chí Minh	22413	51M-112.81	Hồ Chí Minh
13039	51M-097.04	Hồ Chí Minh	16164	51M-118.17	Hồ Chí Minh	19289	51M-113.49	Hồ Chí Minh	22414	51M-114.75	Hồ Chí Minh
13040	51M-097.74	Hồ Chí Minh	16165	51M-120.43	Hồ Chí Minh	19290	51M-113.52	Hồ Chí Minh	22415	51M-116.04	Hồ Chí Minh
13041	51M-098.61	Hồ Chí Minh	16166	51M-122.05	Hồ Chí Minh	19291	51M-114.23	Hồ Chí Minh	22416	51M-116.67	Hồ Chí Minh
13042	51M-100.76	Hồ Chí Minh	16167	51M-123.50	Hồ Chí Minh	19292	51M-115.42	Hồ Chí Minh	22417	51M-116.78	Hồ Chí Minh
13043	51M-103.20	Hồ Chí Minh	16168	51M-124.54	Hồ Chí Minh	19293	51M-115.81	Hồ Chí Minh	22418	51M-117.05	Hồ Chí Minh
13044	51M-104.84	Hồ Chí Minh	16169	51M-126.54	Hồ Chí Minh	19294	51M-116.30	Hồ Chí Minh	22419	51M-117.61	Hồ Chí Minh
13045	51M-105.41	Hồ Chí Minh	16170	51M-128.07	Hồ Chí Minh	19295	51M-117.54	Hồ Chí Minh	22420	51M-119.78	Hồ Chí Minh
13046	51M-105.62	Hồ Chí Minh	16171	51M-128.53	Hồ Chí Minh	19296	51M-117.78	Hồ Chí Minh	22421	51M-120.37	Hồ Chí Minh
13047	51M-106.74	Hồ Chí Minh	16172	51M-132.03	Hồ Chí Minh	19297	51M-120.94	Hồ Chí Minh	22422	51M-121.34	Hồ Chí Minh
13048	51M-106.93	Hồ Chí Minh	16173	51M-134.48	Hồ Chí Minh	19298	51M-123.37	Hồ Chí Minh	22423	51M-122.02	Hồ Chí Minh
13049	51M-109.42	Hồ Chí Minh	16174	51M-135.45	Hồ Chí Minh	19299	51M-126.23	Hồ Chí Minh	22424	51M-122.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51M-112.82	Hồ Chí Minh	16175	51M-137.24	Hồ Chí Minh	19300	51M-126.30	Hồ Chí Minh	22425	51M-124.78	Hồ Chí Minh
13051	51M-113.02	Hồ Chí Minh	16176	51M-139.54	Hồ Chí Minh	19301	51M-126.78	Hồ Chí Minh	22426	51M-127.62	Hồ Chí Minh
13052	51M-117.84	Hồ Chí Minh	16177	51M-139.91	Hồ Chí Minh	19302	51M-129.49	Hồ Chí Minh	22427	51M-127.64	Hồ Chí Minh
13053	51M-121.74	Hồ Chí Minh	16178	51M-140.80	Hồ Chí Minh	19303	51M-129.71	Hồ Chí Minh	22428	51M-127.80	Hồ Chí Minh
13054	51M-122.49	Hồ Chí Minh	16179	51M-142.75	Hồ Chí Minh	19304	51M-129.72	Hồ Chí Minh	22429	51M-128.97	Hồ Chí Minh
13055	51M-122.54	Hồ Chí Minh	16180	51M-142.87	Hồ Chí Minh	19305	51M-132.17	Hồ Chí Minh	22430	51M-130.91	Hồ Chí Minh
13056	51M-124.53	Hồ Chí Minh	16181	51M-143.13	Hồ Chí Minh	19306	51M-132.48	Hồ Chí Minh	22431	51M-134.54	Hồ Chí Minh
13057	51M-125.84	Hồ Chí Minh	16182	51M-143.40	Hồ Chí Minh	19307	51M-132.84	Hồ Chí Minh	22432	51M-135.71	Hồ Chí Minh
13058	51M-125.97	Hồ Chí Minh	16183	51M-144.84	Hồ Chí Minh	19308	51M-134.52	Hồ Chí Minh	22433	51M-136.74	Hồ Chí Minh
13059	51M-126.01	Hồ Chí Minh	16184	51M-145.91	Hồ Chí Minh	19309	51M-134.80	Hồ Chí Minh	22434	51M-137.52	Hồ Chí Minh
13060	51M-127.93	Hồ Chí Minh	16185	51M-146.61	Hồ Chí Minh	19310	51M-135.21	Hồ Chí Minh	22435	51M-138.45	Hồ Chí Minh
13061	51M-129.78	Hồ Chí Minh	16186	51M-149.05	Hồ Chí Minh	19311	51M-137.01	Hồ Chí Minh	22436	51M-139.04	Hồ Chí Minh
13062	51M-132.73	Hồ Chí Minh	16187	51M-149.97	Hồ Chí Minh	19312	51M-138.48	Hồ Chí Minh	22437	51M-141.51	Hồ Chí Minh
13063	51M-133.07	Hồ Chí Minh	16188	51M-150.64	Hồ Chí Minh	19313	51M-141.64	Hồ Chí Minh	22438	51M-143.10	Hồ Chí Minh
13064	51M-134.03	Hồ Chí Minh	16189	51M-152.37	Hồ Chí Minh	19314	51M-145.71	Hồ Chí Minh	22439	51M-147.87	Hồ Chí Minh
13065	51M-135.47	Hồ Chí Minh	16190	51M-156.47	Hồ Chí Minh	19315	51M-147.78	Hồ Chí Minh	22440	51M-149.13	Hồ Chí Minh
13066	51M-135.97	Hồ Chí Minh	16191	51M-159.21	Hồ Chí Minh	19316	51M-150.01	Hồ Chí Minh	22441	51M-150.27	Hồ Chí Minh
13067	51M-136.40	Hồ Chí Minh	16192	51M-159.52	Hồ Chí Minh	19317	51M-152.01	Hồ Chí Minh	22442	51M-150.45	Hồ Chí Minh
13068	51M-136.73	Hồ Chí Minh	16193	51M-159.94	Hồ Chí Minh	19318	51M-158.12	Hồ Chí Minh	22443	51M-150.82	Hồ Chí Minh
13069	51M-137.48	Hồ Chí Minh	16194	51M-161.07	Hồ Chí Minh	19319	51M-158.81	Hồ Chí Minh	22444	51M-151.94	Hồ Chí Minh
13070	51M-137.64	Hồ Chí Minh	16195	51M-161.47	Hồ Chí Minh	19320	51M-160.30	Hồ Chí Minh	22445	51M-152.91	Hồ Chí Minh
13071	51M-138.97	Hồ Chí Minh	16196	51M-161.64	Hồ Chí Minh	19321	51M-163.01	Hồ Chí Minh	22446	51M-153.17	Hồ Chí Minh
13072	51M-139.78	Hồ Chí Minh	16197	51M-163.97	Hồ Chí Minh	19322	51M-163.30	Hồ Chí Minh	22447	51M-155.02	Hồ Chí Minh
13073	51M-140.20	Hồ Chí Minh	16198	51M-164.23	Hồ Chí Minh	19323	51M-164.51	Hồ Chí Minh	22448	51M-155.48	Hồ Chí Minh
13074	51M-140.70	Hồ Chí Minh	16199	51M-164.24	Hồ Chí Minh	19324	51M-165.31	Hồ Chí Minh	22449	51M-156.84	Hồ Chí Minh
13075	51M-140.90	Hồ Chí Minh	16200	51M-165.92	Hồ Chí Minh	19325	51M-165.32	Hồ Chí Minh	22450	51M-159.03	Hồ Chí Minh
13076	51M-141.40	Hồ Chí Minh	16201	51M-166.49	Hồ Chí Minh	19326	51M-168.49	Hồ Chí Minh	22451	51M-159.50	Hồ Chí Minh
13077	51M-142.71	Hồ Chí Minh	16202	51M-167.93	Hồ Chí Minh	19327	51M-168.90	Hồ Chí Minh	22452	51M-159.87	Hồ Chí Minh
13078	51M-143.74	Hồ Chí Minh	16203	51M-168.42	Hồ Chí Minh	19328	51M-168.91	Hồ Chí Minh	22453	51M-160.14	Hồ Chí Minh
13079	51M-147.82	Hồ Chí Minh	16204	51M-169.34	Hồ Chí Minh	19329	51M-170.14	Hồ Chí Minh	22454	51M-161.91	Hồ Chí Minh
13080	51M-149.54	Hồ Chí Minh	16205	51M-170.94	Hồ Chí Minh	19330	51M-171.45	Hồ Chí Minh	22455	51M-162.42	Hồ Chí Minh
13081	51M-151.24	Hồ Chí Minh	16206	51M-171.05	Hồ Chí Minh	19331	51M-171.82	Hồ Chí Minh	22456	51M-162.75	Hồ Chí Minh
13082	51M-153.64	Hồ Chí Minh	16207	51M-171.53	Hồ Chí Minh	19332	51M-174.51	Hồ Chí Minh	22457	51M-162.81	Hồ Chí Minh
13083	51M-156.23	Hồ Chí Minh	16208	51M-173.50	Hồ Chí Minh	19333	51M-175.49	Hồ Chí Minh	22458	51M-162.92	Hồ Chí Minh
13084	51M-159.27	Hồ Chí Minh	16209	51M-174.02	Hồ Chí Minh	19334	51M-175.64	Hồ Chí Minh	22459	51M-164.27	Hồ Chí Minh
13085	51M-159.48	Hồ Chí Minh	16210	51M-177.82	Hồ Chí Minh	19335	51M-175.81	Hồ Chí Minh	22460	51M-164.40	Hồ Chí Minh
13086	51M-160.93	Hồ Chí Minh	16211	51M-178.91	Hồ Chí Minh	19336	51M-176.37	Hồ Chí Minh	22461	51M-164.41	Hồ Chí Minh
13087	51M-163.49	Hồ Chí Minh	16212	51M-179.03	Hồ Chí Minh	19337	51M-177.60	Hồ Chí Minh	22462	51M-165.64	Hồ Chí Minh
13088	51M-164.81	Hồ Chí Minh	16213	51M-179.50	Hồ Chí Minh	19338	51M-177.67	Hồ Chí Minh	22463	51M-165.72	Hồ Chí Minh
13089	51M-166.70	Hồ Chí Minh	16214	51M-184.60	Hồ Chí Minh	19339	51M-180.03	Hồ Chí Minh	22464	51M-167.78	Hồ Chí Minh
13090	51M-168.20	Hồ Chí Minh	16215	51M-184.72	Hồ Chí Minh	19340	51M-180.46	Hồ Chí Minh	22465	51M-169.14	Hồ Chí Minh
13091	51M-168.53	Hồ Chí Minh	16216	51M-184.91	Hồ Chí Minh	19341	51M-180.51	Hồ Chí Minh	22466	51M-169.17	Hồ Chí Minh
13092	51M-168.81	Hồ Chí Minh	16217	51M-185.64	Hồ Chí Minh	19342	51M-181.02	Hồ Chí Minh	22467	51M-170.24	Hồ Chí Minh
13093	51M-170.78	Hồ Chí Minh	16218	51M-186.37	Hồ Chí Minh	19343	51M-181.62	Hồ Chí Minh	22468	51M-170.62	Hồ Chí Minh
13094	51M-171.37	Hồ Chí Minh	16219	51M-187.13	Hồ Chí Minh	19344	51M-182.61	Hồ Chí Minh	22469	51M-171.24	Hồ Chí Minh
13095	51M-173.14	Hồ Chí Minh	16220	51M-191.71	Hồ Chí Minh	19345	51M-182.94	Hồ Chí Minh	22470	51M-172.31	Hồ Chí Minh
13096	51M-174.42	Hồ Chí Minh	16221	51M-193.41	Hồ Chí Minh	19346	51M-183.73	Hồ Chí Minh	22471	51M-173.70	Hồ Chí Minh
13097	51M-175.78	Hồ Chí Minh	16222	51M-193.75	Hồ Chí Minh	19347	51M-184.31	Hồ Chí Minh	22472	51M-173.82	Hồ Chí Minh
13098	51M-175.92	Hồ Chí Minh	16223	51M-195.48	Hồ Chí Minh	19348	51M-184.40	Hồ Chí Minh	22473	51M-176.14	Hồ Chí Minh
13099	51M-176.50	Hồ Chí Minh	16224	51M-196.71	Hồ Chí Minh	19349	51M-186.80	Hồ Chí Minh	22474	51M-176.46	Hồ Chí Minh
13100	51M-181.64	Hồ Chí Minh	16225	51M-196.81	Hồ Chí Minh	19350	51M-186.84	Hồ Chí Minh	22475	51M-180.40	Hồ Chí Minh
13101	51M-182.01	Hồ Chí Minh	16226	51M-197.07	Hồ Chí Minh	19351	51M-187.46	Hồ Chí Minh	22476	51M-180.90	Hồ Chí Minh
13102	51M-184.87	Hồ Chí Minh	16227	51M-197.70	Hồ Chí Minh	19352	51M-190.01	Hồ Chí Minh	22477	51M-181.52	Hồ Chí Minh
13103	51M-186.94	Hồ Chí Minh	16228	51M-197.90	Hồ Chí Minh	19353	51M-193.45	Hồ Chí Minh	22478	51M-183.17	Hồ Chí Minh
13104	51M-188.94	Hồ Chí Minh	16229	51M-198.62	Hồ Chí Minh	19354	51M-194.97	Hồ Chí Minh	22479	51M-186.74	Hồ Chí Minh
13105	51M-189.78	Hồ Chí Minh	16230	51M-198.90	Hồ Chí Minh	19355	51M-197.54	Hồ Chí Minh	22480	51M-187.73	Hồ Chí Minh
13106	51M-191.07	Hồ Chí Minh	16231	51M-199.24	Hồ Chí Minh	19356	51M-198.37	Hồ Chí Minh	22481	51M-187.90	Hồ Chí Minh
13107	51M-194.32	Hồ Chí Minh	16232	51M-200.52	Hồ Chí Minh	19357	51M-199.47	Hồ Chí Minh	22482	51M-189.13	Hồ Chí Minh
13108	51M-195.13	Hồ Chí Minh	16233	51M-202.64	Hồ Chí Minh	19358	51M-201.34	Hồ Chí Minh	22483	51M-191.52	Hồ Chí Minh
13109	51M-198.71	Hồ Chí Minh	16234	51M-203.60	Hồ Chí Minh	19359	51M-201.47	Hồ Chí Minh	22484	51M-193.52	Hồ Chí Minh
13110	51M-199.43	Hồ Chí Minh	16235	51M-203.74	Hồ Chí Minh	19360	51M-202.71	Hồ Chí Minh	22485	51M-194.57	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51M-200.91	Hồ Chí Minh	16236	51M-203.90	Hồ Chí Minh	19361	51M-203.14	Hồ Chí Minh	22486	51M-194.72	Hồ Chí Minh
13112	51M-204.01	Hồ Chí Minh	16237	51M-206.32	Hồ Chí Minh	19362	51M-203.93	Hồ Chí Minh	22487	51M-200.43	Hồ Chí Minh
13113	51M-206.62	Hồ Chí Minh	16238	51M-208.47	Hồ Chí Minh	19363	51M-204.10	Hồ Chí Minh	22488	51M-201.23	Hồ Chí Minh
13114	51M-207.72	Hồ Chí Minh	16239	51M-209.47	Hồ Chí Minh	19364	51M-204.61	Hồ Chí Minh	22489	51M-201.50	Hồ Chí Minh
13115	51M-209.01	Hồ Chí Minh	16240	51M-213.52	Hồ Chí Minh	19365	51M-205.42	Hồ Chí Minh	22490	51M-201.75	Hồ Chí Minh
13116	51M-209.12	Hồ Chí Minh	16241	51M-215.41	Hồ Chí Minh	19366	51M-205.46	Hồ Chí Minh	22491	51M-202.53	Hồ Chí Minh
13117	51M-209.48	Hồ Chí Minh	16242	51M-215.53	Hồ Chí Minh	19367	51M-209.74	Hồ Chí Minh	22492	51M-207.43	Hồ Chí Minh
13118	51M-209.60	Hồ Chí Minh	16243	51M-215.61	Hồ Chí Minh	19368	51M-209.91	Hồ Chí Minh	22493	51M-208.14	Hồ Chí Minh
13119	51M-211.90	Hồ Chí Minh	16244	51M-215.87	Hồ Chí Minh	19369	51M-211.02	Hồ Chí Minh	22494	51M-208.24	Hồ Chí Minh
13120	51M-212.54	Hồ Chí Minh	16245	51M-216.73	Hồ Chí Minh	19370	51M-211.94	Hồ Chí Minh	22495	51M-208.51	Hồ Chí Minh
13121	51M-215.94	Hồ Chí Minh	16246	51M-218.48	Hồ Chí Minh	19371	51M-212.45	Hồ Chí Minh	22496	51M-209.31	Hồ Chí Minh
13122	51M-218.50	Hồ Chí Minh	16247	51M-219.64	Hồ Chí Minh	19372	51M-213.90	Hồ Chí Minh	22497	51M-211.52	Hồ Chí Minh
13123	51M-220.24	Hồ Chí Minh	16248	51M-223.54	Hồ Chí Minh	19373	51M-214.37	Hồ Chí Minh	22498	51M-212.70	Hồ Chí Minh
13124	51M-220.37	Hồ Chí Minh	16249	51M-224.20	Hồ Chí Minh	19374	51M-215.04	Hồ Chí Minh	22499	51M-215.05	Hồ Chí Minh
13125	51M-220.53	Hồ Chí Minh	16250	51M-229.71	Hồ Chí Minh	19375	51M-219.43	Hồ Chí Minh	22500	51M-216.01	Hồ Chí Minh
13126	51M-220.87	Hồ Chí Minh	16251	51M-230.05	Hồ Chí Minh	19376	51M-224.97	Hồ Chí Minh	22501	51M-217.62	Hồ Chí Minh
13127	51M-221.31	Hồ Chí Minh	16252	51M-230.52	Hồ Chí Minh	19377	51M-226.21	Hồ Chí Minh	22502	51M-218.75	Hồ Chí Minh
13128	51M-221.93	Hồ Chí Minh	16253	51M-230.97	Hồ Chí Minh	19378	51M-226.49	Hồ Chí Minh	22503	51M-221.94	Hồ Chí Minh
13129	51M-222.87	Hồ Chí Minh	16254	51M-231.84	Hồ Chí Minh	19379	51M-227.30	Hồ Chí Minh	22504	51M-222.80	Hồ Chí Minh
13130	51M-225.20	Hồ Chí Minh	16255	51M-232.37	Hồ Chí Minh	19380	51M-229.78	Hồ Chí Minh	22505	51M-223.60	Hồ Chí Minh
13131	51M-229.67	Hồ Chí Minh	16256	51M-233.21	Hồ Chí Minh	19381	51M-230.71	Hồ Chí Minh	22506	51M-224.02	Hồ Chí Minh
13132	51M-231.49	Hồ Chí Minh	16257	51M-235.76	Hồ Chí Minh	19382	51M-232.64	Hồ Chí Minh	22507	51M-226.70	Hồ Chí Minh
13133	51M-232.27	Hồ Chí Minh	16258	51M-236.01	Hồ Chí Minh	19383	51M-232.93	Hồ Chí Minh	22508	51M-228.17	Hồ Chí Minh
13134	51M-233.75	Hồ Chí Minh	16259	51M-236.62	Hồ Chí Minh	19384	51M-233.02	Hồ Chí Minh	22509	51M-228.54	Hồ Chí Minh
13135	51M-233.93	Hồ Chí Minh	16260	51M-236.82	Hồ Chí Minh	19385	51M-234.52	Hồ Chí Minh	22510	51M-231.51	Hồ Chí Minh
13136	51M-236.78	Hồ Chí Minh	16261	51M-238.52	Hồ Chí Minh	19386	51M-236.61	Hồ Chí Minh	22511	51M-232.43	Hồ Chí Minh
13137	51M-236.93	Hồ Chí Minh	16262	51M-242.02	Hồ Chí Minh	19387	51M-236.84	Hồ Chí Minh	22512	51M-233.17	Hồ Chí Minh
13138	51M-238.43	Hồ Chí Minh	16263	51M-243.17	Hồ Chí Minh	19388	51M-237.82	Hồ Chí Minh	22513	51M-238.74	Hồ Chí Minh
13139	51M-239.17	Hồ Chí Minh	16264	51M-243.21	Hồ Chí Minh	19389	51M-238.13	Hồ Chí Minh	22514	51M-239.76	Hồ Chí Minh
13140	51M-239.37	Hồ Chí Minh	16265	51M-243.41	Hồ Chí Minh	19390	51M-240.34	Hồ Chí Minh	22515	51M-241.47	Hồ Chí Minh
13141	51M-239.50	Hồ Chí Minh	16266	51M-244.40	Hồ Chí Minh	19391	51M-240.48	Hồ Chí Minh	22516	51M-241.90	Hồ Chí Minh
13142	51M-244.03	Hồ Chí Minh	16267	51M-247.07	Hồ Chí Minh	19392	51M-243.92	Hồ Chí Minh	22517	51M-242.23	Hồ Chí Minh
13143	51M-244.61	Hồ Chí Minh	16268	51M-247.75	Hồ Chí Minh	19393	51M-245.13	Hồ Chí Minh	22518	51M-242.31	Hồ Chí Minh
13144	51M-245.10	Hồ Chí Minh	16269	51M-248.60	Hồ Chí Minh	19394	51M-251.46	Hồ Chí Minh	22519	51M-244.94	Hồ Chí Minh
13145	51M-245.20	Hồ Chí Minh	16270	51M-248.75	Hồ Chí Minh	19395	51M-253.30	Hồ Chí Minh	22520	51M-245.76	Hồ Chí Minh
13146	51M-245.31	Hồ Chí Minh	16271	51M-249.91	Hồ Chí Minh	19396	51M-253.80	Hồ Chí Minh	22521	51M-246.23	Hồ Chí Minh
13147	51M-246.78	Hồ Chí Minh	16272	51M-251.70	Hồ Chí Minh	19397	51M-254.10	Hồ Chí Minh	22522	51M-247.97	Hồ Chí Minh
13148	51M-249.53	Hồ Chí Minh	16273	51M-252.07	Hồ Chí Minh	19398	51M-255.34	Hồ Chí Minh	22523	51M-248.92	Hồ Chí Minh
13149	51M-249.75	Hồ Chí Minh	16274	51M-253.92	Hồ Chí Minh	19399	51M-255.82	Hồ Chí Minh	22524	51M-250.57	Hồ Chí Minh
13150	51M-249.84	Hồ Chí Minh	16275	51M-254.23	Hồ Chí Minh	19400	51M-256.71	Hồ Chí Minh	22525	51M-250.90	Hồ Chí Minh
13151	51M-251.78	Hồ Chí Minh	16276	51M-255.10	Hồ Chí Minh	19401	51M-257.50	Hồ Chí Minh	22526	51M-254.97	Hồ Chí Minh
13152	51M-252.27	Hồ Chí Minh	16277	51M-255.32	Hồ Chí Minh	19402	51M-257.84	Hồ Chí Minh	22527	51M-256.32	Hồ Chí Minh
13153	51M-252.97	Hồ Chí Minh	16278	51M-256.24	Hồ Chí Minh	19403	51M-259.97	Hồ Chí Minh	22528	51M-260.34	Hồ Chí Minh
13154	51M-253.37	Hồ Chí Minh	16279	51M-257.14	Hồ Chí Minh	19404	51M-260.76	Hồ Chí Minh	22529	51M-263.61	Hồ Chí Minh
13155	51M-254.02	Hồ Chí Minh	16280	51M-259.48	Hồ Chí Minh	19405	51M-261.07	Hồ Chí Minh	22530	51M-265.05	Hồ Chí Minh
13156	51M-254.74	Hồ Chí Minh	16281	51M-259.75	Hồ Chí Minh	19406	51M-261.53	Hồ Chí Minh	22531	51M-265.30	Hồ Chí Minh
13157	51M-256.51	Hồ Chí Minh	16282	51M-260.72	Hồ Chí Minh	19407	51M-262.31	Hồ Chí Minh	22532	51M-266.02	Hồ Chí Minh
13158	51M-257.01	Hồ Chí Minh	16283	51M-260.75	Hồ Chí Minh	19408	51M-264.75	Hồ Chí Minh	22533	51M-266.32	Hồ Chí Minh
13159	51M-257.76	Hồ Chí Minh	16284	51M-268.73	Hồ Chí Minh	19409	51M-265.23	Hồ Chí Minh	22534	51M-267.37	Hồ Chí Minh
13160	51M-260.52	Hồ Chí Minh	16285	51M-269.07	Hồ Chí Minh	19410	51M-266.61	Hồ Chí Minh	22535	51M-267.94	Hồ Chí Minh
13161	51M-260.94	Hồ Chí Minh	16286	51M-271.07	Hồ Chí Minh	19411	51M-266.84	Hồ Chí Minh	22536	51M-268.07	Hồ Chí Minh
13162	51M-262.73	Hồ Chí Minh	16287	51M-272.48	Hồ Chí Minh	19412	51M-267.45	Hồ Chí Minh	22537	51M-269.04	Hồ Chí Minh
13163	51M-262.92	Hồ Chí Minh	16288	51M-275.40	Hồ Chí Minh	19413	51M-267.61	Hồ Chí Minh	22538	51M-269.23	Hồ Chí Minh
13164	51M-263.30	Hồ Chí Minh	16289	51M-277.02	Hồ Chí Minh	19414	51M-268.30	Hồ Chí Minh	22539	51M-270.10	Hồ Chí Minh
13165	51M-269.05	Hồ Chí Minh	16290	51M-278.53	Hồ Chí Minh	19415	51M-271.75	Hồ Chí Minh	22540	51M-271.48	Hồ Chí Minh
13166	51M-269.75	Hồ Chí Minh	16291	51M-279.52	Hồ Chí Minh	19416	51M-272.14	Hồ Chí Minh	22541	51M-273.62	Hồ Chí Minh
13167	51M-272.01	Hồ Chí Minh	16292	51M-282.48	Hồ Chí Minh	19417	51M-272.71	Hồ Chí Minh	22542	51M-274.78	Hồ Chí Minh
13168	51M-274.41	Hồ Chí Minh	16293	51M-283.02	Hồ Chí Minh	19418	51M-272.87	Hồ Chí Minh	22543	51M-274.91	Hồ Chí Minh
13169	51M-274.42	Hồ Chí Minh	16294	51M-283.97	Hồ Chí Minh	19419	51M-274.02	Hồ Chí Minh	22544	51M-275.92	Hồ Chí Minh
13170	51M-275.82	Hồ Chí Minh	16295	51M-284.54	Hồ Chí Minh	19420	51M-274.70	Hồ Chí Minh	22545	51M-276.21	Hồ Chí Minh
13171	51M-276.73	Hồ Chí Minh	16296	51M-285.31	Hồ Chí Minh	19421	51M-274.94	Hồ Chí Minh	22546	51M-276.45	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51M-278.91	Hồ Chí Minh	16297	51M-286.93	Hồ Chí Minh	19422	51M-275.03	Hồ Chí Minh	22547	51M-276.70	Hồ Chí Minh
13173	51M-278.97	Hồ Chí Minh	16298	51M-287.41	Hồ Chí Minh	19423	51M-275.10	Hồ Chí Minh	22548	51M-282.42	Hồ Chí Minh
13174	51M-283.70	Hồ Chí Minh	16299	51M-288.21	Hồ Chí Minh	19424	51M-275.78	Hồ Chí Minh	22549	51M-283.01	Hồ Chí Minh
13175	51M-284.17	Hồ Chí Minh	16300	51M-288.24	Hồ Chí Minh	19425	51M-275.94	Hồ Chí Minh	22550	51M-284.20	Hồ Chí Minh
13176	51M-284.72	Hồ Chí Minh	16301	51M-291.52	Hồ Chí Minh	19426	51M-281.80	Hồ Chí Minh	22551	51M-285.46	Hồ Chí Minh
13177	51M-285.12	Hồ Chí Minh	16302	51M-291.78	Hồ Chí Minh	19427	51M-285.34	Hồ Chí Minh	22552	51M-288.10	Hồ Chí Minh
13178	51M-285.43	Hồ Chí Minh	16303	51M-293.62	Hồ Chí Minh	19428	51M-288.03	Hồ Chí Minh	22553	51M-288.51	Hồ Chí Minh
13179	51M-285.47	Hồ Chí Minh	16304	51M-294.70	Hồ Chí Minh	19429	51M-289.74	Hồ Chí Minh	22554	51M-289.60	Hồ Chí Minh
13180	51M-285.57	Hồ Chí Minh	16305	51M-294.78	Hồ Chí Minh	19430	51M-290.46	Hồ Chí Minh	22555	51M-290.01	Hồ Chí Minh
13181	51M-286.57	Hồ Chí Minh	16306	51M-298.41	Hồ Chí Minh	19431	51M-292.05	Hồ Chí Minh	22556	51M-290.41	Hồ Chí Minh
13182	51M-287.74	Hồ Chí Minh	16307	51M-301.17	Hồ Chí Minh	19432	51M-293.57	Hồ Chí Minh	22557	51M-291.73	Hồ Chí Minh
13183	51M-289.40	Hồ Chí Minh	16308	51M-303.27	Hồ Chí Minh	19433	51M-296.01	Hồ Chí Minh	22558	51M-292.64	Hồ Chí Minh
13184	51M-294.02	Hồ Chí Minh	16309	51M-303.51	Hồ Chí Minh	19434	51M-297.14	Hồ Chí Minh	22559	51M-297.48	Hồ Chí Minh
13185	51M-294.71	Hồ Chí Minh	16310	51M-303.92	Hồ Chí Minh	19435	51M-297.60	Hồ Chí Minh	22560	51M-297.70	Hồ Chí Minh
13186	51M-295.64	Hồ Chí Minh	16311	51M-307.02	Hồ Chí Minh	19436	51M-303.37	Hồ Chí Minh	22561	51M-298.84	Hồ Chí Minh
13187	51M-296.31	Hồ Chí Minh	16312	51M-307.40	Hồ Chí Minh	19437	51M-305.41	Hồ Chí Minh	22562	51M-300.13	Hồ Chí Minh
13188	51M-297.62	Hồ Chí Minh	16313	51M-308.14	Hồ Chí Minh	19438	51M-305.49	Hồ Chí Minh	22563	51M-301.60	Hồ Chí Minh
13189	51M-299.70	Hồ Chí Minh	16314	51M-308.43	Hồ Chí Minh	19439	51M-305.74	Hồ Chí Minh	22564	51M-301.90	Hồ Chí Minh
13190	51M-300.49	Hồ Chí Minh	16315	51M-309.14	Hồ Chí Minh	19440	51M-310.27	Hồ Chí Minh	22565	51M-304.12	Hồ Chí Minh
13191	51M-302.70	Hồ Chí Minh	16316	51M-309.52	Hồ Chí Minh	19441	51M-310.51	Hồ Chí Minh	22566	51M-304.97	Hồ Chí Minh
13192	51M-302.80	Hồ Chí Minh	16317	51M-309.54	Hồ Chí Minh	19442	51M-311.49	Hồ Chí Minh	22567	51M-305.80	Hồ Chí Minh
13193	51M-303.17	Hồ Chí Minh	16318	51M-309.81	Hồ Chí Minh	19443	51N-000.54	Hồ Chí Minh	22568	51M-306.27	Hồ Chí Minh
13194	51M-303.52	Hồ Chí Minh	16319	51N-002.37	Hồ Chí Minh	19444	51N-000.61	Hồ Chí Minh	22569	51M-309.50	Hồ Chí Minh
13195	51M-304.46	Hồ Chí Minh	16320	51N-003.45	Hồ Chí Minh	19445	51N-000.82	Hồ Chí Minh	22570	51M-311.80	Hồ Chí Minh
13196	51M-305.90	Hồ Chí Minh	16321	51N-003.57	Hồ Chí Minh	19446	51N-001.34	Hồ Chí Minh	22571	51N-002.41	Hồ Chí Minh
13197	51M-311.71	Hồ Chí Minh	16322	51N-004.67	Hồ Chí Minh	19447	51N-001.62	Hồ Chí Minh	22572	51N-003.10	Hồ Chí Minh
13198	51N-001.43	Hồ Chí Minh	16323	51N-004.80	Hồ Chí Minh	19448	51N-002.51	Hồ Chí Minh	22573	51N-013.75	Hồ Chí Minh
13199	51N-001.46	Hồ Chí Minh	16324	51N-006.13	Hồ Chí Minh	19449	51N-002.78	Hồ Chí Minh	22574	51N-015.41	Hồ Chí Minh
13200	51N-001.75	Hồ Chí Minh	16325	51N-006.94	Hồ Chí Minh	19450	51N-003.67	Hồ Chí Minh	22575	51N-017.07	Hồ Chí Minh
13201	51N-002.07	Hồ Chí Minh	16326	51N-008.81	Hồ Chí Minh	19451	51N-004.10	Hồ Chí Minh	22576	51N-017.61	Hồ Chí Minh
13202	51N-004.01	Hồ Chí Minh	16327	51N-009.45	Hồ Chí Minh	19452	51N-004.23	Hồ Chí Minh	22577	51N-017.93	Hồ Chí Minh
13203	51N-004.07	Hồ Chí Minh	16328	51N-009.67	Hồ Chí Minh	19453	51N-005.67	Hồ Chí Minh	22578	51N-019.72	Hồ Chí Minh
13204	51N-004.75	Hồ Chí Minh	16329	51N-010.72	Hồ Chí Minh	19454	51N-005.74	Hồ Chí Minh	22579	51N-021.32	Hồ Chí Minh
13205	51N-005.57	Hồ Chí Minh	16330	51N-013.21	Hồ Chí Minh	19455	51N-005.82	Hồ Chí Minh	22580	51N-021.62	Hồ Chí Minh
13206	51N-006.72	Hồ Chí Minh	16331	51N-015.34	Hồ Chí Minh	19456	51N-007.01	Hồ Chí Minh	22581	51N-022.03	Hồ Chí Minh
13207	51N-007.67	Hồ Chí Minh	16332	51N-016.67	Hồ Chí Minh	19457	51N-008.64	Hồ Chí Minh	22582	51N-022.07	Hồ Chí Minh
13208	51N-009.01	Hồ Chí Minh	16333	51N-016.97	Hồ Chí Minh	19458	51N-008.94	Hồ Chí Minh	22583	51N-024.03	Hồ Chí Minh
13209	51N-010.30	Hồ Chí Minh	16334	51N-017.43	Hồ Chí Minh	19459	51N-009.34	Hồ Chí Minh	22584	51N-025.05	Hồ Chí Minh
13210	51N-012.05	Hồ Chí Minh	16335	51N-018.84	Hồ Chí Minh	19460	51N-010.03	Hồ Chí Minh	22585	51N-030.48	Hồ Chí Minh
13211	51N-013.04	Hồ Chí Minh	16336	51N-020.97	Hồ Chí Minh	19461	51N-010.50	Hồ Chí Minh	22586	51N-030.73	Hồ Chí Minh
13212	51N-014.84	Hồ Chí Minh	16337	51N-021.07	Hồ Chí Minh	19462	51N-010.75	Hồ Chí Minh	22587	51N-031.80	Hồ Chí Minh
13213	51N-017.51	Hồ Chí Minh	16338	51N-021.54	Hồ Chí Minh	19463	51N-011.03	Hồ Chí Minh	22588	51N-032.90	Hồ Chí Minh
13214	51N-018.12	Hồ Chí Minh	16339	51N-022.60	Hồ Chí Minh	19464	51N-012.31	Hồ Chí Minh	22589	51N-035.20	Hồ Chí Minh
13215	51N-020.37	Hồ Chí Minh	16340	51N-022.76	Hồ Chí Minh	19465	51N-013.05	Hồ Chí Minh	22590	51N-036.45	Hồ Chí Minh
13216	51N-021.27	Hồ Chí Minh	16341	51N-025.04	Hồ Chí Minh	19466	51N-013.30	Hồ Chí Minh	22591	51N-038.01	Hồ Chí Minh
13217	51N-021.84	Hồ Chí Minh	16342	51N-028.30	Hồ Chí Minh	19467	51N-013.73	Hồ Chí Minh	22592	51N-038.97	Hồ Chí Minh
13218	51N-026.41	Hồ Chí Minh	16343	51N-029.72	Hồ Chí Minh	19468	51N-014.04	Hồ Chí Minh	22593	51N-041.45	Hồ Chí Minh
13219	51N-027.14	Hồ Chí Minh	16344	51N-030.02	Hồ Chí Minh	19469	51N-019.92	Hồ Chí Minh	22594	51N-041.94	Hồ Chí Minh
13220	51N-029.05	Hồ Chí Minh	16345	51N-030.21	Hồ Chí Minh	19470	51N-021.04	Hồ Chí Minh	22595	51N-045.03	Hồ Chí Minh
13221	51N-029.57	Hồ Chí Minh	16346	51N-031.43	Hồ Chí Minh	19471	51N-024.64	Hồ Chí Minh	22596	51N-045.24	Hồ Chí Minh
13222	51N-029.82	Hồ Chí Minh	16347	51N-032.80	Hồ Chí Minh	19472	51N-028.67	Hồ Chí Minh	22597	51N-046.03	Hồ Chí Minh
13223	51N-032.51	Hồ Chí Minh	16348	51N-033.01	Hồ Chí Minh	19473	51N-030.42	Hồ Chí Minh	22598	51N-047.32	Hồ Chí Minh
13224	51N-032.91	Hồ Chí Minh	16349	51N-035.54	Hồ Chí Minh	19474	51N-030.92	Hồ Chí Minh	22599	51N-048.03	Hồ Chí Minh
13225	51N-034.14	Hồ Chí Minh	16350	51N-038.27	Hồ Chí Minh	19475	51N-031.21	Hồ Chí Minh	22600	51N-051.93	Hồ Chí Minh
13226	51N-034.62	Hồ Chí Minh	16351	51N-038.81	Hồ Chí Minh	19476	51N-031.40	Hồ Chí Minh	22601	51N-053.31	Hồ Chí Minh
13227	51N-037.40	Hồ Chí Minh	16352	51N-040.24	Hồ Chí Minh	19477	51N-031.48	Hồ Chí Minh	22602	51N-053.75	Hồ Chí Minh
13228	51N-039.78	Hồ Chí Minh	16353	51N-040.47	Hồ Chí Minh	19478	51N-032.47	Hồ Chí Minh	22603	51N-053.94	Hồ Chí Minh
13229	51N-040.62	Hồ Chí Minh	16354	51N-041.07	Hồ Chí Minh	19479	51N-037.04	Hồ Chí Minh	22604	51N-060.13	Hồ Chí Minh
13230	51N-041.93	Hồ Chí Minh	16355	51N-041.23	Hồ Chí Minh	19480	51N-042.17	Hồ Chí Minh	22605	51N-060.57	Hồ Chí Minh
13231	51N-042.02	Hồ Chí Minh	16356	51N-043.12	Hồ Chí Minh	19481	51N-042.27	Hồ Chí Minh	22606	51N-061.84	Hồ Chí Minh
13232	51N-042.49	Hồ Chí Minh	16357	51N-043.67	Hồ Chí Minh	19482	51N-043.45	Hồ Chí Minh	22607	51N-063.21	Hồ Chí Minh



Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51N-042.87	Hồ Chí Minh	16358	51N-049.34	Hồ Chí Minh	19483	51N-044.53	Hồ Chí Minh	22608	51N-066.03	Hồ Chí Minh
13234	51N-043.37	Hồ Chí Minh	16359	51N-049.50	Hồ Chí Minh	19484	51N-044.61	Hồ Chí Minh	22609	51N-068.04	Hồ Chí Minh
13235	51N-044.30	Hồ Chí Minh	16360	51N-050.52	Hồ Chí Minh	19485	51N-047.43	Hồ Chí Minh	22610	51N-068.61	Hồ Chí Minh
13236	51N-045.70	Hồ Chí Minh	16361	51N-051.13	Hồ Chí Minh	19486	51N-049.13	Hồ Chí Minh	22611	51N-070.34	Hồ Chí Minh
13237	51N-047.21	Hồ Chí Minh	16362	51N-055.57	Hồ Chí Minh	19487	51N-050.43	Hồ Chí Minh	22612	51N-072.34	Hồ Chí Minh
13238	51N-047.67	Hồ Chí Minh	16363	51N-058.10	Hồ Chí Minh	19488	51N-053.67	Hồ Chí Minh	22613	51N-072.46	Hồ Chí Minh
13239	51N-048.53	Hồ Chí Minh	16364	51N-062.64	Hồ Chí Minh	19489	51N-054.03	Hồ Chí Minh	22614	51N-072.49	Hồ Chí Minh
13240	51N-049.43	Hồ Chí Minh	16365	51N-064.45	Hồ Chí Minh	19490	51N-055.75	Hồ Chí Minh	22615	51N-073.52	Hồ Chí Minh
13241	51N-051.01	Hồ Chí Minh	16366	51N-065.45	Hồ Chí Minh	19491	51N-056.47	Hồ Chí Minh	22616	51N-076.50	Hồ Chí Minh
13242	51N-052.80	Hồ Chí Minh	16367	51N-065.70	Hồ Chí Minh	19492	51N-056.84	Hồ Chí Minh	22617	51N-081.97	Hồ Chí Minh
13243	51N-053.43	Hồ Chí Minh	16368	51N-065.82	Hồ Chí Minh	19493	51N-060.70	Hồ Chí Minh	22618	51N-083.32	Hồ Chí Minh
13244	51N-057.91	Hồ Chí Minh	16369	51N-067.01	Hồ Chí Minh	19494	51N-061.43	Hồ Chí Minh	22619	51N-083.76	Hồ Chí Minh
13245	51N-058.81	Hồ Chí Minh	16370	51N-069.54	Hồ Chí Minh	19495	51N-062.40	Hồ Chí Minh	22620	51N-085.40	Hồ Chí Minh
13246	51N-063.49	Hồ Chí Minh	16371	51N-070.21	Hồ Chí Minh	19496	51N-062.47	Hồ Chí Minh	22621	51N-089.73	Hồ Chí Minh
13247	51N-064.34	Hồ Chí Minh	16372	51N-071.46	Hồ Chí Minh	19497	51N-063.81	Hồ Chí Minh	22622	51N-093.54	Hồ Chí Minh
13248	51N-065.32	Hồ Chí Minh	16373	51N-072.01	Hồ Chí Minh	19498	51N-065.57	Hồ Chí Minh	22623	51N-093.82	Hồ Chí Minh
13249	51N-065.51	Hồ Chí Minh	16374	51N-074.54	Hồ Chí Minh	19499	51N-066.47	Hồ Chí Minh	22624	51N-098.84	Hồ Chí Minh
13250	51N-065.92	Hồ Chí Minh	16375	51N-074.60	Hồ Chí Minh	19500	51N-070.73	Hồ Chí Minh	22625	51N-100.40	Hồ Chí Minh
13251	51N-066.40	Hồ Chí Minh	16376	51N-075.23	Hồ Chí Minh	19501	51N-070.90	Hồ Chí Minh	22626	51N-100.92	Hồ Chí Minh
13252	51N-067.57	Hồ Chí Minh	16377	51N-076.42	Hồ Chí Minh	19502	51N-073.02	Hồ Chí Minh	22627	51N-101.46	Hồ Chí Minh
13253	51N-067.71	Hồ Chí Minh	16378	51N-077.14	Hồ Chí Minh	19503	51N-075.02	Hồ Chí Minh	22628	51N-103.37	Hồ Chí Minh
13254	51N-069.34	Hồ Chí Minh	16379	51N-080.07	Hồ Chí Minh	19504	51N-078.50	Hồ Chí Minh	22629	51N-105.40	Hồ Chí Minh
13255	51N-069.92	Hồ Chí Minh	16380	51N-081.75	Hồ Chí Minh	19505	51N-080.10	Hồ Chí Minh	22630	51N-105.48	Hồ Chí Minh
13256	51N-071.91	Hồ Chí Minh	16381	51N-082.31	Hồ Chí Minh	19506	51N-081.53	Hồ Chí Minh	22631	51N-106.02	Hồ Chí Minh
13257	51N-073.13	Hồ Chí Minh	16382	51N-082.34	Hồ Chí Minh	19507	51N-081.73	Hồ Chí Minh	22632	51N-108.12	Hồ Chí Minh
13258	51N-073.24	Hồ Chí Minh	16383	51N-082.45	Hồ Chí Minh	19508	51N-081.93	Hồ Chí Minh	22633	51N-108.45	Hồ Chí Minh
13259	51N-073.40	Hồ Chí Minh	16384	51N-082.52	Hồ Chí Minh	19509	51N-083.34	Hồ Chí Minh	22634	51N-109.62	Hồ Chí Minh
13260	51N-075.27	Hồ Chí Minh	16385	51N-083.30	Hồ Chí Minh	19510	51N-084.37	Hồ Chí Minh	22635	51N-110.05	Hồ Chí Minh
13261	51N-075.31	Hồ Chí Minh	16386	51N-083.91	Hồ Chí Minh	19511	51N-086.32	Hồ Chí Minh	22636	51N-110.82	Hồ Chí Minh
13262	51N-077.40	Hồ Chí Minh	16387	51N-084.20	Hồ Chí Minh	19512	51N-086.41	Hồ Chí Minh	22637	51N-111.60	Hồ Chí Minh
13263	51N-078.24	Hồ Chí Minh	16388	51N-084.34	Hồ Chí Minh	19513	51N-087.93	Hồ Chí Minh	22638	51N-111.87	Hồ Chí Minh
13264	51N-080.91	Hồ Chí Minh	16389	51N-084.41	Hồ Chí Minh	19514	51N-089.12	Hồ Chí Minh	22639	51N-115.21	Hồ Chí Minh
13265	51N-082.14	Hồ Chí Minh	16390	51N-085.74	Hồ Chí Minh	19515	51N-089.41	Hồ Chí Minh	22640	51N-118.87	Hồ Chí Minh
13266	51N-082.92	Hồ Chí Minh	16391	51N-087.82	Hồ Chí Minh	19516	51N-092.03	Hồ Chí Minh	22641	51N-119.14	Hồ Chí Minh
13267	51N-084.74	Hồ Chí Minh	16392	51N-090.27	Hồ Chí Minh	19517	51N-093.37	Hồ Chí Minh	22642	51N-119.82	Hồ Chí Minh
13268	51N-085.04	Hồ Chí Minh	16393	51N-090.46	Hồ Chí Minh	19518	51N-095.91	Hồ Chí Minh	22643	51N-120.04	Hồ Chí Minh
13269	51N-085.32	Hồ Chí Minh	16394	51N-090.51	Hồ Chí Minh	19519	51N-096.01	Hồ Chí Minh	22644	51N-121.94	Hồ Chí Minh
13270	51N-085.70	Hồ Chí Minh	16395	51N-091.37	Hồ Chí Minh	19520	51N-099.49	Hồ Chí Minh	22645	51N-122.71	Hồ Chí Minh
13271	51N-086.10	Hồ Chí Minh	16396	51N-091.62	Hồ Chí Minh	19521	51N-100.53	Hồ Chí Minh	22646	51N-125.82	Hồ Chí Minh
13272	51N-086.37	Hồ Chí Minh	16397	51N-092.02	Hồ Chí Minh	19522	51N-100.72	Hồ Chí Minh	22647	51N-128.49	Hồ Chí Minh
13273	51N-086.67	Hồ Chí Minh	16398	51N-092.80	Hồ Chí Minh	19523	51N-101.93	Hồ Chí Minh	22648	51N-129.07	Hồ Chí Minh
13274	51N-087.92	Hồ Chí Minh	16399	51N-092.84	Hồ Chí Minh	19524	51N-103.61	Hồ Chí Minh	22649	51N-133.40	Hồ Chí Minh
13275	51N-089.24	Hồ Chí Minh	16400	51N-095.04	Hồ Chí Minh	19525	51N-104.41	Hồ Chí Minh	22650	51N-135.34	Hồ Chí Minh
13276	51N-089.50	Hồ Chí Minh	16401	51N-095.50	Hồ Chí Minh	19526	51N-105.30	Hồ Chí Minh	22651	51N-135.81	Hồ Chí Minh
13277	51N-090.21	Hồ Chí Minh	16402	51N-095.71	Hồ Chí Minh	19527	51N-110.57	Hồ Chí Minh	22652	51N-137.76	Hồ Chí Minh
13278	51N-091.80	Hồ Chí Minh	16403	51N-096.32	Hồ Chí Minh	19528	51N-111.41	Hồ Chí Minh	22653	51N-138.70	Hồ Chí Minh
13279	51N-094.10	Hồ Chí Minh	16404	51N-096.73	Hồ Chí Minh	19529	51N-112.42	Hồ Chí Minh	22654	51N-138.90	Hồ Chí Minh
13280	51N-094.42	Hồ Chí Minh	16405	51N-097.41	Hồ Chí Minh	19530	51N-112.90	Hồ Chí Minh	22655	51N-142.49	Hồ Chí Minh
13281	51N-094.81	Hồ Chí Minh	16406	51N-097.72	Hồ Chí Minh	19531	51N-113.45	Hồ Chí Minh	22656	51N-143.37	Hồ Chí Minh
13282	51N-095.80	Hồ Chí Minh	16407	51N-098.48	Hồ Chí Minh	19532	51N-121.41	Hồ Chí Minh	22657	51N-143.97	Hồ Chí Minh
13283	51N-096.43	Hồ Chí Minh	16408	51N-099.87	Hồ Chí Minh	19533	51N-121.51	Hồ Chí Minh	22658	51N-145.72	Hồ Chí Minh
13284	51N-098.23	Hồ Chí Minh	16409	51N-101.45	Hồ Chí Minh	19534	51N-122.73	Hồ Chí Minh	22659	51N-146.48	Hồ Chí Minh
13285	51N-099.67	Hồ Chí Minh	16410	51N-102.67	Hồ Chí Minh	19535	51N-122.93	Hồ Chí Minh	22660	51N-147.40	Hồ Chí Minh
13286	51N-100.61	Hồ Chí Minh	16411	51N-103.02	Hồ Chí Minh	19536	51N-124.17	Hồ Chí Minh	22661	51N-150.02	Hồ Chí Minh
13287	51N-101.67	Hồ Chí Minh	16412	51N-105.20	Hồ Chí Minh	19537	51N-127.02	Hồ Chí Minh	22662	51N-151.12	Hồ Chí Minh
13288	51N-102.23	Hồ Chí Minh	16413	51N-105.47	Hồ Chí Minh	19538	51N-128.81	Hồ Chí Minh	22663	51N-151.97	Hồ Chí Minh
13289	51N-102.40	Hồ Chí Minh	16414	51N-105.82	Hồ Chí Minh	19539	51N-129.37	Hồ Chí Minh	22664	51N-152.30	Hồ Chí Minh
13290	51N-102.71	Hồ Chí Minh	16415	51N-110.94	Hồ Chí Minh	19540	51N-130.50	Hồ Chí Minh	22665	51N-153.90	Hồ Chí Minh
13291	51N-105.37	Hồ Chí Minh	16416	51N-111.81	Hồ Chí Minh	19541	51N-131.14	Hồ Chí Minh	22666	51N-154.74	Hồ Chí Minh
13292	51N-106.03	Hồ Chí Minh	16417	51N-113.91	Hồ Chí Minh	19542	51N-133.71	Hồ Chí Minh	22667	11A-135.81	Cao Bằng
13293	51N-106.05	Hồ Chí Minh	16418	51N-114.87	Hồ Chí Minh	19543	51N-133.97	Hồ Chí Minh	22668	11A-136.12	Cao Bằng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	51N-106.75	Hồ Chí Minh	16419	51N-115.75	Hồ Chí Minh	19544	51N-134.03	Hồ Chí Minh	22669	11A-141.48	Cao Bằng
13295	51N-106.82	Hồ Chí Minh	16420	51N-116.05	Hồ Chí Minh	19545	51N-134.05	Hồ Chí Minh	22670	11B-015.92	Cao Bằng
13296	51N-108.27	Hồ Chí Minh	16421	51N-116.50	Hồ Chí Minh	19546	51N-136.64	Hồ Chí Minh	22671	11C-087.02	Cao Bằng
13297	51N-108.34	Hồ Chí Minh	16422	51N-119.97	Hồ Chí Minh	19547	51N-137.34	Hồ Chí Minh	22672	11C-087.94	Cao Bằng
13298	51N-108.81	Hồ Chí Minh	16423	51N-121.05	Hồ Chí Minh	19548	51N-137.90	Hồ Chí Minh	22673	11C-088.13	Cao Bằng
13299	51N-108.91	Hồ Chí Minh	16424	51N-121.76	Hồ Chí Minh	19549	51N-139.37	Hồ Chí Minh	22674	11C-089.43	Cao Bằng
13300	51N-109.84	Hồ Chí Minh	16425	51N-123.84	Hồ Chí Minh	19550	51N-141.71	Hồ Chí Minh	22675	11D-012.37	Cao Bằng
13301	51N-110.52	Hồ Chí Minh	16426	51N-126.05	Hồ Chí Minh	19551	51N-142.73	Hồ Chí Minh	22676	12A-264.61	Lang Sơn
13302	51N-110.91	Hồ Chí Minh	16427	51N-126.54	Hồ Chí Minh	19552	51N-145.01	Hồ Chí Minh	22677	12A-264.73	Lang Sơn
13303	51N-113.54	Hồ Chí Minh	16428	51N-128.51	Hồ Chí Minh	19553	51N-145.03	Hồ Chí Minh	22678	12A-265.23	Lang Sơn
13304	51N-114.62	Hồ Chí Minh	16429	51N-128.72	Hồ Chí Minh	19554	51N-145.57	Hồ Chí Minh	22679	12A-265.49	Lang Sơn
13305	51N-118.30	Hồ Chí Minh	16430	51N-128.93	Hồ Chí Minh	19555	51N-146.03	Hồ Chí Minh	22680	12A-267.12	Lang Sơn
13306	51N-118.46	Hồ Chí Minh	16431	51N-129.03	Hồ Chí Minh	19556	51N-146.54	Hồ Chí Minh	22681	12A-267.64	Lang Sơn
13307	51N-119.02	Hồ Chí Minh	16432	51N-131.67	Hồ Chí Minh	19557	51N-147.87	Hồ Chí Minh	22682	12A-269.04	Lang Sơn
13308	51N-119.47	Hồ Chí Minh	16433	51N-132.72	Hồ Chí Minh	19558	51N-148.03	Hồ Chí Minh	22683	12A-271.30	Lang Sơn
13309	51N-120.01	Hồ Chí Minh	16434	51N-137.75	Hồ Chí Minh	19559	51N-148.61	Hồ Chí Minh	22684	12A-271.41	Lang Sơn
13310	51N-120.70	Hồ Chí Minh	16435	51N-139.34	Hồ Chí Minh	19560	51N-149.04	Hồ Chí Minh	22685	12A-272.03	Lang Sơn
13311	51N-120.81	Hồ Chí Minh	16436	51N-139.97	Hồ Chí Minh	19561	51N-150.72	Hồ Chí Minh	22686	12B-018.64	Lang Sơn
13312	51N-121.03	Hồ Chí Minh	16437	51N-144.80	Hồ Chí Minh	19562	51N-153.37	Hồ Chí Minh	22687	12C-142.51	Lang Sơn
13313	51N-121.20	Hồ Chí Minh	16438	51N-144.92	Hồ Chí Minh	19563	51N-153.76	Hồ Chí Minh	22688	12C-142.67	Lang Sơn
13314	51N-123.76	Hồ Chí Minh	16439	51N-148.51	Hồ Chí Minh	19564	51N-156.04	Hồ Chí Minh	22689	12C-144.27	Lang Sơn
13315	51N-125.37	Hồ Chí Minh	16440	51N-153.45	Hồ Chí Minh	19565	11A-137.91	Cao Bằng	22690	12D-007.78	Lang Sơn
13316	51N-129.93	Hồ Chí Minh	16441	51N-153.70	Hồ Chí Minh	19566	11A-138.82	Cao Bằng	22691	12D-008.87	Lang Sơn
13317	51N-131.80	Hồ Chí Minh	16442	51N-153.97	Hồ Chí Minh	19567	11A-141.10	Cao Bằng	22692	14A-990.84	Quảng Ninh
13318	51N-131.82	Hồ Chí Minh	16443	51N-155.93	Hồ Chí Minh	19568	11B-014.05	Cao Bằng	22693	14A-993.21	Quảng Ninh
13319	51N-133.53	Hồ Chí Minh	16444	11A-135.27	Cao Bằng	19569	11B-016.60	Cao Bằng	22694	14A-993.84	Quảng Ninh
13320	51N-134.67	Hồ Chí Minh	16445	11A-136.40	Cao Bằng	19570	11B-016.81	Cao Bằng	22695	14A-994.34	Quảng Ninh
13321	51N-136.12	Hồ Chí Minh	16446	11A-137.90	Cao Bằng	19571	11B-017.05	Cao Bằng	22696	14A-995.03	Quảng Ninh
13322	51N-136.62	Hồ Chí Minh	16447	11A-138.78	Cao Bằng	19572	11C-088.14	Cao Bằng	22697	14A-995.51	Quảng Ninh
13323	51N-137.43	Hồ Chí Minh	16448	11A-139.52	Cao Bằng	19573	11C-089.21	Cao Bằng	22698	14C-449.84	Quảng Ninh
13324	51N-138.27	Hồ Chí Minh	16449	11A-139.57	Cao Bằng	19574	11C-089.82	Cao Bằng	22699	14C-450.46	Quảng Ninh
13325	51N-138.53	Hồ Chí Minh	16450	11A-140.30	Cao Bằng	19575	11D-009.10	Cao Bằng	22700	14C-453.07	Quảng Ninh
13326	51N-140.34	Hồ Chí Minh	16451	11B-013.97	Cao Bằng	19576	11D-011.24	Cao Bằng	22701	14C-453.47	Quảng Ninh
13327	51N-141.51	Hồ Chí Minh	16452	11B-014.37	Cao Bằng	19577	12A-263.40	Lang Sơn	22702	14C-453.81	Quảng Ninh
13328	51N-143.32	Hồ Chí Minh	16453	11B-015.52	Cao Bằng	19578	12A-264.32	Lang Sơn	22703	14C-454.32	Quảng Ninh
13329	51N-147.34	Hồ Chí Minh	16454	11B-016.97	Cao Bằng	19579	12A-265.30	Lang Sơn	22704	14C-454.81	Quảng Ninh
13330	51N-147.72	Hồ Chí Minh	16455	11C-087.03	Cao Bằng	19580	12A-268.02	Lang Sơn	22705	14C-454.91	Quảng Ninh
13331	51N-148.40	Hồ Chí Minh	16456	11C-087.21	Cao Bằng	19581	12A-269.82	Lang Sơn	22706	14C-459.47	Quảng Ninh
13332	51N-148.70	Hồ Chí Minh	16457	11C-090.37	Cao Bằng	19582	12A-270.41	Lang Sơn	22707	14C-459.92	Quảng Ninh
13333	51N-148.75	Hồ Chí Minh	16458	11C-090.60	Cao Bằng	19583	12A-270.64	Lang Sơn	22708	14C-461.50	Quảng Ninh
13334	51N-150.74	Hồ Chí Minh	16459	11C-090.73	Cao Bằng	19584	12A-272.52	Lang Sơn	22709	14C-461.75	Quảng Ninh
13335	51N-151.24	Hồ Chí Minh	16460	11D-010.92	Cao Bằng	19585	12B-016.53	Lang Sơn	22710	14C-463.23	Quảng Ninh
13336	51N-151.45	Hồ Chí Minh	16461	11D-010.97	Cao Bằng	19586	12C-141.10	Lang Sơn	22711	14C-463.24	Quảng Ninh
13337	51N-151.70	Hồ Chí Minh	16462	11D-011.20	Cao Bằng	19587	12C-142.05	Lang Sơn	22712	14C-463.67	Quảng Ninh
13338	51N-152.43	Hồ Chí Minh	16463	11D-011.54	Cao Bằng	19588	12C-142.50	Lang Sơn	22713	14C-465.01	Quảng Ninh
13339	51N-152.90	Hồ Chí Minh	16464	11D-012.27	Cao Bằng	19589	12C-144.17	Lang Sơn	22714	14C-465.40	Quảng Ninh
13340	51N-153.21	Hồ Chí Minh	16465	11D-012.61	Cao Bằng	19590	12C-144.43	Lang Sơn	22715	14C-466.51	Quảng Ninh
13341	51N-153.40	Hồ Chí Minh	16466	11D-012.82	Cao Bằng	19591	12D-008.92	Lang Sơn	22716	14C-466.72	Quảng Ninh
13342	51N-153.41	Hồ Chí Minh	16467	11D-012.90	Cao Bằng	19592	12D-009.21	Lang Sơn	22717	14C-467.50	Quảng Ninh
13343	51N-154.07	Hồ Chí Minh	16468	12A-263.34	Lang Sơn	19593	12D-010.03	Lang Sơn	22718	14C-469.43	Quảng Ninh
13344	51N-154.53	Hồ Chí Minh	16469	12A-263.37	Lang Sơn	19594	12D-010.13	Lang Sơn	22719	14C-470.80	Quảng Ninh
13345	51N-155.92	Hồ Chí Minh	16470	12A-263.70	Lang Sơn	19595	14A-992.62	Quảng Ninh	22720	14C-471.37	Quảng Ninh
13346	51N-156.37	Hồ Chí Minh	16471	12A-264.37	Lang Sơn	19596	14A-995.41	Quảng Ninh	22721	14C-471.62	Quảng Ninh
13347	11A-135.97	Cao Bằng	16472	12A-265.94	Lang Sơn	19597	14A-996.24	Quảng Ninh	22722	14D-029.61	Quảng Ninh
13348	11A-137.01	Cao Bằng	16473	12A-266.17	Lang Sơn	19598	14A-996.48	Quảng Ninh	22723	14D-029.70	Quảng Ninh
13349	11A-139.32	Cao Bằng	16474	12A-266.87	Lang Sơn	19599	14A-996.78	Quảng Ninh	22724	14D-030.04	Quảng Ninh
13350	11A-140.90	Cao Bằng	16475	12A-267.75	Lang Sơn	19600	14A-998.37	Quảng Ninh	22725	14D-031.05	Quảng Ninh
13351	11B-015.03	Cao Bằng	16476	12A-271.20	Lang Sơn	19601	14A-999.40	Quảng Ninh	22726	14D-031.97	Quảng Ninh
13352	11B-015.74	Cao Bằng	16477	12A-271.37	Lang Sơn	19602	14A-999.50	Quảng Ninh	22727	14K-000.20	Quảng Ninh
13353	11C-087.20	Cao Bằng	16478	12A-271.80	Lang Sơn	19603	14A-999.54	Quảng Ninh	22728	14K-002.53	Quảng Ninh
13354	11D-012.62	Cao Bằng	16479	12A-272.02	Lang Sơn	19604	14A-999.74	Quảng Ninh	22729	14K-003.48	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	12A-264.24	Lang Son	16480	12B-017.60	Lang Son	19605	14B-054.75	Quảng Ninh	22730	14K-003.53	Quảng Ninh
13356	12A-266.74	Lang Son	16481	12B-017.92	Lang Son	19606	14B-055.97	Quảng Ninh	22731	14K-003.57	Quảng Ninh
13357	12A-266.76	Lang Son	16482	12C-143.10	Lang Son	19607	14C-449.51	Quảng Ninh	22732	14K-003.81	Quảng Ninh
13358	12A-267.74	Lang Son	16483	12C-143.61	Lang Son	19608	14C-450.13	Quảng Ninh	22733	14K-006.12	Quảng Ninh
13359	12A-269.13	Lang Son	16484	12C-144.60	Lang Son	19609	14C-454.73	Quảng Ninh	22734	14K-006.90	Quảng Ninh
13360	12A-269.30	Lang Son	16485	12D-010.07	Lang Son	19610	14C-455.48	Quảng Ninh	22735	14K-007.73	Quảng Ninh
13361	12B-016.05	Lang Son	16486	12D-010.62	Lang Son	19611	14C-455.82	Quảng Ninh	22736	14K-009.41	Quảng Ninh
13362	12B-016.74	Lang Son	16487	12D-011.23	Lang Son	19612	14C-456.12	Quảng Ninh	22737	14K-011.41	Quảng Ninh
13363	12C-145.30	Lang Son	16488	14A-989.45	Quảng Ninh	19613	14C-457.61	Quảng Ninh	22738	14K-011.62	Quảng Ninh
13364	12D-008.04	Lang Son	16489	14A-991.40	Quảng Ninh	19614	14C-458.90	Quảng Ninh	22739	14K-014.51	Quảng Ninh
13365	12D-008.72	Lang Son	16490	14A-993.30	Quảng Ninh	19615	14C-460.02	Quảng Ninh	22740	14K-015.57	Quảng Ninh
13366	12D-009.81	Lang Son	16491	14A-993.46	Quảng Ninh	19616	14C-461.05	Quảng Ninh	22741	14K-016.49	Quảng Ninh
13367	14A-990.93	Quảng Ninh	16492	14A-994.01	Quảng Ninh	19617	14C-462.40	Quảng Ninh	22742	14K-017.49	Quảng Ninh
13368	14A-991.46	Quảng Ninh	16493	14A-997.04	Quảng Ninh	19618	14C-462.53	Quảng Ninh	22743	14K-018.46	Quảng Ninh
13369	14A-992.31	Quảng Ninh	16494	14A-999.64	Quảng Ninh	19619	14C-463.27	Quảng Ninh	22744	14K-019.23	Quảng Ninh
13370	14A-994.24	Quảng Ninh	16495	14B-053.43	Quảng Ninh	19620	14C-463.49	Quảng Ninh	22745	14K-020.81	Quảng Ninh
13371	14A-995.67	Quảng Ninh	16496	14C-450.78	Quảng Ninh	19621	14C-464.48	Quảng Ninh	22746	14K-021.91	Quảng Ninh
13372	14A-997.43	Quảng Ninh	16497	14C-451.42	Quảng Ninh	19622	14C-468.75	Quảng Ninh	22747	14K-022.64	Quảng Ninh
13373	14A-997.91	Quảng Ninh	16498	14C-451.75	Quảng Ninh	19623	14C-471.50	Quảng Ninh	22748	14K-023.12	Quảng Ninh
13374	14A-999.30	Quảng Ninh	16499	14C-453.70	Quảng Ninh	19624	14D-030.57	Quảng Ninh	22749	14K-023.64	Quảng Ninh
13375	14B-053.13	Quảng Ninh	16500	14C-453.82	Quảng Ninh	19625	14D-032.10	Quảng Ninh	22750	14K-026.07	Quảng Ninh
13376	14B-053.17	Quảng Ninh	16501	14C-454.14	Quảng Ninh	19626	14K-001.03	Quảng Ninh	22751	14K-026.74	Quảng Ninh
13377	14B-054.03	Quảng Ninh	16502	14C-455.46	Quảng Ninh	19627	14K-002.54	Quảng Ninh	22752	14K-028.84	Quảng Ninh
13378	14C-449.37	Quảng Ninh	16503	14C-455.73	Quảng Ninh	19628	14K-003.05	Quảng Ninh	22753	14K-028.91	Quảng Ninh
13379	14C-449.62	Quảng Ninh	16504	14C-456.87	Quảng Ninh	19629	14K-003.54	Quảng Ninh	22754	14K-029.61	Quảng Ninh
13380	14C-450.12	Quảng Ninh	16505	14C-458.24	Quảng Ninh	19630	14K-004.60	Quảng Ninh	22755	14K-029.72	Quảng Ninh
13381	14C-454.52	Quảng Ninh	16506	14C-459.67	Quảng Ninh	19631	14K-005.61	Quảng Ninh	22756	14K-031.07	Quảng Ninh
13382	14C-455.78	Quảng Ninh	16507	14C-464.87	Quảng Ninh	19632	14K-005.87	Quảng Ninh	22757	14K-031.27	Quảng Ninh
13383	14C-459.21	Quảng Ninh	16508	14C-465.91	Quảng Ninh	19633	14K-006.20	Quảng Ninh	22758	14K-031.43	Quảng Ninh
13384	14C-461.53	Quảng Ninh	16509	14C-468.12	Quảng Ninh	19634	14K-006.45	Quảng Ninh	22759	14K-034.92	Quảng Ninh
13385	14C-462.12	Quảng Ninh	16510	14C-468.53	Quảng Ninh	19635	14K-007.04	Quảng Ninh	22760	14K-035.43	Quảng Ninh
13386	14C-463.34	Quảng Ninh	16511	14C-469.40	Quảng Ninh	19636	14K-007.30	Quảng Ninh	22761	14K-035.52	Quảng Ninh
13387	14C-464.34	Quảng Ninh	16512	14C-470.17	Quảng Ninh	19637	14K-007.93	Quảng Ninh	22762	14K-037.93	Quảng Ninh
13388	14C-465.02	Quảng Ninh	16513	14C-470.92	Quảng Ninh	19638	14K-008.72	Quảng Ninh	22763	14K-038.91	Quảng Ninh
13389	14C-467.24	Quảng Ninh	16514	14D-029.49	Quảng Ninh	19639	14K-009.37	Quảng Ninh	22764	14K-038.93	Quảng Ninh
13390	14C-467.71	Quảng Ninh	16515	14D-030.43	Quảng Ninh	19640	14K-011.40	Quảng Ninh	22765	14K-039.13	Quảng Ninh
13391	14C-469.84	Quảng Ninh	16516	14D-031.10	Quảng Ninh	19641	14K-012.07	Quảng Ninh	22766	14K-039.60	Quảng Ninh
13392	14D-031.04	Quảng Ninh	16517	14K-000.52	Quảng Ninh	19642	14K-013.80	Quảng Ninh	22767	14K-041.87	Quảng Ninh
13393	14D-031.74	Quảng Ninh	16518	14K-001.07	Quảng Ninh	19643	14K-015.62	Quảng Ninh	22768	14K-042.45	Quảng Ninh
13394	14D-032.48	Quảng Ninh	16519	14K-001.57	Quảng Ninh	19644	14K-017.02	Quảng Ninh	22769	14K-043.42	Quảng Ninh
13395	14K-001.51	Quảng Ninh	16520	14K-003.02	Quảng Ninh	19645	14K-017.34	Quảng Ninh	22770	14K-045.64	Quảng Ninh
13396	14K-001.91	Quảng Ninh	16521	14K-005.92	Quảng Ninh	19646	14K-017.81	Quảng Ninh	22771	14K-046.03	Quảng Ninh
13397	14K-002.42	Quảng Ninh	16522	14K-006.46	Quảng Ninh	19647	14K-018.45	Quảng Ninh	22772	15B-054.81	Hải Phòng
13398	14K-007.91	Quảng Ninh	16523	14K-007.82	Quảng Ninh	19648	14K-018.78	Quảng Ninh	22773	15B-055.13	Hải Phòng
13399	14K-007.97	Quảng Ninh	16524	14K-009.74	Quảng Ninh	19649	14K-018.93	Quảng Ninh	22774	15B-055.53	Hải Phòng
13400	14K-011.27	Quảng Ninh	16525	14K-010.24	Quảng Ninh	19650	14K-020.74	Quảng Ninh	22775	15B-057.78	Hải Phòng
13401	14K-012.87	Quảng Ninh	16526	14K-011.43	Quảng Ninh	19651	14K-021.84	Quảng Ninh	22776	15C-481.52	Hải Phòng
13402	14K-013.43	Quảng Ninh	16527	14K-013.41	Quảng Ninh	19652	14K-023.01	Quảng Ninh	22777	15C-482.04	Hải Phòng
13403	14K-013.51	Quảng Ninh	16528	14K-013.78	Quảng Ninh	19653	14K-023.52	Quảng Ninh	22778	15C-483.24	Hải Phòng
13404	14K-013.84	Quảng Ninh	16529	14K-014.07	Quảng Ninh	19654	14K-025.05	Quảng Ninh	22779	15C-483.81	Hải Phòng
13405	14K-016.75	Quảng Ninh	16530	14K-014.57	Quảng Ninh	19655	14K-026.54	Quảng Ninh	22780	15C-484.27	Hải Phòng
13406	14K-018.20	Quảng Ninh	16531	14K-015.30	Quảng Ninh	19656	14K-026.60	Quảng Ninh	22781	15C-484.92	Hải Phòng
13407	14K-019.05	Quảng Ninh	16532	14K-015.34	Quảng Ninh	19657	14K-027.21	Quảng Ninh	22782	15C-485.78	Hải Phòng
13408	14K-019.51	Quảng Ninh	16533	14K-016.72	Quảng Ninh	19658	14K-030.14	Quảng Ninh	22783	15C-486.20	Hải Phòng
13409	14K-019.76	Quảng Ninh	16534	14K-017.61	Quảng Ninh	19659	14K-030.49	Quảng Ninh	22784	15C-486.45	Hải Phòng
13410	14K-022.52	Quảng Ninh	16535	14K-018.31	Quảng Ninh	19660	14K-033.01	Quảng Ninh	22785	15C-487.17	Hải Phòng
13411	14K-024.73	Quảng Ninh	16536	14K-020.42	Quảng Ninh	19661	14K-039.32	Quảng Ninh	22786	15C-487.49	Hải Phòng
13412	14K-025.27	Quảng Ninh	16537	14K-020.57	Quảng Ninh	19662	14K-041.46	Quảng Ninh	22787	15C-487.71	Hải Phòng
13413	14K-025.32	Quảng Ninh	16538	14K-023.34	Quảng Ninh	19663	14K-043.97	Quảng Ninh	22788	15C-488.23	Hải Phòng
13414	14K-025.94	Quảng Ninh	16539	14K-026.91	Quảng Ninh	19664	14K-047.07	Quảng Ninh	22789	15C-491.82	Hải Phòng
13415	14K-026.14	Quảng Ninh	16540	14K-027.93	Quảng Ninh	19665	14K-048.10	Quảng Ninh	22790	15C-492.70	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	14K-026.34	Quảng Ninh	16541	14K-030.07	Quảng Ninh	19666	14K-048.76	Quảng Ninh	22791	15C-493.64	Hải Phòng
13417	14K-027.61	Quảng Ninh	16542	14K-030.54	Quảng Ninh	19667	15B-055.37	Hải Phòng	22792	15C-493.75	Hải Phòng
13418	14K-029.37	Quảng Ninh	16543	14K-034.47	Quảng Ninh	19668	15B-055.82	Hải Phòng	22793	15C-495.20	Hải Phòng
13419	14K-031.45	Quảng Ninh	16544	14K-035.48	Quảng Ninh	19669	15C-482.27	Hải Phòng	22794	15C-495.24	Hải Phòng
13420	14K-033.37	Quảng Ninh	16545	14K-035.50	Quảng Ninh	19670	15C-483.10	Hải Phòng	22795	15C-495.93	Hải Phòng
13421	14K-034.53	Quảng Ninh	16546	14K-035.70	Quảng Ninh	19671	15C-483.70	Hải Phòng	22796	15C-496.90	Hải Phòng
13422	14K-036.48	Quảng Ninh	16547	14K-035.78	Quảng Ninh	19672	15C-487.13	Hải Phòng	22797	15C-497.84	Hải Phòng
13423	14K-036.78	Quảng Ninh	16548	14K-039.76	Quảng Ninh	19673	15C-489.70	Hải Phòng	22798	15D-054.94	Hải Phòng
13424	14K-037.12	Quảng Ninh	16549	14K-040.50	Quảng Ninh	19674	15C-490.62	Hải Phòng	22799	15D-055.01	Hải Phòng
13425	14K-037.75	Quảng Ninh	16550	14K-040.71	Quảng Ninh	19675	15C-491.30	Hải Phòng	22800	15D-055.80	Hải Phòng
13426	14K-040.12	Quảng Ninh	16551	14K-041.37	Quảng Ninh	19676	15C-493.90	Hải Phòng	22801	15K-425.73	Hải Phòng
13427	14K-041.30	Quảng Ninh	16552	14K-042.41	Quảng Ninh	19677	15C-495.84	Hải Phòng	22802	15K-427.04	Hải Phòng
13428	14K-044.21	Quảng Ninh	16553	14K-043.50	Quảng Ninh	19678	15D-054.31	Hải Phòng	22803	15K-427.43	Hải Phòng
13429	14K-046.71	Quảng Ninh	16554	14K-043.71	Quảng Ninh	19679	15D-054.97	Hải Phòng	22804	15K-427.51	Hải Phòng
13430	14K-047.67	Quảng Ninh	16555	14K-044.49	Quảng Ninh	19680	15D-055.12	Hải Phòng	22805	15K-428.30	Hải Phòng
13431	15B-055.02	Hải Phòng	16556	14K-047.52	Quảng Ninh	19681	15D-055.45	Hải Phòng	22806	15K-429.34	Hải Phòng
13432	15B-057.72	Hải Phòng	16557	14K-047.82	Quảng Ninh	19682	15D-056.47	Hải Phòng	22807	15K-429.53	Hải Phòng
13433	15C-486.41	Hải Phòng	16558	14K-048.75	Quảng Ninh	19683	15D-056.61	Hải Phòng	22808	15K-431.03	Hải Phòng
13434	15C-487.62	Hải Phòng	16559	15B-057.32	Hải Phòng	19684	15K-426.90	Hải Phòng	22809	15K-431.37	Hải Phòng
13435	15C-488.21	Hải Phòng	16560	15C-481.47	Hải Phòng	19685	15K-427.87	Hải Phòng	22810	15K-431.57	Hải Phòng
13436	15C-489.21	Hải Phòng	16561	15C-482.13	Hải Phòng	19686	15K-429.20	Hải Phòng	22811	15K-431.94	Hải Phòng
13437	15C-491.12	Hải Phòng	16562	15C-482.74	Hải Phòng	19687	15K-429.47	Hải Phòng	22812	15K-432.30	Hải Phòng
13438	15C-495.03	Hải Phòng	16563	15C-483.47	Hải Phòng	19688	15K-429.78	Hải Phòng	22813	15K-432.48	Hải Phòng
13439	15C-495.07	Hải Phòng	16564	15C-488.14	Hải Phòng	19689	15K-431.01	Hải Phòng	22814	15K-433.05	Hải Phòng
13440	15C-495.17	Hải Phòng	16565	15C-488.51	Hải Phòng	19690	15K-431.24	Hải Phòng	22815	15K-434.04	Hải Phòng
13441	15C-496.71	Hải Phòng	16566	15C-489.17	Hải Phòng	19691	15K-437.46	Hải Phòng	22816	15K-434.20	Hải Phòng
13442	15D-053.04	Hải Phòng	16567	15C-489.37	Hải Phòng	19692	15K-437.64	Hải Phòng	22817	15K-435.03	Hải Phòng
13443	15D-053.94	Hải Phòng	16568	15C-490.07	Hải Phòng	19693	15K-437.91	Hải Phòng	22818	15K-437.52	Hải Phòng
13444	15D-055.23	Hải Phòng	16569	15C-490.23	Hải Phòng	19694	15K-438.20	Hải Phòng	22819	15K-438.92	Hải Phòng
13445	15K-425.46	Hải Phòng	16570	15C-490.64	Hải Phòng	19695	15K-439.04	Hải Phòng	22820	15K-438.94	Hải Phòng
13446	15K-425.75	Hải Phòng	16571	15C-491.07	Hải Phòng	19696	15K-439.27	Hải Phòng	22821	15K-440.31	Hải Phòng
13447	15K-426.57	Hải Phòng	16572	15C-491.57	Hải Phòng	19697	15K-442.71	Hải Phòng	22822	15K-442.48	Hải Phòng
13448	15K-428.91	Hải Phòng	16573	15C-494.74	Hải Phòng	19698	15K-445.20	Hải Phòng	22823	15K-443.13	Hải Phòng
13449	15K-429.32	Hải Phòng	16574	15C-495.46	Hải Phòng	19699	15K-445.74	Hải Phòng	22824	15K-444.82	Hải Phòng
13450	15K-429.71	Hải Phòng	16575	15C-495.90	Hải Phòng	19700	15K-446.76	Hải Phòng	22825	15K-444.90	Hải Phòng
13451	15K-429.76	Hải Phòng	16576	15C-496.40	Hải Phòng	19701	15K-447.62	Hải Phòng	22826	15K-445.23	Hải Phòng
13452	15K-429.97	Hải Phòng	16577	15C-497.05	Hải Phòng	19702	15K-449.03	Hải Phòng	22827	15K-445.81	Hải Phòng
13453	15K-430.71	Hải Phòng	16578	15D-056.32	Hải Phòng	19703	15K-451.03	Hải Phòng	22828	15K-448.27	Hải Phòng
13454	15K-432.03	Hải Phòng	16579	15D-056.43	Hải Phòng	19704	15K-451.17	Hải Phòng	22829	15K-453.31	Hải Phòng
13455	15K-432.52	Hải Phòng	16580	15K-426.14	Hải Phòng	19705	15K-452.30	Hải Phòng	22830	15K-457.05	Hải Phòng
13456	15K-433.24	Hải Phòng	16581	15K-431.46	Hải Phòng	19706	15K-453.78	Hải Phòng	22831	15K-457.24	Hải Phòng
13457	15K-434.23	Hải Phòng	16582	15K-431.84	Hải Phòng	19707	15K-455.34	Hải Phòng	22832	15K-459.62	Hải Phòng
13458	15K-434.80	Hải Phòng	16583	15K-433.74	Hải Phòng	19708	15K-459.32	Hải Phòng	22833	15K-460.48	Hải Phòng
13459	15K-435.40	Hải Phòng	16584	15K-436.74	Hải Phòng	19709	15K-459.71	Hải Phòng	22834	15K-461.12	Hải Phòng
13460	15K-439.20	Hải Phòng	16585	15K-437.42	Hải Phòng	19710	15K-459.78	Hải Phòng	22835	15K-462.90	Hải Phòng
13461	15K-439.21	Hải Phòng	16586	15K-437.81	Hải Phòng	19711	15K-460.02	Hải Phòng	22836	15K-463.80	Hải Phòng
13462	15K-440.51	Hải Phòng	16587	15K-439.01	Hải Phòng	19712	15K-461.43	Hải Phòng	22837	15K-464.14	Hải Phòng
13463	15K-440.73	Hải Phòng	16588	15K-439.40	Hải Phòng	19713	15K-462.07	Hải Phòng	22838	15K-464.71	Hải Phòng
13464	15K-442.90	Hải Phòng	16589	15K-440.21	Hải Phòng	19714	15K-462.47	Hải Phòng	22839	15K-466.21	Hải Phòng
13465	15K-445.01	Hải Phòng	16590	15K-440.78	Hải Phòng	19715	15K-463.47	Hải Phòng	22840	15K-469.60	Hải Phòng
13466	15K-445.14	Hải Phòng	16591	15K-443.37	Hải Phòng	19716	15K-464.07	Hải Phòng	22841	15K-471.30	Hải Phòng
13467	15K-445.30	Hải Phòng	16592	15K-443.52	Hải Phòng	19717	15K-465.03	Hải Phòng	22842	15K-473.50	Hải Phòng
13468	15K-445.78	Hải Phòng	16593	15K-446.05	Hải Phòng	19718	15K-466.91	Hải Phòng	22843	15K-473.93	Hải Phòng
13469	15K-445.84	Hải Phòng	16594	15K-446.51	Hải Phòng	19719	15K-467.24	Hải Phòng	22844	15K-474.21	Hải Phòng
13470	15K-447.51	Hải Phòng	16595	15K-447.60	Hải Phòng	19720	15K-467.80	Hải Phòng	22845	15K-475.02	Hải Phòng
13471	15K-449.50	Hải Phòng	16596	15K-448.67	Hải Phòng	19721	15K-468.67	Hải Phòng	22846	15K-475.21	Hải Phòng
13472	15K-451.27	Hải Phòng	16597	15K-449.52	Hải Phòng	19722	15K-468.70	Hải Phòng	22847	15K-476.71	Hải Phòng
13473	15K-453.57	Hải Phòng	16598	15K-450.20	Hải Phòng	19723	15K-471.70	Hải Phòng	22848	15K-478.12	Hải Phòng
13474	15K-454.42	Hải Phòng	16599	15K-452.24	Hải Phòng	19724	15K-473.27	Hải Phòng	22849	15K-478.72	Hải Phòng
13475	15K-456.10	Hải Phòng	16600	15K-453.62	Hải Phòng	19725	15K-474.41	Hải Phòng	22850	15K-479.92	Hải Phòng
13476	15K-457.62	Hải Phòng	16601	15K-454.40	Hải Phòng	19726	15K-475.61	Hải Phòng	22851	15K-480.46	Hải Phòng

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	15K-458.50	Hải Phòng	16602	15K-455.13	Hải Phòng	19727	15K-476.41	Hải Phòng	22852	15K-481.05	Hải Phòng
13478	15K-459.42	Hải Phòng	16603	15K-456.84	Hải Phòng	19728	15K-476.73	Hải Phòng	22853	15K-481.60	Hải Phòng
13479	15K-459.53	Hải Phòng	16604	15K-457.81	Hải Phòng	19729	15K-477.93	Hải Phòng	22854	15K-481.67	Hải Phòng
13480	15K-463.14	Hải Phòng	16605	15K-458.90	Hải Phòng	19730	15K-480.21	Hải Phòng	22855	15K-481.71	Hải Phòng
13481	15K-463.32	Hải Phòng	16606	15K-460.07	Hải Phòng	19731	15K-481.76	Hải Phòng	22856	15K-483.74	Hải Phòng
13482	15K-465.30	Hải Phòng	16607	15K-460.67	Hải Phòng	19732	15K-482.60	Hải Phòng	22857	15K-485.51	Hải Phòng
13483	15K-465.62	Hải Phòng	16608	15K-462.50	Hải Phòng	19733	15K-484.37	Hải Phòng	22858	15K-485.74	Hải Phòng
13484	15K-466.42	Hải Phòng	16609	15K-462.53	Hải Phòng	19734	15K-485.47	Hải Phòng	22859	15K-488.40	Hải Phòng
13485	15K-473.32	Hải Phòng	16610	15K-465.90	Hải Phòng	19735	15K-486.13	Hải Phòng	22860	15K-490.24	Hải Phòng
13486	15K-475.52	Hải Phòng	16611	15K-466.81	Hải Phòng	19736	15K-487.61	Hải Phòng	22861	15K-490.50	Hải Phòng
13487	15K-475.67	Hải Phòng	16612	15K-469.14	Hải Phòng	19737	15K-490.10	Hải Phòng	22862	15K-490.53	Hải Phòng
13488	15K-478.21	Hải Phòng	16613	15K-469.50	Hải Phòng	19738	15K-495.05	Hải Phòng	22863	15K-490.82	Hải Phòng
13489	15K-478.43	Hải Phòng	16614	15K-469.75	Hải Phòng	19739	15K-495.72	Hải Phòng	22864	15K-492.81	Hải Phòng
13490	15K-480.01	Hải Phòng	16615	15K-470.46	Hải Phòng	19740	15K-498.93	Hải Phòng	22865	15K-494.30	Hải Phòng
13491	15K-480.34	Hải Phòng	16616	15K-472.43	Hải Phòng	19741	15K-500.71	Hải Phòng	22866	15K-494.75	Hải Phòng
13492	15K-481.45	Hải Phòng	16617	15K-473.30	Hải Phòng	19742	15K-501.43	Hải Phòng	22867	15K-495.90	Hải Phòng
13493	15K-484.57	Hải Phòng	16618	15K-479.48	Hải Phòng	19743	15K-502.23	Hải Phòng	22868	15K-495.91	Hải Phòng
13494	15K-486.32	Hải Phòng	16619	15K-480.05	Hải Phòng	19744	15K-502.75	Hải Phòng	22869	15K-496.45	Hải Phòng
13495	15K-489.91	Hải Phòng	16620	15K-482.61	Hải Phòng	19745	15K-502.90	Hải Phòng	22870	15K-497.17	Hải Phòng
13496	15K-492.53	Hải Phòng	16621	15K-482.78	Hải Phòng	19746	15K-504.47	Hải Phòng	22871	15K-497.48	Hải Phòng
13497	15K-493.78	Hải Phòng	16622	15K-484.74	Hải Phòng	19747	15K-509.27	Hải Phòng	22872	15K-499.01	Hải Phòng
13498	15K-494.47	Hải Phòng	16623	15K-485.57	Hải Phòng	19748	15K-510.60	Hải Phòng	22873	15K-504.02	Hải Phòng
13499	15K-496.46	Hải Phòng	16624	15K-485.90	Hải Phòng	19749	15K-510.64	Hải Phòng	22874	15K-504.10	Hải Phòng
13500	15K-497.41	Hải Phòng	16625	15K-487.24	Hải Phòng	19750	15K-513.50	Hải Phòng	22875	15K-505.84	Hải Phòng
13501	15K-497.75	Hải Phòng	16626	15K-488.27	Hải Phòng	19751	17A-492.84	Thái Bình	22876	15K-507.32	Hải Phòng
13502	15K-498.10	Hải Phòng	16627	15K-491.70	Hải Phòng	19752	17A-493.64	Thái Bình	22877	15K-507.47	Hải Phòng
13503	15K-500.67	Hải Phòng	16628	15K-491.81	Hải Phòng	19753	17A-493.67	Thái Bình	22878	15K-509.12	Hải Phòng
13504	15K-504.70	Hải Phòng	16629	15K-496.47	Hải Phòng	19754	17A-494.34	Thái Bình	22879	15K-510.75	Hải Phòng
13505	15K-505.24	Hải Phòng	16630	15K-498.76	Hải Phòng	19755	17A-495.03	Thái Bình	22880	15K-511.91	Hải Phòng
13506	15K-505.72	Hải Phòng	16631	15K-498.87	Hải Phòng	19756	17A-496.80	Thái Bình	22881	15K-512.45	Hải Phòng
13507	15K-508.57	Hải Phòng	16632	15K-500.14	Hải Phòng	19757	17A-498.75	Thái Bình	22882	15K-512.48	Hải Phòng
13508	15K-509.72	Hải Phòng	16633	15K-504.82	Hải Phòng	19758	17A-500.34	Thái Bình	22883	15K-513.45	Hải Phòng
13509	15K-511.97	Hải Phòng	16634	15K-506.43	Hải Phòng	19759	17A-500.60	Thái Bình	22884	17A-493.60	Thái Bình
13510	15K-512.24	Hải Phòng	16635	15K-507.93	Hải Phòng	19760	17A-501.84	Thái Bình	22885	17A-494.80	Thái Bình
13511	17A-492.47	Thái Bình	16636	15K-510.02	Hải Phòng	19761	17A-505.34	Thái Bình	22886	17A-497.57	Thái Bình
13512	17A-492.90	Thái Bình	16637	15K-511.03	Hải Phòng	19762	17A-506.31	Thái Bình	22887	17A-497.76	Thái Bình
13513	17A-495.87	Thái Bình	16638	15K-511.43	Hải Phòng	19763	17A-507.71	Thái Bình	22888	17A-498.97	Thái Bình
13514	17A-496.41	Thái Bình	16639	17A-494.72	Thái Bình	19764	17A-509.21	Thái Bình	22889	17A-499.04	Thái Bình
13515	17A-497.21	Thái Bình	16640	17A-496.73	Thái Bình	19765	17A-510.93	Thái Bình	22890	17A-499.74	Thái Bình
13516	17A-498.80	Thái Bình	16641	17A-496.84	Thái Bình	19766	17A-511.13	Thái Bình	22891	17A-501.61	Thái Bình
13517	17A-499.02	Thái Bình	16642	17A-497.02	Thái Bình	19767	17A-511.41	Thái Bình	22892	17A-503.46	Thái Bình
13518	17A-502.07	Thái Bình	16643	17A-497.27	Thái Bình	19768	17B-031.46	Thái Bình	22893	17A-504.43	Thái Bình
13519	17A-502.60	Thái Bình	16644	17A-497.37	Thái Bình	19769	17B-031.97	Thái Bình	22894	17A-505.20	Thái Bình
13520	17A-503.76	Thái Bình	16645	17A-498.21	Thái Bình	19770	17C-215.37	Thái Bình	22895	17A-505.52	Thái Bình
13521	17A-504.71	Thái Bình	16646	17A-498.67	Thái Bình	19771	17C-216.37	Thái Bình	22896	17A-507.03	Thái Bình
13522	17A-504.74	Thái Bình	16647	17A-499.71	Thái Bình	19772	17C-216.81	Thái Bình	22897	17A-507.81	Thái Bình
13523	17A-505.62	Thái Bình	16648	17A-500.12	Thái Bình	19773	17C-217.03	Thái Bình	22898	17A-510.40	Thái Bình
13524	17A-506.75	Thái Bình	16649	17A-501.62	Thái Bình	19774	17C-218.17	Thái Bình	22899	17A-511.49	Thái Bình
13525	17A-507.12	Thái Bình	16650	17A-502.01	Thái Bình	19775	17C-220.70	Thái Bình	22900	17A-512.50	Thái Bình
13526	17A-508.32	Thái Bình	16651	17A-503.02	Thái Bình	19776	17C-221.43	Thái Bình	22901	17A-512.73	Thái Bình
13527	17A-508.93	Thái Bình	16652	17A-504.14	Thái Bình	19777	17D-014.47	Thái Bình	22902	17B-031.24	Thái Bình
13528	17A-509.03	Thái Bình	16653	17A-509.62	Thái Bình	19778	17D-015.73	Thái Bình	22903	17B-032.57	Thái Bình
13529	17A-512.01	Thái Bình	16654	17A-510.43	Thái Bình	19779	18A-489.94	Nam Định	22904	17C-217.64	Thái Bình
13530	17A-512.10	Thái Bình	16655	17A-512.60	Thái Bình	19780	18A-491.70	Nam Định	22905	17C-219.82	Thái Bình
13531	17B-030.20	Thái Bình	16656	17A-512.70	Thái Bình	19781	18A-492.04	Nam Định	22906	17C-220.41	Thái Bình
13532	17B-030.27	Thái Bình	16657	17B-031.51	Thái Bình	19782	18A-492.24	Nam Định	22907	17C-221.52	Thái Bình
13533	17B-031.94	Thái Bình	16658	17B-032.45	Thái Bình	19783	18A-495.24	Nam Định	22908	17D-014.31	Thái Bình
13534	17B-032.74	Thái Bình	16659	17C-222.49	Thái Bình	19784	18A-500.17	Nam Định	22909	17D-014.73	Thái Bình
13535	17C-216.10	Thái Bình	16660	17C-222.72	Thái Bình	19785	18A-501.37	Nam Định	22910	17D-015.04	Thái Bình
13536	17C-217.67	Thái Bình	16661	17D-013.82	Thái Bình	19786	18A-502.49	Nam Định	22911	17D-015.49	Thái Bình
13537	17C-218.30	Thái Bình	16662	17D-015.24	Thái Bình	19787	18A-504.17	Nam Định	22912	17D-016.64	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	17C-218.50	Thái Bình	16663	17D-015.64	Thái Bình	19788	18A-504.32	Nam Định	22913	17D-016.82	Thái Bình
13539	17C-219.14	Thái Bình	16664	17D-016.49	Thái Bình	19789	18A-507.78	Nam Định	22914	18A-490.52	Nam Định
13540	17C-220.13	Thái Bình	16665	18A-491.05	Nam Định	19790	18A-510.61	Nam Định	22915	18A-490.60	Nam Định
13541	17C-221.74	Thái Bình	16666	18A-491.34	Nam Định	19791	18A-512.97	Nam Định	22916	18A-491.42	Nam Định
13542	17C-222.75	Thái Bình	16667	18A-492.05	Nam Định	19792	18B-032.02	Nam Định	22917	18A-493.60	Nam Định
13543	17C-223.37	Thái Bình	16668	18A-493.27	Nam Định	19793	18B-033.02	Nam Định	22918	18A-494.93	Nam Định
13544	17C-223.64	Thái Bình	16669	18A-493.76	Nam Định	19794	18B-033.23	Nam Định	22919	18A-495.47	Nam Định
13545	17D-014.32	Thái Bình	16670	18A-495.02	Nam Định	19795	18C-174.34	Nam Định	22920	18A-496.20	Nam Định
13546	17D-015.93	Thái Bình	16671	18A-496.71	Nam Định	19796	18C-175.05	Nam Định	22921	18A-497.13	Nam Định
13547	18A-491.17	Nam Định	16672	18A-499.62	Nam Định	19797	18C-176.51	Nam Định	22922	18A-497.54	Nam Định
13548	18A-495.91	Nam Định	16673	18A-500.72	Nam Định	19798	18C-177.12	Nam Định	22923	18A-500.04	Nam Định
13549	18A-501.57	Nam Định	16674	18A-501.47	Nam Định	19799	18C-177.23	Nam Định	22924	18A-501.51	Nam Định
13550	18A-502.82	Nam Định	16675	18A-505.31	Nam Định	19800	18C-178.54	Nam Định	22925	18A-503.54	Nam Định
13551	18A-504.43	Nam Định	16676	18A-506.23	Nam Định	19801	18C-181.40	Nam Định	22926	18A-504.42	Nam Định
13552	18A-505.03	Nam Định	16677	18A-508.13	Nam Định	19802	18C-181.74	Nam Định	22927	18A-504.49	Nam Định
13553	18A-506.67	Nam Định	16678	18A-508.17	Nam Định	19803	18C-182.30	Nam Định	22928	18A-505.70	Nam Định
13554	18A-508.62	Nam Định	16679	18A-508.84	Nam Định	19804	18C-182.84	Nam Định	22929	18A-505.71	Nam Định
13555	18A-510.94	Nam Định	16680	18A-509.24	Nam Định	19805	18D-015.75	Nam Định	22930	18A-506.52	Nam Định
13556	18A-512.01	Nam Định	16681	18A-509.94	Nam Định	19806	18D-018.47	Nam Định	22931	18A-508.70	Nam Định
13557	18B-031.52	Nam Định	16682	18A-510.52	Nam Định	19807	19A-718.75	Phú Thọ	22932	18A-509.21	Nam Định
13558	18B-032.72	Nam Định	16683	18A-510.92	Nam Định	19808	19A-719.14	Phú Thọ	22933	18A-509.30	Nam Định
13559	18B-033.43	Nam Định	16684	18A-512.27	Nam Định	19809	19A-719.48	Phú Thọ	22934	18A-509.51	Nam Định
13560	18B-033.57	Nam Định	16685	18B-031.60	Nam Định	19810	19A-721.10	Phú Thọ	22935	18A-510.43	Nam Định
13561	18C-176.07	Nam Định	16686	18B-031.71	Nam Định	19811	19A-722.71	Phú Thọ	22936	18A-510.57	Nam Định
13562	18C-176.73	Nam Định	16687	18B-031.84	Nam Định	19812	19A-726.50	Phú Thọ	22937	18A-512.90	Nam Định
13563	18C-181.97	Nam Định	16688	18B-034.21	Nam Định	19813	19A-727.32	Phú Thọ	22938	18B-031.61	Nam Định
13564	18D-016.60	Nam Định	16689	18C-175.73	Nam Định	19814	19A-728.87	Phú Thọ	22939	18B-032.27	Nam Định
13565	18D-016.64	Nam Định	16690	18C-175.80	Nam Định	19815	19A-730.90	Phú Thọ	22940	18B-032.87	Nam Định
13566	18D-017.76	Nam Định	16691	18C-178.40	Nam Định	19816	19A-732.64	Phú Thọ	22941	18B-033.27	Nam Định
13567	18D-017.94	Nam Định	16692	18C-180.12	Nam Định	19817	19A-733.82	Phú Thọ	22942	18B-033.50	Nam Định
13568	19A-715.45	Phú Thọ	16693	18D-015.31	Nam Định	19818	19A-735.31	Phú Thọ	22943	18B-033.64	Nam Định
13569	19A-715.84	Phú Thọ	16694	18D-016.02	Nam Định	19819	19A-738.03	Phú Thọ	22944	18B-033.84	Nam Định
13570	19A-716.03	Phú Thọ	16695	19A-715.70	Phú Thọ	19820	19A-739.51	Phú Thọ	22945	18B-034.24	Nam Định
13571	19A-721.53	Phú Thọ	16696	19A-717.10	Phú Thọ	19821	19A-740.73	Phú Thọ	22946	18B-034.27	Nam Định
13572	19A-722.13	Phú Thọ	16697	19A-717.42	Phú Thọ	19822	19A-740.94	Phú Thọ	22947	18B-034.32	Nam Định
13573	19A-723.10	Phú Thọ	16698	19A-719.92	Phú Thọ	19823	19A-743.14	Phú Thọ	22948	18B-034.47	Nam Định
13574	19A-724.40	Phú Thọ	16699	19A-724.02	Phú Thọ	19824	19A-743.32	Phú Thọ	22949	18C-175.41	Nam Định
13575	19A-726.94	Phú Thọ	16700	19A-726.52	Phú Thọ	19825	19A-743.87	Phú Thọ	22950	18C-175.84	Nam Định
13576	19A-729.87	Phú Thọ	16701	19A-726.76	Phú Thọ	19826	19A-744.57	Phú Thọ	22951	18C-179.62	Nam Định
13577	19A-732.27	Phú Thọ	16702	19A-730.54	Phú Thọ	19827	19A-745.48	Phú Thọ	22952	18C-180.70	Nam Định
13578	19A-737.84	Phú Thọ	16703	19A-730.97	Phú Thọ	19828	19A-746.24	Phú Thọ	22953	18C-180.93	Nam Định
13579	19A-741.80	Phú Thọ	16704	19A-731.93	Phú Thọ	19829	19A-746.60	Phú Thọ	22954	18C-182.07	Nam Định
13580	19A-744.01	Phú Thọ	16705	19A-732.03	Phú Thọ	19830	19A-747.91	Phú Thọ	22955	18D-018.78	Nam Định
13581	19A-744.31	Phú Thọ	16706	19A-734.41	Phú Thọ	19831	19A-748.92	Phú Thọ	22956	19A-715.49	Phú Thọ
13582	19A-744.72	Phú Thọ	16707	19A-738.13	Phú Thọ	19832	19A-752.61	Phú Thọ	22957	19A-717.64	Phú Thọ
13583	19A-745.70	Phú Thọ	16708	19A-738.23	Phú Thọ	19833	19A-753.42	Phú Thọ	22958	19A-719.61	Phú Thọ
13584	19A-746.71	Phú Thọ	16709	19A-738.43	Phú Thọ	19834	19A-753.64	Phú Thọ	22959	19A-720.46	Phú Thọ
13585	19A-748.23	Phú Thọ	16710	19A-738.76	Phú Thọ	19835	19A-754.24	Phú Thọ	22960	19A-720.73	Phú Thọ
13586	19A-751.45	Phú Thọ	16711	19A-739.32	Phú Thọ	19836	19A-754.46	Phú Thọ	22961	19A-721.92	Phú Thọ
13587	19A-751.54	Phú Thọ	16712	19A-740.17	Phú Thọ	19837	19A-756.42	Phú Thọ	22962	19A-722.20	Phú Thọ
13588	19A-752.43	Phú Thọ	16713	19A-742.64	Phú Thọ	19838	19A-756.84	Phú Thọ	22963	19A-724.73	Phú Thọ
13589	19A-753.13	Phú Thọ	16714	19A-742.80	Phú Thọ	19839	19A-757.48	Phú Thọ	22964	19A-725.47	Phú Thọ
13590	19A-755.46	Phú Thọ	16715	19A-743.21	Phú Thọ	19840	19B-029.53	Phú Thọ	22965	19A-726.93	Phú Thọ
13591	19B-027.91	Phú Thọ	16716	19A-744.30	Phú Thọ	19841	19C-264.50	Phú Thọ	22966	19A-727.52	Phú Thọ
13592	19B-028.31	Phú Thọ	16717	19A-745.40	Phú Thọ	19842	19C-266.21	Phú Thọ	22967	19A-727.81	Phú Thọ
13593	19B-029.04	Phú Thọ	16718	19A-745.81	Phú Thọ	19843	19C-267.81	Phú Thọ	22968	19A-729.84	Phú Thọ
13594	19B-029.23	Phú Thọ	16719	19A-748.30	Phú Thọ	19844	19C-269.01	Phú Thọ	22969	19A-733.27	Phú Thọ
13595	19B-030.04	Phú Thọ	16720	19A-750.31	Phú Thọ	19845	19C-271.41	Phú Thọ	22970	19A-733.32	Phú Thọ
13596	19B-031.49	Phú Thọ	16721	19A-754.40	Phú Thọ	19846	19C-271.84	Phú Thọ	22971	19A-734.02	Phú Thọ
13597	19C-263.81	Phú Thọ	16722	19A-756.17	Phú Thọ	19847	19C-274.10	Phú Thọ	22972	19A-734.05	Phú Thọ
13598	19C-264.30	Phú Thọ	16723	19A-756.72	Phú Thọ	19848	19C-274.90	Phú Thọ	22973	19A-734.42	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	19C-264.61	Phú Thọ	16724	19A-757.04	Phú Thọ	19849	19C-275.70	Phú Thọ	22974	19A-735.54	Phú Thọ
13600	19C-265.01	Phú Thọ	16725	19A-757.64	Phú Thọ	19850	19C-276.48	Phú Thọ	22975	19A-736.57	Phú Thọ
13601	19C-265.46	Phú Thọ	16726	19B-029.03	Phú Thọ	19851	19C-277.14	Phú Thọ	22976	19A-737.24	Phú Thọ
13602	19C-265.60	Phú Thọ	16727	19B-030.42	Phú Thọ	19852	19C-277.30	Phú Thọ	22977	19A-738.32	Phú Thọ
13603	19C-265.71	Phú Thọ	16728	19C-263.53	Phú Thọ	19853	19C-278.43	Phú Thọ	22978	19A-740.23	Phú Thọ
13604	19C-265.75	Phú Thọ	16729	19C-265.20	Phú Thọ	19854	19C-279.67	Phú Thọ	22979	19A-740.45	Phú Thọ
13605	19C-265.76	Phú Thọ	16730	19C-267.90	Phú Thọ	19855	19D-019.46	Phú Thọ	22980	19A-744.81	Phú Thọ
13606	19C-266.91	Phú Thọ	16731	19C-269.07	Phú Thọ	19856	19D-020.24	Phú Thọ	22981	19A-745.91	Phú Thọ
13607	19C-269.05	Phú Thọ	16732	19C-269.64	Phú Thọ	19857	19D-021.48	Phú Thọ	22982	19A-745.94	Phú Thọ
13608	19C-269.21	Phú Thọ	16733	19C-271.76	Phú Thọ	19858	19D-022.80	Phú Thọ	22983	19A-746.48	Phú Thọ
13609	19C-269.52	Phú Thọ	16734	19C-272.21	Phú Thọ	19859	20A-860.47	Thái Nguyên	22984	19A-746.49	Phú Thọ
13610	19C-269.76	Phú Thọ	16735	19C-273.53	Phú Thọ	19860	20A-860.75	Thái Nguyên	22985	19A-747.90	Phú Thọ
13611	19C-270.24	Phú Thọ	16736	19C-274.93	Phú Thọ	19861	20A-860.84	Thái Nguyên	22986	19A-750.10	Phú Thọ
13612	19C-271.40	Phú Thọ	16737	19C-277.32	Phú Thọ	19862	20A-861.50	Thái Nguyên	22987	19A-750.37	Phú Thọ
13613	19C-271.48	Phú Thọ	16738	19C-278.32	Phú Thọ	19863	20A-862.42	Thái Nguyên	22988	19A-751.31	Phú Thọ
13614	19C-273.92	Phú Thọ	16739	19C-279.01	Phú Thọ	19864	20A-864.45	Thái Nguyên	22989	19A-752.45	Phú Thọ
13615	19C-278.30	Phú Thọ	16740	19C-280.48	Phú Thọ	19865	20A-866.71	Thái Nguyên	22990	19A-752.54	Phú Thọ
13616	19C-278.31	Phú Thọ	16741	19C-280.60	Phú Thọ	19866	20A-867.54	Thái Nguyên	22991	19A-753.71	Phú Thọ
13617	19C-278.52	Phú Thọ	16742	19C-280.62	Phú Thọ	19867	20A-870.75	Thái Nguyên	22992	19A-755.20	Phú Thọ
13618	19C-278.90	Phú Thọ	16743	19C-280.74	Phú Thọ	19868	20A-870.91	Thái Nguyên	22993	19A-756.43	Phú Thọ
13619	19C-279.60	Phú Thọ	16744	19D-019.42	Phú Thọ	19869	20A-871.30	Thái Nguyên	22994	19A-757.05	Phú Thọ
13620	19C-279.73	Phú Thọ	16745	19D-020.90	Phú Thọ	19870	20A-873.07	Thái Nguyên	22995	19B-028.04	Phú Thọ
13621	19D-019.04	Phú Thọ	16746	20A-862.05	Thái Nguyên	19871	20A-874.42	Thái Nguyên	22996	19C-263.76	Phú Thọ
13622	19D-019.54	Phú Thọ	16747	20A-862.30	Thái Nguyên	19872	20A-875.14	Thái Nguyên	22997	19C-266.05	Phú Thọ
13623	19D-019.90	Phú Thọ	16748	20A-863.40	Thái Nguyên	19873	20A-875.43	Thái Nguyên	22998	19C-266.64	Phú Thọ
13624	19D-021.04	Phú Thọ	16749	20A-864.04	Thái Nguyên	19874	20A-877.10	Thái Nguyên	22999	19C-268.41	Phú Thọ
13625	20A-862.53	Thái Nguyên	16750	20A-864.47	Thái Nguyên	19875	20A-878.34	Thái Nguyên	23000	19C-268.87	Phú Thọ
13626	20A-863.53	Thái Nguyên	16751	20A-865.12	Thái Nguyên	19876	20A-878.49	Thái Nguyên	23001	19C-268.93	Phú Thọ
13627	20A-866.94	Thái Nguyên	16752	20A-865.62	Thái Nguyên	19877	20A-878.84	Thái Nguyên	23002	19C-269.91	Phú Thọ
13628	20A-867.03	Thái Nguyên	16753	20A-866.76	Thái Nguyên	19878	20A-879.27	Thái Nguyên	23003	19C-273.71	Phú Thọ
13629	20A-868.05	Thái Nguyên	16754	20A-867.74	Thái Nguyên	19879	20A-879.45	Thái Nguyên	23004	19C-276.61	Phú Thọ
13630	20A-868.61	Thái Nguyên	16755	20A-868.14	Thái Nguyên	19880	20A-880.20	Thái Nguyên	23005	19C-278.53	Phú Thọ
13631	20A-869.48	Thái Nguyên	16756	20A-869.47	Thái Nguyên	19881	20A-881.92	Thái Nguyên	23006	19C-280.57	Phú Thọ
13632	20A-872.71	Thái Nguyên	16757	20A-869.64	Thái Nguyên	19882	20A-882.48	Thái Nguyên	23007	19C-281.05	Phú Thọ
13633	20A-873.04	Thái Nguyên	16758	20A-876.57	Thái Nguyên	19883	20A-883.13	Thái Nguyên	23008	19D-019.93	Phú Thọ
13634	20A-873.41	Thái Nguyên	16759	20A-880.41	Thái Nguyên	19884	20A-883.47	Thái Nguyên	23009	20A-862.31	Thái Nguyên
13635	20A-874.01	Thái Nguyên	16760	20A-881.31	Thái Nguyên	19885	20A-884.62	Thái Nguyên	23010	20A-863.10	Thái Nguyên
13636	20A-874.14	Thái Nguyên	16761	20A-881.52	Thái Nguyên	19886	20A-886.70	Thái Nguyên	23011	20A-863.23	Thái Nguyên
13637	20A-875.34	Thái Nguyên	16762	20A-882.47	Thái Nguyên	19887	20A-887.32	Thái Nguyên	23012	20A-864.80	Thái Nguyên
13638	20A-875.74	Thái Nguyên	16763	20A-882.70	Thái Nguyên	19888	20A-889.75	Thái Nguyên	23013	20A-865.49	Thái Nguyên
13639	20A-876.05	Thái Nguyên	16764	20A-882.90	Thái Nguyên	19889	20A-890.27	Thái Nguyên	23014	20A-866.05	Thái Nguyên
13640	20A-876.93	Thái Nguyên	16765	20A-885.34	Thái Nguyên	19890	20A-890.64	Thái Nguyên	23015	20A-867.43	Thái Nguyên
13641	20A-877.04	Thái Nguyên	16766	20A-885.76	Thái Nguyên	19891	20A-890.94	Thái Nguyên	23016	20A-868.91	Thái Nguyên
13642	20A-878.61	Thái Nguyên	16767	20A-893.20	Thái Nguyên	19892	20A-891.43	Thái Nguyên	23017	20A-870.04	Thái Nguyên
13643	20A-879.71	Thái Nguyên	16768	20A-893.75	Thái Nguyên	19893	20A-891.78	Thái Nguyên	23018	20A-870.13	Thái Nguyên
13644	20A-881.51	Thái Nguyên	16769	20A-895.90	Thái Nguyên	19894	20A-894.32	Thái Nguyên	23019	20A-870.54	Thái Nguyên
13645	20A-882.37	Thái Nguyên	16770	20A-898.53	Thái Nguyên	19895	20A-894.60	Thái Nguyên	23020	20A-870.90	Thái Nguyên
13646	20A-882.97	Thái Nguyên	16771	20A-902.41	Thái Nguyên	19896	20A-895.42	Thái Nguyên	23021	20A-871.49	Thái Nguyên
13647	20A-886.07	Thái Nguyên	16772	20A-903.93	Thái Nguyên	19897	20A-896.05	Thái Nguyên	23022	20A-872.90	Thái Nguyên
13648	20A-886.82	Thái Nguyên	16773	20A-904.13	Thái Nguyên	19898	20A-896.54	Thái Nguyên	23023	20A-873.02	Thái Nguyên
13649	20A-887.03	Thái Nguyên	16774	20A-905.31	Thái Nguyên	19899	20A-897.72	Thái Nguyên	23024	20A-875.53	Thái Nguyên
13650	20A-888.97	Thái Nguyên	16775	20A-905.46	Thái Nguyên	19900	20A-899.04	Thái Nguyên	23025	20A-875.67	Thái Nguyên
13651	20A-889.30	Thái Nguyên	16776	20A-906.84	Thái Nguyên	19901	20A-900.27	Thái Nguyên	23026	20A-876.91	Thái Nguyên
13652	20A-893.04	Thái Nguyên	16777	20A-907.02	Thái Nguyên	19902	20A-900.87	Thái Nguyên	23027	20A-878.14	Thái Nguyên
13653	20A-893.78	Thái Nguyên	16778	20B-035.93	Thái Nguyên	19903	20A-906.45	Thái Nguyên	23028	20A-878.72	Thái Nguyên
13654	20A-895.01	Thái Nguyên	16779	20B-036.17	Thái Nguyên	19904	20B-037.60	Thái Nguyên	23029	20A-878.80	Thái Nguyên
13655	20A-895.70	Thái Nguyên	16780	20B-036.40	Thái Nguyên	19905	20B-038.17	Thái Nguyên	23030	20A-881.40	Thái Nguyên
13656	20A-895.92	Thái Nguyên	16781	20B-037.27	Thái Nguyên	19906	20C-310.14	Thái Nguyên	23031	20A-882.76	Thái Nguyên
13657	20A-896.50	Thái Nguyên	16782	20B-038.54	Thái Nguyên	19907	20C-310.78	Thái Nguyên	23032	20A-886.41	Thái Nguyên
13658	20A-899.45	Thái Nguyên	16783	20B-038.84	Thái Nguyên	19908	20C-311.75	Thái Nguyên	23033	20A-887.50	Thái Nguyên
13659	20A-899.60	Thái Nguyên	16784	20C-310.04	Thái Nguyên	19909	20C-313.87	Thái Nguyên	23034	20A-889.46	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	20A-900.49	Thái Nguyên	16785	20C-310.17	Thái Nguyên	19910	20C-315.53	Thái Nguyên	23035	20A-890.37	Thái Nguyên
13661	20A-900.71	Thái Nguyên	16786	20C-311.05	Thái Nguyên	19911	20C-316.40	Thái Nguyên	23036	20A-892.71	Thái Nguyên
13662	20A-905.71	Thái Nguyên	16787	20C-313.37	Thái Nguyên	19912	20C-317.46	Thái Nguyên	23037	20A-893.13	Thái Nguyên
13663	20A-906.30	Thái Nguyên	16788	20C-313.42	Thái Nguyên	19913	20C-317.81	Thái Nguyên	23038	20A-893.34	Thái Nguyên
13664	20B-037.12	Thái Nguyên	16789	20C-313.51	Thái Nguyên	19914	20C-318.97	Thái Nguyên	23039	20A-894.50	Thái Nguyên
13665	20C-309.73	Thái Nguyên	16790	20C-314.10	Thái Nguyên	19915	20C-320.30	Thái Nguyên	23040	20A-895.73	Thái Nguyên
13666	20C-310.41	Thái Nguyên	16791	20C-314.50	Thái Nguyên	19916	20C-323.04	Thái Nguyên	23041	20A-896.14	Thái Nguyên
13667	20C-310.45	Thái Nguyên	16792	20C-314.72	Thái Nguyên	19917	20C-323.67	Thái Nguyên	23042	20A-896.37	Thái Nguyên
13668	20C-312.05	Thái Nguyên	16793	20C-315.47	Thái Nguyên	19918	20D-032.17	Thái Nguyên	23043	20A-896.76	Thái Nguyên
13669	20C-312.45	Thái Nguyên	16794	20C-316.07	Thái Nguyên	19919	20D-034.37	Thái Nguyên	23044	20A-896.78	Thái Nguyên
13670	20C-313.03	Thái Nguyên	16795	20C-317.54	Thái Nguyên	19920	21A-224.43	Yên Bái	23045	20A-897.53	Thái Nguyên
13671	20C-313.24	Thái Nguyên	16796	20C-319.14	Thái Nguyên	19921	21A-225.04	Yên Bái	23046	20A-898.14	Thái Nguyên
13672	20C-314.48	Thái Nguyên	16797	20C-319.61	Thái Nguyên	19922	21A-225.24	Yên Bái	23047	20A-898.75	Thái Nguyên
13673	20C-315.82	Thái Nguyên	16798	20C-320.91	Thái Nguyên	19923	21A-225.40	Yên Bái	23048	20A-899.54	Thái Nguyên
13674	20C-316.02	Thái Nguyên	16799	20C-321.04	Thái Nguyên	19924	21A-225.51	Yên Bái	23049	20A-900.02	Thái Nguyên
13675	20C-316.47	Thái Nguyên	16800	20D-033.62	Thái Nguyên	19925	21A-227.57	Yên Bái	23050	20A-900.80	Thái Nguyên
13676	20C-316.53	Thái Nguyên	16801	20D-033.67	Thái Nguyên	19926	21A-228.27	Yên Bái	23051	20A-901.60	Thái Nguyên
13677	20C-317.49	Thái Nguyên	16802	20D-034.04	Thái Nguyên	19927	21A-232.47	Yên Bái	23052	20A-902.70	Thái Nguyên
13678	20C-321.42	Thái Nguyên	16803	20D-035.97	Thái Nguyên	19928	21B-016.73	Yên Bái	23053	20A-902.93	Thái Nguyên
13679	20C-322.13	Thái Nguyên	16804	21A-222.80	Yên Bái	19929	21B-016.92	Yên Bái	23054	20A-903.67	Thái Nguyên
13680	20C-322.43	Thái Nguyên	16805	21A-223.07	Yên Bái	19930	21C-112.20	Yên Bái	23055	20A-905.47	Thái Nguyên
13681	20C-323.07	Thái Nguyên	16806	21A-223.12	Yên Bái	19931	21C-114.24	Yên Bái	23056	20B-035.84	Thái Nguyên
13682	20D-035.41	Thái Nguyên	16807	21A-223.78	Yên Bái	19932	21D-008.17	Yên Bái	23057	20B-036.12	Thái Nguyên
13683	20D-035.71	Thái Nguyên	16808	21A-224.27	Yên Bái	19933	21D-010.78	Yên Bái	23058	20B-038.60	Thái Nguyên
13684	21A-224.54	Yên Bái	16809	21A-225.80	Yên Bái	19934	22A-269.92	Tuyên Quang	23059	20C-310.07	Thái Nguyên
13685	21A-224.73	Yên Bái	16810	21A-227.46	Yên Bái	19935	22A-276.02	Tuyên Quang	23060	20C-312.78	Thái Nguyên
13686	21A-225.91	Yên Bái	16811	21A-227.93	Yên Bái	19936	22A-277.60	Tuyên Quang	23061	20C-314.92	Thái Nguyên
13687	21A-226.49	Yên Bái	16812	21A-228.07	Yên Bái	19937	22A-278.46	Tuyên Quang	23062	20C-317.40	Thái Nguyên
13688	21A-229.05	Yên Bái	16813	21A-229.17	Yên Bái	19938	22A-279.34	Tuyên Quang	23063	20C-317.74	Thái Nguyên
13689	21A-231.48	Yên Bái	16814	21B-013.30	Yên Bái	19939	22A-281.17	Tuyên Quang	23064	20C-318.03	Thái Nguyên
13690	21B-017.07	Yên Bái	16815	21B-013.48	Yên Bái	19940	22A-281.91	Tuyên Quang	23065	20C-320.13	Thái Nguyên
13691	21C-111.75	Yên Bái	16816	21B-015.21	Yên Bái	19941	22A-281.92	Tuyên Quang	23066	20C-320.62	Thái Nguyên
13692	21C-111.91	Yên Bái	16817	21B-016.80	Yên Bái	19942	22A-282.92	Tuyên Quang	23067	20C-322.78	Thái Nguyên
13693	21C-114.23	Yên Bái	16818	21C-111.40	Yên Bái	19943	22A-283.53	Tuyên Quang	23068	20C-323.60	Thái Nguyên
13694	21C-114.61	Yên Bái	16819	21C-112.07	Yên Bái	19944	22A-283.71	Tuyên Quang	23069	20D-032.41	Thái Nguyên
13695	21C-115.72	Yên Bái	16820	21C-114.20	Yên Bái	19945	22B-019.12	Tuyên Quang	23070	20D-034.74	Thái Nguyên
13696	21D-007.53	Yên Bái	16821	21C-114.67	Yên Bái	19946	22B-019.17	Tuyên Quang	23071	20D-034.75	Thái Nguyên
13697	21D-008.92	Yên Bái	16822	21C-115.02	Yên Bái	19947	22B-019.70	Tuyên Quang	23072	20D-035.72	Thái Nguyên
13698	21D-009.37	Yên Bái	16823	21C-115.91	Yên Bái	19948	22C-112.70	Tuyên Quang	23073	21A-222.32	Yên Bái
13699	21D-010.75	Yên Bái	16824	21D-007.67	Yên Bái	19949	22C-113.46	Tuyên Quang	23074	21A-223.87	Yên Bái
13700	22A-270.45	Tuyên Quang	16825	21D-009.72	Yên Bái	19950	22C-113.61	Tuyên Quang	23075	21A-224.47	Yên Bái
13701	22A-273.02	Tuyên Quang	16826	21D-009.93	Yên Bái	19951	22C-115.72	Tuyên Quang	23076	21A-225.12	Yên Bái
13702	22A-273.03	Tuyên Quang	16827	22A-269.93	Tuyên Quang	19952	22C-117.74	Tuyên Quang	23077	21A-226.17	Yên Bái
13703	22A-274.07	Tuyên Quang	16828	22A-270.54	Tuyên Quang	19953	22D-012.71	Tuyên Quang	23078	21A-226.60	Yên Bái
13704	22A-274.48	Tuyên Quang	16829	22A-271.54	Tuyên Quang	19954	23A-166.05	Hà Giang	23079	21A-227.20	Yên Bái
13705	22A-276.13	Tuyên Quang	16830	22A-272.24	Tuyên Quang	19955	23A-167.52	Hà Giang	23080	21A-227.92	Yên Bái
13706	22A-276.50	Tuyên Quang	16831	22A-272.32	Tuyên Quang	19956	23A-168.51	Hà Giang	23081	21A-228.62	Yên Bái
13707	22A-277.70	Tuyên Quang	16832	22A-273.14	Tuyên Quang	19957	23A-170.27	Hà Giang	23082	21A-228.93	Yên Bái
13708	22A-279.20	Tuyên Quang	16833	22A-274.70	Tuyên Quang	19958	23A-170.57	Hà Giang	23083	21A-229.14	Yên Bái
13709	22A-281.03	Tuyên Quang	16834	22A-276.53	Tuyên Quang	19959	23A-170.81	Hà Giang	23084	21A-230.07	Yên Bái
13710	22A-282.01	Tuyên Quang	16835	22A-276.62	Tuyên Quang	19960	23A-170.84	Hà Giang	23085	21A-230.52	Yên Bái
13711	22A-283.24	Tuyên Quang	16836	22A-277.14	Tuyên Quang	19961	23B-012.67	Hà Giang	23086	21A-231.07	Yên Bái
13712	22A-283.40	Tuyên Quang	16837	22A-277.80	Tuyên Quang	19962	23B-013.27	Hà Giang	23087	21A-231.49	Yên Bái
13713	22A-284.13	Tuyên Quang	16838	22A-279.71	Tuyên Quang	19963	23B-013.57	Hà Giang	23088	21B-013.84	Yên Bái
13714	22B-016.46	Tuyên Quang	16839	22A-280.01	Tuyên Quang	19964	23C-093.76	Hà Giang	23089	21B-015.23	Yên Bái
13715	22B-016.48	Tuyên Quang	16840	22A-280.27	Tuyên Quang	19965	23D-008.91	Hà Giang	23090	21B-015.49	Yên Bái
13716	22B-017.12	Tuyên Quang	16841	22B-016.07	Tuyên Quang	19966	23D-009.02	Hà Giang	23091	21B-015.50	Yên Bái
13717	22B-018.57	Tuyên Quang	16842	22B-016.13	Tuyên Quang	19967	23D-009.92	Hà Giang	23092	21B-016.70	Yên Bái
13718	22B-019.62	Tuyên Quang	16843	22B-016.37	Tuyên Quang	19968	23D-010.46	Hà Giang	23093	21B-016.87	Yên Bái
13719	22C-113.30	Tuyên Quang	16844	22B-019.47	Tuyên Quang	19969	24A-316.80	Lào Cai	23094	21C-111.32	Yên Bái
13720	22C-114.71	Tuyên Quang	16845	22C-113.62	Tuyên Quang	19970	24A-317.10	Lào Cai	23095	21C-113.37	Yên Bái

TY
IA
ANH
JAM
V-T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	22C-115.40	Tuyên Quang	16846	22C-114.34	Tuyên Quang	19971	24A-320.12	Lào Cai	23096	21D-008.57	Yên Bái
13722	22C-116.04	Tuyên Quang	16847	22C-114.48	Tuyên Quang	19972	24A-320.51	Lào Cai	23097	21D-009.97	Yên Bái
13723	22C-118.31	Tuyên Quang	16848	22C-115.27	Tuyên Quang	19973	24A-321.05	Lào Cai	23098	21D-010.54	Yên Bái
13724	22D-010.04	Tuyên Quang	16849	22C-115.94	Tuyên Quang	19974	24A-321.97	Lào Cai	23099	21D-010.64	Yên Bái
13725	22D-012.91	Tuyên Quang	16850	22C-117.90	Tuyên Quang	19975	24A-322.21	Lào Cai	23100	22A-270.05	Tuyên Quang
13726	22D-013.32	Tuyên Quang	16851	22C-118.34	Tuyên Quang	19976	24A-322.40	Lào Cai	23101	22A-271.46	Tuyên Quang
13727	23A-164.70	Hà Giang	16852	22C-118.49	Tuyên Quang	19977	24A-322.81	Lào Cai	23102	22A-271.91	Tuyên Quang
13728	23A-164.72	Hà Giang	16853	23A-166.12	Hà Giang	19978	24A-323.50	Lào Cai	23103	22A-274.24	Tuyên Quang
13729	23A-166.62	Hà Giang	16854	23A-166.52	Hà Giang	19979	24A-323.75	Lào Cai	23104	22A-275.73	Tuyên Quang
13730	23A-167.32	Hà Giang	16855	23A-166.73	Hà Giang	19980	24B-019.30	Lào Cai	23105	22A-276.03	Tuyên Quang
13731	23A-168.62	Hà Giang	16856	23A-167.48	Hà Giang	19981	24B-020.03	Lào Cai	23106	22A-278.07	Tuyên Quang
13732	23A-169.52	Hà Giang	16857	23A-171.34	Hà Giang	19982	24C-166.17	Lào Cai	23107	22A-278.10	Tuyên Quang
13733	23A-170.47	Hà Giang	16858	23A-171.52	Hà Giang	19983	24C-166.41	Lào Cai	23108	22A-279.50	Tuyên Quang
13734	23B-011.24	Hà Giang	16859	23A-171.78	Hà Giang	19984	24C-169.74	Lào Cai	23109	22A-280.04	Tuyên Quang
13735	23B-011.71	Hà Giang	16860	23B-011.13	Hà Giang	19985	24C-169.91	Lào Cai	23110	22A-280.73	Tuyên Quang
13736	23B-013.60	Hà Giang	16861	23B-012.84	Hà Giang	19986	24C-170.47	Lào Cai	23111	22A-282.91	Tuyên Quang
13737	23B-013.71	Hà Giang	16862	23B-013.34	Hà Giang	19987	24C-171.32	Lào Cai	23112	22A-283.14	Tuyên Quang
13738	23C-090.02	Hà Giang	16863	23B-013.64	Hà Giang	19988	24C-171.41	Lào Cai	23113	22A-283.60	Tuyên Quang
13739	23C-092.49	Hà Giang	16864	23B-014.04	Hà Giang	19989	24D-010.74	Lào Cai	23114	22A-283.93	Tuyên Quang
13740	23C-093.40	Hà Giang	16865	23C-090.72	Hà Giang	19990	24D-011.53	Lào Cai	23115	22A-284.32	Tuyên Quang
13741	23C-093.53	Hà Giang	16866	23C-091.03	Hà Giang	19991	24D-013.37	Lào Cai	23116	22B-015.72	Tuyên Quang
13742	23D-007.53	Hà Giang	16867	23C-093.13	Hà Giang	19992	25A-086.03	Lai Châu	23117	22B-018.13	Tuyên Quang
13743	23D-007.64	Hà Giang	16868	23C-093.82	Hà Giang	19993	25A-086.84	Lai Châu	23118	22B-018.30	Tuyên Quang
13744	23D-008.93	Hà Giang	16869	23D-007.61	Hà Giang	19994	25A-088.30	Lai Châu	23119	22B-018.45	Tuyên Quang
13745	23D-008.94	Hà Giang	16870	23D-007.78	Hà Giang	19995	25B-010.31	Lai Châu	23120	22B-019.43	Tuyên Quang
13746	23D-009.80	Hà Giang	16871	23D-008.67	Hà Giang	19996	25C-060.14	Lai Châu	23121	22C-112.92	Tuyên Quang
13747	24A-318.40	Lào Cai	16872	23D-008.84	Hà Giang	19997	25C-061.49	Lai Châu	23122	22C-113.71	Tuyên Quang
13748	24A-320.91	Lào Cai	16873	23D-010.23	Hà Giang	19998	25C-062.01	Lai Châu	23123	22C-114.70	Tuyên Quang
13749	24A-322.07	Lào Cai	16874	23D-010.41	Hà Giang	19999	25C-062.75	Lai Châu	23124	22C-115.78	Tuyên Quang
13750	24A-323.60	Lào Cai	16875	23D-011.23	Hà Giang	20000	25D-006.74	Lai Châu	23125	22C-117.41	Tuyên Quang
13751	24A-326.40	Lào Cai	16876	24A-315.78	Lào Cai	20001	25D-007.41	Lai Châu	23126	22C-118.32	Tuyên Quang
13752	24B-021.45	Lào Cai	16877	24A-319.71	Lào Cai	20002	25D-008.67	Lai Châu	23127	22D-010.13	Tuyên Quang
13753	24C-168.78	Lào Cai	16878	24A-321.42	Lào Cai	20003	25D-009.10	Lai Châu	23128	22D-010.43	Tuyên Quang
13754	24D-009.75	Lào Cai	16879	24A-321.92	Lào Cai	20004	25D-009.60	Lai Châu	23129	22D-011.78	Tuyên Quang
13755	24D-010.07	Lào Cai	16880	24B-019.12	Lào Cai	20005	26A-236.61	Sơn La	23130	22D-012.90	Tuyên Quang
13756	24D-013.04	Lào Cai	16881	24B-020.57	Lào Cai	20006	26A-237.07	Sơn La	23131	22D-013.12	Tuyên Quang
13757	25A-085.82	Lai Châu	16882	24B-020.76	Lào Cai	20007	26A-237.57	Sơn La	23132	23A-166.76	Hà Giang
13758	25A-085.90	Lai Châu	16883	24B-021.81	Lào Cai	20008	26A-238.94	Sơn La	23133	23A-167.47	Hà Giang
13759	25A-086.05	Lai Châu	16884	24B-022.30	Lào Cai	20009	26A-241.80	Sơn La	23134	23A-169.12	Hà Giang
13760	25A-086.13	Lai Châu	16885	24C-165.53	Lào Cai	20010	26A-242.90	Sơn La	23135	23A-170.13	Hà Giang
13761	25A-087.04	Lai Châu	16886	24C-167.87	Lào Cai	20011	26A-243.37	Sơn La	23136	23A-170.97	Hà Giang
13762	25B-009.81	Lai Châu	16887	24C-168.82	Lào Cai	20012	26A-246.76	Sơn La	23137	23A-171.94	Hà Giang
13763	25B-010.34	Lai Châu	16888	24C-169.10	Lào Cai	20013	26B-018.94	Sơn La	23138	23B-011.32	Hà Giang
13764	25C-060.03	Lai Châu	16889	24C-170.03	Lào Cai	20014	26B-019.94	Sơn La	23139	23B-013.23	Hà Giang
13765	25C-061.23	Lai Châu	16890	24C-171.02	Lào Cai	20015	26B-020.80	Sơn La	23140	23B-014.45	Hà Giang
13766	25C-063.54	Lai Châu	16891	24C-172.07	Lào Cai	20016	26B-021.24	Sơn La	23141	23C-092.30	Hà Giang
13767	25D-006.62	Lai Châu	16892	24D-012.23	Lào Cai	20017	26B-021.27	Sơn La	23142	23C-093.07	Hà Giang
13768	25D-008.17	Lai Châu	16893	25A-087.23	Lai Châu	20018	26B-021.31	Sơn La	23143	23C-093.24	Hà Giang
13769	25D-008.78	Lai Châu	16894	25B-009.27	Lai Châu	20019	26B-022.32	Sơn La	23144	23C-093.67	Hà Giang
13770	25D-009.37	Lai Châu	16895	25C-062.97	Lai Châu	20020	26C-163.24	Sơn La	23145	23D-008.61	Hà Giang
13771	25D-010.23	Lai Châu	16896	25D-007.27	Lai Châu	20021	26C-164.94	Sơn La	23146	23D-008.71	Hà Giang
13772	26A-235.82	Sơn La	16897	25D-008.97	Lai Châu	20022	26C-166.49	Sơn La	23147	23D-011.05	Hà Giang
13773	26A-236.21	Sơn La	16898	25D-009.40	Lai Châu	20023	26C-167.71	Sơn La	23148	24A-317.72	Lào Cai
13774	26A-240.57	Sơn La	16899	26A-236.60	Sơn La	20024	26C-168.43	Sơn La	23149	24A-317.75	Lào Cai
13775	26A-241.13	Sơn La	16900	26A-236.82	Sơn La	20025	26D-015.70	Sơn La	23150	24A-318.23	Lào Cai
13776	26A-242.30	Sơn La	16901	26A-238.30	Sơn La	20026	27A-128.84	Điện Biên	23151	24A-319.21	Lào Cai
13777	26A-242.51	Sơn La	16902	26A-238.92	Sơn La	20027	27A-129.17	Điện Biên	23152	24A-319.41	Lào Cai
13778	26A-242.62	Sơn La	16903	26A-239.27	Sơn La	20028	27A-129.41	Điện Biên	23153	24A-320.61	Lào Cai
13779	26A-244.23	Sơn La	16904	26A-240.92	Sơn La	20029	27A-130.20	Điện Biên	23154	24A-320.93	Lào Cai
13780	26A-246.45	Sơn La	16905	26A-241.01	Sơn La	20030	27A-130.93	Điện Biên	23155	24A-323.14	Lào Cai
13781	26B-019.02	Sơn La	16906	26A-246.03	Sơn La	20031	27A-133.24	Điện Biên	23156	24A-323.34	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	26B-019.34	Sơn La	16907	26A-246.40	Sơn La	20032	27A-133.62	Điện Biên	23157	24A-324.31	Lào Cai
13783	26B-020.81	Sơn La	16908	26A-246.70	Sơn La	20033	27A-134.14	Điện Biên	23158	24A-324.37	Lào Cai
13784	26C-163.41	Sơn La	16909	26A-246.71	Sơn La	20034	27B-014.34	Điện Biên	23159	24A-326.42	Lào Cai
13785	26C-165.91	Sơn La	16910	26B-020.53	Sơn La	20035	27B-015.03	Điện Biên	23160	24B-020.70	Lào Cai
13786	26C-166.37	Sơn La	16911	26B-021.93	Sơn La	20036	27B-015.43	Điện Biên	23161	24B-021.74	Lào Cai
13787	26C-169.40	Sơn La	16912	26B-022.49	Sơn La	20037	27B-016.90	Điện Biên	23162	24C-168.12	Lào Cai
13788	26C-169.43	Sơn La	16913	26C-163.97	Sơn La	20038	27B-017.50	Điện Biên	23163	24C-168.37	Lào Cai
13789	26C-169.80	Sơn La	16914	26C-168.24	Sơn La	20039	27C-074.49	Điện Biên	23164	24C-168.54	Lào Cai
13790	26D-013.50	Sơn La	16915	26C-168.80	Sơn La	20040	27C-075.13	Điện Biên	23165	24C-169.17	Lào Cai
13791	26D-014.05	Sơn La	16916	26C-169.53	Sơn La	20041	27C-075.30	Điện Biên	23166	24C-169.60	Lào Cai
13792	27A-129.32	Điện Biên	16917	26D-015.84	Sơn La	20042	27D-007.02	Điện Biên	23167	24D-010.84	Lào Cai
13793	27A-130.54	Điện Biên	16918	26D-016.45	Sơn La	20043	27D-007.67	Điện Biên	23168	24D-011.34	Lào Cai
13794	27A-130.92	Điện Biên	16919	26D-016.50	Sơn La	20044	27D-010.46	Điện Biên	23169	24D-012.32	Lào Cai
13795	27A-131.24	Điện Biên	16920	27A-130.51	Điện Biên	20045	27D-010.52	Điện Biên	23170	24D-012.73	Lào Cai
13796	27A-131.51	Điện Biên	16921	27A-131.07	Điện Biên	20046	28A-259.50	Hòa Bình	23171	24D-012.87	Lào Cai
13797	27A-131.93	Điện Biên	16922	27A-131.12	Điện Biên	20047	28A-264.21	Hòa Bình	23172	24D-012.90	Lào Cai
13798	27A-132.81	Điện Biên	16923	27A-131.50	Điện Biên	20048	28A-266.42	Hòa Bình	23173	25A-085.32	Lai Châu
13799	27A-132.92	Điện Biên	16924	27A-131.97	Điện Biên	20049	28A-267.91	Hòa Bình	23174	25A-086.32	Lai Châu
13800	27B-015.07	Điện Biên	16925	27A-132.53	Điện Biên	20050	28A-268.67	Hòa Bình	23175	25A-087.43	Lai Châu
13801	27B-015.23	Điện Biên	16926	27A-133.70	Điện Biên	20051	28A-268.80	Hòa Bình	23176	25A-088.34	Lai Châu
13802	27B-017.72	Điện Biên	16927	27A-133.82	Điện Biên	20052	28A-269.64	Hòa Bình	23177	25A-088.52	Lai Châu
13803	27B-017.78	Điện Biên	16928	27A-135.76	Điện Biên	20053	28A-269.75	Hòa Bình	23178	25B-008.67	Lai Châu
13804	27C-074.51	Điện Biên	16929	27B-014.87	Điện Biên	20054	28A-269.82	Hòa Bình	23179	25B-009.12	Lai Châu
13805	27C-077.84	Điện Biên	16930	27B-015.46	Điện Biên	20055	28A-271.47	Hòa Bình	23180	25B-009.97	Lai Châu
13806	27D-007.45	Điện Biên	16931	27B-016.70	Điện Biên	20056	28B-017.80	Hòa Bình	23181	25B-011.34	Lai Châu
13807	27D-007.53	Điện Biên	16932	27C-074.80	Điện Biên	20057	28B-018.34	Hòa Bình	23182	25B-011.62	Lai Châu
13808	27D-008.17	Điện Biên	16933	27C-077.50	Điện Biên	20058	28B-018.45	Hòa Bình	23183	25C-062.34	Lai Châu
13809	27D-010.48	Điện Biên	16934	27C-077.91	Điện Biên	20059	28B-019.34	Hòa Bình	23184	25D-006.91	Lai Châu
13810	28A-259.61	Hòa Bình	16935	27D-008.92	Điện Biên	20060	28B-020.37	Hòa Bình	23185	25D-010.21	Lai Châu
13811	28A-260.20	Hòa Bình	16936	27D-010.84	Điện Biên	20061	28C-123.40	Hòa Bình	23186	26A-236.01	Sơn La
13812	28A-263.45	Hòa Bình	16937	28A-259.76	Hòa Bình	20062	28C-123.50	Hòa Bình	23187	26A-238.53	Sơn La
13813	28A-263.50	Hòa Bình	16938	28A-260.47	Hòa Bình	20063	28C-125.57	Hòa Bình	23188	26A-238.74	Sơn La
13814	28A-263.71	Hòa Bình	16939	28A-262.07	Hòa Bình	20064	28D-011.31	Hòa Bình	23189	26A-240.14	Sơn La
13815	28A-263.82	Hòa Bình	16940	28A-263.02	Hòa Bình	20065	28D-011.93	Hòa Bình	23190	26A-241.37	Sơn La
13816	28A-264.30	Hòa Bình	16941	28A-264.05	Hòa Bình	20066	28D-012.48	Hòa Bình	23191	26B-019.93	Sơn La
13817	28A-266.40	Hòa Bình	16942	28A-266.37	Hòa Bình	20067	28D-012.80	Hòa Bình	23192	26B-021.46	Sơn La
13818	28A-267.97	Hòa Bình	16943	28A-266.94	Hòa Bình	20068	28D-013.40	Hòa Bình	23193	26B-022.27	Sơn La
13819	28A-268.51	Hòa Bình	16944	28A-267.87	Hòa Bình	20069	28D-013.75	Hòa Bình	23194	26C-164.05	Sơn La
13820	28A-271.75	Hòa Bình	16945	28A-268.52	Hòa Bình	20070	28D-014.57	Hòa Bình	23195	26C-164.47	Sơn La
13821	28B-017.51	Hòa Bình	16946	28A-270.41	Hòa Bình	20071	29B-660.40	Hà Nội	23196	26C-164.62	Sơn La
13822	28B-017.60	Hòa Bình	16947	28A-271.46	Hòa Bình	20072	29B-660.52	Hà Nội	23197	26C-166.70	Sơn La
13823	28B-019.92	Hòa Bình	16948	28A-271.48	Hòa Bình	20073	29B-660.72	Hà Nội	23198	26C-168.31	Sơn La
13824	28B-020.51	Hòa Bình	16949	28B-017.32	Hòa Bình	20074	29B-660.73	Hà Nội	23199	26C-169.21	Sơn La
13825	28B-020.87	Hòa Bình	16950	28B-018.50	Hòa Bình	20075	29B-661.12	Hà Nội	23200	26D-016.48	Sơn La
13826	28C-122.41	Hòa Bình	16951	28B-018.72	Hòa Bình	20076	29B-661.42	Hà Nội	23201	26D-016.75	Sơn La
13827	28C-122.51	Hòa Bình	16952	28B-020.84	Hòa Bình	20077	29D-626.50	Hà Nội	23202	26D-017.02	Sơn La
13828	28C-124.48	Hòa Bình	16953	28B-021.14	Hòa Bình	20078	29D-629.67	Hà Nội	23203	27A-128.97	Điện Biên
13829	28D-013.04	Hòa Bình	16954	28C-122.52	Hòa Bình	20079	29D-630.53	Hà Nội	23204	27A-130.91	Điện Biên
13830	29B-659.27	Hà Nội	16955	28C-122.60	Hòa Bình	20080	29D-630.64	Hà Nội	23205	27A-131.61	Điện Biên
13831	29B-659.71	Hà Nội	16956	28C-122.61	Hòa Bình	20081	29D-630.75	Hà Nội	23206	27A-134.40	Điện Biên
13832	29B-660.27	Hà Nội	16957	28C-123.94	Hòa Bình	20082	29D-632.21	Hà Nội	23207	27A-135.90	Điện Biên
13833	29B-661.07	Hà Nội	16958	28C-124.34	Hòa Bình	20083	29D-633.37	Hà Nội	23208	27B-014.46	Điện Biên
13834	29B-661.20	Hà Nội	16959	28C-125.61	Hòa Bình	20084	29D-633.72	Hà Nội	23209	27B-016.31	Điện Biên
13835	29B-661.46	Hà Nội	16960	28C-126.93	Hòa Bình	20085	29D-634.70	Hà Nội	23210	27C-074.30	Điện Biên
13836	29B-662.23	Hà Nội	16961	28D-011.23	Hòa Bình	20086	29D-637.12	Hà Nội	23211	27C-074.91	Điện Biên
13837	29B-662.37	Hà Nội	16962	28D-011.54	Hòa Bình	20087	29D-638.13	Hà Nội	23212	27C-075.32	Điện Biên
13838	29D-627.12	Hà Nội	16963	29B-658.50	Hà Nội	20088	29K-329.20	Hà Nội	23213	27C-076.47	Điện Biên
13839	29D-628.23	Hà Nội	16964	29B-662.01	Hà Nội	20089	29K-329.30	Hà Nội	23214	27C-076.49	Điện Biên
13840	29D-628.40	Hà Nội	16965	29B-662.05	Hà Nội	20090	29K-329.53	Hà Nội	23215	27D-007.72	Điện Biên
13841	29D-629.24	Hà Nội	16966	29D-627.17	Hà Nội	20091	29K-329.67	Hà Nội	23216	27D-008.04	Điện Biên
13842	29D-629.57	Hà Nội	16967	29D-627.61	Hà Nội	20092	29K-332.75	Hà Nội	23217	27D-008.72	Điện Biên

ĐI
CÔ
ĐÀ
HỘI
VIỆ
VH X

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	29D-631.02	Hà Nội	16968	29D-629.43	Hà Nội	20093	29K-333.51	Hà Nội	23218	28A-258.92	Hòa Bình
13844	29D-631.74	Hà Nội	16969	29D-629.81	Hà Nội	20094	29K-333.90	Hà Nội	23219	28A-260.40	Hòa Bình
13845	29D-631.80	Hà Nội	16970	29D-629.82	Hà Nội	20095	29K-335.20	Hà Nội	23220	28A-260.52	Hòa Bình
13846	29D-636.01	Hà Nội	16971	29D-631.76	Hà Nội	20096	29K-336.14	Hà Nội	23221	28A-261.90	Hòa Bình
13847	29D-636.72	Hà Nội	16972	29D-633.02	Hà Nội	20097	29K-336.43	Hà Nội	23222	28A-263.32	Hòa Bình
13848	29D-638.20	Hà Nội	16973	29D-633.31	Hà Nội	20098	29K-336.81	Hà Nội	23223	28A-263.73	Hòa Bình
13849	29D-639.72	Hà Nội	16974	29D-637.17	Hà Nội	20099	29K-337.76	Hà Nội	23224	28A-265.37	Hòa Bình
13850	29D-639.94	Hà Nội	16975	29D-637.52	Hà Nội	20100	29K-338.05	Hà Nội	23225	28A-265.70	Hòa Bình
13851	29K-325.80	Hà Nội	16976	29D-640.24	Hà Nội	20101	29K-339.48	Hà Nội	23226	28A-266.13	Hòa Bình
13852	29K-326.64	Hà Nội	16977	29D-640.43	Hà Nội	20102	29K-341.76	Hà Nội	23227	28A-268.20	Hòa Bình
13853	29K-326.78	Hà Nội	16978	29D-640.87	Hà Nội	20103	29K-341.92	Hà Nội	23228	28A-268.32	Hòa Bình
13854	29K-331.30	Hà Nội	16979	29K-327.10	Hà Nội	20104	29K-343.31	Hà Nội	23229	28A-268.73	Hòa Bình
13855	29K-332.41	Hà Nội	16980	29K-329.91	Hà Nội	20105	29K-343.82	Hà Nội	23230	28A-269.37	Hòa Bình
13856	29K-332.43	Hà Nội	16981	29K-330.46	Hà Nội	20106	29K-344.62	Hà Nội	23231	28A-270.30	Hòa Bình
13857	29K-335.12	Hà Nội	16982	29K-331.14	Hà Nội	20107	29K-345.49	Hà Nội	23232	28A-271.05	Hòa Bình
13858	29K-335.90	Hà Nội	16983	29K-331.50	Hà Nội	20108	29K-346.93	Hà Nội	23233	28A-271.21	Hòa Bình
13859	29K-337.40	Hà Nội	16984	29K-334.10	Hà Nội	20109	29K-348.24	Hà Nội	23234	28A-271.90	Hòa Bình
13860	29K-339.47	Hà Nội	16985	29K-335.34	Hà Nội	20110	29K-348.32	Hà Nội	23235	28B-019.21	Hòa Bình
13861	29K-340.47	Hà Nội	16986	29K-336.92	Hà Nội	20111	29K-348.54	Hà Nội	23236	28B-019.60	Hòa Bình
13862	29K-343.42	Hà Nội	16987	29K-337.20	Hà Nội	20112	29K-349.47	Hà Nội	23237	28B-020.13	Hòa Bình
13863	29K-347.72	Hà Nội	16988	29K-337.49	Hà Nội	20113	29K-352.02	Hà Nội	23238	28C-121.87	Hòa Bình
13864	29K-347.75	Hà Nội	16989	29K-338.64	Hà Nội	20114	29K-352.72	Hà Nội	23239	28C-123.92	Hòa Bình
13865	29K-351.10	Hà Nội	16990	29K-338.94	Hà Nội	20115	29K-354.27	Hà Nội	23240	28C-125.14	Hòa Bình
13866	29K-351.75	Hà Nội	16991	29K-341.93	Hà Nội	20116	29K-355.97	Hà Nội	23241	28C-125.20	Hòa Bình
13867	29K-352.23	Hà Nội	16992	29K-342.07	Hà Nội	20117	29K-357.45	Hà Nội	23242	29B-659.02	Hà Nội
13868	29K-352.42	Hà Nội	16993	29K-343.60	Hà Nội	20118	29K-357.50	Hà Nội	23243	29B-661.82	Hà Nội
13869	29K-354.10	Hà Nội	16994	29K-345.05	Hà Nội	20119	29K-363.53	Hà Nội	23244	29D-626.53	Hà Nội
13870	29K-356.45	Hà Nội	16995	29K-347.07	Hà Nội	20120	29K-364.40	Hà Nội	23245	29D-627.02	Hà Nội
13871	29K-357.07	Hà Nội	16996	29K-347.73	Hà Nội	20121	29K-364.45	Hà Nội	23246	29D-630.27	Hà Nội
13872	29K-358.12	Hà Nội	16997	29K-348.90	Hà Nội	20122	29K-366.73	Hà Nội	23247	29D-631.30	Hà Nội
13873	29K-358.51	Hà Nội	16998	29K-351.24	Hà Nội	20123	29K-366.91	Hà Nội	23248	29D-632.67	Hà Nội
13874	29K-358.97	Hà Nội	16999	29K-351.61	Hà Nội	20124	29K-368.57	Hà Nội	23249	29D-633.10	Hà Nội
13875	29K-359.17	Hà Nội	17000	29K-352.82	Hà Nội	20125	29K-369.24	Hà Nội	23250	29D-637.04	Hà Nội
13876	29K-359.32	Hà Nội	17001	29K-356.17	Hà Nội	20126	29K-369.31	Hà Nội	23251	29D-638.17	Hà Nội
13877	29K-359.43	Hà Nội	17002	29K-356.74	Hà Nội	20127	29K-369.93	Hà Nội	23252	29D-638.32	Hà Nội
13878	29K-359.64	Hà Nội	17003	29K-357.30	Hà Nội	20128	29K-373.04	Hà Nội	23253	29K-326.01	Hà Nội
13879	29K-360.21	Hà Nội	17004	29K-358.93	Hà Nội	20129	29K-373.51	Hà Nội	23254	29K-326.03	Hà Nội
13880	29K-362.94	Hà Nội	17005	29K-359.37	Hà Nội	20130	29K-374.30	Hà Nội	23255	29K-326.94	Hà Nội
13881	29K-364.74	Hà Nội	17006	29K-359.73	Hà Nội	20131	29K-374.80	Hà Nội	23256	29K-327.46	Hà Nội
13882	29K-364.76	Hà Nội	17007	29K-362.30	Hà Nội	20132	29K-375.04	Hà Nội	23257	29K-327.73	Hà Nội
13883	29K-364.97	Hà Nội	17008	29K-363.70	Hà Nội	20133	29K-375.70	Hà Nội	23258	29K-328.40	Hà Nội
13884	29K-366.49	Hà Nội	17009	29K-365.12	Hà Nội	20134	29K-378.02	Hà Nội	23259	29K-328.75	Hà Nội
13885	29K-367.23	Hà Nội	17010	29K-369.45	Hà Nội	20135	29K-378.03	Hà Nội	23260	29K-328.90	Hà Nội
13886	29K-367.90	Hà Nội	17011	29K-370.20	Hà Nội	20136	29K-378.43	Hà Nội	23261	29K-331.67	Hà Nội
13887	29K-368.71	Hà Nội	17012	29K-370.81	Hà Nội	20137	29K-379.53	Hà Nội	23262	29K-331.73	Hà Nội
13888	29K-368.80	Hà Nội	17013	29K-371.14	Hà Nội	20138	29K-379.61	Hà Nội	23263	29K-334.75	Hà Nội
13889	29K-369.27	Hà Nội	17014	29K-371.92	Hà Nội	20139	29K-382.48	Hà Nội	23264	29K-334.93	Hà Nội
13890	29K-372.17	Hà Nội	17015	29K-373.12	Hà Nội	20140	29K-384.46	Hà Nội	23265	29K-335.47	Hà Nội
13891	29K-372.42	Hà Nội	17016	29K-373.30	Hà Nội	20141	29K-386.30	Hà Nội	23266	29K-335.81	Hà Nội
13892	29K-375.49	Hà Nội	17017	29K-374.24	Hà Nội	20142	29K-387.40	Hà Nội	23267	29K-336.53	Hà Nội
13893	29K-376.07	Hà Nội	17018	29K-374.72	Hà Nội	20143	29K-389.34	Hà Nội	23268	29K-336.75	Hà Nội
13894	29K-379.76	Hà Nội	17019	29K-376.31	Hà Nội	20144	29K-389.82	Hà Nội	23269	29K-337.67	Hà Nội
13895	29K-383.23	Hà Nội	17020	29K-377.20	Hà Nội	20145	29K-389.97	Hà Nội	23270	29K-339.49	Hà Nội
13896	29K-384.72	Hà Nội	17021	29K-377.48	Hà Nội	20146	29K-392.64	Hà Nội	23271	29K-339.74	Hà Nội
13897	29K-385.31	Hà Nội	17022	29K-377.49	Hà Nội	20147	29K-393.21	Hà Nội	23272	29K-340.12	Hà Nội
13898	29K-387.45	Hà Nội	17023	29K-378.67	Hà Nội	20148	29K-393.72	Hà Nội	23273	29K-342.17	Hà Nội
13899	29K-387.54	Hà Nội	17024	29K-380.91	Hà Nội	20149	29K-394.47	Hà Nội	23274	29K-342.62	Hà Nội
13900	29K-389.43	Hà Nội	17025	29K-382.07	Hà Nội	20150	29K-394.54	Hà Nội	23275	29K-343.74	Hà Nội
13901	29K-390.80	Hà Nội	17026	29K-383.90	Hà Nội	20151	29K-396.03	Hà Nội	23276	29K-346.20	Hà Nội
13902	29K-390.82	Hà Nội	17027	29K-384.12	Hà Nội	20152	29K-396.48	Hà Nội	23277	29K-347.84	Hà Nội
13903	29K-392.52	Hà Nội	17028	29K-384.80	Hà Nội	20153	29K-398.82	Hà Nội	23278	29K-349.52	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29K-393.12	Hà Nội	17029	29K-386.24	Hà Nội	20154	29K-399.32	Hà Nội	23279	29K-352.40	Hà Nội
13905	29K-393.60	Hà Nội	17030	29K-387.04	Hà Nội	20155	29K-400.57	Hà Nội	23280	29K-354.71	Hà Nội
13906	29K-393.91	Hà Nội	17031	29K-388.32	Hà Nội	20156	29K-402.31	Hà Nội	23281	29K-355.01	Hà Nội
13907	29K-394.07	Hà Nội	17032	29K-392.51	Hà Nội	20157	29K-402.62	Hà Nội	23282	29K-356.46	Hà Nội
13908	29K-395.24	Hà Nội	17033	29K-393.61	Hà Nội	20158	29K-407.13	Hà Nội	23283	29K-356.84	Hà Nội
13909	29K-395.61	Hà Nội	17034	29K-397.53	Hà Nội	20159	29K-408.57	Hà Nội	23284	29K-356.87	Hà Nội
13910	29K-400.30	Hà Nội	17035	29K-400.78	Hà Nội	20160	29K-410.81	Hà Nội	23285	29K-359.72	Hà Nội
13911	29K-400.52	Hà Nội	17036	29K-400.90	Hà Nội	20161	29K-411.04	Hà Nội	23286	29K-360.70	Hà Nội
13912	29K-402.12	Hà Nội	17037	29K-402.82	Hà Nội	20162	29K-411.52	Hà Nội	23287	29K-364.13	Hà Nội
13913	29K-402.50	Hà Nội	17038	29K-403.27	Hà Nội	20163	29K-412.76	Hà Nội	23288	29K-367.14	Hà Nội
13914	29K-404.37	Hà Nội	17039	29K-403.50	Hà Nội	20164	29K-416.04	Hà Nội	23289	29K-367.37	Hà Nội
13915	29K-404.51	Hà Nội	17040	29K-403.80	Hà Nội	20165	29K-418.23	Hà Nội	23290	29K-367.93	Hà Nội
13916	29K-404.73	Hà Nội	17041	29K-406.03	Hà Nội	20166	29K-421.31	Hà Nội	23291	29K-368.01	Hà Nội
13917	29K-407.14	Hà Nội	17042	29K-406.90	Hà Nội	20167	29K-422.64	Hà Nội	23292	29K-369.37	Hà Nội
13918	29K-407.43	Hà Nội	17043	29K-407.62	Hà Nội	20168	29K-423.43	Hà Nội	23293	29K-369.49	Hà Nội
13919	29K-407.45	Hà Nội	17044	29K-408.05	Hà Nội	20169	29K-425.23	Hà Nội	23294	29K-370.49	Hà Nội
13920	29K-408.07	Hà Nội	17045	29K-409.41	Hà Nội	20170	29K-425.61	Hà Nội	23295	29K-377.13	Hà Nội
13921	29K-408.12	Hà Nội	17046	29K-415.97	Hà Nội	20171	29K-428.02	Hà Nội	23296	29K-377.17	Hà Nội
13922	29K-412.54	Hà Nội	17047	29K-416.30	Hà Nội	20172	29K-430.60	Hà Nội	23297	29K-379.74	Hà Nội
13923	29K-412.90	Hà Nội	17048	29K-417.13	Hà Nội	20173	29K-432.20	Hà Nội	23298	29K-380.27	Hà Nội
13924	29K-413.60	Hà Nội	17049	29K-418.45	Hà Nội	20174	29K-433.42	Hà Nội	23299	29K-382.49	Hà Nội
13925	29K-413.76	Hà Nội	17050	29K-419.84	Hà Nội	20175	29K-435.27	Hà Nội	23300	29K-382.62	Hà Nội
13926	29K-413.82	Hà Nội	17051	29K-420.75	Hà Nội	20176	29K-437.47	Hà Nội	23301	29K-383.75	Hà Nội
13927	29K-414.03	Hà Nội	17052	29K-422.46	Hà Nội	20177	29K-438.03	Hà Nội	23302	29K-384.90	Hà Nội
13928	29K-415.48	Hà Nội	17053	29K-422.97	Hà Nội	20178	29K-440.49	Hà Nội	23303	29K-385.72	Hà Nội
13929	29K-418.97	Hà Nội	17054	29K-424.04	Hà Nội	20179	29K-440.91	Hà Nội	23304	29K-386.81	Hà Nội
13930	29K-419.45	Hà Nội	17055	29K-424.74	Hà Nội	20180	29K-443.64	Hà Nội	23305	29K-387.42	Hà Nội
13931	29K-419.78	Hà Nội	17056	29K-425.81	Hà Nội	20181	29K-447.42	Hà Nội	23306	29K-387.48	Hà Nội
13932	29K-420.45	Hà Nội	17057	29K-426.57	Hà Nội	20182	29K-448.64	Hà Nội	23307	29K-387.64	Hà Nội
13933	29K-421.41	Hà Nội	17058	29K-427.30	Hà Nội	20183	29K-448.81	Hà Nội	23308	29K-388.61	Hà Nội
13934	29K-421.91	Hà Nội	17059	29K-427.74	Hà Nội	20184	29K-448.91	Hà Nội	23309	29K-388.94	Hà Nội
13935	29K-424.31	Hà Nội	17060	29K-428.64	Hà Nội	20185	29K-449.24	Hà Nội	23310	29K-389.32	Hà Nội
13936	29K-427.52	Hà Nội	17061	29K-429.82	Hà Nội	20186	29K-449.40	Hà Nội	23311	29K-390.24	Hà Nội
13937	29K-428.20	Hà Nội	17062	29K-429.91	Hà Nội	20187	29K-451.76	Hà Nội	23312	29K-391.41	Hà Nội
13938	29K-428.31	Hà Nội	17063	29K-430.14	Hà Nội	20188	29K-452.42	Hà Nội	23313	29K-393.07	Hà Nội
13939	29K-429.04	Hà Nội	17064	29K-432.53	Hà Nội	20189	29K-452.64	Hà Nội	23314	29K-393.13	Hà Nội
13940	29K-430.12	Hà Nội	17065	29K-435.01	Hà Nội	20190	29K-454.02	Hà Nội	23315	29K-393.51	Hà Nội
13941	29K-430.84	Hà Nội	17066	29K-435.37	Hà Nội	20191	29K-459.27	Hà Nội	23316	29K-395.70	Hà Nội
13942	29K-431.23	Hà Nội	17067	29K-436.10	Hà Nội	20192	29K-460.27	Hà Nội	23317	29K-397.50	Hà Nội
13943	29K-431.67	Hà Nội	17068	29K-436.49	Hà Nội	20193	29K-460.54	Hà Nội	23318	29K-397.60	Hà Nội
13944	29K-432.67	Hà Nội	17069	29K-438.53	Hà Nội	20194	29K-463.23	Hà Nội	23319	29K-399.50	Hà Nội
13945	29K-433.71	Hà Nội	17070	29K-439.70	Hà Nội	20195	29K-464.78	Hà Nội	23320	29K-401.87	Hà Nội
13946	29K-434.40	Hà Nội	17071	29K-442.14	Hà Nội	20196	29K-466.24	Hà Nội	23321	29K-402.27	Hà Nội
13947	29K-434.47	Hà Nội	17072	29K-443.75	Hà Nội	20197	29K-466.51	Hà Nội	23322	29K-404.12	Hà Nội
13948	29K-435.32	Hà Nội	17073	29K-447.14	Hà Nội	20198	29K-468.05	Hà Nội	23323	29K-404.34	Hà Nội
13949	29K-438.02	Hà Nội	17074	29K-449.02	Hà Nội	20199	29K-470.43	Hà Nội	23324	29K-406.14	Hà Nội
13950	29K-439.14	Hà Nội	17075	29K-449.14	Hà Nội	20200	29K-470.81	Hà Nội	23325	29K-406.48	Hà Nội
13951	29K-440.82	Hà Nội	17076	29K-450.70	Hà Nội	20201	29K-471.37	Hà Nội	23326	29K-413.23	Hà Nội
13952	29K-441.71	Hà Nội	17077	29K-452.90	Hà Nội	20202	29K-472.45	Hà Nội	23327	29K-413.87	Hà Nội
13953	29K-442.20	Hà Nội	17078	29K-453.47	Hà Nội	20203	29K-473.91	Hà Nội	23328	29K-414.05	Hà Nội
13954	29K-445.87	Hà Nội	17079	29K-455.62	Hà Nội	20204	29K-473.92	Hà Nội	23329	29K-414.42	Hà Nội
13955	29K-446.52	Hà Nội	17080	29K-455.90	Hà Nội	20205	29K-474.41	Hà Nội	23330	29K-415.75	Hà Nội
13956	29K-448.75	Hà Nội	17081	29K-456.43	Hà Nội	20206	29K-475.14	Hà Nội	23331	29K-417.81	Hà Nội
13957	29K-451.13	Hà Nội	17082	29K-457.03	Hà Nội	20207	29K-476.21	Hà Nội	23332	29K-418.03	Hà Nội
13958	29K-451.74	Hà Nội	17083	29K-457.20	Hà Nội	20208	29K-476.91	Hà Nội	23333	29K-419.04	Hà Nội
13959	29K-451.81	Hà Nội	17084	29K-459.02	Hà Nội	20209	29K-477.24	Hà Nội	23334	29K-419.05	Hà Nội
13960	29K-455.46	Hà Nội	17085	29K-460.82	Hà Nội	20210	34A-919.47	Hải Dương	23335	29K-419.20	Hà Nội
13961	29K-456.67	Hà Nội	17086	29K-460.91	Hà Nội	20211	34A-920.13	Hải Dương	23336	29K-420.51	Hà Nội
13962	29K-457.24	Hà Nội	17087	29K-463.75	Hà Nội	20212	34A-925.74	Hải Dương	23337	29K-422.53	Hà Nội
13963	29K-459.13	Hà Nội	17088	29K-464.32	Hà Nội	20213	34A-927.31	Hải Dương	23338	29K-424.30	Hà Nội
13964	29K-460.14	Hà Nội	17089	29K-465.91	Hà Nội	20214	34A-929.27	Hải Dương	23339	29K-425.62	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	29K-461.90	Hà Nội	17090	29K-467.48	Hà Nội	20215	34A-931.04	Hải Dương	23340	29K-426.92	Hà Nội
13966	29K-462.53	Hà Nội	17091	29K-468.48	Hà Nội	20216	34A-932.30	Hải Dương	23341	29K-429.37	Hà Nội
13967	29K-463.17	Hà Nội	17092	29K-468.94	Hà Nội	20217	34A-933.53	Hải Dương	23342	29K-434.53	Hà Nội
13968	29K-464.20	Hà Nội	17093	29K-471.91	Hà Nội	20218	34A-934.31	Hải Dương	23343	29K-435.42	Hà Nội
13969	29K-466.13	Hà Nội	17094	29K-472.12	Hà Nội	20219	34A-936.64	Hải Dương	23344	29K-435.84	Hà Nội
13970	29K-470.32	Hà Nội	17095	29K-476.04	Hà Nội	20220	34A-939.57	Hải Dương	23345	29K-436.45	Hà Nội
13971	29K-470.48	Hà Nội	17096	29K-476.94	Hà Nội	20221	34A-941.61	Hải Dương	23346	29K-436.80	Hà Nội
13972	29K-470.52	Hà Nội	17097	29K-477.10	Hà Nội	20222	34A-943.70	Hải Dương	23347	29K-438.81	Hà Nội
13973	29K-471.97	Hà Nội	17098	34A-919.61	Hải Dương	20223	34A-944.41	Hải Dương	23348	29K-440.02	Hà Nội
13974	29K-472.87	Hà Nội	17099	34A-921.49	Hải Dương	20224	34A-944.97	Hải Dương	23349	29K-440.31	Hà Nội
13975	29K-473.14	Hà Nội	17100	34A-921.53	Hải Dương	20225	34A-945.01	Hải Dương	23350	29K-441.54	Hà Nội
13976	29K-473.76	Hà Nội	17101	34A-922.71	Hải Dương	20226	34A-945.82	Hải Dương	23351	29K-441.90	Hà Nội
13977	29K-474.21	Hà Nội	17102	34A-923.87	Hải Dương	20227	34A-946.82	Hải Dương	23352	29K-442.01	Hà Nội
13978	29K-475.62	Hà Nội	17103	34A-924.01	Hải Dương	20228	34A-948.52	Hải Dương	23353	29K-442.47	Hà Nội
13979	29K-476.30	Hà Nội	17104	34A-925.17	Hải Dương	20229	34A-948.76	Hải Dương	23354	29K-442.60	Hà Nội
13980	29K-476.80	Hà Nội	17105	34A-926.73	Hải Dương	20230	34A-949.60	Hải Dương	23355	29K-446.20	Hà Nội
13981	29K-477.82	Hà Nội	17106	34A-929.91	Hải Dương	20231	34A-949.73	Hải Dương	23356	29K-446.32	Hà Nội
13982	34A-919.02	Hải Dương	17107	34A-929.97	Hải Dương	20232	34A-949.75	Hải Dương	23357	29K-446.62	Hà Nội
13983	34A-919.34	Hải Dương	17108	34A-931.41	Hải Dương	20233	34A-949.76	Hải Dương	23358	29K-447.40	Hà Nội
13984	34A-924.03	Hải Dương	17109	34A-932.87	Hải Dương	20234	34A-952.14	Hải Dương	23359	29K-451.62	Hà Nội
13985	34A-926.41	Hải Dương	17110	34A-933.47	Hải Dương	20235	34A-952.43	Hải Dương	23360	29K-452.40	Hà Nội
13986	34A-928.42	Hải Dương	17111	34A-934.01	Hải Dương	20236	34A-957.27	Hải Dương	23361	29K-452.82	Hà Nội
13987	34A-929.47	Hải Dương	17112	34A-934.12	Hải Dương	20237	34A-957.40	Hải Dương	23362	29K-454.03	Hà Nội
13988	34A-930.49	Hải Dương	17113	34A-935.47	Hải Dương	20238	34A-958.13	Hải Dương	23363	29K-454.73	Hà Nội
13989	34A-930.87	Hải Dương	17114	34A-935.87	Hải Dương	20239	34A-958.71	Hải Dương	23364	29K-455.74	Hà Nội
13990	34A-934.61	Hải Dương	17115	34A-936.80	Hải Dương	20240	34A-959.12	Hải Dương	23365	29K-457.13	Hà Nội
13991	34A-935.51	Hải Dương	17116	34A-937.61	Hải Dương	20241	34A-959.71	Hải Dương	23366	29K-457.47	Hà Nội
13992	34A-935.84	Hải Dương	17117	34A-937.80	Hải Dương	20242	34A-959.87	Hải Dương	23367	29K-458.70	Hà Nội
13993	34A-936.34	Hải Dương	17118	34A-937.81	Hải Dương	20243	34A-962.07	Hải Dương	23368	29K-460.75	Hà Nội
13994	34A-938.14	Hải Dương	17119	34A-938.04	Hải Dương	20244	34A-963.03	Hải Dương	23369	29K-462.74	Hà Nội
13995	34A-938.34	Hải Dương	17120	34A-938.41	Hải Dương	20245	34A-963.67	Hải Dương	23370	29K-464.03	Hà Nội
13996	34A-938.40	Hải Dương	17121	34A-946.01	Hải Dương	20246	34A-967.24	Hải Dương	23371	29K-465.90	Hà Nội
13997	34A-939.10	Hải Dương	17122	34A-946.27	Hải Dương	20247	34A-967.34	Hải Dương	23372	29K-468.54	Hà Nội
13998	34A-939.23	Hải Dương	17123	34A-946.72	Hải Dương	20248	34A-968.37	Hải Dương	23373	29K-468.72	Hà Nội
13999	34A-943.20	Hải Dương	17124	34A-947.97	Hải Dương	20249	34A-968.82	Hải Dương	23374	29K-468.76	Hà Nội
14000	34A-944.75	Hải Dương	17125	34A-950.17	Hải Dương	20250	34A-971.54	Hải Dương	23375	29K-470.13	Hà Nội
14001	34A-947.24	Hải Dương	17126	34A-950.81	Hải Dương	20251	34A-971.92	Hải Dương	23376	29K-474.82	Hà Nội
14002	34A-947.41	Hải Dương	17127	34A-952.30	Hải Dương	20252	34A-972.87	Hải Dương	23377	29K-474.97	Hà Nội
14003	34A-950.78	Hải Dương	17128	34A-956.24	Hải Dương	20253	34A-975.37	Hải Dương	23378	29K-475.67	Hà Nội
14004	34A-951.49	Hải Dương	17129	34A-957.10	Hải Dương	20254	34A-975.46	Hải Dương	23379	34A-921.50	Hải Dương
14005	34A-952.31	Hải Dương	17130	34A-958.37	Hải Dương	20255	34A-975.53	Hải Dương	23380	34A-923.27	Hải Dương
14006	34A-953.91	Hải Dương	17131	34A-960.46	Hải Dương	20256	34A-976.57	Hải Dương	23381	34A-923.72	Hải Dương
14007	34A-954.12	Hải Dương	17132	34A-960.70	Hải Dương	20257	34B-043.81	Hải Dương	23382	34A-924.40	Hải Dương
14008	34A-955.30	Hải Dương	17133	34A-965.53	Hải Dương	20258	34B-044.07	Hải Dương	23383	34A-924.57	Hải Dương
14009	34A-955.37	Hải Dương	17134	34A-966.94	Hải Dương	20259	34B-046.92	Hải Dương	23384	34A-925.20	Hải Dương
14010	34A-956.74	Hải Dương	17135	34A-967.40	Hải Dương	20260	34C-435.13	Hải Dương	23385	34A-925.24	Hải Dương
14011	34A-959.47	Hải Dương	17136	34A-968.54	Hải Dương	20261	34C-435.20	Hải Dương	23386	34A-928.75	Hải Dương
14012	34A-961.46	Hải Dương	17137	34A-969.70	Hải Dương	20262	34C-435.27	Hải Dương	23387	34A-930.48	Hải Dương
14013	34A-961.50	Hải Dương	17138	34A-969.73	Hải Dương	20263	34C-438.53	Hải Dương	23388	34A-932.94	Hải Dương
14014	34A-961.81	Hải Dương	17139	34A-972.14	Hải Dương	20264	34C-439.05	Hải Dương	23389	34A-933.43	Hải Dương
14015	34A-963.53	Hải Dương	17140	34A-974.84	Hải Dương	20265	34C-439.13	Hải Dương	23390	34A-935.91	Hải Dương
14016	34A-964.48	Hải Dương	17141	34A-975.52	Hải Dương	20266	34C-439.70	Hải Dương	23391	34A-936.60	Hải Dương
14017	34A-969.61	Hải Dương	17142	34A-976.78	Hải Dương	20267	34C-446.72	Hải Dương	23392	34A-941.21	Hải Dương
14018	34A-970.01	Hải Dương	17143	34B-043.92	Hải Dương	20268	34C-448.61	Hải Dương	23393	34A-943.97	Hải Dương
14019	34A-970.05	Hải Dương	17144	34B-044.13	Hải Dương	20269	34C-449.82	Hải Dương	23394	34A-944.23	Hải Dương
14020	34A-971.84	Hải Dương	17145	34B-045.78	Hải Dương	20270	34C-449.84	Hải Dương	23395	34A-944.34	Hải Dương
14021	34A-972.43	Hải Dương	17146	34B-046.76	Hải Dương	20271	34C-450.41	Hải Dương	23396	34A-945.12	Hải Dương
14022	34A-975.45	Hải Dương	17147	34B-046.91	Hải Dương	20272	34C-452.82	Hải Dương	23397	34A-945.14	Hải Dương
14023	34A-975.93	Hải Dương	17148	34B-047.05	Hải Dương	20273	34C-452.87	Hải Dương	23398	34A-945.23	Hải Dương
14024	34A-976.31	Hải Dương	17149	34C-435.04	Hải Dương	20274	34C-453.14	Hải Dương	23399	34A-948.10	Hải Dương
14025	34B-043.23	Hải Dương	17150	34C-435.05	Hải Dương	20275	34D-039.64	Hải Dương	23400	34A-950.87	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	34B-043.90	Hải Dương	17151	34C-437.41	Hải Dương	20276	34D-039.84	Hải Dương	23401	34A-952.82	Hải Dương
14027	34B-045.71	Hải Dương	17152	34C-443.20	Hải Dương	20277	34D-041.48	Hải Dương	23402	34A-954.70	Hải Dương
14028	34B-046.13	Hải Dương	17153	34C-445.02	Hải Dương	20278	34D-042.10	Hải Dương	23403	34A-955.72	Hải Dương
14029	34B-046.87	Hải Dương	17154	34C-447.37	Hải Dương	20279	34D-042.31	Hải Dương	23404	34A-955.91	Hải Dương
14030	34C-433.41	Hải Dương	17155	34C-448.81	Hải Dương	20280	35A-464.48	Ninh Bình	23405	34A-956.10	Hải Dương
14031	34C-435.54	Hải Dương	17156	34C-449.30	Hải Dương	20281	35A-466.23	Ninh Bình	23406	34A-956.93	Hải Dương
14032	34C-437.40	Hải Dương	17157	34C-450.48	Hải Dương	20282	35A-466.54	Ninh Bình	23407	34A-958.30	Hải Dương
14033	34C-444.21	Hải Dương	17158	34C-450.60	Hải Dương	20283	35A-466.62	Ninh Bình	23408	34A-958.53	Hải Dương
14034	34C-445.20	Hải Dương	17159	34C-450.81	Hải Dương	20284	35A-467.24	Ninh Bình	23409	34A-964.43	Hải Dương
14035	34C-445.91	Hải Dương	17160	34C-451.27	Hải Dương	20285	35A-468.47	Ninh Bình	23410	34A-964.57	Hải Dương
14036	34C-446.80	Hải Dương	17161	34C-451.32	Hải Dương	20286	35A-468.92	Ninh Bình	23411	34A-964.94	Hải Dương
14037	34C-447.52	Hải Dương	17162	34D-038.82	Hải Dương	20287	35A-469.72	Ninh Bình	23412	34A-965.07	Hải Dương
14038	34C-448.73	Hải Dương	17163	34D-040.20	Hải Dương	20288	35A-472.02	Ninh Bình	23413	34A-968.31	Hải Dương
14039	34C-449.02	Hải Dương	17164	34D-040.82	Hải Dương	20289	35A-472.78	Ninh Bình	23414	34A-969.40	Hải Dương
14040	34C-450.07	Hải Dương	17165	35A-465.75	Ninh Bình	20290	35A-475.78	Ninh Bình	23415	34A-969.45	Hải Dương
14041	34C-450.42	Hải Dương	17166	35A-466.51	Ninh Bình	20291	35A-476.07	Ninh Bình	23416	34A-969.47	Hải Dương
14042	34C-451.61	Hải Dương	17167	35A-469.05	Ninh Bình	20292	35A-476.43	Ninh Bình	23417	34A-969.76	Hải Dương
14043	34C-452.46	Hải Dương	17168	35A-471.31	Ninh Bình	20293	35A-476.60	Ninh Bình	23418	34A-972.47	Hải Dương
14044	34C-452.84	Hải Dương	17169	35A-473.75	Ninh Bình	20294	35A-476.82	Ninh Bình	23419	34A-973.20	Hải Dương
14045	34D-038.92	Hải Dương	17170	35A-474.45	Ninh Bình	20295	35A-477.71	Ninh Bình	23420	34C-433.46	Hải Dương
14046	34D-040.23	Hải Dương	17171	35A-474.70	Ninh Bình	20296	35A-478.13	Ninh Bình	23421	34C-433.87	Hải Dương
14047	34D-040.34	Hải Dương	17172	35A-476.64	Ninh Bình	20297	35A-479.37	Ninh Bình	23422	34C-434.60	Hải Dương
14048	35A-466.40	Ninh Bình	17173	35A-477.23	Ninh Bình	20298	35A-480.24	Ninh Bình	23423	34C-434.92	Hải Dương
14049	35A-466.48	Ninh Bình	17174	35A-477.27	Ninh Bình	20299	35A-480.62	Ninh Bình	23424	34C-437.02	Hải Dương
14050	35A-467.14	Ninh Bình	17175	35A-477.73	Ninh Bình	20300	35A-481.97	Ninh Bình	23425	34C-438.81	Hải Dương
14051	35A-467.31	Ninh Bình	17176	35A-478.73	Ninh Bình	20301	35A-482.01	Ninh Bình	23426	34C-441.43	Hải Dương
14052	35A-468.31	Ninh Bình	17177	35A-478.97	Ninh Bình	20302	35B-023.84	Ninh Bình	23427	34C-441.49	Hải Dương
14053	35A-469.13	Ninh Bình	17178	35A-482.21	Ninh Bình	20303	35B-024.64	Ninh Bình	23428	34C-443.41	Hải Dương
14054	35A-469.27	Ninh Bình	17179	35A-483.12	Ninh Bình	20304	35C-179.91	Ninh Bình	23429	34C-444.61	Hải Dương
14055	35A-470.60	Ninh Bình	17180	35A-483.42	Ninh Bình	20305	35C-180.10	Ninh Bình	23430	34C-445.62	Hải Dương
14056	35A-474.21	Ninh Bình	17181	35A-483.97	Ninh Bình	20306	35C-180.23	Ninh Bình	23431	34C-445.80	Hải Dương
14057	35A-476.75	Ninh Bình	17182	35A-484.31	Ninh Bình	20307	35C-180.24	Ninh Bình	23432	34C-447.05	Hải Dương
14058	35A-478.52	Ninh Bình	17183	35A-484.47	Ninh Bình	20308	35C-180.92	Ninh Bình	23433	34C-447.50	Hải Dương
14059	35A-479.41	Ninh Bình	17184	35B-023.14	Ninh Bình	20309	35C-181.97	Ninh Bình	23434	34C-447.87	Hải Dương
14060	35A-481.13	Ninh Bình	17185	35B-025.50	Ninh Bình	20310	35C-182.02	Ninh Bình	23435	34C-448.17	Hải Dương
14061	35A-481.24	Ninh Bình	17186	35C-181.64	Ninh Bình	20311	35C-183.76	Ninh Bình	23436	34C-448.53	Hải Dương
14062	35A-482.27	Ninh Bình	17187	35C-182.21	Ninh Bình	20312	35C-184.90	Ninh Bình	23437	34C-449.81	Hải Dương
14063	35A-482.43	Ninh Bình	17188	35C-186.13	Ninh Bình	20313	35C-185.71	Ninh Bình	23438	34C-450.20	Hải Dương
14064	35C-180.12	Ninh Bình	17189	35D-017.81	Ninh Bình	20314	35C-185.93	Ninh Bình	23439	34C-451.03	Hải Dương
14065	35C-180.13	Ninh Bình	17190	35D-018.30	Ninh Bình	20315	35D-015.92	Ninh Bình	23440	34C-451.21	Hải Dương
14066	35C-181.13	Ninh Bình	17191	35D-018.73	Ninh Bình	20316	35D-017.31	Ninh Bình	23441	34C-452.91	Hải Dương
14067	35C-181.76	Ninh Bình	17192	36B-047.03	Thanh Hóa	20317	35D-018.50	Ninh Bình	23442	34D-038.72	Hải Dương
14068	35C-182.34	Ninh Bình	17193	36B-047.24	Thanh Hóa	20318	35D-018.62	Ninh Bình	23443	34D-039.40	Hải Dương
14069	35C-183.75	Ninh Bình	17194	36B-047.73	Thanh Hóa	20319	36B-049.32	Thanh Hóa	23444	34D-039.91	Hải Dương
14070	35C-183.92	Ninh Bình	17195	36B-049.61	Thanh Hóa	20320	36C-548.07	Thanh Hóa	23445	35A-463.72	Ninh Bình
14071	35C-184.13	Ninh Bình	17196	36C-546.48	Thanh Hóa	20321	36C-548.14	Thanh Hóa	23446	35A-467.02	Ninh Bình
14072	35C-185.57	Ninh Bình	17197	36C-548.94	Thanh Hóa	20322	36C-548.41	Thanh Hóa	23447	35A-467.41	Ninh Bình
14073	35D-016.97	Ninh Bình	17198	36C-549.17	Thanh Hóa	20323	36C-548.43	Thanh Hóa	23448	35A-472.50	Ninh Bình
14074	35D-018.20	Ninh Bình	17199	36C-551.24	Thanh Hóa	20324	36C-549.04	Thanh Hóa	23449	35A-473.72	Ninh Bình
14075	36B-050.41	Thanh Hóa	17200	36C-551.73	Thanh Hóa	20325	36C-549.70	Thanh Hóa	23450	35A-478.81	Ninh Bình
14076	36C-546.73	Thanh Hóa	17201	36C-552.94	Thanh Hóa	20326	36C-550.70	Thanh Hóa	23451	35A-480.05	Ninh Bình
14077	36C-547.97	Thanh Hóa	17202	36C-554.07	Thanh Hóa	20327	36C-552.07	Thanh Hóa	23452	35A-481.14	Ninh Bình
14078	36C-548.47	Thanh Hóa	17203	36C-554.31	Thanh Hóa	20328	36C-552.43	Thanh Hóa	23453	35A-481.32	Ninh Bình
14079	36C-550.40	Thanh Hóa	17204	36C-556.12	Thanh Hóa	20329	36C-552.93	Thanh Hóa	23454	35A-481.67	Ninh Bình
14080	36C-551.41	Thanh Hóa	17205	36C-556.97	Thanh Hóa	20330	36C-554.05	Thanh Hóa	23455	35A-482.52	Ninh Bình
14081	36C-553.46	Thanh Hóa	17206	36C-558.03	Thanh Hóa	20331	36C-554.84	Thanh Hóa	23456	35B-023.30	Ninh Bình
14082	36C-553.61	Thanh Hóa	17207	36C-558.07	Thanh Hóa	20332	36C-556.32	Thanh Hóa	23457	35B-023.75	Ninh Bình
14083	36C-554.24	Thanh Hóa	17208	36C-558.20	Thanh Hóa	20333	36C-558.45	Thanh Hóa	23458	35B-025.01	Ninh Bình
14084	36C-558.12	Thanh Hóa	17209	36C-559.05	Thanh Hóa	20334	36C-559.42	Thanh Hóa	23459	35B-025.13	Ninh Bình
14085	36C-558.30	Thanh Hóa	17210	36C-559.97	Thanh Hóa	20335	36C-560.13	Thanh Hóa	23460	35C-180.02	Ninh Bình
14086	36C-559.27	Thanh Hóa	17211	36C-560.01	Thanh Hóa	20336	36C-560.50	Thanh Hóa	23461	35C-180.17	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	36C-561.24	Thanh Hóa	17212	36C-560.05	Thanh Hóa	20337	36C-561.34	Thanh Hóa	23462	35C-180.21	Ninh Bình
14088	36C-561.53	Thanh Hóa	17213	36C-560.42	Thanh Hóa	20338	36C-562.27	Thanh Hóa	23463	35D-018.94	Ninh Bình
14089	36C-561.91	Thanh Hóa	17214	36C-568.87	Thanh Hóa	20339	36C-562.76	Thanh Hóa	23464	35D-019.13	Ninh Bình
14090	36C-562.10	Thanh Hóa	17215	36C-569.20	Thanh Hóa	20340	36C-565.23	Thanh Hóa	23465	36B-047.64	Thanh Hóa
14091	36C-562.50	Thanh Hóa	17216	36C-569.75	Thanh Hóa	20341	36C-565.40	Thanh Hóa	23466	36B-048.61	Thanh Hóa
14092	36C-563.60	Thanh Hóa	17217	36C-570.27	Thanh Hóa	20342	36C-567.45	Thanh Hóa	23467	36B-049.31	Thanh Hóa
14093	36C-564.27	Thanh Hóa	17218	36C-570.42	Thanh Hóa	20343	36C-567.82	Thanh Hóa	23468	36B-049.70	Thanh Hóa
14094	36C-564.32	Thanh Hóa	17219	36C-570.73	Thanh Hóa	20344	36C-569.94	Thanh Hóa	23469	36C-547.30	Thanh Hóa
14095	36C-564.97	Thanh Hóa	17220	36C-571.67	Thanh Hóa	20345	36C-570.37	Thanh Hóa	23470	36C-547.37	Thanh Hóa
14096	36C-565.12	Thanh Hóa	17221	36C-571.80	Thanh Hóa	20346	36C-570.91	Thanh Hóa	23471	36C-547.91	Thanh Hóa
14097	36C-569.78	Thanh Hóa	17222	36C-574.42	Thanh Hóa	20347	36C-571.52	Thanh Hóa	23472	36C-548.93	Thanh Hóa
14098	36C-571.91	Thanh Hóa	17223	36C-575.54	Thanh Hóa	20348	36C-572.82	Thanh Hóa	23473	36C-549.92	Thanh Hóa
14099	36C-572.37	Thanh Hóa	17224	36C-576.30	Thanh Hóa	20349	36C-574.37	Thanh Hóa	23474	36C-550.45	Thanh Hóa
14100	36C-573.34	Thanh Hóa	17225	36C-577.73	Thanh Hóa	20350	36C-574.62	Thanh Hóa	23475	36C-552.04	Thanh Hóa
14101	36C-573.49	Thanh Hóa	17226	36C-577.97	Thanh Hóa	20351	36C-575.05	Thanh Hóa	23476	36C-552.91	Thanh Hóa
14102	36C-573.61	Thanh Hóa	17227	36C-578.91	Thanh Hóa	20352	36C-575.93	Thanh Hóa	23477	36C-553.14	Thanh Hóa
14103	36C-575.21	Thanh Hóa	17228	36C-581.03	Thanh Hóa	20353	36C-577.02	Thanh Hóa	23478	36C-553.31	Thanh Hóa
14104	36C-577.23	Thanh Hóa	17229	36K-229.82	Thanh Hóa	20354	36C-578.13	Thanh Hóa	23479	36C-554.73	Thanh Hóa
14105	36C-578.10	Thanh Hóa	17230	36K-233.31	Thanh Hóa	20355	36C-578.90	Thanh Hóa	23480	36C-558.53	Thanh Hóa
14106	36C-581.40	Thanh Hóa	17231	36K-234.24	Thanh Hóa	20356	36D-029.80	Thanh Hóa	23481	36C-562.05	Thanh Hóa
14107	36C-582.02	Thanh Hóa	17232	36K-234.97	Thanh Hóa	20357	36D-032.37	Thanh Hóa	23482	36C-562.53	Thanh Hóa
14108	36C-582.07	Thanh Hóa	17233	36K-235.50	Thanh Hóa	20358	36D-032.49	Thanh Hóa	23483	36C-562.57	Thanh Hóa
14109	36D-030.47	Thanh Hóa	17234	36K-237.31	Thanh Hóa	20359	36K-229.57	Thanh Hóa	23484	36C-563.02	Thanh Hóa
14110	36D-031.42	Thanh Hóa	17235	36K-239.47	Thanh Hóa	20360	36K-231.30	Thanh Hóa	23485	36C-565.60	Thanh Hóa
14111	36K-229.31	Thanh Hóa	17236	36K-239.73	Thanh Hóa	20361	36K-231.40	Thanh Hóa	23486	36C-565.73	Thanh Hóa
14112	36K-234.53	Thanh Hóa	17237	36K-239.92	Thanh Hóa	20362	36K-231.97	Thanh Hóa	23487	36C-566.20	Thanh Hóa
14113	36K-235.92	Thanh Hóa	17238	36K-240.48	Thanh Hóa	20363	36K-232.04	Thanh Hóa	23488	36C-566.48	Thanh Hóa
14114	36K-236.02	Thanh Hóa	17239	36K-240.75	Thanh Hóa	20364	36K-234.82	Thanh Hóa	23489	36C-566.71	Thanh Hóa
14115	36K-240.60	Thanh Hóa	17240	36K-241.01	Thanh Hóa	20365	36K-235.76	Thanh Hóa	23490	36C-566.75	Thanh Hóa
14116	36K-243.10	Thanh Hóa	17241	36K-241.73	Thanh Hóa	20366	36K-235.94	Thanh Hóa	23491	36C-568.04	Thanh Hóa
14117	36K-243.72	Thanh Hóa	17242	36K-242.52	Thanh Hóa	20367	36K-236.13	Thanh Hóa	23492	36C-568.73	Thanh Hóa
14118	36K-243.82	Thanh Hóa	17243	36K-244.10	Thanh Hóa	20368	36K-236.52	Thanh Hóa	23493	36C-569.12	Thanh Hóa
14119	36K-244.62	Thanh Hóa	17244	36K-244.23	Thanh Hóa	20369	36K-238.41	Thanh Hóa	23494	36C-570.24	Thanh Hóa
14120	36K-244.91	Thanh Hóa	17245	36K-244.51	Thanh Hóa	20370	36K-239.76	Thanh Hóa	23495	36C-571.07	Thanh Hóa
14121	36K-245.70	Thanh Hóa	17246	36K-246.75	Thanh Hóa	20371	36K-240.74	Thanh Hóa	23496	36C-572.47	Thanh Hóa
14122	36K-245.87	Thanh Hóa	17247	36K-246.90	Thanh Hóa	20372	36K-242.53	Thanh Hóa	23497	36C-573.14	Thanh Hóa
14123	36K-246.91	Thanh Hóa	17248	36K-248.01	Thanh Hóa	20373	36K-242.57	Thanh Hóa	23498	36C-573.90	Thanh Hóa
14124	36K-248.70	Thanh Hóa	17249	36K-248.30	Thanh Hóa	20374	36K-243.62	Thanh Hóa	23499	36C-575.13	Thanh Hóa
14125	36K-250.14	Thanh Hóa	17250	36K-249.64	Thanh Hóa	20375	36K-244.47	Thanh Hóa	23500	36C-577.80	Thanh Hóa
14126	36K-250.27	Thanh Hóa	17251	36K-251.70	Thanh Hóa	20376	36K-245.76	Thanh Hóa	23501	36C-578.14	Thanh Hóa
14127	36K-250.70	Thanh Hóa	17252	36K-254.17	Thanh Hóa	20377	36K-245.94	Thanh Hóa	23502	36C-578.20	Thanh Hóa
14128	36K-251.04	Thanh Hóa	17253	36K-254.21	Thanh Hóa	20378	36K-246.32	Thanh Hóa	23503	36C-581.24	Thanh Hóa
14129	36K-253.20	Thanh Hóa	17254	36K-254.60	Thanh Hóa	20379	36K-247.02	Thanh Hóa	23504	36D-031.94	Thanh Hóa
14130	36K-253.74	Thanh Hóa	17255	36K-257.45	Thanh Hóa	20380	36K-247.17	Thanh Hóa	23505	36D-033.45	Thanh Hóa
14131	36K-253.93	Thanh Hóa	17256	36K-259.40	Thanh Hóa	20381	36K-248.10	Thanh Hóa	23506	36K-230.46	Thanh Hóa
14132	36K-254.94	Thanh Hóa	17257	36K-261.53	Thanh Hóa	20382	36K-248.71	Thanh Hóa	23507	36K-230.62	Thanh Hóa
14133	36K-257.47	Thanh Hóa	17258	36K-261.60	Thanh Hóa	20383	36K-249.17	Thanh Hóa	23508	36K-233.41	Thanh Hóa
14134	36K-257.61	Thanh Hóa	17259	36K-262.07	Thanh Hóa	20384	36K-249.20	Thanh Hóa	23509	36K-236.76	Thanh Hóa
14135	36K-261.47	Thanh Hóa	17260	36K-262.52	Thanh Hóa	20385	36K-249.61	Thanh Hóa	23510	36K-240.90	Thanh Hóa
14136	36K-261.48	Thanh Hóa	17261	36K-262.75	Thanh Hóa	20386	36K-250.61	Thanh Hóa	23511	36K-244.13	Thanh Hóa
14137	36K-262.72	Thanh Hóa	17262	36K-264.71	Thanh Hóa	20387	36K-250.74	Thanh Hóa	23512	36K-244.70	Thanh Hóa
14138	36K-263.46	Thanh Hóa	17263	36K-266.73	Thanh Hóa	20388	36K-256.07	Thanh Hóa	23513	36K-245.17	Thanh Hóa
14139	36K-264.80	Thanh Hóa	17264	36K-266.82	Thanh Hóa	20389	36K-258.75	Thanh Hóa	23514	36K-246.97	Thanh Hóa
14140	36K-270.24	Thanh Hóa	17265	36K-267.03	Thanh Hóa	20390	36K-259.72	Thanh Hóa	23515	36K-248.31	Thanh Hóa
14141	36K-271.34	Thanh Hóa	17266	36K-267.47	Thanh Hóa	20391	36K-260.82	Thanh Hóa	23516	36K-249.14	Thanh Hóa
14142	36K-275.90	Thanh Hóa	17267	36K-269.03	Thanh Hóa	20392	36K-262.01	Thanh Hóa	23517	36K-250.37	Thanh Hóa
14143	36K-277.67	Thanh Hóa	17268	36K-269.74	Thanh Hóa	20393	36K-262.71	Thanh Hóa	23518	36K-250.60	Thanh Hóa
14144	36K-278.05	Thanh Hóa	17269	36K-272.23	Thanh Hóa	20394	36K-268.46	Thanh Hóa	23519	36K-252.03	Thanh Hóa
14145	36K-279.52	Thanh Hóa	17270	36K-275.82	Thanh Hóa	20395	36K-270.21	Thanh Hóa	23520	36K-252.71	Thanh Hóa
14146	36K-280.14	Thanh Hóa	17271	36K-276.40	Thanh Hóa	20396	36K-270.64	Thanh Hóa	23521	36K-253.30	Thanh Hóa
14147	36K-282.34	Thanh Hóa	17272	36K-278.70	Thanh Hóa	20397	36K-271.05	Thanh Hóa	23522	36K-254.07	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	36K-282.71	Thanh Hóa	17273	36K-279.78	Thanh Hóa	20398	36K-272.01	Thanh Hóa	23523	36K-254.30	Thanh Hóa
14149	36K-282.93	Thanh Hóa	17274	36K-280.07	Thanh Hóa	20399	36K-273.07	Thanh Hóa	23524	36K-259.54	Thanh Hóa
14150	36K-283.47	Thanh Hóa	17275	36K-280.34	Thanh Hóa	20400	36K-274.61	Thanh Hóa	23525	36K-260.20	Thanh Hóa
14151	36K-285.75	Thanh Hóa	17276	36K-280.93	Thanh Hóa	20401	36K-275.03	Thanh Hóa	23526	36K-262.49	Thanh Hóa
14152	36K-287.05	Thanh Hóa	17277	36K-281.47	Thanh Hóa	20402	36K-275.41	Thanh Hóa	23527	36K-264.20	Thanh Hóa
14153	36K-287.92	Thanh Hóa	17278	36K-282.24	Thanh Hóa	20403	36K-275.67	Thanh Hóa	23528	36K-265.49	Thanh Hóa
14154	36K-288.30	Thanh Hóa	17279	36K-286.03	Thanh Hóa	20404	36K-276.23	Thanh Hóa	23529	36K-266.84	Thanh Hóa
14155	36K-288.73	Thanh Hóa	17280	36K-287.14	Thanh Hóa	20405	36K-278.54	Thanh Hóa	23530	36K-266.92	Thanh Hóa
14156	36K-288.92	Thanh Hóa	17281	36K-288.23	Thanh Hóa	20406	36K-278.92	Thanh Hóa	23531	36K-267.13	Thanh Hóa
14157	36K-289.14	Thanh Hóa	17282	36K-288.72	Thanh Hóa	20407	36K-279.73	Thanh Hóa	23532	36K-268.10	Thanh Hóa
14158	36K-290.17	Thanh Hóa	17283	36K-291.24	Thanh Hóa	20408	36K-280.45	Thanh Hóa	23533	36K-270.34	Thanh Hóa
14159	36K-291.71	Thanh Hóa	17284	36K-292.64	Thanh Hóa	20409	36K-281.07	Thanh Hóa	23534	36K-270.37	Thanh Hóa
14160	36K-291.97	Thanh Hóa	17285	36K-295.75	Thanh Hóa	20410	36K-281.13	Thanh Hóa	23535	36K-272.80	Thanh Hóa
14161	36K-292.75	Thanh Hóa	17286	36K-296.14	Thanh Hóa	20411	36K-281.53	Thanh Hóa	23536	36K-274.05	Thanh Hóa
14162	36K-292.80	Thanh Hóa	17287	36K-301.42	Thanh Hóa	20412	36K-282.80	Thanh Hóa	23537	36K-274.41	Thanh Hóa
14163	36K-293.45	Thanh Hóa	17288	36K-302.10	Thanh Hóa	20413	36K-283.37	Thanh Hóa	23538	36K-276.81	Thanh Hóa
14164	36K-294.84	Thanh Hóa	17289	36K-304.60	Thanh Hóa	20414	36K-283.92	Thanh Hóa	23539	36K-279.60	Thanh Hóa
14165	36K-297.43	Thanh Hóa	17290	36K-304.80	Thanh Hóa	20415	36K-284.17	Thanh Hóa	23540	36K-280.91	Thanh Hóa
14166	36K-298.47	Thanh Hóa	17291	36K-306.51	Thanh Hóa	20416	36K-284.73	Thanh Hóa	23541	36K-283.03	Thanh Hóa
14167	36K-301.87	Thanh Hóa	17292	37B-047.67	Nghệ An	20417	36K-288.75	Thanh Hóa	23542	36K-283.23	Thanh Hóa
14168	36K-303.05	Thanh Hóa	17293	37B-048.03	Nghệ An	20418	36K-290.13	Thanh Hóa	23543	36K-284.04	Thanh Hóa
14169	36K-303.07	Thanh Hóa	17294	37B-048.94	Nghệ An	20419	36K-290.46	Thanh Hóa	23544	36K-285.20	Thanh Hóa
14170	37B-049.30	Nghệ An	17295	37B-049.14	Nghệ An	20420	36K-291.40	Thanh Hóa	23545	36K-285.46	Thanh Hóa
14171	37C-568.90	Nghệ An	17296	37B-049.20	Nghệ An	20421	36K-294.51	Thanh Hóa	23546	36K-285.57	Thanh Hóa
14172	37C-571.97	Nghệ An	17297	37B-049.92	Nghệ An	20422	36K-296.84	Thanh Hóa	23547	36K-291.01	Thanh Hóa
14173	37C-573.10	Nghệ An	17298	37C-569.05	Nghệ An	20423	36K-300.21	Thanh Hóa	23548	36K-291.31	Thanh Hóa
14174	37C-573.54	Nghệ An	17299	37C-570.51	Nghệ An	20424	36K-302.41	Thanh Hóa	23549	36K-294.45	Thanh Hóa
14175	37C-573.97	Nghệ An	17300	37C-572.80	Nghệ An	20425	36K-303.13	Thanh Hóa	23550	36K-294.78	Thanh Hóa
14176	37C-575.17	Nghệ An	17301	37C-573.64	Nghệ An	20426	36K-304.07	Thanh Hóa	23551	36K-295.43	Thanh Hóa
14177	37C-576.61	Nghệ An	17302	37C-574.78	Nghệ An	20427	36K-304.50	Thanh Hóa	23552	36K-299.90	Thanh Hóa
14178	37C-576.71	Nghệ An	17303	37C-574.90	Nghệ An	20428	36K-305.71	Thanh Hóa	23553	36K-300.81	Thanh Hóa
14179	37C-579.47	Nghệ An	17304	37C-576.32	Nghệ An	20429	36K-306.14	Thanh Hóa	23554	36K-302.73	Thanh Hóa
14180	37C-582.78	Nghệ An	17305	37C-578.34	Nghệ An	20430	36K-306.67	Thanh Hóa	23555	36K-303.51	Thanh Hóa
14181	37C-584.67	Nghệ An	17306	37C-578.49	Nghệ An	20431	37B-046.52	Nghệ An	23556	37B-046.61	Nghệ An
14182	37C-584.92	Nghệ An	17307	37C-579.43	Nghệ An	20432	37B-047.53	Nghệ An	23557	37B-046.91	Nghệ An
14183	37C-585.23	Nghệ An	17308	37C-585.94	Nghệ An	20433	37B-048.42	Nghệ An	23558	37B-050.34	Nghệ An
14184	37C-586.53	Nghệ An	17309	37C-586.03	Nghệ An	20434	37B-049.90	Nghệ An	23559	37C-567.64	Nghệ An
14185	37C-586.60	Nghệ An	17310	37C-587.03	Nghệ An	20435	37C-567.31	Nghệ An	23560	37C-568.04	Nghệ An
14186	37C-590.02	Nghệ An	17311	37C-588.50	Nghệ An	20436	37C-567.53	Nghệ An	23561	37C-570.94	Nghệ An
14187	37C-591.23	Nghệ An	17312	37C-589.42	Nghệ An	20437	37C-568.70	Nghệ An	23562	37C-571.03	Nghệ An
14188	37C-591.73	Nghệ An	17313	37C-589.43	Nghệ An	20438	37C-569.32	Nghệ An	23563	37C-572.87	Nghệ An
14189	37C-591.84	Nghệ An	17314	37C-589.61	Nghệ An	20439	37C-569.97	Nghệ An	23564	37C-572.93	Nghệ An
14190	37C-592.48	Nghệ An	17315	37C-594.64	Nghệ An	20440	37C-570.27	Nghệ An	23565	37C-575.97	Nghệ An
14191	37C-592.76	Nghệ An	17316	37D-047.46	Nghệ An	20441	37C-572.48	Nghệ An	23566	37C-577.90	Nghệ An
14192	37C-594.37	Nghệ An	17317	37D-047.92	Nghệ An	20442	37C-573.30	Nghệ An	23567	37C-581.97	Nghệ An
14193	37C-594.42	Nghệ An	17318	37D-048.37	Nghệ An	20443	37C-574.23	Nghệ An	23568	37C-583.04	Nghệ An
14194	37C-595.40	Nghệ An	17319	37K-483.03	Nghệ An	20444	37C-577.42	Nghệ An	23569	37C-584.60	Nghệ An
14195	37C-596.76	Nghệ An	17320	37K-483.12	Nghệ An	20445	37C-577.50	Nghệ An	23570	37C-585.13	Nghệ An
14196	37D-049.21	Nghệ An	17321	37K-483.30	Nghệ An	20446	37C-579.05	Nghệ An	23571	37C-585.47	Nghệ An
14197	37D-050.93	Nghệ An	17322	37K-483.94	Nghệ An	20447	37C-580.76	Nghệ An	23572	37C-585.87	Nghệ An
14198	37K-482.42	Nghệ An	17323	37K-484.12	Nghệ An	20448	37C-582.12	Nghệ An	23573	37C-586.14	Nghệ An
14199	37K-482.92	Nghệ An	17324	37K-486.91	Nghệ An	20449	37C-583.70	Nghệ An	23574	37C-588.34	Nghệ An
14200	37K-483.32	Nghệ An	17325	37K-488.02	Nghệ An	20450	37C-584.81	Nghệ An	23575	37C-589.41	Nghệ An
14201	37K-483.87	Nghệ An	17326	37K-489.42	Nghệ An	20451	37C-585.41	Nghệ An	23576	37C-590.41	Nghệ An
14202	37K-485.43	Nghệ An	17327	37K-490.81	Nghệ An	20452	37C-585.71	Nghệ An	23577	37C-590.78	Nghệ An
14203	37K-485.92	Nghệ An	17328	37K-490.87	Nghệ An	20453	37C-586.31	Nghệ An	23578	37C-591.41	Nghệ An
14204	37K-488.71	Nghệ An	17329	37K-492.60	Nghệ An	20454	37C-586.34	Nghệ An	23579	37C-591.45	Nghệ An
14205	37K-489.01	Nghệ An	17330	37K-493.42	Nghệ An	20455	37C-587.27	Nghệ An	23580	37C-592.43	Nghệ An
14206	37K-490.21	Nghệ An	17331	37K-494.01	Nghệ An	20456	37C-587.51	Nghệ An	23581	37C-594.90	Nghệ An
14207	37K-490.72	Nghệ An	17332	37K-494.45	Nghệ An	20457	37C-587.71	Nghệ An	23582	37D-049.70	Nghệ An
14208	37K-490.73	Nghệ An	17333	37K-497.05	Nghệ An	20458	37C-587.91	Nghệ An	23583	37D-050.01	Nghệ An

Y/01
A
NH
AM
T.P.V

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37K-495.97	Nghệ An	17334	37K-497.73	Nghệ An	20459	37C-590.27	Nghệ An	23584	37D-050.07	Nghệ An
14210	37K-498.45	Nghệ An	17335	37K-498.51	Nghệ An	20460	37C-594.60	Nghệ An	23585	37D-050.70	Nghệ An
14211	37K-500.17	Nghệ An	17336	37K-498.73	Nghệ An	20461	37C-595.07	Nghệ An	23586	37K-483.31	Nghệ An
14212	37K-502.74	Nghệ An	17337	37K-499.43	Nghệ An	20462	37C-595.67	Nghệ An	23587	37K-483.64	Nghệ An
14213	37K-503.81	Nghệ An	17338	37K-501.43	Nghệ An	20463	37C-596.32	Nghệ An	23588	37K-483.93	Nghệ An
14214	37K-504.51	Nghệ An	17339	37K-502.91	Nghệ An	20464	37D-047.72	Nghệ An	23589	37K-485.42	Nghệ An
14215	37K-504.87	Nghệ An	17340	37K-503.34	Nghệ An	20465	37D-048.03	Nghệ An	23590	37K-485.71	Nghệ An
14216	37K-505.51	Nghệ An	17341	37K-505.10	Nghệ An	20466	37D-049.76	Nghệ An	23591	37K-487.46	Nghệ An
14217	37K-507.04	Nghệ An	17342	37K-506.72	Nghệ An	20467	37K-483.49	Nghệ An	23592	37K-492.05	Nghệ An
14218	37K-508.04	Nghệ An	17343	37K-506.93	Nghệ An	20468	37K-484.27	Nghệ An	23593	37K-492.57	Nghệ An
14219	37K-508.49	Nghệ An	17344	37K-508.75	Nghệ An	20469	37K-486.40	Nghệ An	23594	37K-493.81	Nghệ An
14220	37K-510.78	Nghệ An	17345	37K-513.72	Nghệ An	20470	37K-488.70	Nghệ An	23595	37K-495.51	Nghệ An
14221	37K-511.52	Nghệ An	17346	37K-514.04	Nghệ An	20471	37K-490.42	Nghệ An	23596	37K-498.37	Nghệ An
14222	37K-513.71	Nghệ An	17347	37K-517.05	Nghệ An	20472	37K-491.31	Nghệ An	23597	37K-499.23	Nghệ An
14223	37K-515.80	Nghệ An	17348	37K-518.57	Nghệ An	20473	37K-491.40	Nghệ An	23598	37K-501.45	Nghệ An
14224	37K-517.82	Nghệ An	17349	37K-519.17	Nghệ An	20474	37K-491.78	Nghệ An	23599	37K-502.34	Nghệ An
14225	37K-518.41	Nghệ An	17350	37K-519.71	Nghệ An	20475	37K-492.41	Nghệ An	23600	37K-504.01	Nghệ An
14226	37K-519.64	Nghệ An	17351	37K-522.80	Nghệ An	20476	37K-495.03	Nghệ An	23601	37K-504.31	Nghệ An
14227	37K-521.03	Nghệ An	17352	37K-523.43	Nghệ An	20477	37K-495.90	Nghệ An	23602	37K-504.43	Nghệ An
14228	37K-525.67	Nghệ An	17353	37K-524.04	Nghệ An	20478	37K-497.31	Nghệ An	23603	37K-504.97	Nghệ An
14229	37K-525.75	Nghệ An	17354	37K-524.92	Nghệ An	20479	37K-497.41	Nghệ An	23604	37K-507.21	Nghệ An
14230	37K-526.72	Nghệ An	17355	37K-526.76	Nghệ An	20480	37K-498.02	Nghệ An	23605	37K-508.51	Nghệ An
14231	37K-533.50	Nghệ An	17356	37K-528.12	Nghệ An	20481	37K-499.01	Nghệ An	23606	37K-509.82	Nghệ An
14232	37K-541.04	Nghệ An	17357	37K-528.14	Nghệ An	20482	37K-499.03	Nghệ An	23607	37K-510.57	Nghệ An
14233	37K-541.81	Nghệ An	17358	37K-528.73	Nghệ An	20483	37K-501.42	Nghệ An	23608	37K-511.76	Nghệ An
14234	37K-542.10	Nghệ An	17359	37K-533.97	Nghệ An	20484	37K-502.31	Nghệ An	23609	37K-515.20	Nghệ An
14235	37K-542.12	Nghệ An	17360	37K-534.30	Nghệ An	20485	37K-502.82	Nghệ An	23610	37K-516.10	Nghệ An
14236	37K-543.02	Nghệ An	17361	37K-536.02	Nghệ An	20486	37K-503.52	Nghệ An	23611	37K-518.10	Nghệ An
14237	37K-543.50	Nghệ An	17362	37K-536.27	Nghệ An	20487	37K-504.54	Nghệ An	23612	37K-519.24	Nghệ An
14238	37K-543.60	Nghệ An	17363	37K-540.13	Nghệ An	20488	37K-504.73	Nghệ An	23613	37K-521.31	Nghệ An
14239	37K-544.24	Nghệ An	17364	37K-540.20	Nghệ An	20489	37K-505.34	Nghệ An	23614	37K-523.64	Nghệ An
14240	37K-544.34	Nghệ An	17365	37K-540.30	Nghệ An	20490	37K-506.53	Nghệ An	23615	37K-527.37	Nghệ An
14241	37K-544.90	Nghệ An	17366	37K-544.10	Nghệ An	20491	37K-507.67	Nghệ An	23616	37K-529.07	Nghệ An
14242	37K-548.41	Nghệ An	17367	37K-544.81	Nghệ An	20492	37K-508.32	Nghệ An	23617	37K-529.21	Nghệ An
14243	37K-549.10	Nghệ An	17368	37K-545.01	Nghệ An	20493	37K-509.20	Nghệ An	23618	37K-531.94	Nghệ An
14244	37K-550.71	Nghệ An	17369	37K-545.31	Nghệ An	20494	37K-509.73	Nghệ An	23619	37K-532.78	Nghệ An
14245	37K-551.91	Nghệ An	17370	37K-547.60	Nghệ An	20495	37K-513.40	Nghệ An	23620	37K-532.84	Nghệ An
14246	37K-552.76	Nghệ An	17371	37K-547.81	Nghệ An	20496	37K-514.92	Nghệ An	23621	37K-532.97	Nghệ An
14247	37K-552.97	Nghệ An	17372	37K-550.94	Nghệ An	20497	37K-515.17	Nghệ An	23622	37K-533.60	Nghệ An
14248	37K-553.21	Nghệ An	17373	37K-551.04	Nghệ An	20498	37K-516.57	Nghệ An	23623	37K-534.80	Nghệ An
14249	37K-554.67	Nghệ An	17374	37K-551.57	Nghệ An	20499	37K-520.13	Nghệ An	23624	37K-535.45	Nghệ An
14250	37K-555.40	Nghệ An	17375	37K-554.72	Nghệ An	20500	37K-520.23	Nghệ An	23625	37K-536.76	Nghệ An
14251	37K-558.04	Nghệ An	17376	37K-556.42	Nghệ An	20501	37K-523.40	Nghệ An	23626	37K-537.05	Nghệ An
14252	37K-558.46	Nghệ An	17377	37K-556.75	Nghệ An	20502	37K-523.61	Nghệ An	23627	37K-538.71	Nghệ An
14253	37K-559.07	Nghệ An	17378	37K-557.01	Nghệ An	20503	37K-524.78	Nghệ An	23628	37K-539.23	Nghệ An
14254	37K-559.37	Nghệ An	17379	37K-559.12	Nghệ An	20504	37K-524.82	Nghệ An	23629	37K-544.05	Nghệ An
14255	37K-559.47	Nghệ An	17380	37K-559.74	Nghệ An	20505	37K-526.34	Nghệ An	23630	37K-544.94	Nghệ An
14256	37K-561.02	Nghệ An	17381	37K-560.75	Nghệ An	20506	37K-526.71	Nghệ An	23631	37K-547.64	Nghệ An
14257	37K-563.30	Nghệ An	17382	37K-562.52	Nghệ An	20507	37K-527.13	Nghệ An	23632	37K-550.37	Nghệ An
14258	37K-563.70	Nghệ An	17383	37K-565.20	Nghệ An	20508	37K-527.51	Nghệ An	23633	37K-551.34	Nghệ An
14259	37K-563.87	Nghệ An	17384	37K-566.80	Nghệ An	20509	37K-530.97	Nghệ An	23634	37K-552.12	Nghệ An
14260	37K-564.41	Nghệ An	17385	38A-679.40	Hà Tĩnh	20510	37K-536.80	Nghệ An	23635	37K-553.05	Nghệ An
14261	37K-565.75	Nghệ An	17386	38A-682.27	Hà Tĩnh	20511	37K-536.91	Nghệ An	23636	37K-554.49	Nghệ An
14262	37K-566.30	Nghệ An	17387	38A-686.21	Hà Tĩnh	20512	37K-537.31	Nghệ An	23637	37K-555.49	Nghệ An
14263	37K-568.43	Nghệ An	17388	38A-687.41	Hà Tĩnh	20513	37K-538.42	Nghệ An	23638	37K-555.61	Nghệ An
14264	37K-571.23	Nghệ An	17389	38A-687.73	Hà Tĩnh	20514	37K-538.61	Nghệ An	23639	37K-558.12	Nghệ An
14265	37K-572.13	Nghệ An	17390	38A-688.23	Hà Tĩnh	20515	37K-539.21	Nghệ An	23640	37K-558.52	Nghệ An
14266	38A-678.71	Hà Tĩnh	17391	38A-688.40	Hà Tĩnh	20516	37K-539.61	Nghệ An	23641	37K-561.20	Nghệ An
14267	38A-678.73	Hà Tĩnh	17392	38A-689.23	Hà Tĩnh	20517	37K-540.51	Nghệ An	23642	37K-562.40	Nghệ An
14268	38A-681.53	Hà Tĩnh	17393	38A-689.72	Hà Tĩnh	20518	37K-540.74	Nghệ An	23643	37K-562.54	Nghệ An
14269	38A-682.60	Hà Tĩnh	17394	38A-691.17	Hà Tĩnh	20519	37K-542.27	Nghệ An	23644	37K-563.04	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	38A-682.72	Hà Tĩnh	17395	38A-691.53	Hà Tĩnh	20520	37K-542.30	Nghệ An	23645	37K-564.87	Nghệ An
14271	38A-685.52	Hà Tĩnh	17396	38A-693.24	Hà Tĩnh	20521	37K-543.01	Nghệ An	23646	37K-565.12	Nghệ An
14272	38A-688.04	Hà Tĩnh	17397	38A-693.48	Hà Tĩnh	20522	37K-545.04	Nghệ An	23647	37K-568.14	Nghệ An
14273	38A-688.53	Hà Tĩnh	17398	38A-693.91	Hà Tĩnh	20523	37K-548.31	Nghệ An	23648	37K-568.64	Nghệ An
14274	38A-691.71	Hà Tĩnh	17399	38A-694.90	Hà Tĩnh	20524	37K-551.02	Nghệ An	23649	37K-569.54	Nghệ An
14275	38A-691.80	Hà Tĩnh	17400	38A-695.67	Hà Tĩnh	20525	37K-557.41	Nghệ An	23650	37K-569.73	Nghệ An
14276	38A-692.46	Hà Tĩnh	17401	38A-696.87	Hà Tĩnh	20526	37K-558.05	Nghệ An	23651	37K-571.05	Nghệ An
14277	38A-692.78	Hà Tĩnh	17402	38A-698.37	Hà Tĩnh	20527	37K-560.24	Nghệ An	23652	37K-572.32	Nghệ An
14278	38A-693.34	Hà Tĩnh	17403	38A-699.71	Hà Tĩnh	20528	37K-560.97	Nghệ An	23653	37K-572.40	Nghệ An
14279	38A-693.52	Hà Tĩnh	17404	38A-704.14	Hà Tĩnh	20529	37K-561.57	Nghệ An	23654	37K-573.32	Nghệ An
14280	38A-694.34	Hà Tĩnh	17405	38A-704.75	Hà Tĩnh	20530	37K-564.31	Nghệ An	23655	37K-573.80	Nghệ An
14281	38A-694.50	Hà Tĩnh	17406	38A-707.82	Hà Tĩnh	20531	37K-567.37	Nghệ An	23656	37K-573.87	Nghệ An
14282	38A-695.70	Hà Tĩnh	17407	38A-709.94	Hà Tĩnh	20532	37K-568.02	Nghệ An	23657	37K-574.62	Nghệ An
14283	38A-697.23	Hà Tĩnh	17408	38B-024.07	Hà Tĩnh	20533	37K-572.52	Nghệ An	23658	37K-575.05	Nghệ An
14284	38A-702.81	Hà Tĩnh	17409	38B-024.17	Hà Tĩnh	20534	37K-573.94	Nghệ An	23659	38A-679.70	Hà Tĩnh
14285	38A-703.62	Hà Tĩnh	17410	38B-024.61	Hà Tĩnh	20535	37K-574.60	Nghệ An	23660	38A-680.43	Hà Tĩnh
14286	38A-703.84	Hà Tĩnh	17411	38B-025.34	Hà Tĩnh	20536	38A-685.21	Hà Tĩnh	23661	38A-680.64	Hà Tĩnh
14287	38A-705.32	Hà Tĩnh	17412	38B-026.23	Hà Tĩnh	20537	38A-686.27	Hà Tĩnh	23662	38A-681.07	Hà Tĩnh
14288	38A-706.02	Hà Tĩnh	17413	38B-026.40	Hà Tĩnh	20538	38A-686.30	Hà Tĩnh	23663	38A-682.45	Hà Tĩnh
14289	38A-706.24	Hà Tĩnh	17414	38B-026.43	Hà Tĩnh	20539	38A-686.91	Hà Tĩnh	23664	38A-682.70	Hà Tĩnh
14290	38A-708.31	Hà Tĩnh	17415	38B-026.61	Hà Tĩnh	20540	38A-687.27	Hà Tĩnh	23665	38A-686.50	Hà Tĩnh
14291	38A-709.04	Hà Tĩnh	17416	38C-244.17	Hà Tĩnh	20541	38A-687.67	Hà Tĩnh	23666	38A-686.82	Hà Tĩnh
14292	38A-709.43	Hà Tĩnh	17417	38C-245.02	Hà Tĩnh	20542	38A-690.78	Hà Tĩnh	23667	38A-687.23	Hà Tĩnh
14293	38A-709.71	Hà Tĩnh	17418	38C-246.04	Hà Tĩnh	20543	38A-691.93	Hà Tĩnh	23668	38A-688.73	Hà Tĩnh
14294	38A-711.78	Hà Tĩnh	17419	38C-248.13	Hà Tĩnh	20544	38A-693.82	Hà Tĩnh	23669	38A-689.20	Hà Tĩnh
14295	38B-023.70	Hà Tĩnh	17420	38C-248.23	Hà Tĩnh	20545	38A-693.87	Hà Tĩnh	23670	38A-689.53	Hà Tĩnh
14296	38B-026.01	Hà Tĩnh	17421	38C-248.80	Hà Tĩnh	20546	38A-695.32	Hà Tĩnh	23671	38A-689.54	Hà Tĩnh
14297	38B-026.49	Hà Tĩnh	17422	38C-252.74	Hà Tĩnh	20547	38A-696.41	Hà Tĩnh	23672	38A-692.91	Hà Tĩnh
14298	38B-026.93	Hà Tĩnh	17423	43A-941.81	Đà Nẵng	20548	38A-697.51	Hà Tĩnh	23673	38A-692.94	Hà Tĩnh
14299	38C-243.70	Hà Tĩnh	17424	43A-943.01	Đà Nẵng	20549	38A-697.76	Hà Tĩnh	23674	38A-693.62	Hà Tĩnh
14300	38C-246.14	Hà Tĩnh	17425	43A-943.72	Đà Nẵng	20550	38A-699.31	Hà Tĩnh	23675	38A-696.40	Hà Tĩnh
14301	38C-247.84	Hà Tĩnh	17426	43A-944.27	Đà Nẵng	20551	38A-703.49	Hà Tĩnh	23676	38A-697.52	Hà Tĩnh
14302	38C-251.21	Hà Tĩnh	17427	43A-945.72	Đà Nẵng	20552	38A-703.50	Hà Tĩnh	23677	38A-698.23	Hà Tĩnh
14303	38C-251.43	Hà Tĩnh	17428	43A-946.10	Đà Nẵng	20553	38A-711.20	Hà Tĩnh	23678	38A-699.73	Hà Tĩnh
14304	38C-251.74	Hà Tĩnh	17429	43A-946.14	Đà Nẵng	20554	38B-023.92	Hà Tĩnh	23679	38A-700.32	Hà Tĩnh
14305	38C-252.90	Hà Tĩnh	17430	43A-947.50	Đà Nẵng	20555	38B-025.87	Hà Tĩnh	23680	38A-700.81	Hà Tĩnh
14306	38C-253.71	Hà Tĩnh	17431	43A-947.71	Đà Nẵng	20556	38B-026.72	Hà Tĩnh	23681	38A-702.71	Hà Tĩnh
14307	38C-254.64	Hà Tĩnh	17432	43A-949.54	Đà Nẵng	20557	38C-245.87	Hà Tĩnh	23682	38A-703.64	Hà Tĩnh
14308	38C-254.74	Hà Tĩnh	17433	43A-952.14	Đà Nẵng	20558	38C-248.03	Hà Tĩnh	23683	38A-708.45	Hà Tĩnh
14309	43A-942.62	Đà Nẵng	17434	43A-952.46	Đà Nẵng	20559	38C-248.27	Hà Tĩnh	23684	38A-710.04	Hà Tĩnh
14310	43A-943.52	Đà Nẵng	17435	43A-954.40	Đà Nẵng	20560	38C-248.72	Hà Tĩnh	23685	38B-024.47	Hà Tĩnh
14311	43A-944.72	Đà Nẵng	17436	43A-954.50	Đà Nẵng	20561	38C-249.47	Hà Tĩnh	23686	38B-025.76	Hà Tĩnh
14312	43A-946.93	Đà Nẵng	17437	43A-955.76	Đà Nẵng	20562	38C-251.45	Hà Tĩnh	23687	38B-025.93	Hà Tĩnh
14313	43A-947.53	Đà Nẵng	17438	43A-958.23	Đà Nẵng	20563	38C-252.05	Hà Tĩnh	23688	38C-243.10	Hà Tĩnh
14314	43A-948.10	Đà Nẵng	17439	43A-960.72	Đà Nẵng	20564	38C-252.64	Hà Tĩnh	23689	38C-246.87	Hà Tĩnh
14315	43A-952.13	Đà Nẵng	17440	43A-964.52	Đà Nẵng	20565	38D-020.64	Hà Tĩnh	23690	38C-249.51	Hà Tĩnh
14316	43A-952.20	Đà Nẵng	17441	43A-966.21	Đà Nẵng	20566	38D-021.94	Hà Tĩnh	23691	38C-249.91	Hà Tĩnh
14317	43A-952.54	Đà Nẵng	17442	43A-966.27	Đà Nẵng	20567	38D-023.64	Hà Tĩnh	23692	38C-250.90	Hà Tĩnh
14318	43A-953.14	Đà Nẵng	17443	43A-966.48	Đà Nẵng	20568	43A-941.93	Đà Nẵng	23693	38C-251.12	Hà Tĩnh
14319	43A-954.43	Đà Nẵng	17444	43A-968.21	Đà Nẵng	20569	43A-942.46	Đà Nẵng	23694	38C-252.21	Hà Tĩnh
14320	43A-955.64	Đà Nẵng	17445	43A-968.70	Đà Nẵng	20570	43A-942.75	Đà Nẵng	23695	38C-252.30	Hà Tĩnh
14321	43A-959.67	Đà Nẵng	17446	43A-968.82	Đà Nẵng	20571	43A-944.81	Đà Nẵng	23696	38D-021.41	Hà Tĩnh
14322	43A-960.70	Đà Nẵng	17447	43A-970.53	Đà Nẵng	20572	43A-945.82	Đà Nẵng	23697	43A-943.50	Đà Nẵng
14323	43A-964.40	Đà Nẵng	17448	43A-971.20	Đà Nẵng	20573	43A-949.07	Đà Nẵng	23698	43A-944.47	Đà Nẵng
14324	43A-968.52	Đà Nẵng	17449	43A-971.37	Đà Nẵng	20574	43A-949.47	Đà Nẵng	23699	43A-944.61	Đà Nẵng
14325	43A-969.64	Đà Nẵng	17450	43A-972.04	Đà Nẵng	20575	43A-953.20	Đà Nẵng	23700	43A-945.57	Đà Nẵng
14326	43A-969.80	Đà Nẵng	17451	43A-972.82	Đà Nẵng	20576	43A-958.42	Đà Nẵng	23701	43A-945.62	Đà Nẵng
14327	43A-969.92	Đà Nẵng	17452	43A-974.31	Đà Nẵng	20577	43A-958.73	Đà Nẵng	23702	43A-946.30	Đà Nẵng
14328	43A-971.70	Đà Nẵng	17453	43A-974.42	Đà Nẵng	20578	43A-959.45	Đà Nẵng	23703	43A-949.40	Đà Nẵng
14329	43A-971.84	Đà Nẵng	17454	43A-975.61	Đà Nẵng	20579	43A-961.42	Đà Nẵng	23704	43A-950.48	Đà Nẵng
14330	43A-975.14	Đà Nẵng	17455	43A-976.84	Đà Nẵng	20580	43A-961.51	Đà Nẵng	23705	43A-954.24	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14331	43A-976.04	Đà Nẵng	17456	43A-978.02	Đà Nẵng	20581	43A-961.84	Đà Nẵng	23706	43A-954.87	Đà Nẵng
14332	43A-976.05	Đà Nẵng	17457	43A-978.05	Đà Nẵng	20582	43A-962.94	Đà Nẵng	23707	43A-955.34	Đà Nẵng
14333	43A-978.60	Đà Nẵng	17458	43A-979.82	Đà Nẵng	20583	43A-965.78	Đà Nẵng	23708	43A-957.41	Đà Nẵng
14334	43B-063.84	Đà Nẵng	17459	43A-980.48	Đà Nẵng	20584	43A-966.41	Đà Nẵng	23709	43A-959.03	Đà Nẵng
14335	43B-064.49	Đà Nẵng	17460	43B-064.47	Đà Nẵng	20585	43A-966.42	Đà Nẵng	23710	43A-960.42	Đà Nẵng
14336	43B-065.24	Đà Nẵng	17461	43B-064.51	Đà Nẵng	20586	43A-969.03	Đà Nẵng	23711	43A-962.61	Đà Nẵng
14337	43B-065.78	Đà Nẵng	17462	43B-066.81	Đà Nẵng	20587	43A-970.54	Đà Nẵng	23712	43A-963.60	Đà Nẵng
14338	43B-065.97	Đà Nẵng	17463	43B-067.61	Đà Nẵng	20588	43A-970.87	Đà Nẵng	23713	43A-964.72	Đà Nẵng
14339	43B-066.03	Đà Nẵng	17464	43C-314.74	Đà Nẵng	20589	43A-972.87	Đà Nẵng	23714	43A-964.97	Đà Nẵng
14340	43B-066.20	Đà Nẵng	17465	43C-316.07	Đà Nẵng	20590	43A-973.51	Đà Nẵng	23715	43A-968.32	Đà Nẵng
14341	43B-067.05	Đà Nẵng	17466	43C-316.43	Đà Nẵng	20591	43A-973.67	Đà Nẵng	23716	43A-968.41	Đà Nẵng
14342	43C-315.52	Đà Nẵng	17467	43C-316.75	Đà Nẵng	20592	43A-973.78	Đà Nẵng	23717	43A-971.23	Đà Nẵng
14343	43C-316.57	Đà Nẵng	17468	43C-320.03	Đà Nẵng	20593	43A-974.07	Đà Nẵng	23718	43A-971.92	Đà Nẵng
14344	43C-316.78	Đà Nẵng	17469	43C-320.43	Đà Nẵng	20594	43A-978.07	Đà Nẵng	23719	43A-975.20	Đà Nẵng
14345	43C-317.46	Đà Nẵng	17470	43C-320.73	Đà Nẵng	20595	43A-978.90	Đà Nẵng	23720	43A-978.23	Đà Nẵng
14346	43C-317.50	Đà Nẵng	17471	43C-322.07	Đà Nẵng	20596	43B-066.17	Đà Nẵng	23721	43A-978.46	Đà Nẵng
14347	43C-319.48	Đà Nẵng	17472	43C-322.31	Đà Nẵng	20597	43B-067.37	Đà Nẵng	23722	43A-979.03	Đà Nẵng
14348	43C-320.04	Đà Nẵng	17473	43C-324.01	Đà Nẵng	20598	43B-067.46	Đà Nẵng	23723	43A-980.67	Đà Nẵng
14349	43C-321.13	Đà Nẵng	17474	43D-012.43	Đà Nẵng	20599	43C-315.50	Đà Nẵng	23724	43B-066.07	Đà Nẵng
14350	43C-322.47	Đà Nẵng	17475	43D-014.46	Đà Nẵng	20600	43C-317.23	Đà Nẵng	23725	43C-318.10	Đà Nẵng
14351	43C-322.91	Đà Nẵng	17476	47A-814.76	Đắk Lắk	20601	43C-318.07	Đà Nẵng	23726	43C-321.81	Đà Nẵng
14352	43C-323.12	Đà Nẵng	17477	47A-814.87	Đắk Lắk	20602	43C-318.34	Đà Nẵng	23727	43C-324.21	Đà Nẵng
14353	43D-012.64	Đà Nẵng	17478	47A-815.52	Đắk Lắk	20603	43C-320.12	Đà Nẵng	23728	43D-013.76	Đà Nẵng
14354	43D-013.90	Đà Nẵng	17479	47A-815.62	Đắk Lắk	20604	43C-321.52	Đà Nẵng	23729	43D-015.21	Đà Nẵng
14355	43D-014.37	Đà Nẵng	17480	47A-815.97	Đắk Lắk	20605	43C-321.53	Đà Nẵng	23730	43D-015.60	Đà Nẵng
14356	43D-015.31	Đà Nẵng	17481	47A-817.40	Đắk Lắk	20606	43C-321.75	Đà Nẵng	23731	47A-815.02	Đắk Lắk
14357	43D-015.37	Đà Nẵng	17482	47A-820.47	Đắk Lắk	20607	43C-322.02	Đà Nẵng	23732	47A-815.04	Đắk Lắk
14358	43D-015.94	Đà Nẵng	17483	47A-821.45	Đắk Lắk	20608	43D-012.14	Đà Nẵng	23733	47A-817.10	Đắk Lắk
14359	47A-815.34	Đắk Lắk	17484	47A-822.01	Đắk Lắk	20609	43D-013.27	Đà Nẵng	23734	47A-818.82	Đắk Lắk
14360	47A-816.82	Đắk Lắk	17485	47A-822.40	Đắk Lắk	20610	43D-013.54	Đà Nẵng	23735	47A-819.51	Đắk Lắk
14361	47A-819.31	Đắk Lắk	17486	47A-824.04	Đắk Lắk	20611	43D-013.67	Đà Nẵng	23736	47A-821.42	Đắk Lắk
14362	47A-819.34	Đắk Lắk	17487	47A-825.94	Đắk Lắk	20612	43D-014.93	Đà Nẵng	23737	47A-827.10	Đắk Lắk
14363	47A-820.10	Đắk Lắk	17488	47A-826.51	Đắk Lắk	20613	43D-015.87	Đà Nẵng	23738	47A-827.54	Đắk Lắk
14364	47A-821.07	Đắk Lắk	17489	47A-827.42	Đắk Lắk	20614	47A-814.31	Đắk Lắk	23739	47A-830.10	Đắk Lắk
14365	47A-821.14	Đắk Lắk	17490	47A-827.76	Đắk Lắk	20615	47A-817.47	Đắk Lắk	23740	47A-832.27	Đắk Lắk
14366	47A-822.46	Đắk Lắk	17491	47A-827.92	Đắk Lắk	20616	47A-817.72	Đắk Lắk	23741	47A-833.73	Đắk Lắk
14367	47A-822.62	Đắk Lắk	17492	47A-828.05	Đắk Lắk	20617	47A-819.07	Đắk Lắk	23742	47A-833.74	Đắk Lắk
14368	47A-823.41	Đắk Lắk	17493	47A-829.20	Đắk Lắk	20618	47A-819.53	Đắk Lắk	23743	47A-834.03	Đắk Lắk
14369	47A-824.10	Đắk Lắk	17494	47A-830.73	Đắk Lắk	20619	47A-819.94	Đắk Lắk	23744	47A-836.04	Đắk Lắk
14370	47A-824.23	Đắk Lắk	17495	47A-831.48	Đắk Lắk	20620	47A-820.54	Đắk Lắk	23745	47A-836.48	Đắk Lắk
14371	47A-824.73	Đắk Lắk	17496	47A-831.82	Đắk Lắk	20621	47A-821.67	Đắk Lắk	23746	47A-836.97	Đắk Lắk
14372	47A-825.75	Đắk Lắk	17497	47A-833.43	Đắk Lắk	20622	47A-822.05	Đắk Lắk	23747	47A-838.24	Đắk Lắk
14373	47A-826.17	Đắk Lắk	17498	47A-835.80	Đắk Lắk	20623	47A-822.75	Đắk Lắk	23748	47A-838.31	Đắk Lắk
14374	47A-827.13	Đắk Lắk	17499	47A-836.10	Đắk Lắk	20624	47A-826.07	Đắk Lắk	23749	47A-842.20	Đắk Lắk
14375	47A-827.43	Đắk Lắk	17500	47A-836.41	Đắk Lắk	20625	47A-828.76	Đắk Lắk	23750	47A-842.67	Đắk Lắk
14376	47A-829.04	Đắk Lắk	17501	47A-836.76	Đắk Lắk	20626	47A-828.94	Đắk Lắk	23751	47A-843.62	Đắk Lắk
14377	47A-830.82	Đắk Lắk	17502	47A-841.70	Đắk Lắk	20627	47A-836.47	Đắk Lắk	23752	47A-845.14	Đắk Lắk
14378	47A-832.47	Đắk Lắk	17503	47A-841.80	Đắk Lắk	20628	47A-836.51	Đắk Lắk	23753	47A-846.12	Đắk Lắk
14379	47A-833.24	Đắk Lắk	17504	47A-844.34	Đắk Lắk	20629	47A-837.12	Đắk Lắk	23754	47A-851.14	Đắk Lắk
14380	47A-833.93	Đắk Lắk	17505	47A-844.64	Đắk Lắk	20630	47A-839.13	Đắk Lắk	23755	47A-853.78	Đắk Lắk
14381	47A-835.93	Đắk Lắk	17506	47A-845.70	Đắk Lắk	20631	47A-840.93	Đắk Lắk	23756	47A-855.64	Đắk Lắk
14382	47A-836.57	Đắk Lắk	17507	47A-846.07	Đắk Lắk	20632	47A-841.50	Đắk Lắk	23757	47A-857.41	Đắk Lắk
14383	47A-837.60	Đắk Lắk	17508	47A-849.02	Đắk Lắk	20633	47A-841.76	Đắk Lắk	23758	47A-860.53	Đắk Lắk
14384	47A-841.67	Đắk Lắk	17509	47A-856.41	Đắk Lắk	20634	47A-842.01	Đắk Lắk	23759	47A-863.43	Đắk Lắk
14385	47A-846.53	Đắk Lắk	17510	47A-856.47	Đắk Lắk	20635	47A-842.21	Đắk Lắk	23760	47B-042.30	Đắk Lắk
14386	47A-847.07	Đắk Lắk	17511	47A-856.82	Đắk Lắk	20636	47A-844.97	Đắk Lắk	23761	47B-042.81	Đắk Lắk
14387	47A-847.61	Đắk Lắk	17512	47A-857.64	Đắk Lắk	20637	47A-845.21	Đắk Lắk	23762	47B-043.61	Đắk Lắk
14388	47A-848.24	Đắk Lắk	17513	47A-857.72	Đắk Lắk	20638	47A-845.81	Đắk Lắk	23763	47C-399.21	Đắk Lắk
14389	47A-850.62	Đắk Lắk	17514	47A-857.91	Đắk Lắk	20639	47A-846.45	Đắk Lắk	23764	47C-399.53	Đắk Lắk
14390	47A-850.78	Đắk Lắk	17515	47A-859.50	Đắk Lắk	20640	47A-848.87	Đắk Lắk	23765	47C-399.67	Đắk Lắk
14391	47A-850.93	Đắk Lắk	17516	47A-859.92	Đắk Lắk	20641	47A-851.20	Đắk Lắk	23766	47C-400.76	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	47A-855.12	Đắk Lắk	17517	47A-860.75	Đắk Lắk	20642	47A-852.10	Đắk Lắk	23767	47C-402.27	Đắk Lắk
14393	47A-855.78	Đắk Lắk	17518	47A-860.81	Đắk Lắk	20643	47A-852.32	Đắk Lắk	23768	47C-403.07	Đắk Lắk
14394	47A-858.91	Đắk Lắk	17519	47A-862.01	Đắk Lắk	20644	47A-855.91	Đắk Lắk	23769	47C-403.93	Đắk Lắk
14395	47A-859.24	Đắk Lắk	17520	47A-863.17	Đắk Lắk	20645	47A-856.97	Đắk Lắk	23770	47C-404.23	Đắk Lắk
14396	47A-861.03	Đắk Lắk	17521	47B-044.41	Đắk Lắk	20646	47A-858.21	Đắk Lắk	23771	47C-406.82	Đắk Lắk
14397	47A-861.24	Đắk Lắk	17522	47C-397.41	Đắk Lắk	20647	47A-858.60	Đắk Lắk	23772	47C-407.53	Đắk Lắk
14398	47A-864.13	Đắk Lắk	17523	47C-398.10	Đắk Lắk	20648	47A-858.80	Đắk Lắk	23773	47C-408.61	Đắk Lắk
14399	47A-864.41	Đắk Lắk	17524	47C-400.30	Đắk Lắk	20649	47A-862.42	Đắk Lắk	23774	47C-409.93	Đắk Lắk
14400	47A-864.60	Đắk Lắk	17525	47C-403.13	Đắk Lắk	20650	47A-865.23	Đắk Lắk	23775	47C-412.53	Đắk Lắk
14401	47B-042.75	Đắk Lắk	17526	47C-405.82	Đắk Lắk	20651	47B-043.48	Đắk Lắk	23776	47C-415.46	Đắk Lắk
14402	47B-044.93	Đắk Lắk	17527	47C-407.32	Đắk Lắk	20652	47B-043.67	Đắk Lắk	23777	47C-416.30	Đắk Lắk
14403	47C-397.54	Đắk Lắk	17528	47C-408.48	Đắk Lắk	20653	47B-043.75	Đắk Lắk	23778	47C-418.57	Đắk Lắk
14404	47C-398.04	Đắk Lắk	17529	47C-408.73	Đắk Lắk	20654	47B-044.07	Đắk Lắk	23779	47C-420.71	Đắk Lắk
14405	47C-399.74	Đắk Lắk	17530	47C-409.23	Đắk Lắk	20655	47B-045.21	Đắk Lắk	23780	47C-421.76	Đắk Lắk
14406	47C-401.05	Đắk Lắk	17531	47C-410.92	Đắk Lắk	20656	47B-045.60	Đắk Lắk	23781	47C-423.53	Đắk Lắk
14407	47C-402.93	Đắk Lắk	17532	47C-411.46	Đắk Lắk	20657	47C-398.92	Đắk Lắk	23782	47D-022.30	Đắk Lắk
14408	47C-405.51	Đắk Lắk	17533	47C-412.24	Đắk Lắk	20658	47C-398.94	Đắk Lắk	23783	47D-024.81	Đắk Lắk
14409	47C-406.24	Đắk Lắk	17534	47C-413.23	Đắk Lắk	20659	47C-399.76	Đắk Lắk	23784	48A-251.40	Đắk Nông
14410	47C-410.46	Đắk Lắk	17535	47C-413.43	Đắk Lắk	20660	47C-400.70	Đắk Lắk	23785	48A-251.67	Đắk Nông
14411	47C-411.47	Đắk Lắk	17536	47C-415.81	Đắk Lắk	20661	47C-401.27	Đắk Lắk	23786	48A-252.10	Đắk Nông
14412	47C-414.30	Đắk Lắk	17537	47C-416.01	Đắk Lắk	20662	47C-402.61	Đắk Lắk	23787	48A-252.14	Đắk Nông
14413	47C-415.61	Đắk Lắk	17538	47C-416.84	Đắk Lắk	20663	47C-404.47	Đắk Lắk	23788	48A-252.71	Đắk Nông
14414	47C-417.48	Đắk Lắk	17539	47C-417.32	Đắk Lắk	20664	47C-405.02	Đắk Lắk	23789	48A-253.70	Đắk Nông
14415	47C-419.42	Đắk Lắk	17540	47C-417.52	Đắk Lắk	20665	47C-405.53	Đắk Lắk	23790	48A-253.84	Đắk Nông
14416	47C-420.31	Đắk Lắk	17541	47C-419.53	Đắk Lắk	20666	47C-406.13	Đắk Lắk	23791	48A-255.75	Đắk Nông
14417	47C-422.27	Đắk Lắk	17542	47D-022.27	Đắk Lắk	20667	47C-406.67	Đắk Lắk	23792	48A-257.27	Đắk Nông
14418	47C-423.34	Đắk Lắk	17543	48A-248.01	Đắk Nông	20668	47C-408.93	Đắk Lắk	23793	48A-258.81	Đắk Nông
14419	47C-423.72	Đắk Lắk	17544	48A-250.71	Đắk Nông	20669	47C-409.21	Đắk Lắk	23794	48A-259.92	Đắk Nông
14420	47D-020.10	Đắk Lắk	17545	48A-253.48	Đắk Nông	20670	47C-412.54	Đắk Lắk	23795	48A-260.51	Đắk Nông
14421	47D-020.17	Đắk Lắk	17546	48A-254.62	Đắk Nông	20671	47C-412.84	Đắk Lắk	23796	48B-014.49	Đắk Nông
14422	47D-025.49	Đắk Lắk	17547	48A-258.12	Đắk Nông	20672	47C-415.21	Đắk Lắk	23797	48B-015.13	Đắk Nông
14423	48A-250.70	Đắk Nông	17548	48A-258.75	Đắk Nông	20673	47C-418.07	Đắk Lắk	23798	48B-016.13	Đắk Nông
14424	48A-250.80	Đắk Nông	17549	48A-258.97	Đắk Nông	20674	47C-418.53	Đắk Lắk	23799	48B-016.30	Đắk Nông
14425	48A-251.31	Đắk Nông	17550	48A-259.27	Đắk Nông	20675	47C-419.57	Đắk Lắk	23800	48B-016.32	Đắk Nông
14426	48A-253.50	Đắk Nông	17551	48A-259.51	Đắk Nông	20676	47C-420.91	Đắk Lắk	23801	48B-016.52	Đắk Nông
14427	48A-253.93	Đắk Nông	17552	48B-013.91	Đắk Nông	20677	47C-421.31	Đắk Lắk	23802	48C-116.30	Đắk Nông
14428	48A-254.05	Đắk Nông	17553	48B-014.46	Đắk Nông	20678	47C-421.40	Đắk Lắk	23803	48C-118.23	Đắk Nông
14429	48A-256.70	Đắk Nông	17554	48B-016.76	Đắk Nông	20679	47C-422.40	Đắk Lắk	23804	48C-118.61	Đắk Nông
14430	48A-258.14	Đắk Nông	17555	48C-116.64	Đắk Nông	20680	47D-021.23	Đắk Lắk	23805	48C-119.62	Đắk Nông
14431	48A-258.48	Đắk Nông	17556	48C-119.75	Đắk Nông	20681	48A-248.94	Đắk Nông	23806	48C-120.92	Đắk Nông
14432	48A-259.48	Đắk Nông	17557	48C-122.80	Đắk Nông	20682	48A-251.03	Đắk Nông	23807	48C-122.73	Đắk Nông
14433	48B-013.54	Đắk Nông	17558	48D-006.61	Đắk Nông	20683	48A-251.43	Đắk Nông	23808	48C-127.52	Đắk Nông
14434	48B-013.57	Đắk Nông	17559	48D-006.94	Đắk Nông	20684	48A-252.64	Đắk Nông	23809	48D-006.31	Đắk Nông
14435	48B-016.34	Đắk Nông	17560	48D-007.93	Đắk Nông	20685	48A-252.81	Đắk Nông	23810	48D-007.10	Đắk Nông
14436	48C-121.64	Đắk Nông	17561	48D-008.62	Đắk Nông	20686	48A-253.42	Đắk Nông	23811	48D-007.60	Đắk Nông
14437	48D-009.47	Đắk Nông	17562	48D-008.72	Đắk Nông	20687	48A-253.60	Đắk Nông	23812	48D-008.20	Đắk Nông
14438	48D-010.13	Đắk Nông	17563	49A-747.24	Lâm Đồng	20688	48A-254.92	Đắk Nông	23813	49A-746.34	Lâm Đồng
14439	49A-749.31	Lâm Đồng	17564	49A-751.24	Lâm Đồng	20689	48A-254.94	Đắk Nông	23814	49A-746.42	Lâm Đồng
14440	49A-753.80	Lâm Đồng	17565	49A-751.54	Lâm Đồng	20690	48A-256.40	Đắk Nông	23815	49A-746.91	Lâm Đồng
14441	49A-754.24	Lâm Đồng	17566	49A-752.90	Lâm Đồng	20691	48A-256.91	Đắk Nông	23816	49A-747.07	Lâm Đồng
14442	49A-755.73	Lâm Đồng	17567	49A-753.43	Lâm Đồng	20692	48A-259.04	Đắk Nông	23817	49A-747.84	Lâm Đồng
14443	49A-761.04	Lâm Đồng	17568	49A-753.49	Lâm Đồng	20693	48A-259.12	Đắk Nông	23818	49A-748.07	Lâm Đồng
14444	49A-761.46	Lâm Đồng	17569	49A-753.71	Lâm Đồng	20694	48A-259.75	Đắk Nông	23819	49A-751.97	Lâm Đồng
14445	49A-762.93	Lâm Đồng	17570	49A-754.07	Lâm Đồng	20695	48A-260.57	Đắk Nông	23820	49A-752.01	Lâm Đồng
14446	49A-766.07	Lâm Đồng	17571	49A-754.23	Lâm Đồng	20696	48B-015.87	Đắk Nông	23821	49A-755.02	Lâm Đồng
14447	49A-766.71	Lâm Đồng	17572	49A-754.43	Lâm Đồng	20697	48C-116.20	Đắk Nông	23822	49A-756.23	Lâm Đồng
14448	49A-767.53	Lâm Đồng	17573	49A-755.54	Lâm Đồng	20698	48C-116.91	Đắk Nông	23823	49A-756.70	Lâm Đồng
14449	49A-767.93	Lâm Đồng	17574	49A-756.91	Lâm Đồng	20699	48C-116.94	Đắk Nông	23824	49A-757.61	Lâm Đồng
14450	49A-768.32	Lâm Đồng	17575	49A-757.32	Lâm Đồng	20700	48C-117.20	Đắk Nông	23825	49A-757.70	Lâm Đồng
14451	49A-768.71	Lâm Đồng	17576	49A-757.87	Lâm Đồng	20701	48C-117.75	Đắk Nông	23826	49A-758.43	Lâm Đồng
14452	49A-768.82	Lâm Đồng	17577	49A-759.94	Lâm Đồng	20702	48C-119.02	Đắk Nông	23827	49A-759.40	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14453	49A-769.32	Lâm Đồng	17578	49A-762.52	Lâm Đồng	20703	48C-120.73	Đắk Nông	23828	49A-760.03	Lâm Đồng
14454	49A-771.93	Lâm Đồng	17579	49A-763.78	Lâm Đồng	20704	48C-121.51	Đắk Nông	23829	49A-762.75	Lâm Đồng
14455	49A-772.60	Lâm Đồng	17580	49A-763.97	Lâm Đồng	20705	48D-006.62	Đắk Nông	23830	49A-762.90	Lâm Đồng
14456	49A-773.87	Lâm Đồng	17581	49A-766.91	Lâm Đồng	20706	48D-006.82	Đắk Nông	23831	49A-767.07	Lâm Đồng
14457	49A-774.61	Lâm Đồng	17582	49A-768.72	Lâm Đồng	20707	48D-008.24	Đắk Nông	23832	49A-768.21	Lâm Đồng
14458	49A-776.71	Lâm Đồng	17583	49A-768.87	Lâm Đồng	20708	48D-008.42	Đắk Nông	23833	49A-770.49	Lâm Đồng
14459	49A-777.60	Lâm Đồng	17584	49A-769.07	Lâm Đồng	20709	49A-747.04	Lâm Đồng	23834	49A-771.73	Lâm Đồng
14460	49A-780.10	Lâm Đồng	17585	49A-770.60	Lâm Đồng	20710	49A-747.05	Lâm Đồng	23835	49A-772.34	Lâm Đồng
14461	49A-781.73	Lâm Đồng	17586	49A-770.75	Lâm Đồng	20711	49A-750.32	Lâm Đồng	23836	49A-773.21	Lâm Đồng
14462	49B-033.50	Lâm Đồng	17587	49A-770.78	Lâm Đồng	20712	49A-750.52	Lâm Đồng	23837	49A-774.70	Lâm Đồng
14463	49B-034.02	Lâm Đồng	17588	49A-771.52	Lâm Đồng	20713	49A-751.20	Lâm Đồng	23838	49A-776.42	Lâm Đồng
14464	49B-035.43	Lâm Đồng	17589	49A-776.30	Lâm Đồng	20714	49A-756.21	Lâm Đồng	23839	49A-776.70	Lâm Đồng
14465	49B-035.57	Lâm Đồng	17590	49A-777.84	Lâm Đồng	20715	49A-758.21	Lâm Đồng	23840	49A-777.93	Lâm Đồng
14466	49C-384.01	Lâm Đồng	17591	49A-781.04	Lâm Đồng	20716	49A-759.47	Lâm Đồng	23841	49A-781.41	Lâm Đồng
14467	49C-384.82	Lâm Đồng	17592	49A-781.37	Lâm Đồng	20717	49A-760.27	Lâm Đồng	23842	49A-781.53	Lâm Đồng
14468	49C-386.80	Lâm Đồng	17593	49A-781.74	Lâm Đồng	20718	49A-760.64	Lâm Đồng	23843	49B-032.47	Lâm Đồng
14469	49C-386.97	Lâm Đồng	17594	49B-034.82	Lâm Đồng	20719	49A-761.47	Lâm Đồng	23844	49B-032.52	Lâm Đồng
14470	49C-388.67	Lâm Đồng	17595	49C-385.61	Lâm Đồng	20720	49A-762.02	Lâm Đồng	23845	49B-033.62	Lâm Đồng
14471	49C-389.46	Lâm Đồng	17596	49C-385.64	Lâm Đồng	20721	49A-763.32	Lâm Đồng	23846	49C-383.46	Lâm Đồng
14472	49C-390.30	Lâm Đồng	17597	49C-386.05	Lâm Đồng	20722	49A-764.10	Lâm Đồng	23847	49C-383.47	Lâm Đồng
14473	49C-393.43	Lâm Đồng	17598	49C-386.20	Lâm Đồng	20723	49A-767.94	Lâm Đồng	23848	49C-383.62	Lâm Đồng
14474	49C-394.05	Lâm Đồng	17599	49C-386.84	Lâm Đồng	20724	49A-768.42	Lâm Đồng	23849	49C-383.64	Lâm Đồng
14475	49C-394.24	Lâm Đồng	17600	49C-387.02	Lâm Đồng	20725	49A-772.81	Lâm Đồng	23850	49C-383.70	Lâm Đồng
14476	49C-398.01	Lâm Đồng	17601	49C-387.27	Lâm Đồng	20726	49A-774.03	Lâm Đồng	23851	49C-385.93	Lâm Đồng
14477	49C-399.41	Lâm Đồng	17602	49C-387.91	Lâm Đồng	20727	49A-774.54	Lâm Đồng	23852	49C-387.34	Lâm Đồng
14478	49D-015.20	Lâm Đồng	17603	49C-388.53	Lâm Đồng	20728	49A-774.73	Lâm Đồng	23853	49C-389.32	Lâm Đồng
14479	49D-015.32	Lâm Đồng	17604	49C-388.82	Lâm Đồng	20729	49A-776.46	Lâm Đồng	23854	49C-390.23	Lâm Đồng
14480	49D-018.21	Lâm Đồng	17605	49C-391.42	Lâm Đồng	20730	49A-777.54	Lâm Đồng	23855	49C-392.02	Lâm Đồng
14481	49D-018.90	Lâm Đồng	17606	49C-398.23	Lâm Đồng	20731	49A-778.07	Lâm Đồng	23856	49C-392.60	Lâm Đồng
14482	51B-712.48	Hồ Chí Minh	17607	49C-398.82	Lâm Đồng	20732	49A-778.53	Lâm Đồng	23857	49C-393.34	Lâm Đồng
14483	51B-713.07	Hồ Chí Minh	17608	49C-398.94	Lâm Đồng	20733	49A-778.62	Lâm Đồng	23858	49C-396.87	Lâm Đồng
14484	51B-713.23	Hồ Chí Minh	17609	49C-399.02	Lâm Đồng	20734	49A-778.72	Lâm Đồng	23859	49C-396.94	Lâm Đồng
14485	51B-714.01	Hồ Chí Minh	17610	49D-015.78	Lâm Đồng	20735	49A-779.78	Lâm Đồng	23860	49C-397.27	Lâm Đồng
14486	51E-342.52	Hồ Chí Minh	17611	49D-016.42	Lâm Đồng	20736	49A-780.21	Lâm Đồng	23861	49C-399.94	Lâm Đồng
14487	51E-344.30	Hồ Chí Minh	17612	49D-016.71	Lâm Đồng	20737	49B-032.61	Lâm Đồng	23862	49D-018.41	Lâm Đồng
14488	51E-345.70	Hồ Chí Minh	17613	49D-016.72	Lâm Đồng	20738	49B-033.67	Lâm Đồng	23863	51B-713.34	Hồ Chí Minh
14489	51E-346.87	Hồ Chí Minh	17614	49D-017.23	Lâm Đồng	20739	49B-033.72	Lâm Đồng	23864	51B-715.43	Hồ Chí Minh
14490	51E-348.02	Hồ Chí Minh	17615	49D-017.52	Lâm Đồng	20740	49B-035.51	Lâm Đồng	23865	51B-715.64	Hồ Chí Minh
14491	51E-348.04	Hồ Chí Minh	17616	51B-712.53	Hồ Chí Minh	20741	49C-384.92	Lâm Đồng	23866	51B-715.84	Hồ Chí Minh
14492	51E-348.46	Hồ Chí Minh	17617	51E-340.92	Hồ Chí Minh	20742	49C-386.03	Lâm Đồng	23867	51E-343.27	Hồ Chí Minh
14493	51E-348.51	Hồ Chí Minh	17618	51E-344.50	Hồ Chí Minh	20743	49C-389.47	Lâm Đồng	23868	51E-344.62	Hồ Chí Minh
14494	51E-348.91	Hồ Chí Minh	17619	51E-344.87	Hồ Chí Minh	20744	49C-389.61	Lâm Đồng	23869	51E-345.47	Hồ Chí Minh
14495	51E-350.62	Hồ Chí Minh	17620	51E-344.92	Hồ Chí Minh	20745	49C-390.21	Lâm Đồng	23870	51E-346.05	Hồ Chí Minh
14496	51E-351.34	Hồ Chí Minh	17621	51E-345.92	Hồ Chí Minh	20746	49C-390.76	Lâm Đồng	23871	51E-347.60	Hồ Chí Minh
14497	51E-351.61	Hồ Chí Minh	17622	51E-346.62	Hồ Chí Minh	20747	49C-394.51	Lâm Đồng	23872	51E-347.94	Hồ Chí Minh
14498	51E-352.23	Hồ Chí Minh	17623	51E-346.93	Hồ Chí Minh	20748	49C-395.01	Lâm Đồng	23873	51E-348.53	Hồ Chí Minh
14499	51E-352.94	Hồ Chí Minh	17624	51E-348.14	Hồ Chí Minh	20749	49C-395.02	Lâm Đồng	23874	51E-352.07	Hồ Chí Minh
14500	51E-353.45	Hồ Chí Minh	17625	51E-348.50	Hồ Chí Minh	20750	49C-396.24	Lâm Đồng	23875	51E-354.46	Hồ Chí Minh
14501	51E-353.76	Hồ Chí Minh	17626	51E-348.57	Hồ Chí Minh	20751	49C-397.62	Lâm Đồng	23876	60B-077.81	Đồng Nai
14502	51E-354.03	Hồ Chí Minh	17627	51E-349.02	Hồ Chí Minh	20752	49C-399.27	Lâm Đồng	23877	60B-078.05	Đồng Nai
14503	51E-354.48	Hồ Chí Minh	17628	51E-350.21	Hồ Chí Minh	20753	49C-399.82	Lâm Đồng	23878	60B-078.13	Đồng Nai
14504	51E-354.74	Hồ Chí Minh	17629	51E-351.70	Hồ Chí Minh	20754	49C-399.84	Lâm Đồng	23879	60B-078.45	Đồng Nai
14505	60B-077.67	Đồng Nai	17630	51E-351.93	Hồ Chí Minh	20755	49D-015.52	Lâm Đồng	23880	60B-079.81	Đồng Nai
14506	60B-079.71	Đồng Nai	17631	51E-352.24	Hồ Chí Minh	20756	49D-016.23	Lâm Đồng	23881	60B-081.24	Đồng Nai
14507	60C-758.94	Đồng Nai	17632	51E-353.62	Hồ Chí Minh	20757	49D-016.90	Lâm Đồng	23882	60C-757.76	Đồng Nai
14508	60C-761.73	Đồng Nai	17633	51E-354.71	Hồ Chí Minh	20758	49D-017.61	Lâm Đồng	23883	60C-759.62	Đồng Nai
14509	60C-766.20	Đồng Nai	17634	51E-354.84	Hồ Chí Minh	20759	51B-712.92	Hồ Chí Minh	23884	60C-765.23	Đồng Nai
14510	60C-770.94	Đồng Nai	17635	60B-078.24	Đồng Nai	20760	51E-341.67	Hồ Chí Minh	23885	60C-765.61	Đồng Nai
14511	60C-771.80	Đồng Nai	17636	60B-080.51	Đồng Nai	20761	51E-343.84	Hồ Chí Minh	23886	60C-765.78	Đồng Nai
14512	60C-773.24	Đồng Nai	17637	60B-080.62	Đồng Nai	20762	51E-347.84	Hồ Chí Minh	23887	60C-769.72	Đồng Nai
14513	60C-775.54	Đồng Nai	17638	60B-081.60	Đồng Nai	20763	51E-348.45	Hồ Chí Minh	23888	60C-771.45	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14514	60C-776.75	Đồng Nai	17639	60C-756.76	Đồng Nai	20764	51E-349.67	Hồ Chí Minh	23889	60C-771.82	Đồng Nai
14515	60C-778.46	Đồng Nai	17640	60C-757.84	Đồng Nai	20765	51E-350.91	Hồ Chí Minh	23890	60C-777.43	Đồng Nai
14516	60C-778.75	Đồng Nai	17641	60C-759.64	Đồng Nai	20766	51E-351.13	Hồ Chí Minh	23891	60C-777.82	Đồng Nai
14517	60C-779.14	Đồng Nai	17642	60C-760.49	Đồng Nai	20767	51E-352.72	Hồ Chí Minh	23892	60C-777.84	Đồng Nai
14518	60C-779.91	Đồng Nai	17643	60C-761.51	Đồng Nai	20768	51E-354.07	Hồ Chí Minh	23893	60C-777.91	Đồng Nai
14519	60C-781.31	Đồng Nai	17644	60C-764.41	Đồng Nai	20769	51E-354.14	Hồ Chí Minh	23894	60C-780.42	Đồng Nai
14520	60C-784.91	Đồng Nai	17645	60C-764.53	Đồng Nai	20770	51E-355.01	Hồ Chí Minh	23895	60C-780.75	Đồng Nai
14521	60C-785.07	Đồng Nai	17646	60C-766.74	Đồng Nai	20771	60B-078.27	Đồng Nai	23896	60C-780.94	Đồng Nai
14522	60C-786.46	Đồng Nai	17647	60C-767.02	Đồng Nai	20772	60B-080.07	Đồng Nai	23897	60C-781.71	Đồng Nai
14523	60C-787.70	Đồng Nai	17648	60C-768.61	Đồng Nai	20773	60B-080.46	Đồng Nai	23898	60C-783.80	Đồng Nai
14524	60C-788.81	Đồng Nai	17649	60C-769.01	Đồng Nai	20774	60B-080.70	Đồng Nai	23899	60C-784.53	Đồng Nai
14525	60C-791.12	Đồng Nai	17650	60C-770.21	Đồng Nai	20775	60C-756.54	Đồng Nai	23900	60C-785.50	Đồng Nai
14526	60C-793.61	Đồng Nai	17651	60C-770.30	Đồng Nai	20776	60C-757.17	Đồng Nai	23901	60C-786.54	Đồng Nai
14527	60D-023.97	Đồng Nai	17652	60C-770.42	Đồng Nai	20777	60C-757.53	Đồng Nai	23902	60C-786.84	Đồng Nai
14528	60D-024.64	Đồng Nai	17653	60C-770.67	Đồng Nai	20778	60C-757.81	Đồng Nai	23903	60C-787.80	Đồng Nai
14529	60K-621.45	Đồng Nai	17654	60C-770.81	Đồng Nai	20779	60C-758.41	Đồng Nai	23904	60C-788.54	Đồng Nai
14530	60K-622.73	Đồng Nai	17655	60C-771.54	Đồng Nai	20780	60C-760.27	Đồng Nai	23905	60C-788.84	Đồng Nai
14531	60K-624.10	Đồng Nai	17656	60C-772.02	Đồng Nai	20781	60C-761.41	Đồng Nai	23906	60C-790.43	Đồng Nai
14532	60K-625.31	Đồng Nai	17657	60C-772.10	Đồng Nai	20782	60C-761.93	Đồng Nai	23907	60C-791.31	Đồng Nai
14533	60K-626.03	Đồng Nai	17658	60C-772.45	Đồng Nai	20783	60C-762.27	Đồng Nai	23908	60C-793.52	Đồng Nai
14534	60K-631.73	Đồng Nai	17659	60C-772.82	Đồng Nai	20784	60C-763.01	Đồng Nai	23909	60D-023.62	Đồng Nai
14535	60K-632.52	Đồng Nai	17660	60C-773.84	Đồng Nai	20785	60C-763.82	Đồng Nai	23910	60D-023.75	Đồng Nai
14536	60K-633.05	Đồng Nai	17661	60C-774.07	Đồng Nai	20786	60C-765.01	Đồng Nai	23911	60D-024.48	Đồng Nai
14537	60K-633.84	Đồng Nai	17662	60C-774.93	Đồng Nai	20787	60C-765.70	Đồng Nai	23912	60D-025.57	Đồng Nai
14538	60K-635.81	Đồng Nai	17663	60C-776.53	Đồng Nai	20788	60C-771.34	Đồng Nai	23913	60K-619.23	Đồng Nai
14539	60K-636.05	Đồng Nai	17664	60C-779.60	Đồng Nai	20789	60C-772.03	Đồng Nai	23914	60K-619.37	Đồng Nai
14540	60K-638.45	Đồng Nai	17665	60C-779.74	Đồng Nai	20790	60C-772.24	Đồng Nai	23915	60K-621.53	Đồng Nai
14541	60K-638.49	Đồng Nai	17666	60C-780.37	Đồng Nai	20791	60C-772.67	Đồng Nai	23916	60K-622.78	Đồng Nai
14542	60K-639.81	Đồng Nai	17667	60C-780.45	Đồng Nai	20792	60C-773.23	Đồng Nai	23917	60K-623.01	Đồng Nai
14543	60K-640.17	Đồng Nai	17668	60C-781.48	Đồng Nai	20793	60C-773.82	Đồng Nai	23918	60K-626.40	Đồng Nai
14544	60K-642.40	Đồng Nai	17669	60C-783.10	Đồng Nai	20794	60C-773.92	Đồng Nai	23919	60K-628.20	Đồng Nai
14545	60K-642.62	Đồng Nai	17670	60C-785.90	Đồng Nai	20795	60C-775.03	Đồng Nai	23920	60K-629.17	Đồng Nai
14546	60K-642.72	Đồng Nai	17671	60C-787.90	Đồng Nai	20796	60C-775.52	Đồng Nai	23921	60K-631.37	Đồng Nai
14547	60K-643.80	Đồng Nai	17672	60C-790.92	Đồng Nai	20797	60C-775.60	Đồng Nai	23922	60K-632.80	Đồng Nai
14548	60K-645.47	Đồng Nai	17673	60C-791.61	Đồng Nai	20798	60C-777.30	Đồng Nai	23923	60K-633.07	Đồng Nai
14549	60K-645.72	Đồng Nai	17674	60C-792.80	Đồng Nai	20799	60C-780.20	Đồng Nai	23924	60K-633.46	Đồng Nai
14550	60K-647.27	Đồng Nai	17675	60K-620.53	Đồng Nai	20800	60C-781.42	Đồng Nai	23925	60K-633.51	Đồng Nai
14551	60K-647.62	Đồng Nai	17676	60K-621.14	Đồng Nai	20801	60C-790.13	Đồng Nai	23926	60K-634.12	Đồng Nai
14552	60K-648.61	Đồng Nai	17677	60K-623.40	Đồng Nai	20802	60C-793.41	Đồng Nai	23927	60K-634.21	Đồng Nai
14553	60K-649.32	Đồng Nai	17678	60K-624.43	Đồng Nai	20803	60C-793.75	Đồng Nai	23928	60K-634.52	Đồng Nai
14554	60K-653.13	Đồng Nai	17679	60K-625.21	Đồng Nai	20804	60D-023.05	Đồng Nai	23929	60K-638.94	Đồng Nai
14555	60K-653.45	Đồng Nai	17680	60K-627.01	Đồng Nai	20805	60D-023.57	Đồng Nai	23930	60K-639.31	Đồng Nai
14556	60K-653.72	Đồng Nai	17681	60K-627.37	Đồng Nai	20806	60D-024.70	Đồng Nai	23931	60K-639.67	Đồng Nai
14557	60K-655.87	Đồng Nai	17682	60K-628.84	Đồng Nai	20807	60D-025.62	Đồng Nai	23932	60K-640.42	Đồng Nai
14558	60K-656.52	Đồng Nai	17683	60K-628.94	Đồng Nai	20808	60D-025.74	Đồng Nai	23933	60K-646.14	Đồng Nai
14559	60K-659.07	Đồng Nai	17684	60K-629.87	Đồng Nai	20809	60K-619.57	Đồng Nai	23934	60K-647.92	Đồng Nai
14560	60K-660.13	Đồng Nai	17685	60K-630.60	Đồng Nai	20810	60K-622.34	Đồng Nai	23935	60K-651.45	Đồng Nai
14561	60K-661.01	Đồng Nai	17686	60K-631.10	Đồng Nai	20811	60K-622.94	Đồng Nai	23936	60K-652.30	Đồng Nai
14562	60K-662.82	Đồng Nai	17687	60K-634.23	Đồng Nai	20812	60K-626.50	Đồng Nai	23937	60K-655.21	Đồng Nai
14563	60K-663.91	Đồng Nai	17688	60K-635.13	Đồng Nai	20813	60K-628.04	Đồng Nai	23938	60K-655.54	Đồng Nai
14564	60K-666.72	Đồng Nai	17689	60K-635.41	Đồng Nai	20814	60K-628.50	Đồng Nai	23939	60K-658.01	Đồng Nai
14565	60K-666.82	Đồng Nai	17690	60K-636.81	Đồng Nai	20815	60K-630.37	Đồng Nai	23940	60K-658.53	Đồng Nai
14566	60K-668.07	Đồng Nai	17691	60K-637.12	Đồng Nai	20816	60K-631.20	Đồng Nai	23941	60K-658.80	Đồng Nai
14567	60K-668.94	Đồng Nai	17692	60K-639.82	Đồng Nai	20817	60K-632.87	Đồng Nai	23942	60K-659.14	Đồng Nai
14568	60K-669.17	Đồng Nai	17693	60K-640.14	Đồng Nai	20818	60K-634.61	Đồng Nai	23943	60K-659.42	Đồng Nai
14569	60K-670.01	Đồng Nai	17694	60K-642.27	Đồng Nai	20819	60K-635.21	Đồng Nai	23944	60K-659.53	Đồng Nai
14570	60K-670.37	Đồng Nai	17695	60K-642.97	Đồng Nai	20820	60K-635.82	Đồng Nai	23945	60K-659.75	Đồng Nai
14571	60K-671.45	Đồng Nai	17696	60K-646.81	Đồng Nai	20821	60K-636.42	Đồng Nai	23946	60K-662.80	Đồng Nai
14572	60K-671.60	Đồng Nai	17697	60K-647.07	Đồng Nai	20822	60K-639.97	Đồng Nai	23947	60K-663.74	Đồng Nai
14573	60K-674.87	Đồng Nai	17698	60K-649.45	Đồng Nai	20823	60K-645.97	Đồng Nai	23948	60K-664.17	Đồng Nai
14574	60K-676.07	Đồng Nai	17699	60K-650.72	Đồng Nai	20824	60K-646.70	Đồng Nai	23949	60K-664.87	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60K-677.51	Đồng Nai	17700	60K-651.17	Đồng Nai	20825	60K-647.81	Đồng Nai	23950	60K-665.03	Đồng Nai
14576	60K-677.74	Đồng Nai	17701	60K-651.20	Đồng Nai	20826	60K-648.14	Đồng Nai	23951	60K-667.40	Đồng Nai
14577	60K-678.07	Đồng Nai	17702	60K-652.54	Đồng Nai	20827	60K-649.30	Đồng Nai	23952	60K-668.02	Đồng Nai
14578	60K-678.91	Đồng Nai	17703	60K-652.64	Đồng Nai	20828	60K-649.42	Đồng Nai	23953	60K-668.50	Đồng Nai
14579	60K-679.41	Đồng Nai	17704	60K-655.10	Đồng Nai	20829	60K-650.60	Đồng Nai	23954	60K-675.14	Đồng Nai
14580	60K-682.05	Đồng Nai	17705	60K-655.78	Đồng Nai	20830	60K-651.10	Đồng Nai	23955	60K-675.61	Đồng Nai
14581	60K-682.41	Đồng Nai	17706	60K-659.62	Đồng Nai	20831	60K-651.61	Đồng Nai	23956	60K-676.30	Đồng Nai
14582	60K-682.74	Đồng Nai	17707	60K-660.17	Đồng Nai	20832	60K-652.67	Đồng Nai	23957	60K-676.49	Đồng Nai
14583	60K-684.72	Đồng Nai	17708	60K-661.46	Đồng Nai	20833	60K-654.51	Đồng Nai	23958	60K-676.81	Đồng Nai
14584	60K-685.72	Đồng Nai	17709	60K-663.57	Đồng Nai	20834	60K-655.81	Đồng Nai	23959	60K-677.62	Đồng Nai
14585	60K-686.47	Đồng Nai	17710	60K-664.21	Đồng Nai	20835	60K-657.47	Đồng Nai	23960	60K-680.76	Đồng Nai
14586	60K-687.64	Đồng Nai	17711	60K-666.73	Đồng Nai	20836	60K-657.53	Đồng Nai	23961	60K-681.32	Đồng Nai
14587	60K-690.32	Đồng Nai	17712	60K-666.80	Đồng Nai	20837	60K-658.60	Đồng Nai	23962	60K-682.01	Đồng Nai
14588	60K-693.12	Đồng Nai	17713	60K-669.10	Đồng Nai	20838	60K-659.93	Đồng Nai	23963	60K-682.62	Đồng Nai
14589	60K-693.46	Đồng Nai	17714	60K-672.47	Đồng Nai	20839	60K-662.53	Đồng Nai	23964	60K-684.45	Đồng Nai
14590	60K-696.84	Đồng Nai	17715	60K-673.47	Đồng Nai	20840	60K-662.92	Đồng Nai	23965	60K-685.90	Đồng Nai
14591	60K-697.84	Đồng Nai	17716	60K-674.04	Đồng Nai	20841	60K-668.27	Đồng Nai	23966	60K-685.94	Đồng Nai
14592	60K-698.72	Đồng Nai	17717	60K-674.53	Đồng Nai	20842	60K-669.30	Đồng Nai	23967	60K-686.40	Đồng Nai
14593	60K-700.90	Đồng Nai	17718	60K-674.61	Đồng Nai	20843	60K-670.31	Đồng Nai	23968	60K-687.71	Đồng Nai
14594	60K-701.84	Đồng Nai	17719	60K-677.93	Đồng Nai	20844	60K-670.94	Đồng Nai	23969	60K-689.62	Đồng Nai
14595	60K-702.24	Đồng Nai	17720	60K-678.24	Đồng Nai	20845	60K-671.10	Đồng Nai	23970	60K-690.03	Đồng Nai
14596	61B-045.31	Bình Dương	17721	60K-678.61	Đồng Nai	20846	60K-672.50	Đồng Nai	23971	60K-690.04	Đồng Nai
14597	61C-613.05	Bình Dương	17722	60K-679.52	Đồng Nai	20847	60K-673.34	Đồng Nai	23972	60K-691.41	Đồng Nai
14598	61C-613.40	Bình Dương	17723	60K-679.61	Đồng Nai	20848	60K-673.46	Đồng Nai	23973	60K-692.03	Đồng Nai
14599	61C-614.24	Bình Dương	17724	60K-680.14	Đồng Nai	20849	60K-676.53	Đồng Nai	23974	60K-695.14	Đồng Nai
14600	61C-614.47	Bình Dương	17725	60K-681.80	Đồng Nai	20850	60K-676.93	Đồng Nai	23975	60K-695.34	Đồng Nai
14601	61C-614.52	Bình Dương	17726	60K-684.52	Đồng Nai	20851	60K-677.27	Đồng Nai	23976	60K-696.31	Đồng Nai
14602	61C-615.34	Bình Dương	17727	60K-685.74	Đồng Nai	20852	60K-678.30	Đồng Nai	23977	60K-696.47	Đồng Nai
14603	61C-616.78	Bình Dương	17728	60K-686.81	Đồng Nai	20853	60K-678.71	Đồng Nai	23978	60K-697.03	Đồng Nai
14604	61C-617.93	Bình Dương	17729	60K-687.41	Đồng Nai	20854	60K-681.40	Đồng Nai	23979	60K-697.34	Đồng Nai
14605	61C-618.32	Bình Dương	17730	60K-688.50	Đồng Nai	20855	60K-681.60	Đồng Nai	23980	60K-697.82	Đồng Nai
14606	61C-618.45	Bình Dương	17731	60K-694.17	Đồng Nai	20856	60K-681.94	Đồng Nai	23981	60K-698.94	Đồng Nai
14607	61C-618.62	Bình Dương	17732	60K-696.27	Đồng Nai	20857	60K-683.57	Đồng Nai	23982	60K-699.12	Đồng Nai
14608	61C-619.21	Bình Dương	17733	60K-697.23	Đồng Nai	20858	60K-686.03	Đồng Nai	23983	61B-044.61	Bình Dương
14609	61C-623.94	Bình Dương	17734	60K-697.67	Đồng Nai	20859	60K-686.93	Đồng Nai	23984	61B-046.82	Bình Dương
14610	61C-625.42	Bình Dương	17735	60K-699.64	Đồng Nai	20860	60K-687.27	Đồng Nai	23985	61B-046.93	Bình Dương
14611	61C-626.72	Bình Dương	17736	60K-701.14	Đồng Nai	20861	60K-688.13	Đồng Nai	23986	61B-047.61	Bình Dương
14612	61C-627.13	Bình Dương	17737	60K-701.61	Đồng Nai	20862	60K-694.07	Đồng Nai	23987	61B-047.72	Bình Dương
14613	61C-627.64	Bình Dương	17738	61B-044.73	Bình Dương	20863	60K-694.73	Đồng Nai	23988	61C-614.17	Bình Dương
14614	61C-630.40	Bình Dương	17739	61B-046.76	Bình Dương	20864	60K-695.91	Đồng Nai	23989	61C-615.23	Bình Dương
14615	61C-630.75	Bình Dương	17740	61B-047.70	Bình Dương	20865	60K-696.73	Đồng Nai	23990	61C-621.92	Bình Dương
14616	61C-631.12	Bình Dương	17741	61C-613.30	Bình Dương	20866	60K-697.42	Đồng Nai	23991	61C-622.21	Bình Dương
14617	61C-631.51	Bình Dương	17742	61C-615.72	Bình Dương	20867	60K-697.71	Đồng Nai	23992	61C-623.90	Bình Dương
14618	61C-631.71	Bình Dương	17743	61C-620.87	Bình Dương	20868	60K-698.62	Đồng Nai	23993	61C-624.40	Bình Dương
14619	61C-631.81	Bình Dương	17744	61C-621.24	Bình Dương	20869	60K-700.02	Đồng Nai	23994	61C-628.05	Bình Dương
14620	61C-633.54	Bình Dương	17745	61C-623.21	Bình Dương	20870	60K-701.40	Đồng Nai	23995	61C-629.71	Bình Dương
14621	61C-635.43	Bình Dương	17746	61C-627.41	Bình Dương	20871	61B-045.03	Bình Dương	23996	61C-629.75	Bình Dương
14622	61C-636.05	Bình Dương	17747	61C-627.45	Bình Dương	20872	61B-045.49	Bình Dương	23997	61C-630.72	Bình Dương
14623	61C-636.27	Bình Dương	17748	61C-628.50	Bình Dương	20873	61B-047.87	Bình Dương	23998	61C-632.41	Bình Dương
14624	61C-640.87	Bình Dương	17749	61C-629.72	Bình Dương	20874	61C-612.76	Bình Dương	23999	61C-632.67	Bình Dương
14625	61C-642.14	Bình Dương	17750	61C-631.53	Bình Dương	20875	61C-613.92	Bình Dương	24000	61C-632.82	Bình Dương
14626	61C-643.76	Bình Dương	17751	61C-634.20	Bình Dương	20876	61C-614.01	Bình Dương	24001	61C-634.42	Bình Dương
14627	61D-023.70	Bình Dương	17752	61C-634.80	Bình Dương	20877	61C-614.70	Bình Dương	24002	61C-637.92	Bình Dương
14628	61D-024.70	Bình Dương	17753	61C-634.81	Bình Dương	20878	61C-617.24	Bình Dương	24003	61C-637.94	Bình Dương
14629	61D-025.97	Bình Dương	17754	61C-636.24	Bình Dương	20879	61C-618.78	Bình Dương	24004	61C-638.01	Bình Dương
14630	61K-520.01	Bình Dương	17755	61C-637.57	Bình Dương	20880	61C-619.20	Bình Dương	24005	61C-638.97	Bình Dương
14631	61K-521.76	Bình Dương	17756	61C-639.41	Bình Dương	20881	61C-619.64	Bình Dương	24006	61C-641.04	Bình Dương
14632	61K-521.81	Bình Dương	17757	61C-639.70	Bình Dương	20882	61C-619.92	Bình Dương	24007	61C-643.72	Bình Dương
14633	61K-522.61	Bình Dương	17758	61C-640.52	Bình Dương	20883	61C-622.01	Bình Dương	24008	61D-024.37	Bình Dương
14634	61K-523.80	Bình Dương	17759	61C-641.61	Bình Dương	20884	61C-622.51	Bình Dương	24009	61D-025.17	Bình Dương
14635	61K-524.20	Bình Dương	17760	61C-643.80	Bình Dương	20885	61C-623.87	Bình Dương	24010	61K-521.45	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14636	61K-524.67	Bình Dương	17761	61D-025.74	Bình Dương	20886	61C-624.41	Bình Dương	24011	61K-521.48	Bình Dương
14637	61K-524.94	Bình Dương	17762	61D-026.37	Bình Dương	20887	61C-624.80	Bình Dương	24012	61K-521.64	Bình Dương
14638	61K-526.17	Bình Dương	17763	61K-519.80	Bình Dương	20888	61C-625.84	Bình Dương	24013	61K-522.62	Bình Dương
14639	61K-527.60	Bình Dương	17764	61K-520.64	Bình Dương	20889	61C-627.42	Bình Dương	24014	61K-523.34	Bình Dương
14640	61K-528.24	Bình Dương	17765	61K-521.61	Bình Dương	20890	61C-628.21	Bình Dương	24015	61K-523.71	Bình Dương
14641	61K-528.71	Bình Dương	17766	61K-525.04	Bình Dương	20891	61C-629.53	Bình Dương	24016	61K-525.10	Bình Dương
14642	61K-528.72	Bình Dương	17767	61K-525.74	Bình Dương	20892	61C-629.57	Bình Dương	24017	61K-527.70	Bình Dương
14643	61K-529.67	Bình Dương	17768	61K-527.97	Bình Dương	20893	61C-629.84	Bình Dương	24018	61K-529.01	Bình Dương
14644	61K-530.37	Bình Dương	17769	61K-528.49	Bình Dương	20894	61C-631.87	Bình Dương	24019	61K-530.42	Bình Dương
14645	61K-531.01	Bình Dương	17770	61K-528.87	Bình Dương	20895	61C-632.78	Bình Dương	24020	61K-531.49	Bình Dương
14646	61K-532.71	Bình Dương	17771	61K-529.51	Bình Dương	20896	61C-633.42	Bình Dương	24021	61K-532.72	Bình Dương
14647	61K-537.93	Bình Dương	17772	61K-529.84	Bình Dương	20897	61C-633.53	Bình Dương	24022	61K-533.43	Bình Dương
14648	61K-540.02	Bình Dương	17773	61K-531.03	Bình Dương	20898	61C-634.07	Bình Dương	24023	61K-533.78	Bình Dương
14649	61K-540.46	Bình Dương	17774	61K-532.21	Bình Dương	20899	61C-635.70	Bình Dương	24024	61K-534.30	Bình Dương
14650	61K-540.48	Bình Dương	17775	61K-532.46	Bình Dương	20900	61C-635.72	Bình Dương	24025	61K-534.48	Bình Dương
14651	61K-542.81	Bình Dương	17776	61K-534.67	Bình Dương	20901	61C-639.47	Bình Dương	24026	61K-535.42	Bình Dương
14652	61K-544.40	Bình Dương	17777	61K-535.62	Bình Dương	20902	61C-641.05	Bình Dương	24027	61K-536.90	Bình Dương
14653	61K-544.49	Bình Dương	17778	61K-535.72	Bình Dương	20903	61C-641.07	Bình Dương	24028	61K-537.81	Bình Dương
14654	61K-545.32	Bình Dương	17779	61K-536.01	Bình Dương	20904	61C-643.23	Bình Dương	24029	61K-539.74	Bình Dương
14655	61K-545.94	Bình Dương	17780	61K-536.04	Bình Dương	20905	61C-643.92	Bình Dương	24030	61K-539.82	Bình Dương
14656	61K-547.31	Bình Dương	17781	61K-537.51	Bình Dương	20906	61D-022.71	Bình Dương	24031	61K-540.87	Bình Dương
14657	61K-550.02	Bình Dương	17782	61K-539.34	Bình Dương	20907	61D-022.93	Bình Dương	24032	61K-544.73	Bình Dương
14658	61K-550.81	Bình Dương	17783	61K-544.71	Bình Dương	20908	61D-025.91	Bình Dương	24033	61K-547.80	Bình Dương
14659	61K-554.72	Bình Dương	17784	61K-545.10	Bình Dương	20909	61K-518.97	Bình Dương	24034	61K-548.93	Bình Dương
14660	61K-559.78	Bình Dương	17785	61K-548.04	Bình Dương	20910	61K-519.14	Bình Dương	24035	61K-549.57	Bình Dương
14661	61K-560.90	Bình Dương	17786	61K-550.17	Bình Dương	20911	61K-519.78	Bình Dương	24036	61K-550.90	Bình Dương
14662	61K-562.70	Bình Dương	17787	61K-551.32	Bình Dương	20912	61K-520.27	Bình Dương	24037	61K-552.67	Bình Dương
14663	61K-564.51	Bình Dương	17788	61K-551.45	Bình Dương	20913	61K-522.10	Bình Dương	24038	61K-553.61	Bình Dương
14664	61K-566.61	Bình Dương	17789	61K-551.82	Bình Dương	20914	61K-523.51	Bình Dương	24039	61K-557.05	Bình Dương
14665	61K-567.78	Bình Dương	17790	61K-552.43	Bình Dương	20915	61K-524.07	Bình Dương	24040	61K-557.12	Bình Dương
14666	61K-568.92	Bình Dương	17791	61K-553.80	Bình Dương	20916	61K-525.81	Bình Dương	24041	61K-558.37	Bình Dương
14667	61K-569.10	Bình Dương	17792	61K-558.76	Bình Dương	20917	61K-528.84	Bình Dương	24042	61K-559.24	Bình Dương
14668	61K-569.70	Bình Dương	17793	61K-559.70	Bình Dương	20918	61K-530.74	Bình Dương	24043	61K-560.27	Bình Dương
14669	61K-572.87	Bình Dương	17794	61K-561.21	Bình Dương	20919	61K-532.94	Bình Dương	24044	61K-561.48	Bình Dương
14670	61K-572.90	Bình Dương	17795	61K-566.71	Bình Dương	20920	61K-533.32	Bình Dương	24045	61K-562.81	Bình Dương
14671	61K-574.72	Bình Dương	17796	61K-566.80	Bình Dương	20921	61K-535.10	Bình Dương	24046	61K-563.52	Bình Dương
14672	61K-579.30	Bình Dương	17797	61K-567.50	Bình Dương	20922	61K-535.47	Bình Dương	24047	61K-563.75	Bình Dương
14673	61K-579.52	Bình Dương	17798	61K-567.94	Bình Dương	20923	61K-536.49	Bình Dương	24048	61K-565.52	Bình Dương
14674	61K-582.17	Bình Dương	17799	61K-568.17	Bình Dương	20924	61K-538.03	Bình Dương	24049	61K-567.84	Bình Dương
14675	61K-582.51	Bình Dương	17800	61K-569.37	Bình Dương	20925	61K-538.17	Bình Dương	24050	61K-571.74	Bình Dương
14676	61K-582.81	Bình Dương	17801	61K-570.12	Bình Dương	20926	61K-538.74	Bình Dương	24051	61K-573.47	Bình Dương
14677	61K-583.07	Bình Dương	17802	61K-570.67	Bình Dương	20927	61K-541.10	Bình Dương	24052	61K-574.05	Bình Dương
14678	61K-584.32	Bình Dương	17803	61K-572.54	Bình Dương	20928	61K-542.52	Bình Dương	24053	61K-574.42	Bình Dương
14679	61K-584.80	Bình Dương	17804	61K-575.73	Bình Dương	20929	61K-542.53	Bình Dương	24054	61K-574.81	Bình Dương
14680	61K-586.24	Bình Dương	17805	61K-586.62	Bình Dương	20930	61K-545.05	Bình Dương	24055	61K-576.01	Bình Dương
14681	61K-588.40	Bình Dương	17806	61K-586.90	Bình Dương	20931	61K-545.34	Bình Dương	24056	61K-576.17	Bình Dương
14682	61K-590.23	Bình Dương	17807	61K-587.82	Bình Dương	20932	61K-547.42	Bình Dương	24057	61K-576.31	Bình Dương
14683	61K-592.37	Bình Dương	17808	61K-588.75	Bình Dương	20933	61K-551.34	Bình Dương	24058	61K-577.17	Bình Dương
14684	61K-593.12	Bình Dương	17809	61K-588.82	Bình Dương	20934	61K-552.24	Bình Dương	24059	61K-577.72	Bình Dương
14685	61K-597.12	Bình Dương	17810	61K-588.87	Bình Dương	20935	61K-554.52	Bình Dương	24060	61K-579.42	Bình Dương
14686	61K-598.30	Bình Dương	17811	61K-589.76	Bình Dương	20936	61K-556.40	Bình Dương	24061	61K-580.04	Bình Dương
14687	61K-598.80	Bình Dương	17812	61K-589.92	Bình Dương	20937	61K-557.03	Bình Dương	24062	61K-580.64	Bình Dương
14688	61K-598.84	Bình Dương	17813	61K-590.40	Bình Dương	20938	61K-557.48	Bình Dương	24063	61K-581.04	Bình Dương
14689	62A-470.49	Long An	17814	61K-591.53	Bình Dương	20939	61K-558.74	Bình Dương	24064	61K-582.62	Bình Dương
14690	62A-470.53	Long An	17815	61K-591.75	Bình Dương	20940	61K-559.60	Bình Dương	24065	61K-584.13	Bình Dương
14691	62A-471.82	Long An	17816	61K-593.07	Bình Dương	20941	61K-560.78	Bình Dương	24066	61K-585.41	Bình Dương
14692	62A-472.84	Long An	17817	61K-593.48	Bình Dương	20942	61K-561.57	Bình Dương	24067	61K-585.67	Bình Dương
14693	62A-474.12	Long An	17818	61K-596.30	Bình Dương	20943	61K-562.52	Bình Dương	24068	61K-588.92	Bình Dương
14694	62A-474.53	Long An	17819	61K-596.93	Bình Dương	20944	61K-562.97	Bình Dương	24069	61K-589.52	Bình Dương
14695	62A-474.64	Long An	17820	61K-599.02	Bình Dương	20945	61K-563.76	Bình Dương	24070	61K-590.14	Bình Dương
14696	62A-480.76	Long An	17821	61K-599.53	Bình Dương	20946	61K-569.01	Bình Dương	24071	61K-591.34	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14697	62A-481.02	Long An	17822	62A-469.80	Long An	20947	61K-571.03	Bình Dương	24072	61K-592.62	Bình Dương
14698	62A-483.02	Long An	17823	62A-470.32	Long An	20948	61K-571.82	Bình Dương	24073	61K-592.67	Bình Dương
14699	62A-483.74	Long An	17824	62A-474.32	Long An	20949	61K-572.34	Bình Dương	24074	61K-593.40	Bình Dương
14700	62A-483.93	Long An	17825	62A-475.13	Long An	20950	61K-574.80	Bình Dương	24075	61K-593.60	Bình Dương
14701	62A-484.13	Long An	17826	62A-478.64	Long An	20951	61K-575.45	Bình Dương	24076	61K-594.75	Bình Dương
14702	62A-486.75	Long An	17827	62A-479.41	Long An	20952	61K-575.48	Bình Dương	24077	61K-596.05	Bình Dương
14703	62A-487.10	Long An	17828	62A-481.47	Long An	20953	61K-579.53	Bình Dương	24078	61K-596.23	Bình Dương
14704	62A-487.50	Long An	17829	62A-482.07	Long An	20954	61K-580.49	Bình Dương	24079	61K-597.75	Bình Dương
14705	62A-487.51	Long An	17830	62A-482.62	Long An	20955	61K-581.07	Bình Dương	24080	61K-598.51	Bình Dương
14706	62A-490.97	Long An	17831	62A-482.90	Long An	20956	61K-583.45	Bình Dương	24081	62A-472.75	Long An
14707	62A-492.40	Long An	17832	62A-483.87	Long An	20957	61K-583.54	Bình Dương	24082	62A-472.76	Long An
14708	62A-492.41	Long An	17833	62A-485.46	Long An	20958	61K-584.04	Bình Dương	24083	62A-473.64	Long An
14709	62A-493.92	Long An	17834	62A-485.75	Long An	20959	61K-584.82	Bình Dương	24084	62A-474.10	Long An
14710	62A-494.17	Long An	17835	62A-485.80	Long An	20960	61K-585.01	Bình Dương	24085	62A-474.34	Long An
14711	62B-031.80	Long An	17836	62A-485.90	Long An	20961	61K-586.21	Bình Dương	24086	62A-475.93	Long An
14712	62B-032.07	Long An	17837	62A-486.27	Long An	20962	61K-586.42	Bình Dương	24087	62A-476.84	Long An
14713	62B-033.20	Long An	17838	62A-489.97	Long An	20963	61K-588.10	Bình Dương	24088	62A-478.73	Long An
14714	62B-033.37	Long An	17839	62A-492.12	Long An	20964	61K-589.93	Bình Dương	24089	62A-479.54	Long An
14715	62B-035.07	Long An	17840	62A-494.03	Long An	20965	61K-591.81	Bình Dương	24090	62A-482.67	Long An
14716	62C-216.73	Long An	17841	62B-032.43	Long An	20966	61K-592.82	Bình Dương	24091	62A-484.87	Long An
14717	62C-217.81	Long An	17842	62B-032.62	Long An	20967	61K-596.20	Bình Dương	24092	62A-485.04	Long An
14718	62C-218.01	Long An	17843	62B-034.05	Long An	20968	61K-598.13	Bình Dương	24093	62A-485.20	Long An
14719	62C-220.73	Long An	17844	62B-034.23	Long An	20969	61K-599.14	Bình Dương	24094	62A-485.37	Long An
14720	62C-221.46	Long An	17845	62C-217.40	Long An	20970	62A-471.37	Long An	24095	62A-486.61	Long An
14721	62C-221.47	Long An	17846	62C-221.54	Long An	20971	62A-471.42	Long An	24096	62A-487.01	Long An
14722	62C-221.80	Long An	17847	62C-222.94	Long An	20972	62A-473.50	Long An	24097	62A-487.37	Long An
14723	62C-225.31	Long An	17848	62C-224.02	Long An	20973	62A-475.97	Long An	24098	62A-488.37	Long An
14724	62C-226.30	Long An	17849	62C-224.30	Long An	20974	62A-477.48	Long An	24099	62A-488.73	Long An
14725	62D-014.52	Long An	17850	62D-015.76	Long An	20975	62A-477.62	Long An	24100	62A-491.40	Long An
14726	62D-015.52	Long An	17851	62D-016.57	Long An	20976	62A-478.20	Long An	24101	62B-034.97	Long An
14727	62D-015.70	Long An	17852	62D-016.82	Long An	20977	62A-479.67	Long An	24102	62C-217.03	Long An
14728	62D-018.13	Long An	17853	62D-018.41	Long An	20978	62A-480.43	Long An	24103	62C-217.73	Long An
14729	63A-324.73	Tiền Giang	17854	63A-324.41	Tiền Giang	20979	62A-484.10	Long An	24104	62C-218.23	Long An
14730	63A-325.81	Tiền Giang	17855	63A-324.82	Tiền Giang	20980	62A-484.46	Long An	24105	62C-218.92	Long An
14731	63A-326.43	Tiền Giang	17856	63A-324.87	Tiền Giang	20981	62A-484.74	Long An	24106	62C-220.10	Long An
14732	63A-326.90	Tiền Giang	17857	63A-325.46	Tiền Giang	20982	62A-485.71	Long An	24107	62C-220.81	Long An
14733	63A-328.48	Tiền Giang	17858	63A-326.30	Tiền Giang	20983	62A-490.14	Long An	24108	62C-225.71	Long An
14734	63A-328.70	Tiền Giang	17859	63A-326.49	Tiền Giang	20984	62A-491.04	Long An	24109	62C-225.76	Long An
14735	63A-328.91	Tiền Giang	17860	63A-327.01	Tiền Giang	20985	62A-491.32	Long An	24110	62C-226.12	Long An
14736	63A-329.12	Tiền Giang	17861	63A-329.46	Tiền Giang	20986	62A-494.14	Long An	24111	62D-016.46	Long An
14737	63A-330.24	Tiền Giang	17862	63A-329.72	Tiền Giang	20987	62B-031.27	Long An	24112	62D-016.52	Long An
14738	63A-331.90	Tiền Giang	17863	63A-331.42	Tiền Giang	20988	62B-031.57	Long An	24113	62D-016.78	Long An
14739	63A-332.53	Tiền Giang	17864	63A-332.17	Tiền Giang	20989	62B-032.02	Long An	24114	62D-017.57	Long An
14740	63A-332.87	Tiền Giang	17865	63A-332.73	Tiền Giang	20990	62B-033.41	Long An	24115	63A-324.47	Tiền Giang
14741	63A-335.31	Tiền Giang	17866	63A-335.62	Tiền Giang	20991	62B-033.81	Long An	24116	63A-324.64	Tiền Giang
14742	63A-339.23	Tiền Giang	17867	63A-335.84	Tiền Giang	20992	62C-217.93	Long An	24117	63A-324.94	Tiền Giang
14743	63A-339.49	Tiền Giang	17868	63A-339.53	Tiền Giang	20993	62C-221.41	Long An	24118	63A-325.72	Tiền Giang
14744	63A-339.72	Tiền Giang	17869	63A-341.80	Tiền Giang	20994	62C-222.10	Long An	24119	63A-326.54	Tiền Giang
14745	63A-339.78	Tiền Giang	17870	63B-034.62	Tiền Giang	20995	62C-222.80	Long An	24120	63A-328.24	Tiền Giang
14746	63B-033.24	Tiền Giang	17871	63B-036.82	Tiền Giang	20996	62C-222.81	Long An	24121	63A-328.87	Tiền Giang
14747	63B-034.14	Tiền Giang	17872	63C-229.41	Tiền Giang	20997	62C-223.93	Long An	24122	63A-329.49	Tiền Giang
14748	63B-035.07	Tiền Giang	17873	63C-230.76	Tiền Giang	20998	62C-226.52	Long An	24123	63A-330.71	Tiền Giang
14749	63B-035.40	Tiền Giang	17874	63C-232.47	Tiền Giang	20999	62C-226.81	Long An	24124	63A-330.94	Tiền Giang
14750	63B-035.46	Tiền Giang	17875	63C-233.07	Tiền Giang	21000	62D-015.42	Long An	24125	63A-331.80	Tiền Giang
14751	63B-035.87	Tiền Giang	17876	63C-234.90	Tiền Giang	21001	62D-017.02	Long An	24126	63A-332.21	Tiền Giang
14752	63C-228.72	Tiền Giang	17877	63C-236.30	Tiền Giang	21002	63A-326.52	Tiền Giang	24127	63A-334.45	Tiền Giang
14753	63C-230.42	Tiền Giang	17878	63C-236.57	Tiền Giang	21003	63A-326.92	Tiền Giang	24128	63A-335.17	Tiền Giang
14754	63C-233.13	Tiền Giang	17879	63C-239.61	Tiền Giang	21004	63A-328.30	Tiền Giang	24129	63A-335.43	Tiền Giang
14755	63C-233.45	Tiền Giang	17880	63C-240.70	Tiền Giang	21005	63A-328.84	Tiền Giang	24130	63A-335.45	Tiền Giang
14756	63C-234.97	Tiền Giang	17881	63D-013.70	Tiền Giang	21006	63A-329.24	Tiền Giang	24131	63A-335.94	Tiền Giang
14757	63C-235.42	Tiền Giang	17882	63D-014.61	Tiền Giang	21007	63A-329.94	Tiền Giang	24132	63A-337.41	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	63C-240.23	Tiền Giang	17883	63D-015.91	Tiền Giang	21008	63A-330.13	Tiền Giang	24133	63A-339.03	Tiền Giang
14759	63C-240.54	Tiền Giang	17884	64A-204.23	Vĩnh Long	21009	63A-330.81	Tiền Giang	24134	63B-033.42	Tiền Giang
14760	63D-012.62	Tiền Giang	17885	64A-204.42	Vĩnh Long	21010	63A-330.82	Tiền Giang	24135	63B-033.71	Tiền Giang
14761	63D-013.61	Tiền Giang	17886	64A-212.17	Vĩnh Long	21011	63A-332.45	Tiền Giang	24136	63C-230.12	Tiền Giang
14762	63D-014.31	Tiền Giang	17887	64A-212.24	Vĩnh Long	21012	63A-333.50	Tiền Giang	24137	63C-231.01	Tiền Giang
14763	63D-014.32	Tiền Giang	17888	64A-212.74	Vĩnh Long	21013	63A-335.75	Tiền Giang	24138	63C-232.07	Tiền Giang
14764	63D-014.60	Tiền Giang	17889	64A-213.34	Vĩnh Long	21014	63A-336.45	Tiền Giang	24139	63C-232.20	Tiền Giang
14765	63D-014.64	Tiền Giang	17890	64A-213.73	Vĩnh Long	21015	63A-338.46	Tiền Giang	24140	63C-233.24	Tiền Giang
14766	63D-014.82	Tiền Giang	17891	64C-138.54	Vĩnh Long	21016	63A-338.50	Tiền Giang	24141	63C-234.75	Tiền Giang
14767	63D-015.49	Tiền Giang	17892	64C-138.71	Vĩnh Long	21017	63A-339.50	Tiền Giang	24142	63C-235.14	Tiền Giang
14768	64A-204.37	Vĩnh Long	17893	64C-139.03	Vĩnh Long	21018	63A-340.81	Tiền Giang	24143	63C-236.01	Tiền Giang
14769	64A-206.05	Vĩnh Long	17894	64D-007.62	Vĩnh Long	21019	63A-340.93	Tiền Giang	24144	63C-238.04	Tiền Giang
14770	64A-207.31	Vĩnh Long	17895	64D-009.78	Vĩnh Long	21020	63A-342.57	Tiền Giang	24145	63C-239.47	Tiền Giang
14771	64A-208.67	Vĩnh Long	17896	65A-515.84	Cần Thơ	21021	63B-034.07	Tiền Giang	24146	63C-239.70	Tiền Giang
14772	64A-210.94	Vĩnh Long	17897	65A-516.30	Cần Thơ	21022	63B-034.12	Tiền Giang	24147	63C-240.02	Tiền Giang
14773	64A-211.17	Vĩnh Long	17898	65A-516.71	Cần Thơ	21023	63C-229.27	Tiền Giang	24148	63C-240.21	Tiền Giang
14774	64A-211.46	Vĩnh Long	17899	65A-519.24	Cần Thơ	21024	63C-229.60	Tiền Giang	24149	63C-240.30	Tiền Giang
14775	64A-213.53	Vĩnh Long	17900	65A-519.97	Cần Thơ	21025	63C-233.92	Tiền Giang	24150	63C-240.94	Tiền Giang
14776	64B-018.61	Vĩnh Long	17901	65A-520.81	Cần Thơ	21026	63C-234.07	Tiền Giang	24151	63D-013.49	Tiền Giang
14777	64C-136.48	Vĩnh Long	17902	65A-526.03	Cần Thơ	21027	63C-234.52	Tiền Giang	24152	63D-014.91	Tiền Giang
14778	64C-136.78	Vĩnh Long	17903	65A-526.48	Cần Thơ	21028	63C-235.24	Tiền Giang	24153	64A-205.51	Vĩnh Long
14779	64C-137.23	Vĩnh Long	17904	65A-526.76	Cần Thơ	21029	63C-236.34	Tiền Giang	24154	64A-206.47	Vĩnh Long
14780	64C-138.24	Vĩnh Long	17905	65A-527.78	Cần Thơ	21030	63C-236.81	Tiền Giang	24155	64A-208.37	Vĩnh Long
14781	64C-138.51	Vĩnh Long	17906	65A-529.05	Cần Thơ	21031	63C-237.78	Tiền Giang	24156	64A-210.49	Vĩnh Long
14782	64D-008.01	Vĩnh Long	17907	65A-530.17	Cần Thơ	21032	63C-237.80	Tiền Giang	24157	64A-212.27	Vĩnh Long
14783	64D-008.54	Vĩnh Long	17908	65A-532.05	Cần Thơ	21033	63C-238.91	Tiền Giang	24158	64A-212.54	Vĩnh Long
14784	64D-009.01	Vĩnh Long	17909	65B-026.64	Cần Thơ	21034	63C-239.82	Tiền Giang	24159	64A-212.73	Vĩnh Long
14785	65A-515.92	Cần Thơ	17910	65D-014.32	Cần Thơ	21035	63C-240.03	Tiền Giang	24160	64B-017.48	Vĩnh Long
14786	65A-516.48	Cần Thơ	17911	66A-303.60	Đồng Tháp	21036	63D-012.48	Tiền Giang	24161	64B-018.17	Vĩnh Long
14787	65A-517.40	Cần Thơ	17912	66A-304.57	Đồng Tháp	21037	63D-012.71	Tiền Giang	24162	64B-019.53	Vĩnh Long
14788	65A-517.61	Cần Thơ	17913	66A-309.61	Đồng Tháp	21038	63D-014.73	Tiền Giang	24163	64C-134.72	Vĩnh Long
14789	65A-518.03	Cần Thơ	17914	66A-309.64	Đồng Tháp	21039	63D-014.90	Tiền Giang	24164	64C-135.02	Vĩnh Long
14790	65A-519.13	Cần Thơ	17915	66A-311.80	Đồng Tháp	21040	64A-203.80	Vĩnh Long	24165	64C-135.32	Vĩnh Long
14791	65A-522.51	Cần Thơ	17916	66A-312.30	Đồng Tháp	21041	64A-205.92	Vĩnh Long	24166	64C-135.71	Vĩnh Long
14792	65A-522.81	Cần Thơ	17917	66A-315.49	Đồng Tháp	21042	64A-206.51	Vĩnh Long	24167	64C-135.97	Vĩnh Long
14793	65A-523.62	Cần Thơ	17918	66A-315.82	Đồng Tháp	21043	64A-206.71	Vĩnh Long	24168	64C-136.52	Vĩnh Long
14794	65A-523.75	Cần Thơ	17919	66A-316.01	Đồng Tháp	21044	64A-209.87	Vĩnh Long	24169	64C-137.93	Vĩnh Long
14795	65A-528.64	Cần Thơ	17920	66A-316.47	Đồng Tháp	21045	64A-213.01	Vĩnh Long	24170	64C-138.82	Vĩnh Long
14796	65A-530.54	Cần Thơ	17921	66A-316.72	Đồng Tháp	21046	64B-017.14	Vĩnh Long	24171	64C-139.94	Vĩnh Long
14797	65A-532.21	Cần Thơ	17922	66B-023.74	Đồng Tháp	21047	64B-019.04	Vĩnh Long	24172	64D-008.51	Vĩnh Long
14798	65A-534.52	Cần Thơ	17923	66B-026.31	Đồng Tháp	21048	64B-019.23	Vĩnh Long	24173	65A-516.37	Cần Thơ
14799	65B-027.62	Cần Thơ	17924	66B-027.12	Đồng Tháp	21049	64B-019.74	Vĩnh Long	24174	65A-517.07	Cần Thơ
14800	65D-010.92	Cần Thơ	17925	66C-185.24	Đồng Tháp	21050	64C-134.73	Vĩnh Long	24175	65A-517.45	Cần Thơ
14801	65D-011.03	Cần Thơ	17926	66C-187.46	Đồng Tháp	21051	64C-135.43	Vĩnh Long	24176	65A-517.60	Cần Thơ
14802	65D-011.47	Cần Thơ	17927	66C-188.94	Đồng Tháp	21052	64C-136.73	Vĩnh Long	24177	65A-520.80	Cần Thơ
14803	65D-011.75	Cần Thơ	17928	66C-190.14	Đồng Tháp	21053	64C-138.73	Vĩnh Long	24178	65A-521.80	Cần Thơ
14804	65D-012.23	Cần Thơ	17929	66C-191.54	Đồng Tháp	21054	64C-139.41	Vĩnh Long	24179	65A-522.42	Cần Thơ
14805	65D-012.62	Cần Thơ	17930	66C-192.24	Đồng Tháp	21055	64C-139.60	Vĩnh Long	24180	65A-525.45	Cần Thơ
14806	65D-013.07	Cần Thơ	17931	66D-012.67	Đồng Tháp	21056	64D-007.60	Vĩnh Long	24181	65A-526.78	Cần Thơ
14807	66A-303.34	Đồng Tháp	17932	67A-329.60	An Giang	21057	64D-010.27	Vĩnh Long	24182	65A-532.76	Cần Thơ
14808	66A-304.37	Đồng Tháp	17933	67A-329.70	An Giang	21058	65A-516.14	Cần Thơ	24183	65A-533.52	Cần Thơ
14809	66A-305.93	Đồng Tháp	17934	67A-329.78	An Giang	21059	65A-519.14	Cần Thơ	24184	65A-534.03	Cần Thơ
14810	66A-307.24	Đồng Tháp	17935	67A-331.14	An Giang	21060	65A-519.21	Cần Thơ	24185	65B-026.32	Cần Thơ
14811	66A-308.01	Đồng Tháp	17936	67A-332.67	An Giang	21061	65A-523.37	Cần Thơ	24186	65B-026.43	Cần Thơ
14812	66A-308.04	Đồng Tháp	17937	67A-333.41	An Giang	21062	65A-525.81	Cần Thơ	24187	65B-028.30	Cần Thơ
14813	66A-310.62	Đồng Tháp	17938	67A-333.61	An Giang	21063	65A-526.30	Cần Thơ	24188	65D-012.57	Cần Thơ
14814	66A-311.14	Đồng Tháp	17939	67A-334.13	An Giang	21064	65A-526.70	Cần Thơ	24189	66A-303.10	Đồng Tháp
14815	66A-311.30	Đồng Tháp	17940	67A-335.87	An Giang	21065	65A-529.13	Cần Thơ	24190	66A-307.45	Đồng Tháp
14816	66A-311.81	Đồng Tháp	17941	67A-337.43	An Giang	21066	65A-532.54	Cần Thơ	24191	66A-307.57	Đồng Tháp
14817	66A-318.01	Đồng Tháp	17942	67A-340.45	An Giang	21067	65A-535.34	Cần Thơ	24192	66A-307.97	Đồng Tháp
14818	66B-026.04	Đồng Tháp	17943	67A-340.97	An Giang	21068	65B-025.27	Cần Thơ	24193	66A-312.52	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	66B-026.78	Đồng Tháp	17944	67A-342.53	An Giang	21069	65D-010.61	Cần Thơ	24194	66A-312.81	Đồng Tháp
14820	66B-026.92	Đồng Tháp	17945	67A-342.82	An Giang	21070	65D-011.80	Cần Thơ	24195	66A-313.02	Đồng Tháp
14821	66C-185.41	Đồng Tháp	17946	67A-343.10	An Giang	21071	65D-013.71	Cần Thơ	24196	66A-315.57	Đồng Tháp
14822	66C-186.92	Đồng Tháp	17947	67A-343.60	An Giang	21072	65D-014.05	Cần Thơ	24197	66A-317.53	Đồng Tháp
14823	66C-189.45	Đồng Tháp	17948	67A-345.73	An Giang	21073	65D-014.17	Cần Thơ	24198	66A-318.57	Đồng Tháp
14824	66C-190.34	Đồng Tháp	17949	67B-030.21	An Giang	21074	65D-014.50	Cần Thơ	24199	66B-026.14	Đồng Tháp
14825	66D-012.24	Đồng Tháp	17950	67B-030.76	An Giang	21075	66A-303.43	Đồng Tháp	24200	66C-185.07	Đồng Tháp
14826	66D-014.72	Đồng Tháp	17951	67B-032.02	An Giang	21076	66A-303.97	Đồng Tháp	24201	66C-185.74	Đồng Tháp
14827	66D-014.80	Đồng Tháp	17952	67B-032.42	An Giang	21077	66A-306.43	Đồng Tháp	24202	66C-187.13	Đồng Tháp
14828	66D-015.37	Đồng Tháp	17953	67C-190.24	An Giang	21078	66A-307.84	Đồng Tháp	24203	66C-189.10	Đồng Tháp
14829	67A-331.92	An Giang	17954	67C-192.43	An Giang	21079	66A-308.53	Đồng Tháp	24204	66C-191.73	Đồng Tháp
14830	67A-332.70	An Giang	17955	67C-193.62	An Giang	21080	66A-309.27	Đồng Tháp	24205	66D-013.54	Đồng Tháp
14831	67A-333.10	An Giang	17956	67C-194.61	An Giang	21081	66A-309.73	Đồng Tháp	24206	66D-013.94	Đồng Tháp
14832	67A-334.37	An Giang	17957	67C-195.92	An Giang	21082	66A-310.42	Đồng Tháp	24207	66D-014.90	Đồng Tháp
14833	67A-334.93	An Giang	17958	67C-196.40	An Giang	21083	66A-310.80	Đồng Tháp	24208	67A-331.74	An Giang
14834	67A-335.91	An Giang	17959	67C-197.42	An Giang	21084	66A-311.73	Đồng Tháp	24209	67A-333.70	An Giang
14835	67A-337.27	An Giang	17960	67D-009.47	An Giang	21085	66A-311.75	Đồng Tháp	24210	67A-333.72	An Giang
14836	67A-338.02	An Giang	17961	67D-009.75	An Giang	21086	66A-315.97	Đồng Tháp	24211	67A-335.57	An Giang
14837	67A-338.10	An Giang	17962	67D-010.41	An Giang	21087	66A-317.49	Đồng Tháp	24212	67A-338.21	An Giang
14838	67A-338.40	An Giang	17963	67D-010.93	An Giang	21088	66A-317.76	Đồng Tháp	24213	67A-339.46	An Giang
14839	67A-341.46	An Giang	17964	67D-011.75	An Giang	21089	66A-318.30	Đồng Tháp	24214	67A-340.27	An Giang
14840	67A-341.62	An Giang	17965	67D-012.50	An Giang	21090	66A-318.32	Đồng Tháp	24215	67A-341.02	An Giang
14841	67A-342.20	An Giang	17966	68A-367.34	Kiên Giang	21091	66B-023.61	Đồng Tháp	24216	67A-341.23	An Giang
14842	67B-030.27	An Giang	17967	68A-369.20	Kiên Giang	21092	66B-025.82	Đồng Tháp	24217	67A-342.62	An Giang
14843	67B-031.12	An Giang	17968	68A-370.48	Kiên Giang	21093	66B-026.64	Đồng Tháp	24218	67A-343.30	An Giang
14844	67B-033.70	An Giang	17969	68A-373.48	Kiên Giang	21094	66C-187.75	Đồng Tháp	24219	67A-345.17	An Giang
14845	67B-033.93	An Giang	17970	68A-376.10	Kiên Giang	21095	66C-190.23	Đồng Tháp	24220	67B-032.90	An Giang
14846	67C-189.90	An Giang	17971	68A-377.42	Kiên Giang	21096	66C-191.17	Đồng Tháp	24221	67B-032.92	An Giang
14847	67C-190.45	An Giang	17972	68A-379.64	Kiên Giang	21097	66C-191.49	Đồng Tháp	24222	67B-033.62	An Giang
14848	67C-192.50	An Giang	17973	68A-381.05	Kiên Giang	21098	66D-012.23	Đồng Tháp	24223	67C-189.57	An Giang
14849	67C-192.73	An Giang	17974	68B-034.23	Kiên Giang	21099	66D-012.51	Đồng Tháp	24224	67C-192.72	An Giang
14850	67C-193.02	An Giang	17975	68B-036.20	Kiên Giang	21100	66D-012.75	Đồng Tháp	24225	67C-194.81	An Giang
14851	67C-193.97	An Giang	17976	68B-036.90	Kiên Giang	21101	66D-014.92	Đồng Tháp	24226	67C-195.81	An Giang
14852	67C-194.46	An Giang	17977	68B-038.07	Kiên Giang	21102	67A-329.80	An Giang	24227	67C-197.92	An Giang
14853	67C-194.53	An Giang	17978	68C-177.84	Kiên Giang	21103	67A-330.04	An Giang	24228	67D-010.42	An Giang
14854	67C-194.70	An Giang	17979	68C-180.84	Kiên Giang	21104	67A-330.10	An Giang	24229	67D-010.71	An Giang
14855	67C-195.50	An Giang	17980	68C-182.54	Kiên Giang	21105	67A-331.72	An Giang	24230	67D-011.34	An Giang
14856	67C-195.87	An Giang	17981	68C-183.57	Kiên Giang	21106	67A-333.42	An Giang	24231	67D-012.70	An Giang
14857	67C-197.31	An Giang	17982	68D-007.17	Kiên Giang	21107	67A-335.62	An Giang	24232	68A-365.31	Kiên Giang
14858	67C-197.41	An Giang	17983	68D-008.13	Kiên Giang	21108	67A-336.92	An Giang	24233	68A-367.01	Kiên Giang
14859	67D-010.04	An Giang	17984	68D-008.45	Kiên Giang	21109	67A-339.97	An Giang	24234	68A-369.62	Kiên Giang
14860	68A-365.64	Kiên Giang	17985	69A-170.46	Cà Mau	21110	67A-341.60	An Giang	24235	68A-369.72	Kiên Giang
14861	68A-367.27	Kiên Giang	17986	69A-172.04	Cà Mau	21111	67B-030.46	An Giang	24236	68A-371.40	Kiên Giang
14862	68A-367.80	Kiên Giang	17987	69A-172.10	Cà Mau	21112	67B-030.97	An Giang	24237	68A-371.60	Kiên Giang
14863	68A-368.41	Kiên Giang	17988	69A-172.43	Cà Mau	21113	67B-031.54	An Giang	24238	68A-372.49	Kiên Giang
14864	68A-374.45	Kiên Giang	17989	69A-172.74	Cà Mau	21114	67B-031.81	An Giang	24239	68A-372.78	Kiên Giang
14865	68A-378.01	Kiên Giang	17990	69A-175.93	Cà Mau	21115	67C-189.76	An Giang	24240	68A-374.07	Kiên Giang
14866	68A-380.10	Kiên Giang	17991	69A-176.51	Cà Mau	21116	67C-190.20	An Giang	24241	68A-374.27	Kiên Giang
14867	68A-380.30	Kiên Giang	17992	69B-013.78	Cà Mau	21117	67C-191.62	An Giang	24242	68A-375.92	Kiên Giang
14868	68A-381.23	Kiên Giang	17993	69B-014.84	Cà Mau	21118	67C-192.46	An Giang	24243	68A-376.34	Kiên Giang
14869	68A-382.24	Kiên Giang	17994	69B-015.05	Cà Mau	21119	67C-192.61	An Giang	24244	68A-377.40	Kiên Giang
14870	68B-036.64	Kiên Giang	17995	69B-016.21	Cà Mau	21120	67C-193.74	An Giang	24245	68A-379.17	Kiên Giang
14871	68C-178.12	Kiên Giang	17996	69B-016.72	Cà Mau	21121	67C-194.02	An Giang	24246	68A-380.07	Kiên Giang
14872	68C-178.43	Kiên Giang	17997	69C-104.72	Cà Mau	21122	67C-194.32	An Giang	24247	68A-381.24	Kiên Giang
14873	68C-178.97	Kiên Giang	17998	69C-106.51	Cà Mau	21123	67C-194.76	An Giang	24248	68B-034.14	Kiên Giang
14874	68C-182.23	Kiên Giang	17999	69C-107.93	Cà Mau	21124	67C-194.80	An Giang	24249	68B-035.64	Kiên Giang
14875	68C-182.78	Kiên Giang	18000	69C-109.21	Cà Mau	21125	67C-195.34	An Giang	24250	68B-035.73	Kiên Giang
14876	68C-183.49	Kiên Giang	18001	69D-008.92	Cà Mau	21126	67C-197.02	An Giang	24251	68B-037.93	Kiên Giang
14877	68C-183.72	Kiên Giang	18002	70A-584.71	Tây Ninh	21127	67D-010.64	An Giang	24252	68C-181.14	Kiên Giang
14878	68D-007.03	Kiên Giang	18003	70A-584.90	Tây Ninh	21128	67D-011.48	An Giang	24253	68C-185.50	Kiên Giang
14879	68D-007.75	Kiên Giang	18004	70A-586.17	Tây Ninh	21129	67D-011.90	An Giang	24254	68D-008.49	Kiên Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	68D-010.43	Kiên Giang	18005	70A-586.30	Tây Ninh	21130	68A-366.97	Kiên Giang	24255	68D-009.24	Kiên Giang
14881	69A-170.51	Cà Mau	18006	70A-586.67	Tây Ninh	21131	68A-367.48	Kiên Giang	24256	68D-009.54	Kiên Giang
14882	69A-171.04	Cà Mau	18007	70A-587.10	Tây Ninh	21132	68A-367.61	Kiên Giang	24257	68D-009.61	Kiên Giang
14883	69A-171.48	Cà Mau	18008	70A-587.17	Tây Ninh	21133	68A-369.54	Kiên Giang	24258	68D-009.76	Kiên Giang
14884	69A-172.42	Cà Mau	18009	70A-587.48	Tây Ninh	21134	68A-370.90	Kiên Giang	24259	69A-169.47	Cà Mau
14885	69A-172.52	Cà Mau	18010	70A-587.49	Tây Ninh	21135	68A-371.64	Kiên Giang	24260	69A-169.51	Cà Mau
14886	69A-174.48	Cà Mau	18011	70A-588.81	Tây Ninh	21136	68A-371.87	Kiên Giang	24261	69A-170.53	Cà Mau
14887	69C-104.49	Cà Mau	18012	70A-589.07	Tây Ninh	21137	68A-373.61	Kiên Giang	24262	69A-171.30	Cà Mau
14888	69C-108.57	Cà Mau	18013	70A-590.80	Tây Ninh	21138	68A-375.49	Kiên Giang	24263	69A-171.84	Cà Mau
14889	69D-006.21	Cà Mau	18014	70A-591.49	Tây Ninh	21139	68A-376.50	Kiên Giang	24264	69A-172.12	Cà Mau
14890	69D-008.10	Cà Mau	18015	70A-594.41	Tây Ninh	21140	68A-377.03	Kiên Giang	24265	69A-174.92	Cà Mau
14891	69D-009.10	Cà Mau	18016	70A-596.43	Tây Ninh	21141	68A-377.14	Kiên Giang	24266	69A-176.42	Cà Mau
14892	70A-586.75	Tây Ninh	18017	70A-599.10	Tây Ninh	21142	68A-377.61	Kiên Giang	24267	69B-013.72	Cà Mau
14893	70A-586.91	Tây Ninh	18018	70A-599.17	Tây Ninh	21143	68A-378.03	Kiên Giang	24268	69B-014.53	Cà Mau
14894	70A-587.67	Tây Ninh	18019	70A-600.17	Tây Ninh	21144	68A-378.24	Kiên Giang	24269	69B-014.72	Cà Mau
14895	70A-588.02	Tây Ninh	18020	70A-601.45	Tây Ninh	21145	68A-379.24	Kiên Giang	24270	69B-015.67	Cà Mau
14896	70A-588.20	Tây Ninh	18021	70A-601.52	Tây Ninh	21146	68A-379.32	Kiên Giang	24271	69C-104.53	Cà Mau
14897	70A-588.80	Tây Ninh	18022	70A-601.81	Tây Ninh	21147	68A-379.52	Kiên Giang	24272	69C-104.90	Cà Mau
14898	70A-589.49	Tây Ninh	18023	70A-602.23	Tây Ninh	21148	68A-380.41	Kiên Giang	24273	69C-107.74	Cà Mau
14899	70A-591.32	Tây Ninh	18024	70A-603.54	Tây Ninh	21149	68A-381.62	Kiên Giang	24274	69D-005.78	Cà Mau
14900	70A-594.46	Tây Ninh	18025	70A-606.02	Tây Ninh	21150	68B-036.50	Kiên Giang	24275	69D-007.04	Cà Mau
14901	70A-595.84	Tây Ninh	18026	70A-606.52	Tây Ninh	21151	68B-036.72	Kiên Giang	24276	69D-009.01	Cà Mau
14902	70A-598.53	Tây Ninh	18027	70A-609.92	Tây Ninh	21152	68B-037.47	Kiên Giang	24277	70A-584.81	Tây Ninh
14903	70A-601.62	Tây Ninh	18028	70A-611.23	Tây Ninh	21153	68C-181.40	Kiên Giang	24278	70A-584.97	Tây Ninh
14904	70A-602.04	Tây Ninh	18029	70A-613.01	Tây Ninh	21154	68C-182.05	Kiên Giang	24279	70A-587.91	Tây Ninh
14905	70A-603.14	Tây Ninh	18030	70A-613.73	Tây Ninh	21155	68C-183.94	Kiên Giang	24280	70A-588.37	Tây Ninh
14906	70A-604.13	Tây Ninh	18031	70B-035.10	Tây Ninh	21156	68C-184.21	Kiên Giang	24281	70A-588.67	Tây Ninh
14907	70A-607.32	Tây Ninh	18032	70B-035.20	Tây Ninh	21157	68C-185.17	Kiên Giang	24282	70A-589.45	Tây Ninh
14908	70A-614.90	Tây Ninh	18033	70B-035.52	Tây Ninh	21158	68D-006.93	Kiên Giang	24283	70A-589.91	Tây Ninh
14909	70A-615.04	Tây Ninh	18034	70B-035.80	Tây Ninh	21159	68D-009.02	Kiên Giang	24284	70A-591.84	Tây Ninh
14910	70A-615.48	Tây Ninh	18035	70B-035.84	Tây Ninh	21160	69A-170.78	Cà Mau	24285	70A-591.94	Tây Ninh
14911	70B-034.72	Tây Ninh	18036	70B-037.42	Tây Ninh	21161	69A-171.34	Cà Mau	24286	70A-592.51	Tây Ninh
14912	70B-034.91	Tây Ninh	18037	70B-037.91	Tây Ninh	21162	69A-173.97	Cà Mau	24287	70A-592.67	Tây Ninh
14913	70B-037.48	Tây Ninh	18038	70C-215.05	Tây Ninh	21163	69A-175.49	Cà Mau	24288	70A-596.90	Tây Ninh
14914	70B-038.05	Tây Ninh	18039	70C-215.34	Tây Ninh	21164	69B-015.43	Cà Mau	24289	70A-598.78	Tây Ninh
14915	70C-214.73	Tây Ninh	18040	70C-216.62	Tây Ninh	21165	69B-015.64	Cà Mau	24290	70A-599.78	Tây Ninh
14916	70C-215.42	Tây Ninh	18041	70C-216.76	Tây Ninh	21166	69B-016.03	Cà Mau	24291	70A-601.14	Tây Ninh
14917	70C-216.46	Tây Ninh	18042	70C-217.02	Tây Ninh	21167	69C-104.60	Cà Mau	24292	70A-602.72	Tây Ninh
14918	70C-217.67	Tây Ninh	18043	70C-217.45	Tây Ninh	21168	69C-106.37	Cà Mau	24293	70A-603.07	Tây Ninh
14919	70D-012.84	Tây Ninh	18044	70C-218.32	Tây Ninh	21169	69C-109.50	Cà Mau	24294	70A-606.42	Tây Ninh
14920	70D-013.02	Tây Ninh	18045	70D-011.27	Tây Ninh	21170	70A-585.04	Tây Ninh	24295	70A-606.74	Tây Ninh
14921	71A-216.94	Bến Tre	18046	70D-014.72	Tây Ninh	21171	70A-585.72	Tây Ninh	24296	70A-607.21	Tây Ninh
14922	71A-218.84	Bến Tre	18047	70D-015.05	Tây Ninh	21172	70A-588.53	Tây Ninh	24297	70A-607.90	Tây Ninh
14923	71A-219.02	Bến Tre	18048	71A-214.91	Bến Tre	21173	70A-589.13	Tây Ninh	24298	70A-612.02	Tây Ninh
14924	71A-220.12	Bến Tre	18049	71A-215.50	Bến Tre	21174	70A-589.32	Tây Ninh	24299	70A-613.23	Tây Ninh
14925	71A-220.97	Bến Tre	18050	71A-216.81	Bến Tre	21175	70A-589.52	Tây Ninh	24300	70A-613.24	Tây Ninh
14926	71A-221.10	Bến Tre	18051	71A-219.49	Bến Tre	21176	70A-598.02	Tây Ninh	24301	70A-614.03	Tây Ninh
14927	71A-221.72	Bến Tre	18052	71A-219.73	Bến Tre	21177	70A-598.23	Tây Ninh	24302	70B-034.17	Tây Ninh
14928	71B-022.41	Bến Tre	18053	71A-219.90	Bến Tre	21178	70A-598.40	Tây Ninh	24303	70B-036.91	Tây Ninh
14929	71B-022.72	Bến Tre	18054	71A-221.87	Bến Tre	21179	70A-599.54	Tây Ninh	24304	70B-037.53	Tây Ninh
14930	71B-023.31	Bến Tre	18055	71A-221.91	Bến Tre	21180	70A-603.34	Tây Ninh	24305	70C-213.32	Tây Ninh
14931	71B-026.40	Bến Tre	18056	71A-221.94	Bến Tre	21181	70A-605.72	Tây Ninh	24306	70C-213.81	Tây Ninh
14932	71C-135.03	Bến Tre	18057	71A-223.53	Bến Tre	21182	70A-607.01	Tây Ninh	24307	70C-214.52	Tây Ninh
14933	71C-135.21	Bến Tre	18058	71A-223.90	Bến Tre	21183	70A-607.14	Tây Ninh	24308	70C-218.04	Tây Ninh
14934	71C-135.73	Bến Tre	18059	71A-223.92	Bến Tre	21184	70A-607.97	Tây Ninh	24309	70C-218.64	Tây Ninh
14935	71C-137.01	Bến Tre	18060	71B-022.70	Bến Tre	21185	70A-609.61	Tây Ninh	24310	70C-219.54	Tây Ninh
14936	71C-138.03	Bến Tre	18061	71B-026.03	Bến Tre	21186	70A-609.87	Tây Ninh	24311	70D-011.70	Tây Ninh
14937	71D-008.12	Bến Tre	18062	71C-135.94	Bến Tre	21187	70A-610.82	Tây Ninh	24312	70D-011.81	Tây Ninh
14938	71D-008.87	Bến Tre	18063	71D-006.17	Bến Tre	21188	70A-615.27	Tây Ninh	24313	70D-014.94	Tây Ninh
14939	71D-009.60	Bến Tre	18064	71D-006.93	Bến Tre	21189	70A-615.53	Tây Ninh	24314	71A-213.67	Bến Tre
14940	72A-844.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	18065	72A-844.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	21190	70B-038.02	Tây Ninh	24315	71A-214.05	Bến Tre

11 - C
3 TỶ
GIÁ
ĐANH
NAM
N - T.P.V

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	72A-844.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18066	72A-845.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21191	70C-215.07	Tây Ninh	24316	71A-214.57	Bến Tre
14942	72A-845.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	18067	72A-845.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21192	70C-216.84	Tây Ninh	24317	71A-214.78	Bến Tre
14943	72A-845.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	18068	72A-845.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21193	70C-217.01	Tây Ninh	24318	71A-215.32	Bến Tre
14944	72A-846.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	18069	72A-847.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	21194	70C-217.61	Tây Ninh	24319	71A-216.62	Bến Tre
14945	72A-847.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18070	72A-849.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21195	70C-217.74	Tây Ninh	24320	71A-216.74	Bến Tre
14946	72A-848.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18071	72A-852.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21196	70C-218.07	Tây Ninh	24321	71A-218.32	Bến Tre
14947	72A-848.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18072	72A-852.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21197	70D-011.84	Tây Ninh	24322	71A-219.97	Bến Tre
14948	72A-849.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18073	72A-855.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21198	70D-012.37	Tây Ninh	24323	71A-220.47	Bến Tre
14949	72A-852.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18074	72A-855.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	21199	70D-012.45	Tây Ninh	24324	71A-220.72	Bến Tre
14950	72A-853.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18075	72A-855.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	21200	70D-012.57	Tây Ninh	24325	71C-134.73	Bến Tre
14951	72A-855.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	18076	72A-856.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	21201	70D-012.61	Tây Ninh	24326	71D-006.43	Bến Tre
14952	72A-855.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18077	72A-857.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21202	70D-014.37	Tây Ninh	24327	71D-006.84	Bến Tre
14953	72A-856.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	18078	72A-858.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21203	70D-014.93	Tây Ninh	24328	71D-006.90	Bến Tre
14954	72A-857.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18079	72A-859.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21204	71A-213.20	Bến Tre	24329	72A-844.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14955	72A-857.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18080	72A-861.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	21205	71A-213.23	Bến Tre	24330	72A-845.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
14956	72A-858.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18081	72A-861.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21206	71A-213.48	Bến Tre	24331	72A-845.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14957	72A-859.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18082	72A-862.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21207	71A-213.62	Bến Tre	24332	72A-846.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
14958	72A-859.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	18083	72A-863.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	21208	71A-215.46	Bến Tre	24333	72A-847.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
14959	72A-859.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18084	72A-866.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21209	71A-215.47	Bến Tre	24334	72A-847.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14960	72A-860.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	18085	72A-866.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21210	71A-215.67	Bến Tre	24335	72A-847.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
14961	72A-860.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	18086	72A-870.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	21211	71A-216.40	Bến Tre	24336	72A-850.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14962	72A-861.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18087	72A-878.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21212	71A-216.42	Bến Tre	24337	72A-851.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14963	72A-861.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	18088	72A-881.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21213	71A-216.60	Bến Tre	24338	72A-851.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
14964	72A-861.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18089	72A-883.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21214	71A-219.51	Bến Tre	24339	72A-851.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
14965	72A-866.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	18090	72B-045.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21215	71A-221.81	Bến Tre	24340	72A-852.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14966	72A-870.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18091	72B-046.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	21216	71B-024.05	Bến Tre	24341	72A-852.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
14967	72A-871.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	18092	72B-046.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21217	71B-025.31	Bến Tre	24342	72A-853.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
14968	72A-872.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	18093	72B-047.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21218	71B-025.91	Bến Tre	24343	72A-855.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14969	72A-873.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18094	72C-264.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21219	71C-133.97	Bến Tre	24344	72A-855.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14970	72A-875.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18095	72C-265.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21220	71C-135.61	Bến Tre	24345	72A-856.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14971	72A-876.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18096	72C-265.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21221	71C-136.43	Bến Tre	24346	72A-857.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14972	72A-877.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18097	72C-268.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21222	71D-007.13	Bến Tre	24347	72A-857.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
14973	72A-882.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	18098	72C-269.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21223	71D-008.41	Bến Tre	24348	72A-857.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
14974	72B-046.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18099	72C-269.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	21224	72A-844.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24349	72A-858.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14975	72B-047.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	18100	72C-272.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21225	72A-845.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24350	72A-861.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14976	72B-048.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18101	72C-272.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	21226	72A-849.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24351	72A-865.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14977	72C-266.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18102	72C-273.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21227	72A-849.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24352	72A-870.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
14978	72C-267.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18103	72C-274.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21228	72A-852.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24353	72A-871.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
14979	72C-267.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	72C-275.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	21229	72A-853.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24354	72A-872.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14980	72C-271.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	72C-276.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	21230	72A-853.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	24355	72A-873.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14981	72C-271.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	72C-277.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21231	72A-853.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24356	72A-874.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
14982	72C-273.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	72C-278.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21232	72A-855.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	24357	72A-875.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
14983	72C-273.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	72C-278.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21233	72A-855.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	24358	72A-881.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14984	72C-274.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	72C-278.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	21234	72A-857.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	24359	72A-882.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14985	72C-276.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	72C-279.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21235	72A-858.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24360	72A-883.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14986	72C-277.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	72C-281.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21236	72A-860.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24361	72A-883.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14987	72C-278.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	72C-282.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21237	72A-861.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24362	72A-883.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14988	72C-281.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	72C-282.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	21238	72A-862.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	72A-883.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14989	72D-013.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	72D-013.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21239	72A-862.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24364	72B-046.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14990	72D-014.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	73A-371.92	Quảng Bình	21240	72A-863.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24365	72B-046.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14991	73A-371.12	Quảng Bình	18116	73A-373.30	Quảng Bình	21241	72A-866.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24366	72B-046.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
14992	73A-371.14	Quảng Bình	18117	73A-374.02	Quảng Bình	21242	72A-867.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24367	72B-048.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14993	73A-372.61	Quảng Bình	18118	73A-375.03	Quảng Bình	21243	72A-868.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24368	72B-048.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14994	73A-374.72	Quảng Bình	18119	73A-375.53	Quảng Bình	21244	72A-869.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	24369	72C-264.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14995	73A-374.90	Quảng Bình	18120	73A-378.41	Quảng Bình	21245	72A-874.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24370	72C-264.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14996	73A-375.50	Quảng Bình	18121	73A-379.23	Quảng Bình	21246	72A-875.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24371	72C-265.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
14997	73A-375.54	Quảng Bình	18122	73A-380.97	Quảng Bình	21247	72A-877.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24372	72C-266.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
14998	73A-376.23	Quảng Bình	18123	73A-382.41	Quảng Bình	21248	72A-880.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24373	72C-266.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
14999	73A-376.51	Quảng Bình	18124	73A-382.46	Quảng Bình	21249	72A-882.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	24374	72C-266.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
15000	73A-377.40	Quảng Bình	18125	73A-383.20	Quảng Bình	21250	72A-883.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24375	72C-268.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
15001	73A-378.62	Quảng Bình	18126	73A-383.37	Quảng Bình	21251	72A-884.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24376	72C-268.72	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	73A-378.91	Quảng Bình	18127	73B-017.64	Quảng Bình	21252	72B-046.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24377	72C-271.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
15003	73A-380.47	Quảng Bình	18128	73B-017.92	Quảng Bình	21253	72C-264.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24378	72C-271.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
15004	73B-017.24	Quảng Bình	18129	73B-018.45	Quảng Bình	21254	72C-265.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24379	72C-271.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
15005	73B-017.41	Quảng Bình	18130	73B-018.80	Quảng Bình	21255	72C-265.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	24380	72C-273.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
15006	73B-020.30	Quảng Bình	18131	73C-192.82	Quảng Bình	21256	72C-265.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	24381	72C-273.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
15007	73C-192.71	Quảng Bình	18132	73C-194.70	Quảng Bình	21257	72C-266.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24382	72C-274.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
15008	73C-196.24	Quảng Bình	18133	73C-194.71	Quảng Bình	21258	72C-266.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	24383	72C-274.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
15009	73C-196.70	Quảng Bình	18134	73C-195.01	Quảng Bình	21259	72C-268.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24384	72C-275.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
15010	73C-197.12	Quảng Bình	18135	73C-197.61	Quảng Bình	21260	72C-272.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	24385	72C-279.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
15011	73D-008.97	Quảng Bình	18136	73C-197.62	Quảng Bình	21261	72C-273.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	24386	72C-280.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
15012	73D-009.17	Quảng Bình	18137	73D-009.71	Quảng Bình	21262	72C-274.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	24387	72C-282.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
15013	73D-009.67	Quảng Bình	18138	73D-010.27	Quảng Bình	21263	72C-274.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24388	72C-282.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
15014	73D-011.03	Quảng Bình	18139	73D-010.54	Quảng Bình	21264	72C-278.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24389	72C-282.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
15015	73D-011.92	Quảng Bình	18140	73D-011.23	Quảng Bình	21265	72D-015.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24390	72D-015.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
15016	74A-277.92	Quảng Trị	18141	73D-012.30	Quảng Bình	21266	72D-016.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24391	73A-369.64	Quảng Bình
15017	74A-282.13	Quảng Trị	18142	74A-279.32	Quảng Trị	21267	73A-369.62	Quảng Bình	24392	73A-376.71	Quảng Bình
15018	74A-282.73	Quảng Trị	18143	74A-279.57	Quảng Trị	21268	73A-370.40	Quảng Bình	24393	73A-376.82	Quảng Bình
15019	74A-284.51	Quảng Trị	18144	74A-281.73	Quảng Trị	21269	73A-370.50	Quảng Bình	24394	73A-382.75	Quảng Bình
15020	74A-284.53	Quảng Trị	18145	74A-281.92	Quảng Trị	21270	73A-371.76	Quảng Bình	24395	73B-016.97	Quảng Bình
15021	74A-285.20	Quảng Trị	18146	74A-285.02	Quảng Trị	21271	73A-372.48	Quảng Bình	24396	73B-017.14	Quảng Bình
15022	74A-285.21	Quảng Trị	18147	74A-285.52	Quảng Trị	21272	73A-372.64	Quảng Bình	24397	73B-017.78	Quảng Bình
15023	74A-287.48	Quảng Trị	18148	74A-286.27	Quảng Trị	21273	73A-373.27	Quảng Bình	24398	73C-192.67	Quảng Bình
15024	74B-017.53	Quảng Trị	18149	74B-017.14	Quảng Trị	21274	73A-374.78	Quảng Bình	24399	73C-192.75	Quảng Bình
15025	74B-018.27	Quảng Trị	18150	74B-017.93	Quảng Trị	21275	73A-374.93	Quảng Bình	24400	73C-194.04	Quảng Bình
15026	74B-019.05	Quảng Trị	18151	74B-020.72	Quảng Trị	21276	73A-376.43	Quảng Bình	24401	73C-196.62	Quảng Bình
15027	74B-020.01	Quảng Trị	18152	74C-145.23	Quảng Trị	21277	73A-379.10	Quảng Bình	24402	73C-198.10	Quảng Bình
15028	74C-145.47	Quảng Trị	18153	74C-145.90	Quảng Trị	21278	73A-379.43	Quảng Bình	24403	73D-011.57	Quảng Bình
15029	74C-145.75	Quảng Trị	18154	74C-146.27	Quảng Trị	21279	73A-380.23	Quảng Bình	24404	74A-278.90	Quảng Trị
15030	74C-145.93	Quảng Trị	18155	74C-147.71	Quảng Trị	21280	73A-381.74	Quảng Bình	24405	74A-281.46	Quảng Trị
15031	74C-146.54	Quảng Trị	18156	74C-148.92	Quảng Trị	21281	73A-382.53	Quảng Bình	24406	74A-281.71	Quảng Trị
15032	74C-148.62	Quảng Trị	18157	74D-012.52	Quảng Trị	21282	73B-016.73	Quảng Bình	24407	74A-282.87	Quảng Trị
15033	74C-148.80	Quảng Trị	18158	74D-014.52	Quảng Trị	21283	73B-019.30	Quảng Bình	24408	74A-283.03	Quảng Trị
15034	74C-149.01	Quảng Trị	18159	74D-015.14	Quảng Trị	21284	73C-194.80	Quảng Bình	24409	74A-284.04	Quảng Trị
15035	74D-013.92	Quảng Trị	18160	74D-015.24	Quảng Trị	21285	73C-196.27	Quảng Bình	24410	74A-285.37	Quảng Trị
15036	74D-015.30	Quảng Trị	18161	75A-388.80	Thừa Thiên Huế	21286	73C-196.40	Quảng Bình	24411	74A-286.73	Quảng Trị
15037	74D-015.76	Quảng Trị	18162	75A-389.45	Thừa Thiên Huế	21287	73D-008.74	Quảng Bình	24412	74A-287.47	Quảng Trị
15038	75A-392.47	Thừa Thiên Huế	18163	75A-390.27	Thừa Thiên Huế	21288	73D-009.52	Quảng Bình	24413	74B-018.71	Quảng Trị
15039	75A-393.04	Thừa Thiên Huế	18164	75A-390.46	Thừa Thiên Huế	21289	73D-012.17	Quảng Bình	24414	74B-019.14	Quảng Trị
15040	75A-393.10	Thừa Thiên Huế	18165	75A-391.01	Thừa Thiên Huế	21290	73D-012.20	Quảng Bình	24415	74B-019.53	Quảng Trị
15041	75A-394.91	Thừa Thiên Huế	18166	75A-392.48	Thừa Thiên Huế	21291	74A-279.07	Quảng Trị	24416	74B-020.62	Quảng Trị
15042	75A-395.13	Thừa Thiên Huế	18167	75A-392.75	Thừa Thiên Huế	21292	74A-279.13	Quảng Trị	24417	74B-020.75	Quảng Trị
15043	75A-397.03	Thừa Thiên Huế	18168	75A-394.87	Thừa Thiên Huế	21293	74A-282.67	Quảng Trị	24418	74C-143.91	Quảng Trị
15044	75A-397.17	Thừa Thiên Huế	18169	75A-395.48	Thừa Thiên Huế	21294	74A-284.10	Quảng Trị	24419	74C-143.92	Quảng Trị
15045	75A-398.46	Thừa Thiên Huế	18170	75A-401.27	Thừa Thiên Huế	21295	74A-285.32	Quảng Trị	24420	74C-144.07	Quảng Trị
15046	75A-398.67	Thừa Thiên Huế	18171	75B-029.78	Thừa Thiên Huế	21296	74A-285.53	Quảng Trị	24421	74C-146.50	Quảng Trị
15047	75A-400.30	Thừa Thiên Huế	18172	75B-030.14	Thừa Thiên Huế	21297	74A-287.14	Quảng Trị	24422	74C-148.57	Quảng Trị
15048	75A-400.82	Thừa Thiên Huế	18173	75B-030.24	Thừa Thiên Huế	21298	74A-287.27	Quảng Trị	24423	74D-012.94	Quảng Trị
15049	75A-401.31	Thừa Thiên Huế	18174	75B-032.91	Thừa Thiên Huế	21299	74C-144.90	Quảng Trị	24424	74D-013.48	Quảng Trị
15050	75A-402.62	Thừa Thiên Huế	18175	75C-156.87	Thừa Thiên Huế	21300	74C-145.13	Quảng Trị	24425	74D-014.67	Quảng Trị
15051	75B-029.30	Thừa Thiên Huế	18176	75C-157.70	Thừa Thiên Huế	21301	74C-145.40	Quảng Trị	24426	74D-015.43	Quảng Trị
15052	75B-030.02	Thừa Thiên Huế	18177	75C-157.72	Thừa Thiên Huế	21302	74C-146.75	Quảng Trị	24427	75A-388.42	Thừa Thiên Huế
15053	75B-031.41	Thừa Thiên Huế	18178	75C-159.53	Thừa Thiên Huế	21303	74C-147.07	Quảng Trị	24428	75A-388.72	Thừa Thiên Huế
15054	75C-157.52	Thừa Thiên Huế	18179	75C-160.34	Thừa Thiên Huế	21304	74C-147.60	Quảng Trị	24429	75A-389.53	Thừa Thiên Huế
15055	75C-158.46	Thừa Thiên Huế	18180	75C-160.87	Thừa Thiên Huế	21305	74C-149.70	Quảng Trị	24430	75A-390.04	Thừa Thiên Huế
15056	75C-159.14	Thừa Thiên Huế	18181	75C-161.12	Thừa Thiên Huế	21306	74D-012.54	Quảng Trị	24431	75A-390.24	Thừa Thiên Huế
15057	75C-159.75	Thừa Thiên Huế	18182	75C-161.47	Thừa Thiên Huế	21307	74D-013.04	Quảng Trị	24432	75A-392.84	Thừa Thiên Huế
15058	75C-160.24	Thừa Thiên Huế	18183	75C-163.40	Thừa Thiên Huế	21308	75A-387.62	Thừa Thiên Huế	24433	75A-393.23	Thừa Thiên Huế
15059	75C-163.12	Thừa Thiên Huế	18184	75D-009.45	Thừa Thiên Huế	21309	75A-387.81	Thừa Thiên Huế	24434	75A-394.31	Thừa Thiên Huế
15060	75D-010.62	Thừa Thiên Huế	18185	75D-010.34	Thừa Thiên Huế	21310	75A-389.42	Thừa Thiên Huế	24435	75A-394.72	Thừa Thiên Huế
15061	75D-010.67	Thừa Thiên Huế	18186	75D-010.73	Thừa Thiên Huế	21311	75A-392.62	Thừa Thiên Huế	24436	75A-398.30	Thừa Thiên Huế
15062	75D-012.54	Thừa Thiên Huế	18187	75D-012.92	Thừa Thiên Huế	21312	75A-395.14	Thừa Thiên Huế	24437	75A-398.84	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	75D-012.82	Thừa Thiên Huế	18188	76A-327.13	Quảng Ngãi	21313	75A-395.76	Thừa Thiên Huế	24438	75A-400.53	Thừa Thiên Huế
15064	76A-324.03	Quảng Ngãi	18189	76A-327.46	Quảng Ngãi	21314	75A-397.54	Thừa Thiên Huế	24439	75A-400.73	Thừa Thiên Huế
15065	76A-329.12	Quảng Ngãi	18190	76A-330.53	Quảng Ngãi	21315	75A-398.12	Thừa Thiên Huế	24440	75A-400.75	Thừa Thiên Huế
15066	76A-331.48	Quảng Ngãi	18191	76A-331.20	Quảng Ngãi	21316	75A-402.23	Thừa Thiên Huế	24441	75B-029.48	Thừa Thiên Huế
15067	76A-331.51	Quảng Ngãi	18192	76A-331.27	Quảng Ngãi	21317	75A-402.82	Thừa Thiên Huế	24442	75C-158.02	Thừa Thiên Huế
15068	76A-334.24	Quảng Ngãi	18193	76A-332.24	Quảng Ngãi	21318	75B-029.05	Thừa Thiên Huế	24443	75C-159.57	Thừa Thiên Huế
15069	76A-334.81	Quảng Ngãi	18194	76A-332.57	Quảng Ngãi	21319	75B-032.76	Thừa Thiên Huế	24444	75C-160.32	Thừa Thiên Huế
15070	76B-027.46	Quảng Ngãi	18195	76A-332.78	Quảng Ngãi	21320	75C-157.90	Thừa Thiên Huế	24445	75C-161.01	Thừa Thiên Huế
15071	76B-027.51	Quảng Ngãi	18196	76A-335.47	Quảng Ngãi	21321	75C-158.31	Thừa Thiên Huế	24446	75C-161.30	Thừa Thiên Huế
15072	76B-028.23	Quảng Ngãi	18197	76B-027.81	Quảng Ngãi	21322	75C-158.74	Thừa Thiên Huế	24447	75C-162.67	Thừa Thiên Huế
15073	76B-028.42	Quảng Ngãi	18198	76C-177.74	Quảng Ngãi	21323	75C-158.84	Thừa Thiên Huế	24448	75C-163.71	Thừa Thiên Huế
15074	76B-029.17	Quảng Ngãi	18199	76C-178.41	Quảng Ngãi	21324	75C-159.87	Thừa Thiên Huế	24449	75C-164.43	Thừa Thiên Huế
15075	76B-029.23	Quảng Ngãi	18200	76C-179.34	Quảng Ngãi	21325	75C-160.21	Thừa Thiên Huế	24450	75D-010.14	Thừa Thiên Huế
15076	76C-178.14	Quảng Ngãi	18201	76C-180.92	Quảng Ngãi	21326	75C-160.41	Thừa Thiên Huế	24451	75D-010.52	Thừa Thiên Huế
15077	76C-178.73	Quảng Ngãi	18202	76C-181.78	Quảng Ngãi	21327	75C-162.71	Thừa Thiên Huế	24452	76A-325.92	Quảng Ngãi
15078	76C-178.97	Quảng Ngãi	18203	76C-181.84	Quảng Ngãi	21328	75C-163.54	Thừa Thiên Huế	24453	76A-326.37	Quảng Ngãi
15079	76C-179.20	Quảng Ngãi	18204	76D-013.74	Quảng Ngãi	21329	75C-164.74	Thừa Thiên Huế	24454	76A-328.30	Quảng Ngãi
15080	76C-180.13	Quảng Ngãi	18205	77A-357.52	Bình Định	21330	75D-009.64	Thừa Thiên Huế	24455	76A-328.34	Quảng Ngãi
15081	76C-180.20	Quảng Ngãi	18206	77A-358.30	Bình Định	21331	75D-010.61	Thừa Thiên Huế	24456	76A-329.20	Quảng Ngãi
15082	76D-013.45	Quảng Ngãi	18207	77A-358.67	Bình Định	21332	76A-325.43	Quảng Ngãi	24457	76A-331.90	Quảng Ngãi
15083	77A-356.21	Bình Định	18208	77A-361.49	Bình Định	21333	76A-325.53	Quảng Ngãi	24458	76A-332.47	Quảng Ngãi
15084	77A-358.80	Bình Định	18209	77A-362.13	Bình Định	21334	76A-328.61	Quảng Ngãi	24459	76A-332.61	Quảng Ngãi
15085	77A-361.05	Bình Định	18210	77A-362.31	Bình Định	21335	76A-328.91	Quảng Ngãi	24460	76A-332.74	Quảng Ngãi
15086	77A-361.12	Bình Định	18211	77A-362.94	Bình Định	21336	76A-329.76	Quảng Ngãi	24461	76B-030.05	Quảng Ngãi
15087	77A-361.48	Bình Định	18212	77A-363.93	Bình Định	21337	76A-329.84	Quảng Ngãi	24462	76C-178.37	Quảng Ngãi
15088	77A-363.92	Bình Định	18213	77A-364.74	Bình Định	21338	76A-332.60	Quảng Ngãi	24463	76C-179.13	Quảng Ngãi
15089	77A-366.04	Bình Định	18214	77A-364.80	Bình Định	21339	76A-334.45	Quảng Ngãi	24464	76C-180.74	Quảng Ngãi
15090	77A-366.43	Bình Định	18215	77A-367.04	Bình Định	21340	76A-335.94	Quảng Ngãi	24465	76C-181.01	Quảng Ngãi
15091	77A-371.47	Bình Định	18216	77A-371.07	Bình Định	21341	76A-336.05	Quảng Ngãi	24466	76C-181.67	Quảng Ngãi
15092	77B-038.02	Bình Định	18217	77B-038.23	Bình Định	21342	76A-336.71	Quảng Ngãi	24467	76D-014.27	Quảng Ngãi
15093	77B-038.32	Bình Định	18218	77B-039.91	Bình Định	21343	76B-029.14	Quảng Ngãi	24468	76D-014.45	Quảng Ngãi
15094	77C-262.92	Bình Định	18219	77C-261.45	Bình Định	21344	76C-177.72	Quảng Ngãi	24469	76D-015.76	Quảng Ngãi
15095	77C-263.03	Bình Định	18220	77C-262.52	Bình Định	21345	76C-178.45	Quảng Ngãi	24470	76D-016.04	Quảng Ngãi
15096	77C-264.93	Bình Định	18221	77C-262.53	Bình Định	21346	76C-180.42	Quảng Ngãi	24471	77A-357.07	Bình Định
15097	77C-267.02	Bình Định	18222	77C-262.94	Bình Định	21347	76C-181.03	Quảng Ngãi	24472	77A-357.51	Bình Định
15098	77D-008.76	Bình Định	18223	77C-264.02	Bình Định	21348	76D-015.74	Quảng Ngãi	24473	77A-358.76	Bình Định
15099	78A-216.81	Phù Yên	18224	77C-265.57	Bình Định	21349	77A-357.60	Bình Định	24474	77A-358.97	Bình Định
15100	78A-219.49	Phù Yên	18225	77C-267.49	Bình Định	21350	77A-357.72	Bình Định	24475	77A-359.27	Bình Định
15101	78A-219.71	Phù Yên	18226	77C-267.61	Bình Định	21351	77A-359.32	Bình Định	24476	77A-360.21	Bình Định
15102	78A-220.10	Phù Yên	18227	77D-008.60	Bình Định	21352	77A-359.50	Bình Định	24477	77A-360.51	Bình Định
15103	78A-220.52	Phù Yên	18228	77D-009.04	Bình Định	21353	77A-360.62	Bình Định	24478	77A-360.67	Bình Định
15104	78A-221.04	Phù Yên	18229	78A-217.45	Phù Yên	21354	77A-361.87	Bình Định	24479	77A-362.57	Bình Định
15105	78A-225.04	Phù Yên	18230	78A-217.84	Phù Yên	21355	77A-364.62	Bình Định	24480	77A-364.32	Bình Định
15106	78A-225.27	Phù Yên	18231	78A-218.10	Phù Yên	21356	77A-364.75	Bình Định	24481	77A-365.61	Bình Định
15107	78A-225.76	Phù Yên	18232	78A-218.75	Phù Yên	21357	77A-364.90	Bình Định	24482	77A-365.72	Bình Định
15108	78B-019.40	Phù Yên	18233	78A-218.92	Phù Yên	21358	77A-366.62	Bình Định	24483	77A-365.82	Bình Định
15109	78B-020.90	Phù Yên	18234	78A-220.12	Phù Yên	21359	77A-367.75	Bình Định	24484	77A-366.53	Bình Định
15110	78B-021.64	Phù Yên	18235	78A-220.97	Phù Yên	21360	77A-369.04	Bình Định	24485	77A-368.76	Bình Định
15111	78C-126.47	Phù Yên	18236	78A-221.75	Phù Yên	21361	77A-369.57	Bình Định	24486	77A-369.76	Bình Định
15112	78C-128.07	Phù Yên	18237	78A-221.93	Phù Yên	21362	77A-370.50	Bình Định	24487	77B-038.47	Bình Định
15113	78C-129.17	Phù Yên	18238	78A-222.31	Phù Yên	21363	77A-370.91	Bình Định	24488	77B-038.94	Bình Định
15114	78D-007.23	Phù Yên	18239	78A-223.87	Phù Yên	21364	77A-370.94	Bình Định	24489	77B-039.62	Bình Định
15115	78D-007.82	Phù Yên	18240	78A-225.72	Phù Yên	21365	77A-371.94	Bình Định	24490	77B-039.73	Bình Định
15116	78D-008.64	Phù Yên	18241	78A-226.05	Phù Yên	21366	77B-039.47	Bình Định	24491	77B-041.23	Bình Định
15117	78D-009.24	Phù Yên	18242	78C-126.61	Phù Yên	21367	77C-262.31	Bình Định	24492	77C-261.50	Bình Định
15118	78D-009.51	Phù Yên	18243	78C-127.17	Phù Yên	21368	77C-263.13	Bình Định	24493	77C-264.07	Bình Định
15119	79A-570.14	Khánh Hòa	18244	78C-127.67	Phù Yên	21369	77C-264.51	Bình Định	24494	77C-264.61	Bình Định
15120	79A-570.72	Khánh Hòa	18245	78C-127.84	Phù Yên	21370	77C-265.02	Bình Định	24495	77C-264.80	Bình Định
15121	79A-572.40	Khánh Hòa	18246	78C-128.93	Phù Yên	21371	77C-265.27	Bình Định	24496	77D-007.02	Bình Định
15122	79A-572.76	Khánh Hòa	18247	78D-006.81	Phù Yên	21372	77C-265.75	Bình Định	24497	77D-007.51	Bình Định
15123	79A-577.90	Khánh Hòa	18248	78D-007.43	Phù Yên	21373	77C-266.53	Bình Định	24498	77D-007.82	Bình Định

ĐI: 41
ÔNG
ĐẤU C
ỚP D
IỆT N
XUÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	79A-580.23	Khánh Hòa	18249	78D-007.57	Phú Yên	21374	77C-267.27	Bình Định	24499	77D-009.07	Bình Định
15125	79A-585.32	Khánh Hòa	18250	78D-009.40	Phú Yên	21375	77D-008.02	Bình Định	24500	78A-217.73	Phú Yên
15126	79A-586.31	Khánh Hòa	18251	79A-569.53	Khánh Hòa	21376	77D-008.67	Bình Định	24501	78A-217.87	Phú Yên
15127	79A-586.50	Khánh Hòa	18252	79A-574.05	Khánh Hòa	21377	77D-009.81	Bình Định	24502	78A-218.05	Phú Yên
15128	79A-586.74	Khánh Hòa	18253	79A-574.30	Khánh Hòa	21378	77D-010.17	Bình Định	24503	78A-220.70	Phú Yên
15129	79A-587.75	Khánh Hòa	18254	79A-574.52	Khánh Hòa	21379	78A-215.92	Phú Yên	24504	78A-220.91	Phú Yên
15130	79A-588.81	Khánh Hòa	18255	79A-581.72	Khánh Hòa	21380	78A-216.97	Phú Yên	24505	78A-223.84	Phú Yên
15131	79A-589.72	Khánh Hòa	18256	79A-582.27	Khánh Hòa	21381	78A-217.37	Phú Yên	24506	78A-224.02	Phú Yên
15132	79A-590.52	Khánh Hòa	18257	79A-585.12	Khánh Hòa	21382	78A-217.92	Phú Yên	24507	78A-224.30	Phú Yên
15133	79A-592.48	Khánh Hòa	18258	79A-585.24	Khánh Hòa	21383	78A-218.41	Phú Yên	24508	78B-020.53	Phú Yên
15134	79A-593.32	Khánh Hòa	18259	79A-586.12	Khánh Hòa	21384	78A-221.54	Phú Yên	24509	78B-020.64	Phú Yên
15135	79A-594.73	Khánh Hòa	18260	79A-591.05	Khánh Hòa	21385	78A-223.43	Phú Yên	24510	78B-021.93	Phú Yên
15136	79B-044.51	Khánh Hòa	18261	79A-592.49	Khánh Hòa	21386	78A-223.54	Phú Yên	24511	78B-022.03	Phú Yên
15137	79B-046.12	Khánh Hòa	18262	79A-592.54	Khánh Hòa	21387	78A-224.03	Phú Yên	24512	78C-127.47	Phú Yên
15138	79C-229.12	Khánh Hòa	18263	79A-593.23	Khánh Hòa	21388	78A-225.78	Phú Yên	24513	78C-128.75	Phú Yên
15139	79C-229.14	Khánh Hòa	18264	79A-593.45	Khánh Hòa	21389	78B-019.57	Phú Yên	24514	78C-129.23	Phú Yên
15140	79C-229.80	Khánh Hòa	18265	79A-593.75	Khánh Hòa	21390	78C-127.71	Phú Yên	24515	78D-007.49	Phú Yên
15141	79C-231.21	Khánh Hòa	18266	79A-594.21	Khánh Hòa	21391	78C-130.12	Phú Yên	24516	78D-007.60	Phú Yên
15142	79C-231.37	Khánh Hòa	18267	79A-594.57	Khánh Hòa	21392	78D-009.87	Phú Yên	24517	78D-007.67	Phú Yên
15143	79C-233.14	Khánh Hòa	18268	79A-595.57	Khánh Hòa	21393	78D-010.32	Phú Yên	24518	78D-009.81	Phú Yên
15144	79C-233.45	Khánh Hòa	18269	79B-044.21	Khánh Hòa	21394	79A-569.12	Khánh Hòa	24519	79A-568.92	Khánh Hòa
15145	79C-233.70	Khánh Hòa	18270	79B-044.57	Khánh Hòa	21395	79A-569.31	Khánh Hòa	24520	79A-569.64	Khánh Hòa
15146	79C-234.10	Khánh Hòa	18271	79B-044.80	Khánh Hòa	21396	79A-569.46	Khánh Hòa	24521	79A-571.12	Khánh Hòa
15147	79C-234.30	Khánh Hòa	18272	79B-045.01	Khánh Hòa	21397	79A-572.07	Khánh Hòa	24522	79A-571.80	Khánh Hòa
15148	79D-011.72	Khánh Hòa	18273	79C-228.61	Khánh Hòa	21398	79A-573.14	Khánh Hòa	24523	79A-572.64	Khánh Hòa
15149	79D-013.41	Khánh Hòa	18274	79C-229.60	Khánh Hòa	21399	79A-573.46	Khánh Hòa	24524	79A-573.20	Khánh Hòa
15150	79D-013.42	Khánh Hòa	18275	79C-229.87	Khánh Hòa	21400	79A-574.45	Khánh Hòa	24525	79A-573.78	Khánh Hòa
15151	79D-013.48	Khánh Hòa	18276	79C-230.40	Khánh Hòa	21401	79A-575.12	Khánh Hòa	24526	79A-575.21	Khánh Hòa
15152	79D-014.42	Khánh Hòa	18277	79C-233.87	Khánh Hòa	21402	79A-576.31	Khánh Hòa	24527	79A-577.73	Khánh Hòa
15153	81A-455.90	Gia Lai	18278	79D-011.13	Khánh Hòa	21403	79A-577.61	Khánh Hòa	24528	79A-579.31	Khánh Hòa
15154	81A-456.31	Gia Lai	18279	79D-013.84	Khánh Hòa	21404	79A-577.84	Khánh Hòa	24529	79A-580.14	Khánh Hòa
15155	81A-457.60	Gia Lai	18280	81A-453.82	Gia Lai	21405	79A-579.10	Khánh Hòa	24530	79A-580.45	Khánh Hòa
15156	81A-458.76	Gia Lai	18281	81A-454.97	Gia Lai	21406	79A-583.49	Khánh Hòa	24531	79A-580.57	Khánh Hòa
15157	81A-460.91	Gia Lai	18282	81A-460.05	Gia Lai	21407	79A-584.27	Khánh Hòa	24532	79A-582.30	Khánh Hòa
15158	81A-462.34	Gia Lai	18283	81A-460.21	Gia Lai	21408	79A-584.93	Khánh Hòa	24533	79A-583.03	Khánh Hòa
15159	81A-462.45	Gia Lai	18284	81A-463.73	Gia Lai	21409	79A-585.78	Khánh Hòa	24534	79A-583.42	Khánh Hòa
15160	81A-464.48	Gia Lai	18285	81A-467.03	Gia Lai	21410	79A-585.87	Khánh Hòa	24535	79A-587.45	Khánh Hòa
15161	81A-465.61	Gia Lai	18286	81A-468.20	Gia Lai	21411	79A-588.72	Khánh Hòa	24536	79A-588.94	Khánh Hòa
15162	81A-467.91	Gia Lai	18287	81A-468.73	Gia Lai	21412	79A-590.27	Khánh Hòa	24537	79A-592.13	Khánh Hòa
15163	81A-468.92	Gia Lai	18288	81A-470.43	Gia Lai	21413	79A-590.82	Khánh Hòa	24538	79A-594.81	Khánh Hòa
15164	81A-469.32	Gia Lai	18289	81A-475.27	Gia Lai	21414	79A-590.87	Khánh Hòa	24539	79A-595.47	Khánh Hòa
15165	81A-469.94	Gia Lai	18290	81A-477.49	Gia Lai	21415	79A-591.03	Khánh Hòa	24540	79B-043.45	Khánh Hòa
15166	81A-471.37	Gia Lai	18291	81B-028.52	Gia Lai	21416	79A-594.97	Khánh Hòa	24541	79C-228.34	Khánh Hòa
15167	81A-474.60	Gia Lai	18292	81B-028.57	Gia Lai	21417	79A-595.21	Khánh Hòa	24542	79C-229.46	Khánh Hòa
15168	81A-476.31	Gia Lai	18293	81B-028.74	Gia Lai	21418	79B-043.97	Khánh Hòa	24543	79C-230.80	Khánh Hòa
15169	81A-479.31	Gia Lai	18294	81B-029.64	Gia Lai	21419	79B-044.48	Khánh Hòa	24544	79C-231.17	Khánh Hòa
15170	81A-479.82	Gia Lai	18295	81B-030.62	Gia Lai	21420	79B-044.92	Khánh Hòa	24545	79C-232.34	Khánh Hòa
15171	81B-029.49	Gia Lai	18296	81B-030.87	Gia Lai	21421	79B-045.13	Khánh Hòa	24546	79C-232.57	Khánh Hòa
15172	81B-029.53	Gia Lai	18297	81C-283.61	Gia Lai	21422	79B-046.02	Khánh Hòa	24547	79C-232.75	Khánh Hòa
15173	81B-029.72	Gia Lai	18298	81C-283.62	Gia Lai	21423	79B-046.07	Khánh Hòa	24548	79C-233.92	Khánh Hòa
15174	81B-030.20	Gia Lai	18299	81C-283.80	Gia Lai	21424	79B-047.37	Khánh Hòa	24549	79C-234.07	Khánh Hòa
15175	81C-283.01	Gia Lai	18300	81C-285.20	Gia Lai	21425	79C-227.93	Khánh Hòa	24550	79C-234.93	Khánh Hòa
15176	81C-285.73	Gia Lai	18301	81C-286.12	Gia Lai	21426	79C-229.24	Khánh Hòa	24551	79D-011.49	Khánh Hòa
15177	81C-286.02	Gia Lai	18302	81C-286.34	Gia Lai	21427	79C-230.75	Khánh Hòa	24552	81A-456.21	Gia Lai
15178	81C-286.90	Gia Lai	18303	81C-287.74	Gia Lai	21428	79C-232.13	Khánh Hòa	24553	81A-457.23	Gia Lai
15179	81C-287.42	Gia Lai	18304	81C-288.12	Gia Lai	21429	79C-233.20	Khánh Hòa	24554	81A-457.62	Gia Lai
15180	81C-294.73	Gia Lai	18305	81C-289.52	Gia Lai	21430	79C-233.67	Khánh Hòa	24555	81A-458.78	Gia Lai
15181	81C-295.04	Gia Lai	18306	81C-290.82	Gia Lai	21431	79C-234.20	Khánh Hòa	24556	81A-459.53	Gia Lai
15182	81C-298.43	Gia Lai	18307	81C-291.41	Gia Lai	21432	79C-235.54	Khánh Hòa	24557	81A-461.20	Gia Lai
15183	81C-300.12	Gia Lai	18308	81C-291.71	Gia Lai	21433	79D-010.75	Khánh Hòa	24558	81A-461.43	Gia Lai
15184	81C-300.13	Gia Lai	18309	81C-293.72	Gia Lai	21434	79D-010.82	Khánh Hòa	24559	81A-462.03	Gia Lai

Y
I
A
M
T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	81D-014.02	Gia Lai	18310	81C-296.12	Gia Lai	21435	79D-012.57	Khánh Hòa	24560	81A-462.20	Gia Lai
15186	81D-015.24	Gia Lai	18311	81C-296.49	Gia Lai	21436	81A-453.74	Gia Lai	24561	81A-464.43	Gia Lai
15187	81D-016.75	Gia Lai	18312	81C-297.93	Gia Lai	21437	81A-454.61	Gia Lai	24562	81A-466.20	Gia Lai
15188	82A-159.34	Kon Tum	18313	81C-298.97	Gia Lai	21438	81A-454.94	Gia Lai	24563	81A-467.48	Gia Lai
15189	82A-161.10	Kon Tum	18314	81C-299.41	Gia Lai	21439	81A-459.32	Gia Lai	24564	81A-468.54	Gia Lai
15190	82A-162.52	Kon Tum	18315	81D-013.75	Gia Lai	21440	81A-460.47	Gia Lai	24565	81A-471.49	Gia Lai
15191	82A-164.47	Kon Tum	18316	81D-015.02	Gia Lai	21441	81A-463.72	Gia Lai	24566	81A-471.62	Gia Lai
15192	82B-022.01	Kon Tum	18317	82A-165.51	Kon Tum	21442	81A-464.30	Gia Lai	24567	81A-471.91	Gia Lai
15193	82B-023.37	Kon Tum	18318	82B-021.24	Kon Tum	21443	81A-466.80	Gia Lai	24568	81A-473.03	Gia Lai
15194	82B-024.31	Kon Tum	18319	82B-023.52	Kon Tum	21444	81A-467.62	Gia Lai	24569	81A-475.41	Gia Lai
15195	82C-095.57	Kon Tum	18320	82C-095.97	Kon Tum	21445	81A-469.71	Gia Lai	24570	81A-475.94	Gia Lai
15196	82C-097.92	Kon Tum	18321	82D-014.05	Kon Tum	21446	81A-475.13	Gia Lai	24571	81A-477.05	Gia Lai
15197	82C-098.17	Kon Tum	18322	82D-014.75	Kon Tum	21447	81A-475.97	Gia Lai	24572	81B-028.43	Gia Lai
15198	82C-099.10	Kon Tum	18323	83A-195.23	Sóc Trăng	21448	81A-476.57	Gia Lai	24573	81B-028.60	Gia Lai
15199	82D-011.20	Kon Tum	18324	83A-196.71	Sóc Trăng	21449	81A-478.07	Gia Lai	24574	81B-029.37	Gia Lai
15200	82D-011.31	Kon Tum	18325	83A-198.71	Sóc Trăng	21450	81A-478.24	Gia Lai	24575	81B-030.37	Gia Lai
15201	82D-011.73	Kon Tum	18326	83B-024.50	Sóc Trăng	21451	81A-479.67	Gia Lai	24576	81B-030.50	Gia Lai
15202	82D-012.82	Kon Tum	18327	83B-026.13	Sóc Trăng	21452	81B-029.73	Gia Lai	24577	81C-284.04	Gia Lai
15203	82D-013.42	Kon Tum	18328	83C-132.73	Sóc Trăng	21453	81B-031.87	Gia Lai	24578	81C-286.40	Gia Lai
15204	82D-013.91	Kon Tum	18329	83C-132.80	Sóc Trăng	21454	81C-283.72	Gia Lai	24579	81C-286.71	Gia Lai
15205	82D-014.61	Kon Tum	18330	83C-136.51	Sóc Trăng	21455	81C-284.81	Gia Lai	24580	81C-287.94	Gia Lai
15206	83A-193.07	Sóc Trăng	18331	83C-136.94	Sóc Trăng	21456	81C-285.24	Gia Lai	24581	81C-292.45	Gia Lai
15207	83A-194.07	Sóc Trăng	18332	83C-137.03	Sóc Trăng	21457	81C-287.23	Gia Lai	24582	81C-296.53	Gia Lai
15208	83A-196.84	Sóc Trăng	18333	83C-137.70	Sóc Trăng	21458	81C-288.78	Gia Lai	24583	81C-296.72	Gia Lai
15209	83A-198.72	Sóc Trăng	18334	83C-137.76	Sóc Trăng	21459	81C-289.75	Gia Lai	24584	81C-297.37	Gia Lai
15210	83A-198.81	Sóc Trăng	18335	83C-139.51	Sóc Trăng	21460	81C-290.13	Gia Lai	24585	81C-298.24	Gia Lai
15211	83A-199.74	Sóc Trăng	18336	83D-008.52	Sóc Trăng	21461	81C-290.80	Gia Lai	24586	81D-015.91	Gia Lai
15212	83B-023.04	Sóc Trăng	18337	83D-009.34	Sóc Trăng	21462	81C-291.76	Gia Lai	24587	82A-160.46	Kon Tum
15213	83B-023.75	Sóc Trăng	18338	83D-010.82	Sóc Trăng	21463	81C-291.82	Gia Lai	24588	82A-161.42	Kon Tum
15214	83B-024.04	Sóc Trăng	18339	83D-011.02	Sóc Trăng	21464	81C-295.76	Gia Lai	24589	82A-161.73	Kon Tum
15215	83B-024.81	Sóc Trăng	18340	83D-011.46	Sóc Trăng	21465	81C-296.17	Gia Lai	24590	82A-163.10	Kon Tum
15216	83B-026.10	Sóc Trăng	18341	83D-011.76	Sóc Trăng	21466	81C-296.21	Gia Lai	24591	82A-164.42	Kon Tum
15217	83C-133.61	Sóc Trăng	18342	84A-146.80	Trà Vinh	21467	81C-296.82	Gia Lai	24592	82A-164.93	Kon Tum
15218	83C-134.23	Sóc Trăng	18343	84A-147.03	Trà Vinh	21468	81C-297.45	Gia Lai	24593	82A-165.27	Kon Tum
15219	83C-137.41	Sóc Trăng	18344	84A-147.23	Trà Vinh	21469	81D-014.80	Gia Lai	24594	82A-165.50	Kon Tum
15220	83C-138.02	Sóc Trăng	18345	84A-147.75	Trà Vinh	21470	81D-015.42	Gia Lai	24595	82B-021.48	Kon Tum
15221	83D-010.72	Sóc Trăng	18346	84A-149.76	Trà Vinh	21471	82A-159.60	Kon Tum	24596	82B-021.51	Kon Tum
15222	83D-011.42	Sóc Trăng	18347	84A-151.05	Trà Vinh	21472	82A-160.53	Kon Tum	24597	82B-023.70	Kon Tum
15223	83D-011.50	Sóc Trăng	18348	84A-151.78	Trà Vinh	21473	82A-161.54	Kon Tum	24598	82C-096.02	Kon Tum
15224	84A-147.72	Trà Vinh	18349	84B-021.72	Trà Vinh	21474	82A-165.21	Kon Tum	24599	82C-096.40	Kon Tum
15225	84A-148.45	Trà Vinh	18350	84B-022.12	Trà Vinh	21475	82B-022.31	Kon Tum	24600	82C-096.49	Kon Tum
15226	84A-149.20	Trà Vinh	18351	84B-022.13	Trà Vinh	21476	82B-023.41	Kon Tum	24601	82C-096.52	Kon Tum
15227	84A-149.90	Trà Vinh	18352	84B-022.70	Trà Vinh	21477	82B-023.47	Kon Tum	24602	82C-097.30	Kon Tum
15228	84A-150.71	Trà Vinh	18353	84C-124.78	Trà Vinh	21478	82C-097.04	Kon Tum	24603	82D-013.03	Kon Tum
15229	84A-151.84	Trà Vinh	18354	84C-125.78	Trà Vinh	21479	82C-097.48	Kon Tum	24604	83A-194.48	Sóc Trăng
15230	84A-152.20	Trà Vinh	18355	84C-126.78	Trà Vinh	21480	82C-098.07	Kon Tum	24605	83A-194.73	Sóc Trăng
15231	84B-021.17	Trà Vinh	18356	84C-127.64	Trà Vinh	21481	82D-013.81	Kon Tum	24606	83A-195.17	Sóc Trăng
15232	84B-021.80	Trà Vinh	18357	84D-005.23	Trà Vinh	21482	82D-014.03	Kon Tum	24607	83A-196.43	Sóc Trăng
15233	84B-022.62	Trà Vinh	18358	84D-006.72	Trà Vinh	21483	82D-014.51	Kon Tum	24608	83A-197.34	Sóc Trăng
15234	84C-125.97	Trà Vinh	18359	84D-006.94	Trà Vinh	21484	83A-194.24	Sóc Trăng	24609	83A-197.43	Sóc Trăng
15235	84C-126.03	Trà Vinh	18360	85A-146.53	Ninh Thuận	21485	83A-198.78	Sóc Trăng	24610	83A-197.64	Sóc Trăng
15236	84C-126.57	Trà Vinh	18361	85A-149.90	Ninh Thuận	21486	83B-025.93	Sóc Trăng	24611	83A-199.10	Sóc Trăng
15237	84C-127.70	Trà Vinh	18362	85A-151.10	Ninh Thuận	21487	83C-132.30	Sóc Trăng	24612	83A-200.52	Sóc Trăng
15238	84C-127.92	Trà Vinh	18363	85A-151.60	Ninh Thuận	21488	83C-132.48	Sóc Trăng	24613	83B-023.07	Sóc Trăng
15239	84C-128.45	Trà Vinh	18364	85A-152.49	Ninh Thuận	21489	83C-136.45	Sóc Trăng	24614	83B-024.87	Sóc Trăng
15240	84D-007.05	Trà Vinh	18365	85B-014.71	Ninh Thuận	21490	83D-008.20	Sóc Trăng	24615	83C-132.50	Sóc Trăng
15241	85A-148.23	Ninh Thuận	18366	85B-015.71	Ninh Thuận	21491	83D-008.41	Sóc Trăng	24616	83C-135.07	Sóc Trăng
15242	85A-149.78	Ninh Thuận	18367	85B-016.46	Ninh Thuận	21492	83D-008.42	Sóc Trăng	24617	83C-135.75	Sóc Trăng
15243	85A-151.97	Ninh Thuận	18368	85C-086.04	Ninh Thuận	21493	83D-011.70	Sóc Trăng	24618	83C-137.94	Sóc Trăng
15244	85A-152.17	Ninh Thuận	18369	85C-086.43	Ninh Thuận	21494	84A-146.93	Trà Vinh	24619	83C-139.04	Sóc Trăng
15245	85A-153.48	Ninh Thuận	18370	85C-086.46	Ninh Thuận	21495	84A-148.64	Trà Vinh	24620	83D-008.46	Sóc Trăng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	85B-014.57	Ninh Thuận	18371	85C-086.60	Ninh Thuận	21496	84A-149.81	Trà Vinh	24621	84A-146.75	Trà Vinh
15247	85B-014.78	Ninh Thuận	18372	85C-086.81	Ninh Thuận	21497	84A-151.41	Trà Vinh	24622	84A-147.62	Trà Vinh
15248	85B-015.42	Ninh Thuận	18373	85C-088.20	Ninh Thuận	21498	84A-152.04	Trà Vinh	24623	84A-147.76	Trà Vinh
15249	85B-017.31	Ninh Thuận	18374	85C-088.34	Ninh Thuận	21499	84A-152.60	Trà Vinh	24624	84A-149.84	Trà Vinh
15250	85C-085.21	Ninh Thuận	18375	85D-006.67	Ninh Thuận	21500	84A-152.90	Trà Vinh	24625	84A-152.80	Trà Vinh
15251	85C-086.51	Ninh Thuận	18376	85D-007.90	Ninh Thuận	21501	84A-153.49	Trà Vinh	24626	84A-152.97	Trà Vinh
15252	85C-087.43	Ninh Thuận	18377	86A-322.20	Bình Thuận	21502	84B-022.73	Trà Vinh	24627	84A-153.10	Trà Vinh
15253	85D-007.47	Ninh Thuận	18378	86A-322.43	Bình Thuận	21503	84B-023.34	Trà Vinh	24628	84B-022.48	Trà Vinh
15254	85D-007.92	Ninh Thuận	18379	86A-323.64	Bình Thuận	21504	84C-124.54	Trà Vinh	24629	84B-023.37	Trà Vinh
15255	85D-008.82	Ninh Thuận	18380	86A-323.94	Bình Thuận	21505	84C-125.04	Trà Vinh	24630	84C-124.84	Trà Vinh
15256	85D-010.30	Ninh Thuận	18381	86A-326.49	Bình Thuận	21506	84C-125.37	Trà Vinh	24631	84C-125.24	Trà Vinh
15257	86A-321.48	Bình Thuận	18382	86A-327.07	Bình Thuận	21507	84C-128.49	Trà Vinh	24632	84C-128.47	Trà Vinh
15258	86A-322.27	Bình Thuận	18383	86A-327.13	Bình Thuận	21508	84D-005.32	Trà Vinh	24633	84D-005.45	Trà Vinh
15259	86A-323.37	Bình Thuận	18384	86A-327.53	Bình Thuận	21509	84D-008.45	Trà Vinh	24634	84D-006.32	Trà Vinh
15260	86A-323.90	Bình Thuận	18385	86A-327.57	Bình Thuận	21510	85A-148.70	Ninh Thuận	24635	84D-008.31	Trà Vinh
15261	86A-324.03	Bình Thuận	18386	86A-327.81	Bình Thuận	21511	85A-150.87	Ninh Thuận	24636	84D-008.74	Trà Vinh
15262	86A-328.47	Bình Thuận	18387	86A-329.30	Bình Thuận	21512	85A-152.47	Ninh Thuận	24637	84D-008.78	Trà Vinh
15263	86A-328.75	Bình Thuận	18388	86A-329.37	Bình Thuận	21513	85A-153.12	Ninh Thuận	24638	85A-151.14	Ninh Thuận
15264	86A-330.23	Bình Thuận	18389	86A-330.20	Bình Thuận	21514	85B-014.82	Ninh Thuận	24639	85B-014.47	Ninh Thuận
15265	86A-330.97	Bình Thuận	18390	86A-331.47	Bình Thuận	21515	85B-015.50	Ninh Thuận	24640	85B-015.14	Ninh Thuận
15266	86A-331.72	Bình Thuận	18391	86A-332.31	Bình Thuận	21516	85B-015.82	Ninh Thuận	24641	85B-015.24	Ninh Thuận
15267	86A-332.60	Bình Thuận	18392	86A-333.42	Bình Thuận	21517	85B-016.07	Ninh Thuận	24642	85B-016.76	Ninh Thuận
15268	86A-332.87	Bình Thuận	18393	86A-333.43	Bình Thuận	21518	85B-016.24	Ninh Thuận	24643	85B-017.20	Ninh Thuận
15269	86A-333.41	Bình Thuận	18394	86B-025.48	Bình Thuận	21519	85B-017.46	Ninh Thuận	24644	85B-017.52	Ninh Thuận
15270	86A-334.51	Bình Thuận	18395	86B-027.30	Bình Thuận	21520	85B-017.62	Ninh Thuận	24645	85C-085.70	Ninh Thuận
15271	86B-024.81	Bình Thuận	18396	86B-028.27	Bình Thuận	21521	85C-085.05	Ninh Thuận	24646	85C-087.51	Ninh Thuận
15272	86B-025.34	Bình Thuận	18397	86C-209.78	Bình Thuận	21522	85C-086.97	Ninh Thuận	24647	85C-087.73	Ninh Thuận
15273	86B-026.46	Bình Thuận	18398	86C-210.91	Bình Thuận	21523	85C-087.94	Ninh Thuận	24648	85C-088.43	Ninh Thuận
15274	86B-026.71	Bình Thuận	18399	86C-215.50	Bình Thuận	21524	85C-088.51	Ninh Thuận	24649	85D-006.81	Ninh Thuận
15275	86B-027.23	Bình Thuận	18400	86D-006.82	Bình Thuận	21525	85D-007.75	Ninh Thuận	24650	85D-007.80	Ninh Thuận
15276	86B-027.32	Bình Thuận	18401	86D-007.32	Bình Thuận	21526	85D-008.31	Ninh Thuận	24651	85D-008.43	Ninh Thuận
15277	86C-210.82	Bình Thuận	18402	86D-008.52	Bình Thuận	21527	85D-009.67	Ninh Thuận	24652	85D-009.12	Ninh Thuận
15278	86C-212.74	Bình Thuận	18403	86D-008.73	Bình Thuận	21528	86A-322.50	Bình Thuận	24653	85D-009.94	Ninh Thuận
15279	86C-212.91	Bình Thuận	18404	86D-008.74	Bình Thuận	21529	86A-326.30	Bình Thuận	24654	85D-010.31	Ninh Thuận
15280	86C-213.71	Bình Thuận	18405	86D-009.20	Bình Thuận	21530	86A-329.50	Bình Thuận	24655	86A-320.46	Bình Thuận
15281	86D-006.20	Bình Thuận	18406	86D-009.40	Bình Thuận	21531	86A-331.03	Bình Thuận	24656	86A-322.57	Bình Thuận
15282	86D-006.50	Bình Thuận	18407	88A-788.57	Vĩnh Phúc	21532	86A-333.40	Bình Thuận	24657	86A-322.64	Bình Thuận
15283	86D-008.42	Bình Thuận	18408	88A-788.71	Vĩnh Phúc	21533	86A-333.52	Bình Thuận	24658	86A-325.02	Bình Thuận
15284	86D-009.61	Bình Thuận	18409	88A-793.76	Vĩnh Phúc	21534	86A-333.82	Bình Thuận	24659	86A-326.48	Bình Thuận
15285	88A-790.05	Vĩnh Phúc	18410	88A-795.51	Vĩnh Phúc	21535	86B-025.21	Bình Thuận	24660	86A-327.37	Bình Thuận
15286	88A-790.52	Vĩnh Phúc	18411	88A-798.30	Vĩnh Phúc	21536	86B-025.50	Bình Thuận	24661	86A-327.60	Bình Thuận
15287	88A-791.14	Vĩnh Phúc	18412	88A-798.73	Vĩnh Phúc	21537	86B-028.12	Bình Thuận	24662	86A-328.24	Bình Thuận
15288	88A-792.48	Vĩnh Phúc	18413	88A-800.03	Vĩnh Phúc	21538	86C-209.45	Bình Thuận	24663	86A-328.51	Bình Thuận
15289	88A-795.37	Vĩnh Phúc	18414	88A-800.10	Vĩnh Phúc	21539	86C-212.24	Bình Thuận	24664	86A-331.30	Bình Thuận
15290	88A-796.40	Vĩnh Phúc	18415	88A-803.34	Vĩnh Phúc	21540	86C-213.05	Bình Thuận	24665	86A-331.73	Bình Thuận
15291	88A-797.21	Vĩnh Phúc	18416	88A-805.94	Vĩnh Phúc	21541	86D-006.34	Bình Thuận	24666	86A-331.97	Bình Thuận
15292	88A-799.24	Vĩnh Phúc	18417	88A-806.46	Vĩnh Phúc	21542	86D-007.01	Bình Thuận	24667	86A-332.20	Bình Thuận
15293	88A-799.40	Vĩnh Phúc	18418	88A-806.47	Vĩnh Phúc	21543	86D-008.12	Bình Thuận	24668	86A-332.50	Bình Thuận
15294	88A-800.21	Vĩnh Phúc	18419	88A-806.93	Vĩnh Phúc	21544	88A-789.32	Vĩnh Phúc	24669	86A-332.75	Bình Thuận
15295	88A-800.50	Vĩnh Phúc	18420	88A-807.94	Vĩnh Phúc	21545	88A-789.61	Vĩnh Phúc	24670	86A-333.72	Bình Thuận
15296	88A-800.93	Vĩnh Phúc	18421	88A-808.12	Vĩnh Phúc	21546	88A-792.21	Vĩnh Phúc	24671	86B-025.24	Bình Thuận
15297	88A-801.94	Vĩnh Phúc	18422	88A-810.45	Vĩnh Phúc	21547	88A-798.12	Vĩnh Phúc	24672	86B-027.97	Bình Thuận
15298	88A-803.60	Vĩnh Phúc	18423	88A-810.93	Vĩnh Phúc	21548	88A-799.64	Vĩnh Phúc	24673	86C-209.53	Bình Thuận
15299	88A-803.70	Vĩnh Phúc	18424	88A-811.90	Vĩnh Phúc	21549	88A-800.62	Vĩnh Phúc	24674	86C-210.13	Bình Thuận
15300	88A-807.23	Vĩnh Phúc	18425	88A-815.48	Vĩnh Phúc	21550	88A-802.74	Vĩnh Phúc	24675	86C-213.60	Bình Thuận
15301	88A-809.37	Vĩnh Phúc	18426	88A-817.49	Vĩnh Phúc	21551	88A-803.48	Vĩnh Phúc	24676	86C-217.02	Bình Thuận
15302	88A-809.78	Vĩnh Phúc	18427	88A-818.12	Vĩnh Phúc	21552	88A-804.50	Vĩnh Phúc	24677	86D-006.40	Bình Thuận
15303	88A-811.64	Vĩnh Phúc	18428	88A-818.21	Vĩnh Phúc	21553	88A-806.14	Vĩnh Phúc	24678	86D-006.73	Bình Thuận
15304	88A-812.03	Vĩnh Phúc	18429	88A-819.80	Vĩnh Phúc	21554	88A-806.49	Vĩnh Phúc	24679	86D-007.45	Bình Thuận
15305	88A-814.45	Vĩnh Phúc	18430	88A-821.51	Vĩnh Phúc	21555	88A-808.50	Vĩnh Phúc	24680	86D-008.31	Bình Thuận
15306	88A-816.73	Vĩnh Phúc	18431	88A-821.61	Vĩnh Phúc	21556	88A-811.82	Vĩnh Phúc	24681	86D-009.34	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-817.21	Vĩnh Phúc	18432	88A-822.67	Vĩnh Phúc	21557	88A-811.93	Vĩnh Phúc	24682	88A-788.49	Vĩnh Phúc
15308	88A-819.82	Vĩnh Phúc	18433	88A-824.71	Vĩnh Phúc	21558	88A-812.53	Vĩnh Phúc	24683	88A-789.34	Vĩnh Phúc
15309	88A-820.24	Vĩnh Phúc	18434	88A-825.49	Vĩnh Phúc	21559	88A-813.02	Vĩnh Phúc	24684	88A-790.61	Vĩnh Phúc
15310	88A-821.67	Vĩnh Phúc	18435	88A-827.01	Vĩnh Phúc	21560	88A-814.43	Vĩnh Phúc	24685	88A-791.76	Vĩnh Phúc
15311	88A-823.27	Vĩnh Phúc	18436	88A-827.12	Vĩnh Phúc	21561	88A-814.61	Vĩnh Phúc	24686	88A-794.78	Vĩnh Phúc
15312	88A-824.05	Vĩnh Phúc	18437	88A-827.57	Vĩnh Phúc	21562	88A-814.73	Vĩnh Phúc	24687	88A-797.31	Vĩnh Phúc
15313	88A-824.67	Vĩnh Phúc	18438	88A-830.62	Vĩnh Phúc	21563	88A-816.05	Vĩnh Phúc	24688	88A-797.43	Vĩnh Phúc
15314	88A-825.17	Vĩnh Phúc	18439	88B-022.40	Vĩnh Phúc	21564	88A-816.46	Vĩnh Phúc	24689	88A-798.37	Vĩnh Phúc
15315	88A-826.17	Vĩnh Phúc	18440	88B-022.49	Vĩnh Phúc	21565	88A-817.46	Vĩnh Phúc	24690	88A-798.90	Vĩnh Phúc
15316	88A-828.84	Vĩnh Phúc	18441	88B-022.87	Vĩnh Phúc	21566	88A-818.72	Vĩnh Phúc	24691	88A-799.23	Vĩnh Phúc
15317	88A-829.67	Vĩnh Phúc	18442	88B-023.82	Vĩnh Phúc	21567	88A-820.93	Vĩnh Phúc	24692	88A-799.53	Vĩnh Phúc
15318	88A-830.40	Vĩnh Phúc	18443	88B-023.94	Vĩnh Phúc	21568	88A-821.71	Vĩnh Phúc	24693	88A-802.10	Vĩnh Phúc
15319	88B-022.13	Vĩnh Phúc	18444	88B-024.60	Vĩnh Phúc	21569	88A-821.91	Vĩnh Phúc	24694	88A-803.46	Vĩnh Phúc
15320	88B-024.94	Vĩnh Phúc	18445	88C-314.34	Vĩnh Phúc	21570	88A-822.27	Vĩnh Phúc	24695	88A-804.12	Vĩnh Phúc
15321	88B-025.04	Vĩnh Phúc	18446	88C-315.70	Vĩnh Phúc	21571	88A-822.40	Vĩnh Phúc	24696	88A-805.48	Vĩnh Phúc
15322	88C-310.61	Vĩnh Phúc	18447	88C-315.81	Vĩnh Phúc	21572	88A-822.41	Vĩnh Phúc	24697	88A-806.03	Vĩnh Phúc
15323	88C-311.40	Vĩnh Phúc	18448	88C-316.21	Vĩnh Phúc	21573	88A-822.43	Vĩnh Phúc	24698	88A-807.10	Vĩnh Phúc
15324	88C-314.40	Vĩnh Phúc	18449	88C-316.50	Vĩnh Phúc	21574	88A-823.34	Vĩnh Phúc	24699	88A-807.17	Vĩnh Phúc
15325	88C-315.67	Vĩnh Phúc	18450	88C-316.62	Vĩnh Phúc	21575	88A-825.05	Vĩnh Phúc	24700	88A-807.72	Vĩnh Phúc
15326	88C-317.62	Vĩnh Phúc	18451	88C-316.81	Vĩnh Phúc	21576	88B-021.84	Vĩnh Phúc	24701	88A-808.51	Vĩnh Phúc
15327	88C-318.80	Vĩnh Phúc	18452	88C-318.02	Vĩnh Phúc	21577	88B-022.82	Vĩnh Phúc	24702	88A-812.51	Vĩnh Phúc
15328	88C-319.24	Vĩnh Phúc	18453	88C-323.01	Vĩnh Phúc	21578	88B-023.37	Vĩnh Phúc	24703	88A-812.71	Vĩnh Phúc
15329	88C-319.72	Vĩnh Phúc	18454	88C-323.91	Vĩnh Phúc	21579	88C-312.72	Vĩnh Phúc	24704	88A-813.21	Vĩnh Phúc
15330	88C-321.13	Vĩnh Phúc	18455	88C-324.97	Vĩnh Phúc	21580	88C-313.01	Vĩnh Phúc	24705	88A-816.80	Vĩnh Phúc
15331	88C-321.41	Vĩnh Phúc	18456	88C-325.75	Vĩnh Phúc	21581	88C-314.81	Vĩnh Phúc	24706	88A-817.02	Vĩnh Phúc
15332	88C-321.51	Vĩnh Phúc	18457	88C-325.87	Vĩnh Phúc	21582	88C-315.32	Vĩnh Phúc	24707	88A-818.73	Vĩnh Phúc
15333	88C-321.92	Vĩnh Phúc	18458	88C-325.92	Vĩnh Phúc	21583	88C-316.53	Vĩnh Phúc	24708	88A-819.24	Vĩnh Phúc
15334	88C-322.81	Vĩnh Phúc	18459	88C-326.30	Vĩnh Phúc	21584	88C-321.71	Vĩnh Phúc	24709	88A-820.74	Vĩnh Phúc
15335	88C-325.02	Vĩnh Phúc	18460	88C-326.42	Vĩnh Phúc	21585	88C-322.13	Vĩnh Phúc	24710	88A-821.74	Vĩnh Phúc
15336	88D-021.81	Vĩnh Phúc	18461	88C-326.45	Vĩnh Phúc	21586	88C-323.50	Vĩnh Phúc	24711	88A-823.97	Vĩnh Phúc
15337	88D-021.92	Vĩnh Phúc	18462	89A-532.07	Hưng Yên	21587	88C-323.70	Vĩnh Phúc	24712	88A-825.60	Vĩnh Phúc
15338	88D-024.30	Vĩnh Phúc	18463	89A-534.01	Hưng Yên	21588	88C-324.41	Vĩnh Phúc	24713	88A-827.76	Vĩnh Phúc
15339	88D-024.50	Vĩnh Phúc	18464	89A-535.51	Hưng Yên	21589	88D-022.07	Vĩnh Phúc	24714	88B-021.91	Vĩnh Phúc
15340	89A-536.03	Hưng Yên	18465	89A-535.52	Hưng Yên	21590	88D-022.13	Vĩnh Phúc	24715	88B-023.50	Vĩnh Phúc
15341	89A-538.97	Hưng Yên	18466	89A-537.12	Hưng Yên	21591	88D-022.42	Vĩnh Phúc	24716	88B-024.53	Vĩnh Phúc
15342	89A-540.51	Hưng Yên	18467	89A-537.90	Hưng Yên	21592	88D-023.41	Vĩnh Phúc	24717	88C-310.76	Vĩnh Phúc
15343	89A-543.78	Hưng Yên	18468	89A-538.47	Hưng Yên	21593	88D-024.70	Vĩnh Phúc	24718	88C-311.03	Vĩnh Phúc
15344	89A-544.14	Hưng Yên	18469	89A-539.74	Hưng Yên	21594	89A-533.64	Hưng Yên	24719	88C-311.97	Vĩnh Phúc
15345	89A-545.40	Hưng Yên	18470	89A-540.37	Hưng Yên	21595	89A-536.32	Hưng Yên	24720	88C-313.42	Vĩnh Phúc
15346	89A-547.30	Hưng Yên	18471	89A-540.57	Hưng Yên	21596	89A-538.64	Hưng Yên	24721	88C-315.12	Vĩnh Phúc
15347	89A-547.52	Hưng Yên	18472	89A-540.92	Hưng Yên	21597	89A-541.32	Hưng Yên	24722	88C-315.78	Vĩnh Phúc
15348	89A-549.47	Hưng Yên	18473	89A-540.94	Hưng Yên	21598	89A-542.04	Hưng Yên	24723	88C-317.45	Vĩnh Phúc
15349	89A-551.64	Hưng Yên	18474	89A-541.51	Hưng Yên	21599	89A-542.21	Hưng Yên	24724	88C-318.42	Vĩnh Phúc
15350	89A-552.30	Hưng Yên	18475	89A-543.05	Hưng Yên	21600	89A-546.40	Hưng Yên	24725	88C-319.50	Vĩnh Phúc
15351	89A-552.60	Hưng Yên	18476	89A-545.32	Hưng Yên	21601	89A-546.62	Hưng Yên	24726	88C-320.57	Vĩnh Phúc
15352	89A-552.70	Hưng Yên	18477	89A-546.12	Hưng Yên	21602	89A-547.82	Hưng Yên	24727	88C-320.91	Vĩnh Phúc
15353	89A-555.60	Hưng Yên	18478	89A-546.48	Hưng Yên	21603	89A-548.80	Hưng Yên	24728	88C-321.47	Vĩnh Phúc
15354	89A-555.72	Hưng Yên	18479	89A-548.53	Hưng Yên	21604	89A-550.90	Hưng Yên	24729	88C-321.84	Vĩnh Phúc
15355	89A-556.37	Hưng Yên	18480	89A-549.13	Hưng Yên	21605	89A-552.78	Hưng Yên	24730	88C-321.90	Vĩnh Phúc
15356	89A-557.62	Hưng Yên	18481	89A-550.49	Hưng Yên	21606	89A-552.90	Hưng Yên	24731	88C-322.48	Vĩnh Phúc
15357	89A-558.41	Hưng Yên	18482	89A-550.71	Hưng Yên	21607	89A-553.62	Hưng Yên	24732	88C-322.54	Vĩnh Phúc
15358	89A-559.72	Hưng Yên	18483	89A-551.23	Hưng Yên	21608	89A-555.41	Hưng Yên	24733	88C-323.43	Vĩnh Phúc
15359	89A-561.75	Hưng Yên	18484	89A-555.49	Hưng Yên	21609	89A-556.04	Hưng Yên	24734	88C-324.05	Vĩnh Phúc
15360	89A-563.97	Hưng Yên	18485	89A-557.74	Hưng Yên	21610	89A-556.71	Hưng Yên	24735	88C-324.75	Vĩnh Phúc
15361	89A-566.10	Hưng Yên	18486	89A-558.92	Hưng Yên	21611	89A-558.57	Hưng Yên	24736	88D-021.32	Vĩnh Phúc
15362	89B-025.90	Hưng Yên	18487	89A-560.41	Hưng Yên	21612	89A-560.90	Hưng Yên	24737	88D-022.05	Vĩnh Phúc
15363	89B-026.81	Hưng Yên	18488	89A-560.49	Hưng Yên	21613	89A-560.94	Hưng Yên	24738	89A-535.61	Hưng Yên
15364	89B-027.03	Hưng Yên	18489	89A-562.40	Hưng Yên	21614	89A-563.91	Hưng Yên	24739	89A-537.61	Hưng Yên
15365	89B-027.91	Hưng Yên	18490	89A-562.50	Hưng Yên	21615	89A-565.32	Hưng Yên	24740	89A-537.71	Hưng Yên
15366	89B-028.30	Hưng Yên	18491	89A-564.01	Hưng Yên	21616	89A-566.48	Hưng Yên	24741	89A-539.48	Hưng Yên
15367	89C-349.78	Hưng Yên	18492	89A-564.87	Hưng Yên	21617	89A-567.49	Hưng Yên	24742	89A-542.17	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89C-351.73	Hung Yên	18493	89A-565.13	Hung Yên	21618	89A-567.57	Hung Yên	24743	89A-544.48	Hung Yên
15369	89C-353.02	Hung Yên	18494	89A-565.71	Hung Yên	21619	89B-025.07	Hung Yên	24744	89A-549.21	Hung Yên
15370	89C-353.51	Hung Yên	18495	89A-565.80	Hung Yên	21620	89B-026.49	Hung Yên	24745	89A-550.84	Hung Yên
15371	89C-354.24	Hung Yên	18496	89A-565.94	Hung Yên	21621	89B-027.04	Hung Yên	24746	89A-552.62	Hung Yên
15372	89C-354.47	Hung Yên	18497	89A-567.24	Hung Yên	21622	89C-347.27	Hung Yên	24747	89A-557.37	Hung Yên
15373	89C-354.62	Hung Yên	18498	89A-567.75	Hung Yên	21623	89C-348.40	Hung Yên	24748	89A-558.82	Hung Yên
15374	89C-355.04	Hung Yên	18499	89A-567.91	Hung Yên	21624	89C-355.13	Hung Yên	24749	89A-559.07	Hung Yên
15375	89C-355.57	Hung Yên	18500	89B-027.75	Hung Yên	21625	89C-355.24	Hung Yên	24750	89A-559.27	Hung Yên
15376	89C-355.76	Hung Yên	18501	89C-345.81	Hung Yên	21626	89C-357.30	Hung Yên	24751	89A-559.61	Hung Yên
15377	89C-356.10	Hung Yên	18502	89C-347.07	Hung Yên	21627	89C-358.01	Hung Yên	24752	89A-560.64	Hung Yên
15378	89C-356.62	Hung Yên	18503	89C-347.53	Hung Yên	21628	89D-024.80	Hung Yên	24753	89A-561.14	Hung Yên
15379	89C-359.57	Hung Yên	18504	89C-348.91	Hung Yên	21629	90A-287.72	Hà Nam	24754	89A-561.41	Hung Yên
15380	89C-359.61	Hung Yên	18505	89C-349.17	Hung Yên	21630	90A-288.01	Hà Nam	24755	89A-562.70	Hung Yên
15381	89D-023.78	Hung Yên	18506	89C-351.34	Hung Yên	21631	90A-288.97	Hà Nam	24756	89B-025.91	Hung Yên
15382	89D-025.01	Hung Yên	18507	89C-352.02	Hung Yên	21632	90A-292.31	Hà Nam	24757	89C-348.62	Hung Yên
15383	89D-026.64	Hung Yên	18508	89C-352.07	Hung Yên	21633	90A-292.97	Hà Nam	24758	89C-348.73	Hung Yên
15384	90A-287.67	Hà Nam	18509	89C-352.67	Hung Yên	21634	90A-293.02	Hà Nam	24759	89C-349.03	Hung Yên
15385	90A-288.32	Hà Nam	18510	89C-354.01	Hung Yên	21635	90A-293.14	Hà Nam	24760	89C-351.03	Hung Yên
15386	90A-288.60	Hà Nam	18511	89C-354.48	Hung Yên	21636	90A-293.34	Hà Nam	24761	89C-352.64	Hung Yên
15387	90A-289.04	Hà Nam	18512	89C-354.81	Hung Yên	21637	90A-293.81	Hà Nam	24762	89C-357.52	Hung Yên
15388	90A-290.53	Hà Nam	18513	89C-357.24	Hung Yên	21638	90A-295.61	Hà Nam	24763	89C-358.73	Hung Yên
15389	90A-290.75	Hà Nam	18514	89C-357.84	Hung Yên	21639	90A-295.64	Hà Nam	24764	89C-359.13	Hung Yên
15390	90A-290.78	Hà Nam	18515	89C-359.10	Hung Yên	21640	90A-296.14	Hà Nam	24765	89C-359.21	Hung Yên
15391	90A-294.53	Hà Nam	18516	89C-359.17	Hung Yên	21641	90A-296.43	Hà Nam	24766	89C-359.93	Hung Yên
15392	90A-295.70	Hà Nam	18517	90A-290.74	Hà Nam	21642	90A-296.52	Hà Nam	24767	89D-024.92	Hung Yên
15393	90A-297.01	Hà Nam	18518	90A-294.03	Hà Nam	21643	90A-297.78	Hà Nam	24768	89D-025.93	Hung Yên
15394	90A-298.10	Hà Nam	18519	90A-294.10	Hà Nam	21644	90A-300.97	Hà Nam	24769	89D-026.10	Hung Yên
15395	90A-298.41	Hà Nam	18520	90A-294.67	Hà Nam	21645	90B-013.75	Hà Nam	24770	90A-291.24	Hà Nam
15396	90A-301.34	Hà Nam	18521	90A-296.74	Hà Nam	21646	90B-013.82	Hà Nam	24771	90A-291.49	Hà Nam
15397	90C-155.30	Hà Nam	18522	90A-296.80	Hà Nam	21647	90B-015.81	Hà Nam	24772	90A-292.41	Hà Nam
15398	90C-155.87	Hà Nam	18523	90A-296.87	Hà Nam	21648	90C-157.41	Hà Nam	24773	90A-295.07	Hà Nam
15399	90C-157.52	Hà Nam	18524	90A-297.34	Hà Nam	21649	90C-158.31	Hà Nam	24774	90A-299.17	Hà Nam
15400	90C-157.81	Hà Nam	18525	90A-297.57	Hà Nam	21650	90C-159.75	Hà Nam	24775	90A-299.21	Hà Nam
15401	90C-159.02	Hà Nam	18526	90A-298.64	Hà Nam	21651	90D-009.91	Hà Nam	24776	90A-299.32	Hà Nam
15402	90C-160.41	Hà Nam	18527	90A-300.57	Hà Nam	21652	90D-010.31	Hà Nam	24777	90A-299.76	Hà Nam
15403	90D-010.45	Hà Nam	18528	90B-012.87	Hà Nam	21653	90D-013.37	Hà Nam	24778	90A-300.93	Hà Nam
15404	90D-011.27	Hà Nam	18529	90B-014.92	Hà Nam	21654	92A-433.04	Quảng Nam	24779	90A-301.40	Hà Nam
15405	90D-012.30	Hà Nam	18530	90B-016.07	Hà Nam	21655	92A-433.82	Quảng Nam	24780	90B-013.50	Hà Nam
15406	90D-012.45	Hà Nam	18531	90B-016.30	Hà Nam	21656	92A-434.42	Quảng Nam	24781	90C-155.20	Hà Nam
15407	90D-012.75	Hà Nam	18532	90C-154.90	Hà Nam	21657	92A-435.52	Quảng Nam	24782	90C-155.31	Hà Nam
15408	92A-434.02	Quảng Nam	18533	90C-155.74	Hà Nam	21658	92A-436.17	Quảng Nam	24783	90C-156.13	Hà Nam
15409	92A-434.40	Quảng Nam	18534	90C-157.62	Hà Nam	21659	92A-436.84	Quảng Nam	24784	90C-158.92	Hà Nam
15410	92A-435.45	Quảng Nam	18535	90C-158.67	Hà Nam	21660	92A-438.67	Quảng Nam	24785	90D-010.67	Hà Nam
15411	92A-436.52	Quảng Nam	18536	90C-159.13	Hà Nam	21661	92A-439.61	Quảng Nam	24786	90D-011.75	Hà Nam
15412	92A-437.03	Quảng Nam	18537	90D-010.04	Hà Nam	21662	92A-440.54	Quảng Nam	24787	90D-012.81	Hà Nam
15413	92A-437.42	Quảng Nam	18538	90D-012.64	Hà Nam	21663	92A-440.73	Quảng Nam	24788	92A-435.90	Quảng Nam
15414	92A-437.49	Quảng Nam	18539	92A-433.87	Quảng Nam	21664	92A-445.94	Quảng Nam	24789	92A-435.94	Quảng Nam
15415	92A-438.46	Quảng Nam	18540	92A-434.12	Quảng Nam	21665	92A-446.78	Quảng Nam	24790	92A-436.94	Quảng Nam
15416	92A-438.57	Quảng Nam	18541	92A-435.20	Quảng Nam	21666	92A-447.27	Quảng Nam	24791	92A-437.51	Quảng Nam
15417	92A-441.27	Quảng Nam	18542	92A-436.47	Quảng Nam	21667	92A-447.94	Quảng Nam	24792	92A-438.60	Quảng Nam
15418	92A-441.60	Quảng Nam	18543	92A-437.71	Quảng Nam	21668	92B-040.42	Quảng Nam	24793	92A-438.80	Quảng Nam
15419	92A-443.91	Quảng Nam	18544	92A-438.05	Quảng Nam	21669	92B-040.74	Quảng Nam	24794	92A-440.70	Quảng Nam
15420	92A-444.76	Quảng Nam	18545	92A-443.73	Quảng Nam	21670	92B-041.50	Quảng Nam	24795	92B-039.71	Quảng Nam
15421	92A-446.32	Quảng Nam	18546	92A-444.90	Quảng Nam	21671	92C-258.02	Quảng Nam	24796	92B-040.27	Quảng Nam
15422	92A-448.14	Quảng Nam	18547	92A-446.37	Quảng Nam	21672	92C-259.42	Quảng Nam	24797	92B-040.78	Quảng Nam
15423	92A-448.64	Quảng Nam	18548	92A-447.13	Quảng Nam	21673	92C-260.49	Quảng Nam	24798	92B-041.12	Quảng Nam
15424	92A-449.64	Quảng Nam	18549	92A-447.84	Quảng Nam	21674	92C-260.50	Quảng Nam	24799	92C-260.64	Quảng Nam
15425	92B-040.30	Quảng Nam	18550	92A-448.62	Quảng Nam	21675	92C-261.93	Quảng Nam	24800	92C-262.05	Quảng Nam
15426	92C-259.41	Quảng Nam	18551	92A-448.92	Quảng Nam	21676	92C-265.61	Quảng Nam	24801	92C-262.70	Quảng Nam
15427	92C-259.54	Quảng Nam	18552	92B-038.73	Quảng Nam	21677	92C-266.37	Quảng Nam	24802	92C-262.73	Quảng Nam
15428	92C-261.53	Quảng Nam	18553	92C-260.17	Quảng Nam	21678	92D-012.71	Quảng Nam	24803	92D-012.62	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92C-265.47	Quảng Nam	18554	92C-260.75	Quảng Nam	21679	92D-012.76	Quảng Nam	24804	92D-013.04	Quảng Nam
15430	92C-266.17	Quảng Nam	18555	92C-261.04	Quảng Nam	21680	92D-013.37	Quảng Nam	24805	92D-013.17	Quảng Nam
15431	92D-014.80	Quảng Nam	18556	92C-262.75	Quảng Nam	21681	92D-013.47	Quảng Nam	24806	93A-506.67	Bình Phước
15432	92D-015.07	Quảng Nam	18557	92C-264.30	Quảng Nam	21682	92D-014.76	Quảng Nam	24807	93A-507.75	Bình Phước
15433	93A-505.61	Bình Phước	18558	92C-265.04	Quảng Nam	21683	92D-016.71	Quảng Nam	24808	93A-508.78	Bình Phước
15434	93A-507.87	Bình Phước	18559	92C-265.41	Quảng Nam	21684	93A-505.75	Bình Phước	24809	93A-511.21	Bình Phước
15435	93A-511.27	Bình Phước	18560	92D-012.30	Quảng Nam	21685	93A-506.74	Bình Phước	24810	93A-511.24	Bình Phước
15436	93A-511.81	Bình Phước	18561	93A-509.54	Bình Phước	21686	93A-507.93	Bình Phước	24811	93A-514.32	Bình Phước
15437	93A-512.49	Bình Phước	18562	93A-517.70	Bình Phước	21687	93A-511.90	Bình Phước	24812	93A-515.61	Bình Phước
15438	93A-512.93	Bình Phước	18563	93A-518.78	Bình Phước	21688	93A-512.87	Bình Phước	24813	93A-516.24	Bình Phước
15439	93A-513.81	Bình Phước	18564	93A-520.82	Bình Phước	21689	93A-514.76	Bình Phước	24814	93A-516.70	Bình Phước
15440	93A-513.87	Bình Phước	18565	93A-521.01	Bình Phước	21690	93A-516.52	Bình Phước	24815	93A-517.37	Bình Phước
15441	93A-514.57	Bình Phước	18566	93A-523.74	Bình Phước	21691	93A-517.34	Bình Phước	24816	93A-518.27	Bình Phước
15442	93A-515.02	Bình Phước	18567	93A-525.01	Bình Phước	21692	93A-518.24	Bình Phước	24817	93A-520.72	Bình Phước
15443	93A-515.54	Bình Phước	18568	93B-024.23	Bình Phước	21693	93A-519.84	Bình Phước	24818	93A-521.14	Bình Phước
15444	93A-515.80	Bình Phước	18569	93B-024.64	Bình Phước	21694	93A-522.97	Bình Phước	24819	93A-521.53	Bình Phước
15445	93A-517.72	Bình Phước	18570	93C-201.05	Bình Phước	21695	93B-022.05	Bình Phước	24820	93B-021.80	Bình Phước
15446	93A-518.73	Bình Phước	18571	93C-201.24	Bình Phước	21696	93B-022.60	Bình Phước	24821	93B-023.30	Bình Phước
15447	93A-518.87	Bình Phước	18572	93C-201.57	Bình Phước	21697	93B-024.32	Bình Phước	24822	93B-024.40	Bình Phước
15448	93A-519.87	Bình Phước	18573	93C-206.67	Bình Phước	21698	93B-024.46	Bình Phước	24823	93B-025.50	Bình Phước
15449	93A-521.78	Bình Phước	18574	93C-208.42	Bình Phước	21699	93B-024.50	Bình Phước	24824	93C-200.04	Bình Phước
15450	93A-522.71	Bình Phước	18575	93C-208.54	Bình Phước	21700	93B-024.54	Bình Phước	24825	93C-203.40	Bình Phước
15451	93A-524.10	Bình Phước	18576	93D-008.48	Bình Phước	21701	93C-199.70	Bình Phước	24826	93C-205.03	Bình Phước
15452	93B-022.74	Bình Phước	18577	94A-112.49	Bạc Liêu	21702	93C-205.64	Bình Phước	24827	93C-208.07	Bình Phước
15453	93B-023.37	Bình Phước	18578	94B-015.20	Bạc Liêu	21703	93C-205.70	Bình Phước	24828	93C-208.23	Bình Phước
15454	93B-024.13	Bình Phước	18579	94B-016.34	Bạc Liêu	21704	93D-007.67	Bình Phước	24829	93C-208.40	Bình Phước
15455	93B-024.17	Bình Phước	18580	94B-016.57	Bạc Liêu	21705	93D-008.45	Bình Phước	24830	93C-208.70	Bình Phước
15456	93B-025.24	Bình Phước	18581	94D-006.32	Bạc Liêu	21706	93D-009.01	Bình Phước	24831	93D-007.94	Bình Phước
15457	93C-199.41	Bình Phước	18582	94D-007.87	Bạc Liêu	21707	93D-010.78	Bình Phước	24832	93D-009.43	Bình Phước
15458	93C-202.72	Bình Phước	18583	95A-139.14	Hậu Giang	21708	93D-011.07	Bình Phước	24833	93D-010.03	Bình Phước
15459	93C-205.24	Bình Phước	18584	95B-017.12	Hậu Giang	21709	93D-011.30	Bình Phước	24834	94A-112.30	Bạc Liêu
15460	93C-205.80	Bình Phước	18585	95B-019.40	Hậu Giang	21710	94A-110.32	Bạc Liêu	24835	94A-113.42	Bạc Liêu
15461	93C-206.64	Bình Phước	18586	95C-091.40	Hậu Giang	21711	94A-111.90	Bạc Liêu	24836	94A-113.43	Bạc Liêu
15462	93D-007.60	Bình Phước	18587	95C-092.24	Hậu Giang	21712	94A-112.94	Bạc Liêu	24837	94B-014.57	Bạc Liêu
15463	93D-008.03	Bình Phước	18588	95C-092.84	Hậu Giang	21713	94A-113.01	Bạc Liêu	24838	94C-085.05	Bạc Liêu
15464	93D-008.52	Bình Phước	18589	95D-025.62	Hậu Giang	21714	94A-113.07	Bạc Liêu	24839	94C-087.60	Bạc Liêu
15465	93D-008.82	Bình Phước	18590	95D-025.97	Hậu Giang	21715	94A-113.73	Bạc Liêu	24840	94D-005.47	Bạc Liêu
15466	93D-011.23	Bình Phước	18591	95D-027.01	Hậu Giang	21716	94A-114.21	Bạc Liêu	24841	94D-006.70	Bạc Liêu
15467	94A-109.75	Bạc Liêu	18592	97A-096.71	Bắc Kan	21717	94A-114.30	Bạc Liêu	24842	95A-136.30	Hậu Giang
15468	94A-110.27	Bạc Liêu	18593	97A-098.23	Bắc Kan	21718	94B-017.60	Bạc Liêu	24843	95A-136.40	Hậu Giang
15469	94A-112.71	Bạc Liêu	18594	97A-098.97	Bắc Kan	21719	94C-084.23	Bạc Liêu	24844	95A-136.50	Hậu Giang
15470	94A-112.73	Bạc Liêu	18595	97A-099.70	Bắc Kan	21720	94C-085.34	Bạc Liêu	24845	95A-136.70	Hậu Giang
15471	94A-113.27	Bạc Liêu	18596	97B-016.12	Bắc Kan	21721	94C-085.43	Bạc Liêu	24846	95A-139.48	Hậu Giang
15472	94B-015.30	Bạc Liêu	18597	97B-016.91	Bắc Kan	21722	94C-086.57	Bạc Liêu	24847	95A-139.78	Hậu Giang
15473	94B-016.21	Bạc Liêu	18598	97B-017.37	Bắc Kan	21723	94C-086.82	Bạc Liêu	24848	95A-140.23	Hậu Giang
15474	94B-016.97	Bạc Liêu	18599	97B-017.74	Bắc Kan	21724	94D-005.21	Bạc Liêu	24849	95A-141.51	Hậu Giang
15475	94B-017.97	Bạc Liêu	18600	97B-018.12	Bắc Kan	21725	94D-006.97	Bạc Liêu	24850	95A-141.52	Hậu Giang
15476	94C-084.51	Bạc Liêu	18601	97B-018.46	Bắc Kan	21726	94D-008.60	Bạc Liêu	24851	95A-142.70	Hậu Giang
15477	94C-086.75	Bạc Liêu	18602	97B-019.23	Bắc Kan	21727	94D-008.61	Bạc Liêu	24852	95A-143.12	Hậu Giang
15478	94D-005.23	Bạc Liêu	18603	97C-049.73	Bắc Kan	21728	95A-136.61	Hậu Giang	24853	95B-017.76	Hậu Giang
15479	94D-005.97	Bạc Liêu	18604	97C-051.21	Bắc Kan	21729	95A-136.81	Hậu Giang	24854	95B-017.82	Hậu Giang
15480	94D-008.24	Bạc Liêu	18605	97C-051.40	Bắc Kan	21730	95A-137.30	Hậu Giang	24855	95C-090.67	Hậu Giang
15481	94D-008.40	Bạc Liêu	18606	97C-051.42	Bắc Kan	21731	95A-138.10	Hậu Giang	24856	95D-023.78	Hậu Giang
15482	94D-008.67	Bạc Liêu	18607	97C-052.10	Bắc Kan	21732	95A-139.70	Hậu Giang	24857	95D-024.49	Hậu Giang
15483	95A-136.34	Hậu Giang	18608	97C-052.62	Bắc Kan	21733	95A-139.92	Hậu Giang	24858	95D-024.80	Hậu Giang
15484	95A-136.97	Hậu Giang	18609	97C-052.91	Bắc Kan	21734	95A-141.32	Hậu Giang	24859	95D-025.78	Hậu Giang
15485	95A-140.51	Hậu Giang	18610	97D-008.46	Bắc Kan	21735	95A-141.54	Hậu Giang	24860	97A-096.27	Bắc Kan
15486	95A-140.62	Hậu Giang	18611	97D-008.49	Bắc Kan	21736	95A-142.32	Hậu Giang	24861	97A-096.67	Bắc Kan
15487	95A-142.02	Hậu Giang	18612	98A-861.80	Bắc Giang	21737	95A-143.49	Hậu Giang	24862	97A-097.78	Bắc Kan
15488	95A-143.21	Hậu Giang	18613	98A-862.17	Bắc Giang	21738	95B-016.46	Hậu Giang	24863	97A-100.61	Bắc Kan
15489	95A-143.51	Hậu Giang	18614	98A-862.75	Bắc Giang	21739	95B-018.13	Hậu Giang	24864	97B-017.73	Bắc Kan

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15490	95B-016.71	Hầu Giang	18615	98A-863.07	Bắc Giang	21740	95C-091.49	Hầu Giang	24865	97C-049.54	Bắc Kan
15491	95B-016.75	Hầu Giang	18616	98A-864.54	Bắc Giang	21741	95C-093.13	Hầu Giang	24866	97C-049.62	Bắc Kan
15492	95B-016.91	Hầu Giang	18617	98A-867.12	Bắc Giang	21742	97A-095.71	Bắc Kan	24867	97C-050.23	Bắc Kan
15493	95B-017.31	Hầu Giang	18618	98A-867.49	Bắc Giang	21743	97A-095.73	Bắc Kan	24868	97C-050.42	Bắc Kan
15494	95C-089.30	Hầu Giang	18619	98A-868.46	Bắc Giang	21744	97A-096.87	Bắc Kan	24869	97C-051.17	Bắc Kan
15495	95C-090.60	Hầu Giang	18620	98A-869.13	Bắc Giang	21745	97A-100.70	Bắc Kan	24870	97C-052.47	Bắc Kan
15496	95C-091.82	Hầu Giang	18621	98A-869.50	Bắc Giang	21746	97B-016.70	Bắc Kan	24871	97D-009.46	Bắc Kan
15497	95C-091.93	Hầu Giang	18622	98A-870.34	Bắc Giang	21747	97B-017.42	Bắc Kan	24872	98A-858.61	Bắc Giang
15498	95C-092.52	Hầu Giang	18623	98A-871.91	Bắc Giang	21748	97C-050.54	Bắc Kan	24873	98A-861.70	Bắc Giang
15499	95C-093.37	Hầu Giang	18624	98A-872.04	Bắc Giang	21749	97C-052.90	Bắc Kan	24874	98A-862.12	Bắc Giang
15500	95D-023.71	Hầu Giang	18625	98A-872.97	Bắc Giang	21750	97D-010.04	Bắc Kan	24875	98A-862.54	Bắc Giang
15501	95D-025.40	Hầu Giang	18626	98A-873.62	Bắc Giang	21751	98A-859.46	Bắc Giang	24876	98A-862.71	Bắc Giang
15502	95D-025.42	Hầu Giang	18627	98A-874.73	Bắc Giang	21752	98A-861.20	Bắc Giang	24877	98A-863.24	Bắc Giang
15503	95D-025.45	Hầu Giang	18628	98A-876.32	Bắc Giang	21753	98A-861.84	Bắc Giang	24878	98A-864.13	Bắc Giang
15504	95D-027.41	Hầu Giang	18629	98A-878.04	Bắc Giang	21754	98A-862.43	Bắc Giang	24879	98A-865.64	Bắc Giang
15505	97A-096.03	Bắc Kan	18630	98A-878.23	Bắc Giang	21755	98A-863.93	Bắc Giang	24880	98A-866.75	Bắc Giang
15506	97A-097.37	Bắc Kan	18631	98A-878.34	Bắc Giang	21756	98A-863.94	Bắc Giang	24881	98A-867.23	Bắc Giang
15507	97A-100.53	Bắc Kan	18632	98A-878.43	Bắc Giang	21757	98A-865.84	Bắc Giang	24882	98A-867.97	Bắc Giang
15508	97B-017.75	Bắc Kan	18633	98A-879.60	Bắc Giang	21758	98A-867.48	Bắc Giang	24883	98A-870.02	Bắc Giang
15509	97C-049.34	Bắc Kan	18634	98A-880.31	Bắc Giang	21759	98A-868.03	Bắc Giang	24884	98A-872.02	Bắc Giang
15510	97C-049.53	Bắc Kan	18635	98A-880.92	Bắc Giang	21760	98A-870.73	Bắc Giang	24885	98A-872.57	Bắc Giang
15511	97C-049.60	Bắc Kan	18636	98A-881.94	Bắc Giang	21761	98A-871.67	Bắc Giang	24886	98A-874.12	Bắc Giang
15512	97C-049.76	Bắc Kan	18637	98A-883.81	Bắc Giang	21762	98A-873.24	Bắc Giang	24887	98A-876.03	Bắc Giang
15513	97C-051.23	Bắc Kan	18638	98A-887.23	Bắc Giang	21763	98A-874.92	Bắc Giang	24888	98A-876.05	Bắc Giang
15514	97C-052.71	Bắc Kan	18639	98A-887.57	Bắc Giang	21764	98A-876.93	Bắc Giang	24889	98A-880.21	Bắc Giang
15515	97C-053.20	Bắc Kan	18640	98A-888.21	Bắc Giang	21765	98A-877.61	Bắc Giang	24890	98A-880.67	Bắc Giang
15516	97D-009.32	Bắc Kan	18641	98A-889.40	Bắc Giang	21766	98A-878.37	Bắc Giang	24891	98A-881.50	Bắc Giang
15517	97D-011.32	Bắc Kan	18642	98A-889.97	Bắc Giang	21767	98A-879.48	Bắc Giang	24892	98A-882.87	Bắc Giang
15518	98A-858.80	Bắc Giang	18643	98A-890.24	Bắc Giang	21768	98A-879.73	Bắc Giang	24893	98A-883.32	Bắc Giang
15519	98A-859.12	Bắc Giang	18644	98A-890.27	Bắc Giang	21769	98A-883.24	Bắc Giang	24894	98A-884.14	Bắc Giang
15520	98A-861.53	Bắc Giang	18645	98A-890.51	Bắc Giang	21770	98A-884.80	Bắc Giang	24895	98A-886.05	Bắc Giang
15521	98A-861.93	Bắc Giang	18646	98A-890.82	Bắc Giang	21771	98A-885.34	Bắc Giang	24896	98A-888.50	Bắc Giang
15522	98A-862.04	Bắc Giang	18647	98A-891.90	Bắc Giang	21772	98A-885.84	Bắc Giang	24897	98A-889.51	Bắc Giang
15523	98A-863.03	Bắc Giang	18648	98A-892.30	Bắc Giang	21773	98A-887.01	Bắc Giang	24898	98A-890.84	Bắc Giang
15524	98A-864.47	Bắc Giang	18649	98A-896.34	Bắc Giang	21774	98A-888.40	Bắc Giang	24899	98A-893.54	Bắc Giang
15525	98A-865.47	Bắc Giang	18650	98A-897.37	Bắc Giang	21775	98A-888.70	Bắc Giang	24900	98A-893.61	Bắc Giang
15526	98A-867.02	Bắc Giang	18651	98A-897.94	Bắc Giang	21776	98A-888.71	Bắc Giang	24901	98A-893.87	Bắc Giang
15527	98A-868.14	Bắc Giang	18652	98A-898.04	Bắc Giang	21777	98A-889.43	Bắc Giang	24902	98A-894.02	Bắc Giang
15528	98A-868.27	Bắc Giang	18653	98A-898.61	Bắc Giang	21778	98A-889.53	Bắc Giang	24903	98A-894.64	Bắc Giang
15529	98A-868.64	Bắc Giang	18654	98A-901.30	Bắc Giang	21779	98A-889.74	Bắc Giang	24904	98A-895.53	Bắc Giang
15530	98A-868.78	Bắc Giang	18655	98A-901.45	Bắc Giang	21780	98A-892.43	Bắc Giang	24905	98A-896.47	Bắc Giang
15531	98A-870.37	Bắc Giang	18656	98A-904.41	Bắc Giang	21781	98A-894.46	Bắc Giang	24906	98A-897.03	Bắc Giang
15532	98A-872.14	Bắc Giang	18657	98A-904.92	Bắc Giang	21782	98A-894.70	Bắc Giang	24907	98A-897.49	Bắc Giang
15533	98A-872.80	Bắc Giang	18658	98A-906.32	Bắc Giang	21783	98A-896.12	Bắc Giang	24908	98A-897.60	Bắc Giang
15534	98A-874.27	Bắc Giang	18659	98A-906.94	Bắc Giang	21784	98A-896.71	Bắc Giang	24909	98A-900.24	Bắc Giang
15535	98A-876.12	Bắc Giang	18660	98A-908.53	Bắc Giang	21785	98A-896.72	Bắc Giang	24910	98A-900.75	Bắc Giang
15536	98A-878.82	Bắc Giang	18661	98A-909.71	Bắc Giang	21786	98A-897.82	Bắc Giang	24911	98A-900.84	Bắc Giang
15537	98A-879.54	Bắc Giang	18662	98A-911.07	Bắc Giang	21787	98A-900.27	Bắc Giang	24912	98A-902.60	Bắc Giang
15538	98A-882.01	Bắc Giang	18663	98A-911.64	Bắc Giang	21788	98A-900.51	Bắc Giang	24913	98A-902.87	Bắc Giang
15539	98A-882.03	Bắc Giang	18664	98A-911.70	Bắc Giang	21789	98A-901.42	Bắc Giang	24914	98A-903.70	Bắc Giang
15540	98A-887.10	Bắc Giang	18665	98A-911.71	Bắc Giang	21790	98A-905.14	Bắc Giang	24915	98A-903.92	Bắc Giang
15541	98A-891.42	Bắc Giang	18666	98B-044.80	Bắc Giang	21791	98A-905.49	Bắc Giang	24916	98A-904.43	Bắc Giang
15542	98A-893.47	Bắc Giang	18667	98B-045.43	Bắc Giang	21792	98A-907.74	Bắc Giang	24917	98A-906.47	Bắc Giang
15543	98A-898.03	Bắc Giang	18668	98B-046.32	Bắc Giang	21793	98A-907.76	Bắc Giang	24918	98A-907.10	Bắc Giang
15544	98A-899.64	Bắc Giang	18669	98B-047.20	Bắc Giang	21794	98A-910.20	Bắc Giang	24919	98A-907.41	Bắc Giang
15545	98A-900.94	Bắc Giang	18670	98B-047.57	Bắc Giang	21795	98A-911.31	Bắc Giang	24920	98A-908.05	Bắc Giang
15546	98A-901.43	Bắc Giang	18671	98C-376.20	Bắc Giang	21796	98A-911.60	Bắc Giang	24921	98A-908.31	Bắc Giang
15547	98A-902.78	Bắc Giang	18672	98C-376.70	Bắc Giang	21797	98B-047.37	Bắc Giang	24922	98A-909.12	Bắc Giang
15548	98A-903.40	Bắc Giang	18673	98C-377.61	Bắc Giang	21798	98B-047.72	Bắc Giang	24923	98A-910.04	Bắc Giang
15549	98A-903.71	Bắc Giang	18674	98C-378.64	Bắc Giang	21799	98B-048.05	Bắc Giang	24924	98A-912.46	Bắc Giang
15550	98A-904.20	Bắc Giang	18675	98C-378.90	Bắc Giang	21800	98B-048.07	Bắc Giang	24925	98A-913.02	Bắc Giang

ĐI 4
CÔNG
ĐẤU
HỢP I
VIỆT
NH XUA

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98A-904.78	Bắc Giang	18676	98C-380.92	Bắc Giang	21801	98C-376.47	Bắc Giang	24926	98B-044.87	Bắc Giang
15552	98A-908.03	Bắc Giang	18677	98C-381.41	Bắc Giang	21802	98C-376.71	Bắc Giang	24927	98B-045.14	Bắc Giang
15553	98A-908.47	Bắc Giang	18678	98C-382.61	Bắc Giang	21803	98C-379.67	Bắc Giang	24928	98B-045.31	Bắc Giang
15554	98A-911.03	Bắc Giang	18679	98C-386.24	Bắc Giang	21804	98C-381.53	Bắc Giang	24929	98B-046.30	Bắc Giang
15555	98A-911.52	Bắc Giang	18680	98C-386.27	Bắc Giang	21805	98C-382.46	Bắc Giang	24930	98B-046.60	Bắc Giang
15556	98A-911.78	Bắc Giang	18681	98C-388.57	Bắc Giang	21806	98C-383.73	Bắc Giang	24931	98B-047.42	Bắc Giang
15557	98B-047.53	Bắc Giang	18682	98C-389.49	Bắc Giang	21807	98C-385.43	Bắc Giang	24932	98C-377.82	Bắc Giang
15558	98C-376.17	Bắc Giang	18683	98C-389.62	Bắc Giang	21808	98C-390.78	Bắc Giang	24933	98C-380.31	Bắc Giang
15559	98C-379.31	Bắc Giang	18684	98C-391.47	Bắc Giang	21809	98C-391.30	Bắc Giang	24934	98C-380.42	Bắc Giang
15560	98C-381.04	Bắc Giang	18685	98C-392.46	Bắc Giang	21810	98C-391.61	Bắc Giang	24935	98C-381.52	Bắc Giang
15561	98C-382.03	Bắc Giang	18686	98C-393.14	Bắc Giang	21811	98C-391.81	Bắc Giang	24936	98C-382.40	Bắc Giang
15562	98C-383.43	Bắc Giang	18687	98C-394.02	Bắc Giang	21812	98C-391.90	Bắc Giang	24937	98C-382.41	Bắc Giang
15563	98C-383.62	Bắc Giang	18688	98C-394.78	Bắc Giang	21813	98C-392.67	Bắc Giang	24938	98C-384.31	Bắc Giang
15564	98C-386.48	Bắc Giang	18689	98C-394.84	Bắc Giang	21814	98C-392.84	Bắc Giang	24939	98C-384.57	Bắc Giang
15565	98C-386.80	Bắc Giang	18690	98C-395.30	Bắc Giang	21815	98C-392.90	Bắc Giang	24940	98C-385.20	Bắc Giang
15566	98C-388.73	Bắc Giang	18691	98C-395.53	Bắc Giang	21816	98C-393.67	Bắc Giang	24941	98C-387.61	Bắc Giang
15567	98C-390.32	Bắc Giang	18692	98C-397.87	Bắc Giang	21817	98C-393.71	Bắc Giang	24942	98C-388.30	Bắc Giang
15568	98C-395.14	Bắc Giang	18693	98D-020.67	Bắc Giang	21818	98C-395.60	Bắc Giang	24943	98C-390.94	Bắc Giang
15569	98C-395.84	Bắc Giang	18694	98D-021.45	Bắc Giang	21819	98C-395.72	Bắc Giang	24944	98C-392.87	Bắc Giang
15570	98D-021.42	Bắc Giang	18695	99A-851.91	Bắc Ninh	21820	98C-396.72	Bắc Giang	24945	98C-392.94	Bắc Giang
15571	98D-022.71	Bắc Giang	18696	99A-852.60	Bắc Ninh	21821	98C-396.78	Bắc Giang	24946	98C-393.34	Bắc Giang
15572	99A-851.76	Bắc Ninh	18697	99A-854.61	Bắc Ninh	21822	98C-397.21	Bắc Giang	24947	98C-394.53	Bắc Giang
15573	99A-854.01	Bắc Ninh	18698	99A-854.91	Bắc Ninh	21823	98D-021.53	Bắc Giang	24948	99A-852.64	Bắc Ninh
15574	99A-854.03	Bắc Ninh	18699	99A-855.71	Bắc Ninh	21824	99A-851.45	Bắc Ninh	24949	99A-855.51	Bắc Ninh
15575	99A-854.30	Bắc Ninh	18700	99A-856.32	Bắc Ninh	21825	99A-851.48	Bắc Ninh	24950	99A-855.64	Bắc Ninh
15576	99A-854.92	Bắc Ninh	18701	99A-858.14	Bắc Ninh	21826	99A-851.62	Bắc Ninh	24951	99A-856.04	Bắc Ninh
15577	99A-855.37	Bắc Ninh	18702	99A-860.75	Bắc Ninh	21827	99A-855.76	Bắc Ninh	24952	99A-860.17	Bắc Ninh
15578	99A-857.82	Bắc Ninh	18703	99A-861.94	Bắc Ninh	21828	99A-855.78	Bắc Ninh	24953	99A-862.24	Bắc Ninh
15579	99A-858.05	Bắc Ninh	18704	99A-862.23	Bắc Ninh	21829	99A-856.82	Bắc Ninh	24954	99A-862.67	Bắc Ninh
15580	99A-860.80	Bắc Ninh	18705	99A-864.13	Bắc Ninh	21830	99A-857.92	Bắc Ninh	24955	99A-862.87	Bắc Ninh
15581	99A-865.71	Bắc Ninh	18706	99A-864.70	Bắc Ninh	21831	99A-865.97	Bắc Ninh	24956	99A-864.87	Bắc Ninh
15582	99A-866.20	Bắc Ninh	18707	99A-865.01	Bắc Ninh	21832	99A-867.31	Bắc Ninh	24957	99A-865.53	Bắc Ninh
15583	99A-866.94	Bắc Ninh	18708	99A-865.42	Bắc Ninh	21833	99A-868.03	Bắc Ninh	24958	99A-865.62	Bắc Ninh
15584	99A-867.37	Bắc Ninh	18709	99A-865.48	Bắc Ninh	21834	99A-868.05	Bắc Ninh	24959	99A-865.67	Bắc Ninh
15585	99A-871.24	Bắc Ninh	18710	99A-865.76	Bắc Ninh	21835	99A-869.94	Bắc Ninh	24960	99A-866.17	Bắc Ninh
15586	99A-871.52	Bắc Ninh	18711	99A-866.97	Bắc Ninh	21836	99A-870.17	Bắc Ninh	24961	99A-867.20	Bắc Ninh
15587	99A-874.14	Bắc Ninh	18712	99A-868.34	Bắc Ninh	21837	99A-871.05	Bắc Ninh	24962	99A-868.72	Bắc Ninh
15588	99A-874.37	Bắc Ninh	18713	99A-869.01	Bắc Ninh	21838	99A-872.92	Bắc Ninh	24963	99A-869.48	Bắc Ninh
15589	99A-876.61	Bắc Ninh	18714	99A-869.04	Bắc Ninh	21839	99A-874.01	Bắc Ninh	24964	99A-869.81	Bắc Ninh
15590	99A-878.03	Bắc Ninh	18715	99A-870.46	Bắc Ninh	21840	99A-874.94	Bắc Ninh	24965	99A-871.48	Bắc Ninh
15591	99A-878.10	Bắc Ninh	18716	99A-873.03	Bắc Ninh	21841	99A-880.90	Bắc Ninh	24966	99A-871.81	Bắc Ninh
15592	99A-879.34	Bắc Ninh	18717	99A-874.97	Bắc Ninh	21842	99A-881.20	Bắc Ninh	24967	99A-872.17	Bắc Ninh
15593	99A-879.50	Bắc Ninh	18718	99A-875.01	Bắc Ninh	21843	99A-883.93	Bắc Ninh	24968	99A-872.42	Bắc Ninh
15594	99A-881.48	Bắc Ninh	18719	99A-875.46	Bắc Ninh	21844	99A-884.20	Bắc Ninh	24969	99A-873.67	Bắc Ninh
15595	99A-882.67	Bắc Ninh	18720	99A-876.73	Bắc Ninh	21845	99A-886.92	Bắc Ninh	24970	99A-874.03	Bắc Ninh
15596	99A-883.49	Bắc Ninh	18721	99A-877.50	Bắc Ninh	21846	99A-890.53	Bắc Ninh	24971	99A-877.73	Bắc Ninh
15597	99A-883.87	Bắc Ninh	18722	99A-878.62	Bắc Ninh	21847	99A-891.78	Bắc Ninh	24972	99A-877.80	Bắc Ninh
15598	99A-885.51	Bắc Ninh	18723	99A-878.90	Bắc Ninh	21848	99A-893.17	Bắc Ninh	24973	99A-878.64	Bắc Ninh
15599	99A-889.43	Bắc Ninh	18724	99A-879.07	Bắc Ninh	21849	99A-894.32	Bắc Ninh	24974	99A-882.40	Bắc Ninh
15600	99A-891.93	Bắc Ninh	18725	99A-879.20	Bắc Ninh	21850	99A-895.54	Bắc Ninh	24975	99A-883.53	Bắc Ninh
15601	99A-892.52	Bắc Ninh	18726	99A-880.52	Bắc Ninh	21851	99C-330.60	Bắc Ninh	24976	99A-883.72	Bắc Ninh
15602	99A-893.48	Bắc Ninh	18727	99A-880.94	Bắc Ninh	21852	99C-330.78	Bắc Ninh	24977	99A-886.14	Bắc Ninh
15603	99A-895.24	Bắc Ninh	18728	99A-881.53	Bắc Ninh	21853	99C-330.93	Bắc Ninh	24978	99A-886.60	Bắc Ninh
15604	99B-030.91	Bắc Ninh	18729	99A-882.12	Bắc Ninh	21854	99C-332.13	Bắc Ninh	24979	99A-887.71	Bắc Ninh
15605	99B-031.40	Bắc Ninh	18730	99A-885.57	Bắc Ninh	21855	99C-332.45	Bắc Ninh	24980	99A-890.05	Bắc Ninh
15606	99B-031.43	Bắc Ninh	18731	99A-886.17	Bắc Ninh	21856	99C-332.73	Bắc Ninh	24981	99A-890.41	Bắc Ninh
15607	99B-032.94	Bắc Ninh	18732	99A-889.61	Bắc Ninh	21857	99C-333.20	Bắc Ninh	24982	99A-890.75	Bắc Ninh
15608	99B-033.21	Bắc Ninh	18733	99A-890.42	Bắc Ninh	21858	99C-333.72	Bắc Ninh	24983	99A-891.80	Bắc Ninh
15609	99B-033.27	Bắc Ninh	18734	99A-891.45	Bắc Ninh	21859	99C-335.20	Bắc Ninh	24984	99A-892.48	Bắc Ninh
15610	99C-330.24	Bắc Ninh	18735	99A-896.20	Bắc Ninh	21860	99C-337.10	Bắc Ninh	24985	99A-893.03	Bắc Ninh
15611	99C-332.51	Bắc Ninh	18736	99A-896.90	Bắc Ninh	21861	99C-339.52	Bắc Ninh	24986	99A-893.52	Bắc Ninh

1- C
TỶ
3/4
ANH
VAM
1-T.P

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-335.34	Bắc Ninh	18737	99A-896.92	Bắc Ninh	21862	99C-339.94	Bắc Ninh	24987	99A-894.93	Bắc Ninh
15613	99C-335.97	Bắc Ninh	18738	99B-031.01	Bắc Ninh	21863	99C-341.05	Bắc Ninh	24988	99A-895.93	Bắc Ninh
15614	99C-336.42	Bắc Ninh	18739	99C-331.67	Bắc Ninh	21864	99C-341.57	Bắc Ninh	24989	99B-030.67	Bắc Ninh
15615	99C-336.53	Bắc Ninh	18740	99C-332.94	Bắc Ninh	21865	99C-343.46	Bắc Ninh	24990	99B-031.67	Bắc Ninh
15616	99C-336.93	Bắc Ninh	18741	99C-334.47	Bắc Ninh	21866	99C-343.75	Bắc Ninh	24991	99B-032.17	Bắc Ninh
15617	99C-338.70	Bắc Ninh	18742	99C-335.47	Bắc Ninh	21867	99C-344.48	Bắc Ninh	24992	99B-033.49	Bắc Ninh
15618	99C-341.80	Bắc Ninh	18743	99C-336.75	Bắc Ninh	21868	99C-345.61	Bắc Ninh	24993	99C-334.04	Bắc Ninh
15619	99C-342.02	Bắc Ninh	18744	99C-337.61	Bắc Ninh	21869	99C-346.31	Bắc Ninh	24994	99C-336.70	Bắc Ninh
15620	99C-343.49	Bắc Ninh	18745	99C-338.37	Bắc Ninh	21870	99C-346.32	Bắc Ninh	24995	99C-344.75	Bắc Ninh
15621	99C-344.94	Bắc Ninh	18746	99C-339.13	Bắc Ninh	21871	99C-346.80	Bắc Ninh	24996	99C-347.01	Bắc Ninh
15622	99C-346.23	Bắc Ninh	18747	99C-340.24	Bắc Ninh	21872	99D-024.21	Bắc Ninh	24997	99D-024.71	Bắc Ninh
15623	99D-026.67	Bắc Ninh	18748	99C-344.74	Bắc Ninh	21873	99D-026.14	Bắc Ninh	24998	99D-024.78	Bắc Ninh
15624	99D-027.14	Bắc Ninh	18749	99C-346.21	Bắc Ninh	21874	99D-027.04	Bắc Ninh	24999	99D-025.12	Bắc Ninh
15625	99D-027.48	Bắc Ninh	18750	99D-027.12	Bắc Ninh	21875	99D-027.54	Bắc Ninh	25000	99D-026.41	Bắc Ninh

